

KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP, TỰ DO !

HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP
XUẤT BẢN LẦN THỨ BA
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
SỐ 299-QĐ/TW, NGÀY 6
THÁNG 4 NĂM 2010.

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

TRƯƠNG TẤN SANG	Chủ tịch Hội đồng
TÔ HUY RÚA	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Ủy viên Hội đồng
LÊ VĂN DŨNG	Ủy viên Hội đồng
LÊ HỮU NGHĨA	Ủy viên Hội đồng
ĐỖ HOÀI NAM	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN DUY HÙNG	Ủy viên Hội đồng

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

LÊ HỮU NGHĨA	Trưởng ban
PHẠM HỒNG CHƯƠNG	Phó Trưởng ban
NGUYỄN KHÁNH BẬT	Ủy viên
NGUYỄN DUY HÙNG	Ủy viên

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 8

ĐẶNG VĂN THÁI	Trưởng nhóm
TRỊNH NHU	
BÙI ĐÌNH PHONG	
ĐINH NGỌC QUỲ	

HỒ CHÍ MINH

TOÀN TẬP

Xuất bản lần thứ ba

8
1953 - 1954

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2011

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 8

Tập 8 của bộ sách *Hồ Chí Minh Toàn tập*, xuất bản lần thứ ba, gồm 231 tác phẩm, bài nói, bài viết, thư, điện (gọi chung là tác phẩm) của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian từ ngày 1-1-1953 đến ngày 21-7-1954.

Đây là giai đoạn đấu tranh quyết liệt và có ý nghĩa quyết định thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, và can thiệp Mỹ của dân tộc ta; đồng thời, đây cũng là thời gian Đảng ta quyết định đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ dân chủ, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ chống đế quốc với giải phóng giai cấp nông dân khỏi ách thống trị phong kiến.

Các tác phẩm giới thiệu trong tập 8 phản ánh những hoạt động phong phú, sôi nổi và sự chỉ đạo sát sao của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với từng vấn đề của đất nước nhằm thực hiện thành công các nhiệm vụ quan trọng nói trên.

Nhiều tác phẩm trong tập 8 thể hiện tập trung những quan điểm quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong *Diễn văn khai mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II)* ngày 25-1-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch rõ âm mưu và hành động hiếu chiến của thực dân Pháp trong tình thế thất bại của chúng. Bị thất bại liên tiếp trên chiến trường, thực dân Pháp cầu xin Mỹ tăng thêm viện trợ; đẩy mạnh càn quét, bắt lính để thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Người nhắc nhở toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta: “*tuy thắng lợi nhiều, chúng ta quyết không được chủ quan, khinh địch*” (tr.27).

Người khẳng định, *“kháng chiến của ta nhất định thắng lợi, nhưng phải trường kỳ và gian khổ. Và từ nay cuộc chiến tranh giữa ta với địch sẽ gay go, phức tạp hơn”* (tr.27).

Người đề ra phương hướng chiến lược là: *“Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để phân tán lực lượng địch và tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng tự do”* (tr.28) và khẳng định, để chiến thắng kẻ thù xâm lược, chúng ta *“phải có một quân đội nhân dân thật mạnh và luôn luôn tiến bộ”* (tr.27); phải *“tiếp tục chỉnh quân để phát triển và củng cố những tiến bộ đã thu được và sửa chữa những khuyết điểm”* (tr.28). Cùng với việc tăng cường bộ đội chủ lực và xây dựng bộ đội địa phương, *“cần phải xây dựng những tổ chức dân quân, du kích không thoát ly sản xuất. Những tổ chức dân quân, du kích ấy chẳng những có thể phụ trách việc đàn áp bọn phản cách mạng, giữ gìn trị an trong làng xã, bảo vệ lợi ích của quần chúng, đấu tranh với địch và phối hợp tác chiến với bộ đội chủ lực, mà lại có thể dùng để bổ sung bộ đội chủ lực”* (tr.29).

Với những thắng lợi to lớn của quân dân ta trên các chiến trường, thế và lực của ta ngày càng phát triển mạnh mẽ, cuối năm 1953, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh điểm là Chiến dịch Điện Biên Phủ. Người lãnh đạo và động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tập trung lực lượng, nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, phát huy thế mạnh của ta để giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược này.

Trong khi phát huy cao độ sức mạnh đoàn kết chiến đấu của toàn dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất *coi trọng công tác tuyên truyền đối ngoại*, nhằm tạo nên sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới đối với cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta. Người tán thành và ủng hộ Nghị quyết của Đại hội hòa bình thế giới (11-1953) đòi chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương; cảm ơn Đại hội công đoàn thế giới lần thứ ba (10-1953) đã quyết định tổ chức “Ngày đoàn kết với nhân dân Việt Nam anh hùng”. Tháng 10-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư kêu gọi thanh niên Pháp sát cánh cùng nhân dân Việt Nam đấu tranh kiên quyết chống kẻ thù chung là thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, vì lợi ích chung của nhân dân hai nước là tự do, độc lập, dân chủ và hòa bình.

Trong suốt quá trình lãnh đạo kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chủ trương giải quyết cuộc chiến tranh bằng thương lượng hòa bình trong điều kiện có thể. Trả lời một nhà báo Thụy Điển ngày 26-11-1953, Người nêu rõ: Cuộc chiến tranh ở Việt Nam là do Chính phủ Pháp gây ra, nhân dân Việt Nam phải chiến đấu chống xâm lược để bảo vệ nền độc lập và quyền tự do được sống hòa bình. Nếu thực dân Pháp cứ tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược thì nhân dân Việt Nam quyết chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng. Về khả năng đàm phán, Người khẳng định: *“nếu Chính phủ Pháp đã rút được bài học trong cuộc chiến tranh mấy năm nay, muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hòa bình thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng tiếp ý muốn đó”; “...Cơ sở của việc đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thật sự của nước Việt Nam”* (tr.340).

Tuy nhiên, để tránh khuynh hướng ảo tưởng, chờ đợi, y lại vào giải pháp ngoại giao, Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích rõ chủ trương nhất quán của ta là hòa bình, nhưng kinh nghiệm cho thấy: *“phải đánh bao giờ cho đến quốc quy, nó biết không thể đánh được nữa, nó mới chịu đàm phán. Đừng có ảo tưởng mình muốn đàm phán là nó đàm phán”; “phải đánh cho Pháp quy. Lúc ấy, có đàm phán mới đàm phán, chứ không phải đưa đàm phán ra là nó đàm phán ngay đâu. Đừng có ảo tưởng. Mục đích của nó là xâm lược. Nó mất 99% còn hy vọng 1%, nó vẫn đánh. Phải đánh nó quy nó mới chịu”* (tr.198).

Từ năm 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước vào thời kỳ quyết liệt, đòi hỏi huy động sức người, sức của ngày càng nhiều, vì vậy phải bồi dưỡng sức dân, nhất là nông dân. Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phát động quần chúng triệt để giảm tô, tiến tới cải cách ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu “Người cày có ruộng” ngay trong kháng chiến. Nhiều tác phẩm trong tập 8 thể hiện sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Người, nhằm thực hiện thành công chủ trương nói trên.

Trong *Diễn văn khai mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II)* ngày 25-1-1953 và sau đó, trong *Báo cáo trước Quốc hội*

nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khoá I, kỳ họp thứ ba (1-12-1953), Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày rõ mục đích, đường lối, phương châm cải cách ruộng đất. Người phân tích: “Nền tảng của vấn đề dân tộc là vấn đề nông dân, vì nông dân là tối đại đa số trong dân tộc. Nền tảng của cách mạng dân chủ cũng là vấn đề nông dân, vì nông dân là lực lượng cách mạng đông nhất chống phong kiến, chống đế quốc” (tr.31). Theo Người, mục đích của cải cách ruộng đất là thủ tiêu chế độ sở hữu ruộng đất phong kiến, thực hiện người cày có ruộng, giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, mấy năm trước, vì hoàn cảnh đặc biệt mà ta chỉ thi hành giảm tô, giảm tức, như thế là đúng. Nhưng ngày nay, kháng chiến đã bảy năm, đồng bào nông dân hy sinh cho Tổ quốc, đóng góp cho kháng chiến đã nhiều và vẫn sẵn sàng hy sinh, đóng góp nữa. Song, họ vẫn là lớp người nghèo khổ hơn hết, vì thiếu ruộng hoặc không có ruộng cày. Đó là một điều rất không hợp lý. Cho nên, “muốn kháng chiến hoàn toàn thắng lợi, dân chủ nhân dân thật thà thực hiện, thì phải thiết thực nâng cao quyền lợi kinh tế và chính trị của nông dân, phải chia ruộng đất cho nông dân” (tr.31). Người xác định, đường lối cải cách ruộng đất của Đảng là: “dựa hẳn vào bản cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến từng bước và có phân biệt, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến” (tr.353). Xác định cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh giai cấp rộng lớn, phức tạp, gay go, lại tiến hành vào lúc cuộc kháng chiến đang diễn ra quyết liệt, vì vậy, theo Người, trong quá trình thực hiện, có thể xảy ra những sai lầm, lệch lạc. Để ngăn ngừa những sai lầm, lệch lạc đó, Người yêu cầu cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng “phải nắm vững chính sách của Đảng và của Chính phủ, dựa hẳn vào quần chúng và đi đúng đường lối quần chúng” (tr.356).

Theo dõi tiến trình phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất, trong nhiều bài nói, bài viết thời kỳ này như: *Vài ưu điểm và khuyết điểm trong việc phát động quần chúng (11-12-1953), Vài khuyết điểm trong việc phát động quần chúng (26-12-1953), Vài ưu điểm và khuyết điểm của các đội phát động quần chúng (16-2-1954), Kinh nghiệm xấu và kinh nghiệm tốt (12-4-1954), Ưu điểm và khuyết điểm trong phát*

động quân chúng giảm tô đợt 4 (1-6-1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời chỉ ra những ưu điểm, khuyết điểm và sai lầm tả khuynh và hữu khuynh, thực hiện sai chính sách của Đảng và Chính phủ; nhắc nhở các địa phương sửa chữa những sai lầm đó.

Thắng lợi bước đầu của cải cách ruộng đất đã làm cho quần chúng nông dân thêm phấn khởi, dốc sức người, sức của cho kháng chiến, góp phần cùng với các chiến sĩ làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, buộc đối phương phải ký Hiệp định Giơnevơ, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Theo đó, nền độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam được công nhận. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới.

Để tiến hành thắng lợi các nhiệm vụ nặng nề, gian khổ và mới mẻ trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Đảng phải thật mạnh mẽ, trong sạch, sáng suốt, thống nhất”* (tr.274). Theo Người: *“Đối với vận mệnh của nước nhà và dân tộc, Đảng có trách nhiệm vô cùng to lớn. Cho nên xây dựng Đảng là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của nhân dân ta”* (tr.279). Vì vậy, Người luôn dành sự quan tâm đặc biệt tới công tác xây dựng Đảng. Nhiều tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện rõ điều đó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng *công tác tư tưởng của Đảng* và yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên phải ra sức học tập để nâng cao trình độ lý luận, chính trị. Người căn dặn: *“nhất định phải học tập lý luận Mác - Lênin... Giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng”* (tr.279). Người đã nêu tám gương sáng về những nỗ lực không mệt mỏi góp phần nâng cao công tác tư tưởng, công tác lý luận của Đảng. Năm 1953, để cung cấp tài liệu học tập cho cán bộ, đảng viên, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết 50 bài báo giới thiệu có hệ thống những kiến thức chính trị phổ thông, những đạo lý cách mạng cơ bản, trên nhiều số báo *Cứu quốc* và được xuất bản thành sách với tiêu đề *Thường thức chính trị*. Với lời lẽ giản dị nhưng mạch lạc, xác đáng, cuốn sách lý giải thấu đáo những vấn đề cơ bản về giai cấp và các chế độ xã hội; về đánh giá vai trò, vị trí của các giai cấp

trong cách mạng Việt Nam; về chế độ nhà nước dân chủ cộng hòa và chuyên chính dân chủ nhân dân; về Đảng Lao động Việt Nam; v.v.. Để giúp người đọc hiểu rõ vì sao giai cấp công nhân Việt Nam với số lượng ít lại có thể lãnh đạo được cách mạng Việt Nam, Người viết: *“Lãnh đạo được hay là không, là do đặc tính cách mạng, chứ không phải do số người nhiều ít của giai cấp”* (tr.257). Theo Người, đặc tính cách mạng của giai cấp công nhân là kiên quyết, triệt để, tập thể, có tổ chức, có kỷ luật. Là giai cấp tiên tiến nhất trong sức sản xuất, gánh trách nhiệm đánh đổ chế độ tư bản và đế quốc để xây dựng một xã hội mới, giai cấp công nhân có thể thấm nhuần một tư tưởng cách mạng nhất, tức là chủ nghĩa Mác - Lênin. Đồng thời, tinh thần đấu tranh của họ ảnh hưởng và giáo dục các tầng lớp khác.

Về *chính trị*, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, *“Đảng phải có chính cương rõ rệt”*, phải đề ra *“khẩu hiệu chính trị đúng”* phù hợp với mỗi giai đoạn cách mạng để động viên và lãnh đạo nhân dân đấu tranh. Người đặc biệt nhấn mạnh: *“Về đường lối chính trị, Đảng chống khuynh hướng “tả” và khuynh hướng “hữu”*” (tr.280).

Về *tổ chức*, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, *“Đảng phải có kỷ luật rất nghiêm. Kiên quyết chống những hiện tượng phớt kỷ luật, phớt tổ chức. Đảng phải giữ vững chế độ dân chủ tập trung. Phải luôn luôn chỉnh đốn tổ chức, loại bỏ những phần tử xấu ra khỏi Đảng. Phải bồi dưỡng, lựa chọn và dùng cán bộ một cách đúng đắn”* (tr.280).

Người nhắc nhở, trong lúc thắng lợi, Đảng càng cần thấy rõ khuyết điểm của mình và điều đó chứng tỏ bản chất cách mạng chân chính của Đảng. Người nhấn mạnh tầm quan trọng đặc biệt của sự đoàn kết trong Đảng, nhất là đoàn kết chặt chẽ giữa các đồng chí cán bộ lãnh đạo. Khối đoàn kết đó được xây dựng trên cơ sở thống nhất về tư tưởng, mở rộng dân chủ nội bộ. Đồng thời, cần tiến hành tự phê bình và phê bình một cách rộng rãi, nhất là cần tổ chức cho nhân dân phê bình cán bộ. *“Phải thật sự mở rộng dân chủ trong cơ quan. Phải luôn luôn dùng cách thật thà tự phê bình và thẳng thắn phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên. Phải kiên quyết chống cái thói “cả vú lấp miệng em” ngăn cản quần chúng*

phê bình. Một đảng viên ở địa vị càng cao, thì càng phải giữ đúng kỷ luật của Đảng, càng phải làm gương dân chủ” (tr.454).

Người đặc biệt quan tâm tới xây dựng chi bộ. Theo Người, “chi bộ là gốc rễ của Đảng”; “chi bộ là đồn lũy của Đảng chiến đấu ở trong quần chúng... Tác dụng của chi bộ là cực kỳ quan trọng, vì nó là sợi dây chuyền để liên hệ Đảng với quần chúng”. Người xác định, chi bộ có ba nhiệm vụ chủ yếu là:

– *Luôn luôn tuyên truyền cho nhân dân và tổ chức nhân dân, để thực hiện khẩu hiệu và chính sách của Đảng.*

– *Luôn luôn chú ý đến tư tưởng và nhu cầu của nhân dân và kịp thời báo cáo cho cấp trên biết rõ.*

– *Luôn luôn quan tâm đến đời sống kinh tế, chính trị và văn hóa của nhân dân, đồng thời giáo dục nhân dân, tổ chức nhân dân để giải quyết các vấn đề cho nhân dân”* (tr.288-289).

Gắn với công tác xây dựng Đảng, một số bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện rõ quan điểm của Người về xây dựng đạo đức cách mạng; về chống chủ nghĩa cá nhân; về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích, “*vì xã hội mình còn đương ở thời kỳ quá độ. Cái xấu cũ chưa hết, cái mới chưa phát triển đầy đủ. Vì thế có tham ô, lãng phí*” (tr.7). Người chỉ rõ: “*Muốn xây dựng xã hội trong sạch mà tự mình không kỳ rửa để không tham ô, lãng phí, thì không làm được. Tự mình còn bẩn thì xây dựng xã hội trong sạch thế nào được. Vì vậy phải gây một phong trào trong sạch. Muốn trong sạch thì phải gây một phong trào chống tham ô, lãng phí. Pháp luật không trị hết được. Tự mình phải gây ra cái pháp luật để trị mình*” (tr.7). Người kêu gọi phải gây một phong trào trong sạch, chống chủ nghĩa cá nhân, chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Người chỉ rõ: “*Lênin dạy chúng ta phải ra sức chống quan liêu, tham ô, lãng phí. Dù vô tình hay là cố ý, duy trì ba bệnh ấy tức là giúp sức cho kẻ địch và làm hại cho nhân dân, cho Chính phủ, cho Đảng*” (tr.13). Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên phải làm đúng như mục đích của Đảng Lao động Việt Nam là phụng sự nhân dân lao động. Mỗi đảng viên phải chí công vô tư, gương mẫu trong công tác kháng chiến và kiến quốc nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Tổ quốc,

trước nhân dân. Người chỉ rõ: “*được làm đảng viên đảng cách mạng là một vinh dự cao quý nhất của mỗi người. Vậy mỗi đảng viên:*

1- Phải tuyệt đối thật thà, trung thành với Đảng; quyết tâm trọn đời đấu tranh cho sự nghiệp của Đảng.

2- Vô luận ở hoàn cảnh nào, địa vị nào, cũng phải quyết tâm thực hiện cho kỳ được chính sách của Đảng và của Chính phủ. Phải nghiêm khắc giữ gìn kỷ luật của Đảng và của Chính phủ.

3- Phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân; phải hiểu thấu rằng lợi ích của nhân dân tức là lợi ích của Đảng và phải đặt lợi ích của nhân dân và của Đảng lên trên hết, trước hết.

4- Đảng viên phải luôn luôn làm gương mẫu trong công việc chuyên môn, trong việc học tập, trong tăng gia sản xuất, trong mọi việc.

5- Phải thật thà thành khẩn tự phê bình và hoan nghênh quần chúng phê bình mình, để luôn luôn tiến bộ.

6- Phải nâng cao giác ngộ giai cấp của mình và của quần chúng. Phải tuyệt đối và kiên quyết giữ vững sự thống nhất tư tưởng, thống nhất hành động của Đảng” (tr.13).

Nhằm phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, cán bộ, đảng viên cần phải học tập lý luận, trau dồi đạo đức, nhận rõ điều gì phải thì cố gắng làm, điều gì trái thì kiên quyết tránh, phải cố gắng thực hiện cho kỳ được cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, thật thà tự phê bình và phê bình. Người chỉ rõ: “*Trong Đảng, nơi có một vũ khí mạnh nhất để khắc phục khó khăn là phê bình và tự phê bình. Nó là vũ khí sắc bén, dùng nó thì phải đau khổ. Mà đau khổ thì sẽ đi đến thành công. Mà muốn thành công phải tin tâm và quyết tâm”* (tr.9).

Để tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân, phát huy cao nhất sức mạnh dân tộc thực hiện thắng lợi công cuộc kháng chiến và kiến quốc, nhiều bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố trong tập 8 thể hiện rõ chủ trương *tăng cường, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân*. Người nhấn mạnh: “*Đảng phải ra sức đoàn kết toàn dân để đẩy mạnh kháng chiến. Đoàn kết các đảng bạn, các đoàn thể trong Mặt trận. Không phải đoàn kết ngoài miệng, mà đoàn kết bằng việc làm, đoàn kết bằng tinh thần, đoàn kết thật sự”* (tr.78).

Quan điểm đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đoàn kết rộng rãi, lâu dài, đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc và để xây dựng nước nhà. Người chỉ rõ, trong chính sách đại đoàn kết, cần chống hai khuynh hướng sai lầm là cô độc, hẹp hòi và đoàn kết vô nguyên tắc; phải lấy công tác mà củng cố đoàn kết, lấy đoàn kết mà đẩy mạnh công tác. Người khẳng định: *“Đoàn kết là một lực lượng vô cùng mạnh mẽ. Ngoài thì ta đoàn kết với nhân dân Miên, Lào, Liên Xô, Trung Quốc và các nước bạn khác. Trong thì đoàn kết toàn thể nhân dân yêu nước, tức là công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những thân sĩ kháng chiến nghĩa là 99 phần trăm toàn dân ta. Đó là một sức mạnh vô địch”* (tr.272).

Về những định hướng quan trọng của *cuộc đấu tranh thống nhất đất nước* sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc thắng lợi, trong *Báo cáo tại Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II)* ngày 15-7-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích những biến chuyển của tình hình thế giới, trong nước và đi tới nhận định: *“Mỹ không những là kẻ thù của nhân dân thế giới, mà Mỹ đang biến thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Việt, Miên, Lào”* (tr.549).

Người xác định: *“Hiện nay, tình hình đã đổi mới, nhiệm vụ của ta do đó cũng có thay đổi, chính sách và khẩu hiệu cũng phải thay đổi, cho hợp với tình hình mới”* (tr.550-551). Đế quốc Mỹ đang biến thành kẻ thù chính của ta, do đó phải chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ. Người khẳng định: *“Mục đích bất di bất dịch của ta vẫn là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt. Các công tác phải phối hợp và liên hệ với nhau, bộ phận phối hợp với toàn cục, v.v..”* (tr.555).

Người chỉ rõ những khó khăn, phức tạp do có việc điều chỉnh khu vực đóng quân, vì vậy, cần phải làm tốt công tác tư tưởng, làm cho đồng bào phân biệt được lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, lợi ích bộ phận và lợi ích toàn bộ để không bị quan, tiêu cực. *“Nếu ta không chuẩn bị sẵn sàng, không kịp thời lãnh đạo, thì tư tưởng sẽ hỗn loạn, hành động sẽ hỗn loạn”* (tr.553). Người cũng dự kiến những tư tưởng sai lầm tả khuynh và hữu khuynh có thể xảy ra để chủ động giải quyết. Người đề ra ba nhiệm vụ và

mười công tác, bao quát các lĩnh vực tư tưởng, đấu tranh ngoại giao, tăng cường lực lượng quân đội, tiếp thu vùng mới giải phóng, chuyển hướng công tác trong vùng địch tạm đóng quân, tiếp tục củng cố vùng tự do cũ, đẩy mạnh việc thực hiện cải cách ruộng đất, tăng cường công tác kinh tế, tài chính, củng cố tổ chức Đảng trong vùng mới giải phóng, tiếp tục giúp đỡ cách mạng Lào và Campuchia với tinh thần: “Giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình”.

Ngoài những vấn đề chủ yếu nêu trên, trong tập 8 còn có nhiều tác phẩm thể hiện những luận điểm quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, dân tộc, tôn giáo, v.v..

Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 8 xuất bản lần thứ ba, ngoài những tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được công bố trong lần xuất bản thứ hai, còn được bổ sung thêm 118 tác phẩm mới sưu tầm được.

Tuy đã có nhiều cố gắng, song lần xuất bản này vẫn không tránh khỏi thiếu sót, mong bạn đọc góp ý để lần xuất bản sau được tốt hơn.

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN
HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP LẦN THỨ BA

THƠ CHÚC TẾT

Toàn thể chiến sĩ thi đua giết giặc,
Đồng bào cả nước đoàn kết một lòng,
Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi,
Độc lập thống nhất, nhất định thành công.

Ngày 1 tháng 1 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 89,
từ ngày 1 đến ngày 7-1-1953.

**BÀI NÓI CHUYỆN
TRONG DỊP HỌC TẬP CHỐNG THAM Ô,
LÃNG PHÍ, QUAN LIÊU**

Nhân đi công tác, ghé vào thăm các cô, các chú.

Các cô, các chú học xong bài mấy rồi?

Tinh thần khá căng thẳng, gặp các cô, các chú, nói để khỏi biên chép và khỏi căng thẳng.

Đến đây lại gặp một chú lên kiểm thảo.

Bây giờ nói về thái độ học tập.

Đảng tổ chức lớp học. Các cô, các chú đến đây có mục đích gì? Đến đây để cải tạo.

Cải tạo để làm gì? Cải tạo để thành một cán bộ trong sạch, thành thực phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến, phục vụ Tổ quốc.

Đây là một mục đích mà Đảng mở ra lớp này để các cô, các chú đến đây.

Mục đích của người cách mạng là để làm đầy tớ cho nhân dân, một người đầy tớ xứng đáng, trong sạch, trung thành chứ không phải là mục đích thăng quan phát tài.

Các chú đã được nghe nói vì sao phải cải tạo.

Nếu cái gì cũng hay, cũng giỏi, cái gì cũng trung thành thì không phải cải tạo.

Vì không được như thế nên phải cải tạo.

Cái gì thì phải cải?

Bất kỳ cái to, cái nhỏ.

Mà muốn cải thì phải tranh đấu, tranh đấu thì phải gian khổ. Không gian khổ thì không tranh đấu được.

Các cô, các chú thường nhiều hay ít, rộng hay hẹp, ở xã hội hiện nay, đều phải cải. Nhớ là cải cái việc không hợp lý, không công bằng.

Nói chung hoặc nhiều hay ít, các cô, các chú đều có mục đích cải tạo xã hội. Tức là cải cái xấu; vun đắp, xây cái tốt.

Muốn xây đắp, cải tạo xã hội trước hết phải cải tạo mình.

Mình làm biếng, bảo người siêng năng - vô lý.

Mình tham ô, bảo người trong sạch - vô lý.

Mình dốt, bảo người thông minh - vô lý.

Vì vậy, muốn cải tạo xã hội thì phải cải tạo mình.

Muốn cải tạo không phải là chuyện dễ mà là chuyện khó.

1- Quyết tâm không sợ gian khổ. Không sợ gian khổ để tự mình tranh đấu với mình.

Một thí dụ nhỏ: Có tật ngủ trưa, chống lại cái đó cũng là gian khổ. Nhưng quyết tâm tranh đấu là được.

2- Phải có tín tâm, tin là cải tạo được.

Có anh em giúp cho mình thêm nhất định là cải tạo được. Nếu không có tín tâm thì không quyết tâm được.

Có tín tâm và quyết tâm thì mình tự cải tạo được và việc gì khó cũng làm được.

Quyết tâm và tín tâm thì có nhiều thí dụ. Dễ thấy là ở trong quân đội. Nghe nói chú La Văn Cầu có đến đây nói chuyện. Chú ấy bị thương ở tay, nhờ người ta chặt để làm nhiệm vụ. Chú ấy cũng là người chứ có phải sắt đá đâu. Chú ấy cũng đau, nhưng vẫn cứ chặt, vì chú ấy quyết tâm. Vì có quyết tâm và tín tâm nên chú Cầu tin là làm tròn được nhiệm vụ. Vì có quyết tâm và tín tâm nên chú Cầu đã làm được. Đó cũng là một trong bao nhiêu chiến sĩ, anh hùng trong quân đội ta.

Một thí dụ khác: Trong Chiến dịch Quang Trung¹ có một tiểu đội trưởng giữ một cái đồi cùng với một tiểu đội. Chú ấy bị thương một vài lần rồi nhưng không chịu xuống. Sau một quả mócchiê¹⁾ của địch bắn gãy mất hai chân. Nhưng chú ấy vẫn nằm lại chỉ huy và trận đó ta thắng. Đó là vì có tín tâm và quyết tâm.

Như trong mặt trận Tây Bắc, lấy việc ở Phú Thọ chứ không xa. Một đơn vị bố trí ở một chỗ địch không biết. Có hai chiến sĩ ra dò tung tích của địch. Hai chiến sĩ bị nó bắt. Nó đánh một người chết đi. Còn một người nó đánh tưởng là chết. Nó vứt đi, sau sống lại, nhưng vẫn không khai. Anh em trông thấy đau ruột lắm, nhưng cấp trên nói là không được làm gì để lộ ra. Họ phải cắn răng chịu không bắn ra.

Đấy là vì chiến sĩ ta có tín tâm và quyết tâm nên trận đó ta thắng. Vì có quyết tâm, tín tâm nên đã làm được nhiều việc không tưởng tượng được. Nếu không có quyết tâm và tín tâm thì không cải tạo được mình.

Một thí dụ nhỏ: Hái một cái lá cây cọ có khó không? Nếu không có quyết tâm thì không chịu ra sức bẻ nên không bẻ được, không có tín tâm thì cũng không bẻ được.

Bất cứ việc gì dù nhỏ mà không có tín tâm và quyết tâm thì cũng không làm được. Có tín tâm và quyết tâm thì việc dù to dù nhỏ cũng làm được.

Còn đấu tranh ở trong người thì nó đâu khó. Trong người có cái thiện và cái ác. Anh ác tìm các chuyện để làm anh thiện hết tranh đấu đi. Nếu ngừng tranh đấu thì thất bại. Bước đường vượt lên đó phải tranh đấu. Nó giống như trèo núi thì phải rất khó nhọc, nhưng lên đến đỉnh núi rồi lúc đó mới thanh thoi.

1) Mócchiê: đạn súng cối (BT).

Còn nghe theo lòng ác, mặt xấu thì việc đó dễ. Nhưng dễ như là lăn trên núi xuống, lăn xuống gặp gốc cây, hòn đá thì dừng lại không thì lăn xuống hố.

Có quyết tâm, tin tâm thì tiến bộ.

Người kém tranh đấu thì thoái bộ.

Nói tóm lại, Bác đã nói về mục đích học tập, thái độ học tập, cách tranh đấu, kết quả tranh đấu là thế nào. Nhưng có một điều nữa là trong lúc muốn tiến bộ thì không nên tròn, không nên trốn. Vì tròn thì không có đông, tây, nam, bắc gì cả. Tròn thì không cố định vào đâu cả. Phải dứt khoát:

- Phải thì nói phải.
- Trái thì nói trái.
- Có thì nói có.
- Không thì nói không.
- Thật nói thật.
- Sai nói sai.

Phải dứt khoát, chứ thái độ tròn, trốn như vậy không tiến bộ được.

Các chú đang học chống tham ô, lãng phí phải không?

Ai cũng biết tham ô là xấu. Tham ô là gì? Là ăn cắp của công, của riêng của người ta, hay của nhân dân.

Ăn cắp thì ai cũng biết là xấu. Không ai khoe là đã ăn cắp vì biết nó là xấu. Trong xã hội đế quốc, tư bản, phong kiến, người không ăn cắp, tham ô rất ít. Không nhiều thì ít đều có cả.

Cần phải kiểm điểm lại mình. Nếu không kiểm điểm thì không thấy.

Bây giờ lấy một thí dụ: Một người làm việc ăn lương của Chính phủ, dân đưa tiền lên Chính phủ, Chính phủ trả lương cho cán bộ tức là cán bộ ăn của dân kinh qua Chính phủ. Nếu không làm tròn nhiệm vụ bất kỳ ở công tác nào, ở địa vị nào tức là ăn cắp của nhân dân. Vì dân đưa tiền cho Chính phủ nuôi cán bộ để cán bộ làm một trách nhiệm. Một người cán bộ phải làm sao cho

xứng đáng với 30 cân¹⁾ của dân cho mình. Nếu không siêng năng làm chỉ xứng đáng 25 cân thôi, thế là ăn cắp của dân 5 cân. Vì vậy, không tham ô cách này thì cách khác, không trực tiếp thì gián tiếp.

Cứ tự hỏi lấy mình thì biết.

Còn cái ăn cắp của dân, của Chính phủ thì rõ ràng rồi.

Cái lấy như trên là ăn cắp gián tiếp.

Có người nói: không giữ quỹ, không giữ tiền, không có quyền thì là không tham ô.

Cái nắm tiền, cái có quyền mà ăn cắp là trực tiếp.

Còn gián tiếp như trên, sự thực cũng là tham ô.

Còn cái lãng phí cũng thế.

Không phải là không nắm tiền, nắm quyền trong tay thì không là phí, là lạm. Nhưng có tiền trong tay thì trực tiếp lãng phí và dễ thấy. Mỗi người đều có thể lãng phí nhiều hay ít, trực tiếp hay gián tiếp. Như người nấu ăn: Chúc và quyền chỉ là nấu ăn, nhưng có thể lãng phí. Không khéo bố trí, xếp đặt nấu nướng là đi đến lãng phí. Nó trực tiếp đi đến đâu? Người ăn cơm, sống ở cơ quan đấy bị thiệt thòi. Còn xa thì tiền người đó đem đi mua thì lãng phí. Mà lãng phí là lãng phí của nhân dân.

Các cô chú đều phụ trách một việc. Như đánh máy biết giữ máy sạch sẽ, giữ gìn giấy má là không lãng phí. Trái lại máy giữ không sạch sẽ để chóng hỏng, giấy dùng lung tung là lãng phí. Mà đó là lãng phí của Chính phủ, của nhân dân. Đấy là lãng phí nhỏ, nhưng cộng lại cả một cơ quan, cả một ngành, mọi nơi thì là một cái lãng phí rất to.

Lãng phí của ai? Là của dân. Có tội không? Có tội. Vì dân đã làm đổ mồ hôi, nước mắt mà nộp cho Chính phủ.

Cái lãng phí to như chịu trách nhiệm làm một cơ quan nào

1) Trong kháng chiến, cán bộ của ta được hưởng phụ cấp bằng gạo (BT).

đấy, đáng lẽ một số người nhỏ, một số tiền nhỏ nhưng làm với một số người to, một số tiền to, thế là lãng phí tiền, sức, thì giờ của nhân dân.

Lãng phí là mất đi. Đáng lẽ tiền và sức đó đem vào tăng gia sản xuất, nay đem vào việc vô ích là lãng phí. Như giao thông công chính sửa một con đường tính cho đúng nhu cầu mấy thước, cần 100 dân công, 1 tấn gạo và trong 10 ngày. Nhưng vì tính không đúng nên phải dùng 200 dân công, 2 tấn gạo, 20 ngày. Đây cũng là lãng phí.

Anh tham ô có tội đã đành. Nhưng lãng phí thì đâu có khác, không có lấy bỏ túi để tiêu nhưng kết quả như nhau.

Thí dụ như trên:

Một anh ăn cắp: 1 tấn gạo.

Một anh lãng phí vì tính toán không đúng: 1 tấn gạo.

Tội thế là như nhau.

Vì sao có những cái đó? Trước hết, là vì xã hội mình còn đương ở thời kỳ quá độ. Cái xấu cũ chưa hết, cái mới chưa phát triển đầy đủ. Vì thế có tham ô, lãng phí. Đây là một cố.

Các cô, các chú nghe câu tục ngữ “Một người làm quan cả họ được nhờ”. Nếu không tham ô, làm gì mà cả họ được nhờ! Giờ ta không ở xã hội ấy nữa.

Các cô, các chú là cán bộ đệ nhất để xây dựng xã hội trong sạch. Muốn xây dựng xã hội trong sạch mà tự mình không kỳ rữa để không tham ô, lãng phí, thì không làm được. Tự mình còn bẩn thì xây dựng xã hội trong sạch thế nào được. Vì vậy phải gây một phong trào trong sạch. Muốn trong sạch thì phải gây một phong trào chống tham ô, lãng phí. Pháp luật không trị hết được. Tự mình phải gây ra cái pháp luật để trị mình.

Còn cơ quan, đoàn thể có tham ô, lãng phí. Đó là một phần do xã hội cũ. Nhưng phần nữa là do những người ở cơ quan đó phụ trách quan liêu. Thí dụ, anh vừa rồi lên báo cáo: Họ lấy một ít vàng không ai biết vì anh phụ trách không tra xét xem anh cán bộ

đó có thể ăn cắp không? Đó là quan liêu, không tra xét xem việc mình phụ trách ra sao. Thế là không thực tế. Vì không sát cán bộ, không thực tế thì là quan liêu. Do quan liêu nên cố che cho chỗ tham ô, lãng phí. Vì vậy phải gây phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

Phải thấy ba cái đó là tội lỗi với kháng chiến, với nhân dân, với Tổ quốc.

Có gây được một tinh thần mới mẻ như vậy thì ta mới chống được. Lớp học này không phải là chỗ để xưng tội hay tra khảo các cô, các chú. Nhưng trong bụng các cô, các chú có tòa án lương tâm trong đó. Nói ra để sửa chữa.

Cách nói ra có thắc mắc:

1- Mất thể diện: ở đây thì với anh em cùng học, về nhà thì với anh em ở cơ quan.

2- Sợ nói ra, ghi ra thì sau này phải bồi thường.

3- Sợ phải phạt.

Không nên có cái ấy. Vì các cô, các chú đến đây để cải tạo. Có ưu điểm nói ra để cùng nhau bắt chước. Có cái khuyết điểm thì nói ra để anh em giúp sửa chữa. Thấy anh chị em có khuyết điểm thì đứng ở lập trường cầu tiến bộ mà giúp đỡ. Đừng sợ mất thể diện vì không giấu được ai đâu. Nói ra thì trong người thanh thoi. Còn sợ bồi thường, không phải Đảng mở lớp ra để lừa các cô, các chú, để thanh toán nợ cũ, để trừng phạt. Phải hiểu như vậy. Vì vậy, có tham ô, lãng phí, quan liêu thì nói ra để sửa chữa.

Kinh nghiệm ở Trung Quốc có anh em nhất định giấu, về nhà mới chịu nói. Nhưng năm lần định nói mà không dám nói ra. Cuối cùng suốt ba tháng không ăn ngon, ngủ yên. Chị vợ thấy chồng không ốm, nhưng người cứ gầy gò đi, chồng luôn thắc mắc và tính tình thay đổi. Chị vợ hỏi, nói chính sách của Đảng, của Chính phủ và khuyên nếu không nói ra thì chỉ đau buồn mà chết thôi. Cuối cùng, nhờ chị vợ mới nói ra được. Sau đó, anh ta viết lên báo nhờ Đảng, nhờ Chính phủ, giám đốc cho anh ta sửa chữa.

Đây không phải là dễ đâu. Nhưng muốn sửa chữa thì phải quyết tâm. Nói ra thì phải quyết tâm sửa chữa. Biết là xấu thì sẽ sửa được.

Trong Đảng, nơi có một vũ khí mạnh nhất để khắc phục khó khăn là phê bình và tự phê bình. Nó là vũ khí sắc bén, dùng nó thì phải đau khổ. Mà đau khổ thì sẽ đi đến thành công. Mà muốn thành công phải tin tâm và quyết tâm.

Nói vào khoảng năm 1952 - 1953.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

NHÂN DÂN BẮC PHI CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

Vùng Bắc Phi gồm có 3 nước: Tuynidi hơn 2 triệu dân, Angiêri 5 triệu rưỡi, và Marốc 9 triệu.

Ba nước ấy bị Pháp chiếm làm thuộc địa bị bóc lột tàn tệ, cũng như Việt Nam ngày trước. Họ thường nổi lên đấu tranh. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào dân tộc giải phóng ở 3 nước đó càng lên mạnh.

Thực dân Pháp dùng mọi thủ đoạn hung ác, đe hèn để đàn áp, khủng bố, chia rẽ, lừa bịp. Thượng tuần tháng 12-1952, thực dân Pháp ám sát đồng chí Tổng Thư ký Tổng Liên đoàn Lao động Tuynidi. Nhân dân Tuynidi bãi công để phản đối. Nhân dân Marốc cũng nổi lên phản đối Pháp và tỏ đồng tình với nhân dân Tuynidi. Pháp dùng 1 vạn lính đi đàn áp, bắt bớ nhiều người, bắn chết một số. Trước hành động dã man của Pháp, nhân dân cả nước Marốc bãi thị, bãi khóa, bãi công.

Ở Đại hội đồng Liên hợp quốc, 63 nước tán thành mời đại biểu Tuynidi đến để tố cáo tội ác thực dân Pháp. Nhưng đại biểu Pháp tránh mặt, không dám ra trước Đại hội đồng. Đế quốc Mỹ thì bênh vực thực dân Pháp, chống lại Tuynidi.

Nhân dân ta kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Nhân dân Bắc Phi cũng chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Nhân dân Bắc Phi đấu tranh, làm cho thế lực Pháp - Mỹ yếu đi một phần. Vì mục đích chung là giải phóng dân tộc, vì chống kẻ thù chung là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nên nhân dân Việt Nam ta sốt sắng đồng tình với anh em Bắc Phi.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 90,
từ ngày 8 đến ngày 14-1-1953.

KỶ NIỆM LÊNIN

Đồng chí Lênin ra đời ngày 22-4-1870, mất ngày 21-1-1924. Thọ 54 tuổi.

Suốt 25 năm, đồng chí Lênin là người tổ chức và lãnh đạo Đảng Cộng sản Nga, đội tiên phong đã đưa giai cấp vô sản Nga đến cách mạng thắng lợi, đồng thời cũng là người lãnh đạo giai cấp lao động và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới.

Đồng chí Lênin là người đã phát triển và đã thực hiện chủ nghĩa Mác và Ăngghen, là người đã dạy bảo chúng ta đường lối cách mạng chắc chắn thắng lợi. Trong bài văn tắt này, không thể kể hết đạo đức và công ơn như trời như bể của đồng chí Lênin. Ở đây chúng ta chỉ có thể nêu vài điểm chính để mọi người ghi nhớ, học tập và thực hành. Đồng chí Lênin dạy chúng ta:

Đối với nhân dân, phải yêu kính quần chúng, gần gũi quần chúng, tin tưởng lực lượng vĩ đại và đầu óc thông minh của quần chúng, học hỏi quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng, để đoàn kết và lãnh đạo quần chúng.

Đối với kẻ địch (những tư tưởng sai lầm, những xu hướng thiên lệch, là kẻ địch bên trong; đế quốc, phong kiến, cùng tất cả những kẻ phản cách mạng là kẻ địch bên ngoài), thì phải kiên quyết, dũng cảm chống lại, nhất định không nhượng bộ, không tha thứ.

Đối với công việc, phải thấy trước, lo trước, tính trước. Phải cân nhắc kỹ những điều thuận lợi và khó khăn, để kiên quyết

vượt qua mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi. Bất kỳ việc to việc nhỏ, đều phải rất cẩn thận, không hấp tấp, không rụt rè. Bại không nản, thắng không kiêu. Tuyệt đối tránh chủ quan, nông nổi.

Đối với Đảng, được làm đảng viên đảng cách mạng là một vinh dự cao quý nhất của mỗi người. Vậy mỗi đảng viên:

1- Phải tuyệt đối thật thà, trung thành với Đảng; quyết tâm trọn đời đấu tranh cho sự nghiệp của Đảng.

2- Vô luận ở hoàn cảnh nào, địa vị nào, cũng phải quyết tâm thực hiện cho kỳ được chính sách của Đảng và của Chính phủ. Phải nghiêm khắc giữ gìn kỷ luật của Đảng và của Chính phủ.

3- Phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân; phải hiểu thấu rằng lợi ích của nhân dân tức là lợi ích của Đảng và phải đặt lợi ích của nhân dân và của Đảng lên trên hết, trước hết.

4- Đảng viên phải luôn luôn *làm gương mẫu* trong công việc chuyên môn, trong việc học tập, trong tăng gia sản xuất, trong mọi việc.

5- Phải thật thà thành khẩn tự phê bình và hoan nghênh quần chúng phê bình mình, để luôn luôn tiến bộ.

6- Phải nâng cao giác ngộ giai cấp của mình và của quần chúng. Phải tuyệt đối và kiên quyết giữ vững sự thống nhất tư tưởng, thống nhất hành động của Đảng.

Lênin dạy chúng ta phải ra sức *chống quan liêu, tham ô, lãng phí*. Dù vô tình hay là cố ý, duy trì ba bệnh ấy tức là giúp sức cho kẻ địch và làm hại cho nhân dân, cho Chính phủ, cho Đảng.

Đồng chí Xtalin là người thừa kế và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí Xtalin và Đảng Cộng sản, nhân dân Liên Xô đang tiến mạnh từ chủ nghĩa xã hội đến chủ nghĩa cộng sản, làm cho Liên Xô trở nên một thành trì vô cùng vững chắc của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức, của phe dân chủ và hòa bình toàn thế giới.

Chúng ta kỷ niệm đồng chí Lênin, thương nhớ đồng chí Lênin thì càng phải học tập và thực hành chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó là con đường duy nhất cho chúng ta đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 91,
từ ngày 15 đến ngày 21-1-1953.

ĐÔNG THI VÀ TÂY THI

Trong lịch sử Trung Quốc, có cô Tây Thi rất đẹp, và cô Đông Thi rất xấu.

Tục ngữ nói “xấu hay làm tốt”. Thấy Tây Thi làm gì thì Đông Thi cũng bắt chước. Thấy Tây Thi nhăn mũi, càng “nghiêng nước nghiêng thành”, Đông Thi cũng bắt chước nhăn mũi, thì trời ôi! Không có con cú nào xấu đến thế!

Thấy ta thực hành *dân chủ*, từ hội đồng nhân dân và uỷ ban kháng chiến hành chính xã đến Quốc hội và Chính phủ Trung ương đều do nhân dân bầu cử lên, thì bọn Việt gian bù nhìn Bảo Đại và Nguyễn Văn Tâm cũng muốn bắt chước. Mục đích của chúng là để lừa bịp đồng bào ta. Chúng sắp mở những cuộc “bầu cử” từ các xã đến các thành phố trong vùng tạm bị chiếm, dần dần đến “quốc hội”. Nhưng chúng càng giả mặt dân chủ, thì càng rõ mặt thật Việt gian phản nước của chúng ra, cũng như Đông Thi càng muốn bắt chước Tây Thi, thì càng xấu xí. Đồng bào vùng tạm bị chiếm hỏi Bảo Đại và Nguyễn Văn Tâm:

- Ai bầu cử chúng mày lên, mà chúng mày bảo dân “bầu cử”?
- Chúng mày là do giặc Pháp và bọn can thiệp Mỹ “bầu cử” ra để buôn dân bán nước, thì còn nói gì đến “dân chủ” nữa?
- Chúng mày là con cháu Đông Thi. Nhưng Đông Thi chỉ làm xấu một mình nàng, còn chúng mày thì hại dân hại nước, và làm xấu đến cả chữ dân chủ và chữ bầu cử...

*Bù nhìn “bầu cử” bù nhìn
Ô danh làm thối muôn nghìn dặm xa!*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 91,
từ ngày 15 đến ngày 21-1-1953.

ĐIỆN GỬI TƯỚNG QUÂN KIM NHẬT THÀNH

*Kính gửi Tướng quân Kim Nhật Thành, Thủ tướng Nội các
nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ ba ngày nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thay mặt nhân dân và Chính phủ Việt Nam và nhân danh tôi, tôi kính gửi đồng chí, Chính phủ và nhân dân anh dũng Triều Tiên lời chào thân ái và thành kính.

Tôi kính chúc Chính phủ, nhân dân và quân đội Triều Tiên, với sự giúp đỡ của Chí nguyện quân Trung Quốc và sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, mau chóng đánh tan bọn đế quốc xâm lược, xây dựng một nước Triều Tiên cường thịnh.

Cũng như nhân dân Triều Tiên, nhân dân Việt Nam đang chiến đấu giành độc lập và dân chủ. Với sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, với tinh thần hữu nghị ngày càng bền chặt giữa hai dân tộc Triều - Việt, nhân dân Việt Nam nhất định đánh tan thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, xây dựng một nước Việt Nam cường thịnh, góp phần vào công cuộc bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và trên toàn thế giới.

**Chủ tịch kiêm Thủ tướng Chính phủ
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc,
số 2254, ngày 17-1-1953.

DIỆN GỬI ĐỒNG CHÍ CLÊMEN GỐTVAN

Kính gửi đồng chí Clêmen GỐtván,

Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Tiệp Khắc,

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ ba ngày Liên Xô vĩ đại, quý quốc và các nước dân chủ nhân dân khác công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thay mặt nhân dân, Chính phủ nước Việt Nam và nhân danh tôi, tôi xin gửi đồng chí, Chính phủ và nhân dân Tiệp Khắc những lời chào mừng huynh đệ.

Chúng tôi hằng theo dõi với một tấm lòng cảm phục cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình và công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa mà nhân dân và Chính phủ Tiệp Khắc đang anh dũng thực hiện dưới sự lãnh đạo sáng suốt của đồng chí và sự giúp đỡ của Liên Xô. Tình hữu nghị nồng nhiệt mà nhân dân Tiệp Khắc luôn luôn tỏ rõ đối với nhân dân Việt Nam là một sự ủng hộ quý báu đối với chúng tôi trong công cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược, giành độc lập quốc gia, góp phần vào công cuộc bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Viết ngày 22-1-1953.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Hồ Chí Minh.

**DIỆN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM LẦN THỨ BA
NGÀY ĐẶT QUAN HỆ NGOẠI GIAO
GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN XÔ**

Kính gửi Đại Nguyên soái Xtalin,

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ ba ngày Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xôviết công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một ngày vinh quang của lịch sử Việt Nam, thay mặt nhân dân và Chính phủ Việt Nam và nhân danh tôi, tôi kính gửi đến Đại Nguyên soái, Chính phủ và nhân dân Liên Xô vĩ đại lời chào thân ái và thành kính.

Dưới sự lãnh đạo của Đại Nguyên soái, tôi chắc rằng nhân dân Liên Xô vĩ đại sẽ thành công lớn lao trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa cộng sản và bảo vệ hòa bình thế giới. Tôi cũng tin chắc rằng với sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân Liên Xô vĩ đại, nhân dân Việt Nam nhất định thành công trong cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược, giành lại tự do và độc lập, góp phần vào công cuộc bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Tôi kính chúc Đại Nguyên soái luôn luôn mạnh khỏe.

Tình hữu nghị giữa hai dân tộc Xô - Việt muôn năm!

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Nhân dân*, số 92,
từ ngày 22 đến ngày 28-1-1953.

**DIỄN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM LẦN THỨ BA
NGÀY ĐẶT QUAN HỆ NGOẠI GIAO
GIỮA VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC**

*Kính gửi Chủ tịch Mao Trạch Đông,
Chủ tịch Chính phủ Trung ương
nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ ba ngày nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thay mặt nhân dân và Chính phủ Việt Nam và nhân danh tôi, tôi kính gửi Chủ tịch, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc vĩ đại lời chào thân ái và thành kính.

Tôi kính chúc Chính phủ và nhân dân Trung Quốc, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch, sẽ thắng lợi trong công cuộc kiến thiết vĩ đại, bước đầu là kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, trong phong trào kháng Mỹ, viện Triều và trong công cuộc bảo vệ hòa bình ở châu Á và trên toàn thế giới.

Với sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân Trung Quốc, tôi tin chắc rằng nhân dân Việt Nam nhất định thành công trong cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược để giành lại tự do và độc lập, và góp phần vào công cuộc bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Tôi kính chúc Chủ tịch luôn luôn mạnh khỏe.
Tình hữu nghị giữa hai dân tộc Trung - Việt muôn năm!

Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 92,
từ ngày 22 đến ngày 28-1-1953.

DIỄN VĂN KHAI MẠC HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG² (KHÓA II)

Khai mạc cuộc Hội nghị này, lời đầu tiên là tôi thay mặt toàn thể Trung ương ta thân ái gửi lời chào đồng chí Xtalin và đồng chí Mao Trạch Đông.

Xét lại trong năm 1952, trên thế giới có những việc quan trọng như sau:

Về phe đế quốc:

Đế quốc Mỹ đi đến bước đường cùng, đã dùng những thủ đoạn cực kỳ dã man hung ác mà bọn phát xít Hitle cũng không dám dùng, tức là Mỹ đã dùng *chiến tranh vi trùng* giết hại nhân dân Triều Tiên. Việc đó đã làm cho nhân dân thế giới kịch liệt chống lại đế quốc Mỹ. Mỹ lại dùng mọi thủ đoạn, nhất là không chịu thả hết tù binh chiến tranh, để *phá hoại cuộc đàm phán* đình chiến do Liên Xô đề ra.

Ngoài việc dốc hết lực lượng để chuẩn bị chiến tranh, làm cho kinh tế trong nước chúng càng lâm vào khủng hoảng và nhân dân nước chúng càng nghèo nàn, phe Mỹ lại ra sức *vũ trang lại Tây Đức và Nhật Bản*, dùng làm vây cánh, hòng tiến công Liên Xô, Trung Quốc. Song kinh nghiệm lịch sử cho ta biết rằng: chúng “nuôi cợn, sẽ bị cợn cắn”.

Đế quốc Pháp thì vâng lệnh của Mỹ mà ra tay đàn áp phong trào dân tộc dân chủ ở Pháp và phong trào dân tộc giải phóng ở các nước thuộc địa Pháp. Chúng không quản chết nhiều người, hại nhiều của, vẫn cố sống cố chết đeo đuổi chiến tranh xâm lược ở Việt - Miên - Lào. Phong trào của nhân dân Pháp đòi độc lập và chống chiến tranh ở Việt Nam ngày càng cao. Tình hình kinh tế và chính trị khó khăn của Pháp đã khiến Chính phủ phản động Pháp lập lên đổ xuống 18 lần từ 1945 đến nay.

Về phe dân chủ:

Phong trào *dân tộc giải phóng* ở các thuộc địa và các nước phụ thuộc ở châu Phi, Cận Đông và Đông Nam Á lên đều và mạnh.

Phong trào *hòa bình dân chủ* ngày càng lan rộng. Hội nghị hòa bình châu Á và Thái Bình Dương³ ở Bắc Kinh (10-1952) và Đại hội nhân dân thế giới bảo vệ hòa bình ở Viên (12-1952) đã thành công to lớn.

Hội nghị kinh tế thế giới⁴ ở Mạc Tư Khoa (4-1952) đã phá chính sách của đế quốc Mỹ bao vây kinh tế Liên Xô và các nước dân chủ mới.

Công việc *xây dựng chủ nghĩa xã hội* ở các nước dân chủ mới Đông Âu đã có kết quả rực rỡ.

Trung Quốc đã thắng lợi lớn trong những cuộc vận động chống Mỹ, giúp Triều, đàn áp phản cách mạng, chống quan liêu, tham ô, lãng phí và trị bọn gian thương, chia ruộng đất cho nông dân.

Việc *chia ruộng đất* cho nông dân ở Trung Quốc đã thành công to lớn. Tính đến cuối năm 1952, hơn 500 triệu nông dân¹⁾ đã được hưởng hơn 700 triệu mẫu ruộng. Trước kia, nông dân mỗi năm phải nộp cho địa chủ hơn 30 triệu tấn thóc địa tô, nay số thóc ấy là

1) Trong bài *Ba công việc to lớn của Trung Quốc trong năm nay*, tr. 66, có viết số lượng nông dân của Trung Quốc được chia ruộng là 300 triệu. Ở đây, chúng tôi giữ nguyên số liệu theo bản gốc (BT).

của nông dân. Vì đã thoát khỏi ách áp bức của địa chủ, nông dân đã rất hăng hái *tăng gia sản xuất*. Kết quả rõ rệt là so với năm 1949, thì năm 1950 lương thực tăng 20%, năm 1952 tăng 40%.

Thành phần xã hội trong nông thôn thay đổi rất nhiều, trước kia trong làng, trung nông chiếm 20% nay tăng lên 80%, bần nông trước kia hơn 70% nay giảm xuống chỉ có 10% đến 20%. Quyền kinh tế đã được nâng cao thì *quyền chính trị* cũng được nâng cao và được đảm bảo: chỉ tính 4 khu Hoa Trung, Trung Nam, Tây Nam và Tây Bắc, nông hội đã có hơn 88 triệu hội viên, trong đó hơn 30% là phụ nữ, 60% đến 80% nông dân đã tổ chức thành những hội đồng công, hợp tác xã, v.v.. Nông dân lao động đã thành cột trụ của chính quyền ở nông thôn, do đó mà nhân dân dân chủ chuyên chính và *công nông liên minh* trở nên vững chắc. Nông dân đã giúp Chính phủ tiêu diệt hơn 2 triệu thổ phỉ. Họ đã vừa đào kênh vừa đắp đê được 1.700 triệu thước khối đất, đã cứu được hơn 660 vạn mẫu ruộng khỏi nạn lụt lội và hạn hán. Không bị địa chủ áp bức bóc lột nữa, nông dân tiêu dùng dồi dào; so với năm 1949 thì năm 1952 sức mua hàng của họ tăng 25%, do đó mà *công nghệ và thương nghiệp* mau phát triển. *Văn hóa* cũng lên vùn vụt. Hơn 49 triệu trẻ con nông dân đã vào trường tiểu học. Vì trình độ giác ngộ lên cao, lòng yêu nước thêm nồng nàn, cho nên trong phong trào chống quan liêu, tham ô, lãng phí và trong công cuộc chống Mỹ, giúp Triều, nông dân rất hăng hái.

Những thắng lợi ấy đã tạo điều kiện cho Trung Quốc năm nay làm ba công tác to lớn về chính trị và kinh tế, tức là: tiếp tục đẩy nhanh công cuộc chống Mỹ, giúp Triều, chuẩn bị bầu cử Quốc hội, và bắt đầu *kế hoạch 5 năm*.

Đại hội thứ XIX của Đảng Cộng sản Liên Xô (10-1952) chẳng những là một thắng lợi lớn của nhân dân Liên Xô mà cũng là thắng lợi chung của cả giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc nhược tiểu toàn thế giới.

Báo cáo của đồng chí Malenecốp đọc trước Đại hội đã nói rõ tình hình thế giới hiện nay, vạch rõ âm mưu gây chiến của phe đế quốc

do Mỹ cầm đầu và những mâu thuẫn sâu sắc giữa các đế quốc; nói rõ sự tiến bộ của phe dân chủ do Liên Xô lãnh đạo và lực lượng to lớn của Liên Xô đang tiến mạnh đến chủ nghĩa cộng sản. Báo cáo của đồng chí Malencốp lại dạy chúng ta cách thật thà tự phê bình và phê bình để luôn luôn tiến bộ.

Báo cáo của đồng chí Malencốp và những báo cáo khác trong Đại hội đều căn cứ trên nền tảng lý luận của quyển sách do đồng chí Xtalin mới viết, quyển *Những vấn đề kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô* và đưa những con số, những sự thật chắc chắn để chứng tỏ lý luận ấy.

Quyển sách ấy phát triển và làm thêm phong phú chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong một quyển sách chỉ độ 100 trang, đồng chí Xtalin đã nêu ra và đã giải quyết những vấn đề chính, như:

- Quy luật kinh tế trong chế độ xã hội chủ nghĩa,
- Sự sản xuất hàng hóa trong chế độ xã hội chủ nghĩa,
- Quy luật giá trị trong chế độ xã hội chủ nghĩa,
- Cách nâng cao tài sản của nông trường tập thể lên thành tài sản chung của toàn dân,
- Quy luật kinh tế căn bản của chủ nghĩa tư bản ngày nay và quy luật kinh tế căn bản của chủ nghĩa xã hội,
- Ba điều kiện cốt yếu để tiến từ chủ nghĩa xã hội đến chủ nghĩa cộng sản,
- Sự xóa bỏ những phân biệt chính giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động trí óc và lao động chân tay,
- Thị trường thế giới chia làm hai thị trường, và tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản thêm trầm trọng.

Quyển sách ấy dạy chúng ta xem xét thêm sáng suốt tương lai của thế giới và làm cho chúng ta càng chắc chắn về tiền đồ nhất định thắng lợi của chúng ta. Cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng cần phải nghiên cứu những tài liệu của Đại hội thứ XIX, nhất là quyển sách mới của đồng chí Xtalin và phải biết áp dụng vào hoàn cảnh kháng chiến, kiến quốc của chúng ta.

Đồng chí Xtalin đã chỉ rõ nhiệm vụ và mục đích của phong trào bảo vệ hòa bình thế giới hiện nay.

Phe đế quốc vẫn chuẩn bị gây chiến. Nạn chiến tranh vẫn đe dọa thế giới. Nhưng phong trào ủng hộ hòa bình thế giới ngày càng mạnh. Và gần đây, câu trả lời của đồng chí Xtalin cho báo Mỹ lại càng tỏ rõ thêm chính sách hòa bình của Liên Xô. Cố nhiên chính sách ấy được nhân dân thế giới nhiệt liệt ủng hộ. Chúng ta có thể đoán rằng: nếu phe đế quốc điên rồ đẩy đến thế giới chiến tranh, thì Thế giới chiến tranh thứ ba sẽ kết liễu chế độ tư bản trên khắp hoàn cầu.

Trong Đại hội thứ XIX, đồng chí Xtalin đọc một bài diễn văn lịch sử, chỉ thị cho những người cộng sản và dân chủ chúng ta phải kiên quyết nâng cao ngọn cờ dân tộc và dân chủ để chiến thắng bọn đế quốc xâm lược và làm chúng ta thêm tin tưởng vào tiền đồ vẻ vang của chúng ta.

TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

Trước khi báo cáo tình hình trong nước, tôi thay mặt Trung ương và toàn Đảng, thân ái gửi lời cảm ơn và khen ngợi:

- Bộ đội ta (vệ quốc quân, bộ đội địa phương, dân quân du kích) đã hăng hái thi đua giết giặc lập công.

- Đồng bào ở vùng tạm bị chiếm cũng như đồng bào ở vùng tự do đã hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, thi đua nộp thuế nông nghiệp, thi đua đi dân công giúp các chiến dịch.

Về phe địch:

Đầu năm 1952, chúng thất bại to ở Chiến dịch Hòa Bình⁵. Cuối năm 1952, chúng thất bại to ở Chiến dịch Tây Bắc⁶.

Càng thất bại, chúng càng điên rồ. Chúng thẳng tay bóc lột, áp bức, càn quét những vùng du kích và vùng tạm bị chiếm, hòng phát triển nguy quân, nguy quyền, để thực hiện âm mưu dùng

người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh. Chúng tìm mọi cách để phá hoại mùa màng và giao thông của ta.

Một mặt khác, chúng lạy lục Mỹ, xin Mỹ viện trợ thêm cho chúng, dù Mỹ đang bị sa lầy ở Triều Tiên.

Gần đây, đế quốc Mỹ, Anh, Pháp lại định lập một mặt trận thống nhất do Mỹ cầm đầu, để chống lại cuộc kháng chiến Triều Tiên, Việt - Miên - Lào và Mã Lai.

Địch càng thất bại thì chúng càng hung tàn. Nền tuy thắng lợi nhiều, chúng ta quyết không được chủ quan, khinh địch. Trái lại, chúng ta phải luôn luôn nhớ rằng xâm lược đất đai, bóc lột nhân dân các nước hậu tiến là một trong những tính chất căn bản của tư bản độc quyền. Đế quốc Pháp, Mỹ rất thèm muốn nguồn nguyên liệu phong phú của nước ta (như gạo, cao su, than, thiếc...). Chúng muốn chiếm nước ta làm một căn cứ quân sự để tiến công Trung Quốc. Vì vậy mà chúng cố sống cố chết bám lấy Việt - Miên - Lào. Cho nên kháng chiến của ta nhất định thắng lợi, nhưng phải *trường kỳ và gian khổ*. Và từ nay cuộc chiến tranh giữa ta với địch sẽ *gay go, phức tạp hơn*.

Về phía ta:

Để duy trì kháng chiến trường kỳ và đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, chúng ta phải làm gì?

Đây tôi đặc biệt nhấn mạnh vào hai vấn đề chính sau đây:

1. Lãnh đạo kháng chiến và chính sách quân sự

Để đánh thắng thực dân Pháp, bọn can thiệp Mỹ và lũ Việt gian bù nhìn chó săn của chúng, ta phải có một *quân đội nhân dân thật mạnh và luôn luôn tiến bộ*.

Sau những lớp chỉnh huấn, quân đội ta đã tiến bộ khá. Điều đó đã được tỏ rõ trong những thắng lợi vừa qua. Quân đội ta tiến bộ nhiều về tinh thần, về chiến thuật cũng như về kỹ thuật. Họ đã vượt nhiều khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ. Du kích, vận

động, công kiên, bộ đội ta đều đánh khá. Ở đồng bằng, trung du, miền núi, họ đều đánh được.

Cán bộ cũng như chiến sĩ đều tiến bộ.

Chiến sĩ tin tưởng vào cán bộ.

Toàn thể quân đội tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chính phủ, có thể nói rằng đó là một thắng lợi rất to.

Tuy vậy, một số đơn vị còn mắc những khuyết điểm như: ham đánh to, ăn to, chủ quan khinh địch, tự kiêu tự mãn, tổ chức quá kênh cang, chế độ tài chính không chặt chẽ, ham chuộng hình thức, cán bộ chưa biết thương yêu chiến sĩ như anh em ruột thịt... Từ nay quân đội ta phải quyết tâm sửa đổi những khuyết điểm ấy.

Năm nay chúng ta cứ *tiếp tục chinh quân* để phát triển và củng cố những tiến bộ đã thu được và sửa chữa những khuyết điểm.

Về mặt *chỉ đạo kháng chiến và chính sách quân sự* thì chúng ta phải làm những việc sau đây:

1- Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để phân tán lực lượng địch và tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng tự do.

Đó là *phương hướng chiến lược* của ta hiện nay.

2- Bộ đội chủ lực ở chiến trường *Bắc Bộ* thì phải dùng vận động chiến linh hoạt, để tiêu diệt từng mảng sinh lực địch, làm cho địch yếu đi, phối hợp với công kiên chiến từng bộ phận, để tranh lấy những cứ điểm và thị trấn nhỏ ở đó địch sơ hở, yếu ớt. Làm như vậy để đạt mục đích đánh chắc, ăn chắc, mở rộng vùng tự do. Đồng thời có thể dùng công kiên chiến hút lực lượng của địch đến mà đánh, phân tán lực lượng địch, làm rối loạn kế hoạch của địch và tạo điều kiện cho vận động chiến.

3- Chiến trường *sau lưng địch* phải mở rộng du kích chiến để tiêu diệt và tiêu hao những bộ phận nhỏ của địch; để chống địch càn quét, bảo vệ tính mạng, tài sản cho dân; để khuấy rối, phá hoại, kiềm chế địch, tuyên truyền và giáo dục quần chúng những vùng đó, thu hẹp nguồn ngụy binh của địch, mở rộng vùng du kích và căn cứ du kích của ta, dựng thành lập và củng cố những căn cứ kháng chiến sau lưng địch.

4- Ngoài việc tăng cường bộ đội chủ lực và xây dựng bộ đội địa phương, vùng tự do và những căn cứ du kích khá to cần phải xây dựng những tổ chức *dân quân, du kích không thoát ly sản xuất*. Những tổ chức dân quân, du kích ấy chẳng những có thể phụ trách việc đàn áp bọn phản cách mạng, giữ gìn trị an trong làng xã, bảo vệ lợi ích của quần chúng, đấu tranh với địch và phối hợp tác chiến với bộ đội chủ lực, mà lại có thể dùng để bổ sung bộ đội chủ lực.

5- Về việc *chỉ đạo quân sự* cần phải kết hợp những hình thức đấu tranh nói trên một cách linh hoạt, khôn khéo. Như thế, một mặt lợi cho bộ đội chủ lực có thể tìm nhiều cơ hội để tiêu diệt địch; một mặt khác có thể giúp bộ đội du kích hoạt động và giúp căn cứ du kích của ta sau lưng địch phát triển và củng cố.

6- Trong sự chỉ đạo các hình thức đấu tranh nói trên, cần phải thiết thực nhận rõ *tính chất trường kỳ* của kháng chiến. Cho nên, phải rất chú ý giữ gìn sức chiến đấu nhất định của bộ đội, không nên làm cho bộ đội hao mòn, mệt mỏi quá. Đồng thời cần phải yêu cầu bộ đội chịu khó, chịu khổ, kiên quyết, gan dạ thi đua diệt địch lập công. Hai điều đó không trái nhau, mà kết hợp với nhau.

7- Phải tăng cường *công tác chính trị*, luôn luôn nâng cao trình độ chính trị và giác ngộ giai cấp của bộ đội ta; phải bảo đảm sự chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ; phải triệt để giữ gìn *kỷ luật tự giác* về mặt quân sự và về mặt chính trị. Vì vậy, cần phải tăng cường sự *lãnh đạo của Đảng trong quân đội* và phải thực hiện dân chủ trong bộ đội.

8- Phải tăng cường *công tác quân sự*, trước hết là phải luôn luôn xem trọng việc huấn luyện bộ đội. Phải ra sức bồi dưỡng *cán bộ*, phải rèn luyện tư tưởng, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, cũng như trình độ chiến thuật và kỹ thuật của cán bộ. Đó là khâu chính trong các thứ công tác.

Phải tăng cường công tác của *Bộ Tổng tham mưu* và của *Tổng cục Cung cấp*. Công tác Bộ Tổng tham mưu phải tăng cường mới có thể nâng cao chiến thuật và kỹ thuật của bộ đội. Công tác của

Tổng cục Cung cấp phải tăng cường thì mới có thể bảo đảm được sự cung cấp đầy đủ cho chiến tranh và nâng cao sức chiến đấu của bộ đội.

Nhưng phải kiên quyết phản đối xu hướng sai lầm làm cho các cơ quan phình lên.

9- Phải có kế hoạch chung về việc *xây dựng và bổ sung bộ đội*. Ngoài việc động viên thanh niên ở vùng tự do tòng quân, cần phải rất chú ý tranh thủ và cải tạo ngụy binh đã đầu hàng ta để bổ sung cho bộ đội ta. Tổ chức bộ đội mới thì không nên hoàn toàn dùng cán bộ mới và binh sĩ mới, mà nên dùng cách lấy bộ đội cũ làm nền tảng để mở rộng bộ đội mới. Đồng thời cũng không nên vét sạch bộ đội du kích để bổ sung cho bộ đội chủ lực.

10- Cần phải tăng cường và cải thiện dần dần việc *trang bị* cho bộ đội, nhất là xây dựng pháo binh.

2. Phát động quần chúng năm nay triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức để tiến đến cải cách ruộng đất

Ngay từ khi Cách mạng Tháng Tám⁷ mới thắng lợi, chính quyền nhân dân thành lập, Chính phủ đã ra lệnh giảm tô. Nhưng cho đến nay, nơi thì giảm không đúng mức, nơi thì chưa giảm. Thành thủ đồng bào nông dân không được hưởng quyền lợi chính đáng của họ. Như thế thì cứ nói “bồi dưỡng lực lượng nhân dân, lực lượng kháng chiến” cũng chỉ là nói suông. Năm nay, chúng ta phải kiên quyết *thực hiện triệt để giảm tô*.

Muốn vậy phải ra sức *phát động quần chúng nông dân*, làm cho *quần chúng tự giác tự nguyện* đứng ra đấu tranh triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và giành lấy ưu thế chính trị ở nông thôn. Đảng và Chính phủ phải lãnh đạo, tổ chức, giúp đỡ, kiểm tra.

Sau khi giảm tô, giảm tức, quần chúng đã được phát động, tổ chức đã vững chắc, lực lượng đã đầy đủ, ưu thế chính trị đã về tay nông dân lao động, đa số nông dân đã yêu cầu thì sẽ thực hiện *cải cách ruộng đất*.

Cải cách ruộng đất⁸

Nền tảng của vấn đề dân tộc là vấn đề nông dân, vì nông dân là tối đại đa số trong dân tộc.

Nền tảng của cách mạng dân chủ cũng là vấn đề nông dân, vì nông dân là lực lượng cách mạng đông nhất chống phong kiến, chống đế quốc.

Hoàn cảnh nước ta hiện nay, bên địch thì giặc Pháp dựa vào địa chủ phong kiến phản động do bù nhìn Bảo Đại đứng đầu để phá hoại kháng chiến, bên ta thì vào bộ đội, sản xuất lương thực, đi dân công nhiều hơn hết là nông dân.

Mấy năm trước, vì hoàn cảnh đặc biệt mà ta chỉ thi hành giảm tô, giảm tức, như thế là đúng.

Nhưng ngày nay, kháng chiến đã 7 năm, đồng bào nông dân hy sinh cho Tổ quốc, đóng góp cho kháng chiến đã nhiều và vẫn sẵn sàng hy sinh, đóng góp nữa. Song họ vẫn là lớp người nghèo khổ hơn hết, vì thiếu ruộng hoặc không có ruộng cày. Đó là một điều rất không hợp lý.

Muốn kháng chiến hoàn toàn thắng lợi, dân chủ nhân dân thật thà thực hiện, thì phải thiết thực *nâng cao quyền lợi kinh tế và chính trị của nông dân, phải chia ruộng đất cho nông dân*.

Cải cách ruộng đất sẽ giúp ta giải quyết nhiều vấn đề:

Về quân sự, nông dân sẽ càng hăng hái *tham gia bộ đội*, để giữ làng giữ nước, giữ ruộng đất của mình. Đồng thời cải cách ruộng đất sẽ có ảnh hưởng to lớn giúp làm *tan rã nguy quân*.

Về kinh tế - tài chính, nông dân đủ ăn đủ mặc, tăng gia sản xuất được nhiều, thì nông nghiệp sẽ phát triển. Họ có tiền mua hàng hóa, thì thủ công nghiệp, thương nghiệp và công nghệ của giai cấp tiểu tư sản và tư sản dân tộc, cũng như công thương nghiệp quốc doanh sẽ được phát triển. Nông dân hăng hái đóng thuế nông nghiệp thì tài chính của Nhà nước được dồi dào.

Về chính trị, khi nông dân đã nắm ưu thế kinh tế và chính trị trong làng, nhân dân dân chủ chuyên chính sẽ được thực hiện rộng khắp và chắc chắn.

Về văn hóa, “có thực mới vực được đạo”, kinh nghiệm các nước bạn cho chúng ta thấy rằng: khi nông dân đã có ruộng cày, đã đủ cơm ăn, áo mặc thì văn hóa nhân dân phát triển rất nhanh.

Còn những vấn đề khác, như công an nhân dân, thương binh, bệnh binh, vệ sinh nhân dân, v.v. đều dựa vào lực lượng quần chúng nông dân mà dễ dàng giải quyết.

Về *Mặt trận Liên - Việt*⁹, sau khi cải cách ruộng đất, Mặt trận sẽ được mở rộng hơn, củng cố hơn, vì đoàn kết được tất cả nông dân, tức là đoàn kết tối đại đa số đồng bào ta; cơ sở của Mặt trận là công nông liên minh sẽ được vững chắc hơn.

Phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tô năm nay là một việc rất to lớn và quan trọng. Nó sẽ làm đà cho công việc cải cách ruộng đất sau này. Đảng phải định phương châm, chính sách, phải có kế hoạch, phải có tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra. Trước nhất là phải *đánh thông tư tưởng* trong Đảng, từ trên xuống dưới, phải đánh thông tư tưởng các tầng lớp nhân dân, trước hết là nông dân. Trung ương phải có chỉ thị rõ ràng về việc này. Mong các đồng chí nghiên cứu thật kỹ và thêm ý kiến đầy đủ.

Kinh tế - tài chính

Về *kinh tế - tài chính*, sẽ có báo cáo riêng. Ở đây tôi chỉ nhắc lại rằng: ta có tiến bộ nhưng tiến bộ ít. *Thuế nông nghiệp* vẫn thu chậm và không đúng mức. Chính sách của Chính phủ rất đúng, đồng bào rất hăng hái đóng góp, vì sao mà thu chậm và không đúng mức? Vì nhiều cán bộ nhất là ở cấp dưới, thành phần xã hội không thuần khiết, hoặc không nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ, không đi đúng đường lối quần chúng, không gương mẫu, kết quả là không làm tròn nhiệm vụ.

Thuế nông nghiệp như vậy, thuế công thương nghiệp, mậu dịch, dân công, cũng đều như vậy. Năm nay, cán bộ các cơ quan và các địa phương nhất định phải quyết tâm sửa chữa những khuyết điểm đó để thực hiện thăng bằng thu và chi, bình ổn vật giá, phát

triển giao thông, tăng gia sản xuất. Chúng ta phải ra sức bảo vệ và phát triển việc sản xuất, phải thực hành tiết kiệm, phải nhằm vào giảm nhẹ sự đóng góp của nhân dân và cải thiện đời sống của nhân dân. Phải triệt để chấp hành chính sách thuế nông nghiệp và các thứ thuế khác và chính sách mậu dịch trong nước và mậu dịch với ngoài; thực hiện triệt để chế độ thống nhất quản lý tài chính, chấp hành kỷ luật tài chính một cách nghiêm chỉnh và tăng cường công tác đấu tranh kinh tế với địch.

Năm nay, ngoài hai vấn đề lớn là chỉ đạo kháng chiến và phát động quần chúng, Đảng và Chính phủ vẫn phải tiếp tục đẩy mạnh ba nhiệm vụ lớn và bốn công tác chính đã bắt đầu từ năm ngoái.

Ba nhiệm vụ lớn là:

- Tiêu diệt sinh lực địch,
- Phá âm mưu của địch dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh,
- Bồi dưỡng lực lượng nhân dân, lực lượng kháng chiến.

Bốn công tác chính là:

- Thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm,
- Đẩy mạnh công tác trong vùng sau lưng địch,
- Chỉnh quân,
- Chỉnh Đảng.

Ba nhiệm vụ và bốn công tác ấy đều quan hệ mật thiết với hai vấn đề to nói trên.

Vì chỉ có thực hành chính sách ruộng đất một cách đúng đắn và triệt để, thì mới có thể phát động được quần chúng đông đảo, mới có thể dựa vào lực lượng nông dân để duy trì kháng chiến trường kỳ, phát triển và củng cố bộ đội, tranh lấy thắng lợi hoàn toàn.

Còn những việc quan trọng khác mà chúng ta phải làm là:

Vấn đề dân tộc

Chúng ta phải cố gắng đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số và giáo dục đồng bào thiểu số, để chuẩn bị điều kiện cho việc lập dần dần

những *vùng dân tộc tự trị*. Việc này rất quan hệ với kháng chiến. Địch dùng *tự trị giả* để chia rẽ các dân tộc, để phá hoại sức kháng chiến. Ta phải kịp thời dùng *tự trị thật* để đoàn kết các dân tộc, để đẩy mạnh kháng chiến.

Vấn đề Việt - Miên - Lào

Cho đến nay, chúng ta giúp kháng chiến Miên - Lào chưa đúng mức. Từ nay chúng ta phải cố gắng giúp hơn nữa. Ta phải nhận rõ rằng: hai dân tộc anh em Miên, Lào được giải phóng, thì nước ta mới được giải phóng thật sự và hoàn toàn.

Vấn đề liên lạc với các nước bạn

Năm ngoái, ta có những đoàn đại biểu nhân dân đi thăm vài nước bạn và đi dự các cuộc hội nghị quốc tế. Do đó mà tình hữu nghị giữa ta và các nước bạn khăng khít thêm. Đồng thời, ta lại học được nhiều kinh nghiệm quý báu của các nước bạn. Năm nay, chúng ta cố gắng phát triển mối quan hệ thân thiện ấy.

Vấn đề ủng hộ hòa bình thế giới

Mấy năm nay chúng ta có làm, nhưng đã mắc khuyết điểm là có bề rộng không có bề sâu, hình thức hơn là thực tế, vì thường chỉ khoán trắng cho một số cán bộ phụ trách, còn những cán bộ khác thì ít quan tâm đến. Năm nay chúng ta phải làm thiết thực hơn, phải làm cho nhân dân ta hiểu rằng: ủng hộ hòa bình thế giới có quan hệ mật thiết với phát triển kháng chiến của ta.

Các đồng chí,

Đảng ta đã đưa cuộc kháng chiến cứu nước từ bước thấp đến bước cao, từ chỗ thắng nhỏ đến chỗ thắng lớn. Sở dĩ được như thế là vì Đảng ta và chỉ có Đảng ta thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đảng ta nhận rõ kháng chiến nhất định thắng lợi, nhưng phải trường kỳ và gian khổ. Đảng ta quyết lãnh đạo quân đội và nhân

dân vượt mọi khó khăn gian khổ - mà càng gần thắng lợi càng nhiều gian khổ khó khăn - để tranh lấy thắng lợi hoàn toàn. Sở dĩ được như thế là vì Đảng ta và chỉ có Đảng ta toàn tâm toàn lực phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc.

Đảng ta là một đảng tiên phong anh dũng. Để làm tròn nhiệm vụ nặng nề mà vẻ vang của Đảng thì toàn thể cán bộ và đảng viên, từ trên đến dưới, bất kỳ ở địa vị nào, làm công việc gì, đều phải:

- Kiên quyết chấp hành đúng chính sách của Đảng và Chính phủ;

- Đi đúng đường lối quần chúng;

- Quyết tâm thực hiện đạo đức cách mạng là cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, quyết tâm tẩy bỏ cho kỳ hết bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí;

- Làm gương mẫu trong việc thi đua học tập, chiến đấu, tăng gia sản xuất, v.v.;

- Thật thà tự phê bình và phê bình để luôn luôn tiến bộ.

Tôi chắc rằng với sự lãnh đạo, giáo dục và kiểm tra của Trung ương, với quyết tâm của mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, với sự giúp đỡ của các đảng bạn, với sự phê bình, kiểm thảo của quần chúng, chúng ta nhất định làm được như thế và chúng ta nhất định thắng lợi.

Tôi xin tuyên bố cuộc Hội nghị lần thứ tư của Trung ương khai mạc.

Độc ngày 25-1-1953.

Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ TỔNG KẾT CHIẾN DỊCH TÂY BẮC

Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác bằng lòng các chú lần này chưa phải là hoàn toàn, nhưng hơn mọi lần trước.

Các chú có ưu điểm:

1- Cán bộ và chiến sĩ đều tiến bộ.

2- Các chú đã thấm nhuần quyết tâm của Trung ương Đảng, đã đưa quyết tâm ấy làm cho chiến sĩ thấm nhuần và ra sức tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Các chú đã vui vẻ chịu đựng gian khổ, khắc phục được nhiều khó khăn.

Thí dụ:

- Thiếu lương đã tự động đi lấy lương về ăn mà đánh đuổi địch.

- Có nhiều đơn vị không quản khó nhọc lội rét qua sông trèo núi, gian khổ vẫn giữ vững được quyết tâm giành lấy thắng lợi.

- Có bộ đội đang đánh ở Tây Bắc được lệnh vẫn hăng hái quay về đánh địch ở Phú Thọ.

3- Các chú đã làm đúng chính sách của Trung ương Đảng đối với đồng bào thiểu số. Các chú đã biết giúp dân, tuyên truyền chính sách của Đảng vào trong nhân dân.

4- Lần này các mặt trận khác cũng tích cực phối hợp, đơn vị nào cũng có chiến thắng, cả chủ lực, địa phương và dân quân du kích.

Nhưng các chú còn có những khuyết điểm như sau:

1- Cán bộ thương yêu binh sĩ chưa đúng mức, còn thiếu sót như khi bộ đội mệt mỏi đau yếu, hay là đối với thương binh.

2- Đối với của công, các chú chưa thấm nhuần chính sách. Mỗi viên đạn, mỗi khẩu súng là mồ hôi nước mắt của đồng bào mình. Chính sách chiến lợi phẩm còn nhiều đơn vị làm chưa đúng, sử dụng còn bừa bãi không công bằng, dân chủ, để cho bộ đội thất mắc, tị nạnh, ảnh hưởng xấu đến đoàn kết.

3- Làm việc còn nhiều tính chất quan liêu, đại khái, kế hoạch sơ suất, chủ quan khinh địch vì đánh thắng nhiều, những cái ấy sẽ đưa đến thất bại. Địch bại cũng vì chủ quan, quan liêu.

Không nên tách riêng Chiến dịch Tây Bắc mà xem. Từ biên giới chuyển đến đồng bằng, có chú hoang mang, nhưng Trung ương Đảng bảo đánh thì các chú đánh được đồng bằng. Đánh đồng bằng quen mùi, không ưng lên núi nữa. Khi đánh Hòa Bình, Trung ương nói: Địch thò cổ ra cho ta bóp. Lên Tây Bắc, Trung ương nói: Quyết tâm thì đánh được. Thế rồi các chú có quyết tâm và đánh thắng, do đó, chiến sĩ tin tưởng ở cán bộ. Tất cả bộ đội tin tưởng ở Trung ương Đảng và Chính phủ, nhờ đó mà thắng lợi lớn. Như thế là Trung ương đúng. Trung ương nói đánh, các chú quyết tâm đánh cho nên nhất định thắng.

Lần này 308¹⁾ được giải thưởng của Bác, 308 phải luôn luôn giữ lấy danh dự đó, quyết thì đua giết giặc lập công nhiều hơn, nhưng không được tự kiêu tự mãn. Các đơn vị khác cũng phải cố gắng. Bác còn nhiều giải thưởng nữa.

Lần này Bác cho mỗi trung đoàn 25 cái huy hiệu về thưởng cho anh em có công. Thưởng cho ai phải báo cáo cho Bác biết.

1) Đại đoàn 308 (Đại đoàn Quân tiên phong) là Đại đoàn chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam, thành lập ngày 28-8-1949 (BT).

Còn việc nữa Bác dặn:

Các chú về phải nhớ cất nhắc các đội viên và cán bộ lâu năm.
Có chiến sĩ 5, 6 năm không được cất nhắc.

Về đơn vị các chú chuyển lời hỏi thăm của Bác tới các cán bộ và chiến sĩ.

Nói ngày 29-1-1953.

In trong sách *Hồ Chủ tịch với
các lực lượng vũ trang nhân dân*,
Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1962,
tr.142-144.

QUÂN ĐỘI MỸ

Ở Triều Tiên, quân đội đế quốc Mỹ đã phạm những tội ác tày trời, cũng như quân đội thực dân Pháp ở Việt Nam. Chúng mượn cớ là vì chiến tranh. Song quân đội Mỹ đóng ở Anh, ở Pháp, hoặc ở Tây Đức và ở Nhật Bản, thì dù không phải chiến tranh, chúng vẫn phạm nhiều tội ác. Vài thí dụ:

- Theo báo cáo của Bộ Công an Nhật, thì trong 4 tháng, từ tháng 5 đến tháng 9 năm 1952, quân đội Mỹ ở Nhật *đã phạm 1.008 vụ án*, trong số đó có 90 vụ cướp, 142 vụ trộm, 222 vụ đánh đập người, 14 vụ hiếp dâm, v.v..

- Theo báo cáo của Bộ Công an Tây Đức, thì từ tháng 5 đến tháng 10 năm 1952, quân đội Mỹ ở Tây Đức *đã phạm 1.399 vụ án*, trong số đó có 364 vụ trộm cướp, 74 vụ hiếp dâm, ngoài ra là tội buôn lậu, tội đánh đập nhân dân Đức, v.v..

Vì những hành động dã man như vậy, cho nên nhân dân các nước, thậm chí cả người Anh là cùng giống cùng nòi với người Mỹ, đều ghét cay ghét đắng quân đội Mỹ. Và phong trào chống Mỹ sôi nổi khắp các nước, đến nỗi báo chí phản động Mỹ, lâu nay quen thói bưng bít sự thật, cũng phải kêu lên rằng “uy tín” Mỹ đang suy sụp!

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 93,
từ ngày 29-1 đến ngày 5-2-1953.

THƯ GỬI CHÁU THANH

Thân ái gửi cháu Thanh,

Bác cảm ơn cháu đã gửi lên Bác 10 vạn đồng để làm giải thưởng và làm quà tặng anh em bộ đội và thương binh.

Bác giữ lại 5 vạn của cháu, và Bác thêm vào 5 vạn để làm quà và làm giải thưởng. Bác gửi lại cho cháu *5 vạn* để cháu *làm vốn mà tặng gia*.

Bác mong cháu thương yêu và nghe lời cha mẹ, cố gắng học để *đọc thông viết tốt*, và cố gắng tặng gia.

Bác hôn cháu.

Bác gửi biếu cháu 1 cái huy chương.

Tháng 1 năm 1953

BÁC HỒ

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI CHÁU BÌNH

Thân ái gửi cháu Bình,

Bác cảm ơn cháu đã gửi lên Bác 2 vạn đồng để làm quà tặng anh em thương binh.

Bác giữ 1 vạn của cháu, và thêm vào 1 vạn của Bác để làm quà cho các anh thương binh. Còn *1 vạn*, Bác gửi lại cho cháu, để cháu *làm vốn mà tăng gia*.

Bác mong cháu luôn luôn ngoan, và cố gắng học viết chữ cho tốt hơn.

Bác gửi biếu cháu 1 cái huy chương.

Bác hôn cháu.

Tháng 1 năm 1953

BÁC HỒ

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ NÔNG VẬN VÀ DÂN VẬN TOÀN QUỐC

*Thân ái gửi Hội nghị nông vận và dân vận,
Các đồng chí,*

Nông dân lao động là một lực lượng rất to lớn của dân tộc, một đồng minh rất chắc chắn của giai cấp công nhân.

Muốn kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công ắt phải *dựa vào* quần chúng nông dân. Muốn dựa vào nông dân ắt phải *bồi dưỡng* lực lượng của họ. Muốn nông dân có lực lượng dồi dào thì phải làm cho họ *có ruộng cấy*, có cơm ăn, áo mặc, nhà ở.

Đảng và Chính phủ đề ra chính sách ruộng đất đã lâu. Nhưng đến nay, chính sách ấy chưa được thực hiện triệt để; nông dân lao động vẫn chưa được hưởng quyền lợi chính đáng của họ.

Khuyết điểm ấy, một phần là do Trung ương đôn đốc, kiểm tra không chặt chẽ. Nhưng phần lớn là do cán bộ:

- Không nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ,
- Không đi đúng đường lối quần chúng,
- Không nhận rõ vai trò quan trọng của nông dân,
- Không sẵn sóc đến đời sống của nông dân,
- Làm việc thì quan liêu, mệnh lệnh, bao biện; không làm gương mẫu, thậm chí tự tư tự lợi, làm trái hẳn chính sách của Đảng và Chính phủ.

Vì cán bộ ta mắc những khuyết điểm ấy, cho nên địa chủ phong kiến vẫn nắm quyền kinh tế và chính trị ở nông thôn, nông

dân vẫn bị áp bức bóc lột và thuế nông nghiệp, dân công, tăng gia sản xuất đều không được như mức đã định.

Năm nay, chúng ta *nhất định phải phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và giành ưu thế chính trị cho nông dân*. Đó là một công tác trung tâm mà Đảng, Chính phủ và toàn dân phải thực hiện cho kỳ được.

Phát động quần chúng là một việc rất quan trọng và cũng rất phức tạp, cho nên phải chuẩn bị rất kỹ càng, phải có phương châm rõ ràng, kế hoạch đầy đủ, cách làm chắc chắn. Trước nhất là: Lập trường giai cấp của cán bộ phải vững chắc dứt khoát, “đứng về phía nào? phục vụ quyền lợi ai?”, tư tưởng của cán bộ phải đánh thông. Có như thế, mới thi hành đúng chính sách của Đảng và Chính phủ, mới đi đúng đường lối quần chúng, mới phát động được quần chúng nông dân thực hiện chính sách ruộng đất.

Mong các cô, các chú nghiên cứu kỹ lưỡng, bàn bạc thấu suốt, áp dụng đúng đắn những chỉ thị và tài liệu về việc phát động quần chúng.

Chúc các đại biểu mạnh khỏe. Chúc Hội nghị thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 5 tháng 2 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

Bản chụp bức thư
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ NÔNG VẬN VÀ DÂN VẬN TOÀN QUỐC

Nước ta phải đi đến dân chủ thực sự. Dân chủ thực sự là chống phong kiến địa chủ và chống đế quốc.

Sau 80 năm nô lệ, nhân dân ta nổi lên đánh đổ đế quốc giành lại độc lập. Bọn phong kiến địa chủ lại mưu bán nước. Trong chính phủ bù nhìn là những ai? Bảo Đại và những tên đầu sỏ khác đều là bọn đại địa chủ phong kiến. Đế quốc lợi dụng phong kiến địa chủ để cướp nước ta. Phong kiến địa chủ bám vào đế quốc để áp bức bóc lột nhân dân ta. Vì thế, muốn kháng chiến thắng lợi không những phải đánh đổ đế quốc mà còn đánh đổ cả phong kiến địa chủ.

Các nước dân chủ mới như Trung Quốc, Triều Tiên và các nước dân chủ Đông Âu đều chia ruộng đất cho dân cày. Nội dung *cách mạng dân chủ* căn bản là giải phóng cho nông dân, chia ruộng đất cho nông dân. Nội dung *cách mạng dân tộc* cũng là giải phóng cho nông dân. Bao giờ ở nông thôn nông dân thật sự nắm chính quyền, nông dân được giải phóng thì mới là dân chủ thực sự. Vì nước ta ở trong hoàn cảnh đặc biệt, cách mạng vừa thành công thì phải kháng chiến ngay, cho nên từ đó đến nay Đảng và Chính phủ áp dụng chính sách giảm tô, giảm tức hợp với điều kiện nước ta, như thế là đúng, nhưng có chỗ giảm chưa đúng, có chỗ chưa giảm, chính sách giảm tô chưa được thi hành triệt để.

Chính sách của Đảng và của Chính phủ là đúng, vì sao mà không thi hành được triệt để?

Vì cán bộ không nắm chính sách, lập trường không vững, muốn được lòng nông dân mà cũng muốn được lòng địa chủ, có khi muốn được lòng địa chủ hơn, cán bộ tự tư tự lợi; mình tuy ở trong Đảng nhưng còn cái đuôi phong kiến địa chủ thò ra. Chưa gột rửa sạch tư tưởng phong kiến địa chủ, xui nông dân xung phong mà mình không xung phong; thậm chí tham ô, lãng phí; cán bộ từ khu, tỉnh, huyện, xã hoặc nhiều hoặc ít đều mắc khuyết điểm trên. Nói tóm lại, trong đầu óc cán bộ còn rất nặng những tư tưởng địa chủ.

Các cô, các chú cần phải gột rửa cho sạch tư tưởng phong kiến địa chủ.

Địa chủ cũng có đôi người làm cách mạng, nước ta cũng như các nước khác, ta cũng có vài đồng chí đại địa chủ mà làm cách mạng, hồi bí mật có bao nhiêu tiền của giúp cho Đảng hết, cam tâm chịu tù đầy. Họ tuy là người trong giai cấp địa chủ nhưng lập trường và tư tưởng đã đứng về phe vô sản, là người của giai cấp công nhân.

Chắc các cô, các chú có nghe nói chuyện đồng chí Bành Bái ở Trung Quốc, gia đình đồng chí ấy là đại địa chủ, đại phong kiến, nhưng đồng chí ấy đã tổ chức và lãnh đạo nông dân đấu tranh rất quyết liệt chống địa chủ phong kiến.

Vấn đề xuất thân có quan hệ thật nhưng nếu xuất thân là địa chủ nhưng đứng hẳn về phía nông dân, thì không phải là địa chủ nữa. Trung Quốc gọi những địa chủ hoan nghênh cải cách ruộng đất là “thân sĩ khai minh”. Cho nên, nếu kiên quyết rửa sạch tư tưởng địa chủ, thì dù xuất thân là địa chủ vẫn tham gia được cách mạng.

Nói tóm lại: Lập trường phải cho vững, tư tưởng phải dứt khoát.

Lập trường không vững vàng, tư tưởng không dứt khoát, thì nghiên cứu gì cũng không thực hành được cách mạng ruộng đất.

Vì giảm tô chưa thực hiện được triệt để, cho nên năm nay Đảng và Chính phủ phải chủ trương phát động quần chúng triệt để giảm tô. Từ năm 1949 đã có sắc lệnh giảm tô, đến nay đã

4 năm mà vẫn chưa thực hiện triệt để. Xem đó thì biết rằng giảm tô không phải là một vấn đề giản đơn, nó là một bộ phận của giai cấp đấu tranh, giai cấp nông dân đấu tranh với giai cấp địa chủ. Đây cũng là một chiến dịch, nhưng chiến dịch này to và rộng hơn Chiến dịch Hòa Bình, Tây Bắc, vì nó mở ra khắp cả nước. Nó càng khó hơn đánh giặc, vì đánh giặc thì đưa vũ khí ra mà đánh, trong chiến dịch này nông dân không đưa súng đạn ra đánh với địch, nhưng phải dùng một thứ vũ khí mạnh hơn, tức là lực lượng tổ chức và lực lượng đoàn kết của hàng triệu nông dân. Đảng và Chính phủ là Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu của cuộc đấu tranh này. Cũng như mọi chiến dịch khác, nó phải có chính sách rõ ràng, phương châm đúng đắn, kế hoạch đầy đủ, có tổ chức, có lãnh đạo, chứ không phải nói “phóng tay phát động” quần chúng là phóng tay lung tung. Khi thi hành không được “tả”, không được “hữu”. “Tả” và “hữu” đều thất bại. Phải theo đúng chính sách và phương châm. Cũng như đánh giặc, ta phải biết có thể làm được gì, chưa làm được gì, làm thế nào, bước đầu như thế nào, bước thứ hai, thứ ba thế nào? Muốn theo đúng chính sách, phương pháp, kế hoạch, muốn lãnh đạo đúng, thì *lập trường phải vững, tư tưởng phải thông*.

Tư tưởng và hành động phải nhất trí, lý luận và thực hành phải nhất trí, cán bộ trên dưới phải nhất trí, cán bộ và nông dân phải nhất trí, thì mới chắc thành công.

Một điểm nữa là phải tuyệt đối *tránh chủ quan*; không nắm trọng điểm mà cái gì cũng muốn nắm hết, làm hết, muốn cho mau, tưởng có phương châm, chính sách rồi thì cái gì cũng trôi chảy. Kinh nghiệm chứng tỏ rằng giai cấp địa chủ rất nhiều mưu mẹo, rất xảo quyệt, rất hung ác. Nguyên tắc đấu tranh là: “Tri bỉ tri kỷ”, nghĩa là biết địch biết ta. Nếu chỉ biết mình mà không biết địch hay là chỉ biết địch mà không biết mình là chỉ biết một nửa và không thể thành công. Giai cấp địa chủ có trăm phương nghìn kế, từ mua chuộc cán bộ, mời cán bộ ăn, gả con cho cán bộ đi đến chỗ

phá hoại mùa màng, tổ chức rối loạn, ám sát cán bộ và nông dân. Địa chủ không từ âm mưu thâm độc nào, đối phó với chúng không phải là dễ. Chúng có kinh nghiệm từ mấy nghìn năm thống trị, nhiều mưu mẹo, nếu ta khinh địch thì sẽ thất bại.

Phát động quần chúng như thế nào? Phát động phải nhằm vào tổ chức. Bất cứ lực lượng nào nếu không tổ chức chặt chẽ thì không có hiệu quả. Khi tổ chức rồi phải giáo dục, làm cho quần chúng tự giác, tự động, biết sức lực của họ, biết quyền lợi của họ, làm cho họ mạnh dạn đấu tranh. Phát động quần chúng phải tránh bao biện, phải tránh quan liêu mệnh lệnh, ép buộc, cán bộ về địa phương là để giúp nông dân tổ chức, giúp nông dân giác ngộ, đoàn kết đấu tranh. Làm thế nào khi cán bộ rút đi rồi, phong trào vẫn cứ tiếp tục phát triển không xẹp xuống. Lúc cán bộ về làng thì phong trào lên, khi cán bộ rút đi thì phong trào xuống, đó là vì cán bộ quan liêu mệnh lệnh, không biết bồi dưỡng cốt cán.

Phát động quần chúng không phải như lửa rơm, đốt cháy bùng lên rồi tắt ngay. Phải làm cho quần chúng giác ngộ, làm cho phong trào ăn sâu trong địa phương, tự quần chúng nêu vấn đề, tự họ giải quyết vấn đề, tự họ tranh đấu. Không phải cán bộ học được gì rồi thì mang nói cho nông dân ngồi nghe. Vì thế, trước hết cần chú ý vấn đề tổ chức. Hiện nay có nông hội chỉ có tên không có thực, không có sinh hoạt, thiếu giáo dục, vì những phần tử xấu nắm quyền lãnh đạo. Vì thế phải chỉnh đốn tổ chức, nơi nào chưa có nông hội thì phải tổ chức, nơi nào đã có thì phải củng cố rồi phát triển.

Không phải tổ chức nông hội rồi là xong việc, vì vấn đề nông dân, vấn đề ruộng đất rất phức tạp, cho nên tổ chức nó cũng phức tạp và nhiều hình thức. Chỉ tổ chức nông hội để tranh đấu giảm tô mà thôi thì cũng chưa đủ. Khi tổ chức tranh đấu giảm tô đồng thời phải tổ chức tăng gia sản xuất. Nếu chỉ tổ chức tranh đấu giảm tô và tăng gia sản xuất mà thôi, cũng chưa đủ. Tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống của nhân dân, cung cấp cho bộ đội, nhưng còn phải tổ chức công an, dân quân địa phương để ngăn ngừa địa chủ

phá hoại, để giữ gìn những kết quả đã tranh đấu được và tăng gia sản xuất được.

Tổ chức rồi phải giáo dục huấn luyện quần chúng. Phải lấy thực tế hành động tranh đấu hàng ngày để giáo dục, làm cho quần chúng thấy lực lượng của họ, phát huy sáng kiến, tự họ giải quyết vấn đề, tự họ nâng cao địa vị kinh tế, chính trị, văn hóa của họ. Muốn thực hiện như thế, không phải mệnh lệnh bắt quần chúng phải theo, mà phải làm cho họ tự giác tự động. Cán bộ phải nắm vững chính sách của Đảng, của Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng. Quần chúng rất nhiều sáng kiến, họ hiểu biết rất mau, nhất là những cái thuộc về quyền lợi của họ. Cán bộ phải tìm hiểu quần chúng, phải học hỏi quần chúng để lãnh đạo quần chúng. Cán bộ phải kiên nhẫn, quyết tâm, phải chí công vô tư. Nếu tự tư tự lợi, lập trường không vững, tư tưởng không thông, thì tài giỏi gì cũng vô dụng, vì quần chúng rất thông minh. Ai ra sức phục vụ, ai tự tư tự lợi, họ biết ngay, không giấu được họ.

Phát động quần chúng triệt để giảm tô không phải là việc giản đơn dễ dàng. Nhưng có phải vì khó mà sợ không? Ta phải thấy rõ những phức tạp, khó khăn để chuẩn bị khắc phục nó. Muốn khắc phục nó thì phải tổ chức quần chúng, dựa vào quần chúng, học hỏi quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng, việc gì cũng bàn bạc với quần chúng, thì dù vấn đề khó khăn mấy cũng sẽ giải quyết được hết.

Đó là một chiến dịch to lớn, phức tạp, khó khăn, phải thấy rõ sự thực như thế để quyết tâm khắc phục. Nhất định ta làm được, vì ta có Đảng, có chính quyền, có Mặt trận, có bộ đội, có kinh nghiệm quốc tế, đồng thời ta có hàng triệu chiến sĩ nông dân, khi đã giác ngộ thì họ là những chiến sĩ quyết chiến quyết thắng.

Với một Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Tổng tham mưu mạnh mẽ là Đảng, Chính phủ, với một bộ đội có hàng triệu người, với số cán bộ như các cô, các chú ở đây và hàng nghìn hàng vạn cán bộ khác thì kẻ địch nào ta cũng đánh tan được.

Bác nhắc mấy điều nữa.

Bác cảm thấy các cô, các chú ở địa phương đến đây mang một balô vấn đề muốn giải quyết cả ở đây. Như thế là không đúng. Các cô, các chú phải biết rằng khi về địa phương thì tình hình có thể biến đổi khác, cho nên chủ yếu là cán bộ nắm vững chính sách, đi đúng đường lối quần chúng và quyết tâm làm tròn nhiệm vụ thì dù gặp thiên biến vạn hóa cũng giải quyết được. Vì vậy các cô, các chú cố gắng nắm vấn đề chính mà nghiên cứu cho sâu, mà đánh thông tư tưởng và tự nhắc nhở mình dù khó khăn phức tạp mấy nhưng quyết tâm quyết chí thì nhất định làm tròn được. Điều nữa là phải hiểu: Đảng lãnh đạo nông dân, không phải nông dân lãnh đạo Đảng; các cô, các chú phải nhận rõ mình là giai cấp công nhân lãnh đạo nông dân. Cán bộ nào nói “mình thay mặt nông dân”... là nói sai. Mình là đảng viên phải phục vụ nông dân, lãnh đạo nông dân kháng chiến kiến quốc, nhưng không phải là mình đứng vào địa vị nông dân.

Mong các cô, các chú cố gắng làm cho Hội nghị thành công.

Nói ngày 5-2-1953.

Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

BÀI NÓI CHUYỆN TRONG BUỔI KHAI MẠC LỚP CHỈNH HUẤN CÁN BỘ ĐẢNG, DÂN, CHÍNH Ở CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

Trước hết tôi thay mặt cho Trung ương Đảng hoan nghênh đại biểu Chính phủ, Quốc hội đến tham gia buổi khai mạc này.

Thứ hai tôi thay mặt Trung ương, các cô, các chú cảm ơn các anh chị em đã xây dựng thành những tòa ngang tòa dọc như thế này.

Bây giờ vào đề:

Chúng ta có thể nói một cách tự hào là: Đảng Lao động Việt Nam là thừa kế của Đảng Cộng sản Đông Dương, là một Đảng anh hùng.

Vì Đảng đã lãnh đạo nhân dân nổi lên làm cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công, đã lãnh đạo bộ đội, nhân dân kháng chiến mấy năm và càng kháng chiến càng mạnh.

Nếu Đảng đã thập toàn thập mỹ thì tại sao lại phải chỉnh? Là vì có số đông đảng viên gương mẫu, tận tâm tận lực phục vụ cách mạng, nhân dân, giai cấp, nhưng còn một số, không phải là ít, không làm đúng chính sách của Đảng, của Chính phủ, không đi đúng đường lối của nhân dân, còn tếu.

Những đảng viên ấy chưa thực đúng đắn cho nên phải chỉnh.

Lúc Đảng Lao động Việt Nam ra đời có tuyên bố trước nhân dân, trước thế giới, tuyên bố thế nào?

“Đảng Lao động Việt Nam gồm có những công nhân, nông dân, lao động trí óc yêu nước nhất, hy sinh nhất, gồm những người phụng sự nhân dân lao động, chí công vô tư, gương mẫu trong công tác kháng chiến và kiến quốc”.

Nhưng các cô, các chú cán bộ, đảng viên thử hỏi mình xem đã làm đúng với lời Đảng đã tuyên bố trước nhân dân, trước thế giới chưa? Chưa đúng!

Chỉ lấy một điều mà nói: Trong Điều lệ Đảng có nói: đảng viên chẳng những phải giữ kỷ luật sắt, kỷ luật tự giác của Đảng mà còn phải gìn giữ kỷ luật chính quyền, của cơ quan, đoàn thể cách mạng, của nhân dân.

Sự thực nhiều đảng viên, cán bộ chẳng làm đúng như thế, đã không giữ đúng kỷ luật của chính quyền, cơ quan đoàn thể, nhân dân. Thậm chí có khi phớt cả thủ trưởng, bộ trưởng, đi không xin phép, về không báo cáo, tưởng là đảng viên thì muốn làm trời làm đất gì thì làm.

Các đảng viên, cán bộ đó không biết kỷ luật của chính quyền, của đoàn thể, nhân dân và Đảng cũng là một.

Còn đảng viên, cán bộ không biết giữ đoàn kết giữa trong và ngoài Đảng thành ra làm chia rẽ...

Bây giờ nói chung cho anh em ngoài Đảng cũng như trong Đảng. Tục ngữ có câu: Thương con cho roi cho vọt, ghét con cho ngọt cho ngào. Ở đây tôi nói thật hết, nói như rìu chém đá, rạ (dao rựa) chém đất. Có khuyết điểm là nói kỳ hết.

Các cán bộ trong Đảng có cái tếu nhất là phớt kỷ luật của đoàn thể, cơ quan, không đoàn kết giữa trong ngoài. Đó là khuyết điểm nhất. Do đấy sinh nhiều khuyết điểm khác.

Làm như vậy tức là không đúng kỷ luật của Đảng, không đúng chính sách, tuyên ngôn của Đảng.

Còn anh em ngoài Đảng thế nào? Anh em đó đã trông Đảng, nhìn Đảng qua những cán bộ, đảng viên ấy. Rồi tưởng Đảng thiên tư, thiên lệch.

Các sự hiểu lầm ấy, Đảng phải phụ trách một phần, là vì sự giáo dục đảng viên như vậy chưa đầy đủ, sự kiểm soát chưa đầy đủ.

Còn anh em ngoài Đảng nghi ngờ Đảng thì có một phần. Khuyết điểm là: thấy cây nhưng không thấy rừng. Thấy đảng viên như vậy thì tưởng Đảng cũng như vậy.

Anh em ngoài Đảng cho Đảng là thiên tư, thiên vị.

Có không? Có. Nhưng cái “thiên” không phải như anh em ngoài Đảng đã tưởng. Cái “thiên” ở đây là:

Thí dụ: Hai anh A là người trong Đảng và B là người ngoài Đảng, hai người cũng làm một cơ quan ấy, cũng có thành tích như nhau thì anh A được khen thưởng thấp hơn anh B.

Trái lại hai anh A, B cũng có khuyết điểm, cũng một khuyết điểm ấy thì anh A phải bị phê bình hay xử trí nặng hơn anh B.

Một thí dụ nữa: Trong việc chỉnh huấn, tất cả các đảng viên đều phải đến chỉnh huấn, còn các anh em ngoài nếu tự nguyện tự giác tham gia thì Đảng rất hoan nghênh, không bắt buộc ai.

Rồi đây trong chỉnh huấn phải có kiểm thảo. Tất cả các đảng viên bắt buộc phải đào cho đến tận gốc tận rễ những sai lầm; không như thế là không được.

Còn các anh em ngoài, tôi mong rằng anh em tiến hành tự phê bình và phê bình, nói cho hết sai lầm, Đảng rất hoan nghênh lòng tự nguyện tự giác đó.

Đảng không có bao bọc đâu! Nghĩ như thế là không phải. Tuyên ngôn đã nói: Đảng là của công nhân, nông dân, lao động trí óc. Như vậy, Đảng không phải là nhóm để tranh địa vị, tranh tước lộc.

Nhưng cũng do những hành động, thái độ của đảng viên, cán bộ trong cơ quan, đoàn thể làm anh em cán bộ ngoài Đảng, nhất là ở cơ quan chính quyền mà đa số là trí thức, có một thành kiến không đúng tưởng Đảng và Chính phủ không trọng trí thức.

Mà chính anh em cán bộ cũng có cảm tưởng như vậy. Sự thực không phải như thế.

Chính là những đảng cách mạng lại càng trọng trí thức: vì muốn phát triển văn hóa thì phải cần thầy giáo, muốn phát triển sức khỏe của nhân dân thì phải cần thầy thuốc, muốn phát triển kỹ nghệ phải cần các kỹ sư, v.v..

Tóm lại cách mạng *rất cần trí thức và chính ra chỉ có cách mạng mới biết trọng trí thức.*

Nhưng trọng trí thức như thế nào? Không phải tất cả đều là trọng.

Trí thức đáng trọng là trí thức hết lòng phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Thí dụ rất rõ ràng: Lần đầu tiên ta có cuộc bầu các anh hùng, chiến sĩ lao động. Trong 7 anh hùng lao động có một anh hùng lao động trí óc là chú Nghĩa. Trong 150 chiến sĩ lao động có hơn 10 chiến sĩ lao động trí óc.

Nói rộng hơn nữa, các cô, các chú xem, chỉ có trí thức như ở Liên Xô và các nước dân chủ mới mới được phát triển, trọng đãi và bồi dưỡng.

Ở các nước tư bản không thể có được.

Vậy vì sao Đảng và Chính phủ ta lại trọng trí thức?

1- Vì Đảng và Chính phủ muốn xây dựng nước dân chủ nhân dân, như phát triển văn hóa, giữ gìn sức khỏe cho nhân dân, xây dựng kỹ nghệ.

2- Trí thức nước ta cũng như trí thức tại các nước thuộc địa, bán thuộc địa hay các dân tộc bị áp bức, khác với trí thức các nước tư bản đế quốc.

Ở các nước tư bản đế quốc, trí thức đa số là ở trong giai cấp tư sản mà ra rồi lại trở lại phục vụ cho tư bản.

Ở nước ta thì khác, dù là trí thức một số khá đông thuộc thành phần phú nông, địa chủ, phong kiến, tư sản mà ra nhưng cũng đều bị đế quốc áp bức.

Thí dụ: Hai người cùng học một trường, hai người cùng thi đỗ, trong khi học thì người trí thức Việt giỏi hơn người Pháp. Nhưng

lúc ra làm việc thì người Việt lại ở dưới người Pháp và ăn lương cũng dưới người Pháp.

Là vì người Việt ở trong dân tộc Việt Nam cho nên bị đế quốc áp bức và đế quốc áp bức được là vì họ dựa vào lực lượng phong kiến Việt Nam. Đế quốc dựa vào phong kiến và trái lại phong kiến cũng dựa vào đế quốc để áp bức nhân dân Việt Nam.

Vì vậy trí thức Việt Nam có đầu óc dân tộc và đầu óc cách mạng.

Vì cũng có đầu óc dân tộc và vì có học thức nên xem được sách, biết được dân chủ, biết được lịch sử cách mạng, nhất là lịch sử cách mạng Pháp, nên dễ hấp thụ được tinh thần cách mạng.

Trí thức Việt Nam khác với trí thức tư bản đế quốc như vậy. Cũng vì vậy lúc đã hiểu biết, trí thức ta dễ theo cách mạng, và vì vậy Đảng cách mạng phải dìu dắt, giúp đỡ trí thức của ta dựa vào phe cách mạng, phe công nông.

Trong mấy năm kháng chiến, một bộ phận lớn trí thức Việt Nam đã chịu khó chịu khổ đi với kháng chiến, phục vụ cho kháng chiến.

Thế là trí thức của ta, trí thức Việt Nam có ưu điểm đấy.

Nhưng không phải như vậy là trí thức của ta mà nói chung là giai cấp tiểu tư sản Việt Nam không có khuyết điểm.

Trí thức ta có khuyết điểm nhiều chứ không phải là ít mà khuyết điểm cũng là do nền giáo dục nhồi sọ, chia rẽ, nô lệ của đế quốc phong kiến làm cho anh chị em trí thức có khuyết điểm ấy.

Khuyết điểm ấy là gì?

Cá nhân chủ nghĩa: Cái gì cũng chỉ biết có mình và gia đình mình chứ ít khi nghĩ đến cái gia đình lớn là dân tộc, cái mình lớn hơn là phải hòa vào với dân tộc.

Do khuyết điểm này nên sinh ra khuyết điểm khác. Khuyết điểm khác là gì?

Tính không kiên quyết: Làm việc gì cũng thiếu kiên quyết. Lúc vui, hứng lên thì làm. Nếu gặp trở ngại hay thất bại là thụt lùi. Vì không kiên quyết nên dễ lung lay.

Thái độ chờ đợi bàng quan: Một thái độ gọi là ngoài giai cấp. Tức là cho mình là trí thức thì không đứng ở phe nào. Cho rằng phe nào cũng có cái hay cái dở. Cách mạng cũng có cái hay, đế quốc cũng có cái hay. Công nhân thì mộc mạc nhưng thô tục, đế quốc có cái “lịch sự, văn minh”.

Một người đứng trong xã hội không thể ngoài giai cấp, “siêu giai cấp” được.

Đứng ngoài tức là bị kẹp, như:

- Cây mía giữa máy ép.
- Ngồi giữa hai ghế thì nhất định sẽ ngã.

Chỉ có thể đứng về một phe thôi. Đứng chỗ nào là phải đứng cho vững, đứng chông chênh trong khi xã hội có giai cấp đương biến chuyển mạnh là bị dè bẹp, sẽ bị rời ra mất.

Tính bảo thủ: Tức là không có sáng kiến. Trước thế nào là sau cứ làm thế. Không có chịu nghĩ ra cái mới. Nghĩ đến cái mới là ngại, không muốn tiến bộ.

Xã hội bây giờ ngày một phát triển. Tư tưởng hành động cũng phát triển. Nếu cứ giữ lấy cái kẹp giấy cũ không thay đổi là không đi đến đâu cả.

Óc làm thuê: Đầu óc: “ăn cơm chúa múa tối ngày”. Không có đầu óc: cho mình cũng là một người quốc dân thì lợi ích của quốc dân mình phải chịu một phần, phải gánh một phần. Nước nhà có tiến bộ phải gánh vác một phần, phải đưa dân tộc nước nhà tiến bộ lên.

Thái độ như trên là thái độ làm sao để không ai chê trách mình là được, là không thấy mình cũng là một bộ phận của người chủ của nước nhà.

Cũng từ gốc cá nhân chủ nghĩa nên có:

Địa vị: Không căn cứ vào công việc của mình, vào năng lực của mình mà cứ so sánh anh này là trưởng phòng, chủ nhiệm, anh kia là phó phòng, phó chủ nhiệm.

Nói tóm lại:

Những bệnh trên đây là bệnh chung của giai cấp tiểu tư sản và anh chị em trí thức bị văn hóa nhồi sọ của thực dân để lại.

Bất kỳ anh chị em đảng viên hay không đảng viên là đều có cả.

Vì có khuyết điểm ấy nên nó ngăn trở mình không có được một chí khí cao thượng, một nhận thức mình là một bộ phận làm chủ của nước nhà.

Tới nay tất cả các đảng viên và không đảng viên mà đại đa số là trí thức, là tiểu tư sản, tự xét mình lại xem với những khuyết điểm ấy.

Vì Đảng và Chính phủ biết là kháng chiến và kiến quốc thì phải cần trong mọi ngành: kinh tế, tài chính, quân sự, văn hóa có những người trí thức để giúp vào mới thành.

Do vậy Đảng và Chính phủ rất chú ý đến việc giúp đỡ anh em *trí thức cũ* tiến bộ, cải tạo tư tưởng, đồng thời đào tạo ra *trí thức mới* từ lớp công nhân, nông dân ra.

Trí thức không có bao giờ thừa, chỉ có thiếu trí thức thôi. Nhưng mà việc cải tạo, việc giáo hóa trí thức (bất kỳ là đảng viên hay không đảng viên) của Đảng còn rất ít nên ảnh hưởng sự giáo dục đế quốc còn sâu, sâu lắm.

Các cô, các chú cần nhận rõ việc cải tạo đây là phải tự nguyện tự giác, mình muốn giúp đỡ kháng chiến, kiến quốc thì phải tự nguyện cải tạo.

Đồng thời phải biết là việc cải tạo không dễ đâu! Đó là một cuộc cách mạng trong người; nó lâu dài và gian khổ.

Ai không hiểu như thế là sai lầm.

Việc tranh đấu với kẻ địch ở tiền tuyến bằng súng, bằng gươm còn dễ, nhưng việc tranh đấu với kẻ địch trong người, trong nội bộ, trong tinh thần, là một khó khăn, đau xót.

Không phải là việc dễ, vì vậy phải có quyết tâm tranh đấu mới được.

Một thí dụ: Anh em trí thức không quen lao động. Bây giờ ra làm công tác lao động, cuốc đất người sẽ mệt mỏi, sẽ ngại. Việc đó cũng cần phải quyết tâm và bền chí. Người mệt mỏi, hôm sau muốn ngủ thêm một giờ nữa.

Đây là một việc cần tranh đấu! Và không phải là dễ đâu. Còn nói về tinh thần, thái độ, thói quen, thì càng khó nữa.

Như vậy thật là một cuộc tranh đấu trường kỳ, gian khổ, phải có quyết tâm mới được.

Vậy nhiệm vụ của Đảng, của Chính phủ, nhất là các đảng viên, cán bộ trong Đảng cũng như ngoài Đảng, phải giúp đỡ nhau cùng tranh đấu, cùng cải tạo.

Việc cải tạo đi đến đâu?

Cái gì cũng phải có từng bước, có mục đích. Nó đi đến mục đích: trí thức lao động hóa, công nông hóa.

Đảng có 2 chính sách:

- *Công nông trí thức hóa.*

- *Trí thức công nông hóa* tức là anh em trí thức cũng biết trọng lao động, cũng biết làm lao động, hợp thành một khối với công nông, nâng cao trình độ công nông về văn hóa lý luận.

Đây mới là thật thà đoàn kết.

Đó không phải là một mơ tưởng. Ở Liên Xô đã đi đến rồi. Có nhiều giáo sư đi học các chiến sĩ công nghiệp, nông nghiệp, có chiến sĩ công nghiệp, nông nghiệp đi vào học tại các trường đại học.

Làm như trên để nhằm vào mục đích: kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

Vì vậy cho nên trong các cuộc chỉnh huấn, Đảng rất hoan nghênh anh chị em ngoài Đảng, nhưng không bắt buộc ai, tự nguyện tự giác học tập, kiểm thảo để đi đến mục đích công nông trí thức kết thành một khối cùng nhau tiến bộ.

Trước hết là phải cải tạo tư tưởng. Vì có cải tạo tư tưởng thì sau đó anh chị em trí thức mới phát triển được hết sáng kiến, tinh thần trách nhiệm, ý thức lao động và trau dồi cho mình ý thức mình cũng là một bộ phận trong chủ nhân của dân tộc, của kháng chiến, của kiến quốc.

Sau lúc kiểm thảo, tức là bước đầu cải tạo, mình đã có một lập trường, đứng vào phe nào, lúc đó phải nhất định, kiên quyết, kiên cố.

Đứng về phe bị áp bức bóc lột tức là phe công nhân, nông dân, hay phe đi bóc lột thì phải dứt khoát, không thể ngồi trên 2 ghế được.

Năm nay, Đảng đề nghị và Chính phủ quyết nghị: triệt để giảm tô. Chính sách này đề ra mấy năm nay xét lại chưa làm đâu vào đâu cả.

Nông dân là những người đóng góp nhiều nhất cho kháng chiến, đóng góp sức người, sức của mà những người đó vẫn bị thiệt thòi, trước hết là bản cố nông.

Bởi vậy năm nay Chính phủ quyết định phải triệt để giảm tô, để nông dân được hưởng lợi ích bước đầu của họ, để nông dân hăng hái đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Bây giờ các cán bộ trong Đảng, các cơ quan, các ngành đứng về phe nào?

Chắc chắn đi! Dứt khoát đi! Đứng về phe nông dân hay địa chủ? Chắc các chú, các cô cũng biết: đế quốc dựa vào lực lượng nào? Việt gian, phong kiến, địa chủ.

Mấy tên Việt gian là ai? Đều là phong kiến địa chủ, có một số là tư sản mại bản.

Sức kháng chiến, sự hy sinh trước mặt trận nhiều nhất là ai? Là bản cố nông.

Đứng về phe nào?

Đứng về phe hy sinh người, của cho kháng chiến hay đứng về phe theo đế quốc phản kháng chiến?

Đứng về phe tương lai, phe cách mạng hay đứng về phe quá khứ, phe phản động?

Đấy là lập trường, phải dứt khoát, không được đứng giữa. Các cô, các chú nghĩ cho kỹ.

Một việc nữa là: Đảng và Chính phủ rất mong muốn, rất cố gắng mà đoàn kết với từng lớp trí thức, đoàn kết lâu dài trong kháng chiến, trong kiến quốc, thực hành xã hội chủ nghĩa.

Đảng và Chính phủ thành tâm giúp trí thức tiến bộ mãi lên trên bước đường vẻ vang đó, đồng thời đào tạo trí thức ở trong công nông ra. Không phải là dùng cách “đưa áo nâu lên, áo trắng xuống” hay “vắt cam vắt xác”. Trí thức công nông hóa, trí thức phục vụ nhân dân bây giờ cũng cần, kháng chiến kiến quốc cũng cần, tiến lên xã hội chủ nghĩa càng cần, tiến lên cộng sản chủ nghĩa lại càng cần.

Bởi vì xã hội tương lai là một xã hội không có phân biệt giữa trí óc và chân tay.

Vì văn hóa ngày càng cao lên, thì thói quen của trí thức ngày càng hợp với lao động.

Cái đó anh em trí thức cần phải rõ. Không phải là đoàn kết nhất thời. Trên đây là thái độ, mục đích của Đảng với anh chị em trí thức và khuyết điểm của cán bộ, đảng viên ở các cơ quan đoàn thể và ưu khuyết điểm của các anh chị em ngoài Đảng.

Một điểm nữa:

Gần đây Đảng có thể công khai triệt để. Trừ một số việc thật là trong Đảng không đưa ra ngoài. Còn phần nhiều việc mà hầu hết các cán bộ khi khai hội sẽ mời anh em ngoài tham gia, phát biểu, phê bình, như vậy làm cho ngoài Đảng càng gần gũi Đảng và đó cũng là mong muốn của Đảng.

Làm như vậy thì:

- Một mặt trong có Đảng kiểm tra đôn đốc.
- Một mặt có anh em ngoài kiểm tra đôn đốc.

Như thế đảng viên và cán bộ ngoài Đảng cùng được giáo dục.

Nếu đảng viên không gương mẫu, người ngoài Đảng có thể nói là không xứng đáng. Hoặc anh em ngoài gương mẫu thì có thể đề nghị Đảng công nhận là đảng viên.

Đảng sẽ thành một Đảng của nhân dân quần chúng thực sự. Như thế thì khuyết điểm mới sửa chữa được, ưu điểm sẽ phát huy được.

Những phần tử đầu cơ vào Đảng có sự đôn đốc kiểm tra của Đảng và nhân dân, sẽ bị lật ra và Đảng sẽ thành trong sạch, kiểu mẫu, thành tâm thành ý phụng sự nhân dân, cách mạng và tất cả các đảng viên mới thành người kiểu mẫu, đoàn kết giúp đỡ được anh em ngoài Đảng.

Đảng sẽ đi đến bước đó không xa nữa.

Như ở đây, lớp chỉnh huấn này là bước đầu đi đến đấy. Các cô, các chú trong ngoài Đảng nghiên cứu thấy, nhận xét thấy rồi tự nhận xét phê bình, đó cũng là bước đầu đó.

Vậy đảng viên bắt buộc, lúc kiểm thảo, phê bình, tự phê bình phải thật thành khẩn, đào đến tận gốc rễ ưu khuyết điểm, phải nói cho hết.

Và các anh em ngoài Đảng:

Có gì phải *nói hết*.

Có hoài nghi gì Đảng phải *nói hết*.

Đối với đảng viên cùng cơ quan có gì phải *nói hết*.

Đấy không phải là nói xấu mà là giúp cho Đảng sửa chữa.

Rất hoan nghênh và mong các cô, các chú làm được.

Nói thì đừng về tinh thần đoàn kết thân ái, cố nhiên không phải là nói chua nói chất, nói cạnh nói khóe.

Làm như vậy là giúp cho Đảng tiến bộ.

Sau cùng, hiện nay ta đang kháng chiến, bị thiếu thốn, chiến sĩ ngoài mặt trận phải chịu cực chịu khổ.

Nhưng Đảng cố gắng tập trung anh chị em đến đây, vậy phải *thi đua*, thái độ phải *thành thực cầu tiến bộ*, cần phải *đoàn kết*. Lúc kết thúc lớp học phải thành một *người mới*, tiến bộ nhiều.

Tức là mỗi người thi đua học tập, tiến bộ, kiểm thảo cho kết quả. Học xong trở về cơ quan giúp đỡ anh em nhờ đó mà tiến bộ để giúp cho công việc kháng chiến, giúp cho công việc kiến quốc.

Các cô, các chú phải cố gắng để không phụ sự chăm sóc cố gắng của Đảng, của anh chị em cơ quan ở nhà.

Các cô, các chú có làm được không?

Mong các cô, các chú làm được.

Nói ngày 6-2-1953.

Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

BÙ NHÌN “BẦU CỬ”

Cuối tháng 1-1953, bù nhìn “bầu cử” ở các vùng và các thành phố tạm bị chiếm. Nếu xem đó chỉ là một trò hề, thì không đúng. Vì đó là một bộ phận trong âm mưu của lũ giặc cướp nước và lũ giặc phản nước. Âm mưu của chúng là: cướp bóc kinh tế, tiến công quân sự, và *lừa bịp chính trị*. Chúng dùng “*dân chủ*” giả hiệu để tô vẽ “*độc lập*” giả hiệu.

Các báo chí phản động Pháp - Mỹ và báo Việt gian đã đánh trống thổi kèn âm ỉ cho cuộc “bầu cử” ấy. Điều đó càng chứng rõ đây là *âm mưu chính trị* của lũ đế quốc xâm lược.

Nhưng sự thật đã phơi rõ mặt giả dối của chúng. Tuy những con số của chúng là những con số láo toét, gian lận, nhưng ta có thể tạm dùng những con số ấy để vạch mặt nạ chúng. “Lấy gậy mày, đập lưng mày”, thì chúng không chối cãi được.

Chúng nói rằng trong vùng tạm bị chiếm có 10 triệu người, song số cử tri chỉ có 80 vạn. Thế là trong 100 nhân dân, chỉ có 8 người được đi bỏ phiếu. Chúng lại nhận rằng trong số 80 vạn cử tri, có 3 phần 10 không đi bỏ phiếu. Thế là trong 10 triệu người, chỉ có 56 vạn người đi bỏ phiếu, tức là *95 phần trăm nhân dân vùng tạm bị chiếm không được tham gia bầu cử*.

Vác mặt ra “ứng cử” đều là những tay buôn lậu nổi tiếng, những tên Việt gian đã từng liếm gót giày cho giặc Nhật, giặc Tây, những bọn đã bị nhân dân phỉ nhổ, như bè lũ Mai Văn Hàm, Hoàng Cơ Bình, v.v..

Trước ngày “bầu cử” và trong ngày “bầu cử”, giặc và bù nhìn phải động viên lính Pháp và ngụy binh giới nghiêm, vì chúng sợ nhân dân chống lại cuộc “bầu cử” giả hiệu ấy. Đồng thời, chúng đã bắt bố lung tung. Chúng lại đe dọa: “Những người có quyền bầu cử không được vắng mặt”. Khi bỏ phiếu thì người cử tri phải một tay cầm lá phiếu, một tay cầm thẻ căn cước. Ở nơi bỏ phiếu, giặc và bù nhìn bố trí mật thám rất đông. Tuy vậy, vẫn có nhiều người bỏ phiếu trắng, hoặc viết những câu chửi rủa bù nhìn và giặc Pháp trên lá phiếu.

Dù bị giặc Pháp và bù nhìn ép buộc, nhiều người đã tìm cách này cách khác tránh đi bỏ phiếu. Đài phát thanh địch cũng phải nhận rằng ở vùng tạm bị chiếm Bắc Bộ, trong 100 cử tri, chỉ có 69 người đi bỏ phiếu. Có nơi, trong 100 cử tri, chỉ có 54 người đi bỏ phiếu.

Việc tuyên truyền lừa bịp của giặc và bù nhìn lại không ăn khớp, để lộ đuôi giả dối ra. Vài thí dụ:

Báo Pháp viết: “Quảng đại quân chúng đã tham gia bầu cử”.

Nhưng *báo Mỹ* viết: “Cuộc bầu cử ấy chỉ có tính chất tượng trưng”.

Và *báo Anh* viết: “Ảnh hưởng của cuộc bầu cử kém sút nhiều lắm”.

Việt gian Lê Văn Hoạch thì nói số người đi bầu là hơn 80 phần trăm.

Đài phát thanh của địch thì nói là 75 phần trăm.

Báo phản động ở Pháp thì nói là 70 phần trăm.

Đồng bào ở vùng tạm bị chiếm đã so sánh cuộc “bầu cử” giả hiệu ấy với quang cảnh rộn rịp, vui mừng của cuộc tổng tuyển cử thật thà dân chủ của ta năm 1946, và đã có câu ca dao:

“Tuyển cử dân chủ, Cự Hồ.

“Bầu cử của Bảo Đại là đồ hôi tanh”.

Nói tóm lại: Sự giả dối và gian lận của giặc và bù nhìn rất rõ ràng, nhưng chúng vẫn cố lừa bịp một số đồng bào ta trong vùng tạm bị chiếm và một số người trên thế giới.

Về chính trị cũng như về quân sự, dù chúng thất bại nặng, ta cũng *chớ nên chủ quan khinh địch*. Chúng ta phải lột trần mặt nạ của chúng, để mọi người thấy bộ mặt thật xấu xa, độc ác của lũ Pháp - Mỹ và bọn bù nhìn chó săn của chúng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 94,
từ ngày 6 đến ngày 10-2-1953.

**THƠ CHÚC TẾT
XUÂN QUÝ TỶ, 1953**

Mừng năm Thìn vừa qua,
Mừng Xuân Tỵ đã tới.
Mừng phát động nông dân,
Mừng hậu phương phấn khởi.
Mừng tiền tuyến toàn quân
Thi đua chiến thắng mới.
Mừng toàn dân kết đoàn,
Mừng kháng chiến thắng lợi.
Mừng năm mới, nhiệm vụ mới,
Lực lượng mới, thành công mới.
Mừng toàn thể chiến sĩ và đồng bào,
Mừng phe dân chủ hòa bình thế giới.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 95,
từ ngày 11 đến ngày 15-2-1953.

BA CÔNG VIỆC TO LỚN CỦA TRUNG QUỐC TRONG NĂM NAY

Sau khi đánh tan bọn Tưởng Giới Thạch, đuổi sạch bọn đế quốc Mỹ, chỉ trong 3 năm, Trung Quốc đã hoàn thành những việc to lớn như: trừng trị lũ phản cách mạng; khôi phục lại kinh tế; thăng bằng thu và chi; quét sạch nạn quan liêu, tham ô và lãng phí... Nhất là đã *hoàn thành việc chia hơn 700 triệu mẫu ruộng cho 300 triệu nông dân*.

Do đó, nông dân rất hăng hái thi đua sản xuất, làm cho công nghiệp và thương nghiệp của Nhà nước và của các nhà tư sản dân tộc phát triển mau chóng, và xây nên tảng cho *3 công việc to lớn* năm nay.

Một là tăng cường giúp Triều chống Mỹ. Đế quốc Mỹ xâm lược Triều Tiên, mục đích chính là hòng tiến công Trung Quốc. Trong 2 năm rưỡi giúp Triều chống Mỹ, Quân chí nguyện Trung Quốc đã cùng Quân đội nhân dân Triều Tiên tiêu diệt hơn 736.000 binh sĩ địch, bắn rơi và bắn bị thương hơn 7.800 máy bay Mỹ.

Dù thất bại nặng, Mỹ vẫn đeo đuổi chiến tranh ở Triều Tiên (cũng như Pháp, dù thất bại nặng, vẫn đeo đuổi chiến tranh ở Việt Nam), cho nên Trung Quốc phải tăng cường việc giúp Triều chống Mỹ, cho đến thắng lợi cuối cùng.

Hai là bắt đầu kế hoạch 5 năm. Nhờ sự hăng hái của nhân dân, nhất là nông dân đều có ruộng cày, công nhân làm chủ nhà máy, mà trong 3 năm trước, kinh tế phát triển rất mau. So với năm 1949, thì kinh tế năm 1952 đã tăng 165 phần trăm.

Kế hoạch 5 năm bao gồm việc xây dựng kinh tế, xây dựng quốc phòng, xây dựng văn hóa, chủ yếu là xây dựng kinh tế. Kế hoạch ấy làm xong, thì Trung Quốc sẽ từ một nước nông nghiệp trở nên *một nước công nghiệp giàu mạnh*.

Do toàn thể nhân dân kiên quyết phấn đấu và do sự giúp đỡ không vụ lợi của Liên Xô, kế hoạch ấy nhất định sẽ thành công tốt đẹp.

Ba là tổng tuyển cử. Nông dân đã có ruộng cày, nhân dân đã trải qua những cuộc cải cách về xã hội và chính trị, trình độ của mọi người đã được nâng cao. Điều kiện đã đầy đủ để nhân dân tự chọn lấy chính phủ của mình bằng cách *tổng tuyển cử*. Đó sẽ là một cuộc tuyển cử khổng lồ, to hơn cả các cuộc tuyển cử của các nước châu Âu cộng lại, to bằng 12 cuộc tổng tuyển cử của Pháp (Trung Quốc có 475 triệu nhân dân, châu Âu 420 triệu, Pháp 40 triệu).

Cuộc tổng tuyển cử làm cho chủ quyền của nhân dân càng phát triển, nhân dân càng thêm hăng hái đẩy mạnh cuộc giúp Triều chống Mỹ, và hoàn thành kế hoạch 5 năm.

Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Mao Trạch Đông và Đảng Cộng sản, Trung Quốc đã từ chỗ tối tăm bị đế quốc và phong kiến địa chủ thống trị, bước lên con đường sáng sủa, vẻ vang, tự do và dân chủ thực sự.

Liên Xô giàu mạnh, Trung Quốc giàu mạnh, tức là phe dân chủ hòa bình thế giới chắc chắn, vững vàng. Vì vậy, nhân dân ta nhiệt liệt hoan hô 3 công việc to lớn năm nay của Trung Quốc, và chúc anh em Trung Quốc đại thành công.

Năm nay, nước ta cũng có 2 công tác lớn làm trung tâm cho những công tác khác:

Một là đẩy mạnh kháng chiến để tranh lấy nhiều thắng lợi hơn nữa.

Hai là phát động quần chúng nông dân triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, với quyết tâm và sự tận tụy của cán bộ, với sự dũng cảm của bộ đội và sự đoàn kết chặt chẽ, phấn đấu hăng hái của nông dân, 2 công tác lớn của chúng ta cũng nhất định thành công.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 95,
từ ngày 11 đến ngày 15-2-1953.

ĐIỆN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM NGÀY HỒNG QUÂN LIÊN XÔ

Kính gửi Đại Nguyên soái Xtalin,

Nhân dịp kỷ niệm Ngày Hồng quân, thay mặt Chính phủ, quân đội và nhân dân Việt Nam và nhân danh tôi, tôi xin gửi đồng chí lời chúc mừng chân thành và kính chúc Hồng quân Liên Xô ngày càng hùng mạnh để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và hòa bình thế giới.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

*Báo Nhân dân, số 96,
từ ngày 21 đến ngày 25-2-1953.*

PHÓNG TAY PHÁT ĐỘNG QUÂN CHÚNG

Năm nay, Chính phủ, Đảng và Mặt trận quyết định *phóng tay phát động quần chúng triệt để giảm tô*, thực hiện giảm tức. Đó là một việc rất công bằng và rất hợp lý. Vì sao?

Vì tối đại đa số nhân dân ta là *nông dân*. Trong vệ quốc quân, bộ đội địa phương, dân quân du kích, tối đại đa số chiến sĩ là nông dân. Đi dân công giúp việc Chính phủ và bộ đội, tối đại đa số là nông dân. Đóng thuế nông nghiệp để nuôi bộ đội và cán bộ, nông dân cũng hăng hái nhất. Thi đua tăng gia sản xuất để cải thiện sinh hoạt cho toàn dân, nông dân cũng hăng hái nhất. Nói tóm lại: trong công cuộc kháng chiến kiến quốc, nông dân đóng góp nhiều nhất, hy sinh nhiều nhất, công lao nhiều nhất. Thế mà họ lại nghèo khổ nhất, *vì địa tô quá nặng*, nợ lãi quá cao.

Nông dân ta có công với Tổ quốc, thì triệt để giảm tô, là bù đắp lại một phần nào cho công lao của nông dân.

Triệt để giảm tô *có lợi cho mọi tầng lớp nhân dân* như thế nào?

Có lợi cho *nông dân*, là sự đã đành.

Có lợi cho những nhà *công nghiệp, tiểu công nghệ và thương nghiệp*. Vì nông dân sinh hoạt khá, thì sẽ mua nhiều hàng, công nghiệp và thương nghiệp sẽ càng phát triển.

Có lợi cho những *người trí thức, nhà văn hóa*. Vì nông dân “bụng no thì lo học”, và văn hóa nhân dân ngày thêm phong phú.

Có lợi cho *quân đội ta*. Vì nông dân “thực túc”, thì “binh cường”, và nông dân thanh niên sẽ càng hăng hái tòng quân.

Có lợi cho *Mặt trận*. Vì sẽ đoàn kết được chặt chẽ đại đa số nông dân, và củng cố thêm công nông liên minh là nền tảng của Mặt trận.

Và cũng có lợi cho những *địa chủ yêu nước*. Vì đó là một dịp để họ thực hành việc “sẻ áo nhường cơm”.

Triệt để giảm tô là việc có lợi chung cho cả nước, thì vì sao cần phải *phóng tay phát động quần chúng*?

Vì bất kỳ việc gì, nếu không phát động quần chúng, thì không làm được triệt để. Chính phủ ra sắc lệnh giảm tô đã mấy năm rồi, nhưng đến nay nơi thì chưa giảm, nơi thì giảm chưa triệt để. Đó là vì quần chúng chưa được phát động.

Muốn giảm tô triệt để, thì trước nhất phải *phát động quần chúng nông dân*, làm cho nông dân *tự giác tự động*, đoàn kết chặt chẽ, tổ chức vững chắc, đấu tranh hăng hái, để tranh cho kỳ được quyền lợi chính đáng của mình.

Phải phát động những *tầng lớp nhân dân khác*, làm cho ai cũng hiểu rõ rằng triệt để giảm tô thì họ có lợi, để mọi người đồng tình và ủng hộ nông dân.

Cũng cần giải thích cho những người địa chủ thấy rõ lợi hại đôi đường.

Để phóng tay phát động quần chúng, thì tất cả *cán bộ* của chính quyền và đoàn thể đều phải được *đánh thông tư tưởng, phải giữ vững lập trường, thấm nhuần chính sách của Đảng, Chính phủ và Mặt trận, theo đúng đường lối quần chúng. Phải chí công vô tư, toàn tâm toàn lực phục vụ lợi ích của quần chúng nông dân* (trước hết là cố nông, bần nông và trung nông). Như thế, thì việc phát động quần chúng để triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức nhất định thành công tốt đẹp.

Muốn thiết thực kỷ niệm ngày thành lập Đảng và ngày thống nhất Việt Minh - Liên Việt năm nay, cán bộ và đảng viên cần tích cực chuẩn bị mọi mặt, quyết triệt để hoàn thành công tác phát động quần chúng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 97,
từ ngày 1 đến ngày 5-3-1953.

EM ĐÍNH VÀ EM CẤP

Trong chiến thắng Tây Bắc, 87 cán bộ và chiến sĩ đã lập công và được thưởng huân chương. Trong số các anh hùng ấy, có 4 phụ nữ, 4 đồng bào thiếu số, 36 chiến sĩ không phải đảng viên và 41 đảng viên. Đó là những con số rất có ý nghĩa. Đây tôi chỉ nói tóm tắt chuyện hai em Đính và Cấp.

Em *Đính* 16 tuổi, người *Mèo*¹⁾ tỉnh Lai Châu. Năm 1949, cán bộ ta đến bí mật hoạt động ở vùng đó. Em Đính lúc ấy mới 12 tuổi, mà đã ra sức tiếp tế, đưa tin, dẫn đường giúp cán bộ. Năm 1950, bị giặc bắt, em tìm cách trốn được. Rồi từ đó, em đi theo du kích bí mật. Công việc dù khó nhọc, nguy hiểm mấy, em cũng quyết tâm làm cho kỳ được. Trong Chiến dịch Tây Bắc, em lại bị giặc bắt. Chúng tra tấn dã man, đánh què hai chân, nhưng em không chịu khai gì cả. Giặc tức giận quá, bèn treo cổ em lên cây rồi bắn em chết.

Em *Cấp* là người *Mán*²⁾, 17 tuổi, tỉnh Sơn La. Năm 14 tuổi, em đã tham gia đội du kích. Năm 15 tuổi, em đã giết mìn làm 5 tên giặc bị thương và 5 tên chết. Em rất gan dạ và vui vẻ, thường một mình vượt qua vòng vây của địch để đưa tin tức cho bộ đội ta. Cuối năm 1952, em Cấp đã oanh liệt hy sinh trong khi đang hoạt động ở vùng địch.

1) Nay gọi là dân tộc Mông (BT).

2) Nay gọi là dân tộc Dao (BT).

*Em người Mán, em người Mèo,
Đều là con cháu dân cây nghèo.
Tuy nghèo, chí khí rất giàu
Nêu gương oanh liệt, đời sau dài truyền.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 97,
từ ngày 1 đến ngày 5-3-1953.

DIỄN VĂN KHAI MẠC CUỘC HỌP KỶ NIỆM NGÀY 3-3¹⁾

Thưa các cụ,

Các anh chị em và các cháu,

Tôi thay mặt Đảng Lao động Việt Nam và Mặt trận Liên - Việt hoan nghênh đại biểu nhân dân các nước bạn Cao Miên và Lào, các anh hùng và chiến sĩ thi đua ái quốc, đại biểu đồng bào miền núi, và đồng bào địa phương. Tôi có lời thân ái hỏi thăm quân đội nhân dân đang anh dũng chiến đấu, hỏi thăm đồng bào dân công đang thi đua phục vụ.

Đây tôi chỉ nêu vài điểm rất quan trọng về tình hình thế giới và trong nước. Tháng 10-1952, có một việc quan trọng nhất trong thế giới là Đại hội thứ XIX của Đảng Cộng sản Liên Xô. Đại hội đã tổng kết những thắng lợi to lớn của nhân dân Liên Xô và quyết định kế hoạch tiến mạnh đến chủ nghĩa cộng sản. Các đại biểu ta đi dự Đại hội nhân dân thế giới bảo vệ hòa bình có qua Liên Xô, thì đã trông thấy sự tiến bộ to lớn ở Liên Xô về mọi mặt. Ai đã từng thấy sự đấu tranh gian khổ, kiên quyết của nhân dân Liên Xô sau Thế giới chiến tranh thứ hai thì mới hiểu rõ sự thành công hiện giờ to lớn đến mức nào!

1) Ngày 3-3-1951, Đại hội thống nhất hai mặt trận Việt Minh và Liên Việt thành Mặt trận Liên - Việt khai mạc. Tại Đại hội, Đảng Lao động Việt Nam đã ra mắt quốc dân (BT).

Một việc quan trọng nữa là ở Trung Quốc, cách mạng thành công mới 3 năm, do Đảng Cộng sản và Chính phủ Trung Quốc lãnh đạo, do nhân dân Trung Quốc kiên quyết phấn đấu, mà năm nay ở Trung Quốc đang làm 3 công việc rất lớn có ảnh hưởng đến thế giới, nhất là ảnh hưởng đến nước ta. Việc thứ nhất là tăng cường sự giúp Triều chống Mỹ. Việc thứ hai là năm nay, Trung Quốc sẽ có cuộc tổng tuyển cử, một cuộc tổng tuyển cử to lớn nhất trên thế giới và trong lịch sử, trong đó có độ 300 triệu người sẽ đi bỏ phiếu. Việc thứ ba là năm nay, Trung Quốc bắt đầu kế hoạch 5 năm đại kiến thiết.

Một việc nữa có ảnh hưởng, có liên quan đặc biệt về tinh thần với chúng ta là Quân đội nhân dân Triều Tiên và Quân chí nguyện Trung Quốc gần đây đã thắng lợi nhiều trận to.

Anh em ta mạnh tức là ta mạnh. Vì anh em ta mạnh càng khuyến khích, giúp đỡ cho chúng ta mạnh.

Ở nước ta, do Đảng cùng Chính phủ lãnh đạo đúng đắn và kiên quyết, do nhân dân và quân đội ta cố gắng, cho nên so với mấy năm trước, thì về quân sự cũng như về mọi mặt đều tiến bộ khá. Nhưng chúng ta không nên tự mãn, tự túc. Trái lại, chúng ta phải nhận rõ khuyết điểm để sửa chữa. Như hậu phương tiến không kịp tiền phương. Nhân dân tăng gia sản xuất không tiến kịp bước tiến của bộ đội. Điều ấy rất rõ. Vì sao? Nhân dân ta có cố gắng không? Có. Như mọi ngành đều có hàng nghìn, hàng vạn chiến sĩ thi đua. Nhưng vì sao việc sản xuất của ta không tiến kịp thắng lợi quân sự? Vì đại đa số nhân dân ta là nông dân, mà nông dân thì một phần đông chưa thật thà nắm quyền chính trị, chưa thật thà được giải phóng về kinh tế.

Để sửa chữa khuyết điểm ấy, để làm cho hậu phương cũng tiến bộ như tiền phương, nhân dân cũng tiến bộ như quân đội, để bồi dưỡng sức kháng chiến càng ngày càng mạnh, Đảng, Chính phủ và Mặt trận năm nay kiên quyết phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức. Từ đảng viên cho đến hội viên

trong Mặt trận, cán bộ đảng, quân, dân, chính sẽ phải tham gia phong trào phát động quần chúng, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân.

Từ ngày nhân dân ta nắm chính quyền thì Chính phủ đã ra thông tư giảm tô, giảm tức. Năm 1949, Chính phủ lại ra sắc lệnh giảm tô, giảm tức. Nhưng sự thực thì thế nào? Có chỗ làm khá, có chỗ làm vừa vừa, có chỗ không làm. Đó, một phần là vì Đảng, Mặt trận, Chính phủ đôn đốc, kiểm tra không chu đáo. Khuyết điểm ấy chúng ta phải nhận. Nhưng một phần nữa là vì trong cán bộ địa phương có một số khá đông không trong sạch, không hết lòng hết sức thực hiện chính sách của Đảng, của Chính phủ, của Mặt trận, một số khác thì tự tư tự lợi. Một có nữa là vì chính quyền địa phương, nhất là ở các xã, còn nằm trong tay những phần tử cũ, nói rõ là cường hào, phong kiến. Nhưng nguyên nhân thứ nhất là vì nông dân chưa được tổ chức chặt chẽ, phát động mạnh mẽ để tự giác tự động đấu tranh giành lại lợi quyền chính đáng của mình. Vì vậy, năm nay, Đảng, Chính phủ, Mặt trận phải kiên quyết phát động quần chúng, tổ chức quần chúng, lãnh đạo quần chúng, để tranh lấy lợi quyền thiết thực của quần chúng, để bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, lực lượng sản xuất của chúng ta.

Phát động quần chúng không phải là việc hiều hủ. Phát động quần chúng là để đấu tranh; mà đấu tranh thì có đối tượng. Đối tượng đấu tranh là những người không thật thà giảm tô, giảm tức. Nghe nói đấu tranh thì chắc có người thắc mắc: Không biết đấu tranh đến đâu? Đấu tranh ra thế nào? Tôi có thể tuyên bố rằng đối tượng đấu tranh của quần chúng là những người không thực hành chính sách của Đảng, của Chính phủ, của Mặt trận, không giảm tô, giảm tức. Đối với Việt gian, đối với cường hào gian ác thì Chính phủ và nhân dân sẽ thẳng tay trừng trị. Đối với thân sĩ yêu nước, thật thà kháng chiến, thật thà làm đúng chính sách của Mặt trận thì chúng ta nhất định phải đoàn kết. Thế là rõ ràng.

Bây giờ, tôi xin nói qua công việc của Đảng Lao động Việt Nam. Như trong Tuyên ngôn của Đảng đã nói, Đảng phải ra sức đoàn kết toàn dân để đẩy mạnh kháng chiến. Đoàn kết các đảng bạn, các đoàn thể trong Mặt trận. Không phải đoàn kết ngoài miệng, mà đoàn kết bằng việc làm, đoàn kết bằng tinh thần, đoàn kết thật sự. Tôi xin nói một thí dụ: Đảng Lao động có mở những lớp chỉnh huấn. Trong những lớp ấy, cũng hoan nghênh đảng viên các đảng bạn tham gia; cũng hoan nghênh các cán bộ không đảng phái tham gia. Đó là một chứng cớ đoàn kết thật sự, cùng nhau tiến bộ. Lại đoàn kết với nhân dân Miên - Lào, đoàn kết với nhân dân Trung Quốc, đoàn kết với nhân dân các nước bạn khác.

Với lực lượng nhân dân ta, bộ đội ta, với tinh thần kiên quyết từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, với lực lượng hòa bình thế giới, với lực lượng ngày càng phát triển, càng mạnh mẽ của các nước bạn, thì cuộc kháng chiến của ta phải trường kỳ, gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi.

Báo *Nhân dân*, số 100,
từ ngày 11 đến ngày 15-3-1953.

NHÂN NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ

Ngày 8-3-1909, công nhân phụ nữ Mỹ có cuộc đấu tranh to.

Năm 1910, Đại hội phụ nữ quốc tế quyết định lấy ngày 8-3 làm *Ngày quốc tế phụ nữ*.

Năm 1911, phụ nữ nhiều nước bắt đầu kỷ niệm ngày 8-3.

Năm 1917, phụ nữ Nga kỷ niệm 8-3 rất to, và đã ảnh hưởng lớn đến cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga.

Năm 1924, phụ nữ Trung Quốc bắt đầu kỷ niệm 8-3 ở Quảng Châu.

Năm 1930, phụ nữ Việt Nam kỷ niệm 8-3 ở nhiều nơi.

Nhân dịp này, tôi xin nêu một số thành tích của phụ nữ, đặc biệt là của chị em Liên Xô, Trung Quốc và Việt Nam ta.

Ở *Liên Xô*, trong mọi ngành chính trị, kinh tế, văn hóa, phụ nữ đều gánh một phần nhiệm vụ quan trọng, như:

Xôviết tối cao toàn Liên Xô có 280 đại biểu phụ nữ;

Xôviết tối cao các nước cộng hòa, 1.500 đại biểu phụ nữ;

Xôviết các địa phương, 50 vạn đại biểu phụ nữ;

Trong các ngành công nghiệp và nông nghiệp, 38 vạn kỹ sư và nhân viên chuyên môn phụ nữ;

Chiến sĩ lao động thi đua, 73 vạn người;

Anh hùng lao động, 2.170 người;

Giáo viên, giáo sư, 1 triệu người;

Bác sĩ, y tá, 1 triệu người;

Mẹ anh hùng (có 10 con trở lên), 35.000 người.

Ở *Trung Quốc*, từ chủ tịch ủy ban xã, ủy ban tỉnh, đến các bộ trưởng và Phó Chủ tịch Chính phủ Trung ương, đều có phụ nữ.

Trong các ủy ban quân sự cũng có phụ nữ.

9 phần trăm chiến sĩ và anh hùng lao động là phụ nữ;

60 phần trăm phụ nữ nông dân tham gia hội đồng công, hợp tác xã, v.v.;

Gần 27 triệu phụ nữ nông dân tham gia nông hội, v.v..

Trong *Phong trào bảo vệ hòa bình thế giới*, phụ nữ cũng giữ một địa vị quan trọng. Nhiều phụ nữ đã được vinh dự nhận *Giải thưởng hòa bình quốc tế Xtalin*, như bà Tống Khánh Linh (Trung Quốc), Phác Chính Ái (Triều Tiên), Phentông (Anh), Côtông (Pháp), Brăncô (Brêdin)¹⁾.

Ở *Việt Nam* ta, trong phong trào thi đua diệt giặc lập công, tăng gia sản xuất, phục vụ chiến dịch, bình dân học vụ, nữ du kích, nữ anh hùng, nữ chiến sĩ, và nữ thanh niên xung phong đã có nhiều thành tích vẻ vang. Chúng ta cũng nhớ công ơn các bà mẹ và chị chiến sĩ.

Năm nay, trong việc *phóng tay phát động quần chúng để triệt để giảm tô*, thực hiện giảm tô, phụ nữ ta, trước nhất là phụ nữ nông dân, cần phải hăng hái tham gia, thi đua thực hiện chính sách của Đảng, Chính phủ, và Mặt trận. Mong rằng ngày 8-3 năm sau, phụ nữ ta sẽ có quyền tự hào mà tuyên bố trước phụ nữ thế giới rằng: “Chúng tôi đã làm tròn nhiệm vụ”.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 98,
từ ngày 6 đến ngày 10-3-1953.

1) Tức là nước Braxin (BT).

ĐIỆN GỬI ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ CHÍNH PHỦ LIÊN XÔ

*Kính gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản
và Chính phủ Liên Xô,*

Được tin đồng chí Xtalin, vị lãnh tụ vĩ đại, người thầy yêu mến, người bạn thân thiết của chúng ta, của nhân dân lao động toàn thế giới, qua đời, toàn Đảng và toàn dân Việt Nam chúng tôi vô cùng đau thương.

Thay mặt Đảng Lao động, Chính phủ và nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, tôi kính cẩn gửi lời chia buồn với Đảng Cộng sản Liên Xô, với Chính phủ và nhân dân Liên Xô.

Đối với nhân dân lao động toàn thế giới, đối với nhân dân Việt Nam, công đức của đồng chí Xtalin vô cùng to lớn. Đồng chí Xtalin mất là một sự thiệt thòi không bờ bến cho toàn thể loài người...

Chúng tôi xin thể luôn luôn đoàn kết chặt chẽ xung quanh Liên Xô; chúng tôi xin thể luôn luôn theo đúng đường lối của chủ nghĩa Mác - Ăngghen - Lênin - Xtalin, quyết tâm kháng chiến để giành cho kỳ được quyền thống nhất và độc lập của Tổ quốc chúng tôi, để góp phần vào công cuộc bảo vệ dân chủ, hòa bình và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Vì đường quá xa, chúng tôi không kịp đến dự lễ đưa tang, xin các đồng chí biết cho.

Ngày 6 tháng 3 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 99,
ngày 10-3-1953.

MỘT ĐẢNG VÔ CÙNG TO LỚN, MẠNH MỀ

Đó là Đảng Cộng sản Liên Xô. Năm 1898, chỉ có mấy nhóm người cách mạng lẻ tẻ. Sau 19 năm đấu tranh gian khổ dưới sự lãnh đạo của Lênin và Xtalin, Đảng đã có hơn 240.000 đảng viên và đã lãnh đạo giai cấp vô sản tranh được chính quyền ở một nước hơn 200 triệu nhân dân. Sau đây là tóm tắt sự phát triển của Đảng từng thời kỳ:

Đại hội thứ I (1898): Chỉ có 9 đại biểu thay mặt độ 20 nhóm công nhân. Sau Đại hội, các đại biểu đều bị bắt hết.

Đại hội thứ II (1903): 43 đại biểu thay mặt 26 tổ chức.

Đại hội thứ III (1905): 24 đại biểu thay mặt 20 nhóm bôn-sê-vích.

Đại hội thứ IV (1906): 111 đại biểu thay mặt 57 tổ chức.

Đại hội thứ V (1907): 336 đại biểu thay mặt 150.000 đảng viên.

Đại hội thứ VI (1917): 285 đại biểu thay mặt 240.000 đảng viên.

Đại hội thứ VII (1918): 104 đại biểu thay mặt 270.000 đảng viên.

Đại hội thứ VIII (1919): 303 đại biểu thay mặt 313.766 đảng viên.

Đại hội thứ IX (1920): 716 đại biểu thay mặt 611.978 đảng viên.

Đại hội thứ X (1921): 990 đại biểu thay mặt 732.521 đảng viên.

Đại hội này quyết định “Chính sách kinh tế mới”¹⁰.

Đại hội thứ XI (1922): 487 đại biểu thay mặt 532.000 đảng viên.

Đại hội thứ XII (1923): 825 đại biểu thay mặt 386.000 đảng viên.

Số đảng viên trong 2 năm này sụt xuống, là vì đang *thanh Đảng*. Những người không đủ điều kiện làm đảng viên, đều phải đưa ra ngoài Đảng.

Đại hội thứ XIII (1924): 1.164 đại biểu thay mặt 735.811 đảng viên.

Sau ngày đồng chí Lênin mất, để tỏ quyết tâm ủng hộ Đảng, giai cấp công nhân đã cử ra 25 vạn người tốt nhất xin vào Đảng, lấy tên là “Lớp Lênin”.

Đại hội thứ XIV (1925): 1.306 đại biểu thay mặt 1.088.000 đảng viên. Đại hội này định kế hoạch *công nghiệp hóa* của Liên Xô.

Đại hội thứ XV (1927): 1.669 đại biểu thay mặt 1.236.190 đảng viên. Đại hội này quyết định *kế hoạch 5 năm thứ nhất*.

Đại hội thứ XVI (1930): 2.159 đại biểu thay mặt 1.972.483 đảng viên. Đại hội này gọi là “chủ nghĩa xã hội tổng tấn công trên toàn mặt trận kinh tế”.

Đại hội thứ XVII (1934): 1.961 đại biểu thay mặt 2.809.686 đảng viên. Đại hội thông qua *kế hoạch 5 năm thứ hai*.

Đại hội thứ XVIII (1939): 2.035 đại biểu thay mặt 2.477.666 đảng viên. Đại hội thông qua *kế hoạch 5 năm thứ ba*.

Đại hội thứ XIX (1952): 1.359 đại biểu thay mặt 6.882.145 đảng viên. Đại hội định kế hoạch tiến mạnh đến chủ nghĩa cộng sản.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, có Đoàn Thanh niên Cộng sản với gần 16 triệu đoàn viên.

Đoàn kết xung quanh Đảng, có 50 đảng cộng sản, công nhân và lao động ở các nước, với độ 30 triệu đảng viên. Đó là chưa kể những đoàn thể dân chủ và tiến bộ trên thế giới ủng hộ Đảng Cộng sản Liên Xô.

Thật là một đảng vô cùng to lớn, mạnh mẽ!

C.B.

NGƯỜI KIỂM DUYỆT BỊ KIỂM DUYỆT

Tên quan năm Vory, Chủ nhiệm Ban Kiểm duyệt của quân đội Mỹ xâm lược Triều Tiên, vừa bị kiểm duyệt và cách chức. Vì sao? Vì hắn ngứa nghề viết một quyển sách về *Chuyện tai nghe mắt thấy ở Triều Tiên*. Trong quyển đó, hắn kể nhiều chuyện, thí dụ:

“Phải chăng dân xứ này không có quyền qua lại trên đường của họ, mà không bị xe hơi quân sự của Mỹ cán chết, hoặc không bị bọn lính lái xe Mỹ dọa nạt và chửi mắng?

Hình như nhân dân Triều Tiên không bằng lòng quân đội Mỹ ở đây. Vì trong quân đội Mỹ, có nhiều bọn du côn, hung dữ, dốt nát, và kiêu ngạo. Chúng đi đến đâu cũng làm cho người ta ghét Mỹ và ghét bất kỳ cái gì là Mỹ. Chúng cướp giật, đánh đập, giết chóc. Chúng hãm hiếp phụ nữ. Chúng luôn luôn có những thái độ và hành vi bạo ngược...”.

Đó là quan Mỹ kể chuyện quân Mỹ, chứ không phải ai tuyên truyền chống Mỹ.

Vì “nói thật mất lòng”, nên Vory bị cấp trên của hắn cách chức. Nhưng sự thật vẫn là sự thật, và tội ác của đế quốc Mỹ không giấu được ai.

C.B.

DIỆN MỪNG ĐỒNG CHÍ MALENCÔP

*Kính gửi đồng chí Malencôp,
Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô,*

Thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi kính gửi đồng chí lời chào mừng thân ái và lòng tin tưởng vô hạn.

Tôi tin rằng kế tục sự nghiệp vĩ đại của Lênin và Xtalin, và dưới sự lãnh đạo sáng suốt của đồng chí, Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Liên Xô sẽ thu nhiều thắng lợi mới trong việc kiến thiết chủ nghĩa cộng sản và bảo vệ hòa bình thế giới.

Nhân dân, Đảng Lao động và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chúng tôi nguyện thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết xung quanh nhân dân, Đảng Cộng sản và Chính phủ Liên Xô, người lãnh đạo mặt trận dân chủ và hòa bình thế giới.

Ngày 13 tháng 3 năm 1953
Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 103,
từ ngày 26 đến ngày 30-3-1953.

DIỄN CHIA BUỒN VỀ VIỆC ĐỒNG CHÍ CLÊMEN GỐTVAN TỪ TRẦN

*Kính gửi đồng chí Dapôtôttxki, Chủ tịch Hội đồng Chính phủ
nước Cộng hòa Tiệp Khắc,*

Thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi kính gửi đồng chí lời chia buồn trước cái chết đau đớn của đồng chí GỐtván, vị Chủ tịch kính mến của nhân dân Tiệp, vị lãnh tụ thân yêu của phong trào dân chủ hòa bình thế giới.

Tôi tin chắc rằng nhân dân Tiệp sẽ đoàn kết chặt chẽ hơn nữa xung quanh Đảng Cộng sản và Chính phủ Tiệp, dặng tiếp tục sự nghiệp vĩ đại của đồng chí GỐtván, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ hòa bình thế giới dưới sự lãnh đạo của Liên Xô, theo đúng đường lối của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Ngày 15 tháng 3 năm 1953

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Nhân dân*, số 102,
từ ngày 21 đến ngày 25-3-1953.

CHÁU BÁC HỒ YÊU MẾN BỘ ĐỘI VÀ THƯƠNG BINH

Được Bác và cha mẹ giáo dục, các em nhi đồng rất thương yêu các anh bộ đội và thương binh. Đây là một thí dụ cảm động:

Em Lê Thị Thanh, 12 tuổi, ở Phú Thọ, vừa gửi lên Hồ Chủ tịch 10 vạn bạc và một bức thư như sau:

“Thưa Bác. Năm ngoái, giặc chiếm đóng xã cháu. Cháu theo cha mẹ tản cư ở Phú Thọ. Cha mẹ cháu làm bánh chưng, bán được 2 vạn đồng, ủng hộ anh em thương binh. Cháu đan túi bút máy, bán được 1 vạn, cháu cũng ủng hộ anh em thương binh. Khi bộ đội ta đuổi giặc ra khỏi xã cháu, cha mẹ cháu trở về làng, làm bánh ngọt, bán được hơn 5 vạn, để ủng hộ thương binh và bộ đội.

“Cháu thấy vậy, cháu đổi đôi khuyên bạc của cháu lấy gà để nuôi, rồi bán gà mua lợn nuôi, và trồng ngô, khoai, sắn. Vừa rồi, cháu bán tất cả được *10 vạn đồng*. Cháu xin gửi lên Bác, để Bác làm giải thưởng cho các anh chiến sĩ và làm quà cho các anh thương binh.

“Cháu hôn Bác nhiều”.

Mấy lời mộc mạc đó đủ chứng tỏ lòng các em nhi đồng nồng nàn yêu nước, mến Bác, thương bộ đội và thương binh. Các em thật xứng đáng là cháu yêu của Bác Hồ.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 101,
từ ngày 16 đến ngày 20-3-1953.

“MÈO ĐỂ RA TRÚNG”

Giặc Pháp thua mãi, ngày càng luýnh quýnh. Gần đây, bọn trùu thực dân, nào Thống chế, nào Thủ tướng, nào Bộ trưởng, nào đại biểu Quốc hội, lũ lượt kéo nhau đến Sài Gòn, Hà Nội để nghiên cứu vì sao giặc Pháp cứ thua mãi. Báo *Nhân đạo* của Đảng Cộng sản Pháp (26-1-1953) đăng một bài, đại ý nói:

Từ trước đến nay, Đảng Cộng sản Pháp luôn luôn ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam, vì bọn tư bản đế quốc là kẻ thù chung của nhân dân Việt và Pháp.

Mấy năm trước, chỉ có nhân dân lao động Pháp chống chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Mấy năm gần đây, một số người tư bản Pháp cũng chống, vì họ đã thấy rõ chiến tranh ở Việt Nam làm cho Pháp chết người hại của rất nhiều, và kết cục sẽ thất bại.

Việc Mỹ can thiệp, càng làm cho nhân dân Pháp thấy rằng chiến tranh ở Việt Nam trái hẳn với quyền lợi của nước Pháp.

Cụ Hồ đã nhiều lần thả tù binh Pháp, càng làm cho nhân dân Pháp thấy lòng khoan hồng nhân đạo của Chính phủ và nhân dân Việt Nam.

Vì vậy, nhân dân Pháp càng kiên quyết đấu tranh, đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

Báo *Nhân đạo* viết: “Tên Xalăng nói: Y sẽ thắng lợi nếu nhân dân Việt Nam đồng tình với y. Thật là chuyện mèo để ra trúng. Ngoài lũ chó săn phản nước như bọn Bảo Đại, thì người Việt Nam ai mà đồng tình với bọn thực dân cướp nước như bọn Xalăng?”.

*Mèo đâu đẻ trứng xưa nay?
Dân ta ai chẳng ghét bầy thực dân!*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 102,
từ ngày 21 đến ngày 25-3-1953.

CỘT DÂY THÉP

Tôi đi công tác qua làng T.L., đồng bào đang khai hội, kiểm điểm công tác thuế nông nghiệp. Tôi cũng tham gia. Đến mục phê bình và tự phê bình, dân làng phát biểu ý kiến rất sôi nổi. Một chị phụ nữ nói: “Gần làng ta, có một cột dây thép bị mối ăn, ngã xuống đã 4, 5 hôm, mà các anh cán bộ vẫn chưa cho thay cột khác. Thế là không biết giữ gìn của công, như lời Bác dạy...”. Chủ tịch xã và bí thư chi bộ đều nhận lỗi, và hứa sáng hôm sau nhất định sửa lại cột dây thép.

Tiếp lời, mấy thanh niên nông dân nói: “Đó là khuyết điểm chung của mọi người. Sáng mai, thanh niên nhất định xung phong trồng lại cột dây thép”. Mọi người vỗ tay.

Một cụ phụ lão nói: “*Bảo vệ của công, là bổn phận của mọi người công dân*. Tôi đề nghị: Từ nay, hễ ai thấy đường hỏng hoặc cột dây thép xiêu ngã, thì phải lập tức báo cáo, để động viên dân làng đi chữa ngay”. Mọi người vỗ tay tán thành.

Tôi mừng thầm rằng: Nhân dân, bộ đội, cán bộ đều biết bảo vệ của công, đó là thêm một bằng chứng tỏ rõ kháng chiến nhất định thắng lợi, kiến quốc nhất định thành công.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 103,
từ ngày 26 đến ngày 30-3-1953.

THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ NAM BỘ ĐƯỢC BẦU LÀ ANH HÙNG VÀ CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN QUỐC

Gửi các đồng chí Nam Bộ được bầu là Anh hùng và Chiến sĩ thi đua toàn quốc,

1. Tôi rất vui mừng thay mặt Đảng và Chính phủ thân ái gửi lời chúc mừng và khen ngợi các đồng chí đã cố gắng thi đua trong mọi công việc và đã được bầu là Anh hùng và Chiến sĩ thi đua toàn quốc. Huân chương và bằng cấp sẽ gửi sau.

2. Tôi cũng gửi lời nhắc các đồng chí: Thành tích và vinh dự ấy cũng là thành tích và vinh dự chung của bộ đội và nhân dân ta. Vậy các đồng chí cần giữ thái độ khiêm tốn, không tự kiêu, tự đại.

Đồng thời cần phải cố gắng luôn luôn làm gương mẫu trong mọi công việc, đặt tự mình tiến bộ và giúp anh chị em tiến bộ.

3. Dân tộc ta là một dân tộc anh hùng. Bất kỳ ai, hễ quyết tâm kháng chiến, quyết tâm thi đua, đều có thể trở nên Anh hùng và Chiến sĩ toàn quốc. Vậy tôi mong rằng toàn thể đồng bào và bộ đội Nam Bộ cố gắng để lần sau sẽ bầu được nhiều hơn nữa Anh hùng và Chiến sĩ toàn quốc.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 3 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ
Văn phòng Trung ương Đảng.

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TOÀN QUỐC VỀ VẤN ĐỀ PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG NÔNG DÂN

Ai phát, ai động, ai là quần chúng?

Trước khi phát phải thế nào? Trong khi phát phải thế nào?
Sau khi phát phải thế nào? Thế nào là động? Động rồi phải làm gì?

Chúng ta phải trả lời rõ những câu ấy.

Ai phát? Cán bộ phải phát. Muốn phát, thì cán bộ phải hiểu rõ chính sách của Đảng, của Chính phủ, phải hiểu quần chúng, phải gần gũi, học hỏi quần chúng. Muốn gần gũi, học hỏi quần chúng thì phải làm sao cho quần chúng yêu cán bộ, tin cán bộ. Tư tưởng cán bộ phải thông, cách làm phải dân chủ, phải chí công vô tư, đứng hẳn về phía nông dân. Trước khi phát thì phải nghiên cứu hiểu rõ nơi mình đến làm việc: phong tục tập quán, cách làm ăn của nhân dân, địa chủ bóc lột cách thế nào? Nguyên vọng dân ở đó thế nào? v.v..

Phát là thế nào? Là phải đoàn kết bền, cố, trung nông; phải tổ chức họ chặt chẽ; phải giáo dục cho họ giác ngộ. Bao giờ quần chúng đã tổ chức hẳn hoi, chính quyền đã trong sạch, chi bộ đã chỉnh đốn, nông hội đã vững chắc đã kéo được 90% nhân dân tức là bền, cố, trung nông, thì lúc đó mới thật động được.

Cán bộ phải tránh bao biện, phải giác ngộ cho quần chúng tự họ quyết tâm đấu tranh đòi quyền lợi của mình, lúc đó họ mới động lên được. Cán bộ không thể làm thay cho quần chúng, ban ơn cho quần chúng.

Động rồi thì làm gì? Phải triệt để giảm tô để cải thiện một chừng nào đời sống cho nông dân, tức là cho đại đa số nhân dân.

Giảm tô không phải chỉ mưu lợi nhất thời, ví dụ: trước phải nộp cho địa chủ một tạ, nay giảm được 25 hoặc 50 cân thì đưa về ăn mấy hôm là hết: thế là chỉ cải thiện được mấy bữa. Giảm tô rồi phải *thi đua tăng gia sản xuất*. Tăng gia sản xuất để giúp đẩy mạnh kháng chiến. Giúp đẩy mạnh kháng chiến thế nào? Phải giúp đỡ Chính phủ, giúp đỡ bộ đội bằng cách thi đua đóng thuế nông nghiệp để cải thiện đời sống cho công nhân, cho bộ đội, cho cán bộ... Muốn tăng gia sản xuất thì phải *tổ chức hội đồng công*.

Đánh giặc không phải chỉ bộ đội đánh mà thôi, còn có dân công nữa. Dân công từ trước lãng phí nhiều. Mấy xã ở Vĩnh Phúc, Phú Thọ dân công đi có tổ chức, có giáo dục. Người ở nhà có tổ chức giúp đỡ người đi. Người đi thi đua với người ở nhà. Khi đi có hoan tống, khi về có hoan nghênh. Nói tóm lại dân công có tổ chức hẳn hoi thì làm việc được nhiều hơn dân công không có tổ chức. Khéo tổ chức dân công, không lãng phí dân công, thì ảnh hưởng tốt đến việc tăng gia sản xuất.

Thế là phát động quần chúng giảm tô phải đi đôi với thi đua tăng gia sản xuất, thi đua đóng thuế nông nghiệp, đi dân công, tổ chức hội đồng công.

Giảm tô thì ai có lợi? Nông dân có lợi. Ai bị thiệt? Địa chủ bị thiệt. Cho nên không phải địa chủ nào cũng sẵn sàng thi hành giảm tô. Có bọn địa chủ tìm cách chống lại. Từ chỗ nó phá hoại, đến chỗ nó liên lạc với giặc, với bù nhìn. Nông dân phải tổ chức *dân quân* và *công an xã*, để giữ lấy quyền lợi của mình, để ngăn ngừa Việt gian, gián điệp, không để chúng nó phá. Thế là xung quanh vấn đề phát động quần chúng giảm tô có nhiều vấn đề khác nữa.

Còn phải phát triển *bình dân học vụ*, thanh toán nạn mù chữ. Thí dụ: Nông dân muốn học tập cày cấy, giồng giọt theo lối mới, thì phải biết chữ để xem sách báo.

Chị em phụ nữ có con, muốn tăng gia sản xuất thì không thể mỗi người ngồi nhà giữ con. Cho nên cần tổ chức chỗ gửi trẻ.

Bộ đội cần thêm người, khi giảm tô rồi, nông dân có tổ chức rồi, thì phải giáo dục thanh niên hăng hái tòng quân để đánh giặc, để giải phóng dân tộc, để bảo vệ Tổ quốc.

Ở Liên Xô làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, rồi chia ruộng đất cho nông dân ngay. Ở Trung Quốc cách mạng thắng lợi đến đâu chia ruộng đất đến đấy.

Ở nước ta, chính sách ruộng đất phát triển dần lên. Nếu nông dân tổ chức, giác ngộ khá thì nó phát triển nhanh; nếu tổ chức, giác ngộ kém thì nó phát triển chậm. Vì vậy, chúng ta phải *ra sức tổ chức và giáo dục nông dân*.

Tóm lại, cán bộ phải nắm vững chính sách của Đảng, của Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng, tuyệt đối không bao biện, lúc phát động nông dân phải đoàn kết giác ngộ họ. Cán bộ phải nói cho nông dân rõ: không phải giảm tô rồi là hết chuyện.

Bây giờ nói đến *địa chủ*:

Phát động quần chúng, lẽ dĩ nhiên là chống địa chủ phong kiến. Có cán bộ tự mình là địa chủ, hoặc bố mẹ, bà con là địa chủ, những cán bộ ấy lấy thế làm hổ nhục. Phải hiểu rằng phong kiến cũng là một bước tiến tất nhiên của xã hội. Xã hội từ chỗ ăn lông ở lỗ, tiến đến xã hội nô lệ, tiến đến chế độ phong kiến, tiến đến xã hội tư bản, rồi tiến đến xã hội chủ nghĩa. Nếu gia đình là địa chủ cũng không có gì đáng xấu hổ. Đáng xấu hổ là khi nhân dân đã tiến bộ, xã hội đã tiến bộ, mà mình cứ khư khư giữ lấy tư tưởng địa chủ, chỉ biết lợi ích riêng của mình, không biết đến quyền lợi dân tộc, quyền lợi xã hội.

Ăngghen dù là con nhà tư bản ông đã trở nên một người thầy dạy chủ nghĩa cộng sản cho chúng ta. Ở nước ta có vài đồng chí xuất thân là địa chủ nhưng họ tự nguyện hiến hết ruộng đất để chia cho nông dân; như thế thì không có gì đáng xấu hổ. Dù mọc ở

bùn thối lên nhưng hoa sen vẫn thơm, đẹp. Địa chủ mà thật thà tiến bộ thì cũng như hoa sen vậy.

Cán bộ: Nếu cán bộ không nắm vững chính sách, không đi đúng đường lối quần chúng, thì chính sách hay cũng hóa dở, tốt cũng hóa xấu.

Thí dụ: Ở Thanh Hóa chống xa xỉ phẩm, có đúng không? Đúng. Xa xỉ phẩm của địch tung vào vùng ta, thu lấy tiền của ta, dùng tiền đó để đúc súng, đúc đạn bắn lại ta. Mua xa xỉ phẩm là giúp giặc đánh lại ta. Chính phủ cấm là đúng. Nhưng Thanh Hóa thi hành thế nào? Người ta đi xe đạp, cán bộ tịch thu, đem về mình dùng làm cho dân oán. Lại như cấm nước hoa, chặn người đi đường lại ngửi đầu; thấy thơm thì dẫn đầu người ta vào nước đá! Thật là dã man! Như việc vận động dân giống bông, lạc, đỗ. Những chỗ người ta đã giống nhiều thuốc lá, cán bộ tự tiện nhổ hết lên. Thế là chính sách đúng, nhưng vì cán bộ làm sai, cho nên dân oán, hỏng việc.

Phong trào đấu: Đấu thì chỉ đấu với địch, nhưng có nơi thì gặp ai cũng đấu, đấu cả với cố, bản, trung nông. Thậm chí có nơi dùng nhục hình. Thế là dã man. Đảng và Chính phủ đã có chỉ thị: tuyệt đối cấm nhục hình, dù đối với người có tội cũng không được đánh đập, vì đánh đập là hành động của đế quốc và phong kiến, là dã man. Người nào có tội, thì điều tra cho ra, rồi có pháp luật trừng trị. Làm không đúng để dân hoang mang, dân oán, địch lợi dụng tuyên truyền phá hoại chính sách ruộng đất. Đó là vì cán bộ tếu, cán bộ không trong sạch, cán bộ khờ dại, mắc mưu của bọn phản động khiêu khích. Bọn phản động chui vào đoàn thể của quần chúng lợi dụng lúc đấu, xui dùng nhục hình. Có khi chính tay chúng đánh chết người để phản tuyên truyền. Nếu làm sai chính sách, không những dân ghét cán bộ, mà còn oán Chính phủ, oán Đảng. Cho nên cán bộ phải nắm vững chính sách, phải đi đúng đường lối quần chúng, đề phòng bọn phản động phá hoại.

Khi đi phát động quần chúng, cán bộ phải hết sức chú ý những điều đó. Sai một li đi một dặm, nơi nào dân cũng tốt, lương cũng như giáo; nhưng vì có những cán bộ không biết tổ chức, không biết giải thích tuyên truyền, lại tự tư tự lợi, không cảnh giác để cho bọn phản động chui vào các đoàn thể rồi phá hoại.

Bất kỳ việc to việc nhỏ, lập trường phải vững, chính sách phải hiểu cho thấu, luôn luôn gần gũi học hỏi nhân dân, đi đúng đường lối quần chúng, thì việc gì cũng thành công. Trái lại thì thất bại. Có việc bề ngoài trông thì như thành công. Thí dụ: như thuế nông nghiệp. Có nơi, cán bộ bị địa chủ mua chuộc bỏ đầu dân nghèo; mức thu tuy đủ, nhưng về mặt chính trị là thất bại: trút cả gánh nặng cho dân nghèo, còn bọn địa chủ không phải đóng góp. Thế là bề ngoài thì như thành công, thực ra thì thất bại.

Nói phát động quần chúng, phải nói đến *đồng bào Công giáo*. Thường cán bộ có thành kiến rằng đồng bào Công giáo là lạc hậu, là khó vận động. Nói vậy là sai. Cha cố cũng có những người kháng chiến như cụ Trục, cụ Kỷ và nhiều vị khác.

Ở Thanh Hóa có một thôn Công giáo, ai cũng nói là khó vận động. Đồng chí Lý An tình nguyện đi. Đến thôn, thấy đồng bào lợp nhà, đồng chí An liền lên lợp nhà giúp, vừa làm vừa nói chuyện. Khi mời ăn, đồng chí vừa ăn vừa nói chuyện. Đồng chí An không nói mình là cán bộ, không tuyên truyền thuế, dân công gì cả. Đồng chí ấy chỉ nói những chuyện: bộ đội chiến thắng thế nào, nhân dân các nơi hăng hái đi dân công và đóng thuế nông nghiệp như thế nào. Đồng bào nghe chuyện thích, đòi đồng chí ấy nói chuyện này rồi chuyện khác. Kết quả là họ tự động xin đóng thuế, xin đi dân công. Đồng chí An ở với dân, ăn với dân, làm việc với dân như người trong nhà; tuyên truyền mà không ra mặt tuyên truyền. Đồng bào Công giáo rất yêu đồng chí ấy. Đến Lễ giáng sinh, linh mục đến báo con chiên sửa soạn nhà thờ để làm lễ. Đồng bào bận việc cày cấy, không muốn làm. Linh mục phải nhờ đồng chí An. Đồng chí ấy đi nói chuyện từng nhà, bày cho nhân dân sắp xếp

công việc và vận động họ trang hoàng nhà thờ để làm lễ. Hôm Lễ giáng sinh, đồng bào mời đồng chí An lên ngồi ngang với cha, họ nói: “Cha là cha linh hồn, anh An là cha vật chất của chúng tôi”. Chuyện này chứng tỏ đồng bào Công giáo không lạc hậu và khéo vận động như đồng chí An thì nhất định vận động được.

Tại một chỗ khác, ở giữa là làng Công giáo, chung quanh là làng lương, các làng chung quanh được giảm tô, được chia công điền, tăng gia sản xuất, làm ăn thịnh vượng. Đồng bào Công giáo thấy vậy, tự động đi tìm cán bộ, hăng hái tổ chức và đấu tranh đòi giảm tô, đòi chia công điền.

Nói tóm lại: đồng bào thiếu số hay là đa số, lương hay là giáo, cán bộ biết cách làm thì đều vận động được.

Cán bộ phụ nữ đi vận động, có cô vận động khéo, đến đâu dân làm gì, mình làm nấy, thân thiết như người nhà, thì có thành tích. Cô nào không hòa lẫn được với nhân dân, vẫn giữ thói quen thành phố, thì vận động không thành công.

Phát động quần chúng thành công thì nông dân được ruộng đất, được ấm no và phụ nữ được giải phóng. Phát động quần chúng thì bồi dưỡng được nông dân, đẩy mạnh mọi mặt công tác kháng chiến kiến quốc. Các cô cần học tập, rèn luyện trong công tác phát động quần chúng, kết hợp nó với phong trào phụ nữ và chính đồn tổ chức phụ nữ ở nông thôn.

Nói tháng 3-1953.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

BÀI NÓI TẠI LỚP CHÍNH ĐẢNG TRUNG ƯƠNG KHOÁ 2

Thế giới có mâu thuẫn, có hai phe.

Trong nước có mâu thuẫn, có hai phe.

Trong mình cũng có mâu thuẫn, có hai phe.

Cái đó rất dễ hiểu.

Trong mình có hai phe: một phe thiện và một phe ác. Hai phe cùng đấu tranh với nhau.

Nếu đấu tranh để phe thiện thắng, thì phe ác phải bại.

Nếu không đấu tranh mà để cho phe thiện bại, thì là hỏng.

Cải tạo thế giới là việc to, phải trường kỳ gian khổ.

Kháng chiến để cải tạo nước nhà cũng phải trường kỳ và gian khổ. Muốn cải tạo mình, cũng phải trường kỳ và gian khổ, chứ không phải là dễ đâu.

Nếu chính mình tham ô bảo người ta liêm khiết có được không? Không được. Mình trước hết phải siêng năng, trong sạch thì mới bảo người ta trong sạch, siêng năng được.

Ai cũng thấy siêng năng, trong sạch là tốt. Điều đó không ai chối cãi được. Thế mà vì sao vẫn không làm hay không làm được? Chẳng những không làm được mà còn làm trái lại? Đó là vì cái tâm mình không chính.

Phải thấy kẻ địch trong mình ta nó mạnh lắm. Để quốc bên ngoài có thể dùng súng dùng đạn để đánh được. Kẻ địch trong người không thể dùng lựu đạn mà ném vào được; nó vô hình, vô

ảnh, không dàn ra thành trận, luôn luôn lẫn lút trong mình ta. Nó khó thấy, khó biết, nên khó tránh. Nhưng đã biết việc phải thì kiên quyết làm.

Làm không phải chuyện dễ. Nó khó như trèo núi, rất gay go và có khi nguy hiểm là đằng khác.

Như hồi trước, làm cách mạng mất đầu là thường.

Nhưng biết là phải thì làm. Mình bị hy sinh thì người khác sẽ làm. Người khác bị hy sinh thì người khác nữa lại làm.

Kiên quyết làm. Chính tâm là như vậy.

*

* *

Bây giờ nói đến tình, đến nghĩa:

Có người nói: người cộng sản là vô tình, là bất hiếu. Con làm cách mạng có khi phải bỏ cả bố mẹ. Cái đó có không? Có.

Người kiên quyết cách mạng nhất lại là người đa tình, chí hiếu nhất. Vì sao? Nếu không làm cách mạng thì chẳng những bố mẹ mình mà hàng chục triệu bố mẹ người khác cũng bị đế quốc phong kiến giày vò.

Mình không những cứu bố mẹ mình mà còn cứu bố mẹ người khác, bố mẹ của cả nước nữa.

Phải hiểu chữ hiếu của cách mạng rộng rãi như vậy.

Về tình cũng thế.

Con người dù là xấu, tốt, văn minh hay dã man đều có tình.

Người cách mạng hiểu tình một cách khác.

Hãy cân nhắc: Bỏ thời gian, công tác để theo đuổi một người con gái, hay bỏ bỏ muốn cho vợ con thanh nhàn nhưng không lo việc nhà việc nước. Cái nào nặng, cái nào nhẹ?

Gia đình to (là cả nước) và gia đình nhỏ: cái nào nặng, cái nào nhẹ? Người cách mạng chọn gia đình to. Vì người cách mạng biết nếu gia đình to bị áp bức, bóc lột thì gia đình nhỏ sẽ suy sụp,

không phát triển được. Vì vậy không thể bo bo giữ gia đình nhỏ mà không nghĩ đến gia đình to.

Đây là cách hiểu xa thấy rộng.

Phải hy sinh cái nhỏ cho cái lớn.

Phải hy sinh cái riêng cho cái chung.

Chữ tình, chữ hiếu, cũng phải hiểu một cách rộng và hiểu như thế mới là đúng. Giữa lợi ích riêng và lợi ích chung phải chọn lấy một. Mà phải chọn cái ích chung.

Đến chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa cộng sản, gia đình chung đã có hạnh phúc thì gia đình riêng cũng có hạnh phúc.

Vì vậy trong lúc cách mạng gay go phải chọn cái lớn. Nếu phải hy sinh gia đình nhỏ cho gia đình lớn cũng phải làm. Phải dứt khoát, tuyệt đối không được chọn gia đình nhỏ.

Có một số cán bộ không yên tâm công tác là vì không hiểu cái đó. Phải hy sinh cái riêng, cái nhỏ để phục vụ cái chung, cái to.

Bây giờ trở lại phe thiện, phe ác trong mình. Thí dụ: Phe thiện làm cho mình cực khổ, gay go, nguy hiểm như trèo núi; còn phe ác thì nó như đưa mình xuống núi một cách êm dịu, nhưng cái xuống đó là xuống hố.

Vì vậy phải đấu tranh.

Nếu để phe ác thắng thì gây ra chứng bệnh nói chung là *cá nhân chủ nghĩa*. Từ đó gây ra nhiều bệnh khác.

Vì cá nhân chủ nghĩa nên đặt lợi ích riêng lên trên lợi ích chung, rồi sinh ra vô kỷ luật, vô tổ chức, tham địa vị, tham danh vọng, bè phái, tham ô, lãng phí, quan liêu, v.v..

Phải đấu tranh để anh thiện thắng. Nếu anh thiện trong mình thắng thì phe thiện trong nước, ngoài nước sẽ mạnh.

Làm sao để cho anh thiện thắng?

Phải *học tập*, học tập trong việc làm hàng ngày, trong việc lớn cũng như việc nhỏ, việc cao cũng như việc thấp. Phải nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và áp dụng vào công tác hàng ngày.

Phải *học hỏi quần chúng*.

Có người cho là “dân ngu khu đen”. Thế là tầm bậy. Dân rất thông minh. Quần chúng kinh nghiệm, sáng kiến rất nhiều. Chỉ cần mình có biết học hay biết lợi dụng mà thôi.

Một cái giúp cho mình nữa là *phê bình và tự phê bình*.

Trong năm nay, có một cơ hội để cho tất cả các cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng thử thách tư tưởng, lập trường, thái độ. Tức là phát động quần chúng.

Có một câu hỏi phải trả lời dứt khoát: Anh đứng về phe nào?

Cách mạng ta là cách mạng dân tộc dân chủ. Cách mạng dân tộc dân chủ tức là cách mạng dân cày (do vô sản lãnh đạo) mà cách mạng dân cày là phải có chính sách ruộng đất đúng.

Kháng chiến tức là cách mạng, muốn kháng chiến thắng lợi thì phải có chính sách ruộng đất đúng.

Ta có tán thành kháng chiến thắng lợi không?

Đã tán thành kháng chiến thắng lợi thì phải tán thành chính sách ruộng đất. Không có nước đôi.

Phải thực hiện cho kỳ được chính sách ruộng đất. Phải dứt khoát. Không được đứng chông chênh. Không có phe thứ ba. Thế giới có hai phe. Trong nước có hai phe. Trong mình cũng có hai phe. Phải rõ ràng. Có những cán bộ hoặc là mình, hoặc bố mẹ, anh em, chú bác, có ruộng. Đối với anh em đó, việc dứt khoát không phải dễ. Nó khó như trèo núi.

Nhưng có trèo không? Trèo thì phải khó nhọc. Không phải không ai giúp anh, anh có Đảng, có nhân dân bên cạnh. Có trèo thì mới lên được đỉnh núi. Vậy phải có quyết tâm.

Tóm lại, có hai con đường ở thế giới, ở trong nước và ở trong mình.

Theo con đường ác thì dễ dàng, nhưng lẫn xuống hố.

Theo con đường thiện thì khó nhọc, nhưng vẻ vang.

Quyết tâm là làm được.

Cái gì khó bằng làm cách mạng, bằng đánh Tây, bằng cải tạo xã hội? Thế mà ta làm được.

Cán bộ có quyết tâm thì cải tạo được mình, được nước nhà, được xã hội.

Cái bí quyết thành công là có quyết tâm.

Các cô, các chú có làm được như vậy không?

Nói vào tháng 3-1953.

In trong sách *Phát huy tinh thần
cầu học, cầu tiến bộ*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1960, tr.21-25.

CON VOI VỚI CON MUỖI

Một tên đại biểu Quốc hội Pháp sang thăm những vùng tạm bị chiếm ở Việt Nam. Lúc về Pháp, hần than phiền rằng: “Pháp chết nhiều người, hại nhiều của ở Việt Nam. Đó là một cuộc chiến tranh giữa voi với muỗi...”.

Chắc ý hần nói: Giặc Pháp là voi, Việt Nam là muỗi. Và khi nói vậy, chắc hần nhớ đến bài thơ của La Fonten (người Pháp) về cuộc đánh nhau giữa con nhặng và con sư tử. Bài ấy đại ý nói:

*Nhặng với sư tử, hai bên đánh nhau,
Sư tử to lớn, song nhặng cao mũi,
Bay đốt phía trước, bay đốt phía sau,
Khi rúc vào tai, khi cắn vào đầu.
Sư tử tức giận, cấu tai cấu hâu.
Mình tự cấu mình, càng cấu càng đau.
Sư đau sư chết, nhặng thắng lợi to.*

Đầu năm 1951, trong bản Báo cáo chính trị đọc trước Đại hội Đảng, Hồ Chủ tịch nói: “Khi ta bắt đầu kháng chiến, có người nhút nhát cho rằng: cuộc kháng chiến của ta là “châu chấu đá voi”. Nhưng chúng ta đã cả quyết trả lời những người lừng chừng và bi quan kia rằng:

*“Nay tuy châu chấu đấu voi,
Nhưng mai voi sẽ bị lòi ruột ra”.*

“Sự thật đã chứng tỏ rằng “voi” thực dân đã bắt đầu lòi ruột...”.

Nói tóm lại, tên đại biểu Quốc hội Pháp phải thừa nhận rằng:
Dù là voi hay là sư tử, *giặc Pháp cũng nhất định sẽ thua, mà
kháng chiến của ta nhất định sẽ toàn thắng.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 104,
từ ngày 1 đến ngày 5-4-1953.

THƯ GỬI CÁC ĐƠN VỊ BỘ ĐỘI TA CÓ NHIỆM VỤ TÁC CHIẾN Ở THƯỢNG LÀO¹¹

Thân ái gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ,

Lần này là lần đầu tiên, các chú nhận một nhiệm vụ quan trọng và vẻ vang như nhiệm vụ này, tức là giúp nhân dân nước bạn. Mà giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình.

Để làm tròn nhiệm vụ chiến đấu, từ trên xuống dưới các chú cần phải:

Vượt mọi khó khăn, thi đua diệt địch, chiến đấu anh dũng ở bên đó cũng như ở ta;

Nêu cao tinh thần quốc tế, tôn trọng chủ quyền, tôn trọng phong tục tập quán, kính yêu nhân dân của nước bạn;

Tuyệt đối giữ gìn kỷ luật, giữ gìn danh tiếng của Quân đội nhân dân Việt Nam;

Tất cả phải có quyết tâm rất cao, rất bền, tranh nhiều thắng lợi.

Bác chờ tin thắng lợi của các chú và đang chuẩn bị giải thưởng cho những đơn vị và cá nhân nào có thành tích nhất.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 3 tháng 4 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

Báo *Quân đội nhân dân*,
số 83, ngày 14-4-1953.

ĐIỆN MỪNG NHÂN DỊP NGÀY GIẢI PHÓNG NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN HUNGARI

*Kính gửi đồng chí Racôxi, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
nước Cộng hòa Nhân dân Hunggari,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ tám ngày nhân dân Hunggari được giải phóng khỏi ách thống trị của bọn phát xít xâm lược Hítler, tôi kính gửi đồng chí Chủ tịch và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Hunggari lời chào mừng nồng nhiệt và lời chúc thắng lợi trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội ở Hunggari.

Chúng tôi tin chắc rằng tình hữu ái huynh đệ giữa hai dân tộc chúng ta ngày càng bền chặt trong cuộc chiến đấu chung để bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới, dưới sự lãnh đạo của Liên Xô vĩ đại.

Ngày 3 tháng 4 năm 1953
Chủ tịch kiêm Thủ tướng
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 105,
từ ngày 6 đến ngày 10-4-1953.

NHÂN DỊP HỘI NGHỊ QUỐC TẾ BẢO VỆ QUYỀN LỢI THANH NIÊN

Đại biểu thanh niên của 70 nước đã họp xong hội nghị ở Viên (thủ đô nước Áo), bàn cách giữ gìn quyền lợi của thanh niên. Nhân dịp này, C.B. có mấy lời cố gắng hiến cho thanh niên Việt Nam ta:

Hiện nay, quyền lợi chung của dân tộc, và riêng của thanh niên ta, đang bị bọn đế quốc Pháp - Mỹ và lũ phong kiến bù nhìn xâm phạm. Để tranh lại và để giữ gìn quyền lợi của mình, thanh niên ta:

- Cần phải hăng hái tham gia kháng chiến.
- Cần phải rèn luyện mình thành những chiến sĩ kiên quyết và gan góc, không sợ nguy hiểm, không sợ khó khăn.
- Cần phải yêu lao động và kính trọng của công; chống quan liêu, tham ô, lãng phí.
- Cần phải tuyệt đối yêu Tổ quốc, dũng cảm hy sinh cho Tổ quốc.
- Cần phải gắn chặt lòng yêu nước chân chính với tinh thần quốc tế chân chính, thật thà trung thành với nhân dân, với Đảng và Chính phủ.

C.B. lại trích một đoạn trong bài hát của 16 triệu thanh niên cộng sản Liên Xô, để tặng thanh niên ta:

*“Chúng ta sẽ chiến thắng tất cả mọi khó khăn,
Chiến thắng Nam cực, Bắc cực và chân trời.
Khi Tổ quốc bảo chúng ta làm việc gì to lớn gay go mấy,
Chúng ta cũng quyết tâm làm được, không ngần ngại, không
kiêu căng”.*

Đó cũng là con đường vẻ vang chung của thanh niên thế giới, và riêng của thanh niên Việt Nam ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 105,
từ ngày 6 đến ngày 10-4-1953.

BÀI NÓI CHUYỆN Ở LỚP CHÍNH ĐẢNG TRUNG ƯƠNG KHOÁ 3

Trong khi rồi, Bác thường đọc sách, sách mới có, cũ có. Hôm nay Bác nói một câu chuyện về sách cũ.

Ngày xưa Khổng Tử có câu: “Ôn việc cũ để biết việc mới” nghĩa là ta phải ôn những việc đã qua để thấy việc mới.

I- TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Trước Cách mạng Tháng Mười Nga¹², bọn đế quốc chiếm hoàn toàn thế giới. Tất cả thế giới thành một khối của đế quốc chủ nghĩa. Nhưng từ Cách mạng Tháng Mười Nga thành công thì khối đó bị mất một mảng lớn bằng 1/6 quả địa cầu. Tự nhiên thế giới chia ra hai phe: phe xã hội chủ nghĩa và phe đế quốc chủ nghĩa. Thế lực của đế quốc co hẹp lại, thị trường do đó mà cũng rút hẹp. Do thị trường rút hẹp, bọn tư bản thiếu nơi bán hàng. Vì vậy mâu thuẫn giữa chúng càng sâu sắc. Sau Đại chiến thứ hai, 3 đế quốc phát xít Đức, Ý, Nhật sụp đổ, còn lại 3 đế quốc Mỹ, Anh, Pháp. Anh, Pháp sút kém vì Đại chiến thứ hai, còn Mỹ ở xa nên thiệt hại tương đối ít. Cũng sau Đại chiến thứ hai đã xuất hiện nhiều nước dân chủ nhân dân. Tiếp sau đó đến cách mạng Trung Quốc thắng lợi, cả một khối to rộng với 800 triệu người từ Đông Âu tới Việt Nam, Triều Tiên đã tách ra ngoài khối đế quốc chủ nghĩa. Làm cho lực lượng phe xã hội chủ nghĩa

và dân chủ nhân dân mạnh lên. Trái lại, phe đế quốc càng ngày càng suy sụp.

A. Phe đế quốc càng ngày càng yếu:

Có người tưởng Mỹ mạnh, nên sợ Mỹ, theo Mỹ và đầu hàng Mỹ. Mỹ không mạnh vì:

1- Mỹ đã dựa trên một nền tảng kinh tế tổng khủng hoảng.

Vừa rồi Ngoại trưởng Chu Ân Lai và tướng Nam Nhật mới đề ra việc trao đổi tù binh mà các báo phản động đã hốt hoảng nói: “hòa bình với Mỹ còn khó chịu hơn chiến tranh”, vì không chiến tranh thì Mỹ không bán được súng đạn, nhà máy đóng cửa, công nhân thất nghiệp, trật tự xã hội sẽ rối loạn.

2- Mỹ cô độc, không có bạn mạnh, các nước trong phe chúng đều mâu thuẫn với nhau.

3- Chính sách gây chiến của Mỹ trái với ý nguyện của nhân dân thế giới nên nhân dân thế giới phản đối, chán ghét nó.

4- Quân đội Mỹ ít kinh nghiệm. Hải quân Mỹ không bằng hải quân Anh, cố nhiên không thể so sánh với hải quân Liên Xô. Lục quân Mỹ cũng không bằng Pháp, Nhật, Đức. Thế mà mặt trận của Mỹ lại chỗ nào cũng có, chỗ nào có tay sai của Mỹ là có mặt trận Mỹ, làm cho lực lượng dần mỏng ra, nên phải yếu đi.

5- Mỹ gặp lực lượng đối địch lại chúng mạnh quá tức là Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân.

Trong các nước đế quốc có 3 mâu thuẫn, nhất là ở Mỹ càng sâu sắc:

a) Mâu thuẫn giữa tư bản với vô sản (công nhân).

b) Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc và phụ thuộc.

c) Mâu thuẫn giữa tư bản Mỹ và các nước tư bản khác.

Vì vậy mà mới trong 30 năm, lực lượng của chúng sút kém nhiều.

B. Phe dân chủ hòa bình mạnh lên:

1- Dân đông, Liên Xô dân 200 triệu, Trung Quốc rộng, dân

đông gần 500 triệu, gần bằng 15 lần nước Pháp, ngoài ra còn các nước dân chủ nhân dân khác nữa. Đất rộng lại ở vào một khối suốt từ Đông Đức tới Việt Nam và Triều Tiên.

2- *Tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí*, giữa Liên Xô với các nước dân chủ nhân dân.

3- *Có nhân dân lao động tiến bộ*, có hàng bao nhiêu triệu người ở các nước trên thế giới, ngay trong phe đế quốc cũng có. Cuộc tuyển cử ở Pháp cứ 4 người dân thì 1 người bỏ phiếu cho Đảng Cộng sản tức là đứng về hàng ngũ Liên Xô. Các nước khác như Ý cũng vậy. Có 40 đảng cộng sản lãnh đạo phong trào các nước.

Trong khối ta, thường nói Liên Xô lãnh đạo. Vì sao Liên Xô lãnh đạo các nước khác? Vì:

- Có 24 triệu công nhân có tổ chức và nhiều kinh nghiệm đấu tranh.

- Có Đảng Cộng sản Liên Xô, nhiều kinh nghiệm lãnh đạo nhất, trong sạch, mạnh mẽ nhất.

Liên Xô đã xung phong phá vỡ thị trường khối đế quốc chủ nghĩa và xây dựng xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, xây đắp thành trì cách mạng thế giới, lãnh đạo các nước chống chủ nghĩa đế quốc và hiện đang ra sức giúp đỡ các nước đó.

Liên Xô anh cả thì Trung Quốc anh hai, 2 nước đó hợp lại thành một lực lượng vô địch.

Cách mạng Tháng Mười Nga thành công làm kiểu mẫu cho cách mạng các nước tư bản thế giới thì cách mạng Trung Quốc cũng làm kiểu mẫu cho các nước thuộc địa và nửa thuộc địa.

II- TRONG NƯỚC

Liên hệ nước ta, có 2 phe có mâu thuẫn: một phe kháng chiến gồm nhân dân, bộ đội; một phe đế quốc xâm lược Pháp, Mỹ, Việt gian, phong kiến, địa chủ.

Một đang đang lên, một đang đang xuống.

Ôn lại ngày bắt đầu kháng chiến, bắt đầu tổ chức căn cứ du kích ở Cao Bằng hồi năm 1944. Hồi đó ta còn phải mua súng của Quốc dân Đảng Trung Quốc, mua rất khó khăn, nó bán súng không bán đạn. Thế mà ta đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công. Cố nhiên cũng do hoàn cảnh bên ngoài thuận tiện cho ta. Từ năm 1945 kháng chiến Nam Bộ¹³ rồi kháng chiến toàn quốc¹⁴. Tại sao ta dám kháng chiến? Vì ta tin ta nhất định thắng:

1- Kháng chiến của ta là chính nghĩa, hợp với ý nguyện, được nhân dân theo, nhân dân ủng hộ.

2- Ta có chủ nghĩa Mác - Lênin soi sáng, có Đảng lãnh đạo.

3- Có Liên Xô thành trì cách mạng. Tuy lúc đó Đảng Cộng sản Trung Quốc còn ở Diên An cách xa ta nhiều, nhưng ta biết trước rằng cách mạng Trung Quốc nhất định thành công, cho nên ta cũng biết trước rằng kháng chiến nhất định thắng lợi.

Hồi đó Pháp nói chỉ đánh 3 tháng thì Hồ Chí Minh đổ. Đến nay Pháp chết bao nhiêu tướng tá, hao tổn bao nhiêu người, vũ khí, tiền bạc, Chính phủ Pháp đổ 17 lần, thế mà Hồ Chí Minh không đổ mà kháng chiến ta lại càng mạnh.

Trước đây hậu phương ta thế nào? Bây giờ thế nào? Như vậy có thắng không? Có. Song, những cái đó chưa đủ. Ta còn khuyết điểm trong việc thi hành chính sách ruộng đất. Ai đi bộ đội nhiều nhất? Nông dân. Đóng thuế ai hăng hái nhất? Nông dân. Dân công, ai đi nhiều nhất? Nông dân. Tóm lại, đại đa số nông dân tham gia kháng chiến. Thế mà nông dân vẫn bị đói khổ, vẫn bị địa chủ bóc lột tô tức.

Cho nên năm nay Đảng, Chính phủ quyết tâm phát động quần chúng triệt để thi hành chính sách ruộng đất. Ta phải hiểu rằng cách mạng của ta là dân tộc dân chủ nhân dân, thực chất là cách mạng nông dân, mà cách mạng nông dân tức là cách mạng ruộng đất. Ba cái đó đi với nhau. Muốn kháng chiến thắng lợi phải thi hành chính sách ruộng đất. Trái lại, không tán thành chính sách ruộng đất tức là không kháng chiến, tức là không tán thành cách

mạng. Tán thành đây không phải tán thành miệng mà phải thực sự tham gia thực hiện chính sách ruộng đất, đảng viên, cán bộ phải gương mẫu.

III- CÁ NHÂN CHÚNG TA

Thế giới có hai phe, trong nước có hai phe có mâu thuẫn, mỗi người chúng ta cũng có hai phe có mâu thuẫn. Một phe thiện và một phe ác.

Thiện là gì? Là làm đúng chính sách của Đảng, phục vụ quyền lợi đại đa số nhân dân (công nông), thực hành cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, để lợi ích cách mạng, nhân dân lên trên hết, trước hết; trái lại là cái ác. Hai cái đó luôn tranh đấu nhau.

Không ít cán bộ, đảng viên phạm tham ô, lãng phí, quan liêu; đó là phe ác nó thắng phe thiện. Nếu mỗi cán bộ, đảng viên theo đúng chính sách của Đảng, chí công vô tư, thực hành cần kiệm liêm chính - có nhiều cán bộ trực tiếp viết thư cho Bác hứa không có tham ô, thực hiện đúng lời hứa đó và tự chỉnh huấn, rửa sạch được cái bệnh ấy - là phe dân chủ hòa bình trong người các chú thắng lợi. Nếu không là phe ác thắng trong người các chú.

Khổng Tử nói: "Mình phải chính tâm tu thân" nghĩa là việc gì cũng phải làm kiêu mẫu; có thế mới "trị quốc bình thiên hạ" được. Trị quốc bình thiên hạ đây tức là ta kháng chiến đánh Pháp, kiến quốc xây dựng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hòa bình thế giới. Muốn cải tạo xã hội thì lòng mình phải cải tạo. Nếu lòng mình không cải tạo thì đừng nói đến cải tạo xã hội. Lòng mình còn tham ô, lãng phí, muốn cải tạo xã hội làm sao được.

Các cô, các chú đều là đảng viên, cán bộ tham gia gánh vác nhiệm vụ cải tạo xã hội, làm cho nước nhà tốt đẹp hơn. Đó là một việc trường kỳ gian khổ. Muốn làm được thì tự mình phải cải tạo mình trước, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, thật thà kiểm thảo, nhờ anh em quần chúng phê bình. Tất cả chúng ta đều

sinh trưởng trong xã hội cũ dưới sự thống trị của đế quốc phong kiến. Mọi người chúng ta dù muốn hay không muốn đều bị thói xấu của đế quốc phong kiến truyền vào người. Vì vậy ai cũng có khuyết điểm, không nhiều thì ít. Song mình có Đảng, có chủ nghĩa Mác - Lênin, có Đảng bạn giúp, biết cách dùng phê bình, tự phê bình để tiến bộ. Chỉ cần có quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, cải tạo mình, cải tạo xã hội thì nhất định làm được.

Nói ngày 10-4-1953.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

LỰC LƯỢNG TO LỚN CỦA QUÂN CHÚNG

Lực lượng quân chúng là vô cùng to lớn. Quân chúng đã *tự giác tự động* thì việc gì to mấy, khó mấy, cũng làm được.

Đồng chí Xtalin dạy chúng ta phải luôn luôn gần gũi quân chúng, tổ chức quân chúng, *học hỏi quân chúng để lãnh đạo quân chúng*. Đồng chí Xtalin thường kể chuyện:

“Năm 1898, lần đầu tiên tôi nhận việc lãnh đạo một tổ công nhân xe lửa. Chính ở đó, giữa các đồng chí ấy, tôi học bài học đầu tiên về đấu tranh cách mạng... Công nhân xứ Típpholi (Tiflis) là người thầy dạy đầu tiên của tôi...”.

“Hai năm công tác cách mạng giữa anh em công nhân mỏ dầu *Bacu* đã làm cho tôi cứng rắn, làm cho tôi thành một chiến sĩ thiết thực, một cán bộ thiết thực... Lần này là lần đầu tiên mà tôi học hiểu việc lãnh đạo những đám quân chúng công nhân to lớn. Tôi học bài học thứ hai của tôi về đấu tranh cách mạng ở *Bacu*...”.

“1917, sau những năm tù đầy, Đảng giao cho tôi công việc ở *Lêningrát*. Ở giữa quân chúng công nhân Nga, ở cạnh người thầy vĩ đại của vô sản toàn thế giới là đồng chí Lênin, ở trong cơn gió bão đấu tranh dữ dội giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản - lúc đó chiến tranh đế quốc vẫn tiếp tục - lần đầu tiên tôi học hiểu một người lãnh đạo của Đảng to lớn của vô sản phải như thế nào. Ở giữa công nhân Nga - là người giải phóng các dân tộc bị áp bức và người đi đầu cách mạng vô sản toàn thế giới - tôi học bài học thứ ba của tôi về đấu tranh cách mạng...”.

Thế là đồng chí Xtalin *suốt đời học hỏi quần chúng để lãnh đạo quần chúng* làm cách mạng thành công.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 107,
từ ngày 16 đến ngày 20-4-1953.

TINH THẦN YÊU NƯỚC

Nhân dịp kỷ niệm 3-3, đồng bào từ Nam đến Bắc đã gửi lên Hồ Chủ tịch hàng vạn bức thư, tỏ lòng tin chắc kháng chiến nhất định thắng lợi, và kể những thành tích thi đua. Đây là vài thí dụ:

Già - Cụ Lê, người Quảng Trị, viết: “Tôi có 4 con trai đã hy sinh cho Tổ quốc. Càng đau thương, chúng tôi càng căm thù giặc Pháp và lũ Việt gian bù nhìn, càng cố gắng tham gia kháng chiến, làm tròn nhiệm vụ Đảng giao cho, để trả thù cho con, để đền ơn Tổ quốc”.

Trẻ - Các em nhi đồng ở xã M., Liên khu III, viết: “Bác dạy: Người lớn kháng chiến, trẻ con cũng kháng chiến. Trong tháng 1-1953, đội du kích nhi đồng của chúng cháu đã phá được của giặc 45 lít dầu, 900 viên đạn các cỡ, 15 quả lựu đạn, 63 balô và bao tải. Càng nhớ Bác, các cháu càng cố gắng để dâng lên Bác nhiều thành tích hơn nữa”.

Gái - Chị M., cứu thương ở một đơn vị trong vùng sau lưng địch, viết: “Từ ngày anh cháu hy sinh cho Tổ quốc, cháu càng căm giặc, càng cố gắng thi đua. Ở nhiều trận địch bắn dữ dội, cháu vẫn theo sát bộ đội để săn sóc anh em thương binh. Nhiều khi cháu xung phong cáng thương binh về đến trạm. Khi đóng quân trong làng, cháu ra sức giúp đỡ đồng bào làm mọi việc, và kể những tin thắng trận, giải thích chính sách của Đảng và của Chính phủ cho đồng bào nghe. Bác dạy chúng cháu: thi đua là yêu nước, yêu nước phải thi đua. Cho nên càng yêu Bác, chúng cháu càng cố gắng...”.

Trai - Đồng chí Ngụ, Trung đội phó ở Đại đoàn V., viết: “Nhớ ơn Bác, nhớ ơn Đảng, cháu luôn luôn cố gắng thi đua, để xứng đáng là một chiến sĩ của nhân dân. Trong trận *Yên Bình*, cháu diệt được 1 tên địch và bắt sống 9 tên. Trận *Cổ Lễ*, có bắn chết địch, nhưng không rõ là mấy tên. Trận *An Nông*, đơn vị cháu suốt ngày đánh bật 4 lần xung phong của địch, cháu đã diệt được 7 tên địch. Trận *Cầu Gai*, cháu bị thương nhưng vẫn diệt được 3 tên địch và bắt sống được 15 tên. Trận *Bình Trật*, cháu cùng 17 anh em đã tiêu diệt hơn 50 tên địch...”.

Thế là:

*Già trẻ gái trai đều kháng chiến,
Ta ngày càng thắng, giặc càng thua.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 108,
từ ngày 21 đến ngày 25-4-1953.

KÊNIA ANH DỪNG

Kênia (Kénia) là một thuộc địa Anh, ở phía đông châu Phi, trên ven Ấn Độ Dương, có 5 triệu dân da đen.

Tuy ở xứ nóng, nhưng nhiều nơi đất tốt, lại có mỏ vàng và ruộng muối.

Thủ đô là Nairôbi, có 100.000 người, trong đó 11.000 người da trắng.

Cũng như thực dân Pháp ở Việt Nam, thực dân Anh ở Kênia thông đồng với thế lực phong kiến địa chủ, và chiếm hết đất tốt, mỏ vàng, ruộng muối của nhân dân.

Một bộ phận nhân dân Kênia, vì nghèo khổ mà phải đi làm công ở các mỏ vàng và đồn điền của thực dân Anh. Họ bị bóc lột và áp bức tàn tệ. Đồng thời, họ đã thành một giai cấp công nhân giác ngộ. Còn một phần lớn là bần nông và cố nông, sinh hoạt rất cực khổ. Tính trung bình, thì 200 người Kênia chỉ có 1 người biết chữ. Một điều đó chứng tỏ thực dân Anh áp bức bóc lột nhân dân Kênia đến chừng mực nào.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc sôi nổi khắp nơi, và lan đến Kênia. Công nhân, nông dân và tiểu tư sản Kênia bèn tổ chức Mặt trận dân tộc thống nhất, gọi là “*Hội liên hiệp Kênia châu Phi*” dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Từ tháng 10 năm ngoái, nhân dân phía Nam Kênia nổi lên đấu tranh kịch liệt. Khẩu hiệu của họ là:

“*Giành lại ruộng đất của chúng ta!*”,

“*Thực dân Anh, cút đi!*”.

Theo tin tức của Anh, thì 3 phần 4 nhân dân Nam Kênia tham gia phong trào ấy. Thực dân Anh động viên nhiều quân đội đến đàn áp, nhưng *phong trào du kích* ngày càng mở rộng. Ngoài giáo mác, gậy gộc, họ đã chế tạo được những vũ khí thô sơ, như mìn, lựu đạn, v.v..

So với Việt Nam ta, thì hoàn cảnh của Kênia rất khó khăn: người ít, xung quanh đều là thuộc địa của các đế quốc, trình độ văn hóa thấp, kinh nghiệm chiến đấu ít. Có thể nói, nhân dân chỉ dựa vào tinh thần đoàn kết, đường lối chính trị, lực lượng toàn dân để bù lại sự thiếu thốn về mặt quân sự. Điều đó càng làm nổi bật sự dũng cảm của nhân dân Kênia.

Đế quốc Anh bị nhân dân Irăng¹⁾ đuổi, bị các thuộc địa cũ như Úc, Canada, Tân Tây Lan²⁾ bỏ rơi, bị nhân dân Mã Lai và Kênia đánh lại. Điều đó chứng tỏ *đế quốc Anh ngày càng suy sụp*.

Nhân dân Kênia là một dân tộc nhỏ yếu, “lạc hậu”, mà cũng đã nổi dậy tranh lại ruộng đất, tranh lại độc lập, tự do. Điều đó càng chứng tỏ *phong trào cách mạng ngày càng lan rộng, lên cao trên thế giới*.

Dù Việt Nam và Kênia cách nhau rất xa, nhưng hai dân tộc đều nhằm một mục đích là *chống đế quốc, chống phong kiến*. Cho nên nhân dân Việt Nam ta tỏ tình nồng nàn ủng hộ anh chị em Kênia đang đấu tranh anh dũng, và chúc kháng chiến Kênia thắng lợi vẻ vang.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 108,
từ ngày 21 đến ngày 25-4-1953.

1) Tức là nước Iran (BT).

2) Tức là nước Niu Dilân (BT).

TÌNH HÌNH KHÓ KHĂN CỦA PHÁP

Năm 1947, Mỹ đặt kế hoạch Mácsan¹⁵ để “giúp” Pháp và các nước Tây Âu. Các nhà tư bản và các báo phản động Tây Âu hoan nghênh nhiệt liệt, dù các phái dân chủ và các đoàn thể lao động phản đối.

Ngày nay, một nhóm tư bản và một số báo phản động ở Tây Âu, nhất là ở Pháp, đã thấy rõ rằng họ đã mắc lừa Mỹ. Họ đã nêu những việc sau này:

Về tài chính, ngân sách quân sự của Pháp không do Chính phủ Pháp định, mà do “Tổ chức Bắc Đại Tây Dương”¹⁶ định, tức là do Mỹ định.

Từ năm 1948 đến 1952, Mỹ cho Pháp vay *1.008 ngàn triệu phrăng*. Nhưng *chiến tranh ở Việt Nam* đã làm cho Pháp hao tốn *1.500 ngàn triệu*. Và năm 1952, ngân sách quân sự của Pháp tăng đến *1.800 ngàn triệu*.

Giá đồng bạc của Pháp cũng do Mỹ định. Vì vậy mà Pháp phải hạ giá đồng bạc và phải lạm phát. Năm 1947, Pháp chỉ có 761 ngàn triệu giấy bạc lưu hành, mà năm 1952, tăng đến 2.041 ngàn triệu.

Về buôn bán, Pháp cũng bị Mỹ hạn chế. Mỹ nêu ra 313 thứ hàng hóa cấm Pháp không được bán cho Liên Xô và các nước dân chủ mới. Vì vậy, việc buôn bán của Pháp thua hụt rất nhiều. Năm 1947, Pháp chỉ hụt 132 ngàn triệu, mà năm 1952, Pháp đã hụt 298 ngàn triệu trong 3 tháng đầu năm.

Ai được hưởng? Trong khi kinh tế của nước Pháp sa sút, thì có 55 công ty đại tư bản phát tài to. Số tiền lãi của họ tăng 11 đến 14 lần. Và 19 công ty thực dân thì do chiến tranh ở Việt Nam mà được lãi gấp 45 lần!

Ai thiệt thòi? Những nhà tư bản nhỏ, bị Mỹ cướp mỗi hàng, mà phá sản. *Nông dân* cũng bị thiệt thòi. Năm 1938, nông nghiệp góp phần vào kinh tế quốc dân hơn 23 phần trăm. Năm 1951, sụt xuống chỉ còn 16 phần trăm.

Năm 1952, tính theo giá sinh hoạt thường, thì đại đa số *công nhân và lao động trí óc* thiếu thốn đến 1 phần 4 những thức ăn uống tối thiểu (thịt kém 25 phần trăm, sữa kém 76 phần trăm, giá bánh mì tăng 250 phần trăm, v.v.). Cực khổ hơn nữa là đời sống của 2 triệu rưỡi người thất nghiệp.

Tình hình kinh tế Pháp lúng túng như vậy, còn tình hình chính trị thì cũng rối beng. Những cửa bể, nhiều đường xe lửa và nhiều thành thị Pháp bị quân đội Mỹ chiếm giữ. Mỹ lại ra sức vũ trang lại cho Tây Đức, tức là đặt một con dao găm kề cổ nước Pháp.

Thêm vào đó, quân đội của giặc Pháp ở Việt - Miên - Lào liên tiếp bị quân và dân ba nước đánh bại.

Bị Mỹ lừa gạt, bị Tây Đức đe dọa, bị Việt - Miên - Lào đánh bại, kinh tế kém sút, tài chính khó khăn, những điều đó đã làm Chính phủ phản động Pháp lập lên đổ xuống 17 lần trong 8 năm. Mà tình hình ấy ngày càng nghiêm trọng. Nhân dân Pháp đấu tranh cũng ngày càng rộng rãi. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Pháp, họ đang đẩy mạnh cuộc đấu tranh để phá tan ách áp bức của Mỹ, đòi chấm dứt cuộc chiến tranh bẩn thỉu ở Việt Nam. Uy tín của Đảng Cộng sản cũng ngày càng lan rộng: trong các cuộc tuyển cử, cứ 4 người cử tri thì có 1 người bỏ phiếu cho Đảng Cộng sản.

Nhân dân Việt - Miên - Lào thắt chặt đoàn kết với nhân dân Pháp và nhân dân thế giới yêu chuộng hòa bình, tiếp tục kiên quyết kháng chiến, thì nhất định sẽ toàn thắng vẻ vang.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 109,
từ ngày 26-4 đến ngày 1-5-1953.

DIỆN MÙNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA TIỆP KHẮC

*Kính gửi đồng chí Dapôttxki,
Chủ tịch nước Cộng hòa Tiệp Khắc,*

Nhân danh nhân dân cùng Chính phủ Việt Nam và cá nhân tôi, tôi xin đồng chí Chủ tịch nhận và chuyển đến nhân dân và Chính phủ Tiệp Khắc lời chào mừng nhiệt thành của chúng tôi, nhân dịp Quốc khánh của nước Tiệp Khắc.

Chúng tôi thành tâm chúc nhân dân Tiệp Khắc thu nhiều thắng lợi rực rỡ mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới.

Chúng tôi tin chắc tình hữu ái giữa hai dân tộc chúng ta ngày càng bền chặt dưới sự lãnh đạo của Liên Xô vĩ đại.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 111,
từ ngày 11 đến ngày 15-5-1953.

ANH HÙNG TRIỀU TIÊN

Quả đồi 854 bị giặc Mỹ chiếm. Chúng xây 3 pháo đài, do 2 tiểu đoàn đóng giữ, chôn mìn và chằng dây thép gai khắp cả đồi.

Khuya ngày 22-9-1952, hai đại đội Triều Tiên được lệnh đánh lấy cho kỳ được ngọn đồi ấy. Địch bắn ra như mưa, thả pháo sáng như ban ngày. Đồi thì trọc lốc, không có chỗ ẩn nấp.

Trung đội số 1 xung phong, chiếm được pháo đài thứ nhất, nhưng chết và bị thương quá nửa.

Một trung đội khác bò vào cách pháo đài thứ hai độ 20 thước, thì không thể tiến lên nữa, vì địch bắn dữ dội quá. Đồng chí *Tôn Nghị Tế* xung phong bò lên, 1 chân và 1 tay bị thương nặng, đồng chí *Tôn* lấy răng mở nút lựu đạn ném vào ổ súng máy của địch. Lựu đạn hết, địch vẫn bắn ra. Đồng chí *Tôn* bò vào, *lấy thân mình nhét vào lỗ châu mai*. Anh em tiến lên, chiếm được pháo đài thứ hai.

Đồng chí *Bạch Vương Đình* cũng lấy thân mình nhét lỗ châu mai, để cho bộ đội tiến lên lấy pháo đài thứ ba.

Trong nửa tiếng đồng hồ, bộ đội Triều Tiên chết và bị thương hơn một nửa, nhưng đã chiếm lại được quả đồi.

Địch tăng viện và liên tiếp tiến công suốt 3 ngày. Chúng thiệt hại 2.300 người, nhưng không lấy lại được quả đồi 854.

Ở Triều Tiên cũng như ở nước ta, chỉ có quân đội nhân dân, quân đội cách mạng, mới có những chiến sĩ anh hùng oanh liệt

như vậy. Và vì vậy, mà kháng chiến của Triều Tiên và của Việt Nam nhất định thắng lợi.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 111,
từ ngày 11 đến ngày 15-5-1953.

GIÚP DỠ VÀ GIÚP ĐỠ

Từ năm 1948, Mỹ “giúp” các nước Tây Âu và bọn bù nhìn phản động ở châu Á. Cách giúp và kết quả của việc giúp ấy thế nào? Một thí dụ:

Đến 1952, Mỹ đã “giúp” Pháp 2.458 triệu đôla, trong đó chỉ có 411 triệu là máy móc, dụng cụ, ngoài ra là máy bay, súng đạn.

Kết quả cho Pháp: *Ngân sách quân sự* năm 1939 là 377 ngàn triệu, năm 1952 tăng đến 1.463 ngàn triệu. *Thuế* năm 1947 là 347 ngàn triệu, 1952 tăng đến 1.784 ngàn triệu. So với năm 1938 thì *lương bổng* thực tế của công nhân và công chức trong năm 1947 là 79 phần trăm, đến năm 1952 sụt xuống chỉ bằng 50 phần trăm.

Mỹ “giúp” Pháp và các nước giống như người ta chất vàng lên lưng con lừa: Vàng càng nhiều càng nặng thì lừa càng khổ, đến nỗi phải quy xuống. Thế là *giúp dỡ*.

Sau Thế giới chiến tranh lần thứ hai, *Liên Xô* vừa ra sức xây dựng kinh tế của mình, vừa giúp các nước dân chủ mới. Kết quả sự giúp đỡ ấy như sau: So với trước ngày chiến tranh, năm 1952, công nghệ của

- Ba Lan tăng 2 lần rưỡi,
- Tiệp Khắc tăng 3 lần rưỡi,
- Hung tăng 2 lần rưỡi,
- Lỗ¹⁾ tăng 4 lần rưỡi,

1) Tức là nước Rumani (BT).

- Bảo¹⁾ tăng 7 lần,
- Anbani tăng 12 lần,
- Trung Quốc tăng 2 lần rưỡi. Nhờ cải cách ruộng đất thành công, năm 1952, lương thực đã tăng 40 phần trăm.

Đó mới *thật là giúp đỡ*. Đồng chí Xtalin nói: “Kinh nghiệm công tác ấy chứng tỏ rằng không có nước tư bản nào có thể giúp các nước dân chủ mới một cách có hiệu quả và với một kỹ thuật tinh xảo, như Liên Xô đã giúp. Vì sự giúp đỡ ấy chẳng những giá rất rẻ, mà kỹ thuật lại là hạng nhất. Trước hết là vì sự giúp đỡ ấy dựa trên nguyên vọng thật thà giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau phát triển kinh tế chung. Kết quả: chúng ta thấy công nghệ ở các nước ấy phát triển đều và cao” (Trích trong quyển *Những vấn đề kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô*).

Đầu năm 1946, đồng chí Xtalin nói: Để làm cho kinh tế Liên Xô thật vững chắc, không e sợ gì hết, thì Liên Xô cần phải sản xuất mỗi năm 60 triệu tấn gang, v.v.. Và độ *3 lần* kế hoạch 5 năm nữa thì đạt mức ấy. Nhưng năm 1952, Liên Xô đã sản xuất 35 triệu tấn gang, nghĩa là độ *1 lần* kế hoạch 5 năm nữa thì đạt mức ấy.

Kinh tế *nước ta* tuy còn lạc hậu, nhưng chúng ta cố gắng thực hiện *chính sách ruộng đất*, và với sự tiến bộ chung của các *nước bạn*, chúng ta nhất định kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, và sẽ theo kịp các bạn ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 112,
từ ngày 16 đến ngày 20-5-1953.

1) Tức là nước Bungari (BT).

DIỆN VĂN GỬI CHỦ TỊCH SƠN NGỌC MINH

*Kính gửi Chủ tịch Sơn Ngọc Minh,
Chủ tịch Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương
Cao Miên,*

Nhân dịp kỷ niệm Ngày tuyên bố độc lập của nước Cao Miên tự do, thay mặt Chính phủ, nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, tôi trân trọng gửi Chủ tịch, Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương và nhân dân Miên lời chào mừng thân ái và nhiệt liệt.

Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch, của Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương, nhân dân Miên đã thu được nhiều thắng lợi vẻ vang trong công cuộc kháng chiến. Thắng lợi của nhân dân Miên cũng là những thắng lợi chung của nhân dân Việt Nam và của khối liên minh Việt - Miên - Lào đoàn kết chiến đấu, đánh đuổi kẻ thù chung là thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Chúc Chủ tịch mạnh khỏe.

Ngày 18 tháng 5 năm 1953
Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 118,
từ ngày 16 đến ngày 20-6-1953.

THẤT CỬU

*Nhân vị ngũ tuần thường thán lão,
Ngã kim thất cửu chính khang cường.
Tự cung thanh đạm tinh thần sáng,
Tổ sự thung dung nhật nguyệt trường.*

1953

Dịch nghĩa:

BẢY CHÍN¹⁾

Thường người ta chưa đến năm mươi tuổi đã tự than già,
Mình nay sáu mươi ba tuổi vẫn đang khỏe mạnh.
Sống cách thanh đạm tinh thần sáng suốt,
Làm việc thông dong, ngày tháng dài.

1953

Dịch thơ:

SÁU MƯƠI BA TUỔI

Chưa năm mươi đã kêu già,
Sáu ba, mình vẫn nghĩ là đương trai.
Sống quen thanh đạm nhẹ người,
Việc làm thảng rộng ngày dài ung dung²⁾.

1953

Viết bằng chữ Hán.

In trong sách Hồ Chí Minh: *Tuyển tập văn học*,
Nxb. Văn học, Hà Nội, 1995, t.3, tr.193-194.

1) Bảy nhân chín bằng sáu mươi ba (BT).

2) Bản dịch của Xuân Thủy (BT).

THƯ GỬI HỘI NGHỊ CÁN BỘ CỦA TỔNG CỤC CUNG CẤP NĂM 1953¹⁾

Thân ái gửi Hội nghị cán bộ của Tổng cục Cung cấp,

Bác vui lòng nhận được báo cáo rằng Hội nghị đã cố gắng làm việc và có kết quả khá: tìm thấy khuyết điểm và cách sửa chữa khuyết điểm, thực hiện biên chế, chỉnh đốn tổ chức, sửa đổi lề lối làm việc...

Bây giờ, dưới sự lãnh đạo, đôn đốc, kiểm tra của Tổng cục, các ngành phải thi đua thực hiện những điều đã quyết định trong Hội nghị.

Sau đây, Bác có mấy điểm cần dặn các chú:

- Phải luôn luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm.

Nhân dân hy sinh rất nhiều công và của để cung cấp cho bộ đội.

Đảng và Chính phủ luôn luôn sẵn sóc đến bộ đội. Nhân dân, Đảng và Chính phủ tin các chú, giao trách nhiệm cho các chú.

Vậy trách nhiệm của cán bộ Tổng cục Cung cấp từ trên đến dưới là toàn tâm toàn lực phục vụ bộ đội. Chớ tham ô, chớ lãng phí một đồng tiền, một bát gạo, một ngày công của nhân dân đóng góp cho bộ đội.

- Phải thật lòng thương yêu binh sĩ.

Phải sẵn sóc đời sống vật chất và tinh thần của binh sĩ, phải coi binh sĩ như anh em ruột thịt của mình. Đối với công nhân các

1) Hội nghị cán bộ của Tổng cục Cung cấp họp ngày 21-5-1953 (BT).

nhà máy, với anh em lái xe, với dân công phục vụ chiến dịch, với anh em thương binh cũng vậy.

Đó là quan điểm quần chúng, đó là lập trường giai cấp.

- *Phải chỉnh đốn tổ chức và công tác.*

Tổ chức phải gọn gàng. Nhiệm vụ của mỗi bộ phận, mỗi người phải quy định rõ ràng. Các cấp và các cán bộ lãnh đạo phải giúp đỡ và đôn đốc thường xuyên, phải kiểm tra chặt chẽ.

Tổng cục Cung cấp có trách nhiệm giúp xây dựng quân đội. Các ngành và các cán bộ nên ký với nhau những giao ước thi đua để mọi người đều ra sức làm tròn nhiệm vụ.

- *Mở rộng dân chủ.*

Các đợt chỉnh huấn đã thu được kết quả khá. Để phát triển và củng cố kết quả ấy, cần phải thực hiện dân chủ, mở rộng phong trào thật thà tự phê bình và phê bình từ trên xuống, từ dưới lên, gây phong trào thiết thực chống quan liêu, tham ô, lãng phí. Như vậy thì công tác của Tổng cục Cung cấp sẽ tiến bộ hơn nữa, tức là góp một phần to vào những thắng lợi to hơn nữa.

Các chú có quyết tâm thì nhất định làm được.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Tạp chí *Hậu cần*, số 9,
tháng 6-1953, tr.24.

PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Các nơi bắt đầu *học tập* chính sách phát động quần chúng, vì nó quan hệ đến quyền lợi của mọi người. Trong cuộc hội họp ở xã L., người đến tham gia rất đông, gái, trai, già, trẻ đều có. Anh B., cán bộ nông hội, là một bản nông, giải thích chính sách như sau:

“- Ai phát? - Cán bộ Đảng và Chính phủ phải phát.

- Ai động? - Nông dân lao động phải động.

- Ai là quần chúng? - Bản nông, cố nông, trung nông là quần chúng.

- Phát thế nào? - Phải đoàn kết và tổ chức nông dân, làm cho nông dân tự giác, tự nguyện đứng lên đấu tranh đòi quyền lợi của mình.

- Động thế nào? - Phải theo thật đúng chính sách của Đảng, của Mặt trận, của Chính phủ mà đấu tranh, không rụt rè, lay động. Cũng không hấp tấp vội vàng.

- Đấu ai? - Đấu cường hào gian ác. Đấu Việt gian, phản động. Đấu những địa chủ không làm đúng chính sách ruộng đất của Chính phủ.

- Muốn phát động phải thế nào? - Phải chuẩn bị đầy đủ, tức là: đại đa số nông dân đã yêu cầu; nông hội đã tổ chức chặt chẽ; có đủ cán bộ để lãnh đạo; Trung ương đồng ý, mới được phát động.

- Phát động để làm gì? - Để thực hiện chính sách ruộng đất, đưa quyền lợi kinh tế và chính trị lại cho nông dân, làm cho nông dân được giảm tô, giảm tức, có ruộng cày, được thật thà nắm chính quyền ở làng xã.

- Sao nữa? - Để giữ lấy quyền lợi của mình, nông dân phải tổ chức thi đua tăng gia sản xuất. Phải tổ chức dân quân du kích hăn hoi, để đề phòng giặc Pháp và Việt gian phá hoại. Phải thật sự chống quan liêu, tham ô, lãng phí. Phải hăng hái tham gia công việc kháng chiến, để giữ nhà, giữ làng, giữ nước”.

Anh B. nói một cách rất giản đơn, nhưng mọi người đều hiểu, đều thấm thía, và đều tán thành. Khi anh B. dứt lời, mọi người vỗ tay như pháo nổ.

Nhiều người phát biểu ý kiến, trong số đó một anh thanh niên nói: “Trong làng ta, 99 người nông dân mới có 1 địa chủ. Có Đảng và Chính phủ lãnh đạo, 99 người nhất định thắng 1 người”.

Tôi thầm nghĩ: Nông dân ta ngày nay không “dân ngu khu đen” nữa; họ rất thông minh và kiên quyết. Với lực lượng to lớn ấy, chính sách ruộng đất nhất định thành công.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 113,
từ ngày 21 đến ngày 25-5-1953.

18 LẦN RỒI!

Hôm 22-5, Chính phủ Màydại (Mayer) lại đổ.

Từ ngày Thế giới chiến tranh thứ hai chấm dứt đến nay, Chính phủ Pháp đổ lần này là lần thứ 18. Vì sao Chính phủ Pháp lại đổ như “quả sung bị bão”? Vì:

Về quân sự - Chiến tranh xâm lược ở Việt Nam, chúng cứ thua mãi. Từ trước đến nay, chúng chỉ thua to ở Việt Nam. Gần đây, chúng lại thua to ở Lào. Chỉ trong vòng 1 tháng, quân đội giải phóng Lào đã giải phóng 1 phần 4 đất nước.

Giặc Pháp ở Việt Nam có đến 22 tướng, hơn 750 tá. Mỗi năm trường cán bộ quân sự ở Pháp đào tạo được bao nhiêu cán bộ, đều bị tiêu diệt hết ở chiến trường Việt Nam. Thế mà chúng cứ đeo đuổi cuộc chiến tranh phi nghĩa. Vì vậy mà ảnh hưởng to đến:

Kinh tế tài chính của Pháp - Mỗi năm Pháp tốn hơn 600 ngàn triệu đồng phrăng vào cuộc chiến tranh. Đó là một cái “hố không có đáy” nó làm cho tài chính Pháp sống dở, chết dở. Công nghệ và thương nghiệp Pháp lại bị Mỹ lấn ép, không ngóc đầu lên được. Do đó, nhân dân Pháp phải chịu thuế khóa ngày thêm nặng, giá sinh hoạt ngày thêm đắt, nạn thất nghiệp ngày thêm nhiều. Vì vậy *xã hội* Pháp thêm hỗn loạn, những cuộc bãi công ngày lan rộng và ảnh hưởng to đến:

Chính trị - Mỹ “giúp” Pháp tiến, và đòi Pháp hai điều chính:

1- Thừa nhận để Tây Đức lập quân đội phát xít. Việc này bị nhân dân Pháp phản đối kịch liệt.

2- Đàn áp Đảng Cộng sản - Nhưng Đảng Cộng sản ngày càng mạnh. Trong cuộc tổng tuyển cử, 1 phần 4 nhân dân Pháp bỏ phiếu cho Đảng Cộng sản. Vừa rồi, trong cuộc tuyển cử hội đồng nhân dân khắp nước Pháp, Đảng Cộng sản lại thắng to, có nơi 45 phần trăm nhân dân *tán thành* Đảng Cộng sản, tức là *phản đối* Chính phủ phản động Pháp.

Có thể nói rằng: Kháng chiến của ta càng thắng lợi, thì Chính phủ phản động Pháp càng thường trực đổ. Chắc ít lâu nữa, ta sẽ thấy Chính phủ Pháp đổ lần thứ 19.

Chính phủ địch thì lập lên đổ xuống liên tiếp. Chính phủ kháng chiến ta thì vững như núi Giăng Màn¹⁾, lực lượng ngày càng mạnh và uy tín ngày càng cao ở trong nước và trên trường quốc tế.

Chỉ điều đó cũng đủ rõ: *thế địch yếu, thế ta mạnh*.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 114,
từ ngày 26 đến ngày 30-5-1953.

1) Một dãy núi cao ở Nghệ Tĩnh (TG).

THƯ CẢM ƠN

Ngày 19-5, tôi tiếp được thư và điện mừng của
Quốc hội,
Chính phủ,
Mặt trận Liên - Việt,
Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam,
Đảng.

Điện mừng và báo cáo thành tích thi đua của các
Đoàn thể nhân dân,
Bộ đội,
Các đoàn dân công,
Các anh hùng và chiến sĩ thi đua,
Kiều bào ở nước ngoài,
Cá nhân đồng bào,
Các cháu thanh niên và nhi đồng.

Nhiều bầu bạn nước ngoài cũng có điện chúc thọ tôi.

Tôi trân trọng cảm ơn tất cả. Tôi xin báo cáo rằng tôi rất mạnh khỏe và xin hứa với đồng bào, bộ đội và các bạn rằng: Tôi quyết đưa tất cả tinh thần và sức lực để cùng đồng bào và bộ đội đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công, dặng góp phần vào công cuộc bảo vệ hòa bình thế giới.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 5 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 115,
từ ngày 1 đến ngày 5-6-1953.

THƯ GỬI NHI ĐỒNG TRONG NƯỚC VÀ NGOÀI NƯỚC NHÂN NGÀY 1-6

Các cháu nhi đồng,

Hôm nay, Ngày nhi đồng quốc tế, Bác gửi lời thân ái thăm các cháu nhi đồng trong nước, nhi đồng các nước bạn và nhi đồng thế giới. Bác chúc các cháu vui vẻ, mạnh khỏe, ngoan ngoãn, tiến bộ.

Bác đặc biệt gửi lời khen ngợi các cháu trong vùng tạm bị chiếm đã hăng hái tham gia kháng chiến.

Bác gửi các cháu nhiều cái hôn.

Ngày 1 tháng 6 năm 1953

BÁC HỒ

Báo *Nhân dân*, số 115,
từ ngày 1 đến ngày 5-6-1953.

CHỐNG BỆNH QUAN LIÊU...

Từ ngày Đảng và Chính phủ mở phong trào chống bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí bằng cách giáo dục, tự phê bình và phê bình, quần chúng đã biết phê bình, báo chí đã đăng những lời phê bình của quần chúng. Đó là một *tiến bộ*. Nhưng báo chí đăng rồi mà không kiểm tra, những cán bộ và những cơ quan bị phê bình thì cứ im lặng. Đó là một *khuyết điểm* cần sửa chữa.

- *Các báo chí* thì cần nêu những việc *kiểu mẫu*, phân tách rõ ràng, làm cho mọi người nhận rõ: quan liêu, tham ô, lãng phí là tội ác. Và do đó mà khuyến khích quần chúng, mở rộng phong trào phê bình *từ dưới lên trên*.

Khi nhận được thư phê bình của quần chúng, thì không nên vội đăng, mà phải lựa chọn, điều tra. Khi phải trái đã rõ ràng, mới đăng lên báo. Như vậy, phê bình mới có kết quả thiết thực.

Phải làm cho quần chúng hăng hái phê bình, nhưng đồng thời phải *lãnh đạo* việc phê bình của quần chúng. Như vậy, thì mối liên hệ giữa báo chí với quần chúng càng thêm chặt chẽ; và việc quần chúng và báo chí giúp giáo dục cán bộ cũng có kết quả thêm.

- *Các cơ quan và các cán bộ lãnh đạo* thì cần liên hệ những việc kiểu mẫu ấy với công tác của ngành mình, và do đó mà mở rộng phong trào phê bình *từ trên xuống dưới*. Không nên vì việc phê bình ấy không quan hệ trực tiếp với ngành mình mà không nghiên cứu. Cũng không nên tách rời việc phê bình với công tác hàng ngày.

Trong việc “3 chống”, các báo chí cũng như các cơ quan, cần nhằm vào *cải tạo tư tưởng*. Quan liêu, tham ô, lãng phí cũng như mọi khuyết điểm khác, nguồn gốc là vì tư tưởng không đúng. Tư tưởng trong sạch, lập trường vững, hết lòng hết sức phụng sự nhân dân, thì tránh được nhiều khuyết điểm.

- *Những người bị phê bình* (cán bộ hoặc cơ quan), thì phải thật thà tự kiểm thảo trước quần chúng (đăng lên báo), *phải quyết tâm sửa đổi*. Đè nén phê bình, hoặc phớt phê bình, cũng là tội lỗi.

Mở rộng dân chủ phê bình trong cơ quan và ngoài quần chúng, từ trên xuống và từ dưới lên. “Trên đe dưới búa” của phê bình, thì nhất định tẩy được bệnh quan liêu, tham ô, lãng phí.

Khéo lãnh đạo, thì đó là một cách rất hay để cải tạo tư tưởng cán bộ, để xây dựng đạo đức trong sạch, để đẩy mạnh công việc kháng chiến và kiến quốc.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 116,
từ ngày 6 đến ngày 10-6-1953.

HẠT ĐỎ TRẮNG VÀ HẠT ĐỎ ĐEN

Đồng chí Nguyễn đi dự lớp chỉnh huấn về, quyết tâm sửa chữa sai lầm, phát triển ưu điểm.

Ngoài những cuộc tự phê bình và phê bình ở chi bộ, đồng chí Nguyễn dùng một cách tự kiểm thảo như sau:

Đồng chí ấy sắm 2 cái ống và 2 nắm đỗ - 1 nắm đỗ đen, 1 nắm đỗ trắng. Mỗi khi mắc 1 khuyết điểm, thì bỏ 1 hạt đỗ đen vào ống A. Khi có 1 ưu điểm, thì bỏ 1 hạt đỗ trắng vào ống B. Cứ 10 hôm thì đưa 2 ống đỗ ra đếm 1 lần.

Lần đầu tiên, thấy đỗ đen nhiều hơn đỗ trắng.

Lần thứ hai, hai thứ đỗ bằng nhau.

Lần thứ ba, đỗ trắng nhiều hơn đỗ đen.

Cứ như thế mãi, mỗi lần đỗ trắng càng nhiều thêm, đỗ đen càng ít đi, cho đến ngày gần đây, đồng chí Nguyễn thấy không còn đỗ đen, chỉ có đỗ trắng. Anh em cũng đều nhận thấy đồng chí Nguyễn tiến bộ nhiều.

Nhưng đồng chí Nguyễn thì vừa mừng vừa lo. Mừng vì đã tiến bộ, không phụ công ơn Đảng giáo dục. Lo vì sợ không khéo thì sẽ mắc phải bệnh tự kiêu, tự mãn, đỗ đen sẽ lại mọc lên.

Cách tự kiểm thảo ấy rất tốt. Địch, bạn rõ ràng, phải, trái rõ ràng, đen, trắng rõ ràng, thì lập trường và tư tưởng cũng rõ ràng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 116,
từ ngày 6 đến ngày 10-6-1953.

BÀI NÓI TẠI BUỔI BẾ MẠC LỚP CHỈNH HUẤN CÁN BỘ ĐẢNG, DÂN, CHÍNH CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

Trong lớp chỉnh huấn này ai cũng có tiến bộ hoặc nhiều hoặc ít. Đó là một kết quả tốt.

- Nhờ chỉnh huấn mà cán bộ ngoài Đảng hiểu Đảng, gần Đảng, tin Đảng hơn trước. Cán bộ trong Đảng thì hiểu rõ hơn nhiệm vụ đối với cán bộ ngoài Đảng là phải kính trọng, gần gũi giúp đỡ, đồng thời học hỏi cán bộ ngoài Đảng. Do đó mà cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng đoàn kết hơn trước. Đó là một tiến bộ.

- Nhờ chỉnh huấn mọi người hiểu muốn làm người cán bộ hoàn toàn thì cán bộ chuyên môn phải hiểu chính trị, cán bộ chính trị phải hiểu chuyên môn. Nếu chỉ hiểu một bên là cán bộ què. Đó là một tiến bộ.

- Mọi người đều biết rõ ai là bạn, ai là thù trên thế giới, trong nước và trong mình. Muốn đánh thắng chủ nghĩa đế quốc là kẻ thù trên thế giới, muốn đánh thắng thực dân và phong kiến địa chủ là kẻ thù trong nước thì trước hết phải đánh thắng lòng tà là kẻ thù trong mình. Phải “chính tâm tu thân” mới có thể “trị quốc bình thiên hạ”¹⁾. Đó là một tiến bộ.

1) Xem giải thích của Chủ tịch Hồ Chí Minh về câu này ở tr.113 (BT).

- Mọi người nhận rõ lợi ích chung của dân tộc phát triển và củng cố thì lợi ích riêng của cá nhân mới có thể phát triển và củng cố. Cho nên lợi ích cá nhân ắt phải phục tùng lợi ích của dân tộc, chứ quyết không thể đặt lợi ích cá nhân trên lợi ích dân tộc. Đó là một tiến bộ.

- Mọi người nhận rõ lập trường phải vững chắc, phải đứng hẳn về phe lao động, phe công nông, phe tương lai, phe tiến bộ. Không thể có lập trường thứ ba. Tư tưởng phải đúng đắn, tức là phải chống tư tưởng phong kiến địa chủ và những tư tưởng trái với cách mạng, trái với sự tiến bộ của xã hội. Do đó mà phải kiên quyết ủng hộ cuộc phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất, để đẩy mạnh kháng chiến chống đế quốc, chống phong kiến đến thắng lợi. Đó là một tiến bộ.

Nhưng phải biết tiến bộ ấy chỉ là bước đầu trên tiền đồ muôn dặm, phải tiếp tục đẩy nó lên mãi. Xã hội phát triển không ngừng, tiến bộ cũng phải không ngừng. Nếu hôm nay ngừng tiến bộ tức là ngày mai thoái bộ.

Muốn tiến bộ mãi thì phải học tập. Học trong sách báo, học trong công tác, học với anh em, học hỏi quần chúng. Học tập để phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm. Muốn đạt mục đích ấy thì phải thực hiện dân chủ tự phê bình, phê bình từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên ở các cơ quan và ở trước quần chúng. Cán bộ lãnh đạo cần phải làm gương mẫu thực hiện dân chủ phê bình và tự phê bình. Các cán bộ bất kỳ cấp nào cao hay thấp có *quyền* và có *nghĩa vụ* đòi hỏi thực hiện *dân chủ*. Chi bộ và công đoàn phải phụ trách tổ chức và hướng dẫn học tập thực hiện dân chủ phê bình, tự phê bình, giúp đỡ cho mọi người tiến bộ.

Trong lớp chính huấn này, lúc kiểm thảo cán bộ mắc nhiều khuyết điểm. Cán bộ có nhiều khuyết điểm, điều đó không có gì lạ. Nếu cán bộ hoàn toàn không có khuyết điểm mới là điều lạ. Vì sao?

Vì đã lâu, chúng ta sinh trưởng dưới chế độ nô lệ của thực dân và phong kiến, bị văn hóa giáo dục thực dân phong kiến thấm vào

đã sâu. Nó đã làm cho nhiều người tê mê quên cả nhân dân, quên cả Tổ quốc. Nó đã làm cho những bệnh thối nát hủ bại (như chủ nghĩa cá nhân, tự tư tự lợi, tham ô, lãng phí...) ăn sâu vào con người như những bệnh kinh niên. Vì vậy cán bộ ta trong xã hội ấy mà ra nên không khỏi nhiều hay ít có thói xấu ấy.

Từ Cách mạng Tháng Tám thành công, chúng ta mới thoát khỏi vòng tối tăm bước lên đường sáng sủa. Nhưng, từ chỗ tối bước sang chỗ sáng không khỏi có người hoa mắt, choáng váng. Từ địa vị nô lệ bước lên địa vị chủ nhân không khỏi có người chưa quen gánh vác, chưa hiểu mình là người chủ gánh vác trách nhiệm, thiếu lòng tự tin. Và lại cho đến nay sự giáo dục của Đảng và Chính phủ còn nhiều thiếu sót. Vì những lẽ đó mà cán bộ còn mắc nhiều khuyết điểm.

Nhưng ngày nay, Đảng và Chính phủ đã cố gắng giáo dục, thì cán bộ cần phải cố gắng cải tạo và nhất định cải tạo được.

Mọi người cần nhận rõ: Ngày nay chúng ta sống trong một thời đại to lớn vẻ vang, một thời đại toàn giai cấp lao động đang đấu tranh anh dũng và tiến bộ, toàn dân tộc đang đấu tranh anh dũng và tiến bộ, một thời đại mà ai có quyết tâm cải tạo thì chắc chắn tiến bộ không ngừng.

Chúng ta sống trong một thời đại mà cán bộ đã có vinh dự là một bộ phận của nhân dân làm chủ nước nhà, lại có vinh dự là đầy tớ của nhân dân. Đó là một vinh dự vô cùng cao quý.

Chúng ta sống trong một thời đại mà cán bộ được Đảng, Chính phủ và nhân dân rèn luyện, tin cậy và yêu mến như vốn liếng quý nhất của nước nhà, khác hẳn với bọn thực dân và phong kiến khinh rẻ cán bộ, coi cán bộ như những người làm thuê.

Chúng ta sống trong một thời đại mà chủ nghĩa Mác - Lênin soi sáng và dạy dỗ mọi người, mọi cán bộ trở nên những chiến sĩ cách mạng chân chính.

Chúng ta sống trong thời đại vẻ vang thì phải sống cho xứng đáng.

Trước kia, dù cán bộ đã phạm nhiều khuyết điểm, nay đã được chỉnh huấn, ai có quyết tâm thì nhất định sửa chữa được, nhất định có thể cởi lột con người cũ để trở nên con người mới, với lập trường tư tưởng và tác phong mới.

Các cô, các chú đã học là cốt để hành. Từ nay cán bộ ta phải ghi nhớ và phải quyết tâm thực hành những điều đã học trong lớp chỉnh huấn, tức là:

- Đoàn kết nội bộ trong cơ quan, giữ gìn kỷ luật cách mạng.
- Giữ vững lập trường, dùi mài tư tưởng.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, kiên quyết vượt mọi khó khăn.
- Toàn tâm toàn lực phụng sự nhân dân, phụng sự kháng chiến.
- Luôn luôn thật thà tự phê bình và phê bình, luôn luôn học tập để tiến bộ.
- Gây phong trào chống quan liêu, lãng phí, tham ô.

Kháng chiến còn lâu dài và gian khổ, nhưng chúng ta càng đánh càng mạnh, chúng ta nhất định thắng lợi, vì Đảng có quyết tâm, Chính phủ có quyết tâm, bộ đội ta có quyết tâm, nhân dân ta có quyết tâm. Để xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, của Chính phủ, của bộ đội và của nhân dân, cán bộ phải có quyết tâm thì đua làm tròn nhiệm vụ, để góp phần đẩy mạnh kháng chiến đến hoàn toàn thắng lợi, kiến quốc đến hoàn toàn thành công.

Các cô, các chú có quyết tâm làm được không?

Nói ngày 9-6-1953.

Tài liệu lưu tại

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.

CHỐNG SÂU BỌ, DIỆT GIẶC ĐÓI

Sâu bọ là một loài vật *tham ô*. Nó là bạn đồng minh của đế quốc và địa chủ phong kiến, vì nó âm mưu ăn hại của dân và phá hoại mùa màng, gây ra đói kém.

Ta có quyết tâm, thì nhất định tiêu diệt được chúng nó. Vài kinh nghiệm:

Ở *Hưng Yên*, bộ đội địa phương đã cùng đồng bào bắt sâu, bảo vệ được mùa màng.

Ở *Thái Bình*, học sinh và nhi đồng 2 xã trong 1 tuần lễ (ngoài giờ học) đã bắt được 1 triệu rưỡi con sâu ngô.

Ở *Phú Thọ*, nông hội các xã Ngô Quyền và Liên Hiệp đề ra khẩu hiệu “Bắt sâu ngô”. Toàn thể đồng bào, gái, trai, già, trẻ đều tham gia, và đã tiêu diệt hết sâu ngô trong xã.

Ở *Nam Định*, chi bộ xã L. động viên các em nhi đồng trong 15 đêm đã bắt được 933 kilô sâu, cứu được 686 mẫu ngô.

Thế là:

*Tiêu diệt loài sâu bọ tham ô,
Bảo vệ mùa màng, lúa với ngô.
Đồng tâm hiệp lực thì thắng lợi.
Việc chi cũng rửa, khó chi mô!*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 117,
từ ngày 11 đến ngày 15-6-1953.

ÍCH NƯỚC, LỢI NHÀ

Vì cán bộ và đồng bào làm đúng chính sách *tăng gia sản xuất và tiết kiệm* của Chính phủ, mà xã Xuân Huy (Phú Thọ) đã thành một xã *kiểu mẫu*. Đồng bào trong xã đã quyết tâm vượt mọi khó khăn, cải tiến cách trồng trọt, cho nên đã thu được kết quả tốt đẹp như sau:

Toàn xã thu hoạch được 30 phần trăm hơn mùa trước.

95 nhà tăng hơn 50 phần trăm.

13 nhà tăng gấp 2, hoặc hơn nữa.

Nhà tăng nhiều nhất, thì 1 sào gặt được 163 kilô lúa tẻ, 185 kilô lúa nếp.

Nhiều nhà, *riêng số bội thu về tăng năng suất, đã đủ đóng thuế nông nghiệp*.

Ông Nguyễn Vũ Miên là một chiến sĩ dân công, lại được bầu làm chiến sĩ nông nghiệp. Ông Miên đã tăng năng suất 83 phần trăm.

Hoan hô đồng bào xã Xuân Huy!

Xã Xuân Huy làm được, thì chắc các xã khác cũng làm được. Các xã đều làm được như xã Xuân Huy, thì đồng bào và bộ đội tha hồ no ấm.

Mong rằng các cơ quan và đoàn thể phụ trách huyện và tỉnh, trước hết là *nông hội*, ra sức phổ biến kinh nghiệm của xã Xuân Huy khắp huyện và tỉnh, để tranh lấy thắng lợi rộng hơn và to hơn nữa.

*Thì đưa tặng gia,
Ích nước, lợi nhà.
Xuân Huy gương mẫu thật là vẻ vang.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 118,
từ ngày 16 đến ngày 20-6-1953.

CÔNG TÁC CẦU ĐƯỜNG

Cầu đường là *mạch máu* của một nước.

Cầu đường tốt thì lợi cho kinh tế: hàng hóa dễ lưu thông, sinh hoạt đỡ đắt đỏ, nhân dân khỏi thiếu thốn.

Cầu đường tốt thì lợi cho quân sự: bộ đội ta chuyển vận nhanh, đánh thắng nhiều.

Cầu đường tốt thì lợi cho chính trị: ý nguyện và tình hình của nhân dân nhanh chóng lên đến Đảng và Chính phủ, chính sách và chỉ thị của Đảng và Chính phủ mau chóng thông đến nhân dân.

Nói tóm lại, cầu đường tốt thì nhiều việc dễ dàng và thuận lợi hơn. Vì vậy, làm cầu đường cũng như một *chiến dịch*. Người làm cầu đường cũng là *chiến sĩ*. Cho nên:

Lãnh đạo về chính trị và kỹ thuật phải vững chắc.

Tổ chức từ xã đến công trường phải chặt chẽ.

Kế hoạch phải tỉ mỉ và đầy đủ, để tránh lãng phí dân công, vật liệu và ngày giờ.

Tư tưởng phải thông suốt từ cấp lãnh đạo đến anh chị em dân công.

Tác phong phải dân chủ, dựa vào lực lượng quần chúng, học hỏi sáng kiến của quần chúng để lãnh đạo quần chúng.

Cán bộ phải làm gương mẫu, đi sát với quần chúng, việc tuyên truyền, cổ động, đôn đốc, kiểm tra, thưởng phạt phải đúng mực.

Việc làm cầu đường đã nảy nở nhiều *chiến sĩ thi đua* xuất sắc, như:

Đồng chí Mao (nữ thanh niên) tăng năng suất hơn gấp 5 mức đã định.

Đồng chí Lý (nữ thanh niên) tăng năng suất hơn gấp 3.

Đồng chí Chum tăng năng suất hơn gấp 4 rưỡi.

Đồng chí Phúc tăng năng suất hơn gấp 4.

Đồng chí Chiêu tăng năng suất hơn gấp 3 rưỡi.

Đồng chí Đoan tăng năng suất hơn gấp 3.

Còn nhiều chiến sĩ khác. Các chiến sĩ có thành tích xuất sắc cần được khen thưởng. Những *kinh nghiệm* quý báu cần được phổ biến mau chóng và rộng khắp. Phong trào *thi đua* cần được đẩy mạnh và bền bỉ. Như vậy, thì công tác cầu đường nhất định thắng lợi.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 119,
từ ngày 21 đến ngày 25-6-1953.

DIỆN GỬI ĐỒNG CHÍ KIM NHẬT THÀNH

*Kính gửi đồng chí Kim Nhật Thành, Thủ tướng Nội các
nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên,*

Nhân dịp ngày kỷ niệm Triều Tiên kháng chiến được 3 năm, tôi xin nhân danh Chính phủ và nhân dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, gửi lời nồng nhiệt chúc Chính phủ và nhân dân nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên được nhiều thắng lợi mới trong cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược Mỹ.

Những thành tích lớn lao mà nhân dân và quân đội Triều Tiên giành được từ trước tới nay, dưới sự lãnh đạo của đồng chí và Đảng Lao động Triều Tiên, với sự giúp sức của Chí nguyện quân Trung Quốc và sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới, đã cổ vũ nhân dân Việt Nam thêm hăng hái tiêu diệt xâm lược Pháp và can thiệp Mỹ.

Toàn thể nhân dân hai nước chúng ta, ngày càng đoàn kết chặt chẽ trong mặt trận hòa bình dân chủ do Liên Xô lãnh đạo, nhất định sẽ thành công trong công cuộc tranh đấu chống kẻ thù chung, để bảo vệ độc lập của Tổ quốc và hòa bình thế giới.

Ngày 26-6-1953

**Chủ tịch kiêm Thủ tướng Chính phủ
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

CÔNG NHÂN TRUNG QUỐC

Từ ngày cách mạng thành công, giai cấp công nhân Trung Quốc phát triển rất nhanh chóng. Về *số lượng*, thì đầu năm nay, Tổng Công đoàn đã có hơn 10 triệu đoàn viên. Về *chất lượng*, thì công nhân rất tiến bộ. Theo con số chưa đầy đủ, thì Công đoàn có:

32 trường học chính trị,

64 trường chính trị dạy ban đêm,

94 ban huấn luyện chính trị,

3 trường đảng dạy ban đêm,

Hơn 146 vạn công nhân đã dự các lớp học chính trị,

45 vạn công nhân là đảng viên Đảng Cộng sản,

65 vạn công nhân là đoàn viên thanh niên,

223.200 công nhân là anh hùng và chiến sĩ thi đua, trong đó đại đa số là đảng viên và đoàn viên thanh niên.

Trong những công việc lớn như: cải cách ruộng đất; chống Mỹ, giúp Triều; đàn áp phản động; chống bọn gian thương¹⁾; chống quan liêu, tham ô, lãng phí; thực hiện kế hoạch 5 năm - công nhân đều là đội xung phong. Do đó mà liên minh công nông và dân chủ nhân dân càng vững chắc.

So với Trung Quốc, thì nước ta nhỏ hơn, giai cấp công nhân ta ít hơn. Nhưng dù nhiều hay là ít, giai cấp công nhân vẫn là giai

1) Bọn buôn bán gian lận (TG).

cấp lãnh đạo. Và để xứng đáng với địa vị lãnh đạo, thì công nhân ta phải xung phong làm gương mẫu trong mọi công việc kháng chiến và kiến quốc.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 120,
từ ngày 26 đến ngày 30-6-1953.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ CÁN BỘ Y TẾ TOÀN QUỐC NĂM 1953

(Nhờ ông Bộ trưởng chuyển Hội nghị cán bộ y tế)

Nhân dịp Hội nghị này, tôi gửi lời thân ái chúc các bạn mạnh khỏe và hăng hái công tác để Hội nghị được nhiều kết quả thiết thực và tốt đẹp. Tôi nêu mấy ý kiến sau đây để giúp các bạn nghiên cứu.

Sức khỏe của cán bộ và nhân dân được đảm bảo thì tinh thần càng hăng hái. *Tinh thần* và sức khỏe đầy đủ thì *kháng chiến* càng nhiều thắng lợi, *kiến quốc* càng mau thành công. *Nhiệm vụ* ấy có *hai phần*:

Phòng bệnh cũng cần thiết như *trị bệnh*, để làm tròn nhiệm vụ ấy cán bộ y tế (bác sĩ, y tá, những người giúp việc) cần phải:

Thương yêu người bệnh như anh em ruột thịt.

Cần phải tận tâm tận lực phụng sự nhân dân.

“Lương y phải kiêm từ mẫu”. Cán bộ y tế nên cố gắng thực hiện mấy điểm này:

Về chuyên môn: Cần luôn luôn học tập nghiên cứu để luôn luôn tiến bộ, nhưng phải chú trọng cái gì thiết thực và thích hợp với hoàn cảnh kháng chiến của ta hiện nay.

Về chính trị: Cần trau dồi tư tưởng và đạo đức của người cán bộ trong chế độ dân chủ: yêu nước, yêu dân, yêu nghề, đoàn kết nội bộ, thi đua học tập, thi đua công tác.

Về tổ chức: Cần chỉnh đốn và kiện toàn bộ máy từ trên xuống dưới làm cho nó gọn gàng, hợp lý, ít tốn người tốn của mà làm được nhiều việc ích lợi cho nhân dân.

Về cán bộ: Cần lựa chọn và đào tạo nhiều cán bộ mới trong số thanh niên nam nữ, dạy cho họ những công tác cần thiết trong nhân dân, trong dân công ở vùng tạm chiếm và vùng rừng núi.

Một số cán bộ y tế đã được *chỉnh huấn*, đó là một việc rất tốt. Nên xếp đặt công việc để cho mọi người đều được *chỉnh huấn*, như thế sẽ rất lợi cho công tác chung cho Bộ.

Chúc Hội nghị thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Viết khoảng tháng 6-1953.

Tài liệu lưu tại

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.

THƯ GỬI CÁC LỚP CHÍNH HUẤN CƠ QUAN

Thân ái gửi lớp chính huấn,

Nhân dịp mở đầu lớp chính huấn, Bác có mấy lời giúp các cô, các chú nghiên cứu:

Vì sao phải chính huấn?

Vì cán bộ ta *lập trường* chưa vững chắc, *tư tưởng* chưa thông suốt. Do đó mà mắc nhiều khuyết điểm như:

- Chưa hiểu rõ đường lối cách mạng dân tộc - dân chủ; chưa nắm được vững chính sách trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh.

- Chưa phân biệt rõ ràng ai là thù, ai là bạn (trên thế giới, trong nước và trong bản thân mình).

- Vì vậy mà mắc nhiều bệnh. Chủ nghĩa cá nhân, đặt lợi ích riêng của mình, của gia đình mình lên trên, lên trước lợi ích chung của dân tộc. Đó là bệnh chính, bệnh mẹ, do đó mà sinh ra nhiều chứng bệnh khác, như:

Tự tư tự lợi, sợ khó, sợ khổ;

Không yên tâm công tác. Ham địa vị danh tiếng;

Lãng phí, tham ô. Quan liêu, mệnh lệnh, v.v..

Chính huấn phải thế nào?

Chính huấn là cốt để giúp cán bộ nâng cao tư tưởng cách mạng, củng cố lập trường, rửa gột khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Muốn có kết quả ấy thì phải:

- Mở rộng dân chủ: thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình.

- Chống thái độ rụt rè, nể nả giữa cấp dưới và cấp trên, giữa công nông và trí thức, giữa cán bộ ngoài Đảng và trong Đảng.

Nhiệm vụ của mọi người:

- Cán bộ phụ trách các cơ quan phải thật thà lãnh đạo việc chỉnh huấn.

- Những người dự lớp chỉnh huấn thì phải quyết tâm học tập, quyết tâm cải tạo; giúp nhau học tập, giúp nhau cải tạo.

Các cô, các chú đều là những cán bộ kháng chiến, cán bộ cách mạng, đều là những cán bộ có thể tiến bộ và có tương lai vẻ vang. Mong các cô, các chú cố gắng học tập, để tiến bộ mãi, để toàn tâm toàn lực phụng sự kháng chiến, phụng sự nhân dân, để làm tròn nhiệm vụ (nhất là nhiệm vụ phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất), để trở nên những cán bộ gương mẫu.

Chúc các cô, các chú mạnh khỏe và chỉnh huấn thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 6 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 120,
từ ngày 26 đến ngày 30-6-1953.

TÌNH TÁO VÀ ĐỀ PHÒNG

Đêm hôm 25-4, một chiếc máy bay bí mật bay qua xứ Ukraina. Bộ Nội vụ Liên Xô liền nhận được báo cáo.

Hôm sau, công an và nhân dân Ukraina bắt được 4 tên đặc vụ Mỹ nhảy dù xuống.

Bốn tên này mang theo súng đạn, thuốc độc, máy vô tuyến điện, đèn, để làm dấu hiệu cho máy bay, truyền đơn “chống cộng”, giấy thông hành giả, và tiền bạc Liên Xô...

Chúng khai rằng chúng là người Nga, đại địa chủ cũ, trong Thế giới đại chiến thứ hai chúng đã theo phát xít Đức và đã tàn sát nhiều du kích, cán bộ và nhân dân Liên Xô. Phát xít Đức thất bại, chúng đi theo Mỹ, vào lớp huấn luyện đặc vụ ở Tây Đức. Trong bọn giáo viên đặc vụ, có 2 người Mỹ là nhân viên cao cấp ở sứ quán Mỹ tại Mạc Tư Khoa từ năm 1946 đến năm 1951.

Chúng khai thêm rằng: Sở Đặc vụ Mỹ bảo chúng phải xoay cho kỳ được giấy thông hành thật của Liên Xô, dù cần giết người mới xoay được, cũng phải làm. Nhiệm vụ của chúng là: phá hoại, khủng bố, và dò tin tức về quân sự và kinh tế.

Tòa án quân sự Liên Xô đã lên án và xử tử chúng.

Ai cũng biết rằng: Năm ngoái Mỹ công khai trích 100 triệu đôla riêng cho việc huấn luyện và phái đặc vụ lên vào Liên Xô và các nước dân chủ mới.

Đặc vụ là một chính sách quan trọng của Pháp, Mỹ, Anh và các đế quốc khác - cũng như quân sự, kinh tế, ngoại giao, v.v..

Việc 4 tên đặc vụ của Mỹ, đã cho chúng ta một bài học rất quý báu:

- Bọn đế quốc dùng mọi thủ đoạn dâm hèn, mọi phần tử phản động, để phá hoại các nước yêu chuộng hòa bình và dân chủ.
 - Bọn địa chủ phản động là tay sai đắc lực của đế quốc.
 - Công an Liên Xô dựa vào lực lượng nhân dân; nhân dân Liên Xô ra sức giúp đỡ công an; cho nên bọn phản động, bọn đặc vụ không tài nào thoát khỏi lưới pháp luật.
 - Bộ đội, cán bộ và nhân dân ta phải luôn luôn tỉnh táo và đề phòng bọn đặc vụ gián điệp của Pháp - Mỹ, và tay sai của chúng là bọn Việt gian phản động, cường hào gian ác và địa chủ ngoan cố.
- Tất cả chúng ta đều tỉnh táo đề phòng, thì chúng sẽ bị tiêu diệt.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 121,
từ ngày 1 đến ngày 5-7-1953.

THƯ GỬI BỘ ĐỘI SAU CHIẾN DỊCH MÙA XUÂN NĂM 1953

Thân ái gửi toàn thể bộ đội,

Sau Chiến dịch mùa Xuân, đối với các đơn vị và các chiến sĩ có thành tích đặc biệt, Bác muốn khen thưởng một cách đích đáng và sốt dẻo. Nhưng các đơn vị chọn lọc chậm, đến nay chưa báo cáo đầy đủ. Vì vậy, Bác gửi thư này trước, khen thưởng sẽ đến sau. Trong thư này,

Bác khen ngợi:

Trong Chiến dịch mùa Xuân, các chú đã nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ, vượt qua khó khăn; hành quân thì nhanh chóng, bí mật, chiến đấu thì hăng hái dũng cảm; biết làm dân vận, tranh thủ nhân dân.

Một số đơn vị tiến bộ khá về đánh vận động. Một số đơn vị tiến bộ khá về đánh công kiên. Vùng sau lưng địch, thì du kích đã thu được nhiều thắng lợi.

Bác phê bình:

Một số đơn vị còn mắc những khuyết điểm như:

Quyết tâm chưa được vững chắc, bền bỉ chưa thật cao như Bác dặn và như các chú đã hứa với Bác.

Cách chỉ huy của cán bộ nhiều khi còn máy móc, chưa linh động vì vậy mà đã bỏ lỡ nhiều dịp tốt tiêu diệt địch.

Bác nhắc nhở:

Các chú phải ra sức sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Chớ tự kiêu tự mãn, chủ quan khinh địch.

Những đơn vị và chiến sĩ đã tiến bộ nhiều, thì phải tiếp tục tiến bộ hơn nữa. Đơn vị và chiến sĩ nào tiến bộ ít, thì phải cố gắng nhiều để tiến kịp các chiến sĩ và đơn vị bạn.

Bác chúc cho:

Các chú vui vẻ, mạnh khỏe, hăng hái tham gia cuộc chỉnh quân chính trị để củng cố lập trường giai cấp, thấm nhuần tư tưởng đấu tranh và phụng sự nhân dân lao động, để kiên quyết ủng hộ nông dân trong phong trào phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất.

Những đơn vị nào có nhiệm vụ chiến đấu, thì thi đua thu nhiều thắng lợi mới.

Bác hứa hẹn với các chú: Chờ nhận đủ báo cáo về thành tích, Bác sẽ gửi giải thưởng cho những chiến sĩ và đơn vị xuất sắc nhất.

Bác hôn các chú

HỒ CHÍ MINH

Báo *Quân đội nhân dân*,
số 89, ngày 6-7-1953.

SẼ ĐƯỢC MẤY LÂU?

Chính phủ Pháp mới lập lại do Lanien (Laniel)¹⁾ làm Thủ tướng. Nhưng không chắc sống được lâu. Vì Chính phủ *mới* tuy thành lập, nhưng *khó khăn cũ* vẫn còn khó khăn chính làm cho Chính phủ Pháp đổ như sung rụng là: tài chính khủng hoảng, vấn đề Tây Đức, và *chiến tranh xâm lược ở Việt Nam nó rút xương tủy của Pháp*.

Sau đây là mấy con số hay hay:

Trong 8 năm và 8 tháng vừa qua, Pháp đã thay đổi 19 chính phủ. Một chính phủ *yếu nhất*, chỉ sống được 3 ngày; 3 chính phủ *thọ* nhất, sống được ngoài 10 tháng. Tính đồ đồng thì mỗi chính phủ Pháp sống được hơn 5 tháng. Non 9 năm nay, cứ 4 ngày thì Pháp có 1 ngày lo thay đổi chính phủ.

Các bộ thì tùy mỗi chính phủ mà thêm bớt, để kéo vây cánh. Có chính phủ gồm 22 bộ, có chính phủ gồm 41 bộ.

Các ghế bộ trưởng, thứ trưởng đã “thay thầy đổi chủ” 572 lần, 154 chính khách đã thay phiên nhau ngồi những ghế ấy. Trong số đó 48 người được ngồi 1 lần, 2 người được ngồi 14 lần. Người ta gọi 2 người đó là “bộ trưởng chuyên nghiệp”.

12 người đã làm Thủ tướng, trong đó 6 người làm 2 lần.

Chính phủ Pháp đứng không vững, vì dân không tin và phản đối. Dân không tin và phản đối vì Chính phủ Pháp đã thất bại về quân sự, chính trị, kinh tế, tài chính.

1) Thuộc Đảng Cộng hòa độc lập (BT).

Khác hẳn với Chính phủ địch, Chính phủ ta liên hệ chặt chẽ với nhân dân; từ việc thi đua sản xuất đến công cuộc kháng chiến kiến quốc. Chính phủ ta chỉ lo phấn đấu cho lợi ích của nhân dân. Nhờ nhân dân ta hăng hái, mà dù hoàn cảnh khó khăn, quân sự, chính trị, kinh tế và tài chính ta vẫn tiến bộ rõ rệt. Vì vậy mà nhân dân ta hoàn toàn tin tưởng và nhiệt liệt ủng hộ Chính phủ ta.

Chỉ một việc đó cũng đủ đảm bảo rằng: địch nhất định thua, ta nhất định thắng.

Kết luận:

*Được lòng dân, thì việc gì cũng làm được,
Trái ý dân, thì chạy ngược chạy xuôi.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 122,
từ ngày 6 đến ngày 10-7-1953.

LIÊN KHU V ANH DŨNG

Cuối tháng 4 vừa rồi, Liên khu V đã mở Đại hội liên hoan công, nông, binh. Riêng bộ đội chủ lực, địa phương và du kích đã bầu 251 chiến sĩ đi dự Đại hội, trong số đó 221 chiến sĩ là đảng viên Đảng Lao động Việt Nam.

251 chiến sĩ ấy đã đánh tất cả 2.678 trận to nhỏ, được khen thưởng 1.049 lần. Những chiến sĩ có thành tích đặc biệt là:

Đại đội phó Liêm đã đánh 152 trận.

Đồng chí Tu (22 tuổi) đã đánh 125 trận.

Các đồng chí Phúc, Ty và Tư thì tham gia đánh giặc từ lúc còn là nhi đồng.

Đồng chí Chắt đánh 40 trận tiêu diệt hơn 140 tên giặc.

Đồng chí Miên đánh 12 trận tiêu diệt 124 tên giặc.

Đồng chí Lợi tự tay bắt sống 21 tên giặc.

Các đồng chí Nhất, Huân và Nhật (tổ 3 người) đã bắt sống 90 tên giặc.

Nhiều chiến sĩ đã đánh nhau với giặc 6, 7 lần trong một ngày.

29 chiến sĩ du kích đã dùng mìn và lựu đạn tiêu diệt ngót 200 tên giặc và bảo vệ được tính mạng và tài sản đồng bào.

Có những chiến sĩ dân tộc thiểu số tự động rời làng 9 lần để chống giặc.

Còn nhiều chiến sĩ dân công, cán bộ gương mẫu và các bà mẹ chiến sĩ đã nêu cao tinh thần nồng nàn yêu nước, ghét giặc; tinh thần kiên quyết chịu đựng gian khổ, vượt mọi khó khăn, để tham gia kháng chiến, phục vụ nhân dân, giúp đỡ bộ đội.

Đại hội đã biết nêu lên 3 điểm chính để cho các chiến sĩ học tập, thấm nhuần và phổ biến sâu rộng vào bộ đội và nhân dân:

- Thi đua diệt giặc lập công,
- Quyết tâm bảo vệ nhân dân,
- Kiên quyết chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ.

Hoan hô tinh thần anh dũng của đồng bào và chiến sĩ Liên khu V!

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 123,
từ ngày 11 đến ngày 15-7-1953.

RA SỨC GIỮ ĐÊ PHÒNG LỤT

Ngày 20-4-53, Chính phủ đã có lời đôn đốc đồng bào về việc đắp đê, hộ đê (báo *Nhân dân*, ngày 20-5-1953).

Mỗi năm, mùa mưa đến, thì giặc lụt lại uy hiếp.

Giặc LỤT là tiên phong của giặc ĐÓI. Nó là đồng minh của giặc NGOẠI XÂM. Nó mong làm cho dân ta đói kém, để giảm bớt sức kháng chiến của chúng ta.

Đắp đê giữ đê là để chống giặc lụt và giặc đói, cho nên *cũng như một chiến dịch*.

Vì nếu “lụt thì lụt cả làng”, cho nên cần phải động viên tất cả đồng bào ở vùng có đê, hăng hái tham gia chiến dịch đắp đê giữ đê.

Trong việc đắp đê giữ đê, kế hoạch phải rất tỉ mỉ, phân công phải rất rành mạch, chuẩn bị phải rất chu đáo, lãnh đạo phải rất thống nhất.

Cán bộ quân, dân, chính, đảng, những vùng ấy phải xem việc *đắp đê giữ đê là việc chính*. Phối hợp phải thật chặt chẽ. Chỉ đạo phải thật thiết thực. Tổ chức phải thật đầy đủ. Tuyệt đối chống cách khoán trắng, chống quan liêu, mệnh lệnh.

Đối với đồng bào dân công, phải giải thích, tuyên truyền, cổ động, tổ chức đến nơi đến chốn. Phải làm cho mọi người hiểu rõ: đắp đê giữ đê là lợi ích chung của địa phương, mà cũng là lợi ích thiết thân của mỗi người. Phải chú ý bồi dưỡng tinh thần và vật chất cho dân công. Phải hết sức tránh lãng phí ngày giờ, nhân lực và vật lực của đồng bào.

Việc *thi đua* phải tổ chức chu đáo và bền bỉ; phải báo cáo tên những chiến sĩ hoặc những nhóm có thành tích đặc biệt, để Hồ Chủ tịch và Chính phủ khen thưởng. Đắp đê giữ đê là công việc chính. Nhưng đồng thời, phải xếp đặt các công việc khác cho ăn khớp, chứ không phải vì việc chính mà bỏ trôi những công việc khác.

Lời kêu gọi của Chính phủ nói: “Công tác chống lụt năm nay phải đặt dưới khẩu hiệu: “Đề phòng và đấu tranh””.

Nghĩa là phải tỉnh táo đề phòng và đấu tranh chống âm mưu địch phá hoại. Đề phòng năm nay nước có thể to hơn mấy năm trước.

Tục ngữ nói: “Thuận vợ thuận chồng, tát bể Đông cũng cạn”. Từ kháng chiến đến nay, chúng ta đã thắng giặc lụt, đã thắng giặc ngoại xâm, vì quân và dân ta đoàn kết một lòng.

Năm nay, ở những vùng có đê, cán bộ và đồng bào ta nhất định phải đoàn kết một lòng, đưa toàn tâm toàn lực vào việc đắp đê giữ đê, thì chúng ta nhất định thắng lợi.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 124,
từ ngày 16 đến ngày 20-7-1953.

**BÀI NÓI TẠI LỄ KHAI MẠC LỚP CHỈNH HUẤN
CÁN BỘ DÂN, CHÍNH, ĐẢNG XUNG QUANH
TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC LIÊN KHU III, IV,
VIỆT BẮC**

Thưa các cụ, các anh chị em,

Tôi thay mặt Đảng và Chính phủ Trung ương hoan nghênh các cụ và các anh chị em. Phần chính thức đến đây là hết. Bây giờ nói chuyện.

Đối với các cụ, theo ý tôi các cụ không nên tham dự. “Lão giả yên chi”¹⁾. Nhưng các cụ xung phong đã làm gương mẫu cho anh chị em khác; các cụ là “lão đương ích tráng”²⁾. Thấy các cụ xung phong tôi nghĩ đến các cụ ông, cụ bà ở Cao Bằng, Vĩnh Phúc và ở những chỗ khác cũng xung phong làm đường. Tôi có gặp một cụ bà 72 tuổi và hỏi cụ: “Cụ nhiều tuổi rồi sao không ở nhà nghỉ lại đi làm”. Bà cụ trả lời: “Khi còn trẻ phải đi phu, Tây đánh khổ lắm. Bây giờ nghe Chính phủ làm đường đánh Tây sướng lắm, cán bộ không cho đi cũng cứ đi”.

Các cụ ngoài 70 tuổi. Có các cụ bà thi đua làm kịp các cụ ông. Các cụ tự xưng là mẹ. Trong thâm tâm các cụ, các cụ làm mẹ của Hồ Chủ tịch, của bộ đội, của nhân dân. Tôi rất cảm động.

1) Lão giả yên chi: Người già sống yên phận, không để ý đến việc đời (BT).

2) Lão đương ích tráng: Càng già, càng dẻo dai (BT).

Tôi kể một chuyện lão du kích 62 tuổi, giết giặc lập công khá nhiều, bị Tây bắt đánh gãy hết răng. Được về cụ vẫn bí mật hoạt động. Do gương can đảm của các cụ, nhân dân cố gắng noi gương hoạt động rất hăng.

Nhớ lại lịch sử nước ta đời Trần, tại Hội nghị Diên Hồng¹⁷ có mấy trăm cụ đến dự, kháng chiến đã thắng lợi. Bây giờ ở nước ta có hàng vạn cụ anh dũng như thế thì kháng chiến nước ta nhất định thắng lợi.

Bây giờ các cụ ở đây, tôi hỏi các anh chị em. Khi nào các cụ khỏe, các cụ đến khai hội, nghe thảo luận. Nhưng khi nào các cụ yếu mệt, các cụ phải ở nhà nghỉ. Ăn uống của các cụ cũng phải khác anh chị em. Có tán thành không? (*Toàn thể trả lời: Tán thành*). Các cụ số ít phải theo số nhiều. Đây là kỷ luật.

Các cụ: “Tâm hữu dư, lực bất túc”¹⁾. Các cụ phải xung phong báo cáo: “Tôi là cụ đây, nếu sinh hoạt như anh chị em thì không chịu nổi”.

Lúc được mời đến tham dự Hội nghị hôm nay, tôi nhớ lại mấy câu học cụ Khổng. Lúc ấy đi học đạo Khổng Mạnh không hiểu gì cũng phải đi. Trước đã học ông thầy dạy: Đức Thánh nói rằng, “*Học mà buổi tập chẳng vui vậy ôi*”. “*Có bè bạn từ phương xa đến chẳng vui vậy ôi*”.

Lúc ấy thầy không hiểu, mà trò cũng không hiểu gì.

Câu đầu sau khi tham gia hoạt động cách mạng lúc đó mới hiểu. Theo cách mới là lý luận phải đi đôi với thực hành.

Câu thứ hai hôm nay mới thấm thía. Do bầu bạn từ phương xa đến vui lắm.

Đối với các cụ và các anh chị em, tôi bận việc ít khi được gặp. Có người mấy chục năm bây giờ mới được gặp. Có người mấy năm, có người bây giờ mới được gặp. Trong anh chị em mỗi người một ngả, mỗi người một công việc ít khi được gặp nhau. Bây giờ mới được gặp. Thế là muôn dặm một nhà. Người thấy mặt ta vui lòng.

1) Tâm hữu dư, lực bất túc: Tâm có thừa nhưng sức không đủ (BT).

Một điều nữa, các cụ, các anh chị em ở phương xa đến thấy gần gũi Đảng và Chính phủ hơn khi chưa đến, mà Đảng và Chính phủ cũng thấy gần gũi anh chị em hơn.

Một điều vui nữa là ở đây có anh chị em trong Đảng và ngoài Đảng, trước đây ít khi gặp nhau, bây giờ có cơ hội này để sinh hoạt, trao đổi ý kiến, đoàn kết, cảm tình tăng tiến hơn.

Nếu sau này nghiên cứu học tập, các cụ và anh chị em thấy kết quả. Đó cũng là một cái vui nữa.

Để tỏ rõ cái vui ấy, chú Tú Mỡ chắc sẽ có thơ. Chú Tú Mỡ chuẩn bị.

Bây giờ xin nói *tóm tắt tình hình thế giới*:

Trước hết, ai cũng biết thế giới chia ra hai phe: Phe đế quốc do Mỹ cầm đầu thì thế nào? Nói tóm tắt là tất cả mọi chính sách, đường lối của phe ấy là bị động. Nếu thế giới là một bàn cờ mà nói, thì phe dân chủ do Liên Xô lãnh đạo đi một nước, thì bên kia lúng túng, bị động.

Hai là, phe của Mỹ rất lúng củng, lục đục. Tư tưởng không nhất trí, hành động không nhất trí. Chỉ đối với cách mạng là chúng nhất trí chống lại. Dễ thấy nhất là mâu thuẫn giữa Anh và Mỹ. Bộ đội Mỹ đang ở đất Anh, nhân dân Anh không bằng lòng. Mỹ, Anh tranh quyền nhau ở Địa Trung Hải. Đi xa hơn nữa ở Ai Cập, Cận Đông, Mỹ tìm mọi cách hắt cẳng Anh. Dầu lửa là một việc rõ rệt. Đi xa nữa ở Á Đông, Anh, Mỹ đối với Trung Quốc, Triều Tiên cũng rất lúng củng. Ở Úc, Tân Tây Lan, Mỹ hắt cẳng Anh một cách rõ rệt. Tóm lại, khối đế quốc lợi quyền lúng củng rất nhiều. Thanh thế Mỹ càng ngày càng yếu đi, vì các nước càng ngày càng tỏ thái độ chống lại Mỹ. Tại sao các nước này càng ngày càng tỏ ra chống lại? Vừa rồi Tổng thống Gia Nã Đại¹⁾ nói: “Chúng ta rất thương yêu người bạn quý báu là Mỹ, nhưng chúng ta mong bạn của chúng ta nhận rằng chúng ta vẫn là Gia Nã Đại”.

1) Tức là nước Canada (BT).

Một chính khách Anh nói: Mỹ và Anh đồng văn, đồng chủng, đồng minh, nhưng có nhiều vấn đề không nhận mặt nhau. Cuối cùng nhiều vấn đề (Trung Quốc, Triều Tiên...) Sôcsin, Thủ tướng Anh giả ồm với Mỹ. Nếu Sôcsin không giả ồm thì Hội nghị Bécmuýt khó ăn khó nói, ồm đây là ồm ngoại giao.

Cần nói thêm một điểm, trước đây không lâu phe gây chiến rất mạnh. Nhưng sau kinh nghiệm Triều Tiên, cộng tất cả 20 nước đánh nhau với một nước Triều Tiên mà thua. Mỹ lại bị chết nhiều người hơn trong cuộc Chiến tranh thứ hai. Mỹ phải đàm phán. Còn muốn đánh Trung Quốc, Liên Xô hay Liên Xô cộng với Trung Quốc thì kết quả thế nào dễ thấy. Nhưng đàm phán ở Triều Tiên hiện giờ không phải là Mỹ thành thật đâu, vì thế nên đàm phán dây dưa mãi.

Nói tóm tắt *tình hình phe dân chủ*:

Ở đây có một vài người đã qua Trung Quốc, Liên Xô, đã thực sự tai nghe mắt thấy sự tiến bộ của Trung Quốc, Liên Xô thế nào. Nói chung, phe dân chủ không có mâu thuẫn lợi quyền, trái lại ý chí thống nhất, hành động thống nhất, giúp đỡ nhau như anh em.

Ngoài các nước dân chủ mới, ở các nước đế quốc phong trào hòa bình dân chủ càng ngày càng mạnh. Rõ rệt nhất là ở Pháp, ở Ý. Báo chí Mỹ, chính khách Mỹ phải phàn nàn Mỹ đã giúp bao nhiêu tiền cho phản động Pháp, thế mà cứ 4 cử tri có 1 người bỏ phiếu cho Đảng Cộng sản. Còn ở Ý thì cứ 100 người, 36 người bỏ cho Đảng Cộng sản. Mà số 1/4 người Pháp và 36% người Ý này lại là những phần tử có tổ chức nhất, hăng hái đấu tranh nhất, nên Mỹ mất tiền toi. Cái gì thiệt cho phe địch là lợi cho phe mình.

Gần đây có một việc phe đế quốc phản tuyên truyền rất dữ mà anh chị em chắc cũng có người thắc mắc là việc Bêria.

Việc Bêria không gì là lạ. Ở trong các nước, ở các đảng cộng sản những việc ấy không phải bây giờ mới có. Không phải là việc đầu mà cũng không phải là việc cuối. Vì đang còn đế quốc chủ nghĩa chống nhau với xã hội chủ nghĩa, nhất định còn có những

người tuy có tài nhưng đức không đủ chui vào Đảng, vào Chính phủ bị danh lợi mua chuộc, chúng nó đứng không vững, sa chân xuống hố mà cách mạng vẫn cứ tiến. Cần nắm vững những nguyên tắc ấy.

Bây giờ nói đến *tình hình trong nước*:

Nước ta là một thế giới nhỏ. Cũng có hai phe. Một bên là phe kháng chiến, phe cách mạng, phe dân chủ. Phe bên kia là thực dân Pháp, can thiệp Mỹ, bù nhìn bán nước, địa chủ phong kiến đi với đế quốc.

Ở ngoài thế giới, phe hòa bình dân chủ ngày càng mạnh, phe đế quốc phản động ngày càng yếu. Ở nước ta cũng như thế. Tình hình Pháp thế nào? Rất tồi rồi. Báo tư sản *Le Monde* hồi tháng 6 viết: “Nếu không có thay đổi gì căn bản thì ít tháng nữa sẽ đi đến phá sản (*banqueroute*), vỡ nợ (*faillite*), suy sụp (*décadence*)”.

Người tổng báo cáo kinh tế Pháp Bereyer nói: “Nợ như chúa chổm, túi Chính phủ không có tiền, các ông làm gì thì làm”. Công nghệ Pháp sút kém, buôn bán suy yếu, tiêu dùng càng ngày càng nhiều; đây là tình hình Pháp. Một người Pháp có danh tiếng nói: Pháp có mấy vấn đề khó xử:

- 1- Vấn đề đối với Tây Đức vỡ trang.
- 2- Vấn đề quân đội Âu châu.
- 3- Vấn đề chiến tranh Việt Nam.

Pháp mỗi năm tiêu hao 10 vạn thanh niên, 500 ngàn triệu phrăng. Thế mà không có kết quả tiến bộ nào về quân sự, không có phát triển nào về chính trị; Pháp thực là vô hy vọng. Đây là lời nói của một bá tước Pari¹⁾ - một tên tối phản động.

Ngoài ra, vì còn đi theo Mỹ, rất ngoan, nên Mỹ bảo làm gì thì làm đấy. Không làm được lại bị nó mắng. Về quân đội Âu châu tiêu tốn 1.227 ngàn triệu một năm. Theo Mỹ định cuối năm ngoái phải

1) Nguyên bản: *Comte de Paris (BT)*.

có 20 sư đoàn bộ binh và 57 đội máy bay. Bây giờ mới tổ chức được 10 sư đoàn, 5 thực sự và 5 trên giấy và 37 đội máy bay một phần lớn do Mỹ cung cấp. Vừa rồi có một phái đoàn kiểm tra Mỹ thấy 40% chiến cụ Mỹ giúp Pháp không dùng được. Mỹ sợ Pháp nhưng Pháp vẫn theo. Báo *Climats* chủ bút là tướng Berstein, cố vấn quân sự cho Bảo Đại nói: “Quân sự Việt Minh bấy lâu nay giữ chủ động. Trung Bộ tình hình khó khăn vì Việt Minh có bộ đội khá và dân theo nó. Bắc Bộ thì thật là không tốt đẹp gì (*franchement mauvais*)”.

Về ta, so từ khi bắt đầu kháng chiến đến giờ, tình hình quân sự khác rất nhiều. So cuối năm 1950 đến giờ cũng khác rất nhiều. So từ năm ngoái đến nay cũng khác rất nhiều. Cố nhiên không phải như thế mà chủ quan khinh địch. Nó còn làm lung tung nhiều nữa. Cho nên ta phải giữ tinh thần trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh. Đừng thấy thế nó yếu, ta mạnh mà chủ quan khinh địch.

Từ kháng chiến đến nay, Pháp có 18 chính phủ thay đổi, ta chỉ có một chính phủ. Như thế ta mạnh hơn nó.

Ngoài ra, ta có chỉnh quân, chỉnh huấn, chỉnh Đảng. Hôm nay, các cụ, các anh chị em đến đây là cũng chứng tỏ ta thắng lợi. Xưa có câu thơ: “Phương thôn tiên càn khôn” (lòng mình là một bầu trời nhỏ). Thế giới có hai phe, trong nước có hai phe, thì trong mình cũng có hai phe. Thí dụ: Nếu mình cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Đấy là phe thiện. Nếu tham ô, hủ hóa, cầu danh, cầu lợi là phe ác. Phe thiện trong mình mà đánh thắng được phe ác, thì ảnh hưởng đến phe thiện trong nước đánh thắng được phe ác, phe thiện thế giới đánh thắng được phe ác.

Người đời xưa có câu: “Tâm chính thân tu, trị quốc bình thiên hạ”.

Các cụ thì không dám. Còn các cô, các chú có dám động viên phe thiện đánh thắng phe ác không? (*Toàn thể trả lời: Quyết tâm*).

Bây giờ nói qua vấn đề trực tiếp hôm nay. Các cô, các chú cũng nghe thấy bọn phản động tuyên truyền Đảng và Chính phủ coi khinh trí thức. Chúng nói Chính phủ Việt Nam là Chính phủ chính trị phạm (*bagnard*). Tuy nó nói không đúng nhưng cũng có ảnh hưởng đến một số người vì không chịu khó xét sự thực.

Trong Chính phủ ta có 3 bác sĩ, 3 luật sư và các giáo sư, công trình sư khác nữa. Như thế tỏ ra Chính phủ Việt Nam có nhiều trí thức. Vẫn tôn trọng trí thức. Chúng có trong cuộc Hội nghị chiến sĩ thi đua 1 tháng 5 năm ngoái, trong số 7 anh hùng có 1 là trí thức, trong số hơn 100 chiến sĩ có hơn 20 là trí thức. Tôi hoan nghênh các chiến sĩ ấy ở đây.

Cố nhiên Đảng và Chính phủ rất quý trọng trí thức. Nhưng bây giờ thử hỏi quý trọng trí thức nào? Quý trí thức chịu khó, chịu khổ kháng chiến, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân như các cụ, các anh chị em ở đây.

Nhưng đối với bọn đội lốt trí thức vì bơ sữa mà quên cả Tổ quốc, nhân dân, làm ô danh trí thức có nên coi trọng không? Đảng và Chính phủ cố nhiên không coi trọng bọn đội lốt trí thức theo giặc, có tội với nhân dân.

Một điểm nữa, Đảng và Chính phủ cố gắng mở rộng lớp trí thức này, sao cho nhân dân lao động Việt Nam càng ngày trí thức càng cao, nghĩa là thực hiện khẩu hiệu lao động trí thức hóa, trí thức lao động hóa. Nước ta toàn thể trí thức, toàn thể lao động là người mới để tiến lên xã hội mới. Nói tóm lại, Đảng và Chính phủ rất quý trọng trí thức.

Anh chị em đây là trí thức cả, đều chịu khó, chịu cực theo cuộc kháng chiến. Đó là một điểm tốt. Bây giờ tôi nói thật, anh chị em chớ mất lòng. Nói thật mất lòng, nhưng thuốc đắng dã tật.

Tất cả các anh chị em trí thức đây lâu năm sống dưới chế độ thực dân phong kiến. Ai dạy dỗ anh chị em? Thực dân phong kiến. Thực dân phong kiến đã dạy cho anh chị em văn hóa nô lệ. Mục đích của nó là muốn anh chị em thành những người đào tạo ra nô

lệ. Vì vậy nọc độc của thực dân phong kiến ảnh hưởng vào anh chị em rất sâu. Nhưng nọc độc thấm sâu mà vẫn theo đuổi kháng chiến là nọc độc không làm hại toàn bộ tinh thần anh chị em.

Thực dân Pháp dạy anh chị em cái gì? Nó hướng anh chị em vào nô lệ. Nó muốn anh em: “vạn ban giai hạ phẩm” (muôn tầng lớp đều là thấp kém), “duy hữu độc thư cao” (chỉ có người đọc sách là cao hơn hết). Như thế là nó đưa trí thức ra ngoài xã hội, ra ngoài dân tộc, ra ngoài giai cấp, nó cô lập anh chị em.

Nước còn hay mất, dân tộc thịnh hay suy, Tổ quốc hưng hay vong không biết, cứ an tâm đi làm nô lệ cho nó, chỉ biết “duy hữu độc thư cao”. Anh chị em trí thức phải xét mình cho kỹ, để tẩy cho sạch nọc độc của thực dân và phong kiến.

Lần này các anh chị em đến đây chắc là có mục đích học tập để cải tạo. Trong khi ở đây những bài đưa cho anh chị em nghiên cứu không có gì là màu nhiệm, cao siêu. Nó rất tầm thường, thiết thân. Nếu anh chị em không biết trước thì có thể ngạc nhiên. Cái rất tầm thường mà là căn bản. Vậy chớ nên xem khinh, nên đào sâu suy nghĩ kỹ liên hệ với mình xem lập trường có đúng không? Quan điểm có đúng không? Cách làm việc từ trước có đúng không? Tư tưởng có đúng không? Chính cái dễ ấy mà khó đẩy và đối với nhiều anh chị em là mới.

Các anh chị em đảng viên có nhiệm vụ gần gũi thân mật giúp đỡ học hỏi anh chị em ngoài Đảng, làm kiểu mẫu cho anh chị em ngoài.

Về học tập tôi xin nói nốt kinh nghiệm bản thân. Về tài liệu năm 1919 tôi có nghe một đồng chí Pháp nói chuyện. Lúc này tôi chưa biết Đảng, biết công hội là gì, chỉ biết có yêu nước ghét Tây thôi. Đồng chí Pháp nói: “Vấn đề dân tộc là vấn đề cách mạng, vấn đề cách mạng là vấn đề quốc tế, vấn đề quốc tế là vấn đề công nhân, vậy anh phải đi với công nhân, anh phải hiểu lý luận”. Đồng chí ấy đưa cho tôi một quyển *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*¹⁸ có mấy chục trang mà lúc nào cũng phải xem đi xem lại. Lý luận cách

mạng không phải nhiều. Chỉ có một câu là phải xem đi xem lại. Lại nói, mới đây có quyển sách của đồng chí Xtalin là: *Những vấn đề kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô* dày độ 100 trang. Tôi đọc từ tháng Giêng đến nay là tháng 7 càng xem càng thấy hay.

Một điểm nữa là mình phải chân thành. Anh chị em đến đây là để cải tạo. Vậy:

Một là, không nên giấu dốt.

Hai là, đừng sợ mất sĩ diện.

Có gì nói cho anh chị em biết, giúp đỡ nhau nghiên cứu học hỏi. Chính trong cơ hội này, anh em hiểu thấu cách mạng là gì để đoàn kết thêm với nhau. Cách mạng phải đi với đoàn kết. Hai cái đó đi đôi với nhau.

*Tri chi dĩ vi tri. Bất tri dĩ vi bất tri. Thị tri*¹⁾. Trong khi nghiên cứu cải tạo, thấy những chữ thường nghe nhưng ít khi hiểu sâu. Lập trường, quan điểm, phương pháp tư tưởng là gì? Bây giờ phải hiểu cho sâu. Phải liên hệ lý luận với thực hành. Có thể mới có kết quả.

Điểm cuối cùng, chúng ta đang kháng chiến. Mỗi người, mỗi nơi, mỗi cơ quan là phải quân sự hóa.

1- Giữ kỷ luật trong lớp.

2- Áo quần, sách vở, đồ đạc, thu xếp cho ngăn nắp, nghe kêng 5 phút là rút lui được. Nghe báo động là phải xuống hầm.

Cuối cùng chúc các cụ mạnh khỏe, anh chị em tiến bộ.

Nói ngày 17-7-1953.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

1) Câu này nghĩa là: Biết thì nói là biết. Không biết thì nói là không biết. Như thế mới là biết (BT).

DIỄN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN BA LAN

Kính gửi đồng chí Bôlétlavơ Biêrút,

Thủ tướng nước Cộng hòa Nhân dân Ba Lan,

Nhân dịp Ngày quốc khánh nước Cộng hòa Nhân dân Ba Lan, nhân danh Chính phủ và nhân dân Việt Nam và cá nhân tôi, tôi xin gửi tới đồng chí Chủ tịch, Chính phủ và nhân dân Ba Lan lời chào mừng thân ái.

Chúng tôi phấn khởi theo dõi công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa của nhân dân Ba Lan đang tích cực tiến hành dưới sự lãnh đạo sáng suốt của đồng chí và với sự giúp đỡ của Liên Xô vĩ đại. Chúng tôi chúc nhân dân Ba Lan đạt được nhiều thành tích to lớn hơn nữa để góp phần giữ gìn hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

**Chủ tịch kiêm Thủ tướng
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 125,
từ ngày 21 đến ngày 25-7-1953.

ĐÃ NHIỀU LẠI NHANH

Chính phủ Liên Xô mỗi năm phát hành một cuộc công trái, mục đích là để cho nhân dân có dịp tham gia công tác tài chính.

Cuộc công trái phát hành hồi tháng 6 năm nay, nguyên định là **15.000 triệu** đồng rúp (1 rúp bằng độ 2.000 đồng bạc Ngân hàng Việt Nam). Chỉ trong vài hôm, nhân dân Liên Xô đã góp đến **15.343 triệu**, tức là vượt mức **343 triệu**. Chính phủ phải ra lệnh khóa sổ.

Nhân dân Liên Xô mua công trái, đã nhiều lại nhanh, là vì họ nồng nàn yêu nước; ai cũng coi đó là một việc vinh dự, mọi người thi đua nhau mua.

Liên hệ việc ấy với việc nộp thuế ở nước ta, chúng ta thấy:

Năm ngoái, thuế nông nghiệp bắt đầu từ 61 cân thóc. Năm nay Chính phủ ta **giảm** mức thuế - bắt đầu từ 81 cân thóc.

Chính phủ giảm mức thuế, mà năm nay lại thu được nhiều hơn nhanh hơn mọi năm. Có tỉnh đã vượt mức hơn 20 phần trăm. Vì sao?

- Vì nông dân ta thi đua sản xuất, có kết quả tốt.

- Vì chính sách ruộng đất đã làm cho nông dân ta thấy: Đảng và Chính phủ luôn luôn sẵn sóc đến lợi ích của nông dân, do đó mà họ càng thêm hăng hái.

- Vì đồng bào nông dân (là tối đại đa số trong nhân dân), đều nồng nàn yêu nước; mọi người thi đua nộp nhanh nộp đủ, để cho “thực túc binh cường”, để bộ đội ăn no đánh mạnh, tranh lấy thắng lợi to hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Điều kiện của Liên Xô và của nước ta tuy không giống nhau, song tinh thần yêu nước thì hai dân tộc Xô - Việt không khác gì nhau. Vậy có thơ rằng:

*Việt - Xô hai nước tuy xa cách,
Tinh thần yêu nước, em như anh.
Việc gì ích lợi cho Tổ quốc,
Thì dân ra sức, **nhiều lại nhanh.***

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 126,
từ ngày 26 đến ngày 30-7-1953.

**GỬI CỤ BỘ TRƯỞNG
BỘ THƯƠNG BINH, CỰU BINH¹⁾**

Thưa Cụ,

Nhân dịp Ngày thương binh, tôi xin gửi một tháng lương của tôi và 50 cái khăn tay do đồng bào phụ nữ Thái biếu tôi, nhờ Cụ chuyển cho anh em thương binh với lời chào thân ái của tôi.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 7 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 126,
từ ngày 26 đến ngày 30-7-1953.

1) Tức bác sĩ Vũ Đình Tụng (BT).

ĐIỆN GỬI NGUYỄN SOÁI KIM NHẬT THÀNH

*Kính gửi Nguyễn soái Kim Nhật Thành, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
nước Cộng hòa Nhân dân Triều Tiên,*

Toàn thể nhân dân Việt Nam rất vui mừng được tin Hiệp định
đình chiến đã ký kết, chấm dứt chiến tranh ở Triều Tiên.

Đó là một thắng lợi lớn của nhân dân Triều Tiên và của Chí
nguyện quân Trung Quốc.

Đó cũng là một thắng lợi lớn của mặt trận dân chủ và hòa bình
thế giới.

Nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
kính chúc nhân dân và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Triều
Tiên thu nhiều thắng lợi trong việc thực hiện nền thống nhất quốc
gia và khôi phục nền kinh tế quốc gia.

Ngày 27 tháng 7 năm 1953

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 127,
từ ngày 1 đến ngày 5-8-1953.

DIỄN GỬI ĐỒNG CHÍ MAO TRẠCH ĐÔNG

*Kính gửi đồng chí Mao Trạch Đông, Chủ tịch Chính phủ
nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa,*

Nhân dân Việt Nam rất vui mừng được tin Hiệp định đình chiến đã ký kết, chấm dứt chiến tranh ở Triều Tiên.

Đó là thắng lợi lớn của nhân dân Triều Tiên và Quân chí nguyện Trung Quốc.

Đó cũng là một thắng lợi lớn của mặt trận dân chủ và hòa bình thế giới.

Thay mặt nhân dân và Chính phủ Việt Nam, tôi xin kính mừng sự thành công vĩ đại của nhân dân Trung Quốc trong công cuộc chống Mỹ, giúp Triều, bảo vệ Tổ quốc và hòa bình thế giới.

Ngày 28 tháng 7 năm 1953

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

*Báo Nhân dân, số 127,
từ ngày 1 đến ngày 5-8-1953.*

CHÚNG TÔI VỮNG TIN VÀO THẮNG LỢI CUỐI CÙNG CỦA MÌNH¹⁾

(Thư từ Việt Nam)

Hàng năm, vào cuối tháng 6, chúng tôi thường điểm lại những kết quả của sáu tháng đã qua và chuẩn bị kế hoạch cho sáu tháng sắp tới. Trong sáu tháng đầu năm nay, song song với việc tiếp tục cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, chúng tôi đã bắt đầu tiến hành hai nhiệm vụ chủ yếu: giáo dục chính trị cho cán bộ và cải cách ruộng đất.

*
* *

Sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi, Đảng có khoảng 5.000 đảng viên. Phần lớn những đồng chí đó vừa ra khỏi các nhà tù của Pháp ở Côn Đảo, Lao Bảo, Sơn La, v.v.. Trong số ấy có người đã ở tù 15 - 17 năm.

Từ năm 1946, Đảng đã phát triển nhanh có khi quá nhanh. Đến cuối năm 1950, Đảng đã có gần 700.000 đảng viên. Do không đồng thời tiến hành một công tác có hệ thống đối với các đảng viên mới, cho nên việc tăng quá nhanh số đảng viên đã làm cho trình độ giác ngộ chính trị của đảng viên bị giảm sút. Vì vậy, Ban Chấp hành

1) Bài viết cho tuần báo *Vì một nền hòa bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân (BT)*.

Trung ương Đảng đã quyết định ngừng kết nạp đảng viên và tổ chức những lớp học chính trị để giáo dục cho đảng viên những kiến thức sơ đẳng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Do thiếu kinh nghiệm và rất thiếu giảng viên có chất lượng nên ban đầu kết quả không được hài lòng lắm.

Ban Chấp hành Trung ương đã cố gắng hết sức mình để vận dụng kinh nghiệm của các đảng anh em, trước hết là Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhằm cải tiến công tác giáo dục tư tưởng. Từ tháng 6-1952 đến tháng 6-1953, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tổ chức 3 lớp học, với 800 học viên, tất cả đều là những người phụ trách các cơ quan trung ương, tỉnh và khu của Đảng và Chính phủ (cũng có cả những người ngoài Đảng). Các lớp học đó đều do các đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng lãnh đạo.

Các ban chấp hành khu và tỉnh đã tổ chức các lớp học cho cán bộ tỉnh và huyện gồm 11.380 học viên.

Như vậy tổng cộng đã có 12.180 người dự các lớp học chính trị. Tùy theo các điều kiện địa phương, các lớp học đó kéo dài 2, 3 hoặc 4 tháng. Chương trình học tập gồm các chủ đề sau: cách mạng dân tộc dân chủ Việt Nam; cuộc chiến tranh yêu nước và sự nỗ lực của dân tộc; chính sách Mặt trận dân tộc, chính sách ruộng đất, kinh tế và tài chính của Việt Nam; tổ chức quân đội nhân dân; công tác trong các vùng tạm bị địch chiếm; những điều kiện để trở thành đảng viên.

Việc học tập những vấn đề trên được thực hiện trên cơ sở những tác phẩm của Mác, Ăngghen, Lênin, Xtalin và báo cáo của đồng chí Malencốp tại Đại hội lần thứ XIX Đảng Cộng sản Liên Xô, những tác phẩm của đồng chí Mao Trạch Đông, những bài viết của đồng chí Hồ Chí Minh, những văn kiện của Đảng.

Trong quân đội nhân dân, tất cả binh lính và sĩ quan cũng đều theo các lớp học chính trị. Chương trình học tập của họ nhẹ hơn.

Việc học tập được gắn liền với việc phê bình những khuyết điểm trong công tác của chúng tôi và với việc tự phê bình. Cuối khóa dành một hoặc hai tuần lễ để mỗi học viên tổng kiểm thảo. Kết quả tương đối tốt. Điều đó thể hiện trong thái độ thành thật của học viên khi phơi bày những khuyết điểm và nhược điểm trong công tác của mình cũng như trong việc cải tiến công tác hàng ngày của các tổ chức Đảng và các cơ quan Chính phủ. Trong quân đội, kết quả còn nổi bật hơn trong việc tăng cường kỷ luật, sự giác ngộ chính trị, lòng dũng cảm và chủ nghĩa anh hùng của các chiến sĩ. Kết quả chủ yếu là trình độ tư tưởng chính trị của cán bộ chúng tôi được nâng cao.

Bên cạnh những kết quả đầu tiên đó, chúng tôi cũng đã có nhiều khuyết điểm: thời gian học tập quá ngắn, không đủ giáo viên, nghiên cứu chưa đủ sâu sắc lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, v.v.. Khuyết điểm khác là: trong số 1.365 học viên đang giữ các trọng trách, chỉ có 139 người là công nhân và 351 người là nông dân lao động. Do đó, Đảng còn cần phải cố gắng cải thiện thành phần xã hội các cán bộ của mình.

Mặc dù có những khó khăn và khuyết điểm, kinh nghiệm đã chỉ ra rằng công tác giáo dục tư tưởng đang đi trên con đường đúng đắn. Nó sẽ ngày càng được cải tiến để khắc phục những khuyết điểm ấy.

*

* *

Ngay từ khi bọn thực dân Pháp và đế quốc Nhật bị đuổi khỏi đất nước, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra sắc lệnh về các biện pháp cải cách ruộng đất: chia ruộng đất của bọn đế quốc và bọn phản quốc cho nông dân nghèo, chia ruộng công, giảm 25% địa tô, v.v.. Nhưng các địa chủ lớn đã tìm mọi cách để trốn tránh pháp luật. Ít người trong bọn chúng đã thành thực thực hiện việc giảm địa tô.

Tháng 12 năm ngoái, nhân dịp kỷ niệm ngày bắt đầu cuộc chiến tranh yêu nước, trong lời kêu gọi nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh

đã nói: Chính là nông dân, dân lao động đã cung cấp phần lớn các chiến sĩ cho quân đội chúng ta, đã gánh vác phần lớn công việc ở tiền tuyến và hậu phương.

Nhưng họ lại là những người nghèo nhất, bởi vì họ có ít hoặc không có ruộng đất, và họ bị bóc lột nặng nề bởi địa tô và nợ lãi quá cao. Từ nay, Chính phủ, Đảng và Mặt trận dân tộc cần phải kiên quyết thi hành một chính sách ruộng đất mới nhằm cải thiện số phận của nông dân chúng ta và đẩy mạnh cuộc kháng chiến của dân tộc...

Hiệu lệnh đã được phát ra. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sau khi chuẩn bị chu đáo, tháng 5 vừa qua Hội Nông dân đã mở một cuộc hội nghị. Hơn 200 đại biểu đã có mặt. Người ta đã nghiên cứu kỹ các chỉ thị của Đảng và sắc lệnh của Chính phủ về chính sách ruộng đất mới. Người ta đã vạch ra một chương trình công tác để thật sự giảm tô và giảm tức. Người ta đã quyết định bắt đầu công việc trong một số vùng và dần dần mở rộng phong trào theo “vết dầu loang”.

Hội nghị kết thúc, các đại biểu được phân chia thành hai đoàn, đã đi thẳng về nông thôn trong hai vùng khác nhau. Mỗi đoàn được chia thành nhiều đội. Mỗi đội có khoảng 12 đến 15 người và phụ trách một làng nhất định. Mỗi thành viên trong đội phải tuân thủ chặt chẽ nội quy trong đó có một điều quy định việc “ba cùng”: 1) Ở trong những nhà nông dân nghèo; 2) Chia sẻ bữa ăn với họ (cùng ăn); 3) Giúp đỡ họ trong mọi công việc.

Công tác của các đội được tiến hành theo từng giai đoạn: đến thăm nông dân nghèo và nói chuyện với họ, nghiên cứu tình hình trong làng. Giải thích cho những nông dân đó nguồn gốc sự nghèo khổ của họ và cùng họ bàn bạc cách đấu tranh chống lại sự nghèo khổ đó. Giải thích chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ. Lựa chọn những người tích cực trong số nông dân. Trong các cuộc hội họp, khuyến khích nông dân nói lên sự áp bức và bóc lột mà họ phải chịu đựng, thức tỉnh lòng căm thù của họ đối với bọn địa chủ.

Thành lập một ủy ban lâm thời của Hội Nông dân bao gồm các thành viên được lựa chọn trong số những nông dân tích cực nhất. Ủy ban này sẽ lãnh đạo phong trào để thi hành chính sách ruộng đất mới.

Khi tất cả những việc đó đã làm xong, người ta tổ chức một cuộc mít tinh. Người ta dẫn những địa chủ có tội với nông dân tới. Nông dân - những nạn nhân của chúng, với chứng cứ trong tay, đã công khai buộc tội chúng.

Cuối cùng, tòa án nhân dân xét xử và quyết định. Những kẻ có tội đã buộc phải trả lại cho nông dân những số tiền bất hợp pháp do phát canh thu được, số tiền công bị giữ lại một cách bất hợp pháp, trả lại những ruộng đất đã bị chiếm đoạt một cách gian lận, v.v..

Trong trường hợp bị cáo còn phạm những tội khác nghiêm trọng hơn, tòa án nhân dân có quyền kết án đến mức tử hình.

Cho đến nay, đã có khoảng 20 làng thi hành những biện pháp này. Kinh nghiệm thu được khá phong phú. Đó là một cuộc đấu tranh giai cấp thật sự ở nông thôn. Những người lao động một khi thức tỉnh, đã tỏ ra có tính chiến đấu cao và có đầu óc thực tiễn.

Phần đông các địa chủ đều rất xảo trá và nham hiểm. Có những kẻ đã phạm những tội ác khủng khiếp cho đến nay vẫn che giấu được vì nông dân không dám tố cáo ra.

Trong những làng đã thi hành chính sách ruộng đất mới, chính quyền của bọn địa chủ phong kiến bị đánh đổ, nông dân lao động trở thành những người chủ. Trong 6 tháng cuối năm, phong trào đã lan ra tới hơn 200 làng. Nông dân rất phấn khởi, vì phong trào đã đáp ứng đúng nguyện vọng và lợi ích của họ.

*

* *

Trong nửa đầu năm nay, cuộc chiến tranh yêu nước đã thu được những thành tựu đáng kể.

Ở đồng bằng Bắc Bộ, những căn cứ du kích mới đã được thành lập và tăng cường, đặc biệt là tại các tỉnh Thái Bình, Hà Đông, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương. Cái mới trong thời kỳ này là các chiến sĩ du kích của chúng tôi đã tiến công vào cả trung tâm của các tỉnh như Nam Định, Ninh Bình, Hải Dương, Kiến An. Trong tỉnh sau cùng này, các chiến sĩ của chúng tôi đã phá hủy hàng trăm tấn bom và đạn đại bác và đã đốt cháy hàng chục vạn lít étxăng.

Các boongke ở Yên Vĩ, hệ thống dinh lũy mà theo các nhà chức trách Pháp thì đó là “vinh quang” của cố Thống chế Tátxinhi, đã bị chiếm và bị phá hủy.

Bản tổng kết tình hình 6 tháng ở đồng bằng Bắc Bộ là như sau: thiệt hại về người của địch là 17.000 tên bị diệt hoặc bị bắt làm tù binh. Về vật chất: 4 tàu đổ bộ và 4 canô bị đánh chìm, hai đoàn xe lửa bị phá hủy, 9 máy bay, 24 xe tăng và 680 xe vận tải và nhiều xe có động cơ khác đã bị phá hủy. Chúng tôi thu được: 3.800 súng trường, 820 súng đại liên và tiểu liên, 15 badôca, 7 đại bác, v.v..

Theo những báo cáo chưa đầy đủ, trên tất cả các mặt trận, chúng tôi đã tiêu diệt 23.000 binh lính địch (bị giết, bị bắt, mất tích).

Từ tháng 12-1950 đến tháng 5-1953, thi hành chính sách nhân đạo, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tha cho về với gia đình hơn 35.000 tù binh Pháp, lê dương và bù nhìn.

Như tôi đã nêu ở trên, việc giáo dục chính trị trong quân đội nhân dân đã thu được những kết quả tốt đẹp. Quân đội nhân dân cũng đã đạt được nhiều tiến bộ trong lĩnh vực quân sự. Chính ngay kẻ địch của chúng tôi cũng buộc phải thừa nhận điều đó. Xin dẫn báo *Le Monde*: “... Ngày nay họ đã có một lực lượng bộ binh mà trong loại hoạt động quân sự ấy thì có thể thuộc loại ưu tú nhất thế giới, ít tốn kém không thể tưởng tượng được, cực kỳ cơ động, trang bị chỉ bằng khí tài nhẹ. Chống lại thứ bộ binh khó tìm ra tung tích ấy thì xe tăng, đại bác, máy bay đều không làm gì được” (báo *Le Monde*, ngày 21-5-1953). Kẻ địch thú nhận rằng cứ mỗi

năm chiến tranh, xứ Đông Dương lại ngốn mất của nó 100.000 lính, nuốt mất của nó 500 tỉ phrăng, tức là một số tiền ngang giá 250.000 ngôi nhà ở, nhưng vẫn bị những tổn thất to lớn mà không cải thiện được về mặt chiến lược, không đạt kết quả chính trị, không có hy vọng. Nó cũng thú nhận rằng vào năm 1953, tình hình ở Trung Kỳ vẫn mong manh. “Việt Minh đã có những sư đoàn khá tốt, đất nước thuận lợi đối với họ, họ giữ quyền chủ động. Ở Bắc Kỳ, tình hình thật sự là xấu. Quân đội của chúng ta (Pháp) đã bị sa lầy ở Đông Dương” (báo *Climats*).

*
* *

Còn chúng tôi, chúng tôi không say sưa với thắng lợi và không đánh giá quá thấp kẻ địch, nhưng chúng tôi tự cảm thấy ngày càng mạnh lên, ngày càng thêm vững tin vào thắng lợi cuối cùng của chúng tôi, ngày càng quyết tâm đuổi ra khỏi Tổ quốc mình bọn thực dân Pháp và quan thầy của chúng là bọn can thiệp Mỹ, mặc dù chúng tôi vẫn không từ bỏ thái độ bè bạn và hữu nghị đối với nhân dân Pháp.

Tháng 7 năm 1953

DIN

Tuần báo *Vì một nền hòa bình*
lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân,
bản tiếng Pháp, số 250, ngày 21-8-1953.

NHI ĐỒNG KHÁNG CHIẾN

Em Năm, 14 tuổi, quê ở vùng sau lưng địch. Nhà nghèo, không được đi học. Em chỉ biết một điều: yêu Tổ quốc và yêu Bác Hồ, do đó mà em trở nên một chiến sĩ anh dũng.

Thà chết chứ không nói: Giặc đến càn làng. Em giấu cán bộ và giấu súng xong rồi em mới chạy trốn. Giặc bắn liên thanh, ném lựu đạn, hun khói xuống hầm. Em chết ngất đi. Khi tỉnh dậy, thì thấy giặc ồ vào đấm đá em túi bụi. Một tên Việt gian đấm vào mặt em, hộc máu mũi máu mồm. Em ngã lăn ra, thì mấy thằng khác nện báng súng vào ngực và dẫm giày đinh lên bụng em. Đứa này đạp em ngã xuống, thì đứa khác xách 2 chân em lên quay vòng rồi ném xuống sân gạch. *Em cứ cắn răng không chịu khai.*

Giặc nhốt em vào một cái bể đầy nước, rồi đập kín lại. Em sặc nước, mê man. Giặc lôi em ra cầu ao, bắn một phát súng sượt qua mang tai. Rồi chúng đạp em ngã xuống ao, dìm em chết ngất dưới bùn. *Em vẫn cắn răng không khai.*

Dù chết cũng cứ nói: Một hôm giặc Pháp và Việt gian bảo em: “Hỏi một câu, mà trả lời đúng, thì được tha ngay. Chính phủ Bảo Đại tốt, hay là Chính phủ Hồ Chí Minh tốt?”.

Em nói: “Chính phủ nào không cướp của giết người, không hà hiếp dân, thì chính phủ ấy tốt”.

Chúng tát luôn vào mặt em, lôi em ra quay điện, trói ngón tay ngón chân, treo em lên xà nhà rồi cắt dây. Em rơi xuống, chết ngất.

Mua chuộc cũng không nói: Tên quan ba đưa tiền, đồng hồ và 1 bộ quần áo kaki đến. Nó bắt lính mặc áo và đeo đồng hồ cho em (em vút được cái đồng hồ đi). Nó đưa em đến trại tập trung. Nghi em là Việt gian, đồng bào đều cúi mặt xuống... Giặc đưa em đi nhận mặt khắp lượt. Em nói: Đây không có ai là Việt Minh cả. Nó lại lôi em ra quay điện, lại treo lên xà nhà.

Luôn luôn tỉnh táo, không mắc mưu giặc: Em đang đau đớn mê man thì thấy một chị mang sữa và kẹo đến, nắn bóp cho em, vừa khóc vừa nói: “Khổ quá! Chúng nó đánh em chị thế này đây...!”. Sau thấy chị ta dỗ em khai. Biết ngay nó là Việt gian, em mắng vào mặt nó: “Làm chó săn cho giặc không biết nhục, còn dỗ dành ai cái gì”. Em hất cốc sữa và đĩa kẹo vỡ tan. Nó chạy ra gọi giặc. Giặc lại ồ vào đâm đá em.

Năm hôm sau, một tên sĩ quan Pháp trước là một tù binh được Chính phủ ta thả về, giúp em trốn thoát. Em bị đau khổ, nhưng 9 anh cán bộ và 60 khẩu súng được vô sự. Em lại được bầu làm Chiến sĩ thi đua, được thưởng huân chương, em sướng lắm. Em quyết tâm cố gắng hơn nữa.

Kết luận: Trên đây là tóm tắt câu chuyện của em Năm. Quyết tâm, sáng kiến, gan góc, tỉnh táo của em là một bài học cho mọi người. Nước ta có nhiều nhi đồng anh dũng như vậy, một dân tộc có con cháu như vậy, thì kháng chiến nhất định thắng lợi, kiến quốc nhất định thành công.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 128,
từ ngày 6 đến ngày 10-8-1953.

BÀI NÓI CHUYỆN Ở LỚP CHÍNH HUẤN CÁN BỘ TRÍ THỨC¹⁾

Hôm nay tôi đến, thấy các cụ, các anh chị em vui vẻ, tôi cũng vui. Mục nói chuyện của tôi là gặp đâu nói đấy.

Tôi nghe nói buổi chiều vừa khai hội phê bình cho đảng viên. Tóm tắt những sai lầm của đảng viên là xa cán bộ ngoài Đảng; khi nói chuyện, bàn bạc thì ra mặt làm thầy; việc không biết lại giấu dốt; đối đãi với anh em thì khách sáo, không chân thành thật thà.

Theo tôi, một số cán bộ, đảng viên ở cơ quan và địa phương nhận những lời phê bình ấy, là đúng.

Thứ nhất, tôi thay mặt Đảng cảm ơn các cụ, các anh chị em đã phê bình. Trong Tuyên ngôn của Đảng có yêu cầu nhân dân và các đảng bạn phê bình cho Đảng.

Thứ hai, anh em trong Đảng thì phải nhận xét, tự kiểm thảo phê bình; xem lại những điều anh em đã phê bình để sửa đổi, vì khuyết điểm ấy không đúng với sự giáo dục của Đảng. Đảng giáo dục đảng viên phải gần gũi nhân dân, cán bộ ngoài Đảng; phải thật thà, không lên mặt, biết sao nói vậy; không biết, phải học hỏi quần chúng nhân dân, không giấu dốt. Đối với mọi người, phải thật thà chân thành, không khách sáo, ngoại giao. Làm như thế thì cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng tin nhau, đoàn kết, học hỏi lẫn nhau để cùng tiến bộ.

1) Tổ chức từ ngày 15-7 đến ngày 26-9-1953 (BT).

Tôi có xem lại những câu hỏi anh em đặt ra. Đặt nhiều câu hỏi như thế là rất tốt. Anh chị em đến đây thảo luận, cái gì chưa biết, chưa thông đưa ra thảo luận, không để bụng, không giấu giếm, như thế rất tốt.

Tôi có một số ý kiến sau đây, đúng hay không, anh em xem lại.

1. Nói chung, đại đa số câu hỏi đặt ra đều lấy cái “tôi”, cái cá nhân mình làm chủ thể. Thí dụ: Dân đối với tôi thế nào? Đảng đối với tôi thế nào? Chính phủ đối với tôi thế nào? Anh em cán bộ tôi tương lai thế nào? Địa vị của tôi thế nào? Tóm lại là lấy cái tôi, lấy cá nhân mình làm chủ thể, đòi quyền lợi của cá nhân mình mà không nói gì đến nghĩa vụ của mình. Phải nói: Tôi đối với dân phải thế nào? Đối với Đảng phải thế nào? Đối với Chính phủ phải thế nào? Nói rộng ra là chỉ đòi nhân dân phục vụ mình mà không nói mình phải phục vụ nhân dân thế nào?

2. Từ cái tôi đi đến cái “ta”. Nhưng cái ta bị động. Thí dụ: Mỹ mạnh, can thiệp vào Việt Nam, ta thế nào? Mỹ giúp Pháp mạnh hơn, ta thế nào? Giúp bù nhìn tổ chức quân đội mạnh hơn, ta thế nào? Tôi chắc là sau khi nghiên cứu kỹ, phải đặt ngược lại là: Ta chủ động, Mỹ đến ta cũng đánh; Pháp mạnh, ta cũng đánh; bù nhìn tổ chức thêm quân, ta cũng đánh.

Cũng vì “tôi” và “ta” ấy, nên nhiều vấn đề không giải quyết được; nếu chủ động thì rất dễ giải quyết.

Một điểm nữa. Nghe nói các ngành, các cá nhân ôn lại, xét lại những việc mình đã làm trong hồi Pháp thuộc, thấy thằng Pháp xấu xa và làm nhục mình.

Đặc biệt anh em thấy việc nó đối đãi, giáo dục mình là nhục nhã hơn. Nhưng thấy thế vẫn chưa triệt để. Thấy nhục là một bước, phải tiến lên bước nữa: thấy tội của mình. Vì Pháp nhồi sọ, mua chuộc nên mình đã đối đãi với nhân dân như thế nào, điều ấy anh em chị em chưa nghĩ tới. Thấy mình nhục đã đành, còn phải thấy tội nữa.

Xin lỗi cụ Bùi¹⁾, (có tiếng cụ Bùi: “Không dám, xin cụ cứ nói”) ví dụ: Thời trước cụ làm thầy giáo thì không có gì là tham ô, lãng phí của nhân dân, vì dạy bao nhiêu giờ lĩnh bấy nhiêu tiền. Nay xét lại lúc đó dạy thì dạy gì, đào tạo người thì đào tạo cho ai? Vì “tôn sư trọng đạo”, cụ ở địa vị ông thầy, nên được lớp trí thức trọng cụ, dân cũng trọng cụ. Nhưng ông thầy lúc ấy nói gì? Nói chống Tây thì nó đá dít. Dù muốn hay không, cũng phải nói đế quốc, phong kiến là tốt. Như thế là có thể có tội với nhân dân rồi. Tôi nghe đây có 4 đời là học trò cụ, như thế là tứ đại nô lệ.

Tóm lại, các ngành thấy Tây đối đãi với mình là nhục, nhưng phải tiến lên bước nữa xét tội của mình đối với nhân dân. Để đi đến đâu? Đi đến càng căm thù đế quốc, phong kiến. Căm thù đây không phải là tiêu cực, mà phải tích cực làm gì cho nhân dân để chống lại đế quốc phong kiến. Có làm được không? Nhất định có thể làm được.

*

* *

Có mấy vấn đề anh em thảo luận nhiều. Vấn đề Mỹ thì hoặc là đã rõ rệt, hoặc là chưa rõ rệt chừng nào. Đại ý nói Mỹ giỏi, Mỹ mạnh, rồi đi đến sợ Mỹ. Vấn đề này, tôi nói dài một chút.

Mỹ có mạnh không? Ở Trung Quốc, sau khi đánh đổ bọn Tưởng Giới Thạch được Mỹ hết sức giúp, người ta gọi Mỹ là con cạp giấy. Nói thế có quá không?

Về chiến tranh ở Triều Tiên¹⁹, Mỹ có khối tư bản muốn hòa, có khối muốn đánh, tức là bọn làm công nghiệp nặng, tàu bay, xe tăng. Vì có hai khối trái nhau, khối không muốn đánh tìm lý lẽ chống lại khối muốn đánh. Nghe đế quốc Mỹ phê bình đế quốc Mỹ, nhiều người tin hơn là ta phê bình nó. Chúng phê bình nhau thế nào?

1) Cụ Bùi Kỳ (BT).

Một người có địa vị chính trị ở Mỹ nói: Mỹ có mạnh không? Nếu Mỹ cứ theo chính sách chiến tranh như ở Triều Tiên thì sẽ đi đến sụp đổ vì 5 có:

1. Kinh tế Mỹ là kinh tế xây dựng trên chiến tranh, nghĩa là trong cuộc Chiến tranh thứ nhất và thứ hai, Mỹ phát tài rất to. Nếu hòa bình, kinh tế chiến tranh của Mỹ sẽ sụp đổ. Thí dụ: Hồi đầu tháng 6, nghe Liên Xô, Trung Quốc, Triều Tiên bằng lòng đình chiến, thị trường chứng khoán (*bourse*) sụt xuống hơn 4.000 triệu đôla, mấy ngày sau, vẫn tiếp tục sụt giá. Ở Mỹ, người ta gọi là khủng hoảng hòa bình.

2. Chính trị thì Mỹ bị cô độc. Trước đây 3, 4 năm, vì kế hoạch Mácsan mà tất cả các nước Tây Âu phục tùng, ca tụng Mỹ. Bây giờ, kết quả là các nước đã tăng binh bị quá sức nên lâm vào tình trạng kinh tế bế tắc. Hơn nữa, Mỹ cấm các nước phương Tây như Anh, Pháp, Ý buôn bán với phương Đông, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân. Hàng hóa các nước đưa sang Mỹ bán thì thuế quan rất cao, mua hàng của Mỹ giá rất đắt, bán hàng cho Mỹ giá rất rẻ. Vì thế, các nước tìm cách chống lại Mỹ. Nước nhỏ nhất đầu tiên chống lại Mỹ là Xâylan¹⁾. Mỹ hỏi về việc Xâylan bán cao su cho Trung Quốc, Xâylan giả lời: “Cao su tôi bán được đắt, mua gạo lại giá rất rẻ, nên tôi làm”. Mỹ cũng phải chịu. Từ cuối năm ngoái đến giờ, Anh, Pháp đều lần lượt gửi phái đoàn sang Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân để điều đình buôn bán. Gần đây, Anh cử cả viên cựu Bộ trưởng Bộ Thương mại sang Liên Xô.

Còn nhiều mâu thuẫn khác nữa. Cách đây vài tháng, Thủ tướng Anh Sôcsin (Churchill) nói: “Nếu Mỹ không bằng lòng điều đình buôn bán với Liên Xô thì Sôcsin sẽ tự sang gặp Malencốp”. Một thủ tướng một nước như Anh mà nói câu ấy thì đủ biết mâu thuẫn thế nào?

1) Tức là nước Xri Lanca (BT).

Mặt khác, Mỹ mua chuộc chính phủ các nước đế quốc để hòng lôi kéo nhân dân. Bây giờ Mỹ phàn nàn mất tiền toi, vì nó giúp rất nhiều mà nhân dân các nước Pháp, Ý vẫn bỏ phiếu cho Đảng Cộng sản. Lại như một nước gần Mỹ và thân Mỹ nhất là Canada. Gần đây Thủ tướng Canada cũng nói: “Chúng ta rất thương yêu người bạn quý báu là Mỹ, nhưng chúng ta mong bạn của chúng ta nhận rằng chúng ta là người Canada”.

Ở Ấn Độ bây giờ ông Nêru ra mặt chống Mỹ.

3. Chính sách xâm lược của Mỹ trái với chính nghĩa. Chẳng những nhân dân thế giới chống mà nhân dân Mỹ cũng chống. Có một nhà đại tư bản nói: Mỹ chỗ nào cũng muốn có thế lực, ở Âu cũng như Á. Một ngày kia, Mỹ sẽ đi đến Nam Băng Dương hay Bắc Băng Dương để đồng minh với con chim “Panhgoanh”¹⁾. Đồng minh của Mỹ như Quyrinô (Quirino) ở Phi Luật Tân²⁾, Tưởng Giới Thạch ở Đài Loan, Bảo Đại ở Việt Nam bị nhân dân ghét, nên họ ghét cả Mỹ nữa.

4. Tàu bay Mỹ có nhiều nhưng kinh nghiệm quân sự Mỹ kém hơn các nước: hải quân kém Anh, lục quân kém Pháp, Đức, Nhật.

Báo Mỹ nói: Một đoàn đi thanh tra mặt trận thấy có những đội quân, đại đa số lính Mỹ trong đơn vị không chịu bắn, làm gì thì làm. Mỹ lập Ủy ban Nghiên cứu tâm lý lính Mỹ, thì Ủy ban này kết luận một câu rất mỉa mai: “Vì trường học Mỹ dạy cho trẻ con nhiều đạo đức nên nó mất cả thiên tính giết người”.

5. Mỹ gặp một địch nhân càng ngày càng mạnh là Phong trào thế giới bảo vệ hòa bình. Mới đây, có mấy nhà khoa học họp nhau lại ở Ôxlô (Na Uy), sau lại họp tiếp ở Pari (Pháp). Mãi đến năm kia, năm ngoái mới thành phong trào lấy chữ ký “chống chiến tranh bảo vệ hòa bình”. Thế mà có lần 600, có lần hơn 600 triệu người ký.

1) Tức *pingouin*: loài chim nước, chân như chân vịt, cánh ngắn, sống chủ yếu ở Nam Cực (chim cánh cụt) (BT).

2) Tức là nước Philíppin (BT).

Ngay như ở Mỹ là nơi bọn thống trị còn phát xít hơn Hítler, cứ hễ nói đến hòa bình là cho luôn là cộng sản, thế mà cũng lấy được hơn 2 triệu chữ ký. Ngoài ra còn có những tổ chức của công nhân, trí thức đấu tranh cho hòa bình rất lớn, đó là Thập tự quân (croisade) bảo vệ hoà bình.

Nói tóm lại Mỹ có 5 điểm yếu của nó.

Chúng có rõ rệt: Mỹ và 18 nước chư hầu đánh một nửa nước Triều Tiên (Bắc Triều Tiên) trong 3 năm mà phải đình chiến. Mưu mô của Mỹ là đánh lấy Triều Tiên để làm bàn đạp tấn công Liên Xô, Trung Quốc. Như thế là bước đầu đã thất bại.

Ngoài thất bại quân sự nói trên, còn mấy sự thật nữa.

Đại chiến thứ nhất²⁰, Mỹ mất 33 vạn 4.000 người và được gì? Mỹ được địa vị anh chị, từ hàng thứ ba, bốn, nhảy lên nhất, nhì trên thế giới và được rất nhiều tiền.

Đại chiến thứ hai²¹, Mỹ mất hơn 18 vạn người nhưng về kinh tế được phát tài lớn, về chính trị vượt cả Anh, làm đầu sỏ phe đế quốc.

Đến chiến tranh Triều Tiên, Mỹ mất hơn 38 vạn người, tiền xài mất khá nhiều, mà không được gì cả, chính trị lại bị cô lập.

Vì vậy, đình chiến ở Triều Tiên là một thắng lợi của phe dân chủ hòa bình thế giới và là một thất bại cho phe đế quốc gây chiến, nhất là Mỹ.

Có anh em hỏi về văn hóa Mỹ. Có mấy bài của người Mỹ và người Anh nói về văn hóa Mỹ đăng báo *Pour une Paix durable et pour une Démocratie populaire* (Vì một nền hòa bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân), nên đưa cho anh em xem. Một cô giáo Mỹ nói: “Trong 2.000 quyển sách của Mỹ có độ 200 quyển tương đối trong sạch, còn toàn là dâm đẳng, trộm cướp, khiến người xem khó chịu”. Một người Anh nói: “Hai quyển sách ở Mỹ bán chạy nhất, nếu đọc qua xem nội dung nói gì, thì ta thất kinh”.

Không phải như thế nói Mỹ không có văn hóa đâu. Mấy trăm người văn hóa Mỹ chân chính bị thải hết, sách viết không cho in, công việc không cho làm.

Bên Mỹ bây giờ có bệnh thần kinh nhiều, vì tuyên truyền chiến tranh. Một bản điều tra của Quốc hội Mỹ về tội phạm viết có hơn 2 triệu người phạm trọng tội và cứ 76 người dân Mỹ thì có một người phạm tội.

Ở Triều Tiên đã đình chiến nhưng chưa đi đến hòa bình vì ở Mỹ có bọn phá. Nên anh em Trung - Triều rất tỉnh táo để đề phòng.

Có anh em liên hệ: Triều Tiên đình chiến ảnh hưởng đến Việt Nam thế nào?

Có ảnh hưởng không? Có, vì:

1. Triều Tiên là một bộ phận của phe dân chủ hòa bình, Triều Tiên thắng lợi là ta thắng lợi.

2. Triều Tiên cho ta thấy kinh nghiệm là phải đánh bao giờ cho đế quốc quy, nó biết không thể đánh được nữa, nó mới chịu đàm phán. Đừng có ảo tưởng mình muốn đàm phán là nó đàm phán.

Đầu năm, sau khi trúng cử, Tổng thống Mỹ qua thăm Triều Tiên nghiên cứu đặt kế hoạch, một là đánh qua Áp Lục Giang, hai là nếu không đánh được thì đánh một vố thật mạnh để bên Trung - Triều phải xin hòa. Nhưng cả hai kế hoạch đều không được, Aixenhao nói muốn đánh như thế phải hy sinh 30 vạn bộ đội Mỹ. Nếu hy sinh như thế thì thế nào? Không có đường ra. Vì thế, nó mới chịu đàm phán đình chiến.

Ta cũng phải đánh cho Pháp quy. Lúc ấy, có đàm phán mới đàm phán, chứ không phải đưa đàm phán ra là nó đàm phán ngay đâu. Đừng có ảo tưởng. Mục đích của nó là xâm lược. Nó mất 99% còn hy vọng 1%, nó vẫn đánh. Phải đánh nó quy nó mới chịu.

Có những người nói Mỹ rảnh tay giúp Pháp, thì ta thế nào? Thì cũng thế, Mỹ vẫn giúp Pháp từ trước. Nay nó giúp hơn, ta có khó khăn hơn, ta có đánh không? Ta vẫn đánh. Nó có thua không? Nó vẫn thua.

Nói về kháng chiến của ta, nói về Mỹ với ta, phải nhớ lại 10 năm trước. Lúc ấy có quân đội Nhật, Pháp. Lúc ấy nói đánh Nhật, Pháp thì nhiều người cho là châu chấu đá voi. Nhưng ta vẫn tổ

chức đánh Nhật, đánh Pháp để giải phóng dân tộc. Lúc đầu, bộ đội du kích ta có 12 người, trong đó có hai phụ nữ. Làm thế là vì mình xem về tương lai, tin tưởng ở thắng lợi, thấy rõ tình hình thế giới sẽ biến đổi, Nhật, Pháp sẽ xung đột nhau. Bây giờ ta có 12 người, sau sẽ có 12 vạn người. Ta quyết tâm, ta có thể, nên ta làm được.

Bây giờ có người hỏi sức ta mạnh hơn hay Pháp mạnh hơn? Nói về súng, đạn, xe tăng, máy bay thì có cái ta không có. Nhưng tại sao ta nói ta mạnh hơn? Vì thế của ta mạnh hơn. Nói về người lính. Tinh thần anh lính đứng đằng sau khẩu đại bác của địch rất thấp, nên đại bác chỉ là một cục sắt. Còn bộ đội của ta chỉ có tiểu liên nhưng biết vì ai mà đánh, đánh như thế nào, nên tin ở kháng chiến nhất định thắng lợi, tin vào lực lượng tinh thần của dân ta, cái gì làm cũng được.

Đến câu hỏi: Ta có chịu đàm phán không?

1. Từ đầu đến nay, ta chủ trương hòa bình; vì Pháp xâm lược ta nên ta phải đánh.

2. Ta biết nếu không đánh cho giặc quy thì không bao giờ nó xin đàm phán, nên ta phải đánh nó quy; nó quy, nó xin đàm phán ta sẽ đàm phán. Điều kiện đàm phán rất đơn giản:

a) Cút đi.

b) Việt Nam hoàn toàn độc lập.

Chưa có như thế thì chưa đàm phán.

Tóm lại, ta còn phải trải qua nhiều gian khổ, phải đánh mạnh với quyết tâm của ta, với tinh thần của dân ta. Mỹ đến ta cũng đánh, đánh cho đến khi nào độc lập hoàn toàn.

Bây giờ, địch một mặt chuẩn bị đánh ta, một mặt phóng ra tin điều đình. Nó bày ra trò điều đình như thả một cái mồi, nếu ta như bầy cá đổ xô lại đớp, quên cả tỉnh táo đề phòng, nó sẽ dễ đánh ta. Mình phải chủ động, kiên quyết đối phó với mọi tình thế.

Trong những câu hỏi của các anh chị em, tôi thấy một phần vì muốn hiểu, nhưng mặt khác biểu lộ ít nhiều tư tưởng sợ khó, sợ khổ, sợ Mỹ. Điều ấy không nên. Chiến sĩ ra mặt trận, đồng bào đi

dân công, họ không sợ gì cả. Họ quyết tâm vượt được mọi khó khăn. Nếu sợ khó, sợ khổ, sợ Mỹ thì cái gì cũng sợ. Mà đã cái gì cũng sợ thì không làm được việc gì, chỉ làm nô lệ.

*

* *

Có anh em nói chính sách của Đảng rất đúng đắn, nhưng không biết có quyết tâm làm không và có đủ cán bộ để làm không?

1. Nhất định Đảng có quyết tâm thực hiện cho kỳ được chính sách ấy. Anh em thấy một số cán bộ địa phương không gương mẫu trong việc thực hiện chính sách. Chính vì thế, Đảng phải chỉnh huấn, làm cho cán bộ hiểu thấu và hết lòng hết sức thực hiện chính sách ấy.

2. Hơn nữa, Đảng phải làm sao cho cán bộ ngoài Đảng và nhân dân nhận thấy chính sách Đảng là đúng, cùng giúp Đảng thực hiện chính sách ấy.

Cho nên Đảng rất hoan nghênh anh em phê bình Đảng như chiều nay.

*

* *

Có anh em hỏi một người Công giáo có thể vào Đảng Lao động không? Có. Người tôn giáo nào vào cũng được, miễn là trung thành, hăng hái làm nhiệm vụ, giữ đúng kỷ luật của Đảng. Nước ta kinh tế lạc hậu, kỹ thuật kém, tôn giáo là duy tâm, cộng sản là duy vật, nhưng trong điều kiện hiện tại, người theo đạo vẫn vào Đảng được.

Anh em lại hỏi: Ở nước ta có Đảng Lao động, lại có Đảng Dân chủ²², Đảng Xã hội²³. Đảng Lao động thì đã rõ. Còn Đảng Dân chủ, Đảng Xã hội thì làm gì? Có cần nữa không? Cần lắm. Đảng Xã hội tổ chức, giáo dục anh em trí thức. Trong anh em trí thức, có một số đã vào Đảng Lao động hoặc gần Đảng, có một số chưa hiểu Đảng.

Đảng Xã hội tổ chức, huấn luyện cho anh em ấy gần công nông. Đảng Dân chủ tổ chức, huấn luyện tư sản dân tộc, tiểu thương, tiểu chủ. Một số những người này đã vào Đảng Lao động. Nhưng còn một số nói: Bây giờ các anh chống địa chủ phong kiến, ngày mai sẽ đến lượt chúng tôi, nên họ sợ. Đảng Dân chủ giáo dục đoàn kết họ để kháng chiến và sau này kiến quốc. Hai đảng ấy có nhiệm vụ rõ ràng, quan trọng và cần thiết.

Câu hỏi ấy có thể có mấy ý nghĩa:

1. Bây giờ đã có Đảng Lao động thời nhập lại làm một, cùng làm cách mạng.

2. Đảng Lao động muốn hất mình đây.

Nghĩ như thế đều không đúng. Bao giờ Đảng Lao động cũng cố sức giúp đỡ các đảng anh em để cùng nhau tiến bộ, kháng chiến, kiến quốc.

*
* *

Các cô và các chú là cán bộ kháng chiến, cách mạng. Bất kỳ ở địa vị nào, làm nghề gì, đều là người chủ trong những người chủ nước nhà (chủ đây không phải là địa chủ). Phải có khí khái như thế.

Có câu “tiên thiên hạ ưu, hậu thiên hạ lạc”, nghĩa là lo trước dân, vui sau dân. Trong lúc khó khăn của dân tộc, khí tiết của người cán bộ là không sợ gì hết, không sợ kẻ địch, không sợ khó khăn gian khổ. Cái gì khó khăn, cực khổ, cán bộ phải xung phong làm trước. Muốn cho xứng đáng là người cán bộ cách mạng, mong các cô, các chú phải có khí tiết ấy.

Nói vào tối 7-8-1953.

In trong sách *Phát huy tinh thần
cầu học, cầu tiến bộ*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1960, tr.38-49.

**DIỄN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM
NGÀY QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA
DÂN CHỦ NHÂN DÂN TRIỀU TIÊN**

*Kính gửi đồng chí Kim Nhật Thành, Thủ tướng Nội các
nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên,*

Nhân dịp Ngày quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi kính gửi đồng chí và nhờ đồng chí chuyển cho nhân dân và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên lời chào mừng nồng nhiệt và thân ái.

Tôi kính chúc nhân dân Triều Tiên thành công trong sự nghiệp thống nhất quốc gia và mau chóng khôi phục lại nền kinh tế bị chiến tranh tàn phá.

Tôi tin rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Triều Tiên, của đồng chí và nhờ sức ủng hộ nhiệt liệt của mặt trận dân chủ và hòa bình thế giới, nhất là của nhân dân Liên Xô và Trung Quốc, nhân dân Triều Tiên sẽ thắng lợi vẻ vang.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo Nhân dân, số 130,
từ ngày 16 đến ngày 20-8-1953.

VIỆC ĐÌNH CHIẾN Ở TRIỀU TIÊN

Đ.B. là một xã vừa kết thúc cuộc phát động quần chúng. Ngoài việc tăng gia sản xuất và ủng hộ kháng chiến, đồng bào trong xã lại rất ham học chính trị.

Hôm nọ, tôi ghé vào xã, thì thấy một cuộc hội họp độ 600 người, trai, gái, già, trẻ đều có, đang bàn bạc việc đình chiến ở Triều Tiên. Mọi người hăng hái phát biểu ý kiến. Cuối cùng, đồng chí M. (bí thư chi bộ xã) kết luận, đại khái như sau:

- *Vì sao Mỹ và 18 nước phe Mỹ phải đình chiến?*

- Vì quân đội Triều - Trung đánh mạnh, thắng nhiều. Vì Mỹ và phe Mỹ thua to, chúng mất hơn 12.000 chiếc máy bay, chết và bị thương hơn 1 triệu binh sĩ, trong số đó 40 vạn là binh sĩ Mỹ. Nếu chúng kéo dài chiến tranh nữa, thì chúng chết.

- *Mỹ mạnh hay là yếu?*

- Đánh nhau với một nước nhỏ như Triều Tiên, mà Mỹ và 18 nước phe Mỹ đã thất bại, thì mạnh cái gì? Trước kia, Mỹ lên mặt cậy thế có bom nguyên tử và khinh khí. Bây giờ Liên Xô cũng có bom nguyên tử và bom khinh khí; thế là Mỹ cụt hứng.

- *Triều Tiên đã đình chiến, Mỹ có giúp thêm Pháp đánh ta không?*

- Trước đây, Mỹ vẫn giúp Pháp, mà ta vẫn thắng, Pháp vẫn thua. Từ nay về sau, nếu Mỹ giúp thêm Pháp, thì ta cũng cứ đánh, cứ thắng, Pháp sẽ cứ thua. Ta có quyết tâm chịu gian khổ, vượt khó khăn, thì 1 Pháp, 1 Mỹ, chứ 10 Pháp, 10 Mỹ ta cũng đánh tuốt.

- *Đình chiến ở Triều Tiên ảnh hưởng đến ta thế nào?*

- Mỹ thua tức là phe đế quốc thua. Anh em Triều Tiên thắng cũng như ta thắng. Tinh thần quân đội Pháp và bù nhìn sẽ lung lay kém sút. Tinh thần quân và dân ta sẽ hăng hái, lên cao. Điều đó có hại cho địch, có lợi cho ta. Nhưng chúng ta phải nhớ lời Bác dạy: “Phải quyết chiến quyết thắng, nhưng chớ chủ quan khinh địch...”.

Tinh thần hăm hở và những tràng vỗ tay ran lên của mọi người chứng tỏ rằng ai cũng hiểu rõ. Tôi thầm nghĩ: Một vấn đề quốc tế to lớn như thế, mà một cán bộ xã biết giải thích một cách giản đơn, đúng đắn như thế - đó là một bước tiến chính trị rất dài của chúng ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 130,
từ ngày 16 đến ngày 20-8-1953.

CÁCH VIẾT¹⁾

Hôm nay Bác nói về cách viết, đặc biệt là viết ngắn.

Hiện nay trình độ của đại đa số đồng bào ta bây giờ không cho phép đọc dài, điều kiện giấy mực của ta không cho phép viết dài và in dài, thì giờ của ta, người lính đánh giặc, người dân đi làm, không cho phép xem lâu. Vì vậy cho nên viết ngắn chừng nào tốt chừng ấy.

Trong các báo, có những bài lằng nhằng dài mấy cột, như là rau muống kéo dây. Đọc đến khúc giữa thì không biết khúc đầu nói cái gì; đọc đến khúc đuôi thì không biết khúc giữa nói cái gì. Thế là vô ích.

- *Vì ai mà mình viết?*

- *Mục đích viết làm gì?*

Phải đặt câu hỏi: *Viết cho ai?*

- Viết cho đại đa số: công - nông - binh.

Viết để làm gì?

- Để giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Để phục vụ quần chúng.

Thế thì viết cái gì?

Trong vấn đề này cũng phải có lập trường vững vàng: ta, bạn, thù thì viết mới đúng.

1) Bài giảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại lớp chính Đảng Trung ương ngày 17-8-1953 (BT).

Viết để *nêu* những cái hay, cái tốt của dân ta, của bộ đội ta, của cán bộ ta, của bạn ta. Đồng thời để *phê bình* những khuyết điểm của chúng ta, của cán bộ, của nhân dân, của bộ đội. Không nên chỉ viết cái tốt mà *giấu cái xấu*. Nhưng phê bình phải đúng đắn. Nêu cái hay, cái tốt, thì phải có *chừng mực*, chớ phóng đại. Có thể nào nói thế ấy. Bộ đội và nhân dân ta cũng đủ nhiều cái hay để nêu lên, không cần phải bịa đặt ra.

Phê bình thì phải phê bình một cách *thật thà*, chân thành, đúng đắn; chứ không phải để địch lợi dụng để nó phản tuyên truyền.

Còn đối với *địch* thì thế nào?

Thì nêu những cái xấu của nó để cho bộ đội ta, đồng bào ta biết là chúng nó độc ác thế nào, xấu xa thế nào, để gây lòng căm thù đối với quân địch.

Sự hung ác, xấu xa của chúng nó rất nhiều, nếu biết gom góp tài liệu thì tha hồ mà viết. Có những việc chúng nó làm, bên ngoài thì như là tốt, mà bên trong thì thật là xấu, ta phải giải thích cho nhân dân ta hiểu.

Thí dụ: Trong vùng địch, Pháp có khi “phát chẩn” hay là Mỹ “giúp” để tuyên truyền, để mua chuộc. Sự thực là chúng đã cướp chỗ này rồi “giúp” chỗ khác. Một thí dụ ấy đủ biết cái xấu của nó rõ rệt rồi. Nhưng nếu không biết xem xét thì tưởng nó làm như thế là tốt.

Lấy tài liệu đâu mà viết?

Muốn có tài liệu thì phải tìm, tức là:

1. *Nghe:* lắng tai nghe các cán bộ, nghe các chiến sĩ, nghe đồng bào để lấy tài liệu mà viết.

2. *Hỏi:* hỏi những người đi xa về, hỏi nhân dân, hỏi bộ đội những việc, những tình hình ở các nơi.

3. *Thấy:* mình phải đi đến, xem xét mà thấy.

4. *Xem:* xem báo chí, xem sách vở. Xem báo chí trong nước, xem báo chí nước ngoài.

5. *Ghi:* những cái gì đã nghe, đã thấy, đã hỏi được, đã đọc được

thì *chép* lấy để dùng mà viết. Có khi xem mấy tờ báo mà chỉ được một tài liệu thôi. Tìm tài liệu cũng như những công tác khác, phải *chịu khó*.

Có khi xem tờ báo này có vấn đề này, xem tờ báo khác có vấn đề khác, rồi gộp 2, 3 vấn đề, 2, 3 con số làm thành một tài liệu mà viết.

Muốn có nhiều tài liệu thì phải xem cho rộng.

Xem báo Trung Quốc, báo Liên Xô, báo Anh, báo Pháp... xem được nhiều thứ báo chừng nào thì lấy được nhiều tài liệu chừng ấy.

Một thí dụ: Bên Liên Xô có những thành công về công nghệ, về nông nghiệp, chỉ nói thế thôi có được không?

Cố nhiên là được. Nhưng nên biết cũng trong năm ấy, cũng trong mùa ấy, mà mức công nghệ, nông nghiệp ở *Liên Xô*, ở *Trung Quốc*, ở các nước bạn lên như thế nào, còn ở Pháp, ở Mỹ, ở Anh sút kém như thế nào để mà so sánh. Như thế thì người đọc sẽ thấy ngay bên nào tiến, bên nào thoái.

Cách viết thế nào?

Trước hết là cần phải *tránh cái lối viết “rau muống”* nghĩa là lằng nhằng “trường giang đại hải”, làm cho người xem như là “chất chất vào rừng xanh”. Mình viết ra cốt là để giáo dục, cổ động; nếu người xem mà không *nhớ* được, không *hiểu* được, là viết không đúng, nhằm không đúng mục đích. Mà muốn cho người xem *hiểu* được, *nhớ* được, *làm* được, thì phải viết cho đúng trình độ của người xem, viết rõ ràng, gọn gàng, chớ dùng chữ nhiều. Bất đắc dĩ mới phải dùng chữ, thí dụ: “độc lập”, “tự do”, “hạnh phúc” là những chữ Trung Quốc, nhưng ta không có chữ gì dịch, thì cố nhiên phải dùng. Nếu quá tả không mượn, không dùng, hoặc là nói: Việt Nam “đứng một” thì không ai hiểu được.

Chớ ham dùng chữ - các ông viết báo nhà mình hay dùng chữ quá. Những chữ tiếng ta có mà không dùng, lại dùng cho được chữ kia. Cán bộ cũng hay dùng chữ lăm, dùng lung tung; nhiều khi không đúng.

Vài thí dụ: 3 tháng thì không nói 3 tháng, lại nói “tam cá nguyệt”. Đánh vào sâu thì nói “tung thâm”, xem xét thì nói “quan sát”, v.v..

Phải viết gọn gàng, rõ ràng, vắn tắt. Nhưng vắn tắt không phải là cắt đầu, cắt đuôi, mà phải có đầu, có đuôi.

Phải học cách nói, tiếng nói của quần chúng. Có nhà thơ nào nói: “tóc cười, tay hát” thì thật là “hoang vu”! Có nhà văn nói: “cặp mắt ông cụ già đỉnh ngộ” thì thật là “ngộ nghĩnh”!

Chớ ham dùng chữ. Những chữ mà không biết rõ thì chớ dùng. Những chữ mà tiếng ta có, thì phải dùng tiếng ta.

Viết phải *thiết thực*, “nói có sách, mách có chứng”, tức là nói cái việc ấy ở đâu, thế nào, ngày nào, nó sinh ra thế nào, phát triển thế nào, kết quả thế nào?

Vài thí dụ: Chống tham ô, lãng phí thì nêu rõ ai tham ô, ai lãng phí? Cơ quan nào tham ô? Lãng phí cách thế nào? Ngày tháng nào? v.v.. Chớ viết lung tung.

Nói du kích đánh thắng, đánh thắng ngày nào? Thắng cách thế nào? Giết được bao nhiêu địch, bắt bao nhiêu địch, thu được bao nhiêu súng?... Phải nói rõ ràng, đồng thời *chớ lộ bí mật*.

Viết rồi phải thế nào?

Viết rồi thì phải đọc đi, đọc lại. Thấy cái gì thừa, câu nào, chữ nào thừa, thì bỏ bớt đi. Đọc đi đọc lại 4, 5 lần đã đủ chưa? Chưa đủ. Đọc đi đọc lại, sửa đi sửa lại. Mình đọc mấy lần rồi cũng chưa đủ. Phải nhờ một số đồng chí công, nông, binh, đọc lại. Chỗ nào ngúc ngắc, chữ nào khó hiểu, họ nói ra cho thì phải chữa lại.

Cách viết truyền đơn cũng thế, viết báo cũng thế, viết báo cáo, viết gì cũng thế.

Viết chuyện có nhiều góc ngành thì phải nắm lấy cái chính, không nên kể con cà con kê. Nhắm lấy điểm chính mà viết.

Phải giữ bí mật:

Trong lúc viết, thì phải chú ý *giữ bí mật*. Các báo chí của ta rất kém giữ bí mật.

Có khi số báo nào cũng có lộ bí mật.

Thí dụ: Như nói thanh niên du kích lẫn vào mấy bà con đi chợ cầm đòn gánh, lúc gặp lính giặc, thì mấy thanh niên quật giặc chết.

Về sau cứ phiên chợ nào có thanh niên là bị địch vớ.

Một thí dụ khác: Giặc vào quét làng, dân chạy hết. Có một chị phụ nữ giả ốm ở lại, mỗi tối chị ấy mang cháo cho anh thương binh ở dưới hầm bí mật. Hầm có một...¹⁾ để cho anh ấy thở và để chị ấy đổ cháo xuống.

Đó là một việc oanh liệt đáng nêu lên. Nhưng vì viết không khéo, làm lộ bí mật, về sau Tây cứ đi tìm hầm bí mật, chỗ nào có..., là nó nhất định đào cho được.

Thế là viết mà không biết giữ bí mật. Chớ có nêu rõ địa điểm, tên người, cho địch biết.

Viết khẩu hiệu:

Có những khẩu hiệu viết rất to, nhưng Hồ Chủ tịch cũng không hiểu vì viết tắt cả một dòng. Không ai đọc được, có lẽ chỉ có anh viết khẩu hiệu ấy đọc được thôi, Hồ Chủ tịch không hiểu thì chắc dân cũng ít người hiểu.

Lại có cách viết “hoa hòe”, chữ U không ra chữ U, chữ N không ra chữ N, chữ I không ra chữ I. Họ cho thế là mỹ thuật. Cách viết thế, cách nói cũng thế. Nói phải cho gọn gàng, có đầu có đuôi, có nội dung. Nói lung tung như nhiều người cán bộ nói ở các mít tinh, nói rồi không biết đường nào mà đi ra nữa, thôi đi thì cũng dở, nói nữa thì không biết nói gì! Nói ít, nhưng nói cho thấm thía, nói cho chắc chắn thì quần chúng thích hơn.

Muốn nói gì phải chuẩn bị trước.

Cách viết và cách nói đại khái như thế.

Kinh nghiệm Bác viết thế nào?

Sau Thế giới chiến tranh lần thứ nhất, Bác ở Pháp. Muốn

1) Lỗ thông hơi (BT).

tuyên truyền cho nước ta, nhưng không viết được chữ Pháp. Làm thế nào bây giờ?

Nhất định phải học viết cho kỳ được.

Có một đồng chí làm trong một tờ báo *Sinh hoạt công nhân*¹⁾ bảo: “Có tài liệu gì, anh cứ viết, rồi tôi đăng cho”.

Bác nói: “Tài liệu thì có, chỉ tội tôi không viết được”. Đồng chí ấy nói: “Anh cứ viết 3 dòng, 5 dòng cũng được. Có thế nào thì viết thế ấy. Nếu có sai mọo mực thì tôi sửa cho”.

Thế là từ đấy trở đi, mình học viết báo. Viết 3, 4 dòng. Khi viết rồi, chép ra 2 miếng, 1 miếng gửi cho nhà báo, 1 miếng mình giữ lại.

Lần đầu tiên bài mình được đăng báo, có thể nói là sướng nhất trong đời người. Mình đem bài báo đã đăng rồi với cái miếng mình đã giữ lại, so lại coi thử sai lạc chỗ nào, họ sửa cho thế nào.

Cách ít lâu, đồng chí ấy nói: “Anh viết được 3 dòng rồi, bây giờ kéo dài ra!”. Mình cố gắng kéo dài mãi, cho đến lúc viết được 10 dòng.

Đồng chí ấy lại nói: “Anh kéo dài nữa đi, cho tài liệu thành một bài nhỏ!”. Thế là mình cứ kéo, đồng chí cứ sửa, cứ khuyến khích mình.

Cách giáo dục như thế thật tốt. Cứ kéo, kéo, kéo đến khi viết hết một cột, rồi hơn một cột, rồi một cột rưỡi.

Thế rồi đồng chí ấy nói: “À, bây giờ anh viết được rồi, anh nên làm một cách khác. Rút ngắn lại”.

Thật là rầy rà! Trước thì bắt kéo dài, bây giờ lại bắt rút ngắn! Nhưng mà đồng chí ấy nói: “Anh kéo dài được, thì bây giờ rút ngắn rút cũng được. Từ một cột rưỡi, nay chỉ viết một cột thôi. Viết cho thật chặt, xem đi xem lại, những cái gì lồi thối, dài dòng không cần thiết thì bỏ nó đi...”. Thế rồi mình phải đếm từng chữ. Một dòng có

1) *La vie ouvrière (BT)*.

mấy chữ, một cột thì có mấy dòng. Nó có số chữ của nó rồi, đếm từng chữ mà viết cũng khó chứ không phải dễ. Kết quả là rút được.

Cách ít lâu, đồng chí ấy lại nói: “Bây giờ rút nữa đi”. Mình cứ phải rút, lần này qua lần khác, cho đến lúc rút chỉ còn 10 dòng.

Đồng chí nói: “Được rồi đấy, viết dài được, viết ngắn được, bây giờ có vấn đề gì, thì viết dài hoặc viết ngắn tùy ý anh”.

Đồng chí ấy thường nhắc mình: “Câu kéo thì phải viết cho rõ ràng, minh bạch, chỗ có lủng củng; chữ nào không hiểu mà muốn dùng thì hỏi anh em, chỗ có dùng ẩu”.

Đấy là đồng chí ấy cũng là một người công nhân, tự học viết văn rồi phụ trách tờ báo này.

Mình viết được là nhờ đồng chí ấy chịu khó dạy bảo, giúp đỡ.

Lúc viết được báo rồi, lại có một ý muốn là viết truyện ngắn. Đó là một sự cả gan!

Dám viết thử, là vì có một hôm xem hai quyển truyện nhỏ, một quyển của Anatôn Phrăngxơ, một quyển nữa là của ông Tônxtôi. Xem thấy các ông ấy viết giản đơn lắm, dễ hiểu lắm.

Thử viết một truyện ngắn về đời sống của công nhân Pari mà mình biết rất rõ vì tự mình cũng là công nhân. Viết xong đưa đến Ban Văn nghệ của báo Đảng là báo *Nhân đạo*²⁴ và nói với các đồng chí ấy: “Đấy, tôi thử viết bài này, đăng được thì các đồng chí cho đăng, chỗ nào cần phải sửa, thì nhờ các đồng chí sửa cho, tôi không có tính tự ái đâu, nhờ các đồng chí sửa để tôi học thêm”.

Truyện ấy được đăng lên báo. Đó là lần thứ hai mà mình thấy sung sướng!

Rồi mình chỉ viết chuyện thật ở nước ta và ở các thuộc địa Pháp. Các đồng chí cũng thích là vì có những chuyện ở thuộc địa mà các đồng chí ấy không biết và những người đọc cũng không biết.

Có thể nói, từ lúc bắt đầu viết mấy dòng cho đến bây giờ, mình chỉ thích viết những chuyện nước mình và các thuộc địa và chỉ để đập thực dân Pháp.

Cách mạng Tháng Tám thành công, viết bài *Tuyên ngôn độc lập*²⁵ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đó là lần thứ ba mà mình thấy sung sướng.

Bây giờ, khi Bác viết gì cũng đưa cho một số đồng chí xem lại, chỗ nào khó hiểu thì các đồng chí bảo cho mình sửa chữa.

Nói tóm lại viết cũng như mọi việc khác, *phải có chí, chớ giấu dốt*, nhờ tự phê bình và phê bình mà tiến bộ.

Quyết tâm thì việc gì khó mấy cũng làm được.

In trong sách *Cách viết*,
Hội những nhà viết báo Việt Nam,
xuất bản lần thứ hai, năm 1955.

TÌNH HÌNH NƯỚC PHÁP RẤT NGHIÊM TRỌNG

Trung tuần tháng 8, hơn 4 triệu công nhân và công chức Pháp đã bãi công. Từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai đến nay, ở Pháp chưa hề có phong trào bãi công nào to như vậy. Các đường xe lửa, các hãng xe hơi, các trường bay, các nhà máy, các lò điện, các nhà băng, các sở dây nói, dây thép, các mỏ than, v.v. đều bãi công...

Nói tóm lại: Đời sống ở Pháp hầu như đình đốn hết. Mục đích của phong trào bãi công là:

- Chống Chính phủ phản động muốn dùng quyền đặc biệt để kìm hãm công nhân.
- Đòi tăng lương bổng, vì giá sinh hoạt quá đắt đỏ.

Chiến tranh xâm lược ở Việt Nam có ảnh hưởng đến phong trào này: vì, mỗi năm, Chính phủ phản động Pháp tiêu tốn vào chiến tranh đó hơn 5 triệu triệu phrăng, tức là nhân dân Pháp phải đóng thêm 5 triệu triệu phrăng thuế. Thuế khóa nặng nề, thì ăn uống đắt đỏ, công nhân công chức thêm cực khổ thiếu thốn.

Vì lẽ đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhân dân lao động Pháp hăng hái chống chiến tranh ở Việt Nam. Ngày nay, phong trào chống chiến tranh đã lôi cuốn một bộ phận giai cấp tư sản Pháp và hầu hết tầng lớp trí thức Pháp.

Hôm 20-7-1953, Đại hội toàn quốc gồm đại biểu của 1.580 giáo viên Pháp đã thông qua một quyết nghị đòi Chính phủ Pháp “đàm phán với Chính phủ Hồ Chí Minh. Và không để cho học sinh bị

ảnh hưởng của những luận điệu tuyên truyền tiếp tục chiến tranh ở Việt Nam”.

Nhân dân Pháp, nhất là nhân dân lao động, ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa của ta. Ta đánh càng mạnh, thắng càng nhiều, thì phong trào nhân dân Pháp càng lên cao, bọn phản động Pháp càng bị cô lập. Ta đánh cho thực dân Pháp và can thiệp Mỹ quy hẩn đi, thì nhân dân ta và nhân dân Pháp sẽ có dịp bắt tay nhau, cùng nhau giữ gìn hòa bình thế giới.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 131,
từ ngày 21 đến ngày 25-8-1953.

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI LỚP CHÍNH HUẤN CÁC CƠ QUAN KHU I

Các cô, các chú học tập có tiến bộ không? Nhiều hay ít, chắc ai cũng có tiến bộ cả. Đáng lẽ trong lúc các cô, các chú học tập, ngoài các đồng chí phụ trách lớp học, các đồng chí Trung ương cũng đến thăm hỏi nhưng vì công việc bận lắm. Nay Bác thay mặt Trung ương đến thăm các cô, các chú.

Căn cứ vào báo cáo của các cơ quan và kinh nghiệm của các nơi khác, Bác nói chuyện với các cô, các chú mấy điểm sau đây:

1. Các cô, các chú, đảng viên cũng như không đảng viên, đều đã tham gia kháng chiến mấy năm nay, chịu cực chịu khổ. Các cô, các chú như vậy đã làm tròn một phần nhiệm vụ đối với Tổ quốc, đối với nhân dân, đối với Đảng, nhưng chỉ làm tròn nhiệm vụ một phần thôi.

Vì sao phải chỉnh huấn? Mục đích chỉnh huấn là gì?

Vì sao phải chỉnh huấn? Vì mỗi người hoặc nhiều hoặc ít, có ưu điểm nhưng cũng có khuyết điểm. Vì có khuyết điểm nên phải chỉnh huấn để sửa chữa, cũng như người ốm phải chữa bệnh. Vì vậy trong chỉnh huấn các cô, các chú phải cố gắng học tập, đào sâu suy nghĩ. Khi kiểm thảo, có khuyết điểm gì phải nói hết, không sợ Đảng, Chính phủ hay anh em coi thường, nhưng để anh em và Đảng giúp cho sửa chữa.

Người có ít khuyết điểm cũng cần sửa chữa, nếu không thì hóa nhiều. Người có nhiều khuyết điểm chỗ có bị quan. Đảng và

anh em giúp cho sửa chữa, thì khuyết điểm đến mấy cũng sửa chữa được.

Mục đích của chỉnh huấn là gì? Ai cũng có khuyết điểm, ai cũng có ưu điểm. Mục đích của chỉnh huấn chỉ là để sửa các khuyết điểm, để các cô, các chú thành những cán bộ xứng đáng đối với Đảng, đối với nhân dân. Do đó, trong lúc học, phải cố gắng kiểm thảo, cố gắng thực thà, cố gắng sửa chữa. Các anh em giúp cho sửa chữa, Đảng giúp cho sửa chữa để xứng đáng đối với Đảng, đối với dân tộc.

2. Nước ta bị nô lệ dưới ách thực dân và phong kiến rất lâu năm, đế quốc gần một trăm năm, phong kiến hàng mấy nghìn năm. Kháng chiến để đập tan ách đế quốc, phong kiến, giải phóng dân tộc, làm cho nước Việt Nam độc lập, thống nhất thực sự, thực hiện chế độ dân chủ mới, tiến tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Vì ách nô lệ lâu năm nên phá cũng phải lâu năm. Thí dụ như một cây to, muốn hạ nó cũng phải lâu, không phải vài phút đồng hồ mà dẫn được gốc rễ của nó. Do đó kháng chiến phải trường kỳ, gian khổ. Nếu muốn đoản kỳ, không muốn gian khổ, không được, vì đây là cuộc chiến tranh lớn, chống một đế quốc mạnh là Pháp, có Mỹ - Anh giúp sức. Trong gian khổ, sự chịu đựng cũng không đều nhau. Các cô, các chú ở cơ quan, chịu đựng gian khổ cũng không đều. Người làm việc bàn giấy không gian khổ bằng người giao thông phải dầm mưa dãi nắng. Dù người giao thông khổ nhưng so với chiến sĩ ngoài mặt trận lại khổ hơn. Các chiến sĩ có khi phải nhịn đói ba ngày mà vẫn phải bám sát quân địch; đường đèo giời mưa, đi một đêm 40 cây số để đuổi theo giặc. Chiến sĩ không than phiền, cho đó là nhiệm vụ. Các cô, các chú nên lấy đó làm gương. Đánh giặc chẳng những gian khổ còn phải xông pha tên đạn. Giặc chết và bị thương thì mình cũng chết và bị thương. Chiến sĩ chẳng những gian khổ còn hy sinh xương máu cho dân tộc, cho Đảng. Như vậy gian khổ của mình chưa thấm vào đâu. Phải biết vậy để chịu đựng được.

Có người nói: Gian khổ, trường kỳ chịu được nhưng gia đình thì thế nào? Cố nhiên, tình gia đình ai cũng có, không có không được. Nhưng mình là người cách mạng, người kháng chiến được Đảng giáo dục phải trông xa thấy rộng hơn. Mình có mấy gia đình, gia đình to nhất là giai cấp. Giai cấp không phải chỉ ở trong nước, mà còn ở Liên Xô, Trung Quốc, các nước bạn. Ấy là gia đình của mình. Nếu giai cấp chưa được giải phóng hoàn toàn, mình chưa được giải phóng hoàn toàn. Ở Việt Nam ta, cả dân tộc là đại gia đình. Dân tộc có được giải phóng thì gia đình nhỏ của mình mới được giải phóng. Nếu gia đình to chưa được giải phóng, gia đình mình cũng chưa được giải phóng.

Phải cân nhắc: Hy sinh lợi ích gia đình nhỏ cho gia đình to, hay hy sinh lợi ích gia đình to cho gia đình nhỏ của mình. Các cô, các chú tự cân nhắc lấy. Nếu cân nhắc đúng thì sẽ ít thắc mắc về tiểu gia đình của mình. Phải hy sinh lợi ích riêng cho lợi ích chung. Lợi ích chung có thắng lợi thì lợi ích riêng mới thắng lợi.

Người ta ai chẳng muốn có gia đình và thương gia đình. Nhưng cũng có người hy sinh gia đình nhỏ cho đại gia đình. Thí dụ các liệt sĩ nước ta. Cũng có người biết như thế không muốn có tiểu gia đình để toàn tâm toàn ý cho đại gia đình.

3. Một điểm nữa mà các lớp chính Đảng cũng có quan hệ với địa chủ, với bà con, vợ con ở trong thành. Có cái khó: khi kháng chiến, mình muốn kháng chiến, muốn trung thành. Về lý luận muốn cắt đứt, nhưng nếu gia đình gửi cho bút máy, gửi tiền thì khó cắt đứt. Trên lý luận phải cấm tuyệt. Thực tế, Chính phủ, Đảng không hạ mệnh lệnh phải cắt đứt đi. Đó là cái khổ tâm, vì thấy cán bộ của mình lập trường chưa vững, chưa thấy cái hại của quan hệ với địa chủ, với bà con trong vùng địch. Gia đình ở trong thành có quan hệ với vùng tự do. Tây nó biết hết và nó lợi dụng làm trinh thám cho nó, bất kỳ ai, có khi gia đình không biết, cán bộ không biết nhưng nó lợi dụng vì ai ra vào nó phải biết. Nó để gia đình đi lại tự do như thế để nó lợi dụng. Nó hỏi dò tin tức, anh

ấy làm ở đâu, chị đi đến đâu mà gặp anh ấy, rồi dần dà nó hỏi cơ quan ở đâu. Gia đình không được giáo dục bị nó lợi dụng. Một người như vậy hại một ít, hai người hại gấp đôi, có khi nó lại đi theo cán bộ để tìm biết cơ quan. Còn quan hệ, còn hại, gia đình làm trinh thám cho Tây mà không biết, để mang lại cái gì? Cái đồng hồ, bút máy? Đây là hại chung, còn có hại riêng nữa: có hàng mấy chục vạn cán bộ theo kháng chiến. Có phải ai cũng có gia đình ở trong thành phố. Sao họ sống được. Vì sao mình không cắt đứt được. Vì không quyết tâm chịu khổ, còn có tư tưởng ăn bám. Như vậy hại chung cho kháng chiến, hại riêng cho tinh thần trong sạch của cán bộ ấy.

4. Một điểm nữa: “Tất cả đấu tranh cho cách mạng”. Có một số bây giờ theo đuổi kháng chiến, cho kháng chiến thành công thì xin về nghỉ. Như vậy không đúng vì kháng chiến thành công mới chỉ có một bước thôi, vì kháng chiến xong phải kiến quốc, kiến quốc cũng khó nhọc cần phải đấu tranh, vậy nếu kháng chiến thành công về nghỉ thì ai làm? Các cô, các chú đấu tranh lâu nhất ở đây là ai? (*Lớp học giới thiệu đồng chí Lưu đấu tranh cho cách mạng từ năm 1926*).

Chú Lưu đấu tranh như vậy đến 30 năm mà còn phải đấu tranh. Bác cũng vậy, cũng còn phải đấu tranh mãi. Đến chủ nghĩa cộng sản vẫn phải đấu tranh và đấu tranh một cách khác, không phải đấu tranh với người mà đấu tranh với thiên nhiên. Thí dụ Liên Xô có bãi cát mấy triệu mẫu, khai kênh, giồng cây để biến thành đất tốt, giồng lúa, bông để người cộng sản sử dụng.

Như vậy đến chủ nghĩa cộng sản cũng vẫn phải đấu tranh.

Như vậy có mấy bước: kháng chiến, xây dựng xã hội dân chủ mới, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Hết kháng chiến mới hết bước đầu mà đã xin về nghỉ, như vậy có lý không? Như thế là không có chí khí.

5. Nhiều cô, chú không an tâm công tác. Thí dụ: Chú coi ngựa sợ coi ngựa thì bao giờ tiến bộ, chú nấu bếp sợ nấu cơm thì bao giờ

tiến bộ hay chú đánh máy cũng nghĩ như vậy, sợ đánh máy thì bao giờ tiến bộ, v.v.. Không đúng. Các cô, các chú phải biết: chung là cả xã hội, gần lại là cả một nước, hẹp lại là cả một chính phủ, trong ấy mỗi cơ quan là một bộ máy. Thí dụ một cái đồng hồ, các cô, các chú thấy dây da đeo tay, cái trục máy, cái kính, cái kim, cái chữ và ở trong có bộ máy. Trong cái đồng hồ, có cái đứng, cái chạy, cái to, cái nhỏ, tất cả làm thành một bộ máy. Thiếu một cái đinh nhỏ, không thành bộ máy, bộ máy hỏng. Trong đồng hồ, có cái chạy, cái kim ngắn chạy lâu, cái kim dài chạy chóng, các chữ đứng mãi một chỗ. Các cô, các chú có thấy nhiệm vụ của mỗi bộ phận máy, hành động của mỗi bộ phận máy khác nhau không? Thí dụ đứng núi này, trông núi nọ, các chữ muốn chạy như kim, các kim muốn đứng một chỗ như chữ. Như vậy không thành bộ máy. Mỗi cơ quan cũng thế, ở nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa to nhất là Bác, thấp nhất là các chú nấu bếp, có phải không? Nếu Bác không có chú nấu ăn, Bác có làm được việc không? Nếu chú nấu bếp không làm tròn được nhiệm vụ, để cơm sống, cơm khô, canh thiêu, Bác cũng không làm tròn được nhiệm vụ. Chú giao thông chạy thư, đáng lẽ một giờ, làm tròn nhiệm vụ; nhưng nghênh ngang mất mấy giờ đồng hồ mới đến nơi rồi lại mất mấy giờ đồng hồ mới trở về. Đáng lẽ mất hai giờ đồng hồ thành mất mấy giờ đồng hồ, công việc giải quyết chậm thành thất bại. Như vậy công việc của chú giao thông rất quan hệ, công việc của chú đánh máy cũng vậy.

Như vậy, chúng ta tất cả mọi người, bất kỳ ở một chức vụ nào, cao hay thấp, to hay nhỏ, tất cả mọi người làm thành một bộ máy. Thiếu một người nào hay có một người làm không tròn nhiệm vụ là hỏng cả. Trong công tác có người làm công tác này, người làm công tác kia nên địa vị khác nhau, nhiệm vụ quan trọng khác nhau.

(Bác nói với một chị làm ở điện đài).

Thí dụ bây giờ cô làm Chủ tịch, Bác làm điện đài có được không? Không được. Nếu Bác không làm tròn nhiệm vụ, Bác có tội với Đảng, với nhân dân. Cô không làm tròn nhiệm vụ, cô cũng có

tội. Nếu Bác không làm tròn nhiệm vụ mà cô làm tròn nhiệm vụ, thế là cô hơn Bác.

Năm ngoái, một trí thức, chú Trần Đại Nghĩa giúp việc đắc lực cho kháng chiến được bầu làm Chiến sĩ thi đua. Một nông dân khác cũng được bầu làm anh hùng vì làm tròn nhiệm vụ, một công nhân khác cũng được bầu như vậy, vì làm tròn nhiệm vụ. Bất kỳ người nào, làm bất kỳ một việc gì, chính trị hay chuyên môn, nếu làm tròn nhiệm vụ, thì đều có kết quả, đều có thể thành một anh hùng của dân tộc. Trong số hơn trăm chiến sĩ được bầu lên, có người chỉ nấu ăn, có người chỉ may áo cho bộ đội.

Tóm lại, bất kỳ làm việc gì cũng có ích cho Đảng, cho Chính phủ, cho dân tộc. Vậy bất kỳ làm việc gì, cố mà thi đua, giúp anh em thi đua đều là anh hùng của dân tộc, không nên nghĩ chỗ này thì tiến bộ, chỗ khác không tiến bộ. Bất kỳ làm việc gì cũng phải cố gắng, kiên quyết an tâm công tác, sẽ vẻ vang và có thể trở nên anh hùng được.

Nói ngày 25-8-1953.

Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

ẢO MỘNG CỦA MỸ

Hôm 8-8-1953, báo *Thế giới* (của Mỹ) dùng hạng chữ rất to, đăng một bài từ Tổng bộ quân đội Mỹ ở Triều Tiên gửi về, đề mục là: *“Tình hình thế giới thay đổi rồi, quân đội Trung Quốc đã thành một quân đội lớn hạng nhất rồi”*.

Nội dung bài ấy tóm tắt như sau:

“Một trong những việc quan trọng bậc nhất ngày nay là: Trải qua 2 năm trên chiến trường Triều Tiên, quân đội Trung Quốc đã được rèn luyện thành một quân đội to lớn hùng mạnh bậc nhất. Quân đội ấy đã làm cho tình hình thế giới thay đổi, khiến cho Mỹ ở vào địa vị bất lợi: *Ở châu Âu, thì các nước đồng minh của Mỹ đứng trước 4 triệu quân đội Liên Xô. Ở châu Á, thì các nước đồng minh của Mỹ đứng trước 4 triệu quân đội Trung Quốc...* Tổng thống Mỹ mong huấn luyện cho các nước đồng minh Mỹ ở châu Á để họ tự gánh vác lấy việc chiến tranh. Nhưng nếu lực lượng Trung Quốc to lớn lên, thì sự mong muốn ấy chỉ là một giấc chiêm bao tuyệt vọng...”

Một ảo mộng khác của Mỹ - Mấy năm trước đây, Mỹ thường đưa bom nguyên tử ra đe dọa thiên hạ. Đến năm 1949, Tổng thống Mỹ tuyên bố rằng Liên Xô cũng có bom nguyên tử rồi. Thế là “*ảo mộng nguyên tử*” của Mỹ cũng tan.

Tiếp theo đó, Mỹ lại đưa *bom khinh khí* ra đe dọa thiên hạ. Đầu tháng 8 này, trước Hội nghị Xôviết tối cao Liên Xô, đồng chí Malencốp tuyên bố rằng *Liên Xô cũng có bom khinh khí*. Thế là “*ảo mộng khinh khí*” của Mỹ cũng tan nốt.

Thêm vào đó, Mỹ và phe Mỹ đã chết người tổn của rất nhiều, buộc phải đình chiến ở Triều Tiên. Các nước trong phe Mỹ, thì lục đục tợn, nhất là mâu thuẫn ngày thêm sâu sắc giữa Mỹ và Anh. Thế là “*ảo mộng lãnh đạo*” của Mỹ đối với phe đế quốc cũng sắp tan.

Nhân dân Trung Quốc gọi Mỹ là “con cọp bằng giấy”. Tên ấy rất đúng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 132,
từ ngày 26 đến ngày 31-8-1953.

THÀNH TÍCH ĐÁP ĐÊ GIỮ ĐÊ

Với sự săn sóc của Hồ Chủ tịch, của Đảng, của Chính phủ và Mặt trận, đồng bào rất hăng hái đề phòng giặc lụt.

Giặc Pháp là đồng minh của giặc lụt. Chúng ném bom phá đê ở Thanh Hóa, Hà Nam, Bắc Ninh... Chúng khủng bố đồng bào đi đắp đê sửa đê ở Hà Đông, Thái Bình, Ninh Bình... Chúng muốn làm cho đồng bào ta bị lụt, bị đói.

Đồng bào ta đã quyết tâm vượt mọi khó khăn vừa chống giặc Pháp vừa chống giặc lụt.

Theo những báo cáo đầu tiên, thì nhân dân ở 18 tỉnh có đê tại Bắc Bộ và Trung Bộ đã góp *hơn 133 vạn ngày công, đắp được hơn 77 vạn thước khối đê, bỏ được gần 2 vạn thước khối đá.*

Đáng chú ý là trong công việc đắp đê giữ đê, nhân dân đã tỏ tinh thần đoàn kết rất cao: già, trẻ, gái, trai đều hăng hái làm việc. Đồng bào đã sẵn sàng góp tiền, góp thóc, góp tre pheo và cuộc thuổng để giúp đỡ lẫn nhau. Nhiều người xung phong, không quản khó khăn mệt nhọc.

Nhiều nơi đồng bào đã làm vượt mức, như Quảng Yên, Phú Thọ, Bắc Giang...

Đó là những thành tích đáng khen. Nhưng chúng ta không được chủ quan, tự mãn. Mùa lụt chưa qua; giặc còn có thể phá hoại. Chúng ta phải *luôn luôn tỉnh táo, luôn luôn cố gắng, để đánh thắng địch họa và thiên tai.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 133,
từ ngày 1 đến ngày 5-9-1953.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ NGÀY ĐỘC LẬP

*Cùng toàn thể đồng bào,
Cùng toàn thể chiến sĩ và cán bộ,*

Hôm nay chúng ta vui vẻ kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Ngày độc lập.

Độc lập này là do 80 năm phấn đấu oanh liệt của nhân dân ta mà tranh được.

Độc lập này là do 8 năm anh dũng kháng chiến của nhân dân ta mà giữ vững.

Suốt gần một thế kỷ, đế quốc và phong kiến kìm hãm nhân dân ta trong địa ngục nô lệ. Chúng tưởng đã tiêu diệt hết tinh thần yêu nước của nhân dân ta. Nhưng chúng đã lầm to. Trong thì nhờ khối đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh anh dũng của nhân dân ta. Ngoài thì nhờ Liên Xô đã đánh thắng đế quốc Nhật, nên Cách mạng Tháng Tám đã thành công, nước ta đã thống nhất và độc lập.

Nhưng bọn đế quốc cướp nước và lũ Việt gian bán nước “chết mà nét không chừa”, gây ra chiến tranh, hòng đặt lại nền thống trị của chúng ở nước ta.

Trước hành động xâm lược đó, Đảng và Chính phủ kiên quyết lãnh đạo và đoàn kết nhân dân kháng chiến đến cùng, tiếp tục sự

nghiệp vẻ vang của Cách mạng Tháng Tám, giữ vững thống nhất và độc lập của Tổ quốc.

*

* *

Kiểm điểm lại mấy năm kháng chiến vừa qua, chúng ta thấy rõ: *Thế ta ngày càng mạnh, thế địch ngày càng yếu.*

Về ta - Khi bắt đầu kháng chiến, nhân dân ta tinh thần thì rất hăng hái, nhưng vật chất thì rất thiếu thốn. Giặc thì ào ạt tiến công. Ta thì phải giữ thế thủ. Tuy hoàn cảnh rất khó khăn, Đảng và Chính phủ đã trông xa thấy rộng, đã đề ra khẩu hiệu: *Kháng chiến nhất định thắng lợi, nhưng phải trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh.*

Sự thật đã chứng tỏ chính sách của Đảng và Chính phủ rất đúng: Càng trải nhiều thử thách thì tinh thần nhân dân và quân đội ta càng mạnh mẽ, lực lượng vật chất ta ngày càng lớn mạnh. Từ cuối năm 1950, ta đã đuổi địch khỏi biên giới Việt - Hoa, đã giải phóng Tây Bắc, đã đánh sâu vào sau lưng địch, đã thắng lợi nhiều trận vẻ vang. Bộ đội địa phương và dân quân du kích khắp nơi cũng phát triển và hoạt động mạnh.

Đó là thắng lợi về mặt *quân sự*. Về các ngành khác, như *kinh tế, tài chính, nội chính, văn hóa, xã hội*, ta cũng tiến bộ không ngừng. Thí dụ: Do chính sách của Đảng và Chính phủ đúng và do đồng bào hăng hái thi đua sản xuất, chúng ta đã xây dựng được một nền *kinh tế, tài chính* dân chủ. Trong hoàn cảnh khó khăn của thời kỳ kháng chiến, mà Chính phủ đã giảm nhẹ thuế nông nghiệp cho nông dân, đồng thời cải thiện một bước đời sống cho bộ đội, công nhân và cán bộ. Đó là những tiến bộ rõ rệt của nền kinh tế, tài chính của ta.

Những kết quả tốt của những cuộc *chỉnh Đảng, chỉnh quân, chỉnh huấn* là một thắng lợi *chính trị* rất lớn của chúng ta.

Cuộc *phát động quần chúng* thực hiện chính sách ruộng đất có kế hoạch, từng bước một, có trật tự, có lãnh đạo, sẽ cải thiện đời

sống cho nông dân, tiến tới giải phóng hàng chục triệu đồng bào nông dân khỏi ách địa chủ phong kiến, sẽ giúp cho sự phát triển kinh tế quốc dân, sẽ mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, sẽ củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, sẽ tăng cường quân đội nhân dân và sẽ đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Ngày bắt đầu kháng chiến, phong trào dân tộc giải phóng của Miên, Lào hãy còn non yếu. Ngày nay, cuộc kháng chiến của Miên và Lào đã thu được nhiều thắng lợi. Khối đoàn kết giữa ba dân tộc anh em Việt - Miên - Lào ngày thêm chặt chẽ.

Ngày bắt đầu kháng chiến, Liên Xô và các nước dân chủ mới Đông Âu đang phải ra sức hàn gắn những tổn thất nặng nề do Chiến tranh thế giới lần thứ hai gây ra; cách mạng Trung Quốc đang gặp khó khăn; phong trào hòa bình thế giới chưa tổ chức. Ngày nay, Liên Xô đang tiến mạnh sang chế độ cộng sản, các nước dân chủ Đông Âu đang ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội, cách mạng Trung Quốc đã thành công và đang ra sức xây dựng dân chủ mới. Ngày nay phong trào hòa bình thế giới phát triển rất mạnh; kháng chiến Triều Tiên thắng lợi. Đó là thắng lợi lớn của phe ta. Thắng lợi của anh em ta cũng tức là thắng lợi của ta.

Về địch - Ngày bắt đầu chiến tranh, giặc Pháp hung hăng tưởng nuốt sống chúng ta. Chúng rêu rao rằng độ 5, 6 tuần lễ chúng sẽ cướp lại nước ta. Chúng đã đưa hơn 1 phần 4 số sĩ quan, gần một nửa số hạ sĩ quan, hàng chục vạn binh lính Pháp sang xâm lược nước ta. Nhưng mỗi năm chúng đã hao tổn hàng mấy vạn người, hàng ngàn triệu bạc, mà kết quả là chúng đã thất bại liên tiếp.

Chiến tranh ở Việt Nam đã làm cho Pháp kinh tế ngày càng khủng hoảng, tài chính ngày càng thiếu hụt, thuế khóa ngày càng nặng nề, nhân dân ngày càng khổ cực, chính trị ngày càng bối rối, quân sự ngày càng suy yếu. Chiến tranh ở Việt Nam đã làm cho Pháp ngày càng dân cùng tài tận, ngày càng bị phụ thuộc vào đế quốc Mỹ.

Ngày nay thậm chí báo chí và chính khách phản động Pháp cũng phải thừa nhận rằng: Chưa bao giờ tình hình quân đội Pháp ở Việt - Miên - Lào nguy ngập như ngày nay, thất bại từ trận này đến trận khác, phải chạy dài hơn 500 cây số, từ biên giới Hoa - Việt đến cánh đồng Chum. Chúng đã phải thừa nhận rằng chiến tranh ở Việt Nam đã hút hết sinh lực của Pháp. Pháp chẳng những không có hy vọng thắng lợi mà lại không tránh khỏi thất bại.

Phe đế quốc do Mỹ cầm đầu, kinh tế ngày càng khủng hoảng, giữa các đế quốc mâu thuẫn ngày càng sâu sắc. Chúng đã thất bại nặng nề ở Trung Quốc và Triều Tiên, nhân dân lao động trong nước chúng đấu tranh ngày càng mạnh chống chính sách gây chiến của đế quốc. Các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc ngày càng nổi lên đấu tranh chống lại chúng. Dù Mỹ can thiệp ngày càng mạnh vào chiến tranh xâm lược Việt - Miên - Lào, nhưng chúng nhất định không tránh khỏi thất bại.

Nói tóm lại, *thế của giặc ngày càng yếu*, phe đế quốc Pháp - Mỹ cũng ngày càng yếu.

*

* *

Cuộc đình chiến ở Triều Tiên là một thắng lợi to lớn của nhân dân Triều Tiên và Trung Quốc, một thắng lợi to lớn của phe hòa bình dân chủ thế giới; mà cũng là một thắng lợi của nhân dân ta.

Tranh được thắng lợi ấy là vì quân và dân Triều Tiên đoàn kết một lòng. Vì quân đội giải phóng Triều Tiên và Quân chí nguyện Trung Quốc chiến đấu anh dũng. Vì có phong trào hòa bình thế giới ủng hộ. Thắng lợi ấy do chiến đấu gian khổ, hy sinh rất nhiều mới tranh được.

Đế quốc Mỹ và phe Mỹ phải nhận đình chiến vì chúng thất bại đau đớn, chúng không thể tiếp tục đánh nữa. Tuy vậy, từ đình chiến đến hòa bình còn có nhiều khó khăn, vì đế quốc Mỹ có thể tìm cách phá hoại. Cho nên quân và dân Trung - Triều cùng phe

hòa bình dân chủ thế giới cần phải đấu tranh và tỉnh táo đề phòng âm mưu phá hoại của đế quốc và bọn tay sai của chúng.

Thắng lợi của Triều Tiên làm cho quân đội và nhân dân ta càng tin tưởng lực lượng của phe ta rất mạnh, càng thấy rõ thế lực của đế quốc suy yếu, càng làm cho quân và dân ta thấy rõ phải chiến đấu cực kỳ gian khổ mới tranh được thắng lợi vẻ vang.

Việc đình chiến ở Triều Tiên làm cho nhân dân Pháp đẩy mạnh hơn nữa phong trào phản đối chiến tranh xâm lược ở Việt Nam, làm cho tinh thần binh lính Pháp càng lay động, làm cho nguy quân và nguy quyền thêm hoang mang và sợ sệt. Vì vậy thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và bè lũ bù nhìn, một mặt tung ra luận điệu hòa bình giả dối, độc lập giả hiệu và những cải cách lừa bịp, hòng làm giảm bớt tinh thần quyết chiến của nhân dân ta. Mặt khác chúng gấp rút tập trung, tăng thêm quân đội và vũ khí để đẩy mạnh chiến tranh hơn nữa. Vậy quân và dân ta phải luôn luôn tỉnh táo, luôn luôn chuẩn bị để đánh tan âm mưu của chúng, đánh tan tư tưởng sợ Mỹ, tư tưởng sợ gian khổ, ảo tưởng hòa bình.

Chúng ta bao giờ cũng chủ trương hòa bình. Nhưng chúng ta biết rằng cuộc kháng chiến trường kỳ và gian khổ có thắng lợi mới tranh được hòa bình. Chỉ có thống nhất và độc lập thật sự mới có hòa bình.

*

* *

Nhân dịp Quốc khánh, tôi thay mặt nhân dân, quân đội và Chính phủ ta cảm ơn sự ủng hộ của nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp và nhân dân thế giới đấu tranh cho hòa bình.

Tôi kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc.

Tôi gửi lời thân ái an ủi các thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ.

Khen ngợi: Toàn thể chiến sĩ vệ quốc quân, bộ đội địa phương, dân quân du kích và công an,

Đồng bào dân công,
Chiến sĩ thi đua tăng gia sản xuất,
Cán bộ quân, dân, chính, đảng,
Các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng,
Đồng bào ở vùng tạm bị chiếm và kiều bào ở nước ngoài.

Nhân dịp này tôi kêu gọi những người lầm đường theo địch, hãy giác ngộ và trở về với Tổ quốc. Chính phủ và nhân dân ta bao giờ cũng khoan hồng với những người cải tà quy chính.

Tuy chúng ta đã tranh được nhiều thắng lợi lớn, nhưng chúng ta tuyệt đối không chủ quan khinh địch. Để tranh lấy độc lập và thống nhất thật sự và góp phần vào việc giữ gìn hòa bình thế giới, cuộc kháng chiến của ta vẫn còn phải trường kỳ và gian khổ, quân và dân ta phải quyết tâm vượt mọi khó khăn, thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- Quân đội phải ra sức thi đua học tập chính trị và quân sự, nâng cao chí khí chiến đấu, tiêu diệt sinh lực địch nhiều hơn nữa, phá tan mọi âm mưu tấn công của địch.

- Nhân dân phải thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, tham gia kháng chiến.

- Đồng bào sau lưng địch phải ra sức ủng hộ kháng chiến, đấu tranh chống địch càn quét, bắt lính, phá hoại sản xuất, phải ra sức giữ gìn tính mệnh, tài sản của mình.

- Mọi người hãy sốt sắng tham gia và ủng hộ công cuộc phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất.

- Cán bộ phải ra sức học tập chính huấn, phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, hết lòng hết dạ phục vụ nhân dân, thực hiện đúng chính sách của Đảng và Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng.

Để làm tròn những nhiệm vụ này, quân đội, nhân dân và cán bộ ta phải:

- Nâng cao tư tưởng trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh; phải nhận rõ ta, bạn, thù; phải luôn luôn tỉnh táo và ra sức phá

tan mọi âm mưu của địch lừa bịp và tiến công, đập tan chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

- Toàn dân đoàn kết vượt mọi khó khăn, làm tròn nhiệm vụ, đẩy mạnh kháng chiến, giữ vững độc lập.

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!

Độc lập thống nhất, nhất định thành công!

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 2 tháng 9 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 132,
từ ngày 26 đến ngày 31-8-1953.

**DIỆN MỪNG
NHÂN DỊP KỶ NIỆM NGÀY QUỐC KHÁNH
NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN BUNGARI**

*Kính gửi đồng chí Sécvăngcốp, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
nước Cộng hòa Nhân dân Bungari,*

Nhân dịp Ngày quốc khánh giải phóng Bungari, thay mặt nhân dân và Chính phủ Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, tôi hân hoan gửi tới đồng chí Chủ tịch, nhân dân và Chính phủ Bungari, lời chào mừng nồng nhiệt.

Chúng tôi phấn khởi theo dõi những thành công của nhân dân Bungari trong công cuộc đấu tranh để xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của đồng chí, của Đảng Cộng sản Bungari và với sự giúp đỡ huynh đệ của Liên Xô vĩ đại. Chúng tôi xin chúc nhân dân Bungari đạt được nhiều thắng lợi mới để góp phần bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới.

**Chủ tịch kiêm Thủ tướng
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 134,
từ ngày 6 đến ngày 10-9-1953.

BẢO ĐẠI, TRÙM BUÔN LẬU

Hiện nay, dư luận ở Pháp rất xôn xao về đám *buôn lậu* đồng bạc Đông Dương, đồng đôla Mỹ, và đồng phrăng Pháp. Đám buôn lậu ấy phát tài hàng nghìn triệu, nhân dân Pháp thì thua thiệt hàng nghìn triệu. Dính liền với án buôn lậu, là việc Chính phủ phản động Pháp đánh sục giá đồng bạc Đông Dương từ 17 phrăng xuống 10 phrăng. Cũng là một cách gián tiếp giúp bọn buôn lậu.

Báo Pháp nói: Hôm 11-5, Chính phủ Pháp công bố việc đánh sục giá đồng bạc Đông Dương. Nhưng hôm 9-5, thì bọn trùm buôn lậu đã biết rồi, và chúng đã cấp tốc đổi một số rất lớn đồng bạc Đông Dương để mua một số rất lớn hàng hóa, do đó chúng đã phát tài to...

Ai là bọn buôn lậu đầu sỏ?

Các báo Pháp và Mỹ đã gọi tên vạch mặt chúng. Đó là Ngân hàng Đông Pháp. Đó là Bôlae, Lotuốcnô, Xalăng... Đó là *vợ chồng Bảo Đại*.

Hôm 17-2, tướng Rôve khai rằng: Vợ chồng Bảo Đại phát tài to nhờ buôn lậu tiền bạc.

Báo *Tin tức* (Pháp) viết: Chỉ một lần, hồi tháng 2 năm 1949, vợ chồng Bảo Đại đã gửi sang Pháp 1.600 triệu phrăng.

Hôm 2-3-1953, báo *N.Y.H.* (Mỹ) viết: Bảo Đại là người phát tài nhất trong cuộc buôn lậu. Năm 1949, Bảo Đại đã gửi sang Pháp 500.000 đôla Mỹ. Mỗi đôla được lãi 500 phrăng. Tức là cả lãi lẫn vốn là 425 triệu phrăng. Với số tiền ấy Bảo Đại đã mua những

ngôi nhà sang trọng ở thành phố Can (Pháp) và mua sản nghiệp ở Cônggô là thuộc địa Bỉ tại châu Phi.

Các báo Pháp nói: Chính bọn buôn lậu là bọn chủ trương kéo dài chiến tranh ở Việt Nam, và chiến tranh càng kéo dài thì chúng phát tài càng to.

Dư luận nước ngoài cho rằng Bảo Đại buôn lậu là một việc rất đê tiện. Nhưng sự thật thì tội Bảo Đại *buôn dân bán nước* còn nặng bằng mấy tội buôn lậu. Tội này cộng với tội khác, ngày mai Bảo Đại sẽ phải đền tội trước tòa án nhân dân.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 134,
từ ngày 6 đến ngày 10-9-1953.

BÁO CHÍ MỸ MẮNG NHIỄC THỰC DÂN PHÁP

Mỹ “giúp” Pháp theo đuổi chiến tranh xâm lược ở Việt Nam, vì 2 mục đích chính: Một là hòng dùng Việt Nam làm căn cứ để tiến công Trung Quốc. Hai là làm cho Pháp yếu hơn Tây Đức, để Mỹ càng dễ sai khiến Tây Âu. Nhưng thường thường báo chí Mỹ lại “kể ơn” với Pháp và trách Pháp bất lực.

Cuối tháng 7 vừa rồi, báo *Sinh hoạt* (một tạp chí to nhất ở Mỹ) đã viết:

“Về *quân sự*, thì binh sĩ Pháp nhát gan. Về *chính trị*, thì Chính phủ Pháp dại, không biết cho bù nhìn “độc lập” để mua chuộc lòng dân. Phần lớn quân đội Pháp bị giam chân trong các đồn ở rừng núi, xe hơi, xe tăng cũng vô dụng. Sĩ quan Pháp thì chỉ lo ăn chơi nhiều, làm việc ít. Tinh thần mệt mỏi rời rạc ở hậu phương cũng như ở trước mặt trận. Thói hủ bại tìm cách xoay tiền đã thay thế cho sự cố gắng đánh trận. 1 phần 3 ngân sách của thực dân Pháp và bù nhìn là nhờ bán thuốc phiện và thuế cờ bạc...”.

Nhục quá, Bộ Ngoại giao Pháp đã viết thư cho Chính phủ Mỹ, than phiền về bài báo ấy. Còn báo chí Pháp, như báo *Chiến đấu*, thì viết: “Bây giờ nhân dân Pháp người nào mù quáng lắm cũng trông thấy âm mưu của Mỹ: bắt thanh niên Pháp đi chết ở Việt Nam để làm căn cứ cho Mỹ tiến công Trung Quốc; bắt Pháp tiêu tốn nhiều về quân sự, làm cho đời sống của nhân dân Pháp càng ngày càng kém sút...”.

Kết luận: Bọn can thiệp Mỹ đối với lũ thực dân Pháp đã “được chơi lại được chê”. Nhân dân Pháp ngày càng ghét Mỹ và chống chiến tranh xâm lược ở Việt Nam.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 135,
từ ngày 11 đến ngày 15-9-1953.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ CÁN BỘ GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH

Thân gửi Hội nghị cán bộ giao thông công chính,

Bộ họp Hội nghị cán bộ để kiểm thảo công tác năm cũ và bàn định công tác năm mới, thế là rất hợp thời.

Năm nay công tác giao thông vận tải, nhất là công tác sửa chữa đường cầu, rất là quan trọng. *Đường sá thông* thì mọi việc đều dễ dàng.

Vì vậy, tôi rất mong toàn thể cán bộ ra sức thi đua phát triển sáng kiến, vượt mọi khó khăn để làm tròn nhiệm vụ.

Tôi gửi 7 huy hiệu để Hội nghị tặng cho cán bộ nào xuất sắc nhất.

Chúc anh em mạnh khỏe.

Chúc Hội nghị thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 16 tháng 9 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Những lời kêu gọi*
của *Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1960, t.II, tr.226.

THƯ GỬI CÁN BỘ VÀ ĐỒNG BÀO DÂN CÔNG CẦU ĐƯỜNG

Thân gửi cán bộ và đồng bào dân công,

Nhân dịp phái đoàn của Chính phủ đi kinh lý, Bác thân ái gửi lời chúc các cô, các chú vui vẻ, mạnh khỏe và cố gắng làm việc.

Công việc cầu đường là rất quan trọng. Nó cũng là một chiến dịch mà các cô, các chú là chiến sĩ.

Bác cùng Đảng và Chính phủ luôn luôn theo dõi công tác của các cô, các chú.

Bác rất vui lòng vì đã có những chiến sĩ gương mẫu như cô Mão, cô Lý, chú Chum, chú Chiểu và các chiến sĩ khác.

Bác mong rằng: Từ nay cán bộ và anh chị em dân công phải ra sức thực hiện *kế hoạch thi đua*, có chuẩn bị, có tổ chức, thiết thực và dẻo dai, để đưa chiến dịch cầu đường đến hoàn toàn thắng lợi. Đó sẽ là chiến công vẻ vang của các cô, các chú.

Chính phủ và Bác sẵn sàng khen thưởng những đội và những chiến sĩ xuất sắc nhất.

Mong các cô, các chú cố gắng thi đua để giặt giải thưởng.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 16 tháng 9 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.

THƠ TRUNG THU GỬI CÁC CHÁU NHI ĐỒNG

9 Tết Trung thu,
8 năm kháng chiến,
Các cháu khôn lớn,
Bác rất vui lòng.

Thu này Bác gửi thơ chung,
Bác hôn các cháu khắp vùng gần xa,
Thu này hơn những thu qua,
Kháng chiến thắng lợi gấp ba, bốn lần.

Phát động nông dân,
Cải cách ruộng đất,
Dân đỡ chật vật,
Hăng hái tăng gia.

Xóm gần cho đến làng xa,
No cơm ấm áo, theo đà tiến lên.

Chỉnh huấn, chỉnh quân,
Bộ đội cố gắng,
Quyết chiến quyết thắng,
Diệt giặc lập công.

Khắp nơi Nam, Bắc, Tây, Đông,
Đưa tin thắng trận cờ hồng tung bay.

Các cháu vui thay!
Bác cũng vui thay!

Thu sau so với Thu này vui hơn.

BÁC HỒ

Báo *Nhân dân*, số 136,
từ ngày 16 đến ngày 20-9-1953.

KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU CỦA PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Hơn 100 cán bộ được Trung ương huấn luyện hơn 1 tháng, rồi đi thí nghiệm phát động quần chúng trong 6 xã ở tỉnh T.. Sau hơn 3 tháng công tác, vì đợt đầu còn thiếu kinh nghiệm, không khỏi sai lầm nhiều ít, nhưng đã thu được *kết quả khá*. Sau đây là vài thí dụ:

Về kinh tế - Trong 6 xã, đã chia hơn 1.800 mẫu ruộng cho hơn 940 gia đình bần, cố, trung nông. Chia gần 604 tấn thóc thoái tô cho 1.740 gia đình. Nhờ vậy, mà đồng bào nông dân rất hăng hái *thi đua tăng gia sản xuất*, đào mương đắp đập, lập hội đổi công, giúp nhau trâu bò, v.v..

Về chính trị - Nông dân được giáo dục, trình độ giác ngộ được nâng cao. Họ đã gạt bỏ người xấu, bầu cử người tốt ra phụ trách các đoàn thể ở xã, như ủy ban kháng chiến hành chính, nông hội, công an, đội du kích, v.v.. Nông hội ở 6 xã đã có 5.950 hội viên. Những hội viên ấy đều trải qua hội nghị nông dân chọn lọc. Nông dân đã trở nên *chủ nhân ở nông thôn*.

Về văn hóa - Trước kia chỉ có các trẻ em đi học. Nay anh chị em bần, cố, trung nông được cử ra gánh vác công việc trong xã, không biết chữ thì khó làm việc, vì vậy người lớn cũng hăng hái đi học, *văn hóa được phát triển mạnh*.

Công việc kháng chiến được đẩy mạnh. Như thuế nông nghiệp, đồng bào nông dân đã thi đua đóng nhanh, đóng đủ, có xã đã đóng

vượt mức. Các đội du kích được tổ chức chắc chắn. Thanh niên hăng hái xung phong vào bộ đội, như ở xã N., định chọn 30 tân binh, mà 46 thanh niên tranh nhau xin đi.

Nói tóm lại: Kết quả bước đầu là nông dân đã nắm quyền kinh tế và chính trị ở nông thôn, mọi việc đều có tiến bộ. Điều đó càng chứng tỏ rằng: về vấn đề ruộng đất, chính sách của Đảng và của Chính phủ ta rất đúng.

Trong những đợt phát động quần chúng sau này, cán bộ ta cần phải:

- Làm đúng “ba cùng”, giữ vững 8 điều kỷ luật;
- Đi đúng đường lối quần chúng, tuyệt đối tránh bệnh quan liêu, bao biện;
- Nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ, tức là: dựa vào bản cố nông, đoàn kết chặt chẽ trung nông, liên hiệp với phú nông.

Cuộc phát động quần chúng thành công là một lực lượng vô cùng to lớn để đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 136,
từ ngày 16 đến ngày 20-9-1953.

THƯ GỬI CÁN BỘ, CHIẾN SĨ VÀ ĐỒNG BÀO NAM BỘ

Nhân dịp kỷ niệm Nam Bộ kháng chiến, tôi thay mặt Đảng và Chính phủ Trung ương thân ái gửi lời khen ngợi và khuyến khích cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ.

Suốt 8 năm kháng chiến anh dũng, Nam Bộ thật xứng đáng là bức tường đồng của Tổ quốc, bền bỉ chống cự bọn thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và bè lũ Việt gian buôn dân bán nước.

Càng đấu tranh gian khổ, cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ lại càng hăng hái kiên quyết, càng bị thử thách, lại càng tỏ rõ đức tính kiên cường bất khuất của mình.

Cuộc kháng chiến của ta nhất định thắng lợi, song phải trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh.

Địch càng gần ngày thất bại, chúng càng độc ác hung hăng.

Vậy tôi nhắc nhở mấy điều sau đây, mọi người phải ghi nhớ và thực hiện cho kỳ được:

- Đồng bào ta phải đoàn kết chặt chẽ, thi đua tăng gia sản xuất, ra sức tham gia kháng chiến.

- Bộ đội ta phải thi đua chinh quân, tổ chức lưới du kích vững chắc và rộng khắp các vùng, địch mò đến đâu thì tiêu hao và tiêu diệt chúng đến đó.

- Cán bộ quân, dân, chính, đảng thì phải đoàn kết chặt chẽ, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, phụng sự kháng chiến, đi đúng đường lối quần chúng, làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ.

- Đối với những kẻ lầm đường theo giặc, thì ta phải thành khẩn giải thích và kêu gọi họ quay về với Tổ quốc; làm cho họ tin tưởng rằng Chính phủ và đồng bào ta sẵn sàng khoan hồng với những người con biết cải tà quy chính.

Với tình hình thế giới thuận lợi cho ta, với lòng nồng nàn yêu nước của quân và dân ta, với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chính phủ ta, chúng ta nhất định vượt được mọi khó khăn gian khổ, và tranh được thắng lợi hoàn toàn.

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi.

Thống nhất, độc lập, nhất định thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 137,
từ ngày 21 đến ngày 25-9-1953.

BÁO CHÍ PHÁP THỪA NHẬN GIẶC PHÁP THẤT BẠI

Báo *Nước Pháp buổi chiều* là một tờ báo rất phản động ở Pháp. Cuối tháng 7 vừa rồi, báo ấy đăng một bài, tóm tắt như sau:

“Chưa bao giờ tình hình quân đội Pháp ở Việt Nam nguy ngập như bây giờ. Từ cuộc thất bại ở biên giới Việt - Hoa 1950, quân đội Pháp cứ chạy dài hơn 500 cây số từ Cao Bằng, Lạng Sơn đến đồng Chum ở Thượng Lào.

“Đại tướng Đờlát tuyên bố rằng Pháp sẽ không chịu bỏ một tấc đất nào nữa. Nhưng từ đó đến nay, Pháp đã bỏ Tây Bắc, rồi bỏ Thượng Lào... Bộ Tổng tư lệnh Pháp giấu giếm sự thật. Sự thật là đồng bằng Bắc Bộ đã lọt vào tay Việt Minh; trừ những thành phố và những đường giao thông lớn. Có những đồn Pháp chỉ cách Hà Nội độ 30 cây số, mà bị vây hàng tháng, phải tiếp tế bằng máy bay...”.

Đây hai trang, báo ấy kể lể những chuyện bi quan như vậy, và kết luận rằng: “Khắp Việt - Miên - Lào, ở đâu quân đội Pháp cũng bị động như vậy...”.

Sự thật là giặc Pháp rất lúng túng. Hiện nay tướng giặc Nava đang thay đổi chiến thuật, tập trung bộ đội, chuẩn bị đánh ta, hòng giành lại chủ động. Vậy quân và dân ta phải rất tỉnh táo, phải luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng đánh tan âm mưu của địch, để giành nhiều thắng lợi hơn nữa.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 137,
từ ngày 21 đến ngày 25-9-1953.

THƯỜNG THỨC CHÍNH TRỊ²⁶

Ký tên Đ.X.

Chuyên mục *Thường thức chính trị*,
báo *Cứu quốc*, từ ngày 16-1 đến ngày
23-9-1953.

In trong sách *Thường thức
chính trị*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1954.

1- GIAI CẤP LÀ GÌ?

Cách mạng Tháng Tám đã giải phóng cho dân tộc ta khỏi ách nô lệ của thực dân Pháp. Mọi người đều được bình đẳng, tự do. Để làm cho đại đa số nhân dân, tức là công nhân và nông dân, được sung sướng hơn, chúng ta phải ra sức kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn và thực hiện dân chủ mới.

Tất cả của cải vật chất trong xã hội, đều do công nhân và nông dân làm ra. Nhờ sức lao động của công nhân và nông dân, xã hội mới sống còn và phát triển. Song những người lao động thì suốt đời nghèo khó, mà có một số người không lao động thì lại “ngồi mát ăn bát vàng”. Vì đâu có nỗi chẳng công bằng này? Vì một số ít người đã chiếm làm tư hữu những *tư liệu sản xuất* của xã hội.

Tư liệu sản xuất tức là ruộng đất, hầm mỏ, công cụ và nguyên liệu. Họ có tư liệu sản xuất nhưng họ không làm lụng, họ bắt buộc người khác làm cho họ hưởng. Do đó mà có giai cấp.

Những người chiếm tư liệu sản xuất không làm mà hưởng, là *giai cấp bóc lột*. Những người lao động mà không được hưởng là *giai cấp bị bóc lột*.

2- CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN LÀ GÌ?

Từ mấy nghìn năm nay, xã hội Việt Nam bị chế độ phong kiến thống trị.

Chế độ phong kiến tức là chế độ địa chủ bóc lột nông dân.

Địa chủ chiếm *tư liệu sản xuất*, tức là ruộng đất, nông cụ, vân vân, làm của riêng, nhưng họ không cày cấy. Nông dân buộc phải mướn ruộng đất của địa chủ, phải nộp tô cho địa chủ, lại còn phải hầu hạ và lễ lạy địa chủ. Nông dân không khác gì nô lệ.

Nông dân quanh năm tay lấm chân bùn, đầu tắt mặt tối, nhưng vẫn nghèo khổ. Địa chủ thì không nhấc chân động tay, mà lại cửa cao nhà rộng, phú quý phong lưu. Đó là một chế độ cực kỳ không công bằng.

Nông dân vì nghèo khổ, không thể nâng cao mức sản xuất. Địa chủ thì chỉ lo lấy địa tô, không lo cải thiện sự sản xuất. Vì vậy, *sản xuất không thể nâng cao*.

Đặc điểm của chế độ phong kiến là: nông dân sản xuất một cách rời rạc. Địa chủ bóc lột một cách tàn tệ.

Nhà nước phong kiến là nhà nước của giai cấp địa chủ. Nó lấy vua chúa làm trung tâm. Nó dùng mồ hôi nước mắt của nông dân để nuôi một bầy quan lại và quân lính, đè áp bức bóc lột nông dân.

Trải mấy nghìn năm, nông dân nhiều phen nổi lên chống chế độ phong kiến địa chủ, nhưng kết quả thất bại, vì họ không biết tổ chức chặt chẽ. Nông dân cần có một giai cấp tiên tiến lãnh đạo - tức là *giai cấp công nhân*, thì mới chắc chắn được giải phóng.

Từ ngày kháng chiến, nông dân ta được chia ruộng đất của thực dân Pháp và của Việt gian, được giảm tô giảm tức. Nhưng đó chỉ mới là bước đầu. Muốn hoàn toàn giải phóng, thì với sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, nông dân ta phải hăng hái và kiên quyết tiến lên nữa.

3- CHỦ NGHĨA TƯ BẢN LÀ GÌ?

Chủ nghĩa tư bản là chế độ một bọn ít người bóc lột và thống trị đại đa số nhân dân. Song bọn ấy là bọn tư bản, chứ không phải là bọn phong kiến.

Cách đây vài trăm năm, các nước phương Tây bắt đầu có máy móc, có công nghệ và có chế độ tư bản.

Dưới chế độ ấy, bọn tư bản chiếm các tư liệu sản xuất (như nhà máy, nguyên liệu...) làm của riêng. Nhưng tự họ không lao động, mà thuê công nhân sản xuất để bóc lột công nhân.

Công nhân phải *bán sức lao động* mới có ăn. Ngoài sức lao động, họ không có máy móc và nguyên liệu gì cả. Cho nên công nhân là giai cấp vô sản.

Công nhân sản xuất các thứ của cải, song của cải ấy đều thành của cải của nhà tư bản. Bọn tư bản chỉ trả cho công nhân một số tiền công rất ít. Nhà tư bản thuê công nhân mục đích là *cốt kiếm lãi*. Công nhân vì không có tư liệu sản xuất, mà phải chịu bọn tư bản bóc lột. Vì vậy, *đặc điểm* của chủ nghĩa tư bản là:

1- Máy móc là chủ chốt của tư liệu sản xuất. Dùng máy móc phải tập trung đông người. Do đó, để sản xuất, thì sức lao động hóa ra tập thể.

2- Nhà tư bản chiếm hết mọi tư liệu sản xuất, họ dùng chế độ tiền công để bóc lột công nhân.

Về mặt sản xuất, so với chế độ phong kiến thì chế độ tư bản là một tiến bộ to. Phong kiến, chỉ nhờ sức người và sức súc vật mà sản xuất. Tư bản thì dùng máy móc mà sản xuất. Dùng máy móc tái sản xuất gấp 10, gấp 100, mà người ta lại ít khó nhọc hơn.

Tư bản sản xuất rất nhiều, song không phải để cho mọi người được hưởng. Vì các tư liệu sản xuất đã bị nhà tư bản chiếm làm của riêng. Đó là một tình trạng rất không hợp lý. Tình trạng đó sinh ra nhiều khó khăn mà nhà tư bản không thể giải quyết: nhà tư bản sản xuất là cốt để bán. Thí dụ, họ sản xuất hàng vạn đôi giày, không phải để họ dùng, mà để bán. Trong xã hội tư bản, đại đa số nhân dân đã thành nghèo khó, thì bán cho ai? Vì vậy, mà thường có *khủng hoảng kinh tế*, vì sản xuất quá nhiều.

Lao động đã tập thể, thì các tư liệu sản xuất và những thứ sản xuất ra, phải là của chung mới đúng.

Nhà tư bản chẳng những bóc lột công nhân trong nước họ, mà còn xâm lược và bóc lột các nước khác. Do đó, chủ nghĩa tư bản trở nên chủ nghĩa đế quốc.

4- CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC LÀ GÌ?

Muốn phát triển công nghệ, nhà tư bản cần có rất nhiều tiền vốn. Phần lớn tiền vốn ấy là do họ bóc lột, cướp giạt các nước lạc hậu. Họ không bán hết hàng hóa ở trong nước họ, họ áp bức các nước lạc hậu mua của họ. Họ thiếu nguyên liệu, thì họ lấy nguyên liệu của nước lạc hậu. Muốn có nhân công rất rẻ, họ áp bức nhân dân các nước lạc hậu làm công cho họ. Vì vậy, họ dùng vũ lực để chiếm các nước lạc hậu làm thuộc địa.

Các nhà tư bản tranh giành nhau. Cá lớn nuốt cá bé. Kết quả là các công nghệ tập trung vào trong tay một số nhà tư bản to: Bọn này liên kết với nhau, bao biện tất cả các công nghệ. Thế là *tư bản độc quyền*.

Bọn này đã nắm quyền kinh tế, họ cũng nắm cả quyền chính trị, cho nên chính phủ các nước tư bản đều là tay sai của bọn tư bản độc quyền. Thế là *nước đế quốc chủ nghĩa*.

Tư bản độc quyền ra sức tranh nhau nguyên liệu, tranh nhau thị trường, tranh nhau thuộc địa. Do đó, các nước đế quốc chủ nghĩa xung đột lẫn nhau, rồi sinh ra chiến tranh.

Bị bóc lột quá tệ, giai cấp vô sản ở các nước tư bản và các dân tộc bị áp bức nổi lên đấu tranh, nổi lên cách mệnh. Cuối cùng là chủ nghĩa đế quốc bị đánh tan.

5- ĐẾ QUỐC PHÁP XÂM LƯỢC NƯỚC TA

Hơn 80 năm trước, *đế quốc Pháp* thấy nước ta người đông, của nhiều, bèn dùng vũ lực sang cướp nước ta. Giai cấp phong kiến Việt Nam (vua, quan, đại địa chủ) thì hủ bại đê hèn, chỉ biết bán nước, không dám chống giặc.

Khi đã cướp được nước ta, đế quốc Pháp liền mở nhà máy và hầm mỏ, để thu hút nguyên liệu của ta và bóc lột công nhân ta. Chúng lập ra ngân hàng để khống chế kinh tế của ta. Chúng mở xe

lửa và tàu thủy để chuyên chở hàng hóa của chúng và vận tải quân đội của chúng dặng đàn áp nhân dân ta. Chúng mở một ít trường học, để nhồi sọ thanh niên ta, biến họ thành những người nô lệ dễ sai khiến.

Thế là *đế quốc Pháp cướp hết quyền kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa* của nước ta và thu hút hết mồ hôi nước mắt của nhân dân ta.

Đế quốc Pháp ra sức duy trì chế độ phong kiến Việt Nam để làm tay sai cho chúng, vì thế lực phong kiến rải khắp cả nước và thống trị đại đa số nhân dân là nông dân. Giai cấp phong kiến thì dựa vào thế lực đế quốc mà sống còn.

Từ đó, nhân dân Việt Nam *vừa bị đế quốc vừa bị phong kiến áp bức bóc lột*.

Song nhân dân Việt Nam là một nhân dân anh hùng oanh liệt, trong lịch sử đã nhiều phen nổi lên đánh đổ ngoại xâm. Lần này nhân dân ta lại đoàn kết một lòng, kiên quyết vượt mọi khó khăn gian khổ, để đánh tan thực dân Pháp, bọn can thiệp Mỹ và lũ Việt gian bù nhìn; kiên quyết tranh lại độc lập và thống nhất cho Tổ quốc, tự do và hạnh phúc cho đồng bào.

6- TƯ BẢN MẠI BẢN LÀ GÌ?

Đế quốc quyết không để *cho tư bản dân tộc* phát triển. Vì nếu tư bản Việt Nam phát triển, thì sẽ tranh mất mối lợi của chúng.

Chế độ *phong kiến* cũng ngăn trở tư bản dân tộc phát triển, vì lẽ này: Dưới chế độ phong kiến, bao nhiêu của cải do nông nghiệp làm ra, đều lọt vào tay *giai cấp địa chủ*. Địa chủ không làm lụng mà vẫn được hưởng của cải, cho nên họ không muốn mạo hiểm bỏ vốn vào công nghệ. Vả chẳng, công nghệ thì cần có thị trường để buôn bán; song đại đa số nhân dân ta là nông dân mà nông dân thì bị địa chủ bóc lột thậm tệ, còn tiền đâu mà mua. Nếu họ có chút đỉnh tiền, thì lại bị hàng hóa của đế quốc thu hút hết.

Thế là vì đế quốc áp bức, vì phong kiến ngăn trở mà tư bản nước ta không phát triển được.

Có một bọn tư bản Việt Nam dựa vào đế quốc mà làm giàu. Họ giúp việc các hiệu buôn, ở nhà băng, nhà máy của đế quốc. Họ giúp đế quốc bóc lột nhân dân ta, do đó họ phát tài. Rồi họ cũng mở cửa hàng, thậm chí mở nhà máy hoặc nhà băng nho nhỏ. Những doanh nghiệp ấy, tiếng là của người Việt Nam, kỳ thực vẫn là thế lực của đế quốc, nó nhờ vào đế quốc mà sống, nó làm theo mệnh lệnh của đế quốc. Vì vậy, nó cũng là tay sai của đế quốc, chống lại lợi ích của nhân dân.

Đó là tư bản mại bản.

7- KINH TẾ LẠC HẬU LÀ THẾ NÀO?

Kinh tế chủ yếu gồm có *công nghệ* và *nông nghiệp*. Công nghệ gồm có công nghệ nhẹ như nhà máy dệt vải, làm diêm, xà phòng, và công nghệ nặng như nhà máy sắt, gang, đóng tàu thủy, làm xe hơi, v.v..

Một nước độc lập, ắt phải có công nghệ nặng. Vì đế quốc và phong kiến áp bức, mà Việt Nam ta không phát triển được công nghệ và không có công nghệ nặng.

Về *nông nghiệp*: Đất đai ta rất rộng, nông dân ta rất siêng năng chịu khó, nhưng phần lớn đất ruộng đều tập trung trong tay bọn thực dân và địa chủ phong kiến. Nông dân thì thiếu ruộng hoặc không có ruộng, thiếu cả trâu bò. Vì vậy nông thôn ngày càng sa sút.

Do đó kinh tế Việt Nam thành *lạc hậu* và phụ thuộc vào kinh tế của đế quốc Pháp. Tình hình ấy khiến số rất đông nhân dân, tức là công nhân và nông dân, cực khổ, khó khăn.

8- VÌ SAO NHÂN DÂN VIỆT NAM CỰC KHỔ?

Phong kiến địa chủ và tư sản mại bản, thà chịu kinh tế nước

nhà phụ thuộc vào đế quốc, chứ không muốn giải phóng nông dân, không muốn công nghệ nước ta được phát triển.

Thêm vào đó, trước Cách mạng Tháng Tám, công nhân, nông dân, học sinh, công chức và những nhà tư sản dân tộc Việt Nam không có quyền *chính trị*, không có quyền tự do.

So với công nhân các nước, thì công nhân Việt Nam rất khổ, nhất là công nhân vùng tạm bị chiếm. Làm nhiều giờ tiền lương ít. Lại thêm chế độ phải lễ lạt đút lót cho bọn cai là một chế độ bóc lột có tính chất phong kiến. Nạn *thất nghiệp* thường xảy ra.

Nông dân thì nghèo khổ đã sẵn, lại bị sưu cao thuế nặng. Địa chủ lấy địa tô quá nặng, cho vay cắt hòng, làm cho nông dân nhiều khi phải bán vợ đợ con. Nếu gặp hạn hán bão lụt, là chết đói đầy đường.

So với công nhân, nông dân, thì *giai cấp tiểu tư sản* sống hơn nhưng sinh hoạt của họ cũng không chắc chắn:

Người có tiệm buôn, người có xưởng thủ công hoặc xưởng công nghệ nhỏ thì bị hàng ngoại hóa đè lên, không phát triển được. Lại bị thuế khóa nặng nề và tiền lãi cắt hòng uy hiếp.

Người làm thầy giáo, thầy thuốc, văn nghệ, văn văn, cũng không thể sung sướng trong lúc cả nước bần cùng.

Những nhà *tư sản dân tộc* cũng bị đế quốc và phong kiến đè nén ngăn trở, không có đường ra, doanh nghiệp của họ rất bấp bênh và thường dễ phá sản.

Vì lẽ đó, muốn giải phóng thì nhân dân, tức là công, nông, tiểu tư sản và tư sản dân tộc, phải đoàn kết để đánh đổ đế quốc, đánh đổ phong kiến và tư sản mại bản.

9- CON ĐƯỜNG GIẢI PHÓNG

Không chịu nổi đế quốc và phong kiến áp bức bóc lột, nhân dân Việt Nam nhiều lần nổi lên đấu tranh, song kết quả thất bại, vì lúc đó chưa có *giai cấp công nhân lãnh đạo*. Từ ngày Cách mạng Nga

thành công, Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập, thì nhân dân Việt Nam tiến lên con đường giải phóng đúng đắn.

Tất cả những người lao động trên thế giới đều có một mục đích chung là thoát khỏi áp bức bóc lột, được sống sung sướng tự do, tức là thực hiện chế độ cộng sản. Nhưng để đi đến mục đích ấy, mỗi nước phải tùy theo điều kiện thiết thực của mình mà tiến dần.

Tính chất thuộc địa và phong kiến của xã hội cũ Việt Nam khiến cách mạng Việt Nam phải chia làm hai bước. Bước thứ nhất là đánh đổ đế quốc, đánh đổ phong kiến, thực hiện “người cày có ruộng”, xây dựng chính trị và kinh tế dân chủ mới. Trong giai đoạn này, phải bảo vệ tư sản dân tộc, vì họ cũng chống đế quốc, chống phong kiến và họ là một lực lượng để phát triển công nghệ, nông nghiệp và thương nghiệp. Bước thứ hai là tiến lên chủ nghĩa xã hội, tức là giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản.

Thời đại mới khiến cách mạng Việt Nam phải là cách mạng dân chủ mới (tức là cách mạng dân tộc - dân chủ nhân dân hiện nay). Cách mạng Nga thành công, lật đổ đế quốc và tư bản thế giới đã tan vỡ một phần sáu trên quả đất, đồng thời đã lập thành một chế độ xã hội chủ nghĩa vững chắc. Tiếp đến cách mạng các nước dân chủ nhân dân Trung, Đông Âu thành công, mở rộng thêm chủ nghĩa xã hội. Gần đây cách mạng Trung Quốc thành công, xây dựng và phát triển nền dân chủ mới. Từ đó mọi phong trào cách mạng của giai cấp lao động và của nhân dân các thuộc địa đều nhằm đánh đổ kẻ thù chung là đế quốc và có hai người bạn trung thành và to lớn nhất là Liên Xô và Trung Quốc.

Vì vậy, cách mạng Việt Nam phải là *cách mạng dân chủ mới*, chứ không thể là dân chủ cũ.

10- “CANH GIÀ HỮU KỲ ĐIỀN”

Nghĩa là *dân cày có ruộng*.

Phải chăng đó là một chủ nghĩa cộng sản, hoặc chủ nghĩa xã hội?

Không phải. Chủ nghĩa xã hội hoặc cộng sản là *không có chế độ tư hữu*. Trái lại “canh giả hữu kỳ điền” là làm cho hàng chục triệu dân cày thành *tư hữu*, đều có ruộng, đều có quyền sở hữu ruộng đất.

Cách đây hơn 150 năm, *Cách mạng tư sản Pháp*²⁷ đã chia ruộng cho nông dân. Cách đây độ 50 năm, lãnh tụ tư sản Trung Quốc là cụ Tôn Trung Sơn đã để lại khẩu hiệu ấy. Ngày nay, các nước dân chủ nhân dân đều thực hành chính sách ấy. Có những nước không phải dân chủ, (thậm chí bọn bù nhìn) cũng nêu ra khẩu hiệu ấy.

Dân cày có ruộng chỉ là một chính sách *dân chủ*. Ruộng đất do tay nông dân khai khẩn và cày cấy. Phong kiến địa chủ chiếm đoạt làm của họ, rồi áp bức bóc lột dân cày. Lại do phong kiến địa chủ mà công nghệ và thương nghiệp của *giai cấp tư sản không phát triển được* và nước nhà lâm vào *kinh tế lạc hậu*.

Vậy “canh giả hữu kỳ điền” là ruộng đất của dân cày lại trả lại cho dân cày. Song phong kiến địa chủ “ngồi mát ăn bát vàng” đã quen, chắc họ không tự nguyện trả đất ruộng lại cho dân cày. Cho nên dân cày cần phải đoàn kết chặt chẽ, tổ chức vững vàng, hăng hái đấu tranh, mới đòi lại được ruộng đất của mình.

11- ĐỘNG LỰC CÁCH MẠNG

Cách mạng tức là giai cấp tiến bộ đánh đổ giai cấp phản tiến bộ.

Những giai cấp ủng hộ và tham gia cách mạng tức là *động lực cách mạng*.

Theo tính chất cách mạng của mỗi nước mà quyết định động lực cách mạng bao gồm những giai cấp nào. Tính chất cách mạng của ta là cách mạng *dân chủ mới*, cho nên động lực cách mạng gồm có những giai cấp: *công nhân, nông dân, tiểu tư sản*.

Trong một thời kỳ và một trình độ nhất định, giai cấp *tư sản dân tộc* cũng là động lực cách mạng.

Vì bị đế quốc và phong kiến áp bức bóc lột tàn tệ, cho nên giai cấp công, nông, tiểu tư sản nhiệt liệt mong muốn đánh đổ chúng. Tư sản dân tộc cũng bị đế quốc và phong kiến áp bức ngăn trở, cho nên họ cũng có thể đứng về phe cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động, bốn giai cấp ấy đoàn kết thành *mặt trận thống nhất*, đánh đổ quốc và phong kiến đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi.

Tuy vậy, trong công việc sản xuất, địa vị của mỗi giai cấp khác nhau, cho nên *đặc tính* của mỗi giai cấp cũng khác nhau. Đặc tính khác nhau cho nên *vai trò* cách mạng cũng khác nhau.

12- VÌ SAO CÔNG NHÂN LÀ GIAI CẤP LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG?

Tất cả những người không có tư liệu sản xuất, phải bán sức lao động mà sống, là công nhân. Bất kỳ họ lao động trong công nghệ hay là trong nông nghiệp, bất kỳ họ làm nghề gì, cũng đều thuộc về giai cấp công nhân.

Chủ chốt của giai cấp ấy, là những công nhân ở các xí nghiệp như: nhà máy, hầm mỏ, xe lửa, vãn vãn... Những công nhân thủ công nghệ, những người làm thuê ở các cửa hàng, những cố nông, vãn vãn..., cũng thuộc về giai cấp công nhân. Nhưng chỉ công nhân công nghệ là hoàn toàn đại biểu cho cái *đặc tính* của giai cấp công nhân.

Đặc tính cách mạng của giai cấp công nhân là: kiên quyết, triệt để, tập thể, có tổ chức, có kỷ luật. Lại vì là giai cấp tiên tiến nhất trong sức sản xuất, gánh trách nhiệm đánh đổ chế độ tư bản và đế quốc, để xây dựng một xã hội mới, giai cấp công nhân có thể thấm nhuần một tư tưởng cách mạng nhất, tức là chủ nghĩa Mác - Lênin. Đồng thời, tinh thần đấu tranh của họ ảnh hưởng và giáo dục các tầng lớp khác. Vì vậy, về mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành động, giai cấp công nhân đều *giữ vai trò lãnh đạo*.

Có người nói: Giai cấp công nhân Việt Nam số người còn ít, không lãnh đạo được cách mạng.

Nói vậy không đúng. Lãnh đạo được hay là không, là do *đặc tính cách mạng*, chứ không phải do số người nhiều ít của giai cấp. Giai cấp công nhân có chủ nghĩa Mác - Lênin. Trên nền tảng đấu tranh, họ xây dựng nên Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin là Đảng Lao động Việt Nam. Đảng đề ra chủ trương, đường lối, khẩu hiệu cách mạng, lôi cuốn giai cấp nông dân và tiểu tư sản vào đấu tranh, bồi dưỡng họ thành những phần tử tiên tiến. Lại có những phần tử trí thức tham gia cách mạng và vô sản hóa. Thành thử đội ngũ chính trị của giai cấp công nhân ngày càng phát triển. Mai sau, công nghệ của ta ngày càng phát triển, thì số công nhân ngày càng tăng thêm.

Tuy hiện nay ở nước ta giai cấp công nhân còn nhỏ, song ở thế giới thì giai cấp công nhân rất to lớn. Cho nên quyền lãnh đạo cách mạng chỉ do giai cấp công nhân nắm.

13- GIAI CẤP NÔNG DÂN

Giai cấp nông dân, chủ chốt là *bần nông và trung nông* là quân đội chủ lực của kháng chiến và của cách mạng dân chủ mới (*cố nông* thuộc về giai cấp công nhân).

Ở nông thôn, *bần nông* là lớp người đông nhất, và nghèo khổ nhất. Họ chân bần tay lấm quanh năm, mà vẫn suốt đời đói rách, vì họ *bị địa chủ phong kiến* bóc lột tàn tệ. Bần nông hằng hái kháng chiến, hằng hái cách mạng và rất mong muốn thực hiện chính sách *dân cày có ruộng*. Vì vậy họ là đồng minh chắc chắn nhất của giai cấp công nhân.

Trung nông là lớp người mình cày ruộng của mình, không bóc lột ai, cũng không phải làm thuê cho ai. Họ sinh sống khá hơn bần nông. Song gặp mất mùa thì họ cũng chật vật. Và lại họ cũng bị bọn địa chủ, bọn cho vay nặng lãi và bọn đế quốc áp bức bóc lột.

Thực hiện chính sách “dân cày có ruộng” thì họ cũng có lợi. Cho nên họ cũng hăng hái kháng chiến, hăng hái cách mạng. Vì vậy, họ là *đồng minh chắc chắn* của giai cấp công nhân.

Cách mạng ta hiện nay là chống đế quốc, chống phong kiến. Nông dân là lớp người đông nhất trong nhân dân, cho nên họ là *quân chủ lực* của cách mạng.

Trong cuộc kháng chiến của ta, nông dân đóng góp nhiều nhất, hy sinh nhiều nhất. Trong *quân đội* ta, tối đại đa số là nông dân. Trong công cuộc xây dựng *dân chủ mới*, muốn phát triển công nghệ và thương nghiệp, ắt phải do nông dân được giải phóng, thì đua sản xuất, cung cấp nguyên liệu và lương thực, đồng thời tiêu thụ dồi dào những thứ công nghệ sản xuất ra.

Nhưng vì hoàn cảnh kinh tế lạc hậu, mà nông dân thường có tính thủ cựu, rời rạc, tư hữu. Cho nên giai cấp công nhân phải đoàn kết họ, giúp tổ chức họ và lãnh đạo họ, thì họ là một lực lượng rất to lớn vững chắc. Thế là *công nông liên minh*.

14- GIAI CẤP TIỂU TƯ SẢN

Giai cấp này gồm có: phần tử trí thức, các nhà công nghệ và thương nghiệp nhỏ, thủ công nghệ, những người làm nghề tự do (như thầy thuốc, luật sư...), công chức.

Đại đa số *trí thức và học sinh* thuộc giai cấp tiểu tư sản. Nói chung, thì họ cũng bị đế quốc và phong kiến áp bức, thường bị thất nghiệp, thất học.

Họ có học thức, dễ có cảm giác chính trị. Họ không trực tiếp bóc lột lao động. Vì vậy, họ dễ tiếp thụ sự giáo dục cách mạng và cùng đi với công nông.

Song trí thức và học sinh thường mắc những nhược điểm rất to, như: lý luận không đi đôi với thực hành, xem khinh lao động, tư tưởng mơ hồ, lập trường không vững, khi hành động thì hay lung lay.

Những lớp *tiểu tư sản khác* (những nhà công nghệ và thương nghiệp nhỏ, những người làm nghề tự do, v.v.) cũng bị đế quốc và phong kiến bóc lột. Kinh tế của họ bấp bênh, thường bị thất nghiệp, phá sản. Cho nên số đông cũng tham gia và ủng hộ kháng chiến, cách mạng. Họ cũng là *đồng minh quan trọng* của giai cấp công nhân.

Nói chung là giai cấp tiểu tư sản có những *nhược điểm*: tự tư tự lợi, rời rạc, kém kiên quyết... Cho nên đối với họ, giai cấp công nhân cần phải tuyên truyền, tổ chức họ, giúp họ phát triển ưu điểm, sửa chữa nhược điểm, cần phải khôn khéo lãnh đạo họ, làm cho họ *quyết tâm phụng sự nhân dân, cải tạo tư tưởng*, cùng với công nông kết thành một khối, thì họ mới trở nên tác dụng to lớn trong công cuộc kháng chiến, cách mạng.

15- GIAI CẤP TƯ SẢN DÂN TỘC

Là giai cấp tư sản không dính líu với đế quốc, hoặc dính líu rất ít. Một mặt thì họ bị đế quốc và phong kiến ngăn trở, cho nên họ *cũng muốn chống* đế quốc và phong kiến. Nhưng mặt khác, họ là giai cấp bóc lột, cho nên họ *cũng sợ* giai cấp bị bóc lột nổi lên đấu tranh. Vả lại về mặt kinh tế, họ còn dính líu ít nhiều với địa chủ phong kiến, cho nên đối với việc cải cách ruộng đất, họ còn *do dự*. Do đó mà tư sản dân tộc vừa muốn cách mạng vừa muốn thỏa hiệp. Bởi vậy, giai cấp công nhân cần phải vừa *đoàn kết* với họ, vừa *đấu tranh* với họ để bảo vệ quyền lợi của công nhân. Có như vậy, giai cấp tư sản dân tộc mới phát triển được tác dụng cách mạng của họ, và phát triển kinh tế của họ.

Dù đặc điểm khác nhau, tác dụng khác nhau, song trong kháng chiến, trong cách mạng dân chủ mới, các giai cấp công, nông, tiểu tư sản và tư sản dân tộc, đều có lợi ích chung, mục đích chung, cần phải đoàn kết lại thành *Mặt trận dân tộc thống nhất mạnh mẽ*, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và chính đảng

của giai cấp ấy tức là *Đảng Lao động Việt Nam*. Như thế, thì kháng chiến nhất định thắng lợi, kiến quốc nhất định thành công.

16- CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN

Trước đây Việt Nam ta là một nước thuộc địa và phong kiến. Cho nên cách mạng của ta là cách mạng dân tộc và dân chủ mới, tức là chống đế quốc, chống phong kiến. Rồi tiến dần đến chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng ta đã *trường kỳ và gian khổ*, mới đến thành công.

Năm 1917, Cách mạng Nga thành công. Chủ nghĩa Mác - Lênin dần dần truyền đến nước ta. Chính đảng của giai cấp công nhân là *Đảng Cộng sản Đông Dương* thành lập năm 1930. Đảng ra sức tuyên truyền, tổ chức. Phong trào công nông bắt đầu tiến mạnh. Cách mạng Trung Quốc cũng ảnh hưởng rất lớn đến cách mạng ta.

Trải 15 năm đấu tranh gian khổ, bị đế quốc và phong kiến khủng bố, giết chóc, tù đầy, nhưng Đảng Cộng sản chẳng những không bị tiêu diệt, mà lại được thử thách dồi mài, càng ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Năm 1939, Thế giới chiến tranh lần thứ hai nổ bùng. Năm 1945, Liên Xô đánh thắng phát xít Đức và Nhật. Nhờ đó, nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh, nổi lên cách mạng, tranh lấy chính quyền, lập thành *Nhà nước dân chủ cộng hòa*.

Nhưng đế quốc Pháp - Mỹ muốn cướp nước ta. Đồng minh của chúng là địa chủ phong kiến muốn bán nước ta. Cho nên ta phải *kháng chiến cứu nước*.

Năm 1945, Đảng còn nhỏ, Việt Minh còn yếu, song nhờ sức đoàn kết của nhân dân, mà cách mạng ta thắng lợi.

Ngày nay, ta có chính quyền nhân dân mạnh mẽ, có Mặt trận dân tộc vững chắc, có quân đội nhân dân hùng mạnh. Có Đảng

Lao động tiếp tục truyền thống anh dũng của Đảng Cộng sản Đông Dương, theo chủ nghĩa Mác - Lênin, kinh qua những cuộc chinh Đảng, chinh phong làm cho tổ chức và tư tưởng của Đảng thêm mạnh mẽ và trong sạch. Nhân dân ta ngày thêm đoàn kết chặt chẽ. Đó là những điều kiện làm cho kháng chiến nhất định thắng lợi.

17- CHẾ ĐỘ NHÀ NƯỚC DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã đánh đổ nền thống trị tối tăm của đế quốc và phong kiến, đã đưa nhân dân ta lên con đường sáng sủa, vẻ vang. Nhà nước ta đã thành nhà nước của nhân dân.

Nhà nước là gì? Trải mấy muôn năm, xã hội *cộng sản nguyên thủy* không có chế độ tư hữu, không có sự bóc lột, không có giai cấp, thì không có nhà nước.

Từ khi có *chế độ tư hữu*, người giàu thành giai cấp bóc lột, người nghèo thành giai cấp bị bóc lột. Giai cấp người giàu xây dựng bộ máy thống trị gồm có chính phủ, quân đội, tòa án, cảnh sát, v.v.. Bộ máy ấy gọi là *nhà nước* để thống trị giai cấp bị bóc lột. Nhà nước phong kiến là công cụ của địa chủ để thống trị nông dân. Nhà nước tư bản là công cụ của giai cấp tư sản để thống trị giai cấp công nhân.

Song từ Cách mạng Nga thành công, một xã hội mới ra đời, nhà nước đã trở nên công cụ thống trị của nhân dân lao động.

Nhà nước ta cũng là nhà nước của đại đa số nhân dân, để thống trị thiểu số phản động, để giữ gìn lợi ích của nhân dân, bằng cách *dân chủ chuyên chính* của nhân dân.

18- NHÂN DÂN DÂN CHỦ CHUYÊN CHÍNH

Trước kia Việt Nam ta vẫn có Nhà nước và Chính phủ. Song đó là công cụ của đế quốc và phong kiến để áp bức nhân dân.

Cách mạng Tháng Tám thành công, ta lập ra Chính phủ mới, quân đội, công an, tòa án, pháp luật mới của nhân dân để chống kẻ địch trong và ngoài, và để giữ gìn quyền lợi của nhân dân.

Nhà nước *mới* của ta và Nhà nước *cũ*, *tính chất khác nhau*.

Tính chất của một nhà nước là: trong nhà nước ấy, giai cấp nào thống trị, giai cấp nào bị thống trị. Nhà nước ấy bảo vệ lợi ích của giai cấp nào, đàn áp giai cấp nào.

Nhà nước cũ nằm trong tay đế quốc và phong kiến, tính chất nó là đế quốc và phong kiến, là phản động.

Nhà nước ta ngày nay là nằm trong tay nhân dân chống đế quốc và phong kiến. *Tính chất nó là nhân dân dân chủ chuyên chính*.

Nhân dân là: bốn giai cấp công, nông, tiểu tư sản và tư sản dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và của Đảng, các giai cấp ấy đoàn kết lại, bầu ra chính phủ của mình. Đối với nội bộ nhân dân thì *thực hành dân chủ*. Đối với đế quốc, phong kiến và lũ phản động, thì *thực hành chuyên chính* chống lại chúng, đàn áp chúng.

Trong nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của chúng ta, tất cả mọi quyền lực đều là *của nhân dân*, tức là của các giai cấp công, nông, tiểu tư sản và tư sản dân tộc. Bốn giai cấp ấy do giai cấp công nhân lãnh đạo, lấy *công nông liên minh* làm nền tảng, đoàn kết các giai cấp dân chủ và các dân tộc trong nước, để thực hành dân chủ chuyên chính.

19- MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT (LIÊN - VIỆT)

Trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ, bốn giai cấp công, nông, tiểu tư sản và tư sản dân tộc đều là *động lực* của cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và của Đảng, bốn giai cấp đoàn kết và tổ chức thành *mặt trận thống nhất* to lớn mạnh mẽ. Vì trong công cuộc cách mạng chống đế quốc, chống phong kiến, trong sự nghiệp kiến quốc, phát triển kinh tế, bốn giai cấp ấy

đều có lợi, cho nên bốn giai cấp ấy cần phải đoàn kết, cần phải hợp tác, cùng nhau xây dựng *nhân dân dân chủ chuyên chính*, để đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công.

Vì sao cần phải lấy công nông liên minh làm *nền tảng*?

Vì giai cấp công nông là *đông nhất*, hơn 9 phần 10 trong nhân dân. Vì trong cuộc đấu tranh cách mạng, hai giai cấp ấy là *kiên quyết nhất*. Liên minh của hai giai cấp ấy là nền tảng *rộng rãi và chắc chắn nhất* của dân chủ chuyên chính. Trong cuộc kháng chiến cứu nước, hai giai cấp ấy cũng đóng góp *nhiều nhất*, hy sinh *to nhất*, thành tích *lớn nhất*. Giai cấp công nông là lực lượng chủ chốt để giữ gìn Tổ quốc, xây dựng nước nhà. Vì vậy công nông liên minh là nền tảng tự nhiên của Mặt trận dân tộc thống nhất.

20- DÂN CHỦ TẬP TRUNG

Ở nước ta chính quyền là của nhân dân, *do nhân dân làm chủ*. Nhân dân bầu ra các hội đồng nhân dân, ủy ban kháng chiến hành chính địa phương, và Quốc hội cùng Chính phủ Trung ương.

Trong các cuộc bầu cử, công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt gái trai, tôn giáo, mức tài sản, trình độ văn hóa, không phân biệt nơi giống đều có quyền tham gia. Đó là một cách rất hợp lý, để nhân dân lao động thực hành quyền thống trị của mình.

Chế độ *Xôviết* ở Liên Xô và chế độ *nhân dân đại biểu đại hội* ở các nước dân chủ mới đại khái cũng như vậy. Ở Liên Xô không có giai cấp tư sản nữa. Xôviết tức là đại biểu cho toàn thể nhân dân: công nhân, nông dân trong các nông trường tập thể và tầng lớp trí thức.

Ở Trung Quốc và ở nước ta, thì ngoài liên minh công nông, còn có giai cấp tiểu tư sản và tư sản dân tộc tham gia.

Nhân dân là *ông chủ* nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là *dân chủ*.

Các cơ quan chính quyền là thống nhất, *tập trung*.

Từ hội đồng nhân dân và ủy ban kháng chiến hành chính xã đến Quốc hội và Chính phủ Trung ương, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng Trung ương. Thế là vừa dân chủ vừa tập trung.

Chế độ *dân chủ tập trung* khiến cho toàn thể nhân dân (công, nông, tiểu tư sản, tư sản dân tộc) đều trở nên chủ nhân chân chính của nước nhà, đều đoàn kết để kháng chiến kiến quốc.

21- QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÂN DÂN

Dưới sự thống trị của đế quốc và phong kiến, nhân dân *chỉ có nghĩa vụ*, như nộp sưu đóng thuế, đi lính đi phu mà *không có quyền lợi*. Câu tục ngữ “dân ngu khu đen, đập đi hò đứng”, đã nói rõ tình trạng ấy.

Dưới chế độ dân chủ cộng hòa, thì khác hẳn. Nhân dân có nghĩa vụ, đồng thời *có quyền lợi*. Nhân dân có quyền tự do tư tưởng, tự do tổ chức, tự do tín ngưỡng, v.v. có quyền ứng cử và bầu cử. Đàn bà có mọi quyền lợi như đàn ông. Các dân tộc trong nước đều có quyền lợi như nhau.

Nhân dân được hưởng những quyền lợi ấy, cho nên mọi người cần phải hăng hái làm tròn nghĩa vụ của mình trong mọi công việc kháng chiến, cứu nước, xây dựng nước nhà.

Nhân dân và quốc dân khác nhau.

Nhân dân là bốn giai cấp công, nông, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những phần tử khác yêu nước. Đó là nền tảng của quốc dân.

Những bọn phản động chưa đến nỗi bị xử tử, vẫn là *quốc dân*. Nhưng chúng không được ở trong địa vị nhân dân, không được hưởng quyền lợi như nhân dân. Chúng không có quyền tuyển cử, ứng cử; không có quyền tổ chức tuyên truyền, v.v.. Song chúng cần phải làm *tròn nghĩa vụ*, như phục tùng trật tự, tuân theo pháp luật của nhân dân.

Đối với nhân dân, thì công cụ của nhà nước dân chủ mới - (Chính phủ, pháp luật, công an, quân đội, vãn vãn) - là để giữ gìn quyền lợi của nhân dân.

Đối với bọn phản động, thì những tổ chức ấy là để bắt buộc chúng phải làm tròn mọi nghĩa vụ.

22- NHIỆM VỤ CỦA NHÀ NƯỚC DÂN CHỦ MỚI

Mục đích của cách mạng là xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, tự do, giàu mạnh. Làm cho nhân dân được hưởng hạnh phúc và xây dựng một xã hội sung sướng, vẻ vang.

Muốn đạt mục đích ấy, thì phải ra sức *kháng chiến*, đánh tan bọn đế quốc xâm lược và tiêu diệt bọn phong kiến phản quốc.

Để kháng chiến thắng lợi, nước nhà phải *xây dựng* nhiều mặt:

- Xây dựng *quân đội* - Một *quân đội nhân dân* thật mạnh, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và của Đảng. Quân đội ta phải được trang bị đầy đủ, phải học tập nhiều để tiến bộ mãi về mặt kỹ thuật. Phải luôn tăng cường công tác *chính trị* để bảo đảm là quân đội cách mạng, quân đội quyết chiến quyết thắng.

- Xây dựng *chính quyền* - Phải cải tiến công tác trong các cơ quan chính quyền, tẩy sạch bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Phải liên hệ chặt chẽ với nhân dân. Phải giáo dục nhân dân biết sử dụng quyền lợi của mình và hăng hái làm tròn nghĩa vụ của mình. Phải đàn áp nghiêm ngặt bọn phản động, ngăn ngừa và trừng trị mọi hoạt động phá hoại.

- Xây dựng *kinh tế* - Phát triển nông nghiệp, công nghệ, thủ công nghệ, thương nghiệp, giao thông vận tải, để cải tiến kinh tế và tài chính của Nhà nước, cải thiện đời sống của nhân dân.

- Xây dựng *văn hóa* - Phải xây dựng một nền văn hóa dân tộc, khoa học, đại chúng. Phải nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân. Phải đề xướng đạo đức công dân tức là yêu Tổ quốc, yêu nhân

dân, yêu lao động, yêu khoa học, bảo vệ của công... Phải chống văn hóa nô lệ của đế quốc và phong kiến. Phải tăng cường công việc vệ sinh, phải phát triển báo chí...

Những công việc xây dựng đó quan hệ mật thiết với nhau, lại quan hệ mật thiết với cuộc phát động quần chúng triệt để thi hành chính sách ruộng đất.

23- THÀNH PHẦN KINH TẾ Ở NƯỚC TA (VÙNG TỰ DO)

Hiện nay, kinh tế nước ta có những thành phần như sau:

- Kinh tế *địa chủ phong kiến* bóc lột địa tô.

- Kinh tế *quốc doanh*, có tính chất *chủ nghĩa xã hội*. Vì tài sản các xí nghiệp ấy là của *chung* của nhân dân, của Nhà nước, chứ không phải của riêng. Trong các xí nghiệp quốc doanh thì xưởng trưởng, công trình sư và công nhân đều có quyền tham gia quản lý, đều là chủ nhân. Việc sản xuất thì do sự lãnh đạo thống nhất của Chính phủ nhân dân.

- Các *hợp tác xã* tiêu thụ và hợp tác xã cung cấp, có tính chất *nửa chủ nghĩa xã hội*. Nhân dân góp nhau để mua những thứ mình cần dùng, hoặc để bán những thứ mình sản xuất không phải kinh qua các người con buôn, không bị họ bóc lột.

Các hội đồng công ở nông thôn, cũng là một loại hợp tác xã.

- Kinh tế *cá nhân của nông dân và của thủ công nghệ*, họ thường tự túc, ít có gì bán và cũng ít khi mua gì. Đó là một thứ kinh tế lạc hậu.

- Kinh tế *tư bản của tư nhân*. Họ bóc lột công nhân, nhưng đồng thời họ cũng góp phần vào xây dựng kinh tế.

- Kinh tế *tư bản quốc gia* là Nhà nước hùn vốn với tư nhân để kinh doanh và do Nhà nước lãnh đạo. Trong loại này, tư bản của tư nhân là chủ nghĩa tư bản. Tư bản của Nhà nước là chủ nghĩa xã hội.

24- CHÍNH SÁCH KINH TẾ CỦA ĐẢNG VÀ CHÍNH PHỦ

Gồm có mấy điều:

1- *Công tư đều lợi*. Kinh tế quốc doanh là *công*. Nó là nền tảng và sức lãnh đạo của kinh tế dân chủ mới. Cho nên chúng ta phải ra sức phát triển nó và nhân dân ta phải ủng hộ nó. Đối với những người phá hoại nó, trộm cắp của công, khai gian lậu thuế, thì phải trừng trị.

Tư là những nhà tư bản *dân tộc* và kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ. Đó cũng là lực lượng cần thiết cho cuộc xây dựng kinh tế nước nhà. Cho nên Chính phủ cần giúp họ phát triển. Nhưng họ phải phục tùng sự lãnh đạo của kinh tế quốc gia, phải hợp với lợi ích của đại đa số nhân dân.

2- *Chủ thợ đều lợi*. Nhà tư bản thì không khỏi bóc lột. Nhưng Chính phủ ngăn cấm họ bóc lột công nhân quá tay. Chính phủ phải bảo vệ lợi quyền của công nhân. Đồng thời, vì lợi ích lâu dài, anh chị em *thợ* cũng để cho chủ được số lợi hợp lý, không yêu cầu quá mức.

Chủ và thợ đều tự giác tự động, tăng gia sản xuất lợi cả đôi bên.

3- *Công nông giúp nhau*. Công nhân ra sức sản xuất nông cụ và các thứ cần dùng khác, để cung cấp cho nông dân. Nông dân thì ra sức tăng gia sản xuất, để cung cấp lương thực và các thứ nguyên liệu cho công nhân. Do đó mà càng thắt chặt liên minh giữa công nông.

4- *Lưu thông trong ngoài*. Ta ra sức khai lâm thổ sản để bán cho các nước bạn và để mua những thứ ta cần dùng. Các nước bạn *mua* những thứ ta đưa ra và *bán* cho ta những hàng hóa ta chưa chế tạo được. Đó là chính sách *mậu dịch*, giúp đỡ lẫn nhau rất có lợi cho kinh tế ta.

Bốn chính sách ấy là mấu chốt để phát triển kinh tế của nước ta.

25- ÔN CŨ VÀ BIẾT MỚI

Chúng ta đã nghiên cứu những mục:

- 1- Giai cấp là gì?
- 2- Phong kiến là gì?
- 3- Chủ nghĩa tư bản là gì?
- 4- Chủ nghĩa đế quốc là gì?
- 5- Đế quốc Pháp xâm lược nước ta
- 6- Tư sản mại bản là gì?
- 7- Kinh tế lạc hậu là thế nào?
- 8- Vì sao nhân dân Việt Nam cực khổ?
- 9- Con đường giải phóng
- 10- “Canh giả hữu kỳ điền”
- 11- Động lực cách mạng
- 12- Vì sao công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng?
- 13- Giai cấp nông dân
- 14- Giai cấp tiểu tư sản
- 15- Giai cấp tư sản dân tộc
- 16- Cách mạng và kháng chiến
- 17- Chế độ Nhà nước Dân chủ Cộng hòa
- 18- Nhân dân dân chủ chuyên chính
- 19- Mặt trận dân tộc thống nhất (Liên - Việt)
- 20- Dân chủ tập trung
- 21- Quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân
- 22- Nhiệm vụ của Nhà nước dân chủ mới
- 23- Thành phần kinh tế ở nước ta (vùng tự do)
- 24- Chính sách kinh tế của Đảng và của Chính phủ.

Học thì phải *ôn cái cũ* và biết thêm cái mới. Nếu không ôn lại thì những cái đã học được, sẽ quên mất.

Vậy Đ.X. xin đề nghị:

a) Các đồng chí *ôn lại* những bài ấy, và *liên hệ* những bài ấy với công tác của mình. Có chỗ nào không hiểu rõ, hoặc không đồng ý xin các đồng chí gửi thư cho báo.

b) Xin những cơ quan, bộ đội, xưởng máy, trường học và cá nhân nào đã nghiên cứu những bài ấy, viết thư cho báo, để báo biết rõ những bài ấy đã giúp ích được chừng mực nào. Rồi chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu thêm những mục khác.

26- THỜI ĐẠI MỚI

Thời đại của chúng ta là thời đại mới, thời đại *cách mạng thắng lợi*.

Trước kia, *tư bản* đánh đổ phong kiến, phát triển công nghệ; lúc đó tư bản có tính tiến bộ. Nhưng ngày nay tư bản đã thành đế quốc chủ nghĩa, tức là tư bản chủ nghĩa đã *mục nát và gần chết*.

Vì sao mà *mục nát*? Vì đế quốc chủ nghĩa tức là tư bản *độc quyền*. Mấy nhóm đại tư bản choán hết thị trường; không ra sức cải tiến kỹ thuật, tăng gia sản xuất nữa. Vì đại đa số nhà tư bản đã biến thành bọn đầu cơ và nhờ vào bóc lột các thuộc địa mà sống.

Vì sao mà *gần chết*? Vì cách sản xuất đã *xã hội hóa* đến mức rất cao (một nhà máy có hàng vạn công nhân), nó tạo điều kiện cho việc đánh đổ chủ nghĩa tư bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì *mâu thuẫn* giữa các đế quốc rất sâu sắc nó tạo điều kiện cho việc đánh đổ chủ nghĩa tư bản. Có *ba mâu thuẫn chính* là:

1- Mâu thuẫn giữa *giai cấp tư bản và giai cấp vô sản*. Vô sản ngày càng cùng khổ, mà giặc ngộ ngày càng cao, càng kiên quyết làm cách mạng để đánh đổ chủ nghĩa tư bản.

2- Mâu thuẫn giữa *đế quốc và các dân tộc thuộc địa*. Đế quốc bóc lột ngày càng tàn tệ. Nhân dân các thuộc địa ngày càng đau khổ, càng giặc ngộ và càng kiên quyết làm cách mạng đánh đổ đế quốc chủ nghĩa. Vô sản các nước cùng với dân tộc các thuộc địa kết thành *bạn đồng minh* để đánh đổ kẻ thù chung là đế quốc chủ nghĩa.

3- Mâu thuẫn giữa *các nhóm tư bản độc quyền và giữa các nước đế quốc*. Vì chúng tranh nhau thị trường, tranh nhau thuộc địa, rồi đi đến *đánh nhau*.

Kết quả *ba mâu thuẫn* ấy làm cho *cách mạng* vô sản và *cách mạng* dân tộc nổ bùng, và thắng lợi.

27- XÃ HỘI MỚI

Năm 1914, Thế giới chiến tranh lần thứ nhất nổ bùng.

Năm 1917, cách mạng vô sản thắng lợi ở Nga, một *nước xã hội chủ nghĩa* đầu tiên đã thành lập - tức là *Liên Xô*. Từ đó thế giới chia làm *hai phe*.

Trước kia, toàn thế giới đều bị tư bản thống trị. Nay, tư bản đã bị đánh đổ ở một nước rất to và *vô sản trở nên giai cấp thống trị*.

Trước kia, nhiều dân tộc bị đế quốc Nga áp bức. Nay những *dân tộc ấy hoàn toàn được giải phóng*.

Vì vậy, cách mạng Nga đã khuyến khích giai cấp vô sản và các dân tộc thuộc địa cả thế giới nổi lên cách mạng.

Sau Cách mạng Tháng Mười, đế quốc Pháp, Anh, Mỹ cùng 11 nước khác tiến công Liên Xô. Dưới sự lãnh đạo của Lênin và Xtalin, quân và dân Liên Xô đã đánh thắng bọn đế quốc và bè lũ phản động trong nước. Năm 1928, Liên Xô bắt đầu *kế hoạch 5 năm* thứ nhất, trong lúc các nước tư bản đang lâm vào kinh tế khủng hoảng. Hiện nay, Liên Xô đang thực hiện kế hoạch 5 năm thứ năm, tiến mạnh đến chủ nghĩa cộng sản.

Năm 1940, Thế giới chiến tranh thứ hai bùng nổ. Kết quả là:

- Đế quốc Đức, Nhật, Ý sụp đổ. Đế quốc Pháp và Anh suy yếu. Đế quốc Mỹ cô độc. Vậy là *thế lực đế quốc càng thu hẹp*.

- Các nước Tiệp, Hung, Bảo, Lỗ, Đông Đức, Ba Lan, Anbani, Bắc Triều Tiên đã được quân đội Liên Xô giải phóng và thành những nước *dân chủ mới*. Nhờ Liên Xô thắng Nhật, mà Cách mạng Tháng Tám ta thành công, Việt Nam ta cũng thành một nước *dân chủ mới*. Năm 1949, cách mạng Trung Quốc thành công, 500 triệu nhân dân Trung Quốc đang thực hiện *dân chủ mới*.

Thế là phe dân chủ và chủ nghĩa xã hội, do Liên Xô lãnh đạo ngày càng *mạnh mẽ vẻ vang*.

28- TÌNH HÌNH THẾ GIỚI NGÀY NAY

Hiện nay, thế giới chia thành *hai phe* rõ rệt. Phe đế quốc do Mỹ cầm đầu. Phe dân chủ do Liên Xô lãnh đạo.

Đế quốc Mỹ - Trong hai cuộc thế giới chiến tranh, Mỹ ít chết người hại của. Trái lại, Mỹ bán được nhiều hàng hóa, choán được nhiều thị trường, phát tài to. Do đó, Mỹ trở nên đế quốc số 1. Nhờ chiến tranh mà phát tài cho nên Mỹ thành một *đế quốc gây chiến bậc nhất*. Nếu không bán được vũ khí thì Mỹ sẽ lâm vào *kinh tế khủng hoảng*.

Chính sách của Mỹ là “lấy máu người, phát tài ta”. Song Mỹ sẽ thất bại vì:

- Nạn kinh tế khủng hoảng luôn luôn đe dọa Mỹ.
- Mỹ cô độc, không có một đồng minh mạnh mẽ, mà mâu thuẫn trong phe Mỹ lại rất sâu sắc.
- Chính sách xâm lược là trái với chính nghĩa, nhân dân nước nào cũng ghét.
- Quân đội Mỹ non nớt, ít kinh nghiệm.

Người địch của đế quốc Mỹ, là phe dân chủ hòa bình thế giới, rất to và ngày càng to.

Phe dân chủ hòa bình - Liên Xô là một phần sáu quả đất với 200 triệu nhân dân, ngày càng giàu mạnh. Quân đội hùng mạnh và nhiều kinh nghiệm. Quân và dân đoàn kết nhất trí, trình độ chính trị rất cao.

Trung Quốc - Đất đai rộng bằng cả châu Âu. Nhân dân đông gấp ba Mỹ, gấp 12 Pháp. Người đông, đất rộng, của nhiều, đoàn kết.

Cộng với các nước dân chủ nhân dân khác, cộng với nhân dân yêu chuộng hòa bình ở khắp thế giới, đó là một lực lượng vô cùng to lớn, mạnh hơn phe đế quốc, đủ đánh tan âm mưu đế quốc và đẩy mạnh thế giới tiến lên.

29- TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

Nước ta đang kháng chiến chống đế quốc xâm lược, để tranh lại thống nhất và độc lập cho Tổ quốc, tự do và hạnh phúc cho nhân dân.

Thực dân Pháp yếu dần, nhưng vì chúng được phe đế quốc giúp sức nhất là đế quốc Mỹ, cho nên tạm thời địch còn mạnh.

Tuy vậy, ta nhất định thắng lợi. Vì phe ta, phe dân chủ ngày càng mạnh. Vì phe địch nhiều mâu thuẫn, và ngày càng yếu. Vì ta có chính nghĩa, mà địch là bọn đi cướp nước. Vì nội bộ địch lung củng, mà nhân dân ta thì đoàn kết một lòng.

Đoàn kết là một lực lượng vô cùng mạnh mẽ. Ngoài thì ta đoàn kết với nhân dân Miên, Lào, Liên Xô, Trung Quốc và các nước bạn khác. Trong thì đoàn kết toàn thể nhân dân yêu nước, tức là công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những thân sĩ kháng chiến nghĩa là 99 phần trăm toàn dân ta. Đó là một sức mạnh vô địch.

Tối đại đa số trong nhân dân là nông dân. Nông dân hăng hái tham gia là điều kiện chính cho kháng chiến thắng lợi. Vì vậy, Đảng và Chính phủ phát động quần chúng, thực hành chính sách ruộng đất, để đưa lại quyền lợi kinh tế và chính trị cho nông dân.

Thực hiện đúng chính sách ruộng đất, tức là đẩy kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

30- TINH THẦN YÊU NƯỚC VÀ TINH THẦN QUỐC TẾ

Tinh thần yêu nước là kiên quyết giữ gìn quyền độc lập, tự do và đất đai toàn vẹn của nước mình.

Tinh thần quốc tế là đoàn kết với các nước bạn và nhân dân các nước khác để giữ gìn hòa bình thế giới, chống chính sách xâm lược và chính sách chiến tranh của đế quốc. Trước đây nước ta bị đế quốc Pháp xâm chiếm. Nhờ nhân dân ta đoàn kết, nhờ Liên Xô

đánh thắng đế quốc Nhật mà Cách mạng Tháng Tám thành công, từ đó dân ta làm chủ nước ta.

Song kẻ thù là đế quốc Pháp - Mỹ thông đồng với bọn phong kiến địa chủ do bù nhìn Bảo Đại đứng đầu, mong cướp nước ta một lần nữa.

Để giữ quyền tự do độc lập của Tổ quốc, chúng ta phải kiên quyết kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Đánh đuổi đế quốc Pháp - Mỹ không những là lợi ích riêng cho nước ta, mà cũng làm yếu thế lực đế quốc góp phần vào giữ gìn hòa bình thế giới.

Mà giữ gìn hòa bình thế giới tức là giữ gìn lợi ích của nước ta. Vì lợi ích của nhân dân lao động khắp thế giới là nhất trí. Họ phải đoàn kết để giải phóng mình khỏi ách đế quốc. Vì vậy cách mạng nước nào cũng phải có nhân dân lao động thế giới ủng hộ mới thắng lợi. Và khi đã thắng lợi, ắt phải giúp đỡ cách mạng của nhân dân nước khác.

Đó là lập trường quốc tế cách mạng. Ngày nay, thế giới có hai phe: Phe dân chủ do Liên Xô lãnh đạo và Trung Quốc giúp sức. Đứng về phe này thì tranh được độc lập và tự do. Phe đế quốc do Mỹ cầm đầu. Đi theo phe này hại dân mất nước. Ta phải cương quyết đứng về một phe, không thể đứng chông chênh giữa hai phe. Quyết không có con đường thứ ba.

Tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế liên hệ khăng khít với nhau. Vì lẽ đó, ta vừa ra sức kháng chiến, vừa tham gia phong trào ủng hộ hòa bình thế giới.

31- ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN VÀ KIẾN QUỐC

Có Đảng lãnh đạo, cách mạng và kháng chiến mới thắng lợi, kiến quốc mới thành công. Vì sao?

Kinh nghiệm thế giới và trong nước chứng tỏ rằng: Những cuộc đấu tranh “tự phát” của nhân dân, thường không có mục đích rõ

ràng, kế hoạch đầy đủ, tổ chức chắc chắn. Vì vậy mà lực lượng rời rạc nơi này lên thì nơi khác xẹp. Kết quả là thất bại.

Muốn *thắng lợi*, thì cách mạng phải có một đảng lãnh đạo. Đảng phải làm cho quần chúng *giác ngộ* vì đâu mà họ bị áp bức bóc lột; phải dạy cho quần chúng hiểu các *quy luật* phát triển của xã hội, để họ nhận rõ vì *mục đích* gì mà đấu tranh; chỉ rõ *con đường* giải phóng cho quần chúng, cổ động cho quần chúng *kiên quyết* cách mạng; làm cho quần chúng *tin chắc* cách mạng nhất định thắng lợi.

Cách mạng là cuộc đấu tranh *rất phức tạp*. Muốn khỏi đi lạc phương hướng, quần chúng phải có Đảng lãnh đạo để nhận rõ *tình hình*, *đường lối* và định *phương châm* cho đúng.

Cách mạng là cuộc đấu tranh *rất gian khổ*. Lực lượng kẻ địch rất mạnh. Muốn thắng lợi thì quần chúng phải *tổ chức rất chặt chẽ*; *chí khí* phải kiên quyết. Vì vậy, phải có Đảng để *tổ chức* và *giáo dục* nhân dân thành một *đội quân thật mạnh*, để đánh đổ kẻ địch, tranh lấy chính quyền.

Cách mạng thắng lợi rồi, quần chúng vẫn cần có Đảng lãnh đạo, vì:

- Dù nhân dân đã nắm chính quyền, nhưng *giai cấp đấu tranh* trong nước và mưu mô đế quốc xâm lược vẫn còn.
- Vì phải xây dựng kinh tế, quốc phòng, văn hóa, xã hội cho nên Đảng vẫn phải tổ chức, lãnh đạo, giáo dục quần chúng, để đưa nhân dân lao động đến thắng lợi hoàn toàn.

32 - ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Để làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân kháng chiến và kiến quốc, Đảng phải thật mạnh mẽ, trong sạch, sáng suốt, thống nhất.

Nền tảng tổ chức của Đảng tóm tắt gồm 6 điều:

- 1- Đảng là bộ đội tiên tiến của nhân dân lao động (công nhân, nông dân và lao động trí óc).

2- Mỗi đảng viên nhất định phải phụ trách một công tác của Đảng. Toàn thể đảng viên phải giữ vững *kỷ luật* của Đảng, phải phục tùng sự lãnh đạo và chấp hành những nghị quyết của Đảng.

3- Đảng phải lãnh đạo tất cả những tổ chức khác của nhân dân lao động.

4- Đảng phải liên lạc thật chặt chẽ với quần chúng.

5- Đảng tổ chức theo nguyên tắc *dân chủ tập trung*. Nghĩa là: có Đảng chương thống nhất, kỷ luật thống nhất, cơ quan lãnh đạo thống nhất. Cá nhân phải phục tùng đoàn thể, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng Trung ương.

6- Trong Đảng, bất kỳ cấp trên hoặc cấp dưới, đảng viên cũ hoặc đảng viên mới, đều nhất định phải giữ kỷ luật của giai cấp vô sản.

Chủ nghĩa của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, mỗi đảng viên đều phải nghiên cứu. Mỗi đảng viên phải thật thà tự phê bình và phê bình để tiến bộ mãi.

Đảng viên phải toàn tâm toàn lực phụng sự lợi ích của nhân dân, phải làm gương mẫu trong mọi công tác kháng chiến và kiến quốc.

33- TÍNH CHẤT CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Đảng Lao động là tổ chức cao nhất của giai cấp cần lao và đại biểu cho lợi ích của cả dân tộc. Vì những điều sau này mà quyết định tính chất ấy.

1- Đảng kết hợp phong trào cách mạng Việt Nam với chủ nghĩa Mác - Lênin. Đảng giác ngộ giai cấp công nhân rành mạch, *lập trường* giai cấp dứt khoát, *tác phong* giai cấp đúng đắn.

Tư tưởng của Đảng là tư tưởng của giai cấp công nhân, nó đấu tranh cho lợi ích của toàn dân. Vì vậy, trong Đảng không thể có những tư tưởng, lập trường và tác phong trái với tư tưởng, lập trường và tác phong của giai cấp công nhân.

2- Đảng có *chính cương* rõ rệt: Hiện nay thì giai cấp công nhân lãnh đạo toàn dân chống đế quốc và phong kiến, để giải phóng dân tộc và thực hiện dân chủ mới. Ngày sau thì tiến đến chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

3- Đảng có *kỷ luật* rất nghiêm khắc, tất cả đảng viên đều phải tuân theo. Tư tưởng, chính trị và tổ chức của Đảng đều phải *thống nhất*. Trong Đảng không thể có những phần tử lạc hậu và đầu cơ.

4- Tất cả đảng viên phải *kiên quyết phục tùng* sự lãnh đạo tập trung của Đảng. Trong Đảng không thể có những phần tử hèn nhát lung lay.

5- Đảng phải luôn luôn giáo dục đảng viên về lý luận cách mạng. Đối với những đảng viên xuất thân là trí thức, tiểu tư sản, nông dân thì Đảng phải ra sức *cải tạo tư tưởng* khiến cho những đồng chí ấy thành những chiến sĩ của giai cấp công nhân.

Đảng có hàng chục vạn đảng viên. Ở các cấp chính quyền, ở trong bộ đội, ở các xí nghiệp, các trường học, các nông thôn, Đảng đều liên hệ chặt chẽ với quần chúng như chân tay ruột thịt. Ở Trung ương Đảng thì có những đồng chí nhiều kinh nghiệm, giàu quyết tâm, một lòng một chí phụng sự giai cấp và nhân dân. Vì vậy, Đảng là đảng của giai cấp lao động, mà cũng là đảng của toàn dân.

34- ĐẢNG LAO ĐỘNG LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC (A)

Đảng dùng cách gì và làm thế nào để lãnh đạo?

1- Đảng đã *truyền bá lý luận* Mác - Lênin vào trong nhân dân ta.

Đối với công việc kháng chiến và kiến quốc, *lý luận* là rất quan trọng. Không hiểu lý luận thì như người mù đi đêm.

Lý luận làm cho quần chúng giác ngộ, bày cho quần chúng tổ chức, động viên quần chúng để đấu tranh cho đúng. Nhờ *lý luận*

mà quần chúng hiểu rõ *nguyên nhân* vì sao mà cực khổ, thấy rõ *đường lối* đấu tranh để giải phóng mình, hiểu rõ *phương pháp* đấu tranh với địch.

Có *lý luận* soi đường thì quần chúng hành động mới đúng đắn, mới phát triển được tài năng và lực lượng vô cùng tận của mình.

Đảng kết hợp *lý luận với kinh nghiệm và thực hành* của cách mạng Việt Nam. Đảng áp dụng lập trường, quan điểm và phương pháp Mác - Lênin mà giải quyết các vấn đề thực tế của cách mạng Việt Nam.

Không phải chỉ học thuộc lòng vài bộ sách của Mác - Lênin mà làm được như vậy. Đảng phải có tinh thần khoa học và tinh thần cách mạng rất cao, phải hiểu rõ lịch sử xã hội, phải quyết tâm phấn đấu cho giai cấp và nhân dân, phải tin tưởng vào lực lượng và sáng kiến của quần chúng, phải gom góp tư tưởng, kinh nghiệm, sáng kiến và ý chí của quần chúng, sắp xếp nó thành hệ thống, rồi lại áp dụng vào trong quần chúng.

Đảng phân tích rõ ràng tình hình trong nước và trên thế giới, rồi áp dụng *lý luận* vào các *chính sách*: chính sách ruộng đất, chính sách Mặt trận dân tộc, chính sách kháng chiến kiến quốc, chính sách xây dựng Đảng...

Vì Đảng lãnh đạo đúng, cho nên lòng tự tin và sức chiến đấu của nhân dân ta ngày càng cao và lực lượng cách mạng ngày càng to lớn.

35- ĐẢNG LAO ĐỘNG LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC (B)

2- Trong mỗi giai đoạn cách mạng, Đảng căn cứ vào tình hình trong nước và trên thế giới, đề ra những *khẩu hiệu*, mục đích và kế hoạch đấu tranh. Đảng quy định ở giai đoạn nào thì phải dựa vào lực lượng nào, đoàn kết lực lượng nào, cô lập và phân hóa lực lượng nào, để tiêu diệt kẻ thù của giai cấp, của nhân dân.

Khẩu hiệu chính trị đúng, thì toàn dân thấy rõ *phương hướng*, nhận rõ *ai là bạn, ai là thù*, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng, để đánh thắng kẻ thù của cách mạng.

Có *khẩu hiệu* chung, cũng chưa đủ, Đảng còn phải căn cứ theo lợi ích của nhân dân trong giai đoạn đó, đề ra những *khẩu hiệu mới*, để động viên quần chúng, để làm mục đích và vạch đường lối cho quần chúng đấu tranh; đồng thời để huấn luyện, giáo dục quần chúng. Thực hiện những *khẩu hiệu* này, tức là đẩy cách mạng tiến tới và giúp cho *khẩu hiệu* chung thực hiện. Thí dụ: Để đẩy mạnh kháng chiến kiến quốc, Đảng đề ra *khẩu hiệu* “Phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất”, “Thi đua sản xuất”, v.v.. Những *khẩu hiệu* ấy làm cho hàng triệu nhân dân lao động càng thêm hăng hái tham gia kháng chiến kiến quốc.

Trong mỗi giai đoạn quan trọng, Đảng đề ra những *khẩu hiệu* đúng để động viên và lãnh đạo nhân dân đấu tranh, cho nên nhân dân tranh được nhiều thắng lợi.

3- Kinh qua đảng viên và các tổ chức của Đảng, Đảng liên hệ chặt chẽ với quần chúng, tuyên truyền, giáo dục và tổ chức quần chúng, lãnh đạo các đoàn thể cách mạng của quần chúng.

Đảng viên và cán bộ không thể chỉ hô *khẩu hiệu* và nói lý luận suông.

Đảng viên và cán bộ *nhất định phải* làm cho quần chúng thấm nhuần tư tưởng cách mạng. *Nhất định phải* theo nhu cầu của quần chúng mà xây dựng những tổ chức cách mạng hợp với trình độ của quần chúng. *Nhất định phải làm gương mẫu* trong mọi công việc kháng chiến kiến quốc. *Nhất định phải* vào sâu trong quần chúng, hết lòng hết sức phục vụ quần chúng, làm cho quần chúng mến Đảng, tin Đảng, ra sức ủng hộ Đảng và *tự giác tự nguyện* chịu Đảng lãnh đạo.

Đảng đòi hỏi đảng viên và cán bộ phải: *học hiểu* lý luận, chính sách, tình hình trong nước và trên thế giới để giáo dục cho quần chúng. Phải học hiểu *nghề nghiệp* chuyên môn mà Đảng và Chính

phủ giao cho mình phụ trách. Phải có *tinh thần* hy sinh cho cách mạng, có tinh thần trách nhiệm để vượt mọi khó khăn.

Đảng viên và cán bộ phải *làm cho dân tin, dân phục, dân yêu*.

Phải nắm vững chính sách của Đảng và của Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng như thế mới xứng đáng là đảng viên và cán bộ của Đảng, như thế mới lãnh đạo được quần chúng.

36- XÂY DỰNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Đảng lãnh đạo kháng chiến và kiến quốc. Đối với vận mệnh của nước nhà và dân tộc, Đảng có trách nhiệm vô cùng to lớn. Cho nên xây dựng Đảng là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của nhân dân ta.

Về mặt lãnh đạo, đường lối, công tác, tư tưởng, chính trị, tổ chức, có thể nói Đảng đã có tính toàn quốc, tính quần chúng. Trong công cuộc kháng chiến, kiến quốc, Đảng đang lãnh đạo nhân dân đấu tranh thắng lợi. Có thể nói: Đảng là to lớn, vẻ vang, đứng đắn; nước ta xưa nay chưa có một đảng nào như thế.

Đảng cần phải phát triển và củng cố. Cần phải phát triển thêm thành phần công nhân. Cần phải giáo dục những đảng viên mới. Cần phải cải tạo tư tưởng cho đảng viên nông dân và tiểu tư sản trí thức.

Xây dựng Đảng, có ba mặt: tư tưởng, chính trị và tổ chức.

Về tư tưởng, nhất định phải học tập lý luận Mác - Lênin.

Đồng chí Lênin nói: “Chỉ có lý luận tiên tiến, Đảng mới có thể thực hiện vai trò chiến sĩ tiên tiến”.

Đồng chí Xtalin nói: “Chỉ có thông suốt lý luận Mác - Lênin, Đảng mới chắc tiến lên, mới lãnh đạo được giai cấp công nhân tiến lên”.

Vì vậy, giáo dục tư tưởng và lãnh đạo tư tưởng là việc quan trọng nhất của Đảng, phải kiên quyết chống cái thói xem nhẹ tư tưởng.

Đảng phải tăng cường tư tưởng giai cấp công nhân và rửa gột những tư tưởng trái với nó. Nước ta đã lâu ở dưới chế độ thực dân và phong kiến, cho nên những tư tưởng bất chính có thể ảnh hưởng vào trong Đảng. Số đông đảng viên là nông dân và tiểu tư sản trí thức (điều đó tuy là tốt và hợp lý), cho nên cũng mang vào Đảng những tư tưởng “phi vô sản”. Vì vậy Đảng cần phải giáo dục và yêu cầu đảng viên ra sức học tập lý luận, mở rộng tự phê bình và phê bình, đấu tranh với những tư tưởng “phi vô sản”.

Đảng phải chống cái thói xem nhẹ học tập lý luận. Vì không học lý luận thì chí khí kém kiên quyết, không trông xa thấy rộng, trong lúc đấu tranh dễ lạc phương hướng, kết quả là “mù chính trị”, thậm chí hủ hóa, xa rời cách mạng.

Về đường lối chính trị, Đảng chống khuynh hướng “tả” và khuynh hướng “hữu”.

37- TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

Để nâng cao trình độ lý luận và chính trị thì mỗi đảng viên cần phải luôn luôn thực hành thật thà tự phê bình và phê bình. Đảng thì dùng cách chỉnh Đảng, chỉnh huấn để giáo dục đảng viên.

Nâng cao trình độ lý luận và chính trị, cải tạo mình là một việc trường kỳ và gian khổ. Nhưng đó là một công tác chủ chốt trong việc xây dựng Đảng mà mỗi đảng viên phải cố gắng.

Về mặt *tổ chức*: Đảng phải có *kỷ luật* rất nghiêm. Kiên quyết chống những hiện tượng phớt kỷ luật, phớt tổ chức.

Đảng phải giữ vững chế độ *dân chủ tập trung*. Phải luôn luôn chỉnh đốn tổ chức, loại bỏ những phần tử xấu ra khỏi Đảng. Phải bồi dưỡng, lựa chọn và dùng cán bộ một cách đúng đắn.

Xây dựng về tư tưởng, về chính trị, về tổ chức, đó là *đường lối* xây dựng Đảng.

Đó không những là công việc của Đảng và của đảng viên mà cũng là của toàn dân ta. Nhân dân giúp xây dựng Đảng bằng cách:

hiểu rõ Đảng, ủng hộ Đảng, hưởng ứng những lời kêu gọi của Đảng, ra sức cho Đảng rõ tình hình trong nhân dân, đối với công tác của Đảng thì thật thà phê bình và nêu ý kiến của mình.

Đảng viên thì phải dựa vào nhân dân mà xây dựng Đảng. Tức là: hết lòng ra sức phụng sự nhân dân, tin tưởng vào lực lượng của nhân dân, học hỏi nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân và không một phút nào xa rời nhân dân, cùng nhân dân kết thành một khối. Chống bộp chộp, nóng nảy, quan liêu, mệnh lệnh. Như vậy thì nhất định được nhân dân ủng hộ và việc gì to mấy, khó mấy làm cũng nên.

Một đảng có chủ nghĩa Mác - Lênin, có kỷ luật nghiêm khắc, thật thà tự phê bình và phê bình, liên hệ chặt chẽ với nhân dân; một đảng đúng đắn về tư tưởng, về chính trị, về tổ chức như Đảng Lao động Việt Nam, đó là đảm bảo chắc chắn cho kháng chiến nhất định thắng lợi, kiến quốc nhất định thành công.

38- TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Đảng là gồm các đảng viên mà tổ chức nên. Mọi công việc Đảng đều do đảng viên làm. Mọi nghị quyết Đảng đều do đảng viên chấp hành. Mọi chính sách của Đảng đều do đảng viên mà thấu đến quần chúng. Mọi khẩu hiệu, mọi kế hoạch của Đảng đều do đảng viên cố gắng thực hiện. Vì vậy, Đảng cần phải làm cho thành phần đảng viên trong sạch, phải bồi dưỡng và hấp thụ vào Đảng những người tốt trong giai cấp lao động. Phải nâng cao trình độ lý luận và chính trị của đảng viên. Phải tăng cường tính tổ chức và tính kỷ luật của đảng viên. Phải phát triển tính hăng hái và hoạt động chính trị của đảng viên.

Vì những lẽ ấy, mà *lựa chọn đảng viên* là nền tảng của tổ chức Đảng. Chúng ta lần lượt nghiên cứu 4 vấn đề: Người vào Đảng phải thế nào? Nghĩa vụ và quyền lợi của đảng viên. Chế độ dân chủ tập trung của Đảng. Hệ thống tổ chức của Đảng.

Người vào Đảng phải thừa nhận Đảng cương và Đảng chương. Phải tham gia công tác trong một tổ chức của Đảng. Phải tuyệt đối phục tùng nghị quyết của Đảng. Phải nộp đảng phí.

Đảng cương là một văn kiện nó quy định: tính chất của Đảng, mục đích đấu tranh và đường lối cách mạng của Đảng, phương pháp lãnh đạo cách mạng của Đảng. *Đảng cương* là lý luận nền tảng, Đảng dùng để lãnh đạo cách mạng. Nó đảm bảo cho *chính trị thống nhất, tư tưởng thống nhất* của Đảng. Vì vậy, mỗi đảng viên nhất định phải thừa nhận và theo đúng Đảng cương. Nếu không vậy, thì tư tưởng sẽ rối loạn, ý kiến sẽ lung tung, Đảng sẽ yếu đuối, rời rạc, không làm được gì.

Đảng chương là một văn kiện quy định: phương pháp hành động, hình thức tổ chức, khuôn phép sinh hoạt nội bộ của Đảng. Nó đảm bảo *tổ chức thống nhất, hành động thống nhất* của Đảng. Vì vậy, mỗi đảng viên phải tuyệt đối thừa nhận và làm đúng Đảng chương. Nếu không vậy, nếu ai muốn làm sao thì làm, thì kết quả sẽ đưa Đảng đến chỗ tan rã.

Trong Đảng chương có quy định: mỗi đảng viên phải tuyệt đối tuân theo *kỷ luật* của Đảng. Có như vậy mới thành một Đảng đoàn kết chặt chẽ, ý chí thống nhất, hành động nhất trí.

Đảng cương và Đảng chương là để đảm bảo sự thống nhất của Đảng về chính trị, về tư tưởng, về tổ chức, về hành động. Đó là cái nguồn gốc của lực lượng Đảng.

Thừa nhận Đảng cương, Đảng chương không phải chỉ thừa nhận bằng lời nói, mà phải đấu tranh thực sự. Vì vậy, mỗi đảng viên nhất định phải tham gia một tổ chức của Đảng, phải sinh hoạt chính trị trong một tổ chức của Đảng và phải ra sức công tác dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng.

Nộp đảng phí là để giúp Đảng về kinh tế. Đó là trách nhiệm của mỗi đảng viên. Đồng thời cũng để làm cho mỗi đảng viên luôn luôn nhớ đến Đảng.

39- TIÊU CHUẨN ĐẢNG VIÊN ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lãnh đạo kháng chiến và kiến quốc, giải phóng giai cấp và nhân dân, là sự nghiệp rất vẻ vang nhưng rất nặng nề. Để hoàn thành sự nghiệp ấy, Đảng phải thật trong sạch, thật mạnh mẽ. Vì vậy, đảng viên cũng phải thật trong sạch, thật mạnh mẽ, tức là phải đúng những tiêu chuẩn sau đây:

- Không bóc lột người - Đảng chống chế độ “người bóc lột người”. Lẽ tự nhiên, ai bóc lột người thì không thể làm đảng viên.

- Suốt đời kiên quyết đấu tranh cho nhân dân, cho chủ nghĩa.

- Luôn luôn rèn luyện tư tưởng của giai cấp công nhân. Vì chỉ có tư tưởng ấy là tư tưởng cách mạng triệt để.

- Đặt lợi ích của Đảng, tức là lợi ích của nhân dân, lên trên hết, lên trước hết.

- Phải tuyệt đối chấp hành những nghị quyết của Đảng, giữ gìn kỷ luật của Đảng và của Chính phủ.

- Phải liên hệ chặt chẽ với quần chúng. Nghĩa là: phải toàn tâm toàn lực phụng sự quần chúng; luôn luôn nghe ngóng những yêu cầu và ý kiến của quần chúng và báo cáo cho Đảng rõ; phải tuyên truyền giải thích cho quần chúng rõ chính sách và nghị quyết của Đảng, làm cho quần chúng nhận chính sách và nghị quyết ấy là của họ, để quần chúng vui vẻ và ra sức thi hành; phải phụ trách trước quần chúng; phải tin tưởng vào lực lượng và sáng kiến của quần chúng; phải học hỏi quần chúng; phải đi đúng đường lối quần chúng để lãnh đạo quần chúng.

- Phải thường xuyên thật thà tự phê bình, hoan nghênh quần chúng phê bình mình và thành khẩn phê bình anh em - để sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Phải luôn luôn cố gắng học tập để tiến bộ mãi.

Đối với những đảng viên đúng tiêu chuẩn, thì Đảng phải bồi dưỡng thêm.

Đối với những đảng viên gần đúng (và những đảng viên xuất thân từ giai cấp bóc lột), thì Đảng ra sức giáo dục, giúp đỡ để họ tiến đúng tiêu chuẩn.

Đối với những đảng viên đã được giáo dục nhiều mà vẫn không tiến đúng tiêu chuẩn, thì Đảng sẽ khuyên họ rút lui, nhưng vẫn giữ cảm tình với họ.

40- NGHĨA VỤ CỦA ĐẢNG VIÊN

Nghĩa vụ của đảng viên đã nói trong tiêu chuẩn tức là:

1- *Cố gắng học tập* chủ nghĩa Mác - Lênin, nâng cao trình độ giác ngộ.

Vì nếu không hiểu chủ nghĩa, trình độ giác ngộ thấp, thì nhất định không thể hăng hái đấu tranh cho nhân dân, cho cách mạng.

Muốn hiểu, muốn tiến thì phải cố gắng học hỏi. Vì vậy, học hỏi là một nghĩa vụ của đảng viên đối với Đảng, đối với nhân dân. Cho nên không gắng học hỏi, tự kiêu, tự mãn, không cầu tiến bộ - tức là không phụ trách với Đảng.

2- *Giữ gìn kỷ luật của Đảng*, hăng hái tham gia sinh hoạt nội bộ và công tác cách mạng, kiên quyết chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng, đấu tranh chống những hiện tượng trái với lợi ích của Đảng.

Nhờ kỷ luật mà Đảng đoàn kết, nhất trí, mạnh mẽ, để lãnh đạo nhân dân đến thắng lợi. Sự nghiệp cách mạng của Đảng do đảng viên mà hoàn thành, cho nên mọi đảng viên phải thật thà chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng. Lợi ích của Đảng là lợi ích chung, đảng viên phải ra sức giữ gìn nó, cái gì trái với nó, thì đảng viên phải kiên quyết đấu tranh chống lại.

Không giữ vững kỷ luật của Đảng, không kiên quyết chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng, không thiết tha quan tâm đến lợi ích của Đảng - là trái với nghĩa vụ của đảng viên.

3- *Ra sức phụng sự nhân dân*, củng cố mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng, kịp thời cho Đảng biết những nhu cầu của nhân

dân, giải thích cho nhân dân thấm nhuần và thực hiện chính sách của Đảng.

4- Giữ vững kỷ luật của Chính phủ và của các đoàn thể cách mạng, thông thạo công việc mình phụ trách; làm gương mẫu trong mọi công việc cách mạng.

Phải làm tròn những nghĩa vụ đó mới xứng đáng là người đảng viên.

41- QUYỀN LỢI CỦA ĐẢNG VIÊN

Mọi đảng viên có những quyền lợi như sau:

1- Có quyền tự do và thiết thực thảo luận cách thi hành chính sách của Đảng, trên các báo chí và trong các cuộc hội nghị của Đảng.

Để thi hành triệt để chính sách và công tác của Đảng, mọi đảng viên có quyền tự do phát biểu ý kiến của mình (trên báo chí và trong hội nghị của Đảng), dù ý kiến ấy không đồng ý với ý kiến của đại đa số, không ai được ngăn cấm.

2- Có quyền tuyển cử và ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng.

3- Có quyền đưa ra những đề nghị, những thanh minh, những lời kêu nài trước các cơ quan của Đảng, từ chi bộ đến Trung ương, không ai được ngăn trở.

4- Trong các cuộc hội nghị của Đảng có quyền phê bình đảng viên và cán bộ, phê bình công tác của các cơ quan Đảng.

Vì quyền phê bình ấy có thể nâng cao tính hăng hái và tinh thần phụ trách của các đảng viên; có thể đảm bảo sự đấu tranh của đảng viên chống những cái gì có hại đến Đảng; quyền phê bình là một vũ khí chống quan liêu, mệnh lệnh; nó cải thiện sự quan hệ giữa cán bộ và đảng viên; nó giúp cải thiện các công việc của Đảng.

Vì vậy, mọi người phải tôn trọng quyền phê bình của đảng viên.

42- CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ TẬP TRUNG CỦA ĐẢNG

Tổ chức gốc rễ của Đảng là *chi bộ*. Chi bộ do *chi ủy* lãnh đạo; các đảng viên chịu sự lãnh đạo của chi ủy. Trên chi ủy thì có huyện ủy, tỉnh ủy, khu ủy lên đến Trung ương. Toàn thể đảng viên, toàn thể các cấp, tổ chức thống nhất lại theo một nguyên tắc nhất định. Nguyên tắc ấy tức là *dân chủ tập trung*. Nghĩa là:

A- Tập trung trên nền tảng dân chủ.

Cơ quan lãnh đạo của Đảng có uy tín và quyền lực chân chính. Những phương châm, chính sách, nghị quyết của Đảng, mọi đảng viên nhất định phải chấp hành. Kỷ luật của Đảng, mọi đảng viên phải tuân theo. Thế là *tập trung*. Nhưng tập trung ấy không phải là cá nhân chuyên chính; nó là xây dựng trên nền tảng *dân chủ*. Nghĩa là:

1- Các *cơ quan* lãnh đạo đều do *quần chúng* đảng viên bầu cử lên.

2- *Phương châm*, chính sách, nghị quyết của Đảng đều do *quần chúng* đảng viên tập trung kinh nghiệm và ý kiến lại mà thành. Rồi lại do các cuộc hội nghị của Đảng thảo luận giải quyết, chứ không ai được tự ý độc đoán.

3- *Quyền lực* của cơ quan lãnh đạo là do *quần chúng* đảng viên giao phó cho, chứ không phải tự ai tranh giành được. Vì vậy, người lãnh đạo phải gần gũi và học hỏi quần chúng đảng viên, nghe ngóng ý kiến của họ. Nếu lên mặt với quần chúng, lạm dụng quyền lực - thế là sai lầm.

4- *Trật tự* của Đảng là: cá nhân phải phục tùng tổ chức; số ít phải phục tùng số nhiều; cấp dưới phải phục tùng cấp trên; các địa phương phải phục tùng Trung ương.

B- Dân chủ dưới sự *chỉ đạo tập trung*.

Ở trong Đảng, mọi đảng viên có quyền nêu ý kiến, đặt đề nghị, tham gia giải quyết vấn đề. Nhưng quyết không được trái sự lãnh đạo tập trung của Đảng, trái nghị quyết và trái kỷ luật của Đảng.

Quyết chống: không xét thời gian, địa điểm, điều kiện mà nói lung tung; tự do hành động; dân chủ quá trớn.

1- Chỉ có *cơ quan lãnh đạo* có quyền khai các cuộc hội nghị.

2- Tất cả các nghị quyết của Đảng phải do *cơ quan lãnh đạo chuẩn bị* kỹ càng, rồi giao cho các cấp *thảo luận*. Không được làm qua loa, sơ sài.

3- Khi bầu cử các *cơ quan lãnh đạo* trong Đảng, phải xem xét rất kỹ lưỡng để lập danh sách những đảng viên ứng cử.

4- Toàn thể đảng viên phải theo đúng Đảng chương thống nhất, kỷ luật thống nhất của Đảng. Toàn thể đảng viên phải theo *sự lãnh đạo thống nhất* của Trung ương.

Nói tóm lại: Để làm cho Đảng mạnh, thì phải mở rộng *dân chủ* (thật thà tự phê bình và phê bình), thực hành lãnh đạo *tập trung*, nâng cao tính tổ chức và tính kỷ luật.

43- HỆ THỐNG TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG

Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là *Toàn quốc đại biểu đại hội*.

Đại hội có quyền:

1- Nghe, thảo luận và phê chuẩn các báo cáo của Trung ương.

2- Quyết định và sửa đổi Đảng cương, Đảng chương.

3- Quyết định chính sách và phương châm chính của Đảng.

4- Bầu cử Trung ương.

Trong khoảng từ đại hội này đến đại hội khác, cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Trung ương.

Trung ương không thể ngày ngày khai hội. Để lãnh đạo mọi công tác, Trung ương cử ra *Bộ Chính trị* và *Ban Bí thư*.

Để chỉ đạo những địa phương xa, Trung ương có thể đặt những *Cục Trung ương*.

Khi cần, Trung ương có thể họp *Toàn quốc đại biểu hội nghị*. Hội nghị có quyền:

1- Quyết định chính sách trước mắt của Đảng.

2- Cử thêm một số ủy viên Trung ương mới, hoặc cất chức ủy viên nào không làm tròn nhiệm vụ.

Những nghị quyết của hội nghị phải có Trung ương phê chuẩn mới được thi hành.

Các cấp xã, huyện, tỉnh, khu cũng có đại hội của cấp mình; do đại hội cử ra chi ủy, huyện ủy, tỉnh ủy, khu ủy.

Trung ương và các cấp có thể họp những cuộc *hội nghị cán bộ* và hội nghị những phần tử hoạt động, để giải thích và thảo luận những nghị quyết quan trọng, sắp xếp công tác và kiểm tra công tác.

Trung ương và các cấp có thể lập ra những ban: quản lý việc Đảng, tuyên truyền, giáo dục, dân vận, kinh tế, quân sự... Ban của cấp nào, do ủy viên hội cấp ấy lãnh đạo.

Chi bộ là gốc rễ của Đảng. Bài sau chúng ta sẽ nói kỹ về chi bộ.

44- CHI BỘ

Ở mỗi xưởng máy, hầm mỏ, xí nghiệp, cơ quan, trường học, đường phố, nông thôn, đại đội - có 3 đảng viên trở lên thì lập một chi bộ. Chi bộ là đồn lũy của Đảng chiến đấu ở trong quần chúng.

Mỗi chi bộ có thể chia làm mấy *tiểu tổ*, để công tác cho dễ. Nhưng không nên chia nhiều tiểu tổ quá.

Nơi nào đảng viên quá đông (ở nông thôn quá 50, ở nhà máy, cơ quan, v.v., quá 100 đảng viên) thì có thể lập *tổng chi bộ*, dưới *tổng chi bộ*, lập mấy *phân chi bộ*.

Tác dụng của chi bộ là cực kỳ quan trọng, vì nó là sợi dây chuyển để liên hệ Đảng với quần chúng. *Nhiệm vụ của chi bộ là:*

- Luôn luôn tuyên truyền cho nhân dân và tổ chức nhân dân, để thực hiện khẩu hiệu và chính sách của Đảng.

- Luôn luôn chú ý đến tư tưởng và nhu cầu của nhân dân và kịp thời báo cáo cho cấp trên biết rõ.

- Luôn luôn quan tâm đến đời sống kinh tế, chính trị và văn hóa của nhân dân, đồng thời giáo dục nhân dân, tổ chức nhân dân để giải quyết các vấn đề cho nhân dân.

Chỉ có làm đầy đủ những công việc ấy, thì Đảng mới liên hệ chặt chẽ với quần chúng.

- Chọn lọc đảng viên mới cũng là một nhiệm vụ quan trọng. Chi bộ cần thường xuyên giáo dục quần chúng, bồi dưỡng những phần tử hăng hái, nâng cao trình độ giác ngộ của họ đến tiêu chuẩn đảng viên. Khi giới thiệu họ vào Đảng, thì phải *hết sức cẩn thận*.

- Chi bộ phải hiểu rõ lý lịch, mặt mũi chính trị, trình độ giác ngộ, ưu điểm và khuyết điểm của mỗi đảng viên cũ. Phải đôn đốc họ học tập và tham gia mọi công tác của Đảng.

Đối với những phần tử xấu chui vào trong Đảng, chi bộ phải điều tra nghiên cứu cẩn thận, cùng với chính quyền và quần chúng tẩy trừ họ ra. Trách nhiệm của chi bộ là chấp hành kỷ luật của Đảng.

Các chi bộ mạnh tức là Đảng mạnh. Các chi ủy vững tức là chi bộ mạnh.

45- CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Mục đích của Đảng là lãnh đạo nhân dân kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, thực hiện dân chủ mới, tiến đến chủ nghĩa xã hội, rồi đến chủ nghĩa cộng sản.

Cộng sản là gì? Lênin đã trả lời rất giản đơn vấn đề: Cộng sản là nhà máy, ruộng đất đều là của chung; lao động cũng chung của toàn dân.

Cộng sản là không có chế độ tư hữu, không có giai cấp áp bức bóc lột. Là của cải đều là của chung, sức sản xuất rất cao, nhân dân lao động hoàn toàn giải phóng và sống rất tự do, sung sướng.

Cộng sản có hai giai đoạn.

Giai đoạn thấp, tức là *chủ nghĩa xã hội*. Giai đoạn cao, tức là *chủ nghĩa cộng sản*.

Hai giai đoạn ấy *giống nhau* ở nơi: Sức sản xuất đã phát triển cao; nền tảng kinh tế thì tư liệu sản xuất đều là của chung; không có giai cấp áp bức bóc lột.

Hai giai đoạn ấy *khác nhau* ở nơi: Chủ nghĩa xã hội vẫn còn chút ít vết tích xã hội cũ. Xã hội cộng sản thì hoàn toàn không còn vết tích xã hội cũ.

Ở Liên Xô, năm 1936 đã tuyên bố *chủ nghĩa xã hội thành công*; ngày nay đang tiến mạnh sang giai đoạn chủ nghĩa cộng sản.

Căn cứ theo tình hình thực tế ở Liên Xô, thì thấy đặc điểm của chủ nghĩa xã hội là:

1- Công cụ sản xuất và tư liệu sản xuất đều là của chung. Ở nông thôn thì có nông trường chung. Ngoài nông trường, nông dân vẫn có ít của riêng như: nhà ở, lợn gà, vườn trồng rau, một con bò sữa, nghề phụ, v.v..

2- Tư bản, địa chủ, phú nông không có nữa.

Chỉ có công nhân và nông dân. Không ai bóc lột họ; cố nhiên họ cũng không bóc lột ai.

Khoa học ngày càng phát triển, máy móc ngày càng nhiều, cho nên công nhân và nông dân ngày càng đỡ khó nhọc.

3- Nguyên tắc sinh hoạt là: “Ai không làm thì không được ăn” và “làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít”.

4- Kinh tế có kế hoạch. Cả nước có một kế hoạch chung. Mỗi ngành theo kế hoạch chung đó mà đặt kế hoạch riêng: sản xuất thứ gì và bao nhiêu. Mục đích là nâng cao đời sống của nhân dân và củng cố quốc phòng của Tổ quốc. Do kinh tế có kế hoạch, mà không có nạn khủng hoảng, không có nạn thất nghiệp; mà sức sản xuất thì phát triển mau chóng.

5- Không có sự đối lập giữa thành thị và thôn quê, giữa lao động chân tay và lao động trí óc. Vì thôn quê ngày càng văn minh, công nông ngày càng thông thái.

Đặc điểm của chủ nghĩa xã hội tóm tắt là như vậy.

46- CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

Chủ nghĩa xã hội tiến lên cao nữa là chủ nghĩa cộng sản.

Đồng chí Xtalin nói: Chủ nghĩa xã hội tiến sang chủ nghĩa cộng sản, cần có ba điều:

- 1- Mọi ngành sản xuất phát triển rất cao và không ngừng.
- 2- Nông trường công cộng biến dần thành của chung cả nhân dân.
- 3- Nâng văn hóa lên thật cao (bớt giờ làm việc, mỗi ngày chỉ làm độ 5, 6 giờ, để cho mọi người đủ thì giờ học văn hóa và kỹ thuật).

Đồng thời phải tăng lương bổng cho công nhân và công chức, tiếp tục giảm giá hàng, luôn luôn nâng cao mức sinh hoạt của mọi người.

Dưới chế độ cộng sản, nguyên tắc là *“Mọi người làm hết tài năng; ai cần dùng gì có lấy”*.

Nghĩa là: Lúc đó mọi người đều có đạo đức; đối với mọi việc, ai cũng xung phong. Sản xuất thứ gì cũng phong phú. Cho nên ai cần gì có lấy. Cố nhiên tiêu dùng hợp lý và đúng mực, chứ không phải vì giàu mà lãng phí.

Liên Xô đã chứng tỏ chủ nghĩa cộng sản đã thực hiện dần dần, chứ không phải là mộng tưởng. Vài thí dụ: Hiện nay, giáo dục phổ thông ở Liên Xô là 10 năm, thành thữ văn hóa của nhân dân rất cao.

Ở Mạc Tư Khoa có những *nhà máy tự động*, một công tác trước kia cần 58 người, nay chỉ cần 2 người. Có công tác trước kia cần 90 phút đồng hồ, nay chỉ trong 3 phút thì làm xong. Có những công tác trước kia phải một tháng, nay chỉ một đêm đã làm rồi. Nghĩa là *kỹ thuật* rất cao. Từ sau Thế giới đại chiến thứ hai đến nay, Liên Xô đã 6 lần *giảm giá* hàng hóa, cái gì cũng rẻ, cho nên dân rất sung sướng.

Đến ngày cộng sản thực hiện khắp thế giới, thì sẽ không còn giai cấp chống nhau, dân tộc chống nhau; sẽ hết áp bức, hết chiến tranh. Toàn thế giới sẽ sống như anh em. Mọi người đều tự do, bình đẳng, sung sướng.

Lúc đó, thì bộ máy nhà nước cũng không cần nữa. Song xã hội vẫn cần có những cơ quan để lãnh đạo công việc kinh tế và văn hóa; chứ không phải cộng sản là hoàn toàn không tổ chức, không kỷ luật.

47- CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN NHẤT ĐỊNH THÀNH CÔNG

Từ đời xưa đến nay, chế độ công cộng nguyên thủy sụp đổ do chế độ nô lệ thay thế.

Chế độ nô lệ sụp đổ, do chế độ phong kiến thay thế. Chế độ phong kiến sụp đổ, do chế độ tư bản thay thế. Đó là *quy luật nhất định* trong sự phát triển của xã hội.

Lịch sử loài người là do người lao động sáng tạo ra. Người lao động sáng tạo ra của cải, luôn luôn nâng cao sức sản xuất. Sản xuất phát triển tức là xã hội phát triển. Chế độ nào hợp với sức sản xuất thì đứng vững. Nếu không hợp thì giai cấp đại biểu của sức sản xuất *mới* sẽ nổi lên cách mạng lật đổ chế độ cũ.

Hiện nay, chế độ tư bản có những *mâu thuẫn to*, nó không giải quyết được. Một là nhà tư bản sản xuất hàng hóa quá nhiều, quá mau, nhưng không bán hết được; vì công nhân thì nghèo khổ, lớp trung và tiểu tư sản thì nhiều người đã phá sản. Hai là tính chất sản xuất là *công cộng* - hàng nghìn hàng vạn công nhân cùng làm ở một nhà máy. Mà tư liệu sản xuất thì lại nằm trong tay *một số rất ít người*. Mâu thuẫn ấy gây ra nạn thất nghiệp và nạn kinh tế khủng hoảng.

Chỉ có chế độ xã hội chủ nghĩa (cộng sản chủ nghĩa) mới giải quyết được mâu thuẫn ấy.

Mác và Lênin đã vạch rõ con đường để giải quyết: phải kinh qua giai cấp công nhân tổ chức, đấu tranh cách mạng. Kinh qua trường kỳ xây dựng, *để thực hiện chế độ cộng sản*.

Ngày nay, Liên Xô đang tiến mạnh đến chủ nghĩa cộng sản. Các nước dân chủ mới Đông Âu và Trung Quốc đang tiến mạnh

đến chủ nghĩa xã hội. Ngay ở các nước tư bản cũng có những đảng cộng sản và đang đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản. Thế là chủ nghĩa cộng sản không chỉ ở trong *lý luận* mà đã thực hiện dần dần ở phần khá lớn trong thế giới. Phong trào cách mạng ngày càng cao, giai cấp lao động đấu tranh ngày càng hăng cho nên chúng ta có thể đoán chắc rằng: chủ nghĩa cộng sản nhất định thành công khắp thế giới.

48- DÂN CHỦ MỚI

Từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản, đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản) - nói chung thì loài người phát triển theo *quy luật nhất định* như vậy. Nhưng tùy hoàn cảnh, mà các dân tộc phát triển theo *con đường khác nhau*.

Có nước thì đi thẳng đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản) như Liên Xô. Có nước thì phải kinh qua *chế độ dân chủ mới*, rồi tiến lên chủ nghĩa xã hội (cộng sản) - như các nước Đông Âu, Trung Quốc, Việt Nam ta, v.v..

Những *đặc điểm của dân chủ mới* là gì?

1- Dưới sự lãnh đạo của Đảng và giai cấp công nhân, nhân dân đánh đổ đế quốc và phong kiến. Trên nền tảng công nông liên minh, nhân dân lao động làm chủ nước nhà, xây dựng *nhân dân dân chủ chuyên chính*, nghĩa là dân chủ với nhân dân, chuyên chính (trừng trị) bọn phản động.

2- Trong chế độ dân chủ mới, có năm loại *kinh tế* khác nhau:

A- Kinh tế quốc doanh (thuộc chủ nghĩa xã hội, vì nó là của chung của nhân dân).

B- Các hợp tác xã (nó là nửa chủ nghĩa xã hội, và sẽ tiến đến chủ nghĩa xã hội).

C- Kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ (có thể tiến dần vào hợp tác xã, tức là nửa chủ nghĩa xã hội).

D- Tư bản của tư nhân.

E- Tư bản của Nhà nước (như Nhà nước hùn vốn với tư bản tư nhân để kinh doanh).

Trong năm loại ấy, loại A là kinh tế lãnh đạo và phát triển mau hơn cả. Cho nên kinh tế ta sẽ phát triển theo hướng chủ nghĩa xã hội chứ không theo hướng chủ nghĩa tư bản.

3- *Tư tưởng* của giai cấp công nhân (tư tưởng Mác - Lênin) là tư tưởng lãnh đạo, ngày càng phát triển và củng cố.

4- Đảng Lao động kiên quyết lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân lao động. (Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân có đoàn thể cách mạng chắc chắn của nó như: công đoàn, nông hội, hội thanh niên, hội phụ nữ...) thực hiện dân chủ mới và tiến dần đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản).

5- Trong nước thì nhân dân ta hăng hái kháng chiến, thi đua sản xuất; quyết tâm phấn đấu, quyết tâm *tiến lên*. Trên thế giới thì có phe dân chủ hòa bình ủng hộ ta. Vì những lẽ đó ta nhất định thành công.

49- ĐẤU TRANH ĐỂ THỰC HIỆN CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

Chế độ cộng sản là ai cũng no ấm, sung sướng, tự do; ai cũng thông thái và có đạo đức. Đó là một xã hội tốt đẹp vẻ vang. Trừ những bọn phản động quá sá, thì chắc ai cũng tán thành chế độ cộng sản.

Hiểu rõ *quy luật* phát triển của xã hội, ra sức đấu tranh để thực hiện chế độ cộng sản tức là *nhân sinh quan* của người cách mạng.

Để thực hiện hoàn toàn *dân chủ mới* (là bước đầu để tiến dần đến chế độ cộng sản) thì mọi người, trước hết là những người đảng viên phải làm kiểu mẫu:

1- Ra sức đoàn kết đánh đổ thực dân và phong kiến, kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, ra sức củng cố chính quyền nhân dân.

2- Ra sức thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, chống quan liêu, tham ô, lãng phí.

3- Ra sức nâng cao trình độ văn hóa và giác ngộ chính trị của nhân dân lao động. Giúp đỡ anh em trí thức cải tạo tư tưởng, cải tạo con người, thành người trí thức của cách mạng.

4- Ra sức củng cố Đảng, làm cho Đảng ngày càng lớn, càng mạnh, để lãnh đạo nhân dân đấu tranh đến thắng lợi hoàn toàn.

Chúng ta cần phải *đấu tranh lâu dài và gian khổ* để đạt mục đích ấy. Nhưng chúng ta nhất định đạt được, vì Đảng ta kiên quyết, dân ta hăng hái.

Liên Xô đang tiến mạnh đến chủ nghĩa cộng sản. Trung Quốc và các nước Đông Âu đang nhanh chóng thực hiện chủ nghĩa xã hội. Các nước bạn dẫn đường đi trước cho chúng ta kinh nghiệm và ủng hộ chúng ta. Chúng ta có *quyết tâm*: quyết tâm học tập, quyết tâm kháng chiến, quyết tâm công tác, quyết tâm vượt mọi khó khăn, thì chúng ta nhất định thắng lợi.

50- KẾT LUẬN

Chúng ta đã cùng nhau nghiên cứu *Thường thức chính trị* 49 lần, hôm nay chúng ta kết thúc.

Chúng ta đã nghiên cứu những vấn đề chính mà mọi người phải biết như:

- Giai cấp là gì?
- Phong kiến là gì?
- Tư bản là gì?
- Đế quốc chủ nghĩa là gì? vân vân... Và đường lối cách mạng

và các tổ chức cách mạng như:

- Chính quyền nhân dân.
- Mặt trận dân tộc thống nhất.
- Đảng Lao động.

Chúng ta cũng đã nghiên cứu: chế độ và cách thực hiện dân

chủ mới, chủ nghĩa xã hội và cộng sản. Vì muốn cho những bài ấy giản đơn và tóm tắt, dễ hiểu, dễ nhớ mà không đào sâu vào các vấn đề. Nhưng nếu các bạn *đọc kỹ nhớ suốt, và khéo liên hệ* với công việc hàng ngày của mình, thì chắc rằng, những bài ấy giúp ích cho các bạn khá nhiều. Mong rằng các bạn xem lại, *ôn lại cho kỹ*.

Cái tinh thần nó xuyên khắp các bài ấy là: *quyết tâm và tin tưởng*.

Quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm. Quyết tâm vượt khó khăn gian khổ, làm tròn nhiệm vụ, bất kỳ ở địa vị nào, hoàn cảnh nào, phụ trách việc to việc nhỏ. Quyết tâm đứng hẳn về phe lao động, phe cách mạng. Quyết tâm đưa hết tinh thần, lực lượng mà phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân.

Tin tưởng vào lực lượng vô cùng to lớn của giai cấp, của nhân dân. Tin tưởng vào tương lai vẻ vang của dân tộc, của thế giới lao động. Tin tưởng vào kháng chiến nhất định thắng lợi, nhưng phải trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh. Tin tưởng vào chính sách đúng đắn và lãnh đạo sáng suốt của Đảng và của Chính phủ ta. Tin tưởng vào mình cố gắng thì nhất định thành công.

Nắm vững tinh thần ấy, thấm nhuần tinh thần ấy, là cái chìa khóa dễ hiểu và dễ giải quyết các vấn đề.

Chúng ta có hơn 25 triệu đồng chí trong các đảng cộng sản và đảng lao động.

Chúng ta có hơn 800 triệu anh em là nhân dân Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ mới khác.

Chúng ta có hàng trăm triệu bầu bạn là công, nông, lao động trí óc khắp các nước tư bản.

Sức ta rất to, thế ta rất mạnh, thời đại ta rất oanh liệt, tiền đồ ta rất vẻ vang. Chủ nghĩa cộng sản nhất định sẽ thành công khắp thế giới.

Vậy, mỗi một người chúng ta cần phải cố gắng cho xứng đáng là một chiến sĩ cách mạng, một người thợ xây dựng xã hội mới, đầy hạnh phúc và tự do.

BÀI NÓI TẠI BUỔI LỄ BẾ MẠC LỚP CHỈNH HUẤN CÁN BỘ TRÍ THỨC

Hôm nay, chúng ta vui vẻ kết thúc lớp nghiên cứu. Tôi thay mặt Đảng và Chính phủ trước là cảm ơn cán bộ của lớp và anh em công nhân đã cố gắng hướng dẫn về tinh thần và tiếp tế về vật chất để giúp các cụ và các cô, các chú vui khỏe nghiên cứu.

Thứ hai là cảm ơn các cụ đã không ngại tuổi già sức yếu, cố gắng xung phong nghiên cứu, làm gương mẫu cho anh em. Đó là một điều đáng quý trọng.

Ba là tôi vui lòng tuyên bố: các cô, các chú đều có tiến bộ, hoặc ít hoặc nhiều. Theo sự nhận xét của tôi, thì tiến bộ ấy tỏ ra ở những điểm sau đây:

a) Mọi người đều nhận rõ rằng: Đảng, Chính phủ và nhân dân ta rất yêu quý trí thức. Yêu quý những trí thức gắn liền lý luận với thực hành, những trí thức thật lòng thật dạ phụng sự nhân dân, phụng sự kháng chiến. Yêu quý những trí thức đoàn kết thành một khối với nhân dân, những trí thức của nhân dân.

b) Mọi người nhận rõ rằng trước kia, thực dân và phong kiến *áp bức bóc lột tàn tệ công nông về vật chất*. Nhưng công nông đã giữ vững tinh thần giai cấp và tinh thần dân tộc, giữ vững chí khí quật cường bất khuất. Khi có cơ hội cách mạng và kháng chiến thì công nông hăng hái nổi dậy, đặt lợi ích chung trên lợi ích riêng, hy sinh quên mình chiến đấu anh dũng. Còn đối với trí thức thì tuy rằng thực dân và phong kiến cũng trực tiếp bóc

lột về vật chất, song chúng dành một tí ti cái chúng đã bóc lột được để mua chuộc trí thức. Nhưng chúng *áp bức bóc lột trí thức tàn tệ về mặt tinh thần*. Chúng đã làm cho trí thức xa rời thực tế, xa rời nhân dân. Chúng đã làm cho một số trí thức mơ màng đến nỗi quên nước mình bị nô lệ, quên tự mình là nô lệ, không phân biệt ai là bạn, ai là thù, không phân biệt được thế nào là sai, là đúng. Đó là một thủ đoạn vô cùng thâm độc của thực dân và phong kiến.

c) Mọi người nhận rõ rằng: Muốn thoát ách nô lệ, muốn tự lập tự cường thì nhất định phải làm cách mạng, phải kháng chiến. Kháng chiến là tiếp tục công việc cách mạng để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng. Cách mạng của ta là cách mạng dân tộc giải phóng, cách mạng dân chủ nhân dân, cách mạng phản đế phản phong - căn bản là cách mạng nông dân, cách mạng ruộng đất.

Mọi người nhận rõ rằng: Kháng chiến nhất định thắng lợi nhưng phải trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh. Tự lực cánh sinh để vượt mọi khó khăn, chịu đựng gian khổ để chiến đấu trường kỳ. Chiến đấu được trường kỳ là nhất định thắng lợi.

Trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh là trách nhiệm chung cả toàn dân, cũng là trách nhiệm riêng của mỗi người, mà cán bộ trí thức thì cần phải làm gương, phải “tiên ưu hậu lạc”.

d) Mọi người nhận rõ rằng: Muốn độc lập thành công, kháng chiến thắng lợi thì phải đánh quý đế quốc, đánh quý phong kiến. Và muốn đạt mục đích ấy thì phải có một lực lượng cực kỳ to lớn mạnh mẽ. Lực lượng ấy sẵn có ở nhân dân ta, mà nhân dân ta tuyệt đại đa số là nông dân lao động.

Muốn động viên lực lượng ấy, thì phải phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất. Ngoài ra không có cách nào khác.

Trừ bọn thực dân và bọn phong kiến bù nhìn Việt gian phản động, thì người Việt Nam ai mà không muốn kháng chiến thắng lợi, độc lập thành công. Cho nên những người yêu nước, trước hết là cán bộ, cần phải có một lập trường dứt khoát, đứng hẳn về phía

nông dân, về phía lực lượng chủ chốt, nó đưa kháng chiến đến thắng lợi, độc lập đến thành công...

Những điểm tôi nói trên là một tiến bộ quan trọng, vì nó xoay chuyển tư tưởng và lập trường từ hướng cũ sang hướng mới. Nhưng chúng ta phải nhận rằng khuyết điểm vẫn còn nhiều và tiến bộ ấy chỉ là một bước đầu trong cả đoạn đường cải tạo để đi đến chỗ tẩy rửa hết những chứng bệnh mà thực dân và phong kiến đã đầu độc vào tư tưởng và tác phong của chúng ta.

Chúng ta phải biết rằng: Chúng ta có vinh dự sống trong một thời đại rất to lớn, sự vật thay đổi và phát triển rất mau chóng. Trong khoảng mấy mươi năm nay, chúng ta đã thấy bao nhiêu phát minh mới mẻ như vô tuyến điện, vô tuyến truyền hình, sức nguyên tử, v.v.. Người đã chinh phục nhiều lực lượng thiên nhiên để phục vụ cho loài người. Nhưng phát minh vĩ đại nhất và phát triển nhanh chóng nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trong khoảng mấy mươi năm, chủ nghĩa ấy đã lan rộng ăn sâu khắp thế giới, đã đánh tan xã hội cũ và xây dựng xã hội mới trên một phần ba quả địa cầu.

Ba mươi sáu năm trước đây, toàn thế giới là một thế giới cũ của tư bản, đế quốc và phong kiến. Ngày nay, một thế giới mới, rộng mênh mông nối liền từ Đông Đức sang Liên Xô, sang Trung Quốc đến Triều Tiên, 800 triệu người đã đoàn kết thành một khối nhất trí về tư tưởng, chính trị, kinh tế và quân sự. Xung quanh khối người ấy lại có hàng trăm triệu nhân dân lao động và dân tộc bị áp bức đang vươn mình lên chống đế quốc, tư bản, phong kiến, đòi giải phóng tự do.

Đó là phe dân chủ hòa bình thế giới do Liên Xô lãnh đạo. Cùng đứng trong phe ấy, Việt Nam ta tiến bộ thế nào?

Chín năm trước, tên tuổi nước ta bị lu mờ, không ai biết đến. Nay vì cách mạng, vì kháng chiến, tên tuổi nước ta lẫy lừng khắp thế giới, địch thì sợ, bạn thì yêu...

Sự tiến bộ của nhân dân ta tỏ rõ nhất là quân đội ta. Chín năm về trước, quân đội ta rất non yếu và thiếu thốn mọi bề. Nay quân đội ta đã trưởng thành mau chóng; đã tiến bộ vượt mức về chính trị cũng như về chiến thuật; đã đuổi giặc chạy dài ngót 500 cây số và chắc chắn sẽ quét sạch chúng ra khỏi đất nước yêu quý của chúng ta.

Chín năm trước đây, nhân dân ta gồm cả trí thức ta, bị Tây khinh rẻ và gọi là “giống bản thú”. Ngày nay, ta có những anh hùng như Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh, Trần Đại Nghĩa, Nguyễn Thị Chiên, Nguyễn Quốc Trị và đang nảy nở hàng trăm chiến sĩ và anh hùng trong phong trào thi đua yêu nước.

Cho đến nhi đồng ta trước kia chỉ biết chơi đùa hoặc chăn trâu, hoặc bị bọn thực dân bắt liếm chảo cho chúng xem trong những ngày hội hè, kỷ niệm. Ngày nay, nhi đồng của chúng ta cũng hăng hái tham gia kháng chiến, diệt giặc lập công như cháu Nam, cháu Thư và nhiều cháu khác không kém Anh hùng Trần Quốc Toàn ngày xưa.

Nói tóm lại, chín năm trước nhân dân ta bị làm nô lệ, ngày nay nhân dân ta là chủ nhân ông. Kết quả ấy cũng vì có chủ nghĩa Mác - Lênin soi sáng con đường cách mạng của chúng ta.

Phấn đấu trong một thời đại vẻ vang, làm cán bộ của một dân tộc anh hùng, đó là một vinh dự của người trí thức, đồng thời cũng là một nhiệm vụ nặng nề. Muốn làm tròn nhiệm vụ thì phải tiến kịp phong trào, tiến với dân tộc; phải cải tạo tư tưởng, giữ vững lập trường.

Chúng ta phải nhớ câu “chính tâm tu thân” để “trị quốc bình thiên hạ”. Chính tâm tu thân tức là cải tạo. Cải tạo cũng phải trường kỳ gian khổ, vì đó là một cuộc cách mạng trong bản thân của mỗi người. Bồi dưỡng tư tưởng mới để đánh thắng tư tưởng cũ, đoạn tuyệt với con người cũ để trở thành con người mới không phải là một việc dễ dàng, không phải trong một lớp nghiên cứu vài tháng mà hoàn toàn thắng lợi. Chúng ta phải cố gắng nữa, cố gắng

mãi. Dù khó khăn gian khổ, nhưng muốn cải tạo thì nhất định thành công. Một là tin tưởng vào Đảng, Chính phủ và quần chúng có thể giúp đỡ mình cải tạo. Hai là tự mình phải có *quyết tâm cải tạo* thì nhất định cải tạo được.

Có hai thứ vũ khí rất sắc bén để giúp chúng ta cải tạo, tức là cố gắng học tập gắn liền với thực hành và không e ngại, không che giấu, *thật thà tự phê bình và hoan nghênh quần chúng phê bình mình*. Quyết tâm giữ vững hai điều kiện ấy và lợi dụng hai vũ khí ấy thì dù trước đã mắc nhiều khuyết điểm, thậm chí đã phạm tội lỗi, cũng nhất định cải tạo được, nhất định tiến bộ được.

Tôi mong rằng khi về cơ quan, về địa phương, các cô, các chú tiếp tục cố gắng học tập và cải tạo để thành người cán bộ trí thức mới của thời đại mới, của dân tộc mới mà Đảng, Chính phủ và nhân dân đang thiết tha mong chờ nơi các cô, các chú.

Nói ngày 26-9-1953.

Báo *Nhân dân*, số 142,

từ ngày 16 đến ngày 20-10-1953.

DIỄN MỪNG NGÀY QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

*Kính gửi đồng chí Mao Trạch Đông,
Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa,*

Nhân dịp chúc mừng lần thứ 4 ngày thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, tôi xin thay mặt nhân dân, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi gửi tới đồng chí Chủ tịch, nhân dân và Chính phủ Trung Quốc, lời chào mừng thân ái và nhiệt liệt.

Nhân dân Việt Nam vui sướng coi như là của mình những thắng lợi to lớn của nhân dân Trung Quốc anh em, trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa dân chủ mới, và giữ gìn hòa bình châu Á và thế giới. Những thắng lợi ấy làm cho nhân dân Việt Nam càng thêm hăng hái kháng chiến để đánh thắng thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, càng thêm chắc chắn thắng lợi giành được độc lập và thống nhất hoàn toàn.

Chúng tôi tin chắc rằng: Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của đồng chí Chủ tịch, của Đảng Cộng sản và Chính phủ, nhân dân Trung Quốc sẽ đạt được nhiều thành công to lớn và vẻ vang trong công cuộc xây dựng nước Trung Hoa mới.

Kính chúc đồng chí mạnh khỏe, sống lâu!

Tình hữu nghị Việt - Hoa muôn năm!

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Nhân dân*, số 138,
từ ngày 26 đến ngày 30-9-1953.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO, CHIẾN SĨ VÀ CÁN BỘ HUYỆN TIÊN LÃNG

Tôi rất vui lòng rằng: Đồng bào, chiến sĩ và cán bộ huyện nhà lâu nay đã đoàn kết chặt chẽ, khắc phục khó khăn, liên tục chiến đấu, đánh tan những trận càn quét, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, thu nhiều vũ khí, bảo vệ được tính mạng và tài sản của đồng bào, giữ vững cơ sở.

Tôi thân ái khen ngợi đồng bào, chiến sĩ và cán bộ.

Tôi mong rằng mọi người hăng hái đoàn kết chiến đấu, không chủ quan khinh địch, luôn luôn tỉnh táo đề phòng, chuẩn bị đánh tan mọi âm mưu thâm độc mới của địch, giành nhiều thắng lợi mới.

Tôi thay mặt Chính phủ, tặng thưởng cho huyện Tiên Lãng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 29 tháng 9 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hải Phòng.

**THƯ KHEN CÁC TRUNG ĐOÀN 42, 50
CÙNG ĐƠN VỊ BỘ ĐỘI VÀ
DÂN QUÂN DU KÍCH TẢ NGẠN**

Các chú, các cô đã chiến đấu anh dũng, chống càn thắng lợi, tiêu diệt địch, bảo vệ dân. Bác gửi lời khen các chú, các cô, nhắc tuyệt đối không được chủ quan khinh địch và phải ra sức giúp dân.

Bác chúc các chú, các cô tiêu diệt được nhiều địch hơn nữa, thu thắng lợi mới.

Ngày 1 tháng 10 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hải Phòng.

ANH HÙNG HỌC TẬP

Cán bộ cần phải luôn luôn cố gắng học tập, thì tư tưởng mới nâng cao, công tác mới tiến bộ. Cho nên học tập là một nhiệm vụ rất quan trọng của cán bộ.

Đảng ta thường nhắc nhở chúng ta như vậy. Nhưng có nhiều đồng chí mượn cớ rằng công việc quá nhiều, họ xem nhẹ việc học tập. Đó là một khuyết điểm to. *Có quyết tâm thì nhất định học tập được*. Sau đây là một kiểu mẫu quyết tâm học tập:

Đồng chí Tạ Giang Đình là Cục trưởng Cục Thương binh trong Ủy ban tỉnh Hồ Bắc (Trung Quốc). Từ lúc 16 tuổi (năm 1931), đồng chí Tạ tham gia cách mạng, đánh Nhật đánh Tưởng, bị thương 9 lần. Lần cuối cùng, bị đạn mù cả hai mắt. Nhưng đồng chí Tạ vẫn tiếp tục công tác. Từ ngày trong Đảng có phong trào học tập những văn kiện của Đại hội thứ XIX của Đảng Cộng sản Liên Xô, đồng chí Tạ rất hăng hái tham gia, khổ nỗi mắt mù, không xem được sách! Đồng chí Tạ nhờ anh em đọc cho nghe, đọc 5, 6 lần, có khi đọc 9, 10 lần, cho đến lúc đồng chí Tạ nắm được vấn đề.

Dù công việc rất bận, đồng chí Tạ không hề bỏ qua một buổi học và luôn luôn đến lớp trước mọi người. Thấy vậy, mọi người cảm động và đều đến lớp đúng giờ.

Mỗi ngày lúc mọi người nghỉ việc, đồng chí Tạ lợi dụng giờ nghỉ để nghe đọc báo trung ương và báo địa phương. Nhờ vậy mà biết rõ tình hình trong nước và tình hình thế giới.

Vừa rồi, cán bộ các cơ quan tỉnh bình nghị việc học tập, đồng chí Tà được bầu làm cán bộ gương mẫu, đồng thời Ty Nội chính bầu đồng chí Tà làm Chủ nhiệm trong Ban Học ủy.

Đồng chí Tà Giang Đình thật là một anh hùng, anh hùng trong chiến đấu, anh hùng trong học tập. Mù mà quyết tâm học, thì cũng như sáng. Sáng mà lười biếng học, thì kém cả người mù.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 139,
từ ngày 1 đến ngày 5-10-1953.

ĐIỆN MỪNG NGÀY THÀNH LẬP NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ ĐỨC

*Kính gửi Chủ tịch Vinhem Pích¹⁾,
Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Đức,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 4 ngày thành lập nước Cộng hòa Dân chủ Đức, tôi xin thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, gửi tới đồng chí Chủ tịch, nhân dân và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Đức lời chào mừng nồng nhiệt.

Chúng tôi thành khẩn chúc nhân dân Đức, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của đồng chí và của Đảng Xã hội thống nhất với sự giúp đỡ huynh đệ của Liên Xô vĩ đại, sẽ đạt được nhiều thắng lợi mới trong công cuộc đấu tranh cho nước Đức được thống nhất độc lập, cường thịnh và Hiệp ước hòa bình ở Đức chóng được ký kết, để góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 140,
từ ngày 6 đến ngày 10-10-1953.

1) Nguyên bản: *Uyliem Pích (BT)*.

BOM KHINH KHÍ

Từ năm 1945, Mỹ thường đưa bom nguyên tử đe dọa thiên hạ, nhất là đe dọa những người có bệnh sợ Mỹ.

Năm 1949, Tổng thống Mỹ hoảng hốt tuyên bố: “Ôi thôi! Liên Xô cũng có bom nguyên tử rồi”. Từ đó, Mỹ bớt lên mặt nguyên tử, những người có bệnh sợ Mỹ cũng hủ vía.

Cách đây ít lâu, Mỹ lại đưa *bom khinh khí* đe dọa thiên hạ, nhất là đe dọa những người có bệnh sợ Mỹ.

Hôm mùng 8 tháng 8 vừa qua, Chủ tịch Malencốp tuyên bố rằng *Liên Xô cũng có bom khinh khí mạnh gấp mấy bom nguyên tử*. Mỹ lại hoảng hốt, và những người có bệnh sợ Mỹ lại hủ vía. Nhưng lần này có một điều mới là: Các đế quốc Tây Âu phe Mỹ cũng hoảng, chúng nói: “Tưởng là Mỹ mạnh, chúng ta mới theo Mỹ, nay đã thế này, theo Mỹ vô ích”. Rồi chúng bắt đầu quay lưng với Mỹ. Các báo chí Tây Âu đã thốt ra những lời: “Nếu Thế giới chiến tranh thứ ba bùng nổ có lẽ Mỹ thắng lợi; nhưng chúng ta người Tây Âu sẽ không sống sót một móng nào để trông thấy thắng lợi ấy!”.

Nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới thì rất hoan nghênh việc Liên Xô có bom nguyên tử và bom khinh khí. Vì chính sách hòa bình của Liên Xô, từ trước đến nay đã nhiều lần Liên Xô đề nghị: “Các nước đều giảm bớt quân đội, cấm dùng bom nguyên tử và những vũ khí giết người đại loạt”. Nhưng Mỹ và phe Mỹ luôn luôn bác bỏ đề nghị ấy.

Ngày nay, Mỹ đã mất độc quyền về bom nguyên tử và bom khinh khí, thì hết lên mặt “iêng hùng”. Ta hãy chờ xem Mỹ có trò hề gì khác nữa.

Dù sao, “vỏ quýt Mỹ dày, thì móng tay Xô nhọn, rất nhọn”.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 140,
từ ngày 6 đến ngày 10-10-1953.

500 TRIỆU NGƯỜI CHÚC VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN THẮNG LỢI

Hôm 1-10, là Ngày quốc khánh Trung Hoa, 500 triệu nhân dân Trung Quốc đã nêu to khẩu hiệu:

“Chúc mừng nhân dân Việt Nam anh dũng chiến đấu chống đế quốc xâm lược để tranh lại độc lập của dân tộc!”.

“Chúc nhân dân Việt Nam tranh được nhiều thắng lợi to và mới trong cuộc đấu tranh giữ gìn độc lập và hòa bình!”.

“Chống đế quốc Mỹ âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh ở Việt Nam!”.

Quân và dân Việt Nam rất cảm ơn anh em Trung Quốc, và hứa rằng nhất định kiên quyết kháng chiến để đánh tan đế quốc Pháp - Mỹ và tranh lấy thắng lợi hoàn toàn.

Chẳng những nhân dân Việt Nam và Trung Quốc chắc như vậy, mà số đông người Pháp cũng chắc như vậy.

Ở nước Pháp, phong trào chống chiến tranh ngày càng lên cao, và bao gồm các tầng lớp nhân dân Pháp. Một thí dụ:

Trong tờ báo *Diễn đàn nhân dân* (một tờ báo tư sản Pháp), giáo sư đại học là ông Lavénhơ viết: “Vì lý do gì mà Pháp theo đuổi cuộc chiến tranh ở Việt Nam? Rõ ràng là quân đội Pháp chỉ là những tên lính đánh thuê cho Mỹ, Pháp đã lâm vào một tình trạng dè hèn - hầu như bán rẻ sinh mạng của binh sĩ Pháp cho Mỹ, để lấy mỗi năm 3, 4 trăm triệu đôla!... Pháp theo đuổi cuộc chiến tranh tuyệt vọng này, là vì vâng theo mệnh lệnh Mỹ, vì

Pháp đã trở nên một chư hầu của Mỹ, hàng tháng phải chìa tay xin tiền Mỹ...”.

Ông Lavénhơ viết tiếp: “Cuộc kháng chiến của Việt Nam là một cuộc chiến tranh của tất cả những người Việt Nam yêu nước để giải phóng dân tộc”. Và ông kết luận: “Thực dân Pháp nhất định sẽ thất bại”, tức là kháng chiến của ta nhất định thắng lợi, như lời 500 triệu anh em Trung Quốc đã chúc cho ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 141,
từ ngày 11 đến ngày 15-10-1953.

**DIỄN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM
NGÀY TUYÊN BỐ ĐỘC LẬP VÀ NGÀY THÀNH LẬP
CHÍNH PHỦ KHÁNG CHIẾN LÀO**

*Kính gửi ông Xuphanuvông,
Thủ tướng Chính phủ Pathét Lào,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ tám Ngày tuyên bố độc lập của Pathét Lào và Ngày thành lập Chính phủ kháng chiến Lào, tôi xin thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, gửi tới Thủ tướng, nhân dân và Chính phủ Pathét Lào lời chào mừng thân ái và nồng nhiệt.

Dưới sự lãnh đạo của Chính phủ kháng chiến Lào, bộ đội và nhân dân Lào đã giải phóng được một phần lãnh thổ rộng lớn và đang tiếp tục thắt chặt khối đoàn kết toàn dân và chiến đấu anh dũng chống thực dân Pháp và bọn bù nhìn phản quốc.

Tôi tin chắc rằng trong công cuộc đấu tranh chính nghĩa đánh đuổi kẻ thù chung, để giành tự do và độc lập, nhân dân Pathét Lào, nhân dân Việt Nam và nhân dân Cao Miên, đoàn kết chặt chẽ trong khối liên minh Việt - Miên - Lào, nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 141,
từ ngày 11 đến ngày 15-10-1953.

ĐỘI LỐT TÔN GIÁO, LÀM NGHỀ MẬT THÁM

Tháng 3 và tháng 5 vừa rồi, bà con Công giáo Trung Quốc đã giúp công an Thượng Hải bắt được hai vụ đội lột tôn giáo để làm mật thám cho đế quốc.

Vụ thứ nhất có 8 tên, do 2 linh mục Bỉ là Đờ Técvanhơ và Rôniken cầm đầu.

Vụ thứ hai có 13 tên do Viện trưởng Viện Thần học là Mác Mácti (Mỹ) và Hội trưởng Hội Giatô là Lácrotten (Pháp) cầm đầu.

Trước ngày Trung Quốc chưa giải phóng, bọn này lấy tin tức của các đội du kích để đưa cho đế quốc và Tưởng Giới Thạch. Từ ngày Trung Quốc được giải phóng, thì chúng đánh cắp tình báo về quân sự, kinh tế và chính trị.

Chúng dùng các nhà thờ để chứa bọn phản động và bọn đặc vụ. Trong khi cải cách ruộng đất, thì chúng giúp bọn địa chủ phản động sơ tán của cải. Chúng dụ dỗ, mua chuộc và huấn luyện thanh niên làm mật thám. Chúng phao đồn tin nhảm v.v..

Bà con Công giáo đã giúp công an bắt được tang chứng đầy đủ như tiền Mỹ, thư từ, điện đài, mật mã, súng đạn, địa đồ quân sự, cờ Tưởng Giới Thạch, những giấy tờ chúng đã đánh cắp được, v.v..

Nhân dân lương và giáo ở Thượng Hải và ở các nơi đã yêu cầu Chính phủ trừng trị bọn ấy, và đều ủng hộ chính sách của Chính phủ là: bảo vệ tự do tín ngưỡng, nhưng kiên quyết trừng trị những kẻ đội lột tôn giáo đã phản Chúa, phản nước.

Ty Công an đã tổ chức cuộc trưng bày những tang chứng đã bắt được. Hàng chục vạn nhân dân đến xem, mọi người - nhất là bà con Công giáo, đều tỏ lòng căm ghét bọn đó, và hứa hẹn từ nay về sau càng phải tỉnh táo đề phòng hơn nữa.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 142,
từ ngày 16 đến ngày 20-10-1953.

VÀI SAI LẦM TRONG VIỆC PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Trong việc phát động quần chúng, nói chung thì cán bộ ta đều hăng hái, chịu khó, làm đúng chính sách, có kết quả tốt.

Nhưng vẫn có một vài cán bộ phạm sai lầm, ảnh hưởng không tốt đến công tác. Vài thí dụ:

Ba cùng lở dờ. Có cán bộ làm việc xóm này ăn cơm xóm khác. Hoặc ăn tại nhà bản nông, ngủ tại nhà trung nông. Hoặc cùng ăn, cùng ở, nhưng không cùng lao động với nông dân.

Bắt rế sai lệch. Hoặc quá khắt khe: như ở vùng X. có hơn 500 đảng viên mà chỉ bắt rế 48 người. Hoặc bắt rế lu bù, không qua tố khổ, như ở xã L. chỉ trong một đêm đã có 52 rế. Hoặc có ít báo nhiều, như đội Y.T. có 16 rế mà báo cáo có 119 rế!

Phát triển lung tung. Như xã H., một đêm kết nạp vào nông hội 80 người, trong số đó có 15 người vắng mặt! Ở xã L., một bà cụ già làm nghề chèo thuyền, cả đời không cày cấy, mà cũng được cử vào ban chấp hành nông hội!

Huấn luyện máy móc. Trong các lớp huấn luyện, cán bộ không gắn liền công tác thực tế với nội dung bài học, mà dạy theo cách “nhồi sọ”. Thậm chí có nơi như xã L.P. đã biến 229 người dự đại hội nông dân thành lớp học cho bản cố nông, dù trong số đó có những người thuộc tầng lớp khác và có 2 người đáng ngờ!

Lớp giải thích cho địa chủ ở M., địa chủ L. cho vợ lẽ đến thay mặt, địa chủ N. cho đứa con 13 tuổi đến thay mặt. Mà đội vẫn để vậy.

Quan liêu mệnh lệnh. Ở xã K., một trung nông được cử vào ban chấp hành nông hội. Đội trưởng tự ý bác đi, và đưa một bản nông (không được cử) vào thay thế.

Đảo lộn chính sách. Chính sách của Đảng và Chính phủ là: 1) Dựa vào bản cố nông; 2) Đoàn kết chặt chẽ với trung nông, rồi *mới đến* 3) Liên hiệp phú nông. Một số cán bộ đã làm *ngược hẳn* lại: trước hết và đặc biệt chú trọng điểm 3, mà quên bằng hoặc để điểm 1 và 2 lại sau. Kết quả là ảnh hưởng không tốt.

Những khuyết điểm khác. Như nóng tính, bao biện, tự mãn, đại khái, kém điều tra nghiên cứu, kém tỉnh táo và kiên quyết đối phó với những hành động trái phép của địa chủ phản động, kém chú ý phát động thanh niên và phụ nữ.

Để sửa chữa những khuyết điểm trên đây, tất cả cán bộ ta cần phải: *nắm vững chính sách của Đảng và của Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 143,
từ ngày 21 đến ngày 25-10-1953.

THANH NIÊN PHÁP CHỐNG CHIẾN TRANH Ở VIỆT NAM

Trong phong trào nhân dân Pháp chống chiến tranh ở Việt Nam, thanh niên Pháp rất hoạt động. Vì vậy, anh Hăngri Máctanh, chị Raymông Điêng và nhiều thanh niên khác đã bị tù (nhờ nhân dân Pháp đấu tranh mạnh, nay đã được tha).

Tại Đại hội liên hoan thanh niên thế giới ở Thủ đô nước Rumani, hồi tháng 8, có 3.500 đại biểu thanh niên Pháp, trong đó có đủ các tầng lớp và các tôn giáo. Sau một cuộc gặp gỡ rất thân mật với đoàn đại biểu thanh niên Việt, đoàn đại biểu thanh niên Pháp đã thông qua một quyết nghị, tóm tắt như sau:

“Chúng tôi có hân hạnh lớn được gặp thanh niên Việt - Miên - Lào. Trong lúc chúng tôi hôn nhau như anh em, thì chiến tranh tàn nhẫn vẫn tiếp tục ở Đông Dương.

“Chúng tôi sung sướng cảm thấy rằng thanh niên Việt - Pháp rất gần gũi nhau, có thể hiểu biết nhau và lập mối quan hệ thân thiết lâu dài với nhau. Vì vậy, cuộc gặp gỡ này cũng như một hành động hòa bình, như một sự khuyến khích thanh niên Pháp phát triển đấu tranh cho hòa bình ở Việt Nam... *Thanh niên Pháp sẽ đấu tranh không ngừng, để đòi Chính phủ Pháp đàm phán với Chính phủ Hồ Chí Minh là đại biểu chân chính của nhân dân Việt Nam...*

“*Hoà bình ở Việt Nam* và nối lại mối quan hệ kinh tế và văn hóa với Việt Nam, thì nước Pháp sẽ gây được cảm tình thân thiện

với một dân tộc lớn. *Hòa bình ở Việt Nam* thì nước Pháp có thể xây dựng đời sống của mình với số tiền bạc khổng lồ mà hiện nay đang hoang phí vào chiến tranh. *Hòa bình ở Việt Nam* là lợi ích chung của thanh niên chúng ta, là lợi ích chung của hai Tổ quốc chúng ta”.

Chiến tranh xâm lược mà thực dân Pháp theo đuổi ở Việt Nam là một cuộc chiến tranh phi nghĩa. Nhân dân thế giới, nhất là nhân dân Pháp đều phản đối. Quân đội thực dân Pháp không có chỗ dựa. Trái lại, cuộc kháng chiến của ta là toàn dân kháng chiến, lại được nhân dân Pháp và nhân dân lao động thế giới ủng hộ. Vì vậy, địch nhất định thua, ta nhất định thắng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 144,
từ ngày 26 đến ngày 31-10-1953.

CHIẾN SĨ CẦU ĐƯỜNG

Đồng chí Chum là một chiến sĩ du kích kiểu mẫu trong vùng tạm bị chiếm; cũng là chiến sĩ kiểu mẫu khi được cử đi dân công làm cầu đường ở vùng tự do.

Làm tiểu đội trưởng, đồng chí Chum luôn luôn gần gũi và giúp đỡ anh chị em giải quyết mọi vấn đề khi thiếu cuộc xẻng, khi gặp khó khăn, đồng chí Chum đều có sáng kiến, bàn bạc với anh chị em giải quyết được cả.

Đồng chí Chum lại khéo léo tổ chức thi đua, cho nên năng suất cứ tăng mãi, từ 6 thước khối, đến 8 thước, đến 9 thước.

Đồng chí Chum có tinh thần trách nhiệm rất cao. Một hôm, chân đau không đi được, đồng chí Chum nhờ anh em dìu đến chỗ làm để hướng dẫn tiểu đội. Mặc dù đau chân, đồng chí vẫn cố gắng làm được 6 thước đất.

Đồng chí Chum đã được bầu làm chiến sĩ số 1 của công trường, của huyện và tỉnh.

Hơn nữa đồng chí Chum đã được Hồ Chủ tịch khen thưởng.

Đồng bào dân công rất hăng hái, đã có hàng chục người như đồng chí Chum, nếu cán bộ chính trị và cán bộ chuyên môn khéo hướng dẫn, khéo sắp xếp công việc, khéo tổ chức thi đua thì chắc rằng sẽ có hàng nghìn hàng vạn chiến sĩ cầu đường như đồng chí Chum.

Đ.X.

Báo Cứu quốc,
số 2457, ngày 30-10-1953.

BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ VÙNG DỊCH HẬU²⁸

Hôm nay Bác thay mặt cho Đảng và Chính phủ hoan nghênh các cô, các chú.

Bác khen các cô, các chú ở đây, và khen đồng bào, cán bộ, chiến sĩ ở dịch hậu đã cố gắng, đã bền bỉ chống giặc, tích cực vượt mọi khó khăn, tiêu diệt được nhiều giặc. Đó là công to của tất cả các cô, các chú, của tất cả đồng bào và bộ đội.

Sau hội nghị năm ngoái, các cô, các chú đã tiến bộ nhiều; có chỗ thực hiện đúng chính sách của Đảng và Chính phủ. Đồng thời cán bộ và bộ đội đã quan tâm đến đời sống của đồng bào. *Đó là đáng khen.*

Nhưng *khuyết điểm còn nhiều*. Những khuyết điểm đó cần phải sửa, và nhất định sửa được.

Những khuyết điểm đó là gì?

1. Phần đông đánh hăng, nhưng không thấy rõ, không biết trước âm mưu địch. Trong chiến tranh, muốn thắng thì *phải biết địch*, biết mình. Ta đánh nhau với giặc đã 6 - 7 năm, nếu chú ý điều tra nghiên cứu, thì nhất định biết được âm mưu của giặc, tìm được sơ hở nó mà đánh.

2. Nhiều địa phương còn kém về *chính sách đoàn kết* nhân dân để chống lại giặc.

Vì không nắm vững chính sách của Đảng, cho nên đã hấp tấp phát động quần chúng, không xin phép Trung ương, không thỉnh

thị báo cáo, đã đấu bậy. Đấu cả địa chủ thường, cả phú nông, cả trung nông, có khi đấu cả bần nông. Thế là phá hoại chính sách đoàn kết để đánh giặc. Giai cấp địa chủ là thù, nhưng đối với cá nhân địa chủ thì chính sách của Đảng có phân biệt đối đãi. Đối với phú nông thì khẩu hiệu của Đảng là liên hiệp với phú nông đúng mức. Trung nông là bạn đồng minh lâu dài của chúng ta. Thế mà các chú đấu tất cả.

Có nơi *tăng tiền công quá đáng*, định giá 1 ngày 60, 70 cân thóc, vì vậy mà phú nông, địa chủ không muốn người làm, anh em bần cố nông bị thất nghiệp.

Đối với *đồng bào Công giáo* thì chưa biết ra sức tranh thủ. Có nơi vận động đã có kết quả, nhưng rồi lại không cố gắng liên tục. Đồng bào Công giáo cũng yêu nước. Nếu ta biết kiên nhẫn thuyết phục giác ngộ, thì nhất định tranh thủ được. Làm được như vậy thì phá được một phần âm mưu của địch, và rất có lợi cho việc đoàn kết nhân dân để kháng chiến.

3. Về mặt *chỉ đạo* thì các cấp làm việc chưa được tập thể, chưa đi sát với quần chúng. Có tỉnh cả một năm mới khai hội một lần, có xã một năm không thấy mặt ủy ban huyện.

Lại nhiều *giấy tờ hình thức*. Để công ngồi viết hàng trăm tờ giấy mà không lo việc đánh giặc, đi sát quần chúng. Báo cáo cốt để giúp cấp trên chỉ đạo, phải nêu được vấn đề để cấp trên giúp sửa chữa khuyết điểm, để phổ biến ưu điểm. Bác hay đọc báo cáo, nhưng báo cáo dài hàng trăm trang thì Bác cũng chịu.

Vậy phải làm thế nào?

1. Phải *hiểu rõ tình hình của địch*. Nhất định có thể hiểu được. Phải nhờ lỗ tai, con mắt của dân, dựa vào dân mà lấy tình hình và phân tách âm mưu của địch.

2. Phải *nắm vững chính sách của Trung ương* đưa xuống. Trung ương tổng kết, cân nhắc tình hình thế giới và trong nước, vùng tự do và dịch hậu mà định ra chính sách. Nhất định phải nắm cho vững. Nắm vững chính sách thì nhất định thắng lợi.

Những việc cụ thể phải làm, đây có Bộ Tổng tư lệnh chỉ thị và các cô, các chú sẽ thảo luận. Bác chỉ nói tóm tắt vài điểm:

a) Các cô, các chú phải ghi nhớ và về truyền lại cho anh em ở địa phương là phải *nâng cao tinh thần đấu tranh bên bờ, vượt mọi gian khổ khó khăn*, vì địch càng thất bại thì càng hung tàn. Địch hung tàn không phải tỏ ra nó mạnh mà vì nó yếu. Chúng ta có Đảng, có Chính phủ, có toàn dân, có nhân dân tiến bộ toàn thế giới ủng hộ. Các cô, các chú kiên quyết khắc phục khó khăn, luôn luôn dựa vào đồng bào, quan tâm đến đời sống đồng bào, đi sát với đồng bào, làm đúng chính sách đoàn kết, thì ta nhất định thắng và sẽ thắng hoàn toàn.

b) Lính Tây hiện rất ít. Phần lớn bộ đội địch là ngụy binh. Ngụy binh là đồng bào ta bị địch mê hoặc. Nếu ta vận động khéo, giáo dục cho họ rõ mưu mô của giặc “dùng người Việt đánh người Việt” thì ta có thể *làm tan rã hàng ngũ ngụy binh*, phá âm mưu của địch và thu nhiều thắng lợi.

c) Trong Hội nghị này, các cô, các chú đã hiểu rõ thêm đường lối, chính sách của Trung ương và Chính phủ. Bây giờ về phải ra sức làm, *làm cho đúng*: ra sức đoàn kết nhân dân, đấu tranh với giặc, chống càn quét, chống bắt lính, chống đồn làng; ra sức xây dựng lực lượng vũ trang, chấn chỉnh cơ sở tổ chức của Đảng, chấn chỉnh sự chỉ đạo. Làm được như vậy thì chúng ta nhất định phá được âm mưu địch và giành được nhiều thắng lợi mới.

d) Cuộc đấu tranh chống giặc sẽ gay go gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi. Các cô, các chú phải luôn luôn nâng cao *tính cảnh giác* đối với âm mưu địch, luôn luôn làm cho đồng bào và cán bộ hăng hái đấu tranh và tin tưởng ở thắng lợi. Khi thắng, *không được chủ quan khinh địch*; khi gặp khó khăn tạm thời, *không được bi quan dao động*.

Bây giờ Bác hỏi các cô, các chú: tính đồ đồng mỗi đội viên du kích trong 3 tháng giết 1 tên địch, có làm được không?

Cố gắng lên thì nhất định làm được. Quyết tâm thì nhất định làm được.

Bác nhờ các chú chuyển lời Bác thân ái hỏi thăm đồng bào, bộ đội, các cụ phụ lão, các cháu nhi đồng, các anh em thương binh.

Nói vào tháng 10-1953.

Tài liệu lưu tại

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.

THƯ GỬI THANH NIÊN PHÁP

*Gửi các bạn thanh niên nam nữ Pháp,
Các bạn thân mến,*

Các cháu thanh niên Việt Nam đi dự Đại hội liên hoan Bucarét về đã kể lại cho chúng tôi nghe những cử chỉ thân ái thật là cảm động giữa các bạn thanh niên Pháp - Việt. Chúng tôi rất cảm kích với tấm lòng của các bà mẹ và các bạn nữ thanh niên Pháp đã gửi cho các bà mẹ và các cháu nhi đồng Việt Nam những món quà xinh và những chiếc ảnh đẹp.

Chúng tôi lại biết rằng các bạn là những người thanh niên nam nữ đang cùng toàn thể nhân dân anh dũng của nước Pháp can đảm đấu tranh chống cuộc chiến tranh bẩn thỉu ở Việt Nam. Điều đó chứng tỏ một lần nữa rằng nhân dân hai nước chúng ta sẵn một lòng thương yêu nhau và thông cảm với nhau. Chỉ có bọn thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ là những kẻ duy nhất phải chịu trách nhiệm về cuộc chiến tranh phi chính nghĩa này, nó đã gây nên bao nhiêu khổ cực và tang tóc cho nhân dân Pháp cũng như nhân dân Việt Nam.

Cho nên các bạn và chúng tôi, chúng ta phải sát cánh cùng nhau đấu tranh kiên quyết để thắng kẻ thù chung của chúng ta. Chỉ có như thế chúng ta mới có thể thực hiện được mục đích chung của chúng ta là cộng tác thân ái với nhau trên cơ sở độc lập, tự do và hòa bình, vì lợi ích chân chính của cả hai nước chúng ta.

Hoan nghênh các bạn thanh niên Pháp đang đấu tranh cho
hòa bình và dân chủ!

Tình thân ái giữa nhân dân hai nước Việt - Pháp muôn năm!

Hôn tất cả các bạn

HỒ CHÍ MINH

Viết vào tháng 10-1953.
Báo *Nhân dân*, số 147,
từ ngày 11 đến ngày 15-11-1953.

DIỄN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI

Kính gửi đồng chí Vôrôsilốp,

Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Xôviết tối cao Liên Xô,

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 36 Đại cách mạng Tháng Mười, thay mặt nhân dân, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh tôi, tôi kính gửi đồng chí Chủ tịch lời chào mừng nồng nhiệt.

Chúng tôi nhiệt thành chúc nhân dân Liên Xô vĩ đại thu được nhiều thắng lợi mới trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa cộng sản và bảo vệ hòa bình thế giới.

Tình hữu hảo anh em luôn luôn thắm thiết của nhân dân Liên Xô đối với nhân dân Việt Nam là một sự nâng đỡ quý báu cho nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 145,
từ ngày 1 đến ngày 5-11-1953.

36 NĂM TỪ NGÀY CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI THÀNH CÔNG

Cách mạng Tháng Mười thành công, không những là thắng lợi của nhân dân Liên Xô, mà cũng là mở đường thắng lợi cho nhân dân lao động thế giới. Từ 36 năm nay, chúng ta thấy:

- Một bầu “con trời” bị đánh đổ, như vua Nga, vua Đức, vua Áo, vua Bảo, vua Tây Ban Nha, và nhiều “vua cỏ” khác bị đập tan như vỏ cua.

- Tư bản và phong kiến ở nhiều nước bị đánh đổ, như ở các nước dân chủ mới.

- Nhiều đế quốc bị sụp nát hoặc suy yếu. Sụp nát như đế quốc Đức, Ý, Nhật. Suy yếu như đế quốc Anh, Pháp. Tên trùm đế quốc là Mỹ, cũng bị thất bại nhục nhã ở Triều Tiên.

- Nhân dân nhiều nước được giải phóng, như các nước dân chủ ở Đông Âu, Trung Quốc, Triều Tiên. Cộng là 800 triệu người, tức là non một nửa nhân dân thế giới đã được giải phóng.

- Nhân dân nhiều nước nổi lên đấu tranh anh dũng chống đế quốc và tranh lấy độc lập, tự do, như Việt Nam, Mã Lai, Phi Luật Tân, v.v..

- Có nhiều nước đã thoát khỏi ách đế quốc một phần nào, như Ấn Độ, Diến Điện, Nam Dương...

- Có những dân tộc xưa nay người ta cho là rất lạc hậu, nay cũng nổi lên chống đế quốc một cách oanh liệt như nhân dân các thuộc địa ở Trung Phi châu, ở Guyan...

- Phong trào hòa bình và dân chủ sôi nổi khắp thế giới.

Liên Xô lãnh đạo cách mạng các nước. Cách mạng các nước lại làm cho lực lượng Liên Xô càng thêm hùng mạnh. Trước kia, Liên Xô một mình mà đã đánh tan phát xít Đức, Ý, Nhật. Ngày nay, Liên Xô cộng với Trung Quốc và các nước dân chủ mới khác, là một lực lượng vô cùng to lớn, nó sẽ đánh bại bất cứ đế quốc nào.

Cách mạng Tháng Mười thành công, trước thì dẹp tan lũ bù nhìn và đánh lui 14 đế quốc can thiệp, sau thì đánh thắng phát xít Đức, Ý, Nhật - một nguyên nhân chính là vì đã triệt để *cải cách ruộng đất*.

Việt Nam ta thực hiện *phát động quần chúng, cải cách ruộng đất*, thì chúng ta cũng sẽ đánh thắng thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, đập tan lũ bù nhìn và đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 145,
từ ngày 1 đến ngày 5-11-1953.

THI ĐUA SẢN XUẤT, ÍCH NƯỚC LỢI NHÀ

Chiến sĩ thi đua nông nghiệp toàn quốc là cụ Bế Văn Thạch (huyện Na Rì - Bắc Cạn), gửi lên Hồ Chủ tịch một bức thư như sau:

“Tôi rất cảm ơn Hồ Chủ tịch và Chính phủ đã tặng cho tôi Huân chương Kháng chiến hạng Ba. Tôi có ba người con trai đều đi bộ đội cả. Ở nhà, tuy chỉ có hai vợ chồng già, một con dâu và một cháu nhỏ, nhưng chúng tôi vẫn cố gắng tăng gia sản xuất, cho nên cả nhà được cơm no áo ấm, không đói rách như hồi Pháp thuộc...”

“Tôi xin hứa: Vận động đồng bào địa phương tăng gia sản xuất và tiết kiệm, để dân no, bộ đội no, đánh thắng nhiều. Vận động đồng bào tham gia chính lý thuế nông nghiệp, để đóng góp được hợp lý, công bằng, và phục vụ kháng chiến.

“Tôi đã so sánh thuế nặng nhẹ, cho bà con rõ:

“Hồi Pháp thuộc, gia đình tôi tuy là bần nông, đã phải đóng sưu và thuế (không kể những khoản tiền mất cho chánh tổng, lý trưởng), tính ra thóc là *1.650 cân*.

“Ngày nay, chúng tôi là trung nông, mà chỉ đóng *400 cân*.

“Nộp xong thuế, còn đủ ăn quanh năm, và thừa đôi chút để giúp những bà con thiếu thốn...”.

Thế là hồi nước ta chưa được giải phóng, dân ta phải đóng thuế cho Tây, nhiều gấp 4 lần để chúng hành hạ ta và làm giàu cho chúng. Thuế ngày nay chỉ bằng một phần tư, mà đóng để kháng chiến cứu nước, để làm những việc ích lợi cho dân. Vụ chiêm năm nay, nhiều tỉnh đồng bào đã đóng vượt mức, từ 5 đến

27 phần trăm. Xem con số này và bức thư cụ Thạch, thì thấy rõ thuế nông nghiệp không phải là nặng. Có nơi nặng, là vì một số cán bộ địa phương tự tư tự lợi, không công bằng hợp lý. Đó là một điều phải chỉnh đốn ngay.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 146,
từ ngày 6 đến ngày 10-11-1953.

ĐỘI THANH NIÊN XUNG PHONG

Thanh niên ta rất hăng hái. Ta biết hợp lòng hăng hái đó lại và dìu dắt đúng đắn thì thanh niên sẽ thành một lực lượng rất mạnh mẽ.

Hiện nay ở các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân, thanh niên là một lực lượng xung phong trong công cuộc xây dựng nhà nước.

Ở các nước bị đế quốc xâm lược, thanh niên là lực lượng xung phong chiến đấu để tranh lấy tự do và độc lập cho Tổ quốc mình.

Ngay ở các nước đế quốc, thanh niên cũng là những người hăng hái nhất trong cuộc đấu tranh cho hòa bình và tự do.

Ở nước ta từ ngày Cách mạng Tháng Tám thành công đến nay, thanh niên đã tích cực tham gia trong mọi mặt công tác, từ tăng gia sản xuất ở hậu phương đến xung phong chiến đấu ngoài mặt trận.

Ngoài hai tổ chức chung là Thanh niên cứu quốc và Đoàn Thanh niên Việt Nam, ta lại có các đội thanh niên xung phong. Các đội đã có những thành tích về phục vụ chiến dịch và công tác cầu đường.

Kháng chiến càng tiến tới, công việc ngày càng nhiều, chúng ta cần củng cố và phát triển Đội Thanh niên xung phong để đảm bảo thêm công việc kháng chiến và đào tạo cán bộ sau này.

Nhiệm vụ của Đội Thanh niên xung phong là xung phong mọi việc bất kỳ việc khó việc dễ, và phục vụ cho đến kháng chiến thành công. Đó là nhiệm vụ rất vẻ vang của thanh niên ta.

Thành phần của Đội gồm những thanh niên bản, cố và trung nông. Những thanh niên trí thức quen lao động. Đội cốt giáo dục cho thanh niên tinh thần quyết tâm xung phong trong mọi việc.

Rèn luyện thành những thanh niên gương mẫu, những chiến sĩ thi đua, để trở nên những cán bộ tốt sau này cho Đảng và Chính phủ.

Trong công tác thì đội viên phải thực tế lao động, làm kiểu mẫu. Phải chịu khó, chịu khổ, khắc phục khó khăn, chấp hành mệnh lệnh, cố sức làm việc với tinh thần xung phong và thi đua. Làm việc gì phải học chuyên môn việc ấy. Thường xuyên tổ chức học tập văn hóa. Qua từng thời gian công tác sẽ luân chuyển về chỉnh huấn chính trị. Khi cần thiết thì Đội tổ chức luyện tập quân sự.

Về cung cấp thì thanh niên trong Đội được Đảng và Chính phủ ưu đãi như bộ đội.

Đó là một trường đào tạo thanh niên bằng những công việc thiết thực.

Hiện nay trong cuộc phát động quần chúng, thanh niên nông dân đã giác ngộ thêm về quyền lợi giai cấp và hiểu rõ nhiệm vụ của mình, nên tinh thần lên cao. Ở nhiều nơi số thanh niên xung phong tòng quân và đi dân công, thường quá mức dự định. Cho nên Đội Thanh niên xung phong đang nhằm tuyển thêm ở những xã đã phát động quần chúng, lấy những thanh niên hăng hái tình nguyện theo đúng điều kiện của Đội.

Điều kiện vào Đội: Tất cả những nam thanh niên từ 18 đến 25 tuổi, có đủ sức khỏe, thành phần và lý lịch tốt, tự giác tự nguyện phục vụ đến ngày kháng chiến thành công và công nhận nội quy của Đội. Khi đã đủ những điều kiện trên, còn phải được đoàn thanh niên ở xã bình nghị có xứng đáng rồi mới được công nhận vào Đội.

Vì vậy, được lựa chọn vào Đội là một vinh dự lớn cho thanh niên ta.

C.B.

BÀ MẸ ANH HÙNG

Đồng bào ta nhiều gia đình có 3 và 5 con ở bộ đội, đã được Chính phủ tặng thưởng *Bảng vàng danh dự* và *Huân chương Kháng chiến*.

Nhưng bà cụ Huân ở Việt Bắc, là Bà mẹ anh hùng bậc nhất. Bà cụ có:

4 con trai,
3 con gái,
1 con dâu,
1 cháu nội.

Tất cả là 9 người hoặc ở bộ đội chủ lực, hoặc ở bộ đội địa phương. Trong 9 người, 1 chị làm tổ trưởng du kích đã oanh liệt hy sinh, 3 người đã lập công và được khen thưởng.

Bà cụ tuy tuổi già sức yếu, nhưng vẫn ra sức giúp đỡ bộ đội và cán bộ, làm gương mẫu trong mọi công việc kháng chiến.

Gia đình bà cụ đã được tặng thưởng *Bảng vàng danh dự* và *Huân chương Kháng chiến hạng Nhất*. Vừa rồi lại được Chính phủ đặc biệt tặng thưởng *Huân chương Độc lập hạng Ba*. Gia đình bà cụ Huân thật là xứng đáng:

*Cả nhà kháng chiến,
Muôn thuở rạng danh,
Nêu gương dân tộc,
Việt Nam quang vinh.*

Đ.X.

Báo Cứu quốc, số 2466,
ngày 11-11-1953.

KẾ HOẠCH NAVA²⁹, ĐẦU VOI ĐUÔI CHÓ

Hôm 15 tháng Mười,
Giặc Nava gằm thét,
Hấn mở trận Muét
Hòng đánh chiếm Nho Quan,
Phái 20 tiểu đoàn
Hòng đánh chiếm Thanh Hóa.
Hấn tuyên truyền bậy bạ:
“Trận này cực kỳ to,
“Không có gì gay go,
“Ta quyết tranh chủ động,
“Quyết lấy về chủ động”.

Nhưng
Quân dân ta anh dũng
Đánh cho giặc phải tan
Đuổi chúng khỏi Nho Quan
Ngăn chúng vào Thanh Hóa
20 ngày ròng rã
Diệt chúng gần 4 ngàn,
Kế hoạch Nava tan
Thành đầu voi đuôi chó.

Tuy vậy
Kẻ thù đang còn đó,
Chó dại sẽ cắn càn
Chúng ta chó chủ quan
Chúng ta chó khinh địch
Giặc có thể đột kích
Chúng ta phải đề phòng
Quân dân đoàn kết một lòng,
Kháng chiến thắng lợi, cờ hồng tung bay.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 148,
từ ngày 16 đến ngày 20-11-1953.

THƯ GỬI QUÂN VÀ DÂN TÂY BẮC

Thân gửi toàn thể đồng bào, bộ đội và cán bộ,

Nhân dịp phái đoàn Chính phủ lên Tây Bắc, tôi thân ái gửi lời hỏi thăm toàn thể đồng bào, bộ đội và cán bộ.

Trước kia, đồng bào, bộ đội và cán bộ đã anh dũng tham gia đánh đuổi giặc Tây. Ngày nay đã được giải phóng, chúng ta cần phải ra sức củng cố và phát triển thắng lợi ấy.

Vậy:

- Đồng bào ta phải đoàn kết chặt chẽ, giúp đỡ lẫn nhau, tăng gia sản xuất để mọi người được no cơm ấm áo, và phải ra sức tham gia kháng chiến.

- Bộ đội phải thi đua học tập giúp đỡ đồng bào, liên hệ chặt chẽ với nhân dân để quét sạch thổ phỉ và mật thám; và phải luôn sẵn sàng xung phong diệt giặc lập công, khi được lệnh thì đi chiến đấu.

- Cán bộ phải hết lòng hết sức chăm lo đến đời sống của nhân dân, phải đi đúng đường lối quần chúng, làm đúng chính sách của Chính phủ; và phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính.

Kháng chiến của ta nhất định thắng lợi, nhưng phải trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh. Đồng bào, bộ đội và cán bộ ta ở Tây Bắc phải hăng hái tham gia công cuộc kháng chiến để cùng đồng bào, bộ đội và cán bộ toàn quốc đánh đuổi giặc Tây, giặc Mỹ, và tranh lại độc lập cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân.

Tôi riêng gửi lời thăm các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 149,
từ ngày 21 đến ngày 25-11-1953.

“ANH HÙNG” GIẢ VÀ ANH HÙNG THẬT

- *Anh hùng giả* là những người có độ lượng nhỏ bé, như cái vỏ hến, một giọt nước cũng đủ đầy tràn. Khi có chút ít thành tích, thì họ liền ra mặt “anh hùng”.

Họ không hiểu rằng: Có thành tích đó là nhờ lực lượng của quần chúng, nhờ chính sách của đoàn thể. Họ tự cao tự đại, xa rời quần chúng, xa rời thực tế, không cầu tiến bộ nữa. Tiếp đến, việc to họ không làm được, việc nhỏ họ không muốn làm. Rồi họ than phiền “đại tài, tiểu dụng”, quần chúng quên “ơn” họ, đoàn thể quên “công” họ. Họ đâm ra uất ức, bất mãn. Họ không biết rằng: So với thành tích của toàn Đảng, toàn dân, toàn giai cấp, toàn thế giới thì thành tích của họ khác nào một hạt cát trên bãi biển Đông.

- *Anh hùng thật* là những người bất cứ việc to việc nhỏ, luôn luôn cố gắng, vượt qua khó khăn, làm tròn nhiệm vụ.

Khi có thành tích, họ càng khiêm tốn, càng cố gắng, càng gần gũi quần chúng - như cây càng to thì rễ càng ăn sâu xuống đất. Họ không vênh mặt lên trời. Họ không “kể ơn” với nhân dân, với đoàn thể. Trái lại, họ càng lo làm cho có thành tích hơn nữa, đặt đến ơn nhân dân và đoàn thể đã bồi dưỡng và giúp đỡ họ thành công.

Tiền đồ của họ rộng thênh thang, họ tiến bộ mãi. Quần chúng và đoàn thể quý trọng họ mãi, tin cậy họ mãi.

Trong công cuộc kháng chiến kiến quốc khắp các ngành các nơi, chúng ta đã có những anh hùng như vậy, và chúng ta cần nhiều anh hùng như vậy. Ai mà có quyết tâm phụng sự nhân dân, phụng sự kháng chiến, thì đều có thể trở nên anh hùng thật.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 149,
từ ngày 21 đến ngày 25-11-1953.

TRẢ LỜI MỘT NHÀ BÁO THỤY ĐIỂN³⁰

- Hỏi: Cuộc thảo luận ở Quốc hội Pháp đã chứng tỏ rằng một số lớn người chính trị Pháp muốn dàn xếp một cách hòa bình vấn đề xung đột ở Việt Nam bằng cách thương lượng trực tiếp với Chính phủ Việt Nam. Ý nguyện ấy càng rộng khắp trong nhân dân Pháp. Thế thì Cụ và quý Chính phủ hoan nghênh ý nguyện ấy hay không?

- Trả lời: Cuộc chiến tranh ở Việt Nam là do Chính phủ Pháp gây ra. Nhân dân Việt Nam phải cầm vũ khí anh dũng chiến đấu bảy, tám năm nay chống kẻ xâm lược chính để bảo vệ nền độc lập và quyền tự do được sống hòa bình. Hiện nay nếu thực dân Pháp tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược thì nhân dân Việt Nam quyết tâm tiếp tục cuộc chiến tranh ái quốc đến thắng lợi cuối cùng. Nhưng nếu Chính phủ Pháp đã rút được bài học trong cuộc chiến tranh mấy năm nay, muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hòa bình thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng tiếp ý muốn đó.

- Hỏi: Một sự ngừng bắn hoặc một cuộc đình chiến có thể có được không? Và trên căn bản nào?

- Trả lời: Miễn là Chính phủ Pháp đình chỉ cuộc chiến tranh xâm lược thì cuộc đình chiến ở Việt Nam thực hiện. Cơ sở của việc đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thật sự của nước Việt Nam.

- *Hỏi: Nếu một nước trung lập đứng ra dàn xếp để những đại biểu của tư lệnh đối phương được gặp Cụ thì Cụ có nhận không? Nước Thụy Điển có thể đứng ra làm việc ấy hay không?*

- *Trả lời:* Nếu có những nước trung lập nào muốn cố gắng để xúc tiến việc chấm dứt cuộc chiến tranh ở Việt Nam bằng cách thương lượng, thì sẽ được hoan nghênh, nhưng việc thương lượng đình chiến chủ yếu là một việc giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Chính phủ Pháp.

- *Hỏi: Theo ý Cụ, có phương pháp nào khác để chấm dứt cuộc chiến tranh không?*

- *Trả lời:* Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã đem lại tai họa cho nhân dân Việt Nam đồng thời cũng làm cho nhân dân Pháp đau khổ nhiều, cho nên nhân dân Pháp đấu tranh chống lại cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Đối với nhân dân Pháp và các chiến sĩ hòa bình Pháp, tôi xưa nay vẫn đồng tình và tỏ lòng quý mến. Hiện nay, chẳng những nền độc lập của dân tộc Việt Nam bị xâm phạm nghiêm trọng, mà chính nền độc lập của nước Pháp cũng bị uy hiếp nặng. Đế quốc Mỹ một mặt thúc đẩy thực dân Pháp tiếp tục và mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, làm cho Pháp càng đánh càng yếu đi, hòng thay thế địa vị Pháp ở Đông Dương, một mặt khác lại bắt buộc Pháp phê chuẩn bản điều ước về việc phòng thủ ở châu Âu, nghĩa là để cho chủ nghĩa quân phiệt Đức sống lại.

Vì thế cuộc đấu tranh của nhân dân Pháp đòi độc lập, dân chủ, hòa bình cho nước Pháp và đòi chấm dứt cuộc chiến tranh ở Việt Nam là một trong những nhân tố quan trọng để giải quyết vấn đề Việt Nam bằng cách hoà bình.

Trả lời ngày 26-11-1953.

Báo *Nhân dân*, số 152,

từ ngày 6 đến ngày 10-12-1953.

TÍCH CỰC VÀ NÓNG NẢY

- *Tích cực* là bất kỳ làm việc gì cũng vui vẻ hăng hái, có tinh thần phụ trách, vượt mọi khó khăn, quyết làm tròn nhiệm vụ. Đối với mọi việc đều điều tra cẩn thận, nghiên cứu rõ ràng, dựa theo hoàn cảnh thiết thực, có kế hoạch, có từng bước, tỉnh táo, bền bỉ, không chủ quan.

Thế là tích cực. Mà như thế thì mọi việc đều thành công.

- *Nóng nảy* là việc gì cũng chủ quan, không điều tra nghiên cứu kỹ lưỡng, vội vàng, muốn làm cho mau, làm ẩu. Thiếu kiên nhẫn, thiếu tinh thần chịu khó.

Như người nông dân nọ: muốn lúa mau cao mau tốt bèn nắm lúa nhổ lên!

Làm việc mà nóng nảy, thì nhất định thất bại.

Nóng nảy là một thứ bệnh “tiểu tư sản”.

Tích cực là “gắn liền khí khái cách mạng với tinh thần thực tế”.

Chúng ta phải tránh tính nóng nảy, phải nâng cao tinh thần tích cực.

*Tích cực, thì sẽ thành công,
Nóng nảy, kết quả sẽ không ra gì.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 150,
từ ngày 26 đến ngày 30-11-1953.

CHIẾN SĨ CẦU ĐƯỜNG

Bất kỳ công việc gì, ở ngành nào, quần chúng đều có nhiều kinh nghiệm và nhiều sáng kiến quý báu. Cán bộ biết gần gũi quần chúng, học hỏi quần chúng, để lãnh đạo quần chúng, thì công việc to lớn mấy, khó khăn mấy cũng thành công.

Công việc cầu đường cũng vậy.

Do sáng kiến của đồng bào dân công, mà những đợt đầu có các chiến sĩ như: đồng chí Chiến, nữ đồng chí Lý tăng năng suất gấp 3 lần, đồng chí Chum tăng 4 lần rưỡi, nữ đồng chí Mao tăng 5 lần, nhờ gom góp kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm mà số chiến sĩ ngày càng nhiều và năng suất ngày càng tăng mãi.

Trong đợt thi đua vừa rồi, đồng chí Lương Văn Ngô 22 tuổi đã tăng năng suất gấp 24 lần và được Hồ Chủ tịch khen thưởng. Thành tích của đồng chí Ngô chứng tỏ rằng:

- Cán bộ chuyên môn còn nặng về kỹ thuật cũ, cách làm cũ, chưa tin tưởng vào sáng kiến năng lực của quần chúng, vì vậy mà đạt mức sản xuất quá thấp.

- Sáng kiến và năng lực của quần chúng là vô cùng tận. Nếu khéo lãnh đạo, khéo tổ chức thì nó phát triển mãi.

- Nếu tính đồ đồng mỗi người tăng năng suất gấp 10 lần thì công tác 10 ngày có thể làm xong trong 1 ngày. Như vậy thì sẽ giảm được rất nhiều thời giờ, tiết kiệm rất nhiều dân công, rất có lợi cho sản xuất, rất có lợi cho kháng chiến.

Đ.X.

Báo Cứu quốc, số 2479,
ngày 30-11-1953.

THƯ GỬI CỤ HỒ VĂN QUÂN¹⁾

Kính gửi cụ Hồ Văn Quân,

xã Nghi Thuận, huyện Nghi Lộc (Nghệ An),

Tôi rất vui lòng biết rằng cụ năm nay thọ 120 tuổi, mà vẫn hăng hái lao động và làm gương mẫu cho con cháu trong cuộc phát động quần chúng triệt để giảm tô.

Tôi chắc rằng đến ngày thực hiện cải cách ruộng đất, người cày có ruộng, cụ sẽ được sung sướng thanh nhàn hơn.

Kính chúc cụ trường thọ và luôn luôn mạnh khỏe.

Nhân dịp này, tôi kính biểu cụ một cái áo và một huy chương làm kỷ niệm, với lòng yêu mến của tôi.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 151,
từ ngày 1 đến ngày 5-12-1953.

1) Một lão nông cốt cán trong cuộc phát động giảm tô ở tỉnh Nghệ An (BT).

**BÁO CÁO TRƯỚC QUỐC HỘI NƯỚC VIỆT NAM
DÂN CHỦ CỘNG HÒA, KHOÁ I,
KỲ HỌP THỨ BA³¹**

Thưa các vị đại biểu Quốc hội,

Tôi xin thay mặt Chính phủ, vui mừng hoan nghênh các vị đã đến dự phiên họp đặc biệt của Quốc hội lần này.

Tôi xin gửi lời thân ái hỏi thăm các đại biểu Quốc hội vì bận nhiều công việc kháng chiến, mà không đến họp được.

Tôi thay mặt Chính phủ kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn những vị đại biểu Quốc hội đã anh dũng hy sinh vì kháng chiến, vì Tổ quốc.

Tôi cũng xin thay mặt Chính phủ hoan nghênh các vị đại biểu Mặt trận đã đến chào mừng Quốc hội.

Thưa các đại biểu,

Bây, tám năm nay, toàn dân ta có một nhiệm vụ to nhất là kháng chiến.

Từ nay, chúng ta có một nhiệm vụ trung tâm nữa là cải cách ruộng đất.

Phải ra sức đẩy mạnh kháng chiến để đảm bảo cải cách ruộng đất thành công.

Phải ra sức thực hiện cải cách ruộng đất để đảm bảo kháng chiến hoàn toàn thắng lợi.

Phiên họp đặc biệt này, Quốc hội sẽ nghe báo cáo công việc kháng chiến mấy năm qua, và sẽ thảo luận chính sách cải cách ruộng đất và thông qua Luật cải cách ruộng đất.

Nước ta là một bộ phận của thế giới. Tình hình của nước ta có ảnh hưởng đến thế giới, mà tình hình thế giới cũng có quan hệ đến nước ta. Cho nên trước khi báo cáo về công việc kháng chiến và chính sách cải cách ruộng đất, tôi xin báo cáo tóm tắt về tình hình thế giới và tình hình trong nước.

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Chúng ta có thể nói ngay rằng: phe ta ngày càng mạnh, phe địch ngày càng yếu.

Liên Xô, thành trì hòa bình và dân chủ thế giới, đang tiến mạnh từ chủ nghĩa xã hội sang chủ nghĩa cộng sản. Lòng mong ước hạnh phúc từ bao nhiêu thế kỷ của loài người đang dần dần thực hiện trên một phần sáu thế giới.

Vì giữ gìn hòa bình thế giới, *Liên Xô* đã có bom nguyên tử và bom khinh khí, nhưng luôn luôn đề nghị với các nước cấm dùng những vũ khí ấy.

Với sự giúp đỡ tận tâm của *Liên Xô*, *các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu* đang ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trung Quốc, đã thắng lợi to trong cuộc chống Mỹ, giúp Triều, đã liên tiếp thu nhiều thành tích vĩ đại trong việc xây dựng năm đầu của kế hoạch 5 năm, trong mọi công việc xây dựng.

Những thắng lợi to lớn của hai Đảng Cộng sản Ý và Pháp trong các cuộc tuyển cử, những cuộc bãi công khổng lồ (tháng 8, tháng 9-1953) ở hai nước ấy, những cuộc đấu tranh của giai cấp lao động các nước và phong trào dân tộc giải phóng ở Mã Lai, Phi Luật Tân, Bắc Phi, Trung Phi, Guyan... chứng tỏ rằng phong trào đấu tranh của nhân dân khắp thế giới ngày càng phát triển.

Hội nghị hòa bình châu Á và Thái Bình Dương (10-1952) và Hội nghị nhân dân thế giới bảo vệ hòa bình (11-1952) đã nêu rõ lực lượng vô cùng to lớn của phe hòa bình dân chủ thế giới.

Trong thời kỳ vừa qua, thắng lợi to lớn nhất của phe hòa bình dân chủ thế giới là cuộc đình chiến ở *Triều Tiên*. Quân và dân Triều Tiên cùng Quân tình nguyện Trung Quốc đã chiến đấu cực kỳ anh dũng, đã tiêu diệt hơn 1 triệu binh sĩ của Mỹ và phe Mỹ. Lực lượng dân chủ hòa bình thế giới cực kỳ mạnh. Hai lực lượng ấy kết hợp lại thành cái gọng kìm kẹp vào cổ Mỹ và phe Mỹ, bắt buộc chúng phải chịu đình chiến ở Triều Tiên.

Tháng 10 vừa rồi, Đại hội công đoàn thế giới lần thứ III, thay mặt cho hơn 88 triệu công nhân của 79 nước, đã quyết định lấy ngày 19-12 năm nay làm “Ngày đoàn kết với nhân dân Việt Nam anh dũng và đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam”. Đó là tinh thần quốc tế nồng nàn, là tình nghĩa giai cấp tích cực, nó làm cho nhân dân ta càng thêm hăng hái kháng chiến, càng thêm tin chắc thắng lợi cuối cùng.

Đó là tóm tắt tình hình của phe ta.

Tình hình phe đế quốc do Mỹ cầm đầu thì thế nào? Mỹ và 16 nước phe Mỹ (trong đó gồm có Anh và Pháp) đã thất bại nhục nhã ở Triều Tiên. Từ cuối thế kỷ XIX đến ngày nay, Mỹ đã nhiều lần nhờ chiến tranh mà làm giàu và chiếm được địa vị anh chi. Lần này là lần đầu tiên (nhưng chưa phải là lần cuối cùng) mà Mỹ thất bại to, đã hao người (hơn 390.500 binh sĩ Mỹ chết và bị thương), tổn của (hơn 20 nghìn triệu đôla), lại mất mặt với các nước. Thế Mỹ ngày càng yếu ở Liên hợp quốc³², phe Mỹ càng thêm lung củng chia rẽ, kinh tế Mỹ ngày càng khủng hoảng thêm.

Các nước tư bản phụ thuộc vào Mỹ, như *Anh, Pháp*, v.v., ngày càng gặp khó khăn về kinh tế và chính trị, bởi vì chính sách chạy đua binh bị, vì phong trào nhân dân trong nước và phong trào dân tộc giải phóng ở các thuộc địa.

Ám mưu của Mỹ hiện nay là: Gây chiến tranh để hòng làm chủ thế giới.

Ở châu Á: Phá hoại việc triệu tập hội nghị chính trị, hòng gây lại chiến tranh ở Triều Tiên. Võ trang lại Nhật Bản.

Ngăn cản Trung Hoa tham gia Liên hợp quốc.

Can thiệp mạnh hơn nữa vào chiến tranh ở Việt - Miên - Lào.

Ở châu Âu: Phá hoại việc thống nhất nước Đức và võ trang lại Tây Đức làm cột trụ cho “quân đội châu Âu”.

*

* *

Phe ta ngày càng mạnh, càng đoàn kết nhất trí trong mặt trận dân chủ hòa bình do Liên Xô lãnh đạo.

Mục đích chính của phe ta hiện nay là: làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng; chủ trương giải quyết các cuộc tranh chấp trên thế giới bằng cách thương lượng.

Nhiệm vụ của nhân dân thế giới hiện nay là: củng cố thắng lợi đã thu được, tỉnh táo đề phòng âm mưu của Mỹ, đẩy mạnh phong trào hòa bình thế giới.

Tình hình thế giới thuận lợi cho ta. Chúng ta ủng hộ phong trào hòa bình thế giới. Nhưng chúng ta tuyệt đối chống ảo tưởng rằng hòa bình là một việc dễ dàng. Hòa bình phải do đấu tranh gian khổ mới giành được. Trong khi thực dân Pháp và can thiệp Mỹ vẫn đeo đuổi chiến tranh xâm lược nước ta, thì chúng ta phải vượt mọi khó khăn, tự lực cánh sinh, đẩy mạnh kháng chiến đến hoàn toàn thắng lợi.

TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

Bên địch:

Quân sự - Lực lượng địch bị tiêu hao nhiều (tính đến tháng 11-1953, độ 32 vạn). Quân số Âu - Phi ngày càng thiếu. Trên chiến trường chính, địch càng bị động. Mới đây, địch cố thọc ra vùng tự

do ở Liên khu III và một vài nơi bờ biển Liên khu IV, nhưng thế của địch căn bản vẫn là bị động.

Tuy vậy, hiện nay lực lượng địch vẫn còn mạnh. Ta không được khinh địch.

Chính trị - Mâu thuẫn giữa Mỹ và Pháp, giữa Pháp và bù nhìn, giữa bù nhìn thân Pháp và thân Mỹ, ngày càng sâu sắc.

Ở những vùng tạm bị chiếm, chúng dùng chính sách lừa bịp và bóc lột, bị nhân dân ta kiên quyết chống lại.

Ở Pháp, phong trào chống chiến tranh ngày càng lan rộng.

Kinh tế tài chính - Chiến tranh làm cho địch hao tổn ngày càng nhiều (từ năm 1946 đến nay, tổn hơn 3.000 tỉ phrăng).

Nhưng chúng vẫn lấy được cao su và than đá, xuất cảng một số lúa gạo, thu thuế và cướp của ở những vùng tạm bị chiếm, chúng lại được Mỹ “giúp” thêm.

Về mặt khác, chúng ra sức phá hoại sản xuất và giao thông của ta ở vùng tự do, ở các căn cứ du kích và vùng du kích.

Văn hóa xã hội - Trong vùng tạm bị chiếm, chúng ra sức truyền bá văn hóa trụy lạc và lưu manh để đầu độc nhân dân ta, nhất là thanh niên ta. Chúng lợi dụng tôn giáo để chia rẽ nhân dân ta.

Mưu mô chính của địch là “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

*

* *

Hiện nay, địch đang làm gì và dự định làm gì?

Mỹ thì càng can thiệp vào chiến tranh ở Việt - Miên - Lào, càng tăng thêm tiền bạc và vũ trang cho Pháp và bù nhìn. Chúng lôi kéo bù nhìn Việt - Miên - Lào và đẩy mạnh việc tổ chức nguy quân. Mỹ buộc Pháp nhượng bộ cho bù nhìn, tức là nhượng bộ cho Mỹ, Mỹ có kế hoạch thay thế Pháp từng bước, nhưng vẫn dùng Pháp làm tay sai thi hành chính sách chiến tranh của Mỹ.

Ngoài chính sách bóc lột, cướp giạt về kinh tế, đế quốc Pháp - Mỹ dùng những *chính sách lừa bịp về chính trị* như:

Tuyên bố “độc lập” và “dân chủ” giả hiệu, tổ chức những cuộc tuyển cử gian dối.

Giả “cải cách điền địa” để lừa bịp nông dân ở vùng tạm bị chiếm.

Tổ chức những công hội “vàng” để lừa bịp công nhân.

Đưa ra luận điệu hòa bình hòng che mắt nhân dân Pháp và nhân dân thế giới, và hòng lừa bịp nhân dân ta.

Trong lúc chúng làm những việc đó, thì tướng giặc Nava ráo riết tập trung quân cơ động để tấn công ta, quấy rối hậu phương ta, mở rộng hoạt động biệt kích, đẩy mạnh chiến tranh gián điệp.

Nói tóm lại, Pháp - Mỹ đang ra sức thực hiện âm mưu của chúng là: mở rộng chiến tranh bằng cách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

Chúng ta không được chủ quan khinh địch. Chúng ta phải luôn luôn tỉnh táo đề phòng, luôn luôn sẵn sàng phá tan âm mưu của địch. Nhưng chúng ta có thể nói rằng: Những hoạt động của địch, không phải chứng tỏ là chúng mạnh, mà chứng tỏ là chúng yếu thế. Chúng sợ chính sách kháng chiến trường kỳ của ta. Chúng sợ phong trào hòa bình thế giới.

Để phá tan âm mưu của địch, chúng ta phải ra sức đẩy mạnh kháng chiến. Để đẩy mạnh kháng chiến, chúng ta phải thực hiện cải cách ruộng đất.

Bên ta:

Quân sự - Từ Thu Đông năm 1950, ta đã thắng to trong 7 chiến dịch và đã nắm được chủ động trên chiến trường chính. Ta đã giải phóng phần lớn vùng Tây Bắc to rộng. Phong trào du kích lên mạnh khắp các nơi.

Những đợt chỉnh quân về chính trị và kỹ thuật có kết quả tốt. Quân đội ta đã trưởng thành nhanh chóng về số lượng và chất lượng.

Nhiều bộ đội chủ lực, địa phương và du kích đã lập chiến công rất oanh liệt, vẻ vang.

Chính trị - Những lớp chỉnh Đảng, chỉnh huấn cho cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng có kết quả tốt (ngót 15.800 cán bộ từ Trung ương đến xã đã được chỉnh huấn).

Mặt trận Liên - Việt được củng cố và mở rộng.

Khối liên minh Việt - Miên - Lào ngày thêm chặt chẽ.

Hoạt động ngoại giao của Chính phủ và nhân dân ta được mở rộng, tranh được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới, nhất là của nhân dân các nước bạn và nhân dân Pháp.

Kinh tế tài chính - Nhân dân ta đã vượt nhiều khó khăn, cố gắng thi đua sản xuất, đóng góp cho kháng chiến nhiều sức của và sức người. Tài chính của ta được ổn định dần dần. Ta đã xây dựng mậu dịch với Trung Quốc, rất có lợi cho nhân dân.

Văn hóa xã hội - Nhân dân lao động tham gia học tập ngày càng nhiều. Số trường phổ thông và số học sinh tăng gấp bội. Việc đào tạo cán bộ chuyên môn được chấn chỉnh và mở rộng dần dần.

So sánh mọi mặt, thì thấy rõ *thế* địch ngày kém sút, *thế* ta ngày mạnh thêm.

Đó là tóm tắt những thành tích đáng kể của nhân dân ta, của Chính phủ và của Đảng, nhưng chúng ta vẫn có *khuyết điểm* như: Về chính sách ruộng đất, trong thời kỳ trước, chúng ta đã nặng về đoàn kết địa chủ để kháng chiến, mà không xem trọng đầy đủ vấn đề nông dân và vấn đề ruộng đất.

Gần đây, Chính phủ và Đảng đã sửa chữa khuyết điểm ấy, nay đã tiến bộ nhiều. Nhưng có nơi chưa chấp hành hoàn toàn đúng chính sách của Trung ương. Có một số cán bộ thì tư tưởng và hành động trái với chính sách của Chính phủ và của Đảng, thiếu tổ chức, kém kỷ luật. Có cán bộ thì chỉ thấy chống phong kiến mà coi nhẹ chống đế quốc...

Chúng ta cần phải sửa chữa những khuyết điểm ấy, cần phải ngăn ngừa những lệch lạc tả hoặc hữu.

CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

Về vấn đề này, đây tôi chỉ tóm tắt nêu ra một vài điểm:

Ý nghĩa của cải cách ruộng đất là:

Cách mạng ta là cách mạng dân tộc - dân chủ nhân dân chống đế quốc xâm lược và chống phong kiến, chỗ dựa của đế quốc.

Khẩu hiệu của ta trong thời kỳ kháng chiến là: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”. Kháng chiến càng phát triển thì đòi hỏi sức người, sức của ngày càng nhiều; nông dân đã cung cấp sức người, sức của nhiều nhất cho kháng chiến. Phải giải phóng nông dân khỏi ách phong kiến, phải bồi dưỡng cho nông dân thì mới động viên đầy đủ lực lượng to lớn đó, dốc vào kháng chiến để tranh thắng lợi.

Then chốt thắng lợi của kháng chiến là *củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất*, củng cố công nông liên minh, củng cố chính quyền nhân dân, củng cố và phát triển *quân đội*, củng cố *Đảng* và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về mọi mặt. Chỉ có phát động quần chúng cải cách ruộng đất, ta mới tiến hành những công việc đó được thuận lợi.

Dịch tích cực dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh; chúng ra sức lừa bịp chia rẽ và bóc lột nhân dân ta. Ta cải cách ruộng đất thì sẽ ảnh hưởng và khuyến khích đồng bào nông dân ở sau lưng địch càng thêm hăng hái đấu tranh chống giặc, để tự giải phóng mình và càng hăng hái ủng hộ Chính phủ kháng chiến và dân chủ; đồng thời ảnh hưởng và làm tan rã nguy quân, vì đại đa số lính nguy là nông dân ở vùng tạm bị chiếm.

Tối đại đa số nhân dân ta là nông dân. Mấy năm nay nhờ lực lượng nông dân mà kháng chiến tranh được thắng lợi. Sau này cũng nhờ lực lượng nông dân mà kháng chiến được hoàn toàn thắng lợi, kiến quốc đi đến thành công.

Nông dân ta chiếm gần 90 phần trăm dân số mà chỉ được độ 3 phần 10 ruộng đất, mà quanh năm khó nhọc, suốt đời nghèo nàn.

Giai cấp địa chủ phong kiến không đầy 5 phần trăm dân số, mà chúng và thực dân chiếm hết độ 7 phần 10 ruộng đất, ngồi mát ăn bát vàng. Tình trạng ấy thật là không công bằng. Nước ta bị xâm lược, dân ta lạc hậu và bần cùng cũng vì đó. Trong mấy năm kháng chiến, tuy Chính phủ đã thực hiện chính sách giảm tô, thoái tô, tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian, và tạm chia ruộng công điền cho nông dân ở vùng tự do, nhưng vấn đề mấu chốt là vấn đề quần chúng nông dân không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất vẫn chưa giải quyết. Vì vậy mà ảnh hưởng đến lực lượng tham gia kháng chiến và tăng gia sản xuất của nông dân.

Chỉ có thực hiện cải cách ruộng đất, người cày có ruộng, giải phóng sức sản xuất ở nông thôn khỏi ách trói buộc của giai cấp địa chủ phong kiến, mới có thể chấm dứt tình trạng bần cùng và lạc hậu của nông dân, mới có thể phát động mạnh mẽ lực lượng to lớn của nông dân để phát triển sản xuất và đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Mục đích cải cách ruộng đất là: tiêu diệt chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng, giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.

Đường lối chính sách chung là: dựa hẳn vào bản cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến từng bước và có phân biệt, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.

Để thích hợp với đặc điểm của kháng chiến và của Mặt trận dân tộc thống nhất là vừa thỏa mãn yêu cầu của nông dân về ruộng đất, vừa củng cố và phát triển Mặt trận dân tộc thống nhất; lợi cho kháng chiến và lợi cho sản xuất; trong khi thực hiện cải cách ruộng đất, phải phân biệt đối đãi với các địa chủ tùy thái độ chính trị của mỗi người. Nghĩa là dùng chính sách phân biệt: tịch thu, trưng thu, trưng mua; mà không dùng chính sách tịch thu cả loạt hay trưng thu cả loạt.

Phương châm cải cách ruộng đất là: phóng tay phát động quần chúng nông dân, dựa vào quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng, tổ chức, giáo dục và lãnh đạo quần chúng nông dân đấu tranh một cách có kế hoạch, làm từng bước, có trật tự, có lãnh đạo chặt chẽ.

Ruộng đất mà địa chủ đã phân tán từ ngày có Sắc lệnh giảm tô (14-7-1949) đều là không chính đáng (trừ những tình hình đặc biệt đã nói trong thông tư của Thủ tướng Chính phủ ngày 1-6-1953).

Những ruộng đất tịch thu, trưng thu, trưng mua đều *chia hẳn cho những nông dân không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất*. Nông dân có quyền sở hữu ruộng đất đó.

Nguyên tắc chia ruộng đất là: lấy xã làm đơn vị, trên cơ sở nguyên canh, theo số lượng, chất lượng, vị trí gần hay xa của ruộng đất, dùng cách điều chỉnh nhiều bù ít, tốt bù xấu, gần bù xa mà chia; cần chiếu cố những nông dân trước đã cày những ruộng đất ấy.

Những bọn ngoan cố kiên quyết phá hoại việc cải cách ruộng đất và những bọn Việt gian, phản động, cường hào gian ác, thì những tên nào bị án tù trên 5 năm, sẽ không được hưởng phần ruộng đất.

*

* *

Những cuộc phát động quần chúng năm nay là để thí nghiệm và chuẩn bị cho việc cải cách ruộng đất năm sau. Trong những cuộc thí nghiệm ấy, chúng ta đã thu được một số kinh nghiệm. Những nơi nắm vững chính sách của Đảng và Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng (dù một số cán bộ ở một vài nơi còn sai lầm, lệch lạc) nói chung đã thu kết quả tốt.

Còn những nơi Trung ương chưa định phát động, mà địa phương nóng nảy, hấp tấp tự phát, đều bị thất bại.

Cải cách ruộng đất là chính sách cho cả nước, nhưng phải làm từng bước, tùy điều kiện mà nơi thì làm trước, nơi thì làm sau.

Sau khi Quốc hội thông qua Luật cải cách ruộng đất, sang năm Chính phủ sẽ chỉ định rõ địa phương nào ở vùng tự do và thời hạn bao lâu, để thực hiện cải cách ruộng đất.

Những vùng đồng bào thiểu số, Liên khu V, Nam Bộ và những căn cứ du kích, Chính phủ sẽ định sau.

Những vùng du kích và những vùng tạm bị chiếm khi nào được giải phóng sẽ thi hành chính sách ruộng đất.

Những nơi chưa phát động quần chúng triệt để giảm tô, thì nhất định phải kinh qua phát động quần chúng triệt để giảm tô, rồi mới chuyển sang cải cách ruộng đất. Làm như vậy là để tổ chức nông dân, nâng cao giác ngộ chính trị của nông dân, xây dựng ưu thế chính trị của nông dân ở trong làng xã, đồng thời để rèn luyện cán bộ, chỉnh đốn tổ chức, chuẩn bị điều kiện chính trị cho việc cải cách ruộng đất.

Những nơi chưa được Chính phủ chỉ định phát động quần chúng, thì tuyệt đối không được tự phát.

Cải cách ruộng đất là một cuộc cách mạng nông dân, một cuộc giai cấp đấu tranh ở nông thôn, rất rộng lớn, gay go và phức tạp, cho nên chuẩn bị phải thật đầy đủ, kế hoạch phải thật rõ ràng, lãnh đạo phải thật chặt chẽ, địa điểm phải định cẩn thận, thời hạn phải nắm chắc chắn, thi hành phải thật đúng đắn. Đó là những điều kiện để đi đến thành công.

Kinh nghiệm quốc tế cho chúng ta thấy rằng: Cải cách ruộng đất thành công sẽ giúp chúng ta khắc phục được nhiều khó khăn, giải quyết được nhiều công việc.

Về *quân sự*, đồng bào nông dân sẽ thêm hăng hái tham gia kháng chiến, do đó mà việc mở rộng quân đội và huy động dân công sẽ được dễ dàng hơn. Bộ đội ta càng yên tâm đối với gia đình, và đánh giặc càng thêm hăng.

Về *chính trị*, quyền chính trị và kinh tế ở nông thôn sẽ do nông dân nắm, nhân dân dân chủ chuyên chính sẽ thật thà thực hiện, khối công nông liên minh sẽ càng vững chắc, Mặt trận dân tộc

thống nhất sẽ bao gồm hơn 90 phần trăm nhân dân ở nông thôn và trở nên vô cùng rộng lớn, mạnh mẽ.

Về kinh tế, được giải phóng khỏi ách địa chủ phong kiến, nông dân sẽ vui vẻ tăng gia sản xuất và tiết kiệm, sức tiêu thụ tăng thêm, công thương nghiệp sẽ phát triển, toàn bộ kinh tế quốc dân được mở mang.

Nhờ tăng gia sản xuất mà đời sống của nông dân, công nhân, bộ đội, cán bộ đều được cải thiện mau hơn.

Về văn hóa xã hội, đại đa số nhân dân sẽ đủ ăn đủ mặc, “có thực mới vực được đạo”, sẽ hăng hái học tập hơn và do đó sẽ phát triển mỹ tục thuần phong. Kinh nghiệm những nơi đã phát động quần chúng chứng tỏ rằng: Đồng bào rất ham học và các nhà trí thức sẽ có nhiều cơ hội để phục vụ nhân dân.

Như trên đã nói, cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh giai cấp rộng lớn, phức tạp, gay go. Nó càng phức tạp, gay go vì chúng ta đang kháng chiến. Nhưng chính vì để đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi, mà chúng ta phải kiên quyết làm cho việc cải cách ruộng đất thành công.

Cũng vì nó là một cuộc đấu tranh phức tạp, gay go, cho nên trong tư tưởng, trong hành động và trong khi chấp hành chính sách, một số cán bộ (trong Đảng và ngoài Đảng) có thể xảy ra sai lầm lệch lạc. Để ngăn ngừa và sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm ấy, chúng ta cần phải nắm vững chính sách của Đảng và của Chính phủ, dựa hẳn vào quần chúng và đi đúng đường lối quần chúng.

Chính phủ và Đảng kêu gọi toàn thể cán bộ và đảng viên: phải theo đúng chính sách của Chính phủ và Đảng, phục tùng kỷ luật, đứng hẳn về phía nông dân, lãnh đạo nông dân đấu tranh, gặp lúc quyền lợi cá nhân và gia đình mâu thuẫn với quyền lợi của kháng chiến, của quần chúng nông dân thì phải hy sinh quyền lợi riêng cho quyền lợi chung của kháng chiến, của quần chúng.

Chúng ta phải động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân để đảm bảo thực hiện cải cách ruộng đất, để làm tròn nhiệm vụ to lớn ấy.

Đối với đảng viên, cán bộ các đảng phái dân chủ, các nhân sĩ yêu nước, đó là một cuộc thử thách to lớn. Tất cả chúng ta phải thắng lợi trong cuộc thử thách ấy, cũng như chúng ta đang thắng lợi trong cuộc thử thách to lớn là kháng chiến chống đế quốc xâm lược.

Vậy hai nhiệm vụ trung tâm của chúng ta năm sau là: ra sức đánh giặc và thực hiện cải cách ruộng đất.

Ra sức đánh giặc trên các chiến trường, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đập tan âm mưu quân sự mới của địch.

Phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất ở những vùng Chính phủ chỉ định.

Cải cách ruộng đất để đảm bảo cho kháng chiến thắng lợi.

Ra sức đánh giặc, tiêu diệt nhiều sinh lực địch để đảm bảo cho việc cải cách ruộng đất được thành công.

Mọi công tác khác đều phải kết hợp xung quanh hai nhiệm vụ trung tâm đó và phục vụ hai nhiệm vụ đó. Trong năm 1954, phải đặc biệt chú trọng ba công tác lớn:

Kết hợp tăng cường xây dựng *lực lượng vũ trang* (chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích) về mọi mặt: tổ chức, huấn luyện, tiếp tục nâng cao trình độ chính trị, kỹ thuật và sức chiến đấu của bộ đội.

Kết hợp việc rèn luyện, nâng cao tư tưởng của cán bộ, và việc cất nhắc điều chỉnh cán bộ, chỉnh đốn cơ sở Đảng ở nông thôn.

Kết hợp việc tăng gia sản xuất nông nghiệp, đảm bảo nhu cầu cho kháng chiến và lương thực cho nhân dân, làm cho nền kinh tế quốc dân hoạt động mạnh.

Thực hiện đầy đủ hai nhiệm vụ trung tâm và ba công tác lớn ấy thì càng có điều kiện thuận tiện để thực hiện những công tác khác như: giữ vững và phát triển công tác và đấu tranh trong vùng

sau lưng địch, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân ở xã, chấn chỉnh công tác công an, phát triển và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, thu thuế nông nghiệp, phát triển kinh tế tài chính, tuyên truyền giáo dục, văn hóa xã hội...

*

* *

Lực lượng của chúng ta là hàng chục triệu đồng bào nông dân lao động, sẵn sàng chờ Chính phủ và Đảng tổ chức và lãnh đạo, để hăng hái vươn mình dậy đánh tan ách nô lệ của phong kiến và thực dân. Khéo tổ chức, khéo lãnh đạo, thì lực lượng ấy sẽ làm xoay trời chuyển đất, bao nhiêu thực dân và phong kiến cũng sẽ bị lực lượng to lớn ấy đánh tan. Chúng ta có thể kết luận rằng dưới sự lãnh đạo đúng đắn, chắc chắn của Chính phủ và của Đảng, với sự giúp đỡ tận tâm của Quốc hội và Mặt trận, cuộc cải cách ruộng đất thành công sẽ làm cho chúng ta tiến một bước rất dài đến kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

Nói ngày 1-12-1953.

Báo *Nhân dân*, số 156,

từ ngày 26 đến ngày 31-12-1953.

**BÀI NÓI TẠI QUỐC HỘI NƯỚC VIỆT NAM
DÂN CHỦ CỘNG HÒA, KHOÁ I,
KỲ HỌP THỨ BA**

Thưa các vị đại biểu,

Các vị đã nghe báo cáo của Cụ Tôn, Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội, nghe báo cáo của Ban Thường trực Quốc hội và nghe báo cáo của tôi về tình hình quốc tế, tình hình trong nước và ý nghĩa cải cách ruộng đất.

Các vị đã nghe bản báo cáo của Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng về cải cách ruộng đất và thành tích của nhân dân ta về việc thực hiện cải cách ruộng đất. Chiều nay, các vị sẽ nhận được báo cáo của Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng và đề án Luật cải cách ruộng đất. Mong các vị nghiên cứu kỹ trọng tâm cải cách ruộng đất.

Muốn nghiên cứu kỹ, bàn bạc kỹ, mong các vị nghiên cứu kỹ đoạn thứ hai của Phó Thủ tướng hướng dẫn tóm tắt ý nghĩa, mục đích, phương pháp, phương châm, đường lối cải cách ruộng đất.

Các vị liên hệ đoạn thứ hai của báo cáo Phó Thủ tướng và cải luật. Tôi có lẽ chủ quan một phần, nhưng có thể cũng đúng một phần nào. Luật cải cách ruộng đất của ta chí nhân, chí nghĩa, hợp tình hợp lý. Chẳng những là làm cho cố nông, bản nông, trung nông ở dưới có ruộng cày, nhưng đồng thời chiếu cố đồng bào phú nông, đồng thời chiếu cố đến đồng bào địa chủ. Ngoài ra chúng ta

cũng chiếu cố đến đồng bào công thương nghiệp, chiếu cố cán bộ, công nhân, nhân dân lao động khác và đồng bào tản cư.

Chúng ta cũng chiếu cố các chiến sĩ hy sinh xương máu để bảo vệ đất nước, chúng ta cũng chiếu cố chiến sĩ đã hy sinh một phần xương máu hay tính mạng cho Tổ quốc, đó là thương binh và gia đình tử sĩ.

Tóm lại, Luật cải cách ruộng đất ấy Mặt trận đã nghiên cứu kỹ. Trước hết Đảng Lao động Việt Nam đã nghiên cứu kỹ, Mặt trận, các đảng phái anh em dân chủ đã nghiên cứu kỹ. Chính phủ cũng đã nghiên cứu kỹ. Bây giờ mong Quốc hội lại nghiên cứu kỹ một lần nữa, thông qua Luật cải cách ruộng đất ấy.

Chúng ta không những đã thắng lợi về đánh giặc mà chúng ta cũng thắng lợi trong cải cách ruộng đất, chúng ta thắng lợi trong cách mạng phản đế phản phong, thế là căn bản của chúng ta, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Độc lập, Tự do, Hạnh phúc.

Nói ngày 2-12-1953.

Tài liệu lưu tại

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.

**DIỄN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM
NGÀY GIẢI PHÓNG NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN
ANBANI**

*Kính gửi đồng chí Ăngve Hốtgia, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
nước Cộng hòa Nhân dân Anbani,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 9 ngày nước Anbani được giải phóng, thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh tôi, tôi hân hoan gửi tới đồng chí Chủ tịch, nhân dân và Chính phủ Anbani lời chào mừng thắm thiết.

Chúng tôi phấn khởi theo dõi những thắng lợi của nhân dân Anbani trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Anbani, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của đồng chí và của Đảng Lao động Anbani, với sự giúp đỡ anh em của Liên Xô vĩ đại.

Chúng tôi nhiệt thành chúc nhân dân Anbani tiến bộ nhanh chóng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Anbani; chúng tôi tin chắc rằng tình hữu nghị anh em giữa hai dân tộc chúng ta sẽ ngày càng bền chặt trong công cuộc đấu tranh chung cho hòa bình và dân chủ thế giới, dưới sự lãnh đạo của Liên Xô vĩ đại.

**Chủ tịch kiêm Thủ tướng
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 152,
từ ngày 6 đến ngày 10-12-1953.

“HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC” BÙ NHÌN

Giặc Pháp muốn dùng “dân chủ” giả hiệu cũng như “độc lập” giả hiệu, để lừa bịp nhân dân ta, nhân dân Pháp và nhân dân thế giới.

Đồng thời chúng muốn tô son điểm phấn cho bù nhìn, để nâng cao “danh giá” của bù nhìn. Vì lẽ đó, tháng 10 vừa qua, chúng đã bày trò hề “hội nghị đại biểu toàn quốc”.

Bọn hề ấy chỉ từ trong xó các vùng tạm bị chiếm mà rúc lên, chúng đã dùng lậu chữ “toàn quốc”.

Chúng (do bọn ngụy quyền chỉ định) là những tên dê hèn nhất trong bọn dê hèn, chứ chẳng “đại biểu” cho ai hết.

Chúng đã cả gan rêu rao là chúng “đại biểu” cho nhân dân Việt Nam.

Nhưng “trâu buộc ghét trâu ăn” (Trong hai ngày, chúng chén hết 2.700 cái bánh mì thịt và 5.646 chai rượu các loại).

Những bọn “trâu buộc” là:

Hội Phật giáo bù nhìn,

Phục Quốc hội,

Công hội báo chí bù nhìn,

Đại biểu bù nhìn Trung Bộ,

Hội đồng Thành phố bù nhìn Sài Gòn, Chợ Lớn, Đà Lạt, v.v..

Bọn này đã vạch mặt bọn “trâu ăn” như sau:

“Ủy ban tổ chức” là bọn đầu cơ chính trị, vô liêm sỉ, vô tổ quốc. Nó không dám công bố tên tuổi những tên Việt gian đến dự hội nghị.

Tên Trần Văn Hy, “Phó Chủ tịch” hội nghị đã bị người khác tố cáo và bị đuổi ra khỏi hội nghị.

Đại biểu Bắc Bộ đều là bọn Đại Việt.

27 tên “đại biểu” Trung Bộ chẳng đại biểu cho ai cả.

Những đại biểu chỉ là những đảng phái ma trời, v.v..

Tuy là hề, chúng không dám trắng trợn tuyên bố phản nước, phản dân, mà đã miễn cưỡng đòi: “Việt Nam không tham gia khối Liên hiệp Pháp”. Nhưng sau vài tiếng đồng hồ, chúng lại cải chính ngay.

Dù sao, việc đó đã làm cho thực dân Pháp nổi giận “tam bành”, và bù nhìn Bảo Đại méo mặt.

Trò hề ấy làm cho đồng bào từ trong vùng tạm bị chiếm càng thấy rõ:

- Những chính sách giả dối, lừa bịp của thực dân và bù nhìn.
- Những mâu thuẫn giữa lũ bù nhìn.
- Những mâu thuẫn giữa bù nhìn và thực dân.

- Chỉ có Quốc hội ta là đại biểu thật sự cho nhân dân, và chỉ có kháng chiến, đánh đuổi thực dân và bù nhìn, mới có thống nhất và độc lập thật sự.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 152,
từ ngày 6 đến ngày 10-12-1953.

MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ

Người xưa có câu: “Một phút đồng hồ, một nén vàng”.

Nghĩa là một phút đồng hồ rất quý báu. Thật vậy, một phút của hàng triệu người cộng lại thành rất nhiều ngày giờ, và làm được rất nhiều công việc. Thí dụ một phút ở Liên Xô, công nhân có thể: đào 1.426 tấn than đá, hoặc đúc 111 tấn sắt, hoặc may 2.200 đôi giày, hoặc dệt 3.200 thước vải, v.v..

Chúng ta thường than phiền không đủ thời giờ để làm việc và học tập. Đó là vì chưa biết quý trọng thời giờ, sắp đặt thời giờ cho hợp lý, còn *lãng phí nhiều thời giờ*. “Nạn 5 nhiều” cũng do đó mà sinh ra.

Muốn *tiết kiệm thời giờ*, thì mọi việc (học tập, công tác, khai hội, v.v.) đều phải *chuẩn bị sẵn sàng đầy đủ*. Khi làm việc, khi học tập, khi bàn bạc, phải có tinh thần phụ trách, phải giữ vững thời giờ đã định. Làm được như vậy, thì khỏi hấp tấp vội vã, mà tinh thần khoan khoái, tiết kiệm được thời giờ, công việc sẽ rất trôi chảy.

Và quyết tâm làm, thì nhất định làm được.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 153,
từ ngày 11 đến ngày 15-12-1953.

VÀI ƯU ĐIỂM VÀ KHUYẾT ĐIỂM TRONG VIỆC PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Trong phát động quần chúng đợt 2, nhiều đội công tác đã biết kết hợp công việc phát động quần chúng với những công việc khác, như: lập tổ đổi công, đào mương đắp đập, thu thuế nông nghiệp, đào hầm trú ẩn, bình dân học vụ, v.v. đều có kết quả tốt. Vài sáng kiến đáng nêu, như:

- Ở D.H., một thuyền gạo bị đắm, đồng chí đội trưởng liền họp nhân dân lại, và giải thích: “Gạo ấy là của Chính phủ, tức là của nhân dân”. Vì vậy, quần chúng không những hăng hái vớt hết gạo mà còn tự động đưa gạo uớt về ăn, đóng gạo mới của mình trả cho Chính phủ để bộ đội được ăn gạo tốt.

- Ở M.A., đội đã giúp đồng bào bình nghị thuế công thương nghiệp. Trong 3 hôm, đã được 104 nhà trong 125 nhà tính xong, và vượt mức 400 phần trăm.

Đó là những ưu điểm. Nhưng vẫn còn nhiều nơi phạm những khuyết điểm như:

- *Bệnh hình thức* - Ở D.T., tuyên truyền rầm rộ, mọi người đeo khẩu hiệu trên ngực, nhưng vì cán bộ không giải thích, nhiều người không hiểu khẩu hiệu nói gì.

- *Bệnh bao biện* - Ở A.N., họp đại hội phụ nữ, nhưng ban chấp hành phụ nữ không được hiểu rõ mục đích, nhiệm vụ và cách lãnh đạo hội nghị nên thiếu chủ động, việc gì cũng do đội bảo nói hết.

- *Bệnh quan liêu mệnh lệnh* - Ở H.L., quần chúng không tán thành hai anh A và B vào nông hội, nhưng đội vẫn gò ép đưa vào cho kỳ được. Mấy hôm sau, hai người đó phạm lỗi, bị quần chúng đuổi ra. Ở A.N., quần chúng đòi tố khổ một tên cường hào, nhưng đội vẫn cứ đưa nó vào nông hội, lấy cớ là trung nông.

- *Bệnh chủ quan* - Không kết hợp chặt chẽ công việc kháng chiến với công việc phát động quần chúng, không chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch đề phòng địch nên khi xã bị uy hiếp thì nhân dân hoang mang, hoặc chủ quan tếu, thậm chí như đội T.T., khi xã bị uy hiếp, vẫn cứ tập trung chỉnh huấn.

- *Không làm đúng chính sách* - Có vài xã thì trong ủy ban, nông hội, thành phần trung nông gấp hai thành phần bản cố nông. Có ủy ban thì lại chỉ có một trung nông. Ở Liên khu IV, thì trong 25 ủy ban, chỉ 7 ủy ban có phụ nữ.

Nói tóm lại, những bệnh trên đây đều do một *khuyết điểm chính* mà ra, tức là: không nghiên cứu kỹ chính sách và chỉ thị của Trung ương, không đi đúng đường lối quần chúng.

Cán bộ ta phải sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, để làm cho đợt 3 thành công tốt, gọn, nhanh hơn.

C.B.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO VÀ CÁN BỘ LAI CHÂU

Thân ái gửi đồng bào và cán bộ Lai Châu,

Đã hơn 80 năm nay, đồng bào tỉnh nhà bị thực dân Pháp và Việt gian phản động áp bức, bóc lột, lừa bịp; chưa hề được hưởng hạnh phúc, độc lập, tự do như đồng bào các nơi khác. Tôi và Chính phủ luôn luôn thương xót đồng bào.

Ngày nay đồng bào đã được bộ đội Chính phủ giải phóng khỏi ách thực dân và phản động; tôi thay mặt Chính phủ thân ái gửi lời hỏi thăm đồng bào và cán bộ.

Sau đây tôi có mấy lời dặn đồng bào và cán bộ ghi nhớ và làm cho đúng:

- 1- Đoàn kết thân ái giúp đỡ lẫn nhau.
- 2- Giúp đỡ bộ đội diệt phi, trừ gian, giữ gìn trật tự.
- 3- Ra sức tăng gia sản xuất để mọi người được ấm no.
- 4- Hết sức trung thành với Tổ quốc và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Còn đối với những người trước đây đã lầm đường theo giặc nếu trở về với Tổ quốc thì Chính phủ sẽ khoan hồng.

Cán bộ thì phải thật sự gần gũi giúp đỡ nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết.

Chúc đồng bào và cán bộ mạnh khỏe và cố gắng.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 12 tháng 12 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 155,
từ ngày 21 đến ngày 25-12-1953.

LỜI KÊU GỌI NHÂN DỊP KỶ NIỆM 7 NĂM TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

Bước sang năm thứ 8 của cuộc kháng chiến toàn quốc, tôi rất vui mừng báo cáo với toàn thể đồng bào và chiến sĩ một thắng lợi chính trị rất to lớn của chúng ta: Đầu tháng 12 vừa qua, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã nhất trí nhiệt liệt *thông qua Luật cải cách ruộng đất, để thực hiện người cày có ruộng*.

Từ ngày thực dân Pháp bội ước gây ra chiến tranh xâm lược nước ta, và nhân dân ta kiên quyết đứng lên kháng chiến để giữ gìn độc lập của Tổ quốc, thì tình hình đã thay đổi nhiều: lúc đầu tình hình thế giới và tình hình trong nước đều khó khăn cho ta. Nhưng tình hình thế giới phát triển ngày càng rất có lợi cho cuộc kháng chiến của ta. Lực lượng hòa bình dân chủ thế giới do Liên Xô đứng đầu ngày càng vững vàng và phát triển, đã mạnh hơn nhiều lực lượng của phe đế quốc gây chiến.

Ở trong nước thì cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân ta ngày càng thêm mạnh và đã thu được nhiều thắng lợi vẻ vang về mọi mặt: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa. Chúng ta đã đánh cho địch những đòn nặng nề, đã làm cho địch thua thiệt đau đớn. 7 năm qua, chúng ta đã tiêu diệt hơn 32 vạn quân địch, đã làm cho địch thiếu hụt binh sĩ. Để cứu vớt thất bại ấy, địch ra sức thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”, gấp rút mở rộng ngụy quân; song như thế thì khác nào uống thuốc độc cho đỡ khát. 7 năm qua, địch đã hao tổn 3 triệu triệu bạc Pháp. Vì vậy mà kinh

tế tài chính của địch đã kiệt quệ, chúng phải quy lụy, xin xỏ Mỹ, ngày càng phụ thuộc vào Mỹ, đế quốc Mỹ thì nhân đó mà nô dịch nhân dân Pháp, và trực tiếp can thiệp vào chiến tranh Việt - Miên - Lào hòng thay thế địa vị Pháp ở Đông Dương.

Những sự thật đó đã chứng tỏ *thế địch ngày càng yếu, thế ta ngày càng mạnh*.

Vì cuộc kháng chiến của ta là *chính nghĩa*, cho nên nhân dân Pháp và nhân dân các nước bị Pháp thống trị cùng nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới ủng hộ ta, và đấu tranh ngày thêm mạnh chống cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam.

Nhân dịp này, tôi thay mặt nhân dân Việt Nam gửi lời thân ái chào nhân dân Pháp và nhân dân các nước bị Pháp thống trị. Tôi cảm ơn giai cấp công nhân thế giới đã lấy ngày hôm nay là “Ngày quốc tế tích cực đoàn kết với nhân dân Việt Nam”, và cảm ơn nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới đã hăng hái ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam.

Vì độc lập dân tộc và hòa bình thế giới, mà quân và dân ta kháng chiến rất anh dũng và đã thu nhiều thắng lợi to lớn. Với sức đoàn kết kháng chiến ngày thêm mạnh của nhân dân ta, với sự ủng hộ ngày càng thêm tích cực của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, cuộc kháng chiến của ta nhất định thắng lợi.

Bởi vì thực dân Pháp cứ tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược, cho nên nhân dân Việt Nam quyết đánh mạnh hơn nữa, tiêu diệt sinh lực địch nhiều hơn nữa, quyết kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng. Nhưng nếu Chính phủ Pháp muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng, và muốn giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hòa bình, thì nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng sẵn sàng nói chuyện.

Vậy, để thực hiện độc lập thật sự và hòa bình thật sự, quân và dân ta phải ra sức *làm tròn hai nhiệm vụ trung tâm là: đẩy mạnh kháng chiến và cải cách ruộng đất*. Hai nhiệm vụ ấy gắn liền chặt

chẽ với nhau: Phải cải cách ruộng đất để bồi dưỡng lực lượng nhân dân, đảm bảo kháng chiến thắng lợi. Phải đẩy mạnh kháng chiến để đảm bảo cải cách ruộng đất thành công.

Cũng như công việc kháng chiến, cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh to lớn; cho nên công tác phát động quần chúng phải rất cẩn thận, phải có kế hoạch đầy đủ, phải có lãnh đạo chặt chẽ, phải tuyệt đối tránh tự ý phát động, thì cải cách ruộng đất sẽ chắc chắn thành công.

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Hỡi toàn thể chiến sĩ và cán bộ!

Chúng ta hãy *ra sức thi đua làm tròn hai nhiệm vụ trung tâm* ấy, để thực hiện độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc ta và hòa bình thật sự cho nhân dân ta.

Kháng chiến nhất định thắng lợi.

Kiến quốc nhất định thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 154,
từ ngày 16 đến ngày 20-12-1953.

TÌNH NGHĨA QUỐC TẾ, ĐOÀN KẾT GIAI CẤP

Quân và dân ta càng đoàn kết nhất trí, đẩy mạnh kháng chiến, thì nhân dân Pháp và nhân dân các thuộc địa Pháp, nhân dân các nước bạn và nhân dân thế giới càng hăng hái ủng hộ ta. Vài ví dụ thiết thực:

Vừa rồi, Bộ Quốc phòng Pháp muốn thăm dò ý kiến nhân dân, bèn đặt câu hỏi: “Theo ý kiến bạn, thì nên làm gì ở Đông Dương?”. Trong số trả lời:

50 phần trăm nói: Nên chấm dứt ngay chiến tranh.

35 phần trăm nói: Nên dàn xếp với Chính phủ kháng chiến Việt Nam.

15 phần trăm nói: Nên bỏ Đông Dương và rút quân đội Pháp về nước.

Những câu trả lời ấy đã chứng tỏ rằng đại đa số nhân dân Pháp muốn hòa bình ở Việt Nam.

Trung tuần tháng 11, Hội nghị toàn quốc Pháp, gồm đủ các đảng phái, đoàn thể và tôn giáo, đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Trong bản nghị quyết của Hội nghị, có những điều sau đây:

Đại đa số nhân dân Pháp muốn hòa bình ở Đông Dương.

Dư luận Pháp và một số đại biểu Quốc hội Pháp ngày càng nhận rõ rằng: không thể nào dùng giải pháp quân sự ở Đông Dương; và Chính phủ Pháp cũng phải nhận rằng: dù có thắng lợi, thì Pháp vẫn sẽ bị gạt ra khỏi Đông Dương.

Việc tiếp tục chiến tranh xâm lược Việt Nam làm cho Pháp không thể giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị và quân sự của mình.

Cần phải dàn xếp giữa Chính phủ Pháp và Chính phủ Hồ Chí Minh...

Hội nghị kêu gọi toàn thể nhân dân Pháp tổ chức và đẩy mạnh cuộc vận động đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam...

Trung tuần tháng 10, Đại hội lần thứ III của Công đoàn thế giới, có 819 đại biểu thay mặt cho hơn 88 triệu công nhân của 79 nước, đã thông qua nghị quyết:

“Đại hội đòi chấm dứt cuộc chiến tranh mà thực dân Pháp được đế quốc Mỹ giúp đỡ, đã tiến hành chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong gần 8 năm nay.

“Đại hội trình trọng tuyên bố: Ngày 19-12-1953 (ngày kỷ niệm kháng chiến toàn quốc của nhân dân Việt Nam) sẽ là ngày quốc tế tích cực đoàn kết với nhân dân Việt Nam và đấu tranh đòi chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược.

“Đại hội kêu gọi tất cả những người lao động và các công đoàn các nước tổ chức những cuộc hội họp, mít tinh, biểu tình, và những hình thức khác, để tỏ rõ ý kiến của mình đòi chấm dứt cuộc chiến tranh tội ác...”.

Cuối tháng 11, Hội nghị hòa bình thế giới cũng thông qua một nghị quyết giống như vậy.

Các công đoàn các nước, đặc biệt là ở Pháp, Đảng Cộng sản, Tổng Công đoàn, các đoàn thể dân chủ đang ra sức chuẩn bị lấy ngày 19-12 làm một ngày đấu tranh rầm rộ.

Với sức chiến đấu anh dũng của quân và dân ta, với sự ủng hộ nhiệt liệt của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới - *kháng chiến của ta phải trường kỳ gian khổ, nhưng nhất định thắng lợi.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 154,
từ ngày 16 đến ngày 20-12-1953.

THƯ GỬI CHIẾN SĨ VÀ CÁN BỘ NHÂN NGÀY KỶ NIỆM THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Gửi toàn thể chiến sĩ và cán bộ,

Nhân ngày kỷ niệm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam³³, Bác có lời thân ái chúc mừng toàn thể cán bộ và chiến sĩ. Từ ngày thành lập đến nay, quân đội ta đã trưởng thành mau chóng về mọi mặt, đã lập nhiều chiến công oanh liệt, đã thu nhiều thắng lợi vẻ vang.

Từ nay, để đưa kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công, Quân đội nhân dân ta phải:

- Ra sức thi đua diệt giặc lập công.
- Ra sức giúp đỡ đồng bào nông dân thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng và của Chính phủ.
- Cố gắng học tập chính trị và quân sự để tiến bộ mãi, để xứng đáng là quân đội cách mạng của nhân dân.

Nhân dịp này Bác cho mỗi đại đoàn và mỗi liên khu một lá cờ “Quyết chiến, quyết thắng” để làm giải thưởng luân lưu. Các đơn vị hãy cố gắng thi đua để giặt giải thưởng vinh dự đặc biệt này.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 155,
từ ngày 21 đến ngày 25-12-1953.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO NHÂN DỊP LỄ NÔEN

Nhân dịp lễ Nôen, tôi thân ái gửi lời chúc phúc đồng bào.

Chúa Cơ đốc hy sinh để cứu loài người khỏi ách nô lệ, và đưa loài người về hạnh phúc, bình đẳng, bác ái, tự do.

Song bọn thực dân Pháp và can thiệp Mỹ mưu cướp nước ta, bọn Việt gian bù nhìn mưu bán nước ta. Chúng muốn bắt dân ta làm nô lệ. Chúng phạm nhiều tội ác, như đốt phá tượng thánh, nhà thờ, giết hại nhân dân lương và giáo. Chúng đã bạo ngược làm trái hẳn với lời Chúa.

Phúc âm dạy chúng ta rằng: Chúa Cơ đốc sinh ra làm gương mọi giống phúc đức như: hy sinh vì nước vì dân, làm gương lao động, công bằng ruộng đất, tin thờ Chúa bằng tinh thần.

Chúng ta kháng chiến cứu nước, thi đua tăng gia sản xuất và tiết kiệm, cải cách ruộng đất làm cho người cày có ruộng, tín ngưỡng tự do. Như thế là những việc Chính phủ và nhân dân ta làm, đều hợp với tinh thần Phúc âm. Cho nên tôi chúc đồng bào Công giáo làm trọn chính sách của Chính phủ cũng là làm trọn tinh thần của Chúa Cơ đốc.

Chúng ta phải kháng chiến trường kỳ và gian khổ, nhưng chúng ta nhất định thắng lợi và hưởng hạnh phúc thật sự, như Chúa Cơ đốc đã hứa với chúng ta.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 155,
từ ngày 21 đến ngày 25-12-1953.

MỪNG NGÀY CHÚA GIÁNG SINH (1953)

Cách đây 1.953 năm, một người bình dân ra đời, tên là Giêsu.

Xét theo Kinh thánh, thì mẹ Người là một cố nông, bị địa chủ bóc lột, ức hiếp... Bà phải ở cữ trong một cái chuồng bò, lạnh lùng hiu quạnh.

Từ bé đến lớn, Người không có tiền của, ruộng nương, chỉ lao động mà sống.

Suốt đời, Người ra sức chống bọn phong kiến địa chủ, tư sản mại bản.

Suốt đời, Người ra sức bênh vực dân nghèo, đứng hẳn về phía giai cấp lao động.

Suốt đời, Người ra sức tuyên truyền: yêu Tổ quốc, yêu chính nghĩa, yêu loài người.

Không may, trong 12 cán bộ tin cậy của Người đã lọt vào tên Giuđa. Hắn đã tham mấy đồng xu mà bán Người cho bọn phản động; cũng như bọn Giuđa ngày nay, đội lốt tôn giáo, mà phản Chúa, phản quốc, làm tay sai cho đế quốc thực dân.

Chúa Giêsu đã hy sinh, bị đóng đinh trên giá chữ thập. Song những lời Người dạy về yêu nước, bình đẳng, bác ái... thì soi sáng muôn đời. Còn loài Giuđa cũ và mới, thì đều bị nhân dân nguyên rửa, bêu xấu muôn đời.

Đồng bào ta, lương cũng như giáo, đoàn kết kháng chiến, ủng hộ chính sách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng, tức là làm đúng lời dạy của Chúa Giêsu, tức là thật thà tôn kính Chúa Giêsu.

Nhân ngày kỷ niệm Chúa giáng sinh, chúng ta hoan hô đạo đức ái quốc, bình đẳng, bác ái của Chúa; và thành tâm chúc đồng bào Công giáo nhiều phúc lành.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 155,
từ ngày 21 đến ngày 25-12-1953.

VÀI KHUYẾT ĐIỂM TRONG VIỆC PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Đảng và Chính phủ đã định rõ ràng chính sách đối với các tầng lớp trong nông thôn. Nhưng có một số cán bộ chưa thấm nhuần tư tưởng và nắm vững chính sách, cho nên:

Có cán bộ cho rằng: Sau khi phát động, thì bản cố nông “lên mặt”.

Có cán bộ cho rằng: Những bản cố nông có buôn bán chút đỉnh, hoặc đi củi, trồng rau, là không phải “nông dân thuần túy”.

Có cán bộ cho rằng: Phụ nữ chưa có chồng con, mới là “đủ điều kiện” rẽ, chuối.

Có cán bộ cho rằng: Thanh niên nông dân “không cực khổ”, cho nên không cần phát động thanh niên.

Có cán bộ cho rằng: Đã đấu địa chủ thì “đấu tất”, cần gì phải phân biệt đối đãi.

Cũng như những sai lầm khác, những sai lầm kể trên đều vì cán bộ tư tưởng chưa được thông, chưa nắm vững chính sách. Mà đã sai lầm, thì “sai một li, đi một dặm”, ảnh hưởng lớn đến công tác.

Vậy toàn thể cán bộ ta cần phải nghiên cứu thật kỹ, thấm nhuần thật sâu, thi hành thật đúng chính sách của Đảng và của Chính phủ - đó là con đường duy nhất để đi đến thành công.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 156,
từ ngày 26 đến ngày 31-12-1953.

THƯ GỬI CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Thân ái gửi cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ¹⁾,

Thu Đông năm nay, các chú lại có nhiệm vụ tiến quân vào Điện Biên Phủ để tiêu diệt thêm sinh lực địch, mở rộng thêm căn cứ kháng chiến, giải phóng thêm đồng bào còn bị giặc dè nén.

Năm ngoái, các chú đã anh dũng chiến đấu, tiêu diệt nhiều địch, đã thắng lợi to. Bác rất vui lòng.

Năm nay, sau những cuộc chỉnh huấn chính trị và quân sự, các chú đã tiến bộ hơn. Các chú phải chiến đấu anh dũng hơn, chịu đựng gian khổ hơn, *phải giữ vững quyết tâm* trong mọi hoàn cảnh:

Quyết tâm tiêu diệt địch,

Quyết tâm giữ vững chính sách,

Quyết tâm tranh nhiều thắng lợi.

Bác và Chính phủ chờ tin thắng lợi để khen thưởng các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 12 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

In trong sách *Hồ Chủ tịch với*

các lực lượng vũ trang nhân dân,

Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1962, tr.150.

1) Nội dung bức thư này còn được gửi cho cán bộ, chiến sĩ ở một số mặt trận khác (BT).

THƯ GỬI CÁN BỘ CUNG CẤP VÀ ĐỒNG BÀO DÂN CÔNG

Thu Đông năm nay, các cô, các chú lại ra tiền tuyến để cùng bộ đội diệt giặc, để giải phóng đồng bào ta.

Bác gửi lời thăm các cô, các chú, và mong các cô, các chú ra sức thi đua:

- Chịu đựng gian khổ,
- Vượt mọi khó khăn,
- Giúp sức bộ đội, tranh nhiều thắng lợi,
- Hoàn thành nhiệm vụ vượt mức.

Đồng thời các cô, các chú phải giữ vững chính sách của Đảng và của Chính phủ.

Bác chờ thành tích của các cô, các chú để khen thưởng.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Viết vào tháng 12-1953.

Tài liệu lưu tại

Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

THƯ GỬI LỚP CHÍNH ĐẢNG LIÊN KHU V

Thân ái gửi lớp chính Đảng L.K.V,

Cuộc kháng chiến của ta nhất định thắng lợi, song phải trường kỳ và gian khổ.

Mục đích chính Đảng là để dìu mài cán bộ và đảng viên thành những chiến sĩ xứng đáng là người dày tớ của nhân dân. Vậy:

- Lập trường giai cấp vô sản phải vững chắc.
- Phải làm đúng chính sách của Đảng và của Chính phủ, và theo đúng đường lối quần chúng trong mọi việc.
- Phải triệt để chống bệnh quan liêu, hình thức, tham ô, lãng phí.
- Phải thật sự thi hành dân chủ trong Đảng và trong quần chúng.
- Phải thật thà tự phê bình và phê bình, phải học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và thấm nhuần chính sách của Đảng để luôn luôn tiến bộ.
- Thái độ học tập phải nghiêm chỉnh, tự kiểm thảo phải thật thà.

Mong các cô, các chú quyết tâm thi đua thực hiện những điều đó, để trở nên những cán bộ và đảng viên xứng đáng.

Bác thay mặt Trung ương gửi 3 giải thưởng cho toàn lớp và 1 giải thưởng cho anh em nông dân giúp việc cho lớp.

Chào thân ái và quyết thắng.

Viết vào năm 1953.

Bản thảo bức thư lưu tại Cục Lưu trữ

Văn phòng Trung ương Đảng.

VUA MA TRỜI

Kháng chiến của Việt Nam “không phải là một cuộc phiến loạn, đó là một cuộc cách mạng mà người Pháp muốn dập tắt nhưng không dập tắt được”.

Thực dân Pháp “đòi thêm viện binh, đòi dùng tân binh Pháp. Quốc hội Pháp sẽ phản đối sự đại dột ấy”.

“Nhân dân Đông Dương có quyền chọn chế độ của họ, Pháp không có quyền ép buộc họ”.

“Cần phải đánh đổ cái chính sách điên rồ nó kéo dài chiến tranh đã mấy năm nay để ủng hộ nền *quân - chủ - ma - trời* và theo đuổi một cuộc chiến tranh vô hy vọng”.

“Nếu cứ theo đuổi một chính sách trong đó hy vọng hão huyền xen lẫn với tham ô thực sự - thì cái bi kịch ở Đông Dương sẽ đưa đến kết quả tai hại cho nước Pháp”.

Những lời đó không phải là người lao động Pháp nói. Không phải là người cộng sản nói. Đó là cựu Thủ tướng Pháp tên là Đaladiê (Daladier) viết trong báo *Tin tức* ngày 7-5-1953.

Lời nói đó chứng tỏ rằng: Không những nhân dân lao động Pháp và Đảng Cộng sản Pháp chống chiến tranh xâm lược ở Việt Nam và phỉ nhổ vào mặt bọn bù nhìn bán nước, mà có những lãnh tụ của phe tư bản Pháp, như Đaladiê, cũng vậy.

Lời nói đó càng chứng tỏ rằng: Cuộc kháng chiến của ta là chính nghĩa. Mà chính nghĩa thì nhất định thắng lợi.

Viết khoảng năm 1953.

Tài liệu lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

**DIỄN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM
NGÀY THÀNH LẬP NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN
RUMANI**

*Kính gửi đồng chí Ghêoócghiu Đê, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
nước Cộng hòa Nhân dân Ruman,*

Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Ruman, thay mặt nhân dân, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh tôi, tôi kính gửi đồng chí Chủ tịch, nhân dân và Chính phủ Ruman lời chúc mừng nồng nhiệt.

Chúng tôi phấn khởi theo dõi những thắng lợi của nhân dân Ruman đã đạt được trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của đồng chí, của Đảng Công nhân Ruman với sự giúp đỡ anh em của Liên Xô vĩ đại.

Chúng tôi chúc nhân dân Ruman đạt được nhiều thắng lợi mới rất to lớn, để góp phần bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Nhân dân*, số 157,
từ ngày 1 đến ngày 5-1-1954.

THÁNG 12-1953 SO VỚI THÁNG 12-1946 CÓ GÌ ĐỔI MỚI?

12-1946

- *Liên Xô* - Đang ra sức hàn gắn những vết thương nặng nề, do phát xít Đức gây ra.

- *Trung Quốc* - Cách mạng đang gặp rất nhiều khó khăn, do Mỹ giúp, phản động đang rất mạnh.

- *Mỹ* - Thanh thế đang lên. Giữ độc quyền bom nguyên tử. Kinh tế chưa bị khủng hoảng.

- *Anh* - Đang giữ nguyên vẹn các thuộc địa, đang hy vọng trở lại thịnh vượng.

- *Phong trào dân chủ hòa bình thế giới* mới nhóm lên. Công đoàn thế giới mới bắt đầu tổ chức. Phong trào dân tộc giải phóng ở các thuộc địa còn yếu.

- *Pháp* - Chính phủ mới thay đổi 2 lần. Phái “hùng binh mãnh tướng” sang Đông Dương, hòng mau chóng nuốt sống Việt Nam. Trong nhân dân chưa có phong trào chống chiến tranh xâm lược Việt Nam.

- *Việt Nam ta* - Bắt đầu kháng chiến, thiếu thốn về mọi mặt. Bị kẹp giữa giặc Pháp ở trước mặt, và Tưởng Giới Thạch ở sau lưng... Chưa được nhân dân thế giới ủng hộ.

12-1953

- *Liên Xô* - Kế hoạch 5 năm thứ năm gần hoàn thành thắng lợi. Đang tiến mạnh từ chủ nghĩa xã hội đến chủ nghĩa cộng sản.

- *Trung Quốc* - Cách mạng thành công đã 4 năm. Cuộc chống Mỹ, giúp Triều thắng lợi. Bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- *Mỹ* - Thất bại to ở Triều Tiên. Mất độc quyền bom nguyên tử và bom khinh khí, vì Liên Xô cũng có, mà còn tốt hơn là khác. Vì chính sách gây chiến mà kinh tế lâm vào khủng hoảng.

- *Anh* - Đã mất một phần quyền lợi ở những thuộc địa to nhất, giàu nhất, như Ấn Độ, Diêm Điện... Vì theo phe Mỹ, chạy đua binh bị mà kinh tế tài chính kiệt quệ.

- *Phong trào cách mạng trên thế giới* - Các đảng cộng sản và công nhân có hơn 25 triệu đảng viên. Phong trào dân chủ hòa bình thế giới có hàng trăm triệu chiến sĩ. Công đoàn thế giới có hơn 88 triệu đoàn viên... Phong trào dân tộc giải phóng lên cao ở châu Mỹ, châu Phi, châu Á. Cuộc kháng chiến Việt Nam ngày càng thắng lợi.

- *Pháp* - Chính phủ lập lên đổ xuống 19 lần. Vì phụ thuộc vào Mỹ mà chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đều khủng hoảng. Liên tiếp thua to ở Việt Nam và ở Lào. Phong trào nhân dân chống chiến tranh xâm lược Việt Nam lên rất mạnh.

- *Việt Nam ta* - Tiến bộ về mọi mặt. Càng đánh càng thắng. Đã tiêu diệt hơn 32 vạn binh sĩ Pháp, giải phóng nhiều đất đai. Có một hậu phương rộng rãi, vững chắc từ Việt Bắc đến Đông Đức. Đã có Luật cải cách ruộng đất, làm cho người cày có ruộng. Không những nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp và các thuộc địa Pháp ủng hộ ta, mà nhân dân các nước khác như Phần Lan, Hy Lạp, Thụy Điển, Ấn Độ, Nhật Bản, Nam Dương, v.v. đều hăng hái ủng hộ cuộc kháng chiến của ta.

Chỉ *mấy điểm chính* trên đây đã đủ chứng tỏ: Phe ta và ta ngày càng mạnh, phe địch và địch ngày càng yếu. Lại chứng tỏ:

Chúng ta cố gắng làm trọn hai nhiệm vụ trung tâm là đẩy mạnh kháng chiến và cải cách ruộng đất thì kháng chiến nhất định thắng lợi, kiến quốc nhất định thành công.

C.B.

Báo Nhân dân, số 158,
từ ngày 6 đến ngày 10-1-1954.

THANH NIÊN NÔNG DÂN

Chiến sĩ trong quân đội ta (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích) đại đa số là thanh niên nông dân.

Đồng bào đi dân công, đại đa số là thanh niên nông dân.

Trong những đội thanh niên xung phong, đại đa số cũng là thanh niên nông dân.

Mà đại đa số là thanh niên nông dân thì bị phong kiến địa chủ áp bức bóc lột tàn tệ...

Nói tóm lại, đại đa số thanh niên nông dân, gái cũng như trai, đều bị đói rách nghèo nàn, lầm than cực khổ; cho nên chí khí đấu tranh của họ rất cao. Đi đánh giặc, đi dân công, tham gia phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất, thanh niên đều rất hăng hái.

Vì vậy, các đội công tác cũng như cán bộ phụ trách địa phương cần phải chú trọng việc phát động, tổ chức, giáo dục và cất nhắc thanh niên nông dân. Thanh niên là một cái nguồn vô tận, từ nguồn ấy mà chúng ta đào tạo những cán bộ tốt cho hiện tại và tương lai của nước nhà.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 159,
từ ngày 11 đến ngày 15-1-1954.

ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO DU KÍCH

Trong cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của ta, du kích là một lực lượng to lớn, và có một nhiệm vụ vẻ vang. Du kích mạnh thì tiêu hao và tiêu diệt nhiều giặc, phá được ngục quyền, ngục quân, bảo vệ được tính mệnh, tài sản của nhân dân sau lưng địch, phối hợp để bộ đội chủ lực ta đánh thắng to ở mặt trận chính, phá được âm mưu giặc “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”...

Mấy năm nay, du kích ta đã phát triển khá mạnh, đã thắng nhiều trận vẻ vang. Ví dụ, trận chống càn Nam Hưng Yên và Bắc Thái Bình hồi tháng 9, tháng 10 vừa rồi, giặc Pháp đã dùng 6 trung đoàn bộ binh, 2 tiểu đoàn cơ giới, 8 tiểu đoàn pháo, với nhiều máy bay, tàu thủy càn quét 22 ngày đêm. Nhưng kết quả giặc đã thất bại to: bị ta tiêu diệt hơn 3.500 tên.

Nếu du kích ta mạnh hơn nữa, đều hơn nữa thì chắc ta còn thắng to hơn nữa.

Tôi xin giới thiệu vài kinh nghiệm thiết thực của vùng tôi, để giúp các đồng chí các nơi nghiên cứu.

Nguyên tắc đánh giặc là: biết địch, biết ta, trăm trận trăm thắng.

a) *Biết địch* - Giặc đánh ta về các mặt: chính trị, quân sự, kinh tế. Ta cần chống giặc về những mặt đó. Giặc cố gắng cả vật chất lẫn tinh thần. Giặc mạnh hơn ta về trang bị vật chất. Nhưng về tinh thần thì ta mạnh hơn địch gấp bội, vì ta có chính nghĩa.

Về *quân sự*, giặc thường dùng nghi binh để làm ta lạc hướng. Giặc dùng nhiều trinh thám để dò xét tình hình ta; dùng nhiều

máy bay, đại bác để uy hiếp tinh thần ta. Giặc thường dùng nhiều cánh quân bao vây, rồi tập trung đánh một chỗ. Bộ đội giặc thường di chuyển để tránh ta phục kích.

Về chính trị, đối với nhân dân ta, giặc thường dùng cách khủng bố, mua chuộc, chia rẽ lương giáo, bộ đội và nhân dân; lôi kéo cường hào, địa chủ phản động; tuyên truyền bịa đặt, hòng làm cho nhân dân ta hoang mang...

Về kinh tế, giặc chuyên ăn cướp của cải và lương thực của nhân dân ta. Thứ gì không lấy được thì chúng đốt sạch, phá sạch.

Đó là “quy luật” của giặc. Ta nắm vững thì đối phó được. Đồng thời ta phải biết rõ những chỗ yếu của giặc. *Chỗ yếu nhất* của giặc là: nhân dân ta rất yêu nước, rất ghét giặc; tinh thần binh sĩ giặc rất kém; giặc tập trung chỗ này, thì sơ hở chỗ khác. Ta nhằm đúng chỗ yếu của giặc mà đánh, thì nhất định thắng.

b) *Biết ta* - Những nơi và những trận ta đã thắng to là do những điều sau đây:

Trước nhất là từ cán bộ, chiến sĩ đến nhân dân phải:

Tư tưởng thông suốt: Mọi người đều thấm nhuần: kháng chiến phải trường kỳ gian khổ, song nhất định thắng lợi. Mọi người đều *quyết tâm* đánh giặc, giữ làng, giữ nước.

Có kế hoạch tỉ mỉ: Chẳng những kế hoạch quân sự, mà cả kế hoạch cho nhân dân sản xuất, cất giấu, giữ gìn tính mệnh, tài sản, cách tránh máy bay, đại bác, tạm thời tản cư khi giặc đến, giúp đỡ bộ đội, v.v.. Những việc đó đều phải chuẩn bị sẵn sàng, kiểm tra cẩn thận trong ngày thường. Cho nên đến khi đánh giặc, ta giữ *chủ động* về mọi mặt.

Có tổ chức chặt chẽ: Để thực hiện đầy đủ kế hoạch, quân, dân, chính, đảng thật nhất trí. Phân công rõ ràng. Lãnh đạo thống nhất. Kiểm tra chu đáo và thường xuyên, không để chỗ nào sơ hở, không để việc gì thiếu sót.

Huấn luyện kỹ càng: “Trăm hay không bằng tay quen”. Bất kỳ việc to, việc nhỏ, bộ đội cũng như nhân dân, ngày thường có huấn

luyện tập tành thì lúc thi hành mới nhanh chóng, khỏi lúng túng. Huấn luyện phải thiết thực, hợp lý, hợp thời; tránh máy móc, tránh hình thức.

Trang bị đầy đủ: Hiện nay, du kích ta lấy được khá nhiều súng ống của địch để trang bị cho mình. Tuy vậy, chúng tôi vẫn khuyến khích những thứ vũ khí thô sơ, dễ làm, mà kết quả tốt, như *cung nỏ, chông bẫy*... Nhân dân thì “quân sự hóa” triệt để, sẵn sàng những thứ để hộ thân và cần thiết trong lúc phải tạm thời tản cư.

c) *Đánh giặc* - Chuẩn bị vật chất và tinh thần đầy đủ, khi giặc đến thì toàn thể cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đều *quyết tâm* đánh giặc. Do quyết tâm mà nảy ra nhiều *sáng kiến*. Khi đánh giặc thì chúng tôi:

Nắm vững tình hình của địch, liên lạc chặt chẽ, thường xuyên, cấp trên theo dõi, giúp đỡ cấp dưới, cấp dưới báo cáo mau chóng và thật thà lên cấp trên.

Hành động kín đáo, nhanh chóng. Không để giặc dò được tung tích của ta, mà ta thì biết rõ phương hướng và đường lối của địch, tiến thoái rất mau chóng, bí mật.

Luôn luôn giữ quyền chủ động, tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu. Tìm giặc mà đánh không để giặc đánh ta trước.

Phục kích, đột kích là chính. Đánh bất thành linh lúc giặc đang hành quân là lúc chúng kém chuẩn bị. Đánh lúc giặc sắp hoặc mới trú quân là lúc chúng đã mệt mỏi. Không tham đánh to, ăn to, nhưng cộng nhiều thắng nhỏ thành thắng lớn.

Phối hợp hưởng ứng lẫn nhau, khi bộ phận ta từ trong đánh ra thì bộ phận ngoài phối hợp đánh vào. Giặc tập trung đánh nơi này thì chúng sơ hở nơi khác; ta hoạt động ở những nơi giặc sơ hở, vừa hưởng ứng giúp đỡ được nơi đang bị càn quét, vừa tiêu diệt được sinh lực giặc nơi chúng yếu.

Đánh nhanh, thắng nhanh, rút nhanh, đánh tốp giặc này xong, “luồn” nhanh đánh ngay tốp khác. Nhằm đánh sau lưng và đánh ngang hông địch, thế là chắc ăn.

Nói tóm lại: Ta biết rõ giặc, giặc không rõ ta. Đi nhẹ không tắm, về nặng không tiếng. Tiến nhanh như gió, thoái kín như đêm. Phục giặc không biết, đánh giặc không ngờ. Vì vậy mà chúng tôi đã thắng. Nhưng chúng tôi không chủ quan khinh địch.

d) Thương dân - Một kinh nghiệm rất quý báu nữa. Đồng bào ta giáo cũng như lương, già cũng như trẻ, gái cũng như trai, đều rất anh dũng. Nhờ vậy, mà vùng chúng tôi tuy bị giặc càn quét dữ dội nhiều lần, nhưng du kích vẫn củng cố và phát triển. Có những thôn chiến đấu suốt 2 ngày, chung quy giặc không vào được thôn, có kết quả tốt đẹp ấy là vì cán bộ và chiến sĩ *làm đúng chính sách của Đảng*: luôn luôn đi sát với nhân dân, chăm lo đến đời sống của nhân dân, khéo tuyên truyền tổ chức, giáo dục và lãnh đạo nhân dân trong mọi việc. Cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đoàn kết thành một khối, đồng cam cộng khổ, như anh em ruột thịt. Cho nên các việc phòng gian, bảo mật, do thám địch tình, săn sóc thương binh, cung cấp lương thực, v.v. đồng bào đều hăng hái “bao” hết.

Trong vùng tạm bị chiếm, lực lượng to lớn của nhân dân và du kích ta giống như kho thuốc súng trong bụng địch. Ta khéo củng cố và phát triển lực lượng ấy thì giặc Pháp sẽ bị nổ bụng mà chết.

Chính sách của Đảng và Chính phủ ta về việc *cải cách ruộng đất*, làm cho nhân dân càng thêm hăng hái đánh giặc để giải phóng mình; làm cho tâm lý bọn ngụy quân càng thêm lung lay. Phong trào dân chủ hòa bình thế giới và phong trào nhân dân Pháp chống chiến tranh xâm lược Việt Nam làm cho binh sĩ Pháp càng thêm hoang mang, nản chí. Nhân dịp đó chúng ta phát triển lực lượng du kích mạnh mẽ rộng khắp, thành một “thiên la địa võng”, giặc đi đến đâu là bị tiêu diệt đến đó, thì giặc nhất định thua, ta nhất định thắng.

NGUYỄN THAO LƯỢC

Báo *Nhân dân*, số 160,
từ ngày 16 đến 20-1-1954.

ANH HÙNG VÀ CHIẾN SĨ GƯƠNG MẪU CỦA QUÂN CHÍ NGUYỆN TRUNG QUỐC

Tính đến tháng 8 năm 1953, Quân chí nguyện Trung Quốc có 6.100 đơn vị xuất sắc nhất và 300.000 chiến sĩ gương mẫu, trong đó có 282 anh hùng, 8 anh hùng được Chính phủ nhân dân Triều Tiên tặng danh hiệu “Anh hùng của nước Cộng hòa Triều Tiên”. Một trong 8 anh hùng là đồng chí Hoàng Kế Quang.

Đồng chí Quang là một bần nông ở tỉnh Tứ Xuyên, lúc 20 tuổi tham gia Quân chí nguyện.

Tháng 10-1952, hai sư đoàn Mỹ tiến công mặt trận Sangcumsung. Sau 6 hôm, Quân chí nguyện phản công. Một tiểu đoàn ta được lệnh tranh lại cho kỳ được mỏm núi “597” do 2 tiểu đoàn Mỹ chiếm giữ.

Nửa đêm, một bộ phận tiểu đoàn ta tiến đến nửa dốc núi. Địch từ lô cốt trên đỉnh núi bắn xuống như mưa. Gần sáng rồi... Đồng chí Quang đưa cho viên chỉ huy xem một bức thư của mẹ mình, trong thư chỉ có 6 chữ “Con phải tận trung với nước” - và xin xung phong phá lô cốt địch. Hai chiến sĩ khác cũng xin xung phong. Ba người bò lên được một đoạn, thì hai người đã bị hy sinh, đồng chí Quang bị thương nơi cánh tay, nhưng vẫn cố bò lên. Gần đến lô cốt, đồng chí Quang bị bắn vào ngực, ngã gục xuống, nhưng lại cố vùng dậy ném lựu đạn. Lô cốt địch bị phá toang. Bộ đội ta ào lên. Bất thành linh súng máy địch lại từ một lỗ châu mai bắn ra dữ dội.

Đồng chí Quang (bị thương nặng và mọi người tưởng đã hy sinh rồi) lại vụt dậy lao mình vào lỗ châu mai. Địch không bắn được nữa. Đồng chí hy sinh oanh liệt, nhưng quân ta giành được mỏm núi, và tiêu diệt hơn 1.200 binh sĩ địch trong trận ấy.

Trong cuộc kháng chiến chống phát xít Đức, đồng chí Matorôxốp trong quân đội Liên Xô cũng hy sinh oanh liệt như vậy.

Trong cuộc kháng chiến của ta, nhiều chiến sĩ cũng oanh liệt giống như vậy. Những hy sinh cao cả ấy đã đưa lại những thắng trận vẻ vang.

Chỉ có quân đội cách mạng của nhân dân mới có tinh thần dũng cảm vô cùng như vậy. Và nhờ tinh thần ấy, mà kháng chiến nhất định thắng lợi hoàn toàn.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 160,
từ ngày 16 đến ngày 20-1-1954.

LÊNIN DẠY

Về *kháng chiến* - “Phải có một quân đội đánh giỏi và một hậu phương vững chắc”.

“Mỗi một người công nhân, mỗi một người nông dân đều phải biết đánh giặc”.

“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”.

Về *phòng gian trừ gian* - “Phải dựa vào lực lượng nhân dân mà phát hiện và tiêu diệt bọn mật thám, thổ phỉ. Tất cả mọi ngành công tác phải cảnh giác, phải giữ bí mật; nhất là quân đội phải tuyệt đối giữ gìn bí mật quân sự”.

Tất cả công nhân và nông dân phải tỉnh táo, phải lấy mình làm bức tường để bảo vệ chính quyền công nông; phải nổi dậy chống bọn mật thám, bọn phản động. Mỗi người đều phải giữ vững cương vị mình, liên lạc chặt chẽ, như lúc đánh trận, với các tổ chức Đảng, với công an nhân dân, với những người lao động trung thành nhất và có kinh nghiệm nhất”.

Về *du kích* - “Kêu gọi thanh niên với học sinh, nhất là với công nhân, v.v. tổ chức ngay khắp nơi những nhóm chiến đấu. Tổ chức ngay những nhóm 3 người đến 10 người, 30 người và đông hơn nữa. Họ phải tự vũ trang ngay bằng những thứ họ có, người thì dùng súng, người thì dùng dao, người thì dùng giẻ rách thấm dầu làm hỏa tiễn, v.v.. Các nhóm phải học tập ngay quân sự, học trong chiến đấu. Ngay lập tức”.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 161,
từ ngày 21 đến ngày 25-1-1954.

MỘT NGƯỜI PHỤ NỮ GƯƠNG MẪU

Đồng chí Lépêxinxkaia năm nay 83 tuổi, là một đảng viên già nhất của Đảng Cộng sản Liên Xô, là một người khoa học nổi tiếng ở Liên Xô và khắp thế giới.

Gia đình đồng chí Lê là đại tư bản, chú ruột là Bộ trưởng Bộ Nội vụ của Nga hoàng.

Lúc 18 tuổi, đi thăm một mỏ than, đồng chí Lê cảm thấy rằng: Đời sống phong lưu sung sướng của gia đình mình đã xây dựng trên mồ hôi nước mắt của giai cấp lao động. Từ đó, đồng chí đoạn tuyệt với gia đình không trở về nhà nữa. Để tiếp tục học nghề thuốc, đồng chí bán hết đồ đạc, kể đến đi làm thuê. Vì thiếu thốn và khó nhọc, đồng chí đã mắc bệnh lao.

Năm 1895, đồng chí Lê tham gia “Hội đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân” do Lênin mới lập ra, lúc đó chỉ có 3 hội viên.

Năm ấy, Lênin và một số đồng chí nữa bị bắt. Đồng chí Lê giả làm vợ của đồng chí Lépêxinxki để phụ trách liên lạc giữa các đảng viên. Năm 1897, Lênin với nhiều đồng chí khác (trong đó có cả đồng chí Lépêxinxki) bị đày đi Xibêri. Đồng chí Lê cũng theo đi và cùng đồng chí Lépêxinxki thành vợ chồng thật.

Đầu năm 1900, các đồng chí bị tù được tha về. Lênin giao cho mọi người và đồng chí Lê nhiệm vụ phổ biến tờ báo bí mật (báo *Tia sáng*³⁴) của Đảng. Cách ít lâu, đồng chí Lê sang nước Thụy Sĩ, tiếp tục học thuốc, và giúp tổ chức những nhóm học sách Mác.

1903, Đại hội Đảng lần thứ II vừa xong, vợ chồng đồng chí Lê lại bị bắt, lại bị đày đến Xibêri. Đảng giao cho đồng chí Lê tổ chức cho chồng vượt ngục; làm trọn nhiệm vụ, đồng chí Lê bỗng con (mới đẻ) chạy trốn. Sang đến Thụy Sĩ, Lênin giao cho đồng chí Lê phụ trách việc tiếp tế cho 150 đảng viên lánh nạn ở đó.

Sau Cách mạng 1905³⁵, Lênin cùng các đồng chí trở về Nga. Vì bị tình nghi chính trị, vợ chồng đồng chí Lê không tìm được việc làm. Đồng chí Lê vừa thổi cơm thuê cho học sinh, vừa học thuốc. Năm 1912, nhân cuộc biểu tình ủng hộ công nhân mỏ Lêna, đồng chí Lê lại bị bắt. Mãi đến 44 tuổi, đồng chí Lê mới thi đỗ khóa thuốc, 52 tuổi, sau Cách mạng Tháng Mười thành công, mới có dịp làm công tác khoa học về sinh vật.

Đồng chí Lê vừa nghiên cứu, vừa tự mình thí nghiệm. Tuy đã 83 tuổi, đồng chí Lê vẫn mạnh khỏe và hăng hái làm việc như thường. Hồi 65 tuổi, đồng chí Lê đã thi được bằng cấp thể thao và được bằng cấp “Người bắn súng giỏi của Liên Xô”.

Đồng chí Lê là một gương mẫu sáng suốt - đối với gia đình, đối với Đảng, đối với cách mạng.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 162,
từ ngày 26 đến ngày 31-1-1954.

THƯ GỬI CÁN BỘ NGÀNH THƯƠNG BINH, CỰU BINH

Gửi Hội nghị cán bộ ngành thương binh, cựu binh,

Nhân dịp này, tôi gửi lời thân ái chúc các đại biểu và tất cả cán bộ cùng nhân viên trong ngành mạnh khỏe và cố gắng.

Trong công tác, anh em đều có *tiến bộ*. Đó là một điều đáng khen. Nhưng vẫn còn những khuyết điểm cần phải sửa chữa.

Khuyết điểm chính và khá phổ biến là: *tư tưởng chưa thông*. Do đó mà sinh ra những sai lầm khác. Thí dụ như:

- Làm tưởng rằng Đoàn thể và chính quyền coi nhẹ ngành thương binh, cựu binh.

- Làm tưởng rằng công tác ngành mình không có giá trị. Do đó mà thiếu phấn khởi, thậm chí xấu hổ, không dám nhận rằng mình ở trong ngành thương binh, cựu binh.

- Làm việc quan liêu, mệnh lệnh, thiếu dân chủ.

- Không quan tâm đầy đủ đến đời sống vật chất và tinh thần của anh em thương binh, bệnh binh. Thậm chí có cán bộ dám mang danh anh em thương binh, bệnh binh! (Sai lầm này làm tôi rất đau lòng).

Chúng ta cần phải hiểu rõ, hiểu thật rõ ràng:

- Thương binh, bệnh binh là những chiến sĩ đã hy sinh một phần xương máu, một phần sức khỏe vì kháng chiến, vì Tổ quốc. Chúng ta cần phải săn sóc chu đáo các anh em ấy.

- Cán bộ và nhân viên trong ngành là thay mặt và chịu trách nhiệm trước nhân dân và Chính phủ để săn sóc đời sống tinh thần và vật chất cho anh em thương binh, bệnh binh.

- Công việc bất kỳ to nhỏ, bất kỳ ngành nào, địa vị bất kỳ cao thấp - đều vì kháng chiến, vì dân tộc. Cho nên công việc nào cũng quan trọng, cũng cần thiết và những người quyết tâm làm tròn nhiệm vụ đều là chiến sĩ, anh hùng.

- Nhiệm vụ của cán bộ và nhân viên trong ngành là phải hết lòng quý mến, thương yêu, săn sóc anh em thương binh, bệnh binh. Ra sức làm cho họ vui vẻ, lành mạnh, tiến bộ.

Hiểu rõ như vậy, thì sẽ tránh được những khuyết điểm kể trên.

Mong rằng Hội nghị sẽ bàn bạc kỹ càng, đặt kế hoạch thiết thực, để giúp mọi người sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm.

Mong rằng các cô, các chú thật thà tự phê bình và phê bình và cố gắng thi đua làm tròn nhiệm vụ.

Chúc Hội nghị thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 1 năm 1954

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh

TÂM HỮU VỊ NGỘ

Bách lý tâm quân vị ngộ quân,
Mã đề đạt toái lĩnh đầu vân.
Quy lai ngẫu quá sơn mai thụ,
Mỗi đóa hoàng hoa nhất điểm xuân.*

* Thực lục thập công lý.

Dịch nghĩa:

TÌM BẠN KHÔNG GẶP

Trăm dặm tìm anh mà chẳng gặp anh,
Vó ngựa dẫm vỡ những áng mây trên đầu núi.
Trở về, tình cờ qua một cây mai rừng,
Mỗi đóa hoa vàng là một điểm xuân.

* Thực ra là sáu mươi kilômét.

Dịch thơ:

TÌM BẠN KHÔNG GẶP

Trăm dặm tìm không gặp cố nhân,
Mây đèo dẫm vỡ ngựa chồn chân.
Đường về chợt gặp cây mai núi,
Mỗi đóa hoa vàng một nét xuân¹⁾.

Viết khoảng đầu năm 1954, bằng chữ Hán.
In trong sách Hồ Chí Minh: *Tuyển tập văn học*,
Nxb. Văn học, Hà Nội, 1995,
t.3, tr.195-196.

1) Bản dịch của Phan Văn Các (BT).

THƠ CHÚC TẾT

Ngày Nguyên đán năm Giáp Ngọ

Năm mới, quân dân ta có hai nhiệm vụ rành rành:
- Đẩy mạnh kháng chiến để giành độc lập tự do,
- Cải cách ruộng đất là công việc rất to.
Dần dần làm cho người cày có ruộng, khỏi lo nghèo nàn.
Quân và dân ta nhất trí kết đoàn,
Kháng chiến, kiến quốc nhất định hoàn toàn thành công.
Hòa bình dân chủ thế giới khắp Nam Bắc Tây Đông,
Năm mới, thắng lợi càng mới, thành công càng nhiều.

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 163,
từ ngày 1 đến ngày 5-2-1954.

THƯ GỬI CÁC CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN NĂM GIÁP NGỌ

Nhân dịp Tết năm Ngọ, Bác thân ái gửi lời chúc các chú: Năm mới, cố gắng mới, thắng lợi mới.

Các chú đã lập được nhiều chiến công. Hôm nay ngày Tết, các chú lại đang xung phong chiến đấu gian khổ, thi đua giết giặc. Bác luôn luôn nhớ các chú.

Bác mong các chú nêu cao quyết tâm, chiến đấu bên bờ, thu nhiều thắng lợi hơn nữa, làm cho mùa xuân năm nay thành *mùa Xuân đại thắng lợi*.

Bác chờ tin thắng trận các chú gửi về mừng quà Tết cho Bác. Bác chuẩn bị sẵn giải thưởng cho đơn vị và cá nhân có nhiều chiến công.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Quân đội nhân dân*,
xuất bản tại mặt trận,
số 120, ngày 1-2-1954.

THƯ GỬI CÁN BỘ, CHIẾN SĨ VÀ THANH NIÊN NAM NỮ VÙNG ĐỊCH TẠM CHIỂM

Gửi cán bộ, chiến sĩ và thanh niên nam nữ ở vùng tạm bị chiếm,

Nhân dịp năm mới Giáp Ngọ, Bác thân ái chúc các cô, các chú năm mới cố gắng mới, thắng lợi mới.

Năm vừa qua các cô, các chú đã anh dũng đánh du kích và bảo vệ tính mạng, tài sản của đồng bào.

Sang năm mới, cuộc kháng chiến của ta sẽ gay go hơn, nhưng sẽ thu nhiều thắng lợi hơn. Giặc càng thất bại, chúng càng ráo riết dùng những thủ đoạn hung ác để cướp của bắt người, bắt cả phụ nữ đi ngụy binh để chống lại kháng chiến, giết hại đồng bào và làm bia đỡ đạn cho chúng.

Để phá tan âm mưu của giặc, Bác kêu gọi:

- *Cán bộ và chiến sĩ* phải thi đua thực hiện những nghị quyết của Hội nghị du kích toàn quốc năm ngoái, tiêu diệt thật nhiều giặc để giữ nước giữ làng.

- *Thanh niên nam nữ* thì cùng đồng bào ra sức đấu tranh chống giặc, quyết không đi lính cho giặc, hăng hái tham gia du kích và bộ đội của ta.

- *Tất cả mọi người* ra sức vận động ngụy binh quay về với Tổ quốc. Chính phủ và nhân dân ta sẽ khoan hồng đối với họ.

Đến cuối tháng 3 năm 1954, các địa phương phải báo cáo lên, Bác sẽ có giải thưởng đặc biệt cho những đơn vị và những cá nhân lập công nhiều nhất.

Bác nhờ các cô, các chú chuyển lời Bác chúc năm mới cho các cụ phụ lão và các cháu nhi đồng.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 163,
từ ngày 1 đến ngày 5-2-1954.

THÊM MỘT TỘI ÁC CỦA GIẶC PHÁP VÀ BÙ NHÌN

Lâu nay chúng bắt ép thanh niên đi ngụy binh làm bia đỡ đạn cho chúng. Nay chúng *bắt ép cả phụ nữ làm ngụy binh!*

Tại một số xã ở Quảng Yên, chúng vây bắt mỗi thôn 10 phụ nữ từ 18 đến 25 tuổi, dù đã có con, chúng cũng cứ bắt. Chị em nào chống lại, thì chúng đánh đập tàn nhẫn, bỏ tù rồi dụ dỗ.

Một số bị chúng bắt làm việc như ngụy binh. Chị em nào mặt mũi sáng sủa, thì bị đưa lên đồn “hầu hạ” giặc.

Chúng lại bắt chị em uống thuốc để làm cho không có kinh, không sinh đẻ. Chị nào béo tốt, thì bị chúng lấy máu để tiêm cho thương binh giặc.

Âm mưu này rất thâm độc. Trực tiếp là giày vò phụ nữ ta, gián tiếp là phá hoại nòi giống ta. Toàn thể nhân dân, trước hết là phụ nữ, hãy kiên quyết đứng lên, đập tan âm mưu ấy. Dòng dõi bà Trưng, bà Triệu quyết không chịu khuất phục lũ giặc xâm lăng! Đồng thời ta phải kêu gọi phụ nữ Pháp và phụ nữ quốc tế, góp sức chống lại âm mưu ấy.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2526,
ngày 5-2-1954.

LÒNG TRÁCH NHIỆM VÀ CHÍ CẦU TIẾN

Lòng trách nhiệm và chí cầu tiến là thế nào? - Trong sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc, bất kỳ việc to việc nhỏ đều trực tiếp hoặc gián tiếp phụng sự nhân dân, phụng sự Tổ quốc. Cho nên việc gì cũng quý, việc gì cũng cần. Công cuộc cách mạng là do nhiều việc nhỏ, nhiều bộ phận mà xây dựng nên. Nếu không có những việc nhỏ, những bộ phận nhỏ cộng lại, thì sẽ không thành việc lớn. Công việc xã hội cũng giống như cái đồng hồ, nếu thiếu 1 cái đinh nhỏ cũng sẽ ảnh hưởng đến cả cái đồng hồ.

Vì vậy, khi chúng ta phụ trách một công việc gì, bất kỳ to nhỏ, chúng ta cũng phải luôn luôn nhớ đến việc đó quan hệ với cách mạng, ảnh hưởng đến cách mạng. Chúng ta phải đưa toàn tâm toàn lực làm cho thành công, làm tròn nhiệm vụ. Chỉ làm cho xong chuyện, làm qua loa, tức là có hại cho cách mạng, có hại đến nhân dân.

Tư tưởng ta thông như vậy, thì gặp việc gì chúng ta cũng cẩn thận, cố gắng, quyết tâm làm cho vượt mức. Thế là *lòng trách nhiệm*.

Xã hội ngày càng tiến, công tác của ta cũng phải ngày càng tiến. Chúng ta phải kháng chiến thắng lợi, phải thực hiện dân chủ mới, phải tiến đến chủ nghĩa xã hội, rồi tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy, năng lực của ta, sáng kiến của ta, tiến bộ của ta cũng phải luôn luôn phát triển, tiến lên không ngừng. Không tiến, tức là thoái.

Chúng ta quyết tâm cầu tiến bộ, quyết tâm vượt khó khăn, thì dù công việc to lớn như cải tạo xã hội, cải tạo thiên nhiên, chúng ta cũng làm được. Người Liên Xô đã đổi rừng hoang làm thành phố, biến bãi cát thành ruộng vườn, cũng vì *có chí cầu tiến không ngừng*. Vì vậy, mỗi người chúng ta đều *phải có lòng trách nhiệm và chí cầu tiến*.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 164,
từ ngày 6 đến ngày 10-2-1954.

VỮNG CHẮC VÀ CỐ CHẤP

Lập trường chắc chắn và tư tưởng cố chấp, hai điều đó khác nhau, nhưng có người nhầm lẫn cố chấp với chắc chắn. Vì nhầm lẫn ấy, mà tưởng chỉ có ý kiến mình là “đúng”, ý kiến của người khác là “sai”. Khi bàn bạc việc gì, dù sai hay là đúng, cũng cứ khư khư giữ lấy ý kiến của mình, tưởng như thế là “lập trường chắc chắn”, “có tính nguyên tắc”. *Thế là cố chấp.*

Thế nào là *lập trường vững chắc*?

- Tức là đứng hẳn về lập trường giai cấp công nhân. Không có chút tự tư tự lợi làm mờ tối tư tưởng và hiểu biết của mình. Lý luận phải chăng đều do công tác thực tế thử thách. Việc đúng là đúng, chứ không phải cứ tự cho mình là đúng. Khiêm tốn, cẩn thận, chứ không phải hàm hồ, khinh người. Người khác đúng, thì mình thật thà hoan nghênh và sẵn sàng học tập. Người khác sai, thì mình chịu khó lắng nghe, bên lòng giải thích. Dù sai lầm của mình rất nhỏ, cũng mạnh dạn thừa nhận, kiên quyết sửa chữa. Dù ý kiến của người khác chỉ đúng một chút, mình cũng phê phán chỗ sai, hoan nghênh chỗ đúng.

Ai mà tư tưởng cố chấp, chắc chắn là người chủ quan. Chỉ nghe, chỉ hiểu một chút, hoặc chỉ có chút kinh nghiệm, rồi cứ lấp nguyên văn vào tất cả mọi việc một cách máy móc. Kết quả là đầu óc cứng đờ, không biết biến hóa, trái ngược với thái độ của giai cấp công nhân, trái hẳn với khoa học cách mạng.

Vì vậy, chúng ta phải học tập và rèn luyện, làm cho lập trường vững chắc; và phải chống tư tưởng và thái độ cố chấp, chủ quan.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 165,
từ ngày 11 đến ngày 15-2-1954.

VÀI ƯU ĐIỂM VÀ KHUYẾT ĐIỂM CỦA CÁC ĐỘI PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Trong đợt 3, cán bộ ta có kinh nghiệm hơn, tiến bộ khá. Nhưng vẫn còn mắc nhiều khuyết điểm khá phổ biến, khá nghiêm trọng, như:

- Xem thường việc chỉnh đốn chi bộ - Đó là vì cán bộ không hiểu đúng tầm quan trọng việc lãnh đạo của Đảng ở nông thôn.
- Kém đi sâu, xét kỹ - Đó là vì tinh thần trách nhiệm còn kém.
- Bao biện, mệnh lệnh - Đó là vì chưa tin tưởng vào lực lượng của quần chúng.
- Lạm quyền, phát ý kiến của nông hội - Đó là kém tinh thần dân chủ.

Có những ưu điểm đáng khen như:

Xã *Nỗ Lực*, trong lúc học tập và đấu tranh đã khéo kết hợp với tăng gia sản xuất. Do đó, đồng bào nông dân đã tự động đào mương, đắp bờ, cấy thêm lúa chiêm. Gặp lúc gà toi, họ đã thi nhau quét chuồng, tẩy vôi, chôn lông gà, tan sương mới thả gà... Nhờ vậy mà gà ốm đã khỏi, bệnh toi cũng hết. Những gia đình thiếu trâu, thiếu mạ, đã được bà con giúp cấy hết ruộng. Họ tự đặt kế hoạch rất thiết thực. Mỗi tối họ cùng nhau kiểm điểm lại.

Xã *Minh Hòa*, nhiều người ốm. Nhân dân hoang mang. Bọn địa chủ nhân dịp đó, phản tuyên truyền, chúng nói: “Trên trần gian nông dân đấu địa chủ, dưới âm phủ địa chủ đấu nông dân”. Đội công tác đã cùng đảng viên và cốt cán trong xã xung phong

chăm nom người ốm, chôn cất người chết, đẩy mạnh vệ sinh yêu nước, giúp dân quét dọn nhà cửa, đào thêm giếng nước, giúp dân cày cấy. Do đó mà chỉ trong mấy hôm, trong 105 người ốm, 63 người đã khỏi, và không phát sinh bệnh mới nữa. Nhờ vậy mà nông dân bớt mê tín, càng thêm yêu chuộng cán bộ, tin tưởng vào Đảng và Chính phủ, càng hăng hái học tập và đấu tranh.

Hai kinh nghiệm tốt trên đây chứng tỏ rằng: Đội công tác và chi bộ xã có tinh thần trách nhiệm và dân chủ, đi đúng đường lối quần chúng, thì việc khó khăn cũng giải quyết được.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 166,
từ ngày 16 đến ngày 20-2-1954.

CHÍNH SÁCH DÂN TỘC VÀ THÁNG HỮU NGHỊ VIỆT - TRUNG - XÔ

Khắp mọi nơi vui vẻ tổ chức Tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô. Ngay ở vùng tạm bị chiếm cũng có những cuộc hội họp bí mật. Ai cũng gọi Tết Giáp Ngọ là Tết Việt - Trung - Xô. Ở những xã gồm có nhiều dân tộc, Tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô đã có những kết quả đáng mừng và cảm động:

Do đế quốc và phong kiến xúi giục, chia rẽ, mà các dân tộc ở những nơi đó từ trước thường xích mích với nhau. Trong khi phát động quần chúng, các đội công tác đã giải thích chính sách dân tộc của Đảng, Chính phủ và Mặt trận. Nhân dịp Tết và Tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô, họ đã tổ chức những cuộc trưng bày các tranh ảnh của các nước bạn, nhà đồng bào nào có cái gì đẹp cũng đưa đến trưng bày. Đồng thời có những cuộc liên hoan vui nhộn, đồng bào Kinh thì hò hát, đồng bào thiểu số thì nhảy múa. Tiếp theo là tuần lễ thi đua giúp nhau tăng gia sản xuất. Từ đó, xích mích cũ đã biến thành đoàn kết, ai ai cũng hăng hái vui tươi.

Thế là chính sách dân tộc đoàn kết mà Lênin và Xtalin dạy chúng ta, đã bắt đầu thấm nhuần và thực hiện đến những làng xa ngõ hẻm. Việc tuy còn nhỏ, ý nghĩa rất to.

Đó là một trong những kết quả tốt đẹp của Tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô, mà chúng ta cần củng cố và phát triển thêm mãi.

Đ.X.

PHẢN ĐỘNG PHÁP MẮNG THỰC DÂN PHÁP

Người cách mạng khi tạm bại thì không nản, khi thắng lợi thì không kiêu. Bọn đế quốc khi tạm thắng thì huênh hoang, khi thất bại thì lục đục. Bởi vì giặc Pháp thất bại liên tiếp, cho nên báo chí phản động Pháp hoang mang và cần nắn. Vài thí dụ:

Báo *Lơ Phigarô* (22-1) viết: Hiện nay, Pháp không có hy vọng thắng lợi về quân sự nữa.

Báo *Thời tiết* (20-1) viết: Quân đội Pháp tập trung vào mấy vị trí, rồi chấp tay lạy trời đưa Việt Minh đến cho họ đánh. Tấtxinhì xây dựng những dãy pháo đài. Xalăng xây dựng đồn Nà Sản. Nava xây dựng cứ điểm Điện Biên Phủ. Chiến thuật ấy chỉ làm cho Pháp hao người tốn của, mà không ngăn cản được Việt Minh mở rộng thêm vùng giải phóng của họ...

Đó là về thầy giặc Pháp, còn về trò bù nhìn thì sao?

Báo *Dân chúng* (4-2) viết: Trong bọn bù nhìn không có tinh thần đoàn kết, không có ý kiến nhất trí, không có liên hệ giữa Bảo Đại với Chính phủ (bù nhìn) và nhân dân. Bảo Đại đã thất bại rõ ràng. Y không kéo được về phía y ít ra cũng một nhóm người trong sạch. Giá trị của y ngày càng giảm sút... Nói chung, thì nhân dân Việt Nam đều ủng hộ Hồ Chí Minh, vì họ thấy ông ta suốt đời phấn đấu hy sinh cho dân tộc... Quân đội Việt Minh thì tin tưởng vững chắc về thắng lợi hoàn toàn.

Chỉ đối chiếu những lời bình luận của mấy tờ báo phản động Pháp, thì bà con ta cũng có thể đoán chắc rằng: Ta nhất định thắng, địch nhất định thua.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2538,
ngày 22-2-1954.

THỰC DÂN VẠCH MẶT BÙ NHÌN

Báo *Nước Pháp buổi chiều* là một tờ báo đại phản động, nó chủ trương chiến tranh, ủng hộ thực dân, tâng bốc bù nhìn. Tuy vậy, hồi trung tuần tháng 12-1953, sự thật đã bắt buộc báo ấy phải viết:

“Chế độ Bảo Đại dựng trên một nền tảng rất bấp bênh, nó chẳng có gì là dân chủ... Đại đa số nhân dân ủng hộ Hồ Chí Minh. Trong chế độ của nhà vua có người Pháp nhúng vào. Nhiệm vụ của họ là tiếp tục chiến tranh và ủng hộ đồng bạc Đông Dương. Người Pháp là trụ cột chính của lâu đài Bảo Đại, nếu không có người Pháp thì lâu đài ấy đổ nát ngay lập tức...”.

Tạp chí *Thời đại mới* ở Pháp thì viết:

“Người ta thường so sánh Bảo Đại với Tưởng Giới Thạch và Lý Thừa Vãn. So sánh như vậy là nhầm, vì vinh dự quá cho Bảo Đại. Tưởng và Lý ít ra còn có chống Nhật, ít ra còn có chút thế lực (dù là thế lực phản động). Còn Bảo Đại thì chẳng có thế lực gì cả. Trước kia hắn làm tôi tớ Pháp, rồi làm tôi tớ Nhật, nay hắn lại làm tôi tớ Pháp - Mỹ. Gọi là Bảo đại thì đúng hơn là Bảo Đại...”.

*Ai ơi xem mấy câu này,
Bè lũ Bảo đại là bấy chớ sẵn.*

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2540,
ngày 24-2-1954.

DIỄN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI LIÊN XÔ

Kính gửi đồng chí K. Vôrôsilốp,

Chủ tịch Chủ tịch đoàn Xôviết tối cao Liên Xô,

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 36 Ngày thành lập Quân đội Liên Xô, thay mặt nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin đồng chí Chủ tịch chuyển tới Quân đội và nhân dân Liên Xô anh dũng lời chúc mừng nhiệt liệt của chúng tôi.

Nhân dân Việt Nam, cũng như nhân dân toàn thế giới tin tưởng vào lực lượng ngày càng lớn mạnh của Quân đội Liên Xô là một đảm bảo vô cùng vững chắc cho thắng lợi cuối cùng của công cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới, dưới sự lãnh đạo của Liên Xô vĩ đại.

Kính chúc đồng chí mạnh khỏe.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 168,
từ ngày 26 đến ngày 28-2-1954.

MỘT CÁI CHUÔNG, HAI THỨ TIẾNG

Ngày 3-2-1954, hãng thông tin Mỹ cho biết rằng: “Bàn về tình hình chiến tranh ở Đông Dương, Tổng thống Mỹ nói: Tình hình quân đội Pháp khó khăn đã từ lâu, cho nên ngày nay không thể khó khăn hơn nữa. Mà khó khăn nhất, là nhân dân Đông Dương không hăng hái đối với chiến tranh”.

Cùng ngày ấy, cùng hãng ấy, cho biết rằng: “Hôm nay, quân cộng sản Việt đánh lấy lại 5 cứ điểm của Pháp ở Nam Bộ. Đồng thời quân cộng sản Lào tiến lên “thế như chẻ tre”. Bởi vậy, Tổng tư lệnh Pháp kiểm duyệt gắt gao không cho lộ tin tức ấy.

“Chỉ trong mấy hôm, và cách Sài Gòn chỉ độ 60 cây số, Pháp đã mất hơn 40 vị trí, hơn một nửa là vì bộ đội Pháp bỏ chạy, hoặc quân lính Việt (ngụy) quay về với kháng chiến. Tình hình ấy làm cho tinh thần quân đội Pháp - Việt (ngụy) rất hoang mang”.

Thế là Tổng thống Mỹ đã phải thừa nhận âm mưu Pháp - Mỹ “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” đã thất bại một phần.

Nhưng hẳn quên nói rằng: Quân và dân Việt - Miên - Lào thì kháng chiến cực kỳ hăng; không hăng mà chỉ trong mấy hôm và chỉ ở Nam Bộ, đã tiêu diệt hơn 40 vị trí của giặc Pháp à?

Trước đây, Mỹ thường khua chuông gõ mõ, để thổi phồng giặc Pháp và bù nhìn.

Từ nay, Mỹ sẽ có nhiều dịp gõ mõ khua chuông, để than phiền

cho bù nhìn và giặc Pháp. Còn quân và dân ta thì cứ lặng lẽ, mạnh mẽ, chặt chẽ, vui vẻ tiến lên, tiến lên mãi cho đến kháng chiến thắng lợi hoàn toàn.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2541,
ngày 26-2-1954.

ĂN CƠM MỚI, NÓI CHUYỆN CŨ

Chuyện cũ, nhưng ý nghĩa vẫn mới. *Đầu tháng 10 năm ngoái:*

- Thủ tướng Pháp nói: Trong thời gian vắn tắt gần đây, Pháp không có hy vọng thắng lợi.

- Báo *Chiến đấu* viết: Chưa bao giờ Chính phủ Pháp cúi đầu vâng lệnh Mỹ một cách hèn hạ như ngày nay.

- Báo *Thế giới* viết: Chính phủ Pháp vâng lệnh Mỹ, tiếp tục chiến tranh. Mỹ xuất tiền, Pháp xuất lính, quân đội Pháp thành một quân đội đi đánh thuê.

- Cựu Thủ tướng Pinay nói: Mỗi năm Pháp tốn cho chiến tranh ở Việt Nam 600 triệu đôla. Với số tiền ấy, có thể xây dựng thêm 12, 13 sư đoàn ở Pháp.

- Phó Thủ tướng Rênô nói: Nhân dân Pháp không muốn có chiến tranh ở Việt Nam nữa. Phong trào phản chiến đã lan khắp các tầng lớp nhân dân Pháp.

- Báo *Giải phóng* viết: Pháp đã bán rẻ quyền lợi của mình cho Mỹ để lấy 385 triệu đôla - tức là quyền lợi thương lượng để đi đến hòa bình.

Giữa tháng 10 - Dịch tuyên truyền âm ỉ cho trận Nho Quan. Các báo dịch viết: “Trận này là trận to nhất từ năm 1946, Pháp đã động viên tất cả hải, lục, không quân. Mục đích là để tiêu diệt các đại đoàn của Việt Minh”.

Cuối tháng 10 - Báo *Thế giới* viết: Quân đội Pháp cứ tiếp tục hy sinh trong một cuộc chiến tranh tuyệt vọng. Người ta đại mà

tuyên truyền âm ỉ cho cuộc tiến công vừa rồi... Mọi người trong Chính phủ Pháp biết rằng tuyên truyền không đúng với sự thật, mà chỉ để che mắt thiên hạ... Sự thật là cuộc tiến công ấy không đạt được mục đích. Trong 20 hôm, Pháp đã hao tốn nhiều binh sĩ, những viện binh mới đến chỉ đủ bù cho tổn thất ấy. Còn bộ đội Việt Minh thì vẫn nguyên vẹn... Dù sao, Pháp cũng nên đập bẹp cái ảo mộng quân sự mà người ta đã thổi phồng lên.

Đầu năm nay - Quân địch đã “thắng” đến nỗi một bảy bộ trưởng, thứ trưởng và lãnh tụ quân sự Pháp phải hấp tấp chạy sang Việt Nam, cùng với một bảy quan thầy Mỹ, để tìm cách cứu vớt Nava ra khỏi “kế hoạch thần tình” của hắn!

Ô hô, Nava

“Xanovapa”¹⁾

Thôi chớ ba hoa,

“Phútlocăng”²⁾ về nước Langxa³⁾ cho rồi!

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 168,
từ ngày 26 đến ngày 28-2-1954.

1) Tiếng Pháp, nghĩa là: hỏng rồi (TG).

2) Tiếng Pháp, nghĩa là: rút đi (TG).

3) Langxa, nghĩa là: nước Pháp (TG).

RƯỢU CỒN VÀ DÂN PHÁP

Theo báo cáo của Ủy ban Kinh tế Pháp và Ủy ban Y tế thế giới, thì người Pháp xài một phần mười tiền bạc vào uống rượu. Cứ mười người Pháp thì có một người sống nhờ nghề làm rượu hoặc nghề bán rượu. Ba người thì một người uống rượu quá sá. Sáu người thì một người có bệnh nghiện rượu.

Tính đồ đồng, thì mỗi người Pháp (đàn ông, đàn bà, trẻ con) mỗi năm uống 27 lít rượu cồn.

Cứ ba người chết từ 35 đến 50 tuổi, thì một người chết vì rượu.

Ở Pháp có 700.000 quán bán rượu, tức là cứ 34 người lớn thì có một quán rượu.

Tuy vậy, Chính phủ còn trợ cấp cho Ủy ban Tuyên truyền uống rượu mỗi năm 50 triệu phrăng. Trong khi đó, Ủy ban Tuyên truyền chống rượu chỉ được trợ cấp 50 vạn phrăng. Thậm chí trên tờ giấy thăm của học trò, người ta cũng in khẩu hiệu tuyên truyền uống rượu: “Mỗi lít rượu vang bổ ích bằng 850 gam sữa, 585 gam thịt, v.v.”.

Năm 1946, diện tích trồng nho để làm rượu là 1.670.000 mẫu tây. Năm 1953 tăng lên 1.766.000 mẫu.

Ở Pháp nhiều củ cải làm đường. Nhưng dân Pháp và Bắc Phi thiếu đường ăn. Vì để giữ giá cho bọn tư bản làm đường, mỗi năm Chính phủ mua 500 triệu lít rượu nấu bằng củ cải, rồi bán rẻ, chịu lỗ vốn độ 6, 7 nghìn triệu phrăng. Hơn nữa, không sản xuất đường và các thứ ngũ cốc, mà sản xuất những thứ để nấu rượu, tính ra mỗi năm tổn thất đến 100 nghìn triệu.

Ở Angiêri, thực dân Pháp chiếm 250.000 mẫu tây ruộng trồng nho mà không trồng ngũ cốc. Kết quả là nhân dân Angiêri thường bị đói kém.

Ở các thuộc địa châu Phi da đen, thực dân Pháp bán rượu càng ngày càng nhiều. Kết quả là số người ở những nơi ấy không tăng thêm, mà giảm sút nhiều. Ví dụ: Ở Congo, trong 40 năm, số người giảm mất 30 phần trăm.

Thế là tư bản và thực dân Pháp cốt cho đầy túi tham, dù có hại đến giống nòi, hại đến loài người, chúng cũng không ngại.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 169,
từ ngày 1 đến ngày 5-3-1954.

LỰC LƯỢNG CỘNG SẢN Ở CHÂU ÂU

Thời báo là một tờ báo tư sản to nhất ở nước Anh và ở Tây Âu, vừa rồi mở một cuộc điều tra về lực lượng cộng sản ở châu Âu (không kể những nước dân chủ mới). Sau cuộc điều tra, báo ấy viết:

Tổng số nhân dân các nước tư bản châu Âu là 325 triệu người, kể cả gái, trai, già, trẻ. Trong số đó, có 16 triệu 50 vạn người là cộng sản và cảm tình với cộng sản.

Thế lực cộng sản mạnh nhất ở Pháp và ở Ý. “Ở hai nước ấy việc gì cũng có thể xảy ra, nhất là nếu gặp kinh tế khủng hoảng”.

Thế lực cộng sản Pháp mạnh, vì chỉ có họ là một đảng chân chính vô sản, và vì họ đấu tranh cho hòa bình, chống chiến tranh xâm lược Việt Nam, chống chạy đua binh bị và chống Mỹ.

Ở Ý cũng vậy. Năm 1946, đảng cộng sản còn là thiểu số, mà hiện nay họ đã có hơn 250 vạn đảng viên, 5 triệu công nhân cảm tình cộng sản và 1 phần 4 các ủy ban hành chính ở nông thôn là cộng sản.

Ở các nước khác, như Hy Lạp, dù Đảng Cộng sản là bí mật, nhưng 10 phần trăm cử tri vẫn ủng hộ cộng sản. Ở Bồ Đào Nha và Thổ Nhĩ Kỳ, Đảng Cộng sản cũng bị cấm, nhưng họ vẫn có 4 đến 5.000 đảng viên bí mật hoạt động rất hăng.

Xem đó thì thấy rằng: lực lượng cộng sản ở các nước tư bản phát triển rất mạnh.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2545,
ngày 3-3-1954.

CHIẾN SĨ GƯƠNG MẪU

Trong công tác phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất, số đông cán bộ đã cố gắng làm tròn nhiệm vụ. Nhưng vẫn có những cán bộ phạm sai lầm như: chủ quan khinh địch, sợ khó sợ khổ, quan liêu bao biện... Có một số (rất ít) hủ hóa. Có một cán bộ rất kỳ quái - trong lúc “3 cùng” mà dùng nước hoa!!!

Cuộc phát động quần chúng là một trường huấn luyện rộng lớn, để rèn luyện và cải tạo cán bộ cũ, để đào tạo và cất nhắc cán bộ mới. Đó là một cuộc thi đua ái quốc thiết thực và dài hạn cho tất cả cán bộ cũ và mới.

Chúng ta vui lòng nêu lên những chiến sĩ xuất sắc sau đây (ở Liên khu IV). Những chiến sĩ này đã: chịu khó chịu khổ, đi sâu làm kỹ, thực hiện dân chủ, giữ vững ý thức tổ chức và kỷ luật, đoàn kết nội bộ và quần chúng, làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ, theo đúng đường lối của nhân dân:

Nữ đồng chí: Đào, Thiều, Nam, Bút (đồng bào thiếu số); đồng chí: Tỉnh (Công giáo), Thi, Quang, Tiếp, Loan, Thúc, Thuần, Phát, Ban, Thu Giang, Thương (1 cán bộ Công giáo đã 60 tuổi).

(Mong các đoàn công tác gửi tên chiến sĩ gương mẫu cho chúng tôi để đăng tiếp).

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2546,
ngày 5-3-1954.

CHỐNG NẠN GIẤY TỜ

Từ các bộ ở Trung ương đến cơ quan các xã, nạn giấy tờ rất nặng, làm hại rất nhiều. Như: *Bộ Nội vụ*: một bản thông tư (biên chế) dài 26 trang; một biên bản (hội nghị củng cố xã) dài hơn 100 trang; v.v..

Bộ Tài chính: Riêng Vụ Ngân sách, một tháng đòi hỏi hơn 10 báo cáo, có báo cáo dài hơn 10 trang; bản thống kê dài 53 cột; v.v..

Bộ Canh nông: Là một bộ có quan hệ nhiều nhất với nông dân, cho nên chúng tôi có nhiều thí dụ hơn:

- *Giấy tờ quá nhiều, quá dài*: Bộ đã gửi công văn (về việc mở trường chuyên nghiệp) cho 38 cơ quan, trong đó nhiều cơ quan không cần nhận công văn ấy. Một biên bản (tổng kết vụ chiêm 1953) kèm thêm tài liệu phụ lục dài 120 trang. Một cơ quan canh nông địa phương đòi hỏi ở xã cung cấp một thống kê dài 153 cột.

- *Quá chậm trễ*: Chỉ thị của Bộ về việc giữ gìn cho trâu bò khỏi rét: mùa rét đã lâu rồi, chỉ thị mới đến. Bộ viết giấy xin giống nầm, Thứ trưởng ký rồi, sau một tháng giấy vẫn còn nằm ở Văn phòng của Bộ.

- *Không đúng nguyên tắc*: Có những công văn gửi lên Ban Kinh tế Trung ương, mà Bí thư ký tên; công văn gửi cho ủy ban các liên khu, mà Giám đốc ký tên. Những công văn ấy phải do Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng ký tên mới đúng.

- *Cách làm luộm thuộm*: Như chương trình sản xuất, đánh máy luộm thuộm, đến nỗi Quốc hội xem không được, phải gửi trả lại.

- *Kém giữ bí mật*: Bộ dùng điện thoại đánh điện, phải kinh qua nhiều trạm chuyển, mà nói cả những điều cần giữ bí mật.

Nguyên nhân: Vì không sát thực tế, không gần gũi quần chúng. Cán bộ chỉ lo viết cho nhiều chỉ thị, thông tư... Nhưng không lo việc làm phải ăn khớp với lời nói, chỉ thị phải có thể thực hành. Cán bộ nhầm tưởng rằng cứ gửi nhiều thông tư, chỉ thị, là xong việc; mà không theo dõi, đôn đốc, giúp đỡ địa phương, không kiểm tra công việc thực tế.

Cách chống nạn: Mỗi cán bộ cần phải thiết thực phụ trách công tác thực tế, mọi việc phải làm cho có kết quả thiết thực. Phải gần gũi quần chúng, học tập quần chúng, để hướng dẫn và giúp đỡ quần chúng, phải rút bớt thời giờ viết công văn, thêm nhiều thời giờ công tác thực tế. Phải mở rộng dân chủ, thực hiện thật thà tự phê bình và phê bình từ trên xuống, từ dưới lên, nhất là từ dưới lên.

Kết luận: Nạn giấy tờ đã làm tổn của hao công của nhân dân, nó cũng làm hỏng tư tưởng và tác phong của cán bộ. Nó là di tích của đế quốc và phong kiến, là hiện tượng tai hại của nạn quan liêu. Mà nạn quan liêu là mẹ đẻ ra nạn tham ô, lãng phí.

Nhân dân rất mong *các bộ thi đua tiêu trừ triệt để bệnh giấy tờ* và đôn đốc cấp dưới cũng thi đua như vậy. Đó là một cách để thực hiện cần, kiệm, liêm, chính.

C.B.

SỰ “GIÚP ĐỠ” CỦA MỸ

Vì sao mà Mỹ bỏ ra hàng trăm, hàng nghìn triệu tiền để “giúp” các chính phủ phản động tổ chức quân đội phản động?

Bởi vì Mỹ có âm mưu gây chiến tranh để hòng làm chủ thế giới. Chiến tranh thì phải có binh lính. Mỹ không đủ binh lính để rải khắp mọi nơi. Mỹ bèn dùng cách mua thanh niên nước khác làm bia đỡ đạn cho chúng, và mua với một giá rẻ tiền:

Một sư đoàn Mỹ mỗi năm tốn đến 250 triệu đôla, mà 1 sư đoàn Pháp mỗi năm chỉ tốn 80 triệu đôla, 1 sư đoàn Thổ Nhĩ Kỳ 75 triệu đôla, 1 sư đoàn Lý Thừa Vãn 15 triệu đôla, 1 sư đoàn Tưởng Giới Thạch 5 triệu đôla.

Mỹ khéo tính toán thật, nhưng Mỹ vẫn mất tiền toi: Mỹ giúp Tưởng, Tưởng bị đánh tan. Mỹ giúp Lý, Lý đã thất bại. Mỹ giúp Pháp đánh nhau với ta, Pháp đang thua trận này đến trận khác. Kết quả khác nào Mỹ giúp dây thừng cho bọn phản động để chúng tự thất cổ, rồi thất cổ cả đế quốc Mỹ.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2548,
ngày 8-3-1954.

**ĐIỆN MỪNG SINH NHẬT
THỦ TƯỚNG NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ ĐỨC**

*Kính gửi đồng chí Ôtô Gơrôttôvôn,
Thủ tướng nước Cộng hòa Dân chủ Đức,*

Nhân dịp ngày khánh thọ lục tuần của đồng chí, thay mặt nhân dân và Chính phủ Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, xin gửi đồng chí lời chào mừng nồng nhiệt.

Xin chúc đồng chí khỏe mạnh, sống lâu và đạt được nhiều thắng lợi trong sự lãnh đạo nhân dân đấu tranh cho nước Đức được thống nhất, độc lập, dân chủ và phú cường.

**Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH**

Báo *Cứu quốc*, số 2550,
ngày 10-3-1954.

GOATÊMALA

Goatêmalala là một nước nhỏ ở Trung Mỹ, cách nước Hoa Kỳ (Mỹ) 3.000 cây số, có 3 triệu nhân dân, sống về nông nghiệp, 7 phần 10 là mù chữ.

Năm 1951, Mặt trận bình dân Goa thắng lợi. Trong 56 đại biểu Quốc hội, có 4 đại biểu cộng sản (Đảng Cộng sản có 2.500 đảng viên).

Từ đó, Chính phủ bình dân Goa ra sức mở mang việc giáo dục, tăng lương cho tá điền, tổ chức các công đoàn, thi hành cải cách ruộng đất. (Địa chủ Goa và Mỹ chiếm 7 phần 10 toàn bộ ruộng đất).

Ở Goa, có một công ty đồn điền Mỹ chiếm 25 vạn mẫu tây, tức là 1 phần 10 ruộng đất tốt. Chính phủ Goa trưng thu 16 vạn 7.000 mẫu để chia cho dân cày.

Vì vậy, Chính phủ và Quốc hội Mỹ, báo chí tư bản Mỹ đều ó lên: “Goa Minh¹⁾ đã cộng sản hóa nước Goa rồi! Cộng sản Goa uy hiếp sự an toàn của Mỹ rồi!” (3 triệu người Goa mà uy hiếp được 160 triệu người Mỹ, thật là ngược đời!).

Thế rồi Mỹ xui bọn phản động Goa nổi loạn; phái một tên quân phiệt Mỹ cùng với tên phát xít độc tài là Chủ tịch nước Nicaragua (giáp giới nước Goa) âm mưu xâm lược nước Goa dân chủ.

Đồng thời, nhân cuộc hội nghị giữa 21 nước Trung và Nam Mỹ, đế quốc Mỹ xui các nước ấy can thiệp vào nước Goa.

1) Goa Minh cũng như Việt Minh, là cộng sản (BT).

Việc này lại thêm một chứng cứ nữa: Bất kỳ nước nào gần hay là xa, lớn hay là nhỏ, hễ thi hành chính sách dân chủ, thì tức thời Mỹ cho là cộng sản, là uy hiếp Mỹ và Mỹ ra sức phá hoại. Cũng như Mỹ đang ra sức can thiệp vào cuộc chiến tranh ở Việt - Miên - Lào.

Nhưng ở Goa cũng như ở Việt, ở Triều Tiên, khi nhân dân đã đoàn kết để đấu tranh cho độc lập và dân chủ, thì bọn can thiệp Mỹ nhất định thất bại, dân tộc giải phóng nhất định thắng lợi.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2550,
ngày 10-3-1954.

NHỮNG QUẢ BOM CHÍNH TRỊ

Cuối năm ngoái, Hồ Chủ tịch trả lời một nhà báo Thụy Điển. Trong đó có câu: “Nếu Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng quyền độc lập thật sự của Việt Nam, và muốn thương lượng để chấm dứt chiến tranh, thì nhân dân và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng sẵn sàng nói chuyện”.

Ngay sau đó, các báo Pháp viết: Câu trả lời của Cụ Hồ giống như *một quả bom* rơi vào đám bù nhìn, làm cho chúng hoang mang lo sợ.

Vừa rồi, ở Hội nghị Béclin³⁶, do đại biểu Liên Xô đề nghị, các đại biểu Mỹ, Anh và Pháp phải tán thành mở một cuộc hội nghị 5 nước (Liên Xô, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Mỹ, Anh và Pháp) ở Gione, thủ đô Thụy Sĩ để tìm cách hòa giải những vấn đề ở châu Á, cả vấn đề Triều Tiên và Việt Nam.

Các báo Pháp lại viết: Quyết nghị ấy giống như *một quả bom* rơi vào đám bù nhìn, làm cho chúng hoang mang lo ngại.

Năm kia, một phái đoàn Quốc hội Pháp sang Việt Nam. Khi về Pháp, một đại biểu viết: “Hồ Chí Minh có một thứ vũ khí mạnh hơn *bom nguyên tử* - đó là những cải cách dân chủ mà Chính phủ Hồ Chí Minh đang thi hành”. Rồi chúng bày cho bù nhìn cũng “cải cách điền địa”. Nhưng chính bù nhìn là bọn đại địa chủ phong kiến phản động, cải cách quái gì được.

Bù nhìn nhờ Pháp, nhờ Mỹ, nhờ chiến tranh mà sống bằng xương máu của đồng bào. Chỉ nghe nói đến độc lập thật sự, dân

chủ thực sự, thì chúng đã hồn xiêu phách tán, như một đàn chuột bị bom.

*Thật sự độc lập, hòa bình,
Là bom tiêu diệt bù nhìn Việt gian.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 171,
từ ngày 11 đến ngày 15-3-1954.

“XEM NGƯỜI MÀ NGẦM ĐẾN TA”

Hiện nay, tòa án ở Pháp đang xử vụ Ôbê.

Ôbê là một tướng phát xít Đức. Mấy năm Pháp bị Đức chiếm (trong thời kỳ Thế giới chiến tranh lần thứ hai), Ôbê cùng bọn Pháp gian đã bắt đi đầy 20 vạn người Pháp yêu nước. Trong số đó, nhiều người đã bị tra tấn dã man mà chết.

Bản kể tội Ôbê dày 250 trang đánh máy.

Trong lúc ở Pháp xử vụ Ôbê, thì ở vùng tạm bị chiếm nước ta bọn Ôbê Pháp bắt bớ, chém giết những người kháng chiến Việt Nam, dã man hơn Ôbê Đức đã làm ở Pháp.

Ngày nay tòa án Pháp xử Ôbê Đức thế nào, thì sau này tòa án Việt cũng xử bọn Ôbê Pháp thế ấy. Công lý không phân biệt Á, Âu.

Kể tội độc ác bất nhân,

Phát xít Đức tám lạng, thực dân Pháp nửa cân - kém gì.

Đ.X.

Báo Cứu quốc, số 2553,
ngày 15-3-1954.

THƯ GỬI CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ Ở MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Thân ái gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận,

Các chú sắp ra mặt trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang.

Các chú vừa được chỉnh quân chính trị và chỉnh huấn quân sự và đã thu được nhiều thắng lợi về tư tưởng và chiến thuật, kỹ thuật. Nhiều đơn vị đã đánh thắng trên các mặt trận. Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới.

Bác chờ các chú báo cáo thành tích để thưởng những đơn vị và cá nhân xuất sắc nhất.

Chúc các chú thắng to.

Bác hôn các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 3 năm 1954

HỒ CHÍ MINH

Báo *Quân đội nhân dân*,
xuất bản tại mặt trận,
số 131, ngày 14-3-1954.

**ĐIỆN CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
VÀ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
GỬI CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ
Ở MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ**

Thân ái gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ,

Bác và Trung ương Đảng được báo cáo về hai trận thắng đầu tiên của quân đội ta ở Điện Biên Phủ. Bác và Trung ương Đảng có lời khen các đồng chí. Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng.

Địch sẽ ra sức đối phó, ta phải cố gắng, chiến đấu dẻo dai, bền bỉ, chủ quan khinh địch, giành toàn thắng cho chiến dịch này.

Ngày 15 tháng 3 năm 1954
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Báo *Quân đội nhân dân*,
xuất bản tại mặt trận,
số 133, ngày 18-3-1954.

MÃ LAI ANH DỪNG

Nước Mã Lai¹⁾ chỉ có 6 triệu nhân dân. Quân giải phóng Mã Lai chỉ có độ 6.000 chiến sĩ. Gần 6 năm nay, đế quốc Anh đã dốc hết lực lượng để đàn áp, nhưng vẫn thất bại.

Ngoài hải, lục, không quân, đế quốc Anh đã động viên cả bộ máy khổng lồ cảnh sát và mật thám. Mật thám thì xó nào cũng có. Theo báo Anh, thì cứ độ 2 người dân thì có 1 tên cảnh sát, 1 chiến sĩ cách mạng thì có 65 tên cảnh sát!

Chúng đã đồn làng, làm vành đai trắng. Hơn nửa triệu dân đã bị tập trung, làng mạc ruộng nương của họ đã bị triệt hạ sạch. Nhưng họ vẫn ủng hộ kháng chiến.

Tên trùm phản động Mỹ là Stêvensơn đã nói hắn đã đến thăm một vùng ở đó, hơn 1.000 binh sĩ và cảnh sát Anh đã mất 5 tháng mới quét được 50 người du kích. Còn một trung đoàn khác thì chịu trách nhiệm quét một đội du kích 15 người.

Báo Mỹ nhận rằng: Dù chiến đấu rất khổ, hy sinh rất nhiều, song thanh niên nam nữ tham gia du kích ngày càng nhiều. Hai năm trước, quân giải phóng chỉ có 2.000 người. Hiện nay họ có hơn 6.000 người.

Bại tướng Bơrich phải nhận rằng: “Lực lượng cách mạng cứng cỏi nhất, là những chi bộ cộng sản nằm sâu trong nhân dân”.

1) Mã Lai là tên gọi trước đây của Malaixia, khi chưa sáp nhập thêm các bang ở miền Bắc đảo Borneo, tức là phần Malaixia bán đảo (BT).

Cũng như giặc Pháp ở Việt Nam, năm 1948, tên cao ủy Anh là Mắc Đônlan tuyên bố rằng: “Chỉ trong vài tháng thì “bình định” xong Mã Lai”. Nhưng đến 1950, hắn phải nhận rằng: “Chỉ có người điên mới cho rằng hiện nay tình hình đã tiến bộ”. Rồi thực dân Anh cũng bày những trò hề “cải cách”, “tuyển cử”, “dân chủ” giả hiệu, giống hệt trò hề giặc Pháp.

Song nhân dân và Quân giải phóng Mã Lai không mắc lừa. Họ kiên quyết kháng chiến để đuổi sạch thực dân Anh ra khỏi đất nước và đã tranh lấy độc lập thật sự.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 172,
từ ngày 16 đến ngày 20-3-1954.

KẾ HOẠCH NAVA¹⁾

Với kế hoạch ấy, địch mong thắng một trận to trong Đông Xuân này. Để thực hiện nó, Mỹ đã “giúp” thêm nhiều tiền bạc và vũ khí, giặc Pháp đã phái thêm 9, 10 tiểu đoàn viện binh. Nhưng kế hoạch đó đã thất bại một phần và nhất định sẽ thất bại hoàn toàn.

Ngoài việc kìm hãm hàng chục tiểu đoàn địch ở Điện Biên Phủ, ở Tuy Hòa, v.v., bộ đội ta dùng cách “*đánh què giặc*”, tức là đánh giao thông vận tải của chúng. Từ 1-1 đến 10-3-1954, ta đã thu được những thành tích như sau:

- *Phá hủy 295 xe cơ giới*. Bắc Bộ đánh 17 trận phá 282 xe. Khu V 1 trận phá 7 xe, Nam Bộ 1 trận phá 6 xe.

- *Đánh đắm 12 tàu chiến, 23 canô*. Bắc Bộ 16 trận, Khu V 1 trận, Nam Bộ 2 trận. Ngoài số bị đánh đắm, ta còn đánh bị thương 9 tàu chiến và 13 canô. Trong những trận đó, ta tiêu diệt hơn 14 đại đội địch.

- *Đánh đổ nhiều xe lửa*. Đồng bằng 2 trận, Bình Trị Thiên 6 trận, Khu V 3 trận, Nam Bộ 2 trận. Ta đánh tan tất cả 12 đầu máy, 76 toa xe và tiêu diệt hơn 800 địch,

- *Đánh phá 120 máy bay²⁾*. Đồ Sơn 5 chiếc, Gia Lâm 18 chiếc, Cát Bi 60 chiếc, Vĩnh Yên 1 chiếc, Hữu Ngạn 6 chiếc, Điện Biên Phủ hơn 40 chiếc. Đồng thời ta đốt cháy độ 10 triệu lít dầu xăng.

1) Nguyên bản viết chữ *Nava* là ~~VA~~-VN (BT).

2) Thực tế là hơn 130 máy bay. Chúng tôi giữ nguyên theo bản gốc (BT).

Ta lại đánh vào các thị xã Nam Định, Hưng Yên, Đồ Sơn, Hội An, Nha Trang, Phan Thiết, v.v. là những sào huyệt của giặc, ta giải phóng thêm 2 tỉnh Lai Châu và Công Tum.

Nói tóm lại, ta đã đánh cho kế hoạch Nava què hóa ra kế hoạch $\forall\Lambda-\forall N$.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 173,
từ ngày 21 đến ngày 25-3-1954.

THƯ GỬI ĐỒNG CHÍ CHÍNH¹⁾

Thân ái gửi đồng chí Chính,

Tôi chờ đồng chí mấy hôm.

Nhưng nơi khác cũng chờ tôi đã mấy hôm. Nếu để họ chờ lâu nữa thì không tiện. Vậy tôi phải đi vắng.

Những điều muốn nói với đồng chí, tôi đã dặn kỹ đồng chí Trường Chinh và đồng chí Phạm Văn Đồng. Vậy hai đồng chí ấy sẽ bàn mọi việc với đồng chí.

Tôi chắc rằng tinh thần và tư tưởng của chúng ta sẽ nhất trí, và sẽ thu được thắng lợi.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 22 tháng 3 năm 1954

HỒ CHÍ MINH

Bút tích bức thư lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

1) Bí danh của Hoàng thân Xuphanuvông (BT).

24 ĐÔLA, 19 MẠNG NGƯỜI

Mỹ sản xuất quá nhiều, bọn tư bản bán không hết lương thực và bông sợi. Năm vừa rồi Chính phủ Mỹ phải mua 4.500 triệu đôla những thứ hàng ế ấy mà chứa vào kho.

Trong lúc đó, giá sinh hoạt ngày lên cao, người thất nghiệp ngày thêm nhiều, nhân dân ngày thêm khổ. Tổng thống Mỹ cũng phải nhận rằng 1 phần 3 nhân dân Mỹ không đủ ăn đủ mặc, không đủ nhà ở. Nữu Ước là thành phố to nhất, giàu nhất ở Mỹ, mỗi ngày có hàng nghìn công nhân nằm chờ cả ngày cả đêm ngoài đường, suốt tuần này đến tuần khác, tranh nhau vào Phòng Lao động để tìm việc làm.

Để bán hàng ế và để kéo Chính phủ *Đại Hội*¹⁾ vào phe Mỹ, Chính phủ Mỹ đã “cho” Đại Hội 100 vạn tấn thóc. Trong lúc đó, 53 vạn công nhân thất nghiệp Mỹ ở tỉnh Viécgina xin 1 vạn tấn để cứu vợ con họ khỏi chết đói, thì Chính phủ không cho hạt nào.

Một chuyện thê thảm: Ở Mỹ có lệ ai cứu được lửa khỏi cháy rừng, thì được thưởng 24 đôla. Anh Vinlô thợ máy thất nghiệp ở tỉnh Caliphoócnia, tự tay bí mật đốt rừng, để tự tay chữa lửa, mong được số tiền 24 đôla về nuôi vợ con. Không may lửa cháy mạnh quá. Vinlô, vợ và 3 đứa con, cùng 14 người khác đều chết cháy.

1) Tức là nước Pakixtan (BT).

Bọn tư bản, ế bán không hết. Nhân dân, thiếu không có ăn.
Chế độ tư bản là như thế đó.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2558,
ngày 22-3-1954.

ĐỜI SỐNG CỦA MỸ

Đế quốc Mỹ đưa hàng chục, hàng trăm triệu tiền đi “giúp” các nước phe Mỹ và tuyên truyền “đời sống kiểu Mỹ”. Nhưng ngay ở Mỹ thì đời sống thế nào?

Ngoài một số nhà giàu có, nhân dân Mỹ sống một cuộc đời cực kỳ vất vả. Lời báo cáo của Ban An ninh xã hội Mỹ đã chứng tỏ điều đó:

“Mỗi năm, hàng vạn trẻ con 10 đến 18 tuổi đã bị đưa ra xử trước tòa án. Nhiều khi có những trẻ gái và trai chưa đầy 10 tuổi. Con trai thì thường phạm tội trộm cắp. Con gái thì thường phạm tội bán dâm”.

“Theo biên bản của sở cảnh sát, năm 1951, hơn 24 phần trăm vụ mất xe hơi là do trẻ con lấy trộm”.

“Thường thường những “vùng” trộm cắp và phạm tội là ở gần kề những trung tâm buôn bán hoặc trung tâm công nghệ, là những nơi đói khổ nghèo nàn, nhà xiêu vách nát”.

“Vì thất nghiệp, ốm đau, tiền công ít ỏi, và vì những điều kiện khác, nhiều gia đình không thể nuôi dạy con mình. Năm 1950, độ 5, 6 triệu trẻ con thuộc những gia đình phải ăn xin, ở nhờ. Hàng triệu trẻ con sống trong những nhà hơi hám dơ bẩn, nhà không ra nhà...”.

Nhân dân Mỹ cực khổ như vậy, mà mỗi năm Chính phủ phản động Mỹ tiêu tốn hàng ngàn triệu để chuẩn bị chiến tranh, và gây sự không an ninh xã hội trong thế giới.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2560,
ngày 24-3-1954.

BỆNH ĐIÊN NGUYÊN TỬ

Mỹ hay đưa bom nguyên tử đe dọa thế gian. Mà chính người Mỹ đã mắc bệnh nguyên tử.

Từ tháng 9 năm ngoái, thành phố Nữu Ước bắt đầu báo động giả. Nửa đêm gà gáy, mọi người còn đang ngủ say, thì bất thành linh tiếng còi rú lên khủng khiếp. Hàng triệu người hoảng hốt chạy rúc xuống hầm trú ẩn, tưởng đâu bom nguyên tử đã rơi xuống đầu. Từ đó, các thành phố Mỹ đều tập báo động.

Các báo chí Mỹ thì khuyên các nhà máy và các cơ quan đào hầm sâu mà làm việc.

Bộ Quốc phòng Mỹ thì tuyên bố tên 70 thành phố có thể bị bom.

Vì vậy, mọi người nơm nớp không biết sống chết ngày nào.

Kết quả đã đi quá mục đích, cho nên bọn thống trị Mỹ phải xoay chiều, nhưng mỗi người lái một ngả. Chính Bộ Quốc phòng Mỹ lại tuyên bố: “Nga không có bom nguyên tử, và không có tàu bay để thả bom”. Chủ tịch “phòng không” thì tuyên bố: “Nga có nhiều bom nguyên tử, chiến tranh nguyên tử chắc sẽ nổ bùng”. Tổng thống Mỹ thì tuyên bố nửa úp nửa mở. Do đó, nhân dân Mỹ càng thêm hoang mang.

Thấy vậy, báo chí phản động Mỹ đã phải nói toạc móng heo: Chính phủ Mỹ nói lung tung về bom nguyên tử, mục đích là:

- Để cho nhân dân khỏi bàn tán về kinh tế khủng hoảng.
- Để cho bọn quân phiệt tha hồ mở rộng thêm binh bị. Và do đó
- Để cho các nhà đại tư bản Mỹ cứ tha hồ phát tài to.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2561,
ngày 26-3-1954.

LUÂN ĐÔN

Luân Đôn là thủ đô nước Anh có hơn 7 triệu người, tức là 1 phần 6 nhân dân toàn quốc. Những phố xá sang trọng trưng bày đầy những thứ ăn mặc rất đẹp dễ. Song nhân dân lao động chỉ nhìn cho đỡ thèm, không có tiền mà mua. So với trước Đại chiến thứ hai, giá hàng hóa đều tăng gấp đôi và gấp 6 lần.

Chỉ tính trong 1 tháng, gia đình công nhân đã thiếu 750 vạn khẩu phần mỡ, 610 vạn khẩu phần thịt.

Một đại biểu Quốc hội Anh đã nói: “Nhà giàu đã ăn mất phần thịt của trẻ con nhà nghèo!”.

Công ty bán áo đã tuyên bố: So với năm 1951 thì năm 1952, công nhân Luân Đôn mua áo quần đã kém 25 triệu bạc Anh (độ 75 nghìn triệu đồng bạc Việt Nam). Mà năm 1953 thì còn kém hơn nữa.

Hai điều trên chứng tỏ rằng: công nhân Anh đói rét. Vì vậy mà đầu tháng 12-1953, hơn 2 triệu rưỡi công nhân đã bãi công, để đòi tăng lương.

Nhân dân Anh biết rằng: Vì Chính phủ phản động Anh theo Mỹ, chạy đua binh bị, bao nhiêu tiền bạc đều trút vào đó, do đó mà thêm nghèo nàn. Cho nên phong trào chống Mỹ lan khắp nhân dân. Báo chí Mỹ đã phải nhận rằng: “Vi bệnh điên cuồng chống cộng của Mỹ, mà người Anh cho là Mỹ uy hiếp hòa bình thế giới”.

Luân Đôn còn mắc một tai nạn nữa, là sương mù. Sương mù mờ mịt, ban ngày cũng tối như ban đêm. Nó gây ra hai thứ tai họa:

Người đi đường bị ngã chết hoặc bị xe cán chết, và bệnh ngạt thở. Trong 1 tuần lễ, vì sương mù mà có hơn 4.000 người chết. Các nhà khoa học đề ra cách chống nạn sương mù, nhưng Chính phủ Anh không cho tiền để thực hiện.

Thế là đế quốc Anh:

*Có tiền chuẩn bị chiến tranh,
Không tiền để cứu nhân dân nghèo nàn.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 174,
từ ngày 26 đến ngày 31-3-1954.

THƯ GỬI HỘI NGHỊ GIÁO DỤC TOÀN QUỐC

(Nhờ ông Bộ trưởng chuyển)

Tôi gửi lời thân ái hỏi thăm các đại biểu, và chúc Hội nghị thu được kết quả tốt đẹp.

Theo ý tôi, để thu kết quả tốt đẹp thì Hội nghị cần phải nắm vững mấy vấn đề chính do Bộ đề ra, đi sâu vào việc điều tra nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm. Mỗi chủ trương công tác đều phải căn cứ vào tình hình thực tế, vào kinh nghiệm rất phong phú của quần chúng, của cán bộ, của địa phương.

Trước đây, một thiếu sót trong công tác giáo dục là ít kết hợp chủ trương và chính sách của Bộ với tình hình cụ thể và kinh nghiệm quý báu của các địa phương.

Tôi rất mong Hội nghị chú ý đến điều đó.

Hội nghị có chủ trương cụ thể, thiết thực, đúng đắn thì với sự cố gắng và lòng tận tụy của tất cả cán bộ ta, công tác giáo dục nhất định sẽ có tiến bộ mới.

Trách nhiệm nặng nề và vẻ vang của người thầy dạy là: chăm lo dạy dỗ con em của nhân dân thành người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt của nước nhà.

Để làm tròn nhiệm vụ ấy, cán bộ giáo dục cần phải luôn luôn ra sức thi đua công tác và học tập, thật thà tự phê bình và phê bình để cùng nhau tiến bộ mãi.

Ngoài ra, nên khéo thu xếp công tác để tham gia phát động quần chúng triệt để giảm tô và phát động quần chúng cải cách

ruộng đất. Đó là một trường học rất rộng, rất tốt để cán bộ ta tự rèn luyện thêm.

Chúc các cô, các chú mạnh khỏe!

Chúc Hội nghị thành công!

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 3 năm 1954

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.

VƯƠNG SÙNG LUÂN, ANH HÙNG LAO ĐỘNG TRUNG QUỐC

Đồng chí Luân là một công nhân ở nhà máy Yên Sơn.

Đầu năm 1953, nhà máy chỉ sản xuất được 8 phần 10 mức đã định, phần nhiều thứ sản xuất lại vào hạng nhì. Đồng chí Luân ra sức tìm tòi, sửa đổi máy móc, sửa đổi cách tổ chức và cách làm việc. Được chi bộ và công hội giúp đỡ, đồng chí Luân đã thu được kết quả đầu tiên là: năng suất tăng gấp hai và các thứ sản xuất đều tốt cả.

Trong đợt thi đua tháng 9-1953, đồng chí Luân đặt chương trình làm xong trong 1 năm kế hoạch của 3 năm. Đến 8-12-1953 đã làm xong kế hoạch của 3 năm rưỡi.

Theo kinh nghiệm đó, đồng chí Luân tìm tòi thêm nữa, phát minh thêm nữa. Hết năm 1953, đồng chí Luân đã làm xong kế hoạch sản xuất 4 năm, 1 tháng và 17 ngày, và tiết kiệm cho ngân sách của Chính phủ 637 triệu đồng.

Kinh nghiệm ấy truyền ra, các cơ quan và các nhà máy đều kiểm điểm lại tư tưởng và công tác của mình, đều học tập tinh thần cố gắng và kinh nghiệm thiết thực của đồng chí Luân. Kết quả là đều tăng năng suất, nơi thì tăng gấp 2, có nơi tăng gấp 3.

Kinh nghiệm Vương Sùng Luân chứng tỏ rằng: năng lực và sáng kiến của quần chúng lao động là vô cùng vô tận. Ở Việt Nam ta, các chiến sĩ thi đua cũng có rất nhiều sáng kiến hay, quần chúng cũng rất hăng hái. Nhưng chúng ta chưa biết thực hiện đầy

đủ những đề nghị hợp lý của quần chúng, chưa biết truyền bá rộng rãi những kinh nghiệm đã thu được, chưa biết bồi dưỡng giúp đỡ các chiến sĩ thi đua. Các chi bộ và công hội, nông hội ta chưa biết lãnh đạo thiết thực và chặt chẽ. Vậy chúng ta phải cố gắng học hỏi kinh nghiệm của Trung Quốc, thi đua với anh em Trung Quốc, thì chắc rằng chúng ta cũng sẽ có những Vương Sùng Luân Việt Nam.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 175,
từ ngày 1 đến ngày 5-4-1954.

DIỄN MỪNG NHÂN KỶ NIỆM NGÀY GIẢI PHÓNG NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN HUNGARI

*Kính gửi đồng chí Đôbi Ítvan,
Chủ tịch Chủ tịch đoàn Quốc hội
nước Cộng hòa Nhân dân Hunggari,*

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 9 ngày nước Hunggari được Hồng quân Liên Xô anh dũng giải phóng, thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin gửi đồng chí Chủ tịch, nhân dân và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Hunggari lời chào mừng nồng nhiệt.

Nhân dân Việt Nam rất phấn khởi theo dõi những thắng lợi to lớn về mọi mặt của nhân dân Hunggari trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Hunggari, với sự giúp đỡ tận tâm của Liên Xô vĩ đại.

Chúng tôi xin chúc nhân dân Hunggari đạt được nhiều thắng lợi mới và tin chắc rằng tình hữu nghị anh em giữa hai dân tộc Hunggari và Việt Nam ngày càng tăng cường, trong công cuộc đấu tranh chung bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới do Liên Xô lãnh đạo.

Ngày 4 tháng 4 năm 1954
Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 176,
từ ngày 6 đến ngày 10-4-1954.

NHIỆM VỤ CỦA CHI BỘ Ở CÁC CƠ QUAN

Chi bộ phải là *động lực* của mỗi cơ quan. Bởi vậy, nhiệm vụ của chi bộ là:

- Làm sao cho toàn thể nhân viên đều cố gắng thực hiện đầy đủ chính sách của Đảng, của Chính phủ, và hết lòng hết sức phụng sự nhân dân.

- Làm sao cho mọi người thực hành cần, kiệm, liêm, chính.

- Làm sao để tẩy trừ những bệnh quan liêu, hình thức, tham ô, lãng phí, a dua, dối trá, trái luật lệ của Chính phủ, trái kỷ luật lao động. Vạch rõ các khuyết điểm và đề ra cách sửa chữa, không để khuyết điểm nhỏ chồng chất thành khuyết điểm to.

- Xét kỹ ngân sách của cơ quan, nâng cao năng suất công tác, giữ gìn bí mật của nước nhà, sắp xếp chu đáo và kiểm tra đến nơi đến chốn mọi công việc.

- Tăng cường giáo dục chính trị và học tập nghề nghiệp của nhân viên. Chăm sóc giúp đỡ cho mỗi một người tiến bộ.

- Giải thích cho mọi người hiểu thấu chính sách của Đảng, của Chính phủ, khuyến khích mọi người đề nghị ý kiến để thực hiện đầy đủ những chính sách ấy. Làm cho mọi người đều hiểu rõ nhiệm vụ vẻ vang của mình, bất kỳ ở địa vị nào, làm công việc gì đều vì nhân dân, vì Tổ quốc mà đấu tranh, đều thi đua làm đúng những nghị quyết và kế hoạch của Đảng, của Chính phủ.

Chi bộ cần phải làm được như vậy. Mà muốn làm được như vậy, thì mỗi một *đảng viên phải xung phong làm gương mẫu*

trong mọi việc, đồng thời phải *thật thà đoàn kết và giúp đỡ anh em ngoài Đảng*.

Phải thật sự mở rộng *dân chủ* trong cơ quan. Phải luôn luôn dùng cách *thật thà tự phê bình và thẳng thắn phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên*. Phải kiên quyết chống cái thói “cả vú lấp miệng em” ngăn cản quần chúng phê bình. Một đảng viên ở địa vị càng cao, thì càng phải giữ đúng kỷ luật của Đảng, càng phải làm gương dân chủ.

Cần chú ý: Để làm những việc trên đây, chi bộ phải dùng cách chính trị, giáo dục, đề nghị, giải thích, khai hội bàn bạc với quần chúng... Chứ tuyệt đối không được lạm quyền, mệnh lệnh. Phải nhớ rằng: chi bộ là một tổ chức lãnh đạo chính trị, chứ không phải là một tổ chức hành chính.

Các chi bộ bất kỳ ở cơ quan to nhỏ, đều nên đặt kế hoạch thi đua thiết thực, thi hành những công tác nói trên, để góp sức làm trọn hai nhiệm vụ trung tâm mà Đảng và Chính phủ đã đề ra: đẩy mạnh kháng chiến và cải cách ruộng đất.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 176,
từ ngày 6 đến ngày 10-4-1954.

NGƯỜI TRÍ THỨC Ở PHÁP

Mỗi năm, Chính phủ phản động Pháp tốn hàng nghìn triệu vào việc chạy đua binh bị, hàng ngàn triệu vào chiến tranh xâm lược Việt - Miên - Lào. Nhưng đối với việc văn hóa giáo dục thì chúng nói không có tiền.

Bởi vậy, ở Pháp thiếu trường, thiếu thầy. Mà các thầy giáo là hạng công chức được đãi ngộ kém hơn hết. Tháng 11 năm ngoái, các giáo viên Pháp đã phải tổng bãi công để đòi cải thiện đời sống của họ. Cuối tháng 2 vừa qua, cả thầy và trò các trường đại học lại bãi khóa lần nữa.

Còn học sinh thì “bước ra cửa trường, bước vào thất nghiệp”. Một thí dụ:

Ở Pari và ngoại ô có những chỗ ẩn nấp, là những ngôi nhà hoặc những cái kho đang bỏ hoang, tối đến, những người bơ vơ không tiền, không nhà, tạm ẩn nấp vào đó 1 đêm, cho khỏi chết rét ở đầu đường xó chợ. Theo báo cáo của 1 chỗ ẩn nấp ở khu phố Xanh Máctanh, thì: Trong 120 người vào “ẩn”, có 98 công nhân nam và nữ, 2 người công trình sư, 2 người đỗ khoa mỹ thuật, 8 người tú tài, 10 người có bằng cấp cao đẳng.

Trong lúc công nhân và trí thức đêm đông giá rét, không của không nhà, thì bọn tư bản ăn chơi xa xỉ, vất tiền hàng ức hàng triệu. Thật là:

*Chế độ tư bản bất công,
Kẻ xa xỉ quá, người không cửa nhà.*

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2572,
ngày 9-4-1954.

KINH NGHIỆM XẤU VÀ KINH NGHIỆM TỐT

Trong bước đầu kiểm tra việc chỉnh lý thuế nông nghiệp năm 1953, ta đã thấy những kinh nghiệm xấu. Vì cán bộ mắc bệnh quan liêu, hoặc bệnh tự tư tự lợi mà có những khuyết điểm tai hại như:

Chỉ ở trung du Việt Bắc đã để lậu 1 vạn 366 mẫu ruộng. Ở tả ngạn, có huyện bỏ “quên” 4, 5 trăm mẫu không khai. Ở miền núi, nhiều cán bộ ban thuế đã ẩn lậu, tính đổ đồng, mỗi cán bộ lậu độ 8 sào. Số ruộng đất thì giấu bớt, số người thì man khai thêm. Cả hai cách đều để lậu thuế. Như ở Hải Hậu có địa chủ man khai thêm 8 người, ở Thạch Bi có địa chủ man khai thêm 11 người, vân vân...

Kinh nghiệm tốt - Khi hiểu rõ chính sách, thì nhân dân rất hăng hái. Chẳng những không man khai, ẩn lậu mà còn thi đua nộp nhanh, nộp đủ, có nơi nộp vượt mức. Ví dụ:

Thôn Xuân Liêm, chỉ trong 1 tiếng rưỡi đồng hồ nộp đủ 62 tạ. Rồi đồng bào còn tự động đi gánh giúp các thôn khác. Thôn Liên Đồi chỉ trong 2 tiếng đồng hồ nộp xong 74 tạ.

Xã Hải Châu, chỉ trong 1 ngày rưỡi nộp xong 1.150 tạ, vượt mức 32 tạ. Cán bộ lại thanh toán xong nợ Chính phủ mắc của dân, miễn thuế và giảm thuế đúng mức cho dân nghèo. Thành thử thuế thu nhanh chóng, vượt mức, nhân dân lại phấn khởi, vui vẻ tăng gia sản xuất và hăng hái làm công việc kháng chiến.

Kết luận: Nhân dân ở đâu và lúc nào cũng hăng hái, chính sách của Đảng và Chính phủ bao giờ cũng đúng đắn. Nếu cán bộ

tẩy trừ sạch bệnh quan liêu và ích kỷ, làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng, thì việc gì to mấy, khó mấy cũng thành công.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2573,
ngày 12-4-1954.

CÁCH NÓI CỦA QUẦN CHÚNG

Phụ nữ xã T.T. họp, một cốt cán là chị Nâu hướng dẫn. Chị Nâu nói: Hôm nay chị em ta họp để bàn cách chia ruộng đất thế nào. Ví dụ, nay chị em ta hái được một buồng chuối, có nải to nải nhỏ, thì chia thế nào cho đều được?

Một chị nói: “5 ngón tay có ngón dài ngón ngắn. Chị em ta phải thương yêu nhau, nhường nhau, chứ thế nào nải to, nải nhỏ cũng có chênh lệch một tí”.

Chị Nâu nói: “Thế thì ruộng đất cắt ra thật đều mà chia có được không?”.

Một chị khác nói: “Không, ta phải nhân nhượng nhau chứ?”.

Chị Nâu lại nói: “Hái được buồng chuối, tôi giữ nải to lại nhiều quả, chị em thì giữ nải nhỏ, như vậy có nên không?”.

Các chị em đều nói: “Không nên, chuối là của chung, một người giữ nhiều quả để chị em khác không có thế là không thương yêu nhau”.

Chị Nâu nói tiếp: “Thế thì ruộng đất chúng ta đấu tranh được, người nhận được nhiều có nên rút bớt chia cho người khác không?”. Mọi người đều tán thành rút bớt. Chị Nâu kết luận: “Thế thì chúng ta phải đoàn kết thương yêu nhau để chia ruộng đất. Người nhận nhiều ruộng phải nhường bớt để chia cho người thiếu hoặc không có ruộng đất”. Tất cả chị em vui vẻ tán thành.

Trong cuộc khai hội, ai cũng có ý kiến, cũng tham gia bàn bạc. Rồi ai cũng hiểu chính sách và tán thành chính sách. Cuộc họp đã vui vẻ, lại không tốn nhiều thì giờ.

Đó là cách khai hội, cách bàn bạc của quần chúng, và kết quả tốt của nó.

Đó là điều mà cán bộ ta nên học tập để tránh những “khách quan chủ quan, tích cực tiêu cực, sự thực cầu thị, dây muống dây cà...” mà kết quả là kéo dài thời giờ, quần chúng ít hiểu.

*Cách nói không mất tiền mua,
Giản đơn, dễ hiểu, thì vừa tai dân.*

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2574,
ngày 14-4-1954.

CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC VIỆT NAM LÀM CHO NGƯỜI PHÁP CHẾT

Ở Việt Nam ta, rét *10 độ trên 0*, thì đã là rét lắm. Mùa đông ở Pháp thường rét đến *hơn 20 độ dưới 0*. Theo các báo Pháp, có đêm hơn 30 người chết rét, ở những thành phố xa hoa như Pari, có hàng nghìn người không nhà không cửa, phải ngủ đường ngủ chợ, đêm nào cũng có người chết rét.

Đó là vì nạn thiếu nhà. Mà thiếu nhà là vì thiếu tiền.

Thiếu tiền là vì mỗi năm Chính phủ phản động Pháp tiêu tốn *420 nghìn triệu* vào chiến tranh xâm lược Việt Nam mà chỉ tiêu *52 nghìn triệu* vào việc xây dựng nhà cửa.

Nhiều báo Pháp đã than phiền: “Mỗi quả bom Pháp ném ở Việt Nam đã làm mất một bức tường nhà ở Pháp. Mỗi băng đạn Pháp bắn ở Việt Nam đã làm nhân dân lao động Pháp mất một ít ánh sáng, một ít không khí, một ít sức khỏe...”.

Người ta tính rằng: Với số tiền hao tốn trong một năm vào chiến tranh xâm lược Việt Nam, đã đủ làm nhà ở cho hơn 3 triệu người Pháp.

Thế là thực dân Pháp không những giết hại người Việt Nam mà còn giết hại cả người Pháp. Vì hiểu như vậy, cho nên phong trào nhân dân Pháp chống chiến tranh ngày càng lên cao.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 178,
từ ngày 16 đến ngày 20-4-1954.

NHỮNG TRƯỜNG HỌC LỚN VÀ TỐT

Để kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, ta cần một số cán bộ *thật nhiều và thật tốt*, toàn tâm toàn lực phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân.

Hiện nay có ba trường học rất lớn và rất tốt để đào tạo số cán bộ ấy:

- Quân đội nhân dân,
- Thanh niên xung phong, và
- Đội phát động quần chúng (triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất).

Những trường ấy có hàng ức, hàng triệu quần chúng làm giáo viên.

Chiến sĩ và cán bộ được rèn luyện những tính tốt như: quyết tâm, gan dạ, kiên quyết, không sợ khó, không sợ khổ. Được bồi dưỡng tính tổ chức, tính kỷ luật. Do quần chúng thẳng thắn phê bình, mà cán bộ tẩy rửa được những tính xấu như: quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, lãng phí, v.v.. Ở những trường ấy, miệng nói tay làm, lý luận gắn liền với thực hành. Nó làm cho cán bộ tư tưởng thêm thông, lập trường thêm vững, lề lối làm việc thêm dân chủ.

Những trường ấy vừa huấn luyện vừa thử thách cán bộ. Nếu ai không chịu nổi thử thách, trước sự kiểm tra nghiêm khắc mà công bằng của quần chúng, thì người ấy chỉ có thể mình tự trách mình. Nếu thắng lợi trong cuộc thử thách, thì

chắc chắn thành người cán bộ tốt, cần cho kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 180,
từ ngày 26 đến ngày 30-4-1954.

MẤY KHUYẾT ĐIỂM CỦA BÁO CHÍ TA

So với mấy năm trước, thì nay báo chí ta có *tiến bộ*, nhưng vẫn còn nhiều *khuyết điểm* cần phải sửa chữa. Vài thí dụ:

Đối với *các ngành hoạt động*, nêu các thành tích - thế là đúng; nhưng rất ít phê bình các khuyết điểm - thế là không đúng. Có khi phê bình, thì cũng “đánh trống bỏ dùi”, không đi sâu xét kỹ tận gốc rễ vì sao có khuyết điểm ấy? Và sau khi phê bình, những cơ quan hoặc những người bị phê bình đã thật thà tự kiểm thảo và sửa đổi chưa?

Về *thi đua tăng gia sản xuất* thì các báo chí ta chưa làm tròn nhiệm vụ, như: nghiên cứu tỉ mỉ, nêu lên rõ ràng, và bày cách áp dụng rộng rãi những *kinh nghiệm tốt*. Chưa lắng nghe những lời phê bình và những điều đề nghị của anh em lao động trong các ngành. Chưa *phê bình* nghiêm khắc những cách làm việc thủ cựu và những cái gì nó ngăn trở bước tiến trong các công tác. Chưa *khen ngợi* một cách đúng mức (không thổi phồng) những thành tích đã thu được, đồng thời *nhắc nhở* những việc còn phải làm để tiến bộ hơn nữa...

Lại thí dụ như các *hội đổi công* ở nông thôn, các báo chí ta chỉ nêu những con số phát triển, nhưng không nghiên cứu kỹ càng những hội ấy có ưu điểm gì, để giúp họ phát triển; có khuyết điểm gì, để giúp họ sửa đổi; những khó khăn gì, để giúp họ giải quyết.

Nói tóm lại: Để làm tròn nhiệm vụ *tuyên truyền, tổ chức, hướng dẫn*, thì các báo chí ta cần phải gần gũi quần chúng hơn

nữa, đi sâu vào công việc thực tế hơn nữa, cách làm việc của các báo chí phải cải thiện hơn nữa.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 181,
từ ngày 1 đến ngày 5-5-1954.

**THƯ KHEN NGỢI BỘ ĐỘI, DÂN CÔNG,
THANH NIÊN XUNG PHONG
VÀ ĐỒNG BÀO TÂY BẮC ĐÃ CHIẾN THẮNG
VỀ VANG Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ**

Quân ta đã giải phóng Điện Biên Phủ³⁷. Bác và Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang.

Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bắt đầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để tranh lại độc lập, thống nhất, dân chủ, hòa bình. Bất kỳ đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải đấu tranh trường kỳ gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Bác và Chính phủ sẽ khen thưởng những cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương có công trạng đặc biệt.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 8 tháng 5 năm 1954

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 187,
từ ngày 22 đến ngày 24-5-1954.

GIÁO DỤC CHI BỘ VÀ CỐT CÁN Ở NÔNG THÔN

Sau phát động quần chúng, giáo dục chi bộ và cốt cán ở nông thôn là một việc rất quan trọng và cần kíp.

Có đồng chí nói: nông thôn bận việc nhiều, khó học tập.

- Chính vì công việc nhiều mà càng cần phải học tập, để làm cho đảng viên và cốt cán tư tưởng thông, lập trường vững, làm đúng chính sách của Đảng và của Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng. Học tập càng khá, thì giải quyết các vấn đề càng dễ dàng, công việc càng trôi chảy.

Có người nói: trình độ cán bộ huyện và xã còn kém, không dạy nổi.

- Trung ương, khu và tỉnh ra sức lãnh đạo, giúp đỡ, đôn đốc, kiểm tra việc giáo dục. Dạy dần dần từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ thấp đến cao. Không tham nhiều, không nhồi sọ. Dạy một cách thiết thực. Lý luận gắn chặt với thực hành. Cán bộ huyện và xã thì vừa học vừa dạy. Giáo dục theo cách ấy, thì nhất định làm được.

- Và lại đảng viên và cốt cán đều ước ao học tập để hiểu biết thêm, nâng cao thêm trình độ của mình. Cho nên dù khó khăn chằng nữa, họ cũng cố gắng học tập được.

Đối với cốt cán, đồng chí Xtalin dạy chúng ta rằng: Họ tin cậy và quây quần xung quanh Đảng..., họ gắn liền Đảng với quần chúng ngoài Đảng. Cho nên, cốt cán không những là cái khâu liên hệ, mà lại là cái kho dồi dào cho Đảng lấy thêm lực lượng mới. Nếu cốt cán được phát triển và củng cố, thì Đảng sẽ phát triển và củng

cố. Nếu không có cốt cán, thì Đảng sẽ khô héo. Lời ấy càng chứng tỏ rằng giáo dục cốt cán là việc rất quan trọng và cần kíp. Mong rằng các cấp ủy và các ban tuyên huấn có kế hoạch thiết thực để thực hiện việc giáo dục cho họ.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 183,
từ ngày 9 đến ngày 11-5-1954.

ĐIỆN MỪNG NHÂN KỶ NIỆM NGÀY GIẢI PHÓNG NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TIỆP KHẮC

Kính gửi đồng chí Dapôtôttxki,

Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Tiệp Khắc,

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 9 ngày nước Tiệp Khắc được Hồng quân Liên Xô anh dũng giải phóng, thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin gửi đồng chí Chủ tịch, nhân dân và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Tiệp Khắc lời chào mừng nồng nhiệt.

Nhân dân Việt Nam rất phấn khởi theo dõi những thắng lợi to lớn về mọi mặt của nhân dân Tiệp Khắc trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Tiệp Khắc, với sự giúp đỡ tận tâm của Liên Xô vĩ đại.

Chúng tôi xin chúc nhân dân Tiệp Khắc đạt được nhiều thắng lợi mới và tin chắc rằng tình hữu nghị anh em giữa hai dân tộc chúng ta ngày càng tăng cường, trong công cuộc đấu tranh chung bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới do Liên Xô lãnh đạo.

Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 183,
từ ngày 9 đến ngày 11-5-1954.

THƯ GỬI TOÀN THỂ CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ Ở MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Trước hết Bác gửi lời thân ái thăm các chú thương binh.

Toàn thể các chú cũng như cán bộ và chiến sĩ ở toàn quốc đã quyết tâm tranh được thắng lợi lớn để chúc thọ Bác.

Bác quyết định khao các chú. Khao thế nào tùy theo điều kiện, nhưng nhất định khao.

Thế là Bác cháu ta cùng vui. Vui để cố gắng mới, để khắc phục khó khăn mới và để tranh thắng lợi mới.

Bác và Chính phủ định thưởng cho tất cả các chú huy hiệu “Chiến sĩ Điện Biên Phủ”. Các chú tán thành không?

Bác dặn các chú một lần nữa:

Chớ vì thắng mà kiêu, chớ chủ quan khinh địch, phải luôn luôn sẵn sàng làm trọn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho các chú.

Bác hôn các chú

Bác

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 184,
từ ngày 12 đến ngày 15-5-1954.

QUÂN TA TOÀN THẮNG Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ

20 tháng 11 năm cũ,
Giặc Pháp nhảy dù Điện Biên Phủ.
Hăm một tiểu đoàn tinh nhuệ nhất,
Xe tăng, súng lớn đầy chồng chất.
Chúng khoe rằng: “Kế hoạch Nava,
Thật là mạnh dạn và tài hoa.
Phen này Việt Minh phải biết tay,
Quan thầy Mỹ thì vui lòng thay!”
Các báo phản động khắp thế giới
Inh ỏi tâng bốc Nava tới.

*

* *

Bên ta thì:
Bộ đội, dân công quyết một lòng,
Xẻ non, đắp suối, vượt qua sông,
Khắc phục khó khăn và hiểm trở,
Đánh cho giặc tan mới hả dạ.
Lặng lẽ chuẩn bị suốt tháng ngày,

Không quản gian khổ và đắng cay,
Quyết tâm làm cho tròn nhiệm vụ,
Đã hứa với Bác, Đảng, Chính phủ.

*

* *

13 tháng 3 ta tấn công,
Giặc còn ở trong giấc mơ nồng:
“Mình có thầy Mỹ lo cung cấp,
Máy bay cao cao, xe tăng thấp,
Lại có Nava cùng Cônhi,
Những tay tướng giỏi nắm chỉ huy.
Chúng mình chuyến này nhất định thắng,
Việt Minh ắt thua chạy quỳnh cẳng”.

*

* *

Hơn 50 ngày, ta đánh đồn,
Ta chiếm một đồn, lại một đồn,
Quân giặc chống cự tuy rất hăng,
Quân ta anh dũng ít ai bằng.
Nava, Cônhi đều méo mặt,
Quân giặc tan hoang ta vây chặt.
Giặc kéo từng loạt ra hàng ta.
Quân ta vui hát “khải hoàn ca”.
Mười ba quan năm đều hàng nốt,
Tên tướng chỉ huy cũng bị nốt.
Một vạn sáu ngàn tên giặc Tây,
Đều là tù binh hoặc bỏ thây.

*

* *

Thế là quân ta đã toàn thắng
Toàn thắng là vì rất cố gắng.
Chiến sĩ viết thư dâng Cụ Hồ:
“Xin Bác vui lòng mà nhận cho
Món quà chúc thọ sinh nhật Bác,
Chúng cháu cố gắng đã sắm được”.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 184,
từ ngày 12 đến ngày 15-5-1954.

TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI CỦA HÃNG THÔNG TẤN NAM DƯƠNG ANTARA

- *Hỏi: Mục đích chiến đấu của nhân dân Việt Nam là gì?*

- *Trả lời:* Nhân dân Việt Nam anh dũng chiến đấu mục đích là thực hiện một nước hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, tự do.

- *Hỏi: Nhân dân Việt Nam có thể theo con đường nào để đấu tranh thắng lợi?*

- *Trả lời:* Nhân dân Việt Nam luôn luôn muốn giành độc lập và giải phóng nước Việt Nam bằng con đường hòa bình.

Vì vậy cho nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký với Pháp Hiệp ước Pháp - Việt trong năm 1946³⁸. Chỉ sau khi thực dân Pháp đã phản bội Hiệp ước và gây chiến với nhân dân Việt Nam, nhân dân Việt Nam mới phải đứng lên cầm vũ khí để kháng chiến.

Ngày nay nhân dân Việt Nam vẫn chủ trương giải quyết vấn đề Việt Nam bằng cách hòa bình.

- *Hỏi: Đối với việc Mỹ viện trợ quân sự cho Pháp ở Đông Dương, ý kiến của Cụ thế nào?*

- *Trả lời:* Giới thống trị Mỹ đang cố phá hoại việc giải quyết vấn đề Đông Dương một cách hòa bình, đang tích cực can thiệp vào chiến tranh Đông Dương và làm cho chiến tranh lan rộng để biến Đông Dương thành một thuộc địa của Mỹ, để bắt nhân dân Đông Dương làm nô lệ và để phá hoại hòa bình ở Viễn Đông và thế giới.

Nhân dân Việt Nam kiên quyết chống lại những hành động và những âm mưu xâm lược của giới thống trị Mỹ.

- *Hỏi: Điều kiện gì là điều kiện căn bản để thương thuyết với Pháp?*

- *Trả lời:* Lập trường của chúng tôi để thương thuyết với Pháp đang ngừng bắn, đình chiến và lập lại hòa bình ở Đông Dương là: thật sự độc lập, thống nhất và dân chủ tự do.

- *Hỏi: Theo ý Cụ, để thực hiện thế giới hòa bình lâu dài thì phải có những điều kiện cần thiết gì?*

- *Trả lời:* Thế giới hòa bình có thể thực hiện nếu các nước trên thế giới, nhất là những nước lớn, đều sẵn sàng giải quyết những xích mích giữa các nước bằng cách thương lượng và nếu nhân dân thế giới không chịu để bọn gây chiến lừa phỉnh, mà tự nhận lấy trách nhiệm bảo vệ hòa bình thế giới.

- *Hỏi: Cụ có nghĩ rằng Hội nghị Giơnevơ³⁹ có thể thành công trong việc giải quyết những xung đột ở Đông Dương và Triều Tiên bằng một cách thương lượng hòa bình hay không?*

- *Trả lời:* Tôi thành thật mong cho Hội nghị Giơnevơ có thể đi đến giải quyết hòa bình vấn đề Đông Dương và Triều Tiên, hoặc giúp cho việc giải quyết ấy.

- *Hỏi: Theo ý kiến Cụ, Nam Dương có thể làm gì để giúp cho chiến tranh Đông Dương chấm dứt sớm?*

- *Trả lời:* Mọi cố gắng của nhân dân Nam Dương để đấu tranh cho hòa bình ở Viễn Đông và thế giới tức là giúp để giải quyết vấn đề Đông Dương. Theo ý kiến tôi, nhân dân Nam Dương kiên quyết chống âm mưu của Mỹ thành lập những liên minh quân sự ở châu Á và đẩy mạnh cuộc đoàn kết, hòa bình chung sống giữa các nước châu Á tức là có tác dụng lớn đến việc lập lại hòa bình ở Đông Dương.

- *Hỏi: Đối với chính sách ngoại giao tích cực và độc lập của các chính phủ Ấn Độ, Nam Dương và Diến Điện, ý kiến Cụ thế nào?*

- *Trả lời:* Chúng tôi hoan nghênh chính sách của Chính phủ Ấn Độ, Nam Dương và Diến Điện đeo đuổi để chống lại việc mở rộng chiến tranh xâm lược và bênh vực cách giải quyết hòa bình

vấn đề Đông Dương và Triều Tiên. Chính sách ấy sẽ giúp cho nền hòa bình Viễn Đông và thế giới. Tất cả các nước Á châu đã bị hoặc đang bị ngoại quốc nô dịch và biến thành thuộc địa phải cùng nhau đoàn kết để đấu tranh chống lại chính sách nô lệ và xâm lược ấy.

- *Hỏi: Về đề nghị của Thủ tướng Nam Dương họp cuộc hội nghị giữa các nước Á châu và Phi châu, ý kiến của Cụ thế nào?*

- *Trả lời:* Chúng tôi hoan nghênh một cuộc hội nghị quốc tế giúp cho việc xây dựng hòa bình ở Viễn Đông và thế giới.

- *Hỏi: Về âm mưu của Mỹ thành lập những liên minh quân sự ở Á châu và Thái Bình Dương, ý kiến của Cụ thế nào?*

- *Trả lời:* Việc bọn gây chiến Mỹ cố gắng tổ chức liên minh quân sự ở Đông Nam Á và vùng Tây Thái Bình Dương là một hành động đầy tội ác để mở rộng chiến tranh xâm lược ở Á châu đặng phá hoại hòa bình Á châu và bắt nhân dân Á châu làm nô lệ. Chắc rằng toàn thể nhân dân Á châu sẽ kiên quyết chống lại hành động ấy.

- *Hỏi: Về việc nhân dân Nam Dương đòi lại Tây Irian vì đấy là miếng đất của nước Cộng hòa Nam Dương, ý kiến của Cụ thế nào?*

- *Trả lời:* Nhân dân Nam Dương đòi lại Tây Irian⁴⁰ vì đấy là mảnh đất của nước Cộng hòa Nam Dương, là đúng. Chúng tôi ủng hộ việc đòi hỏi ấy của nhân dân Nam Dương.

Trả lời ngày 14-5-1954.

In trong sách Hồ Chí Minh:

Con đường hòa bình, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1955, tr.16-18.

MẬT THÁM MỸ

1

Mácđini là một cán bộ cao cấp của Bộ Mật thám Trung ương Mỹ. Năm 1946 vì ý kiến chính trị, y từ chức. Sau đó y bị bắt bỏ tù 3 năm. Khi được tha về, năm 1952 y viết một quyển sách tên là *Sự thật về Chiến tranh lạnh* - Y nhắc lại những điều tai nghe mắt thấy và những tài liệu y thu góp được trong những năm y làm mật thám.

Tướng Gôrô là một võ quan Mỹ ở Đại sứ quán Mỹ tại Liên Xô. Đồng thời là một đầu sỏ mật thám. Cuối năm 1951, y đến Béclanh để khai hội cùng các đầu sỏ mật thám Mỹ ở châu Âu. Y mất một quyển sổ tay. Quyển sổ tay ấy lọt vào tay một người ký giả Anh. Ký giả này đưa nội dung quyển ấy đăng lên các báo và in thành một quyển sách. Việc đó làm cho dư luận thế giới rất xôn xao và tướng Gôrô bị cách chức.

Hai quyển ấy đều chứng tỏ Mỹ âm mưu gây chiến thế nào, chúng có rõ ràng không sao chối được.

Nếu bà con muốn biết nội dung hai quyển ấy, xin tiếp tục xem những kỳ báo sau.

2

Mácđini viết: Trong một thế giới chia rẽ, một cuộc chạy thi binh bị khổng lồ, gồm cả những vũ khí khủng khiếp như bom

nguyên tử và bom vi trùng. Tranh giành thuộc địa, xúi giục nội chiến, đấu tranh kinh tế, tuyên truyền chiến tranh. Đó là những việc đã làm cho tình hình thế giới căng thẳng.

Người ta đổ lỗi cho Liên Xô phụ trách những việc ấy.

Nhưng Chính phủ Mỹ thừa biết Liên Xô không có ý muốn chiến tranh và chính những người cầm quyền Mỹ cũng không tin những lời tuyên truyền ghê tởm mà Mỹ đã đặt bịa ra. Chúng có là:

10-6-1946 - Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ ghi trong nhật ký rằng: Y hoàn toàn tin rằng Liên Xô sẽ không có hành động quân sự.

16-7-1946 - Tổng tư lệnh Mỹ ở Đức nói với Bộ trưởng kia: Nga không muốn chiến tranh.

Còn nhiều bộ trưởng Mỹ cũng đều nói...

Họ nói thế nào kỳ sau sẽ tiếp.

3

15-10-1946 - Cựu Đại sứ Mỹ ở Liên Xô là Hariman báo cáo với Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ rằng: Y không tin rằng Nga sẽ gây chiến nay mai.

3-8-1948 - Đại sứ Mỹ ở Liên Xô là Smith báo cáo trước Ủy ban Quân sự Mỹ rằng: Y không hề thấy một chút gì để chứng minh rằng Liên Xô chuẩn bị chiến tranh.

Năm 1950 - Đại sứ Mỹ ở Liên Xô là Kênan, cựu Đại sứ Mỹ ở Liên Xô là Đô đốc Kiếc đều nói như vậy. Tướng Aixenhao cũng nghĩ như vậy...

Bí mật ở nội bộ Mỹ thì như vậy. Song khi nói công khai thì những người Mỹ lại to mồm vu cho Liên Xô uy hiếp Mỹ và các nước khác. Bởi vậy chính bọn chúng là những kẻ gây ra Chiến tranh lạnh.

Năm 1943 - Anbeca là một cố vấn tối cao của Tổng thống Mỹ, đã ghi trong nhật ký của y... Xin xem kỳ sau.

4

Anbeca viết: Trong những cuộc chuyện trò riêng các quan lại cao cấp Mỹ và Anh thường bảo nhau rằng: họ chắc rằng sau cuộc Thế giới đại chiến thứ hai này, Mỹ và Anh sẽ lôi thôi với Nga. Họ cho rằng Tổng thống Rüdoven đã sai lầm mà đòi quân phát xít Đức đầu hàng không điều kiện. Nhóm người ấy không muốn tiêu diệt quân đội Đức, để ngày sau dùng nó chống lại Nga.

Đầu năm 1945, trong cuộc hội nghị ở Yanta⁴¹ giữa ba nước Xô, Anh, Mỹ, để ký hiệp định giữ gìn hòa bình thế giới sau này. Ngay sau đó các chính khách phản động Anh, Mỹ đã mưu phá hoại hiệp định ấy.

Ngay trong lúc chiến tranh chống phát xít Đức đang tiến hành, thì phản động Anh, Mỹ đã chuẩn bị một cuộc chiến tranh khác để chống Liên Xô. Ông Anbeca viết:

Những nhóm người Mỹ có thế lực đang tìm cách khiêu khích Liên Xô. Họ âm mưu trong một thời kỳ gần đây sẽ tuyệt giao và gây chiến với Liên Xô. Bộ Tham mưu của Tổng thống là một bộ phận trong nhóm đó.

Mácđini viết: Hồi tháng 8, tháng 9 năm 1945, sau những cuộc thả bom nguyên tử, thì Mỹ quyết định thực hiện Chiến tranh lạnh. Các chính khách Mỹ, trước hết là Tổng thống Truman chắc rằng không nước nào khác có bom nguyên tử. Do đó mà họ càng trắng trợn. Truman nói: Ta đã sẵn có trong tay một thứ vũ khí chắc chắn để chống lại Nga. Một viên tướng Mỹ là Átnôn, đã nói với những lãnh tụ quân sự nước Anh: người địch thứ hai của chúng ta là Nga. Và các tướng lĩnh Anh cũng đồng ý như vậy.

5

Mỹ đã dùng kế hoạch Mácsan khối Bắc Đại Tây Dương, chính sách Tờuman⁴², v.v. để che giấu âm mưu gây chiến của chúng. Họ ra sức tuyên truyền rằng: Mỹ và Xô không thể còn sống chung.

Tướng Gờrô đã trắng trợn viết rằng: chiến tranh bùng nổ càng sớm càng tốt. Bùng nổ ngay lập tức càng tốt nữa.

Trong chương thứ ba, Mácđini đã kể rõ những món tiền lãi khổng lồ mà đại tư bản Mỹ đã thu được trong cuộc chiến tranh xâm lược Triều Tiên. Mácđini cũng kể rõ những thống khổ về tinh thần và vật chất mà nhân dân Mỹ đã phải chịu đựng. Đồng thời Chiến tranh lạnh đã làm cho nhân dân thế giới nghi ngờ Mỹ và oán ghét Mỹ.

Nhưng phe hòa bình dân chủ thế giới ngày càng mạnh. Âm mưu gây chiến đã thất bại nhiều lần, bọn gây chiến không thực hiện được tất cả những kế hoạch của chúng. Tổng thống cũ là Truman đã thất bại. Tổng thống mới là Aixenhao hứa hẹn rất nhiều; nhưng vẫn tiếp tục Chiến tranh lạnh.

Mục đích Chiến tranh lạnh là gây chuyện với Liên Xô và phe dân chủ hòa bình thế giới. Hơn nữa, mỗi một khi Liên Xô có sáng kiến đề ra những phương pháp nhằm làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng thì phản động Mỹ lại cố tìm mọi cách phá hoại hòa bình. Thí dụ như cuộc khiêu khích ở Béclanh ngày 17-6-1953 và những lời lẽ và hành động trắng trợn của Lý Thừa Vãn ở Triều Tiên đều là những bộ phận trong kế hoạch của Mỹ.

Chính phủ Mỹ đã dùng 100 triệu đôla và đang chuẩn bị tăng đến 500 triệu vào việc tổ chức những bọn phản động, mật thám, phá hoại, biệt kích, v.v. và bí mật thả chúng vào Liên Xô và các nước dân chủ mới... Mácđini kết luận: Nhân dân Mỹ phải đoàn kết lại để đấu tranh cho hòa bình thế giới và tự do dân chủ cho bản thân mình (Kỳ sau: Nhật ký của tướng Mỹ mật thám Gờrô).

6

Hồi tháng 8-1951, một ký giả Anh và một ký giả Mỹ gặp nhau tại một quán rượu ở Béclanh. Lúc đó thế giới đang bàn tán

nhiều về bức thư thân thiện của Quốc hội Mỹ vừa gửi cho Quốc hội Liên Xô.

Ký giả Anh hỏi ký giả Mỹ: Chuyện này nhóm thống trị Mỹ có vẻ dè dặt nhỉ.

Ký giả Mỹ ngập ngừng một lúc, rồi trả lời: Bức thư ấy chỉ có tiếng mà không có miếng. Sự thực là... đây này.

Dứt lời, ký giả Mỹ trao cho ký giả Anh một cuộn giấy và nói khẽ: “Đây là một bản sổ tay của tướng Gờrô, nội dung hay lắm. Nếu tôi công bố nó ra thì tôi sẽ bị, vì tôi là người Mỹ. Nếu không công bố ra thì tiếc quá. Vậy tôi trao cho anh, anh muốn dùng thế nào tùy ý anh”.

Về đến nhà ký giả Anh vội vàng mở bản sổ tay ấy ra xem... thì trời ơi! Vận mệnh của một nhà nước, một dân tộc to lớn như Mỹ mà nằm trong tay một bọn người như tướng Gờrô thì thật là nguy hiểm quá.

Trong bản sổ tay nói những gì? (Kỳ sau tiếp theo).

7

Trong bản sổ tay, tướng Gờrô viết: Khi tiến công chúng ta phải nhằm vào chỗ yếu của Nga. Chúng ta phải nhớ rằng chiến tranh này là chiến tranh toàn diện, phải dùng tất cả các thứ vũ khí (nghĩa là cả bom nguyên tử, bom vi trùng). Trong chiến tranh này, dùng những thủ đoạn không chính đáng tức là rất chính đáng.

26-2-1951 - Gờrô viết: Hôm nay đã gửi một số thư về tình báo. Nhận được thư của K., y đã đưa thư của tôi cho S. xem. (S. là Smith, trước làm Đại sứ Mỹ ở Liên Xô, sau làm Cục trưởng Mật thám Mỹ, nay là Phó Bộ trưởng Ngoại giao). S. rất thích. Minh giục họ chuẩn bị nhanh. K. nói rằng S. rất thích nhưng chưa hành động gì. S. cũng nhận rằng năm nay là một năm tình hình rất nguy cấp...

8

Tướng mật thám Gôrô không phải là một cán bộ bình thường. Y là một nhân vật quan trọng trong nhóm thống trị của Mỹ. Hắn giữ chức võ quan ở Đại sứ quán Mỹ, quan hệ mật thiết với Cơ quan Mật thám Trung ương Mỹ và có liên lạc với cả Phủ Tổng thống Mỹ. Vì vậy, ý kiến và hành động của hắn là ý kiến và hành động của Chính phủ Mỹ.

23-2-1951 - Gôrô viết: Thư B. cho biết tất cả tin tức tình báo của mình đều đã đưa đến các ngành quan trọng và đưa đến tận Tổng thống.

Sau đây là một đoạn trích trong nhật ký của Gôrô vào năm 1951.

8-1 - Tôi ngồi xe đi về phía nam Mátxcơva, muốn dò xem những nơi đặt cao xạ pháo nhưng không thấy gì.

12-1 - Cả buổi chiều tôi cùng L. và A. đi dò xét những đường phố mới - vẫn không thấy nơi đặt cao xạ pháo. Nhưng được một ít tài liệu có quan hệ về nơi dự định phòng thủ.

20-1 - B. và tôi ngồi xe đi về phía đông và đông nam. Tuyết xuống nhiều quá, suốt 3 tiếng đồng hồ tìm thấy 3 nơi đặt cao xạ pháo.

21-1 - Tuyết xuống dày đặc. Chỉ cách vài thước trước mặt cũng nhìn không thấy rõ. Vì vậy, hôm nay không tìm thấy gì... Những bức thư về vấn đề cao xạ pháo, tôi vừa gửi theo vali thơ ngoại giao của Đại sứ quán.

28-1 - Ăn xong cơm sáng, đi xe sang vùng Đại học F.. Đi loanh quanh mãi, không thấy gì, chỉ thấy mấy nơi nuôi ngựa.

15-2 - T. và tôi điều tra kỹ khu vực công nghệ phía bắc. Không thấy nơi đặt cao xạ pháo.

24-3 - T. lại cùng tôi dò tìm nơi đặt cao xạ pháo. Chỉ thấy hai nơi cũ, nay họ sắp lập một nhà máy ở đó...

Nhật ký của Gôrô còn nhiều nữa. Nhưng bấy nhiêu cũng đủ thấy vị quan ngoại giao Mỹ hoạt động thế nào.

9

Không những quan ngoại giao Mỹ làm mật thám, mà Mỹ còn mua chuộc quan ngoại giao nước khác làm mật thám cho Mỹ. Vài thí dụ trong bản nhật ký Gôrô viết:

18-1 - P. đến thăm tôi. Y kiên quyết nói tôi không tìm ra được nơi đặt cao xạ pháo. Tôi làm thinh. Sự thật là tôi đã tìm thấy 4 nơi, mà y không biết.

14-3 - P. đến thăm. Cùng tôi nói chuyện hồi lâu, ước lượng thực lực quân sự của Liên Xô.

21-3 - P. đến thăm. Y cho tôi biết một ít tình báo về cao xạ pháo ở Leningrát, đúng với tài liệu tôi đã điều tra. Trưa - tôi viết báo cáo về tình hình một nhà máy mà tôi đã chú ý điều tra suốt 6 tháng nay.

P. là một quan ngoại giao của Anh ở Mátxcơva.

10

Chẳng những quan ngoại giao của nước Anh mà quan ngoại giao của nhiều nước đế quốc khác cũng làm mật thám cho Mỹ. Gôrô ghi trong nhật ký:

2-3 - Viên quan năm H. ở Đại sứ quán Canada đã báo cáo với tôi: y đã đi đến Q. dò xét hơn 2 tiếng đồng hồ. Nhưng không thấy hoạt động quân sự gì ở đó.

26-1 - S. quan ngoại giao nước Hy Lạp rất mong có chiến tranh. S. là một chiến sĩ hăng hái ở châu Âu...

15-3 - S. đến ăn cơm với tôi. Nói chuyện rất ý hợp tâm đầu. S. tỏ vẻ nóng ruột, vì Mỹ còn chưa quyết định. Tôi cũng vậy. Hai chúng tôi đều tin rằng nếu Mỹ quyết đoán, thì các nước Tây Âu đều theo chúng ta...

Ngoài những người kể trên, còn có nhiều quan ngoại giao của đại sứ quán nước khác “giúp việc” Gôrô nữa.

11

Gờrô viết tiếp:

16-4 - Tôi đã ghi được những phù hiệu của tàu bay quân sự và xem thấy vài công việc phòng không...

Trong những đoạn nhật ký sau, Gờrô đã kể rõ y và những người giúp việc y đã dò xét tình hình những khu vực khác ở Liên Xô và đã báo cáo kết quả những cuộc dò xét của họ cho y biết. Và Gờrô viết tiếp:

Trong tháng 5-1951 hơi thất vọng, vì không dò xét được những điều quan hệ về quân sự. Chỉ có một chiếc cầu đáng chú ý, vì nó là một mục tiêu tốt.

12-5 - Ở X. có nhà máy điện to, gần đó có một vùng đất thó, là một mục tiêu tốt.

23-5 - Gờrôttóp là một thành thị đẹp, ở bờ tây bắc sông Đông. Mục tiêu tốt. Ở đó có một chiếc cầu. Nếu phá hoại được thì đường giao thông sẽ bị chặt đứt.

12

Gờrô viết tiếp:

27-5 - Tôi và V. đến thành phố T. đã 3 hôm. Sáng nay, 9 giờ ăn cơm xong chúng tôi đi dò xét. Chúng tôi ngồi xe đi về phía tây bắc, chúng tôi nghỉ ở đây có trường xe tăng.

Nói tóm lại, Gờrô và bọn của hắn lợi dụng địa vị quan ngoại giao mà làm việc mật thám. Ngoài việc mật thám thì bọn chúng đánh bài. Thí dụ, trong nhật ký hắn đã ghi:

29-1 - Chúng tôi đánh bài từ 7 giờ tối tới 1 giờ sáng...

Nhật ký của Gờrô lại cho chúng ta biết trong đám ngoại giao Mỹ thường có xích mích với nhau vì lợi quyền cá nhân. Thí dụ: Vị Đại sứ Mỹ cho Gờrô những phòng ở nhỏ hơn phòng của những quan ngoại giao khác, mà Gờrô đã hậm hực bất mãn.

Có một lần Đại sứ Mỹ phê bình Gờrô, hắn cũng tức mình. Trong nhật ký, hắn mả mai báo thù Đại sứ Mỹ. Như hắn đã viết:

14-4-1951 - Hình như vợ chồng Đại sứ không biết cách làm người, cũng không biết lãnh đạo sứ quán.

Tuy Gờrô trong lòng thì khinh Đại sứ Mỹ là cấp trên của hắn. Nhưng khi nào Đại sứ Mỹ khen hắn thì hắn cũng lấy làm đắc ý, thí dụ: Tiếp kỳ sau.

13

Nhật ký của Gờrô ghi rằng:

27-3-1951 - Đại sứ xem xong báo cáo của tôi. Báo cáo ấy đoán chắc rằng trong năm nay hoặc trước tháng 7-1952 chắc sẽ có hành động chiến tranh, bao gồm cả chiến tranh ở châu Âu. Lời quyết đoán ấy làm cho Đại sứ rất chấn động. Đại sứ cho rằng bản báo cáo của tôi rất đáng chú ý.

Gờrô say mê về công việc mật thám, nhưng chưa hài lòng với địa vị thiếu tướng của hắn. Nhật ký của hắn ghi:

4-1 - Tôi mong rằng không phải ở đây mãi, vì quân đội Mỹ mở rộng thì chắc tôi sẽ được một địa vị tốt hơn.

4-6-1951 - Gờrô sang Đức khai hội nghị với bọn đầu sỏ mật thám Mỹ ở Âu châu. Nhân dịp đó y không bỏ lỡ cơ hội, tìm cách phát tài. Trong nhật ký y đã ghi:

12-6 - Tôi đã nhờ M. đặt một số hàng, tôi mong rằng số hàng ấy sẽ được lãi khá.

2-7 - Mua thêm một số hàng mới.

Cùng ngày tôi đã gửi đi 10 hòm áo quần.

Xem đó thì thấy rằng bọn quan ngoại giao Mỹ có 3 hạng hoạt động: mật thám, đánh bạc, buôn chợ đen.

14

Gờrô và tất cả bọn phản động Mỹ chỉ ước ao một điều - là chiến tranh.

8-1-1951 - Gôrô ghi vào nhật ký: Năm nay có thể là năm mà chúng ta trông mong, nghĩa là năm nay có thể có chiến tranh.

29-3 - Theo ý tôi, hiện nay thời cơ đánh nhau đã chín muồi.

5-2 - Trong hội nghị bọn đầu sỏ mật thám, Gôrô hống hách nói: Chúng ta cần một lời kêu gọi kiên quyết, đánh thép lãnh đạo chúng ta: cần phải tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản.

Trong cuộc hội nghị mật thám ở Đức đã tổ chức những ủy ban phụ trách về việc sử dụng bom nguyên tử và bom vi trùng, v.v.. Lại có một ủy ban phụ trách nghiên cứu chiến thuật phá hoại. Chúng đã bàn định những kế hoạch mớ màng, như Gôrô đã ghi trong nhật ký. Thí dụ: “Sau khi chính quyền Xôviết đã bị đánh đổ, Mỹ cần phải làm những việc gì? Phải chuẩn bị sẵn sàng để lập chính phủ bù nhìn thay thế...”. Hội nghị ấy đề nghị... Tiếp theo kỳ sau.

15

Hội nghị ấy đề nghị về quân sự “dùng tất cả các thứ vũ khí”. Về chính trị, “dùng tất cả mọi cách không chính đáng”.

Hội nghị ấy phân công cho các nhóm mật thám Mỹ: “Các cơ quan mật thám Mỹ phải luôn luôn cố gắng, tìm ra chỗ yếu và chỗ mạnh và báo cáo lên cấp trên. Chúng ta dùng bất kỳ phương pháp gì để phá hoại lòng tin cậy của nhân dân Liên Xô đối với Chính phủ họ. Chúng ta phải tìm hết cách làm cho họ mất sự tín nhiệm đối với Đảng Cộng sản”.

Gôrô nhấn mạnh rằng: “Dùng bất kỳ cách gì nói thật hay nói dối, cốt sao cho đầu độc được tâm lý mọi người”.

Nhưng chính sách đúng đắn của Liên Xô làm cho bọn mật thám như Gôrô cũng phải thừa nhận rằng: “Chúng ta chớ chủ quan rằng nhân dân Liên Xô oán ghét Chính phủ họ... Nhân dân Liên Xô sẽ ủng hộ Chính phủ họ...”. Cuối cùng Gôrô nói một cách tức tối: “Chúng ta quyết không nên mắc sai lầm tưởng rằng đời

sống của nhân dân Liên Xô túng thiếu... vì đời sống của họ ngày càng được cải thiện...”.

Xem những đoạn trích trong hai quyển sách và quyển nhật ký của hai người mật thám Mỹ, thì chúng ta thấy rõ:

- Đế quốc Mỹ luôn luôn âm mưu gây chiến.
- Liên Xô luôn luôn cố gắng giữ gìn hòa bình thế giới.
- Phong trào hòa bình thế giới ngày càng mạnh, đã làm cho âm mưu gây chiến của đế quốc Mỹ thất bại.
- Nhân dân thế giới phải luôn luôn tỉnh táo, phải kiên quyết đấu tranh thì nhất định giữ gìn được hòa bình thế giới.

D.X.

Báo *Cứu quốc*, từ số 2578, ngày 19-4
đến số 2601, ngày 21-5-1954.

PHILATỐP

Philatốp là một cách chữa bệnh rất hay, do thầy thuốc Liên Xô là bác sĩ Philatốp phát minh.

Mấy tháng nay, thầy thuốc ta đã dùng cách đó, đã tiêm hàng nghìn ống. Kinh nghiệm trong Tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô đã có những kết quả đầu tiên sau đây:

- Nhiều người bị sốt rét lâu năm, đã chữa khỏi.
- Nhiều người lở, hắc lao, thối chân, cũng đã chữa được.
- Bệnh tê thấp, đau dạ dày, đau tim, chữa cũng đỡ nhiều.
- Một ông cụ hơn 70 tuổi, mờ mắt và nhức mắt, sau khi tiêm thuốc Philatốp mắt mờ đã rõ hơn và hết hẳn nhức mắt.
- Một người ngoài 50 tuổi, đau tim, gan, thận rất nặng, sau khi tiêm cũng đỡ nhiều.

Những người tiêm Philatốp đều ăn được, ngủ được. Thuốc này *ẻ hơn và hay hơn* những thuốc bổ đất tiền khác.

Bộ Y tế ta đã sản xuất nhiều thuốc tiêm Philatốp bằng nhau đàn bà đẻ và bằng óc, lá lách, tim, gan, thận, hạch của trâu, bò, dê.

Nhờ khoa học Liên Xô và công nghiên cứu của thầy thuốc ta, nhân dân ta được hưởng một cách chữa bệnh vừa rất giản đơn, vừa hay vừa ẻ.

Nhưng anh em thầy thuốc ta còn phải cố gắng nhiều hơn nữa, để phổ biến rộng rãi cách dùng Philatốp vào nhân dân, và phát triển Philatốp chữa được nhiều thứ bệnh khác.

*Thuốc Philatốp giống thuốc tiên,
Chữa được nhiều bệnh, lại rẻ tiền,
Ta phải nghiên cứu, phát triển nữa,
Để cho nhân dân được hưởng liền.*

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 186,
từ ngày 19 đến ngày 21-5-1954.

TUYÊN TRUYỀN

Anh Tăng, học trò cụ Khổng, là một người rất đạo đức, được mọi người kính yêu. Một hôm, Tăng đi đón củi, quá trưa mà chưa về. Một người bà con đến nói với mẹ Tăng: “Nghe nói Tăng vừa phạm tội giết người...”.

Mẹ Tăng yên lặng nói: “Chắc là họ đồn nhảm. Con tôi hiền lành lắm, chắc nó không bao giờ giết người”.

Lát sau, một người khác lại nói: “Nghe nói Tăng bị bắt rồi...”.

Bà cụ Tăng bắt đầu lo sợ, nhưng vẫn bình tĩnh.

Vài phút sau, một người khác lại nói: “Nghe nói Tăng bị giải lên huyện rồi...”.

Bà cụ Tăng vất cả công việc và chạy cuống cuồng.

Không ai hiền lành bằng anh Tăng. Không ai tin tưởng anh Tăng bằng mẹ anh. Thế mà vì người đồn qua, kẻ đồn lại, dù không đúng sự thật, mẹ Tăng cũng đâm ra lo ngại, hoang mang.

Ảnh hưởng tuyên truyền là như thế.

*

* *

Đế quốc Pháp - Mỹ không những chiến tranh xâm lược bằng quân sự, chúng còn *chiến tranh bằng tuyên truyền*.

Chúng dùng báo chí và phát thanh hàng ngày, tranh ảnh và sách vở in rất đẹp, các nhà hát, các trường học, các lễ cúng bái ở nhà thờ và chùa chiền, các cuộc hội họp, v.v. - để tuyên truyền.

Chúng lợi dụng tôn giáo, phong tục tập quán; chúng bịa đặt những câu sấm và những tin đồn nhảm - để tuyên truyền.

Mỗi tháng chúng rải hàng chục triệu truyền đơn - để tuyên truyền.

Nhất là chúng lợi dụng những sai lầm khuyết điểm của cán bộ ta - để tuyên truyền.

Nói tóm lại, chúng dùng đủ mọi cách, mọi dịp để tuyên truyền, để hòng phá hoại tâm lý và tinh thần của nhân dân ta; cũng như chúng dùng bom đạn để phá hoại mùa màng và giao thông của ta.

Thế mà có nhiều cán bộ ta *xem khinh việc tuyên truyền của địch*. Các đồng chí ấy nói: “Ai chẳng biết đế quốc Pháp - Mỹ là độc ác, Việt gian bù nhìn là xấu xa. Ai chẳng biết Đảng ta, Chính phủ ta, Cụ Hồ ta một lòng vì dân vì nước; và kháng chiến nhất định thắng lợi. Cho nên dù địch tuyên truyền mấy cũng chẳng ai nghe”.

Nghĩ như vậy là lầm to, là chủ quan khinh địch, là rất nguy hiểm, là *để một thứ vũ khí rất sắc bén cho địch chống lại ta*.

Nhân dân ta tốt thật. Nhưng ta nên ghi nhớ câu chuyện anh Tăng. Địch tuyên truyền xảo quyệt và bền bỉ, ngày này đến ngày khác, năm này đến năm khác. “Giọt nước rỏ lâu, đá cũng mòn”. Cho nên không khỏi có một số đồng bào bị địch tuyên truyền mãi mà hoang mang.

Trách nhiệm của mỗi cán bộ, của mỗi người yêu nước, là tìm mọi cơ hội, dùng mọi hình thức, để đập tan tuyên truyền giả dối và thâm độc của địch.

Chúng ta phải đánh thắng địch về mặt tuyên truyền, cũng như bộ đội ta đã đánh thắng địch về mặt quân sự!

C.B.

**THƯ GỬI NHI ĐỒNG TOÀN QUỐC
NHÂN NGÀY 1-6-1954**

Gửi các cháu nhi đồng,

Nhân dịp Tết quốc tế của các cháu nhi đồng, Bác thân ái chúc các cháu ngoan ngoãn, mạnh khỏe, vui vẻ, tiến bộ. Bác hôn các cháu.

Bác cũng thay mặt các cháu gửi nhi đồng các nước bạn và thế giới nhiều cái hôn.

BÁC HỒ

Báo *Nhân dân*, số 190,
từ ngày 1 đến ngày 3-6-1954.

ƯU ĐIỂM VÀ KHUYẾT ĐIỂM TRONG PHÁT ĐỘNG QUÂN CHÚNG GIẢM TÔ ĐỢT 4

Trong đợt 4, nói chung thì cán bộ ta *tiến bộ nhiều*. Có những đội đã khéo kết hợp công việc phát động với công việc tăng gia sản xuất và phục vụ kháng chiến. Có những đội đã khéo dùng lực lượng quần chúng mà chinh đồn chi bộ và các tổ chức ở xã. Có những cán bộ đã ăn củ mài, nhịn cơm cho trẻ em ốm, làm cho đồng bào rất cảm động và càng thấm thía đạo đức cách mạng và tinh thần đoàn kết.

Nhưng một số cán bộ còn mắc những *khuyết điểm nặng*. Vài thí dụ:

- *Sợ khổ* - Có những cán bộ không thực hành “ba cùng”. Thậm chí có đội nhờ chi bộ sắp xếp chỗ ăn chỗ ở sẵn, trước khi đội về xã. *Thế là đã trái với 10 điều kỷ luật.*

- *Ngại khó* - Do đó mà không đi sâu, tìm hiểu; nóng ruột muốn làm mau cho xong chuyện; tố thay cho khổ chủ, giật dây chủ tịch đoàn trong buổi đấu; không cẩn thận lúc lựa chọn và kiểm tra rẽ và chuối; nhất là dựa vào tổ chức cũ (chưa được chinh đồn) mà bắt rẽ xâu chuối, thành thủ bị địch lừa bịp, làm hỏng công việc. *Kết quả là muốn mau mà thành chậm.*

- *Tự mãn* - Một số cán bộ tự cho mình có nhiều kinh nghiệm, lên mặt “ta đây”. Rồi không nghiên cứu chỉ thị cấp trên, không bàn bạc với anh chị em trong đội. Do đó mà quan liêu mệnh lệnh, chủ

quan khinh địch. Cũng do đó mà thiếu đoàn kết, thiếu dân chủ, thiếu tự phê bình và phê bình. *Kết quả là hỏng việc.*

- *Lập trường không vững* - Không dựa hẳn vào bản cố nông. Vì vậy mà khi thì *tả*, khi thì *hữu*. Có đội đã dùng cách đánh đập để truy địa chủ - như 10 xã ở Tuyên Quang (*Trung ương và Chính phủ đã nghiêm cấm dùng nhục hình*). Có đội thì tỏ thái độ không kiên quyết đối với địa chủ, mơn trớn địa chủ. Thậm chí có cán bộ nghe lời địa chủ mà không tin nông dân (Lạng Sơn, Phú Thọ, Tuyên Quang). *Thế là làm sai chính sách của Đảng và Chính phủ, đi sai đường lối quần chúng.*

- *Lãnh đạo thiếu sót* - Còn xem nhẹ trung nông, phụ nữ và cán bộ dân tộc thiểu số. Không ra sức bồi dưỡng cốt cán, chỉ dùng họ mà không huấn luyện họ.

Không để đồng bào thiểu số nói tiếng của họ trong lúc tố khổ.

Khai hội quá nhiều, quá kéo dài, ảnh hưởng đến công việc sản xuất.

Có đoàn (Lạng Sơn) suốt cả đợt không hề báo cáo lên Trung ương.

Nội san bài quá dài (18 trang) và dùng quá nhiều chữ nho (Thanh Hóa); hoặc in lèm nhèm không rõ và ở đầu *Nội san* bỏ quên cả chữ “Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” (Vĩnh Phúc).

Đó là tóm tắt những khuyết điểm chính. Mong toàn thể cán bộ thi đua sửa chữa, để tiến bộ hơn nữa và để làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang.

C.B.

MẪU CHUYỆN VỀ ĐIỆN BIÊN PHỦ

I

“NÓI LÁO TRÊN TRỜI DƯỚI ĐẤT NGHE”

Những mẩu chuyện anh dũng của quân và dân ta các báo đã kể nhiều. Đây tôi chỉ kể vài mẩu chuyện *không anh dũng của địch*. Trước hết là bọn Chính phủ phản động Pháp rất thạo nghề nói láo. Vài thí dụ:

- Tháng 5-1947, Bộ trưởng Quốc phòng là Côt Phôrê nói: “Quân đội Pháp chiếm đóng tất cả các thành thị và đường giao thông. Vậy ở Đông Dương không có vấn đề quân sự nữa”.

- Tháng 3-1949, Côt Phôrê lại nói: “Tôi sẽ làm tròn phận sự, tôi sẽ không để chiến tranh tê liệt”.

- Tháng 10-1950, sau khi Pháp thất bại ở biên giới, Bộ trưởng Quốc phòng mới là Plêven nói: “Từ nay, Pháp sẽ bắt ép quân đội Việt Minh rời xa căn cứ của họ, Pháp sẽ chọn những mặt trận có lợi cho mình để trả thù cho những binh sĩ Pháp đã hy sinh ở Cao Bằng và Lạng Sơn”.

- Tháng 11-1950, Bộ trưởng “Khối liên minh Pháp”, là Lotuốcnô nói: “Pháp rút lui khỏi biên giới để tập trung thêm quân dự bị. Đồng thời để bắt ép Việt Minh phải kéo dài đường giao thông của họ, do đó mà làm cho địch yếu thêm”.

- Tháng 12-1951, Plêven lại nói: “Kế hoạch của Pháp hiện nay sẽ đưa đến thắng lợi trong 15 hoặc 18 tháng”.

- Tháng 10-1953, Thủ tướng Lanien nói: “Kế hoạch Nava sẽ tăng cường bộ đội cơ động Pháp, sẽ bình định xong đồng bằng Bắc Bộ và sẽ chủ động trong những cuộc tiến công lớn... Lực lượng Pháp ngày càng tăng, về bộ đội cũng như về vũ trang”.

- Tháng 2-1954, khi sang Đông Dương, Plêven nói: “Tôi sang đây để giúp Nava chuẩn bị kế hoạch tiến công”. Khi trở về Pháp, Plêven nói: “Tướng Nava đoán chắc rằng Chiến dịch Điện Biên Phủ sẽ không đưa lại kết quả gì cho Việt Minh”.

Thắng lợi của ta ở Điện Biên Phủ đã chứng tỏ rằng: Bọn chúng *chủ quan và nói láo mất mùa*.

II

NỘI BỘ PHÁP LŨNG CÙNG

Khi thất bại, thì bọn chính trị Pháp đổ lỗi cho bọn quân sự. Bọn quân sự cãi lại.

Ngày 29-4, tờ báo tư sản Pháp *Người xem xét* đăng những ý kiến của một số lãnh tụ quân sự Pháp, tóm tắt như sau:

- Khi đã phải rút khỏi Lai Châu và Nà Sản, mà Pháp lại đưa gần 2 vạn quân Pháp vào thung lũng Điện Biên, đó là một tội ác chính trị... Đến mùa mưa, thì quân đội Pháp hoặc chết đuối hết, hoặc là đầu hàng.

- Hầu hết những tiểu đoàn tinh nhuệ Pháp đã đưa đến Điện Biên Phủ. Những cuộc đánh nhau ở đồng bằng, nhất là trên đường số 5, ngày thêm dữ dội. Điều đó làm cho Pháp rất lo ngại... Các lãnh tụ quân sự Pháp đều cho rằng Bắc Bộ như đã mất rồi. Ở Sài Gòn người ta bắt đầu lo sợ.

- Quân đội Bảo Đại không được 5 vạn người có sức chiến đấu. Phần đông chỉ chờ dịp để chuồn. Quân đội kháng chiến, dù là bộ đội địa phương, cũng không kém quân đội Pháp.

- Mặc dầu những thất bại ở Hòa Bình và Điện Biên Phủ, tinh thần sĩ quan Pháp vẫn khá vững. Nhưng khi họ hiểu rằng họ phải

hy sinh cho lợi ích của Mỹ và của Bảo Đại (tên vua cỏ mà cả quân đội Pháp đều khinh rẻ) - thì họ rất tức tối.

- Máy bay Mỹ dội đạn lửa khắp xung quanh Điện Biên Phủ không làm núng quân đội kháng chiến, mà chỉ tàn phá những làng mạc đông dân. Sự can thiệp của Mỹ đối với ảnh hưởng chính trị thì rất tai hại, đối với kết quả quân sự thì không ăn thua.

- Nói tóm lại: Các lãnh tụ quân sự đều nhất trí rằng Pháp không thể giữ Bắc Bộ nữa. Và nếu thất bại ở Điện Biên Phủ thì tình hình Pháp sẽ càng khó khăn.

Trên đây là ý kiến của một nhóm lãnh tụ quân sự Pháp.

Nhưng chúng ta *chớ vì những ý kiến ấy mà chủ quan khinh địch*.

III

PHÁP VỖ ĐẦU, MỸ CÀNG MÉO MẶT

Điện Biên Phủ là một thất bại đau đớn cho thực dân Pháp, càng là một thất bại nhục nhã cho bọn can thiệp Mỹ. Vì Mỹ đã định ra kế hoạch Nava, đã giúp tiền bạc và vũ khí để thực hiện kế hoạch ấy.

Hồi tháng 10-1953, các báo tư sản Pháp đã viết: Chính phủ Pháp vâng lệnh Mỹ mà kéo dài chiến tranh. Mỹ xuất tiền, Pháp thì xuất xương máu. Binh sĩ Pháp đã thành một quân đội đánh giặc thuê (Báo *Thế giới*).

Mỹ sợ Pháp đàm phán và bắt ép Pháp bởi theo cuộc chiến tranh thất vọng (Báo *Chiến đấu*).

Trong trận Điện Biên Phủ, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ đã nói: Mỹ sẽ hết sức giúp cho Pháp giành lấy thắng lợi.

Tổng thống Mỹ đã viết thư khuyến khích bộ đội Pháp ở Điện Biên Phủ. Đến khi Pháp thất bại, Tổng thống Mỹ lại gửi điện vuốt đuôi: "Tôi tỏ lòng kính trọng quân đội Pháp anh dũng... Thất bại tạm thời cũng không thể làm giảm bớt lịch sử vẻ vang của quân đội Pháp".

Tháng 2-1954, đoàn đại biểu Quốc hội Mỹ sang xem xét Đông Dương. Khi trở về Mỹ, họ báo cáo rằng:

“Về quân sự, 8 năm nay Việt Minh đã giành được nhiều thắng lợi. 18 tháng nay, Pháp dùng chiến thuật tiến công, nhưng không có kết quả, dù quân Pháp có 50 vạn người chống lại 30 vạn người của quân Việt Minh. Dù sao, Mỹ cũng cần tiếp tục giúp Pháp, nếu không thì Pháp không thể chiến tranh nữa”.

Thế là Mỹ dần dần trở nên kẻ địch chính của quân đội và nhân dân ta.

IV

TRỜI ĐẤT VIỆT KHÔNG DUNG GIẶC PHÁP

Địch cậy rằng chúng đã đưa phần lớn quân đội tinh nhuệ đến Điện Biên Phủ, cho nên chúng rất chắc ăn.

Hôm 21-1, bọn chỉ huy Pháp thách: “Võ Nguyên Giáp có giỏi thì đến đánh Điện Biên Phủ!”.

9-3, Nava nói: “Việt Minh sẽ bị đánh tan ở Điện Biên Phủ”.

13-3, ta tấn công đợt 1, Pháp thất bại. Nhưng hôm 15-3, Nava và Cônhi vẫn múa mép: “Chắc rằng Pháp sẽ thắng”.

Bọn chỉ huy Pháp huênh hoang như vậy, nhưng tinh thần binh sĩ Pháp thì thế nào?

Ngay sau hôm ta tấn công đợt 1, tên quan năm chỉ huy pháo binh địch tự tử; tên quan năm tham mưu trưởng bị đuổi về Hà Nội.

Báo *Thế giới* (22-4) viết: “Quân nhảy dù Pháp chẳng còn tinh thần gì mà nói... Mặt người nào cũng tái mét. Họ viết “di chúc” để lại. Dốc hết cốc rượu cuối cùng, họ bắt tay nhau, im lặng không nói một lời, bước lên máy bay. Rồi họ phó mặc trời. Họ biết rằng nếu nhảy sai một chút, thì may phúc lắm là trọn đời làm tù binh của Việt Minh”.

Báo ấy viết tiếp: “Một quan năm chỉ huy đội máy bay mặt mày hốc hác, nói một cách mỉa mai: “Chúng ta có nhiều máy bay; chúng

có là ngày nào Việt Minh cũng bắn rơi mấy chiếc. Phi công thì người nào cũng mệt nhừ. Chính tôi đây, hôm nay tôi đã bay suốt 17 tiếng đồng hồ. Nếu tôi phải bay một lần nữa, thì tôi không đảm bảo máy bay của tôi sẽ ra sao!”“.

Báo ấy viết thêm: “Tính đến 22-4, Bộ Tư lệnh Pháp nhận đã mất 23 chiếc máy bay. Kỳ thật đã mất 55 chiếc ở Điện Biên Phủ”.

Địch thả dù viện binh và tiếp tế xuống Điện Biên Phủ, phần lớn dù đã lọt vào tay ta. Như: ngày 4-5, chúng thả 234 dù, thì 222 chiếc bị ta tóm được.

Tối 4-5, chúng thả 280 dù, thì 200 chiếc bị ta tóm được.

Hôm 5-5, chúng thả 759 dù, thì 337 chiếc bị ta tóm được.

V

QUAN BINH PHÁP KHÔNG THƯƠNG THƯƠNG BINH PHÁP

Hôm 3-5, Tổng chỉ huy địch ở Điện Biên Phủ là Đờ Cát đồng tuyên bố: “Chúng tôi quyết giữ Điện Biên Phủ cho đến người cuối cùng! Chúng tôi quyết không chịu hàng!”.

Nhưng 4 hôm sau, đến trận cuối cùng, cờ đỏ sao vàng của ta tung bay đến đâu thì cờ trắng xin hàng của địch lộ nhô đến đó. Cả quan lẫn lính địch kéo nhau từng đàn ra hàng. Năm chiến sĩ ta là các đồng chí Luật, Lam, Hiên và hai đồng chí nữa đánh thốc vào Bộ Tư lệnh địch. Tướng Đờ Cát với 4 tên quan năm, 6 tên quan tư và 10 tên sĩ quan nữa giờ tay xin hàng.

Thế là ta đã toàn thắng trong Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Ta tiêu diệt và bắt sống hơn 16.000 binh sĩ Pháp, trong đó có độ 1.000 thương binh. Khắp thế giới đều biết chính sách nhân đạo của ta đối với thương binh (và tù binh) địch. Nhưng chính bọn chỉ huy địch đã đối với thương binh Pháp thế nào? Hăng thông tấn U.P Mỹ (7-5) viết: “Hơn 1.000 thương binh quần quai dưới hầm tối đen và ngột thở, bên cạnh sở chỉ huy Pháp... Đến phút cuối cùng, tướng Đờ Cát đã ra lệnh cho súng lớn bắn vào sở chỉ huy...”.

VI TỪ BIÊN GIỚI ĐẾN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Tháng 10-1950, trong trận giải phóng biên giới⁴³, ta tiêu diệt và bắt sống hơn 4.500 địch, trong đó có 3 tên quan năm. Trận ấy đã làm cho *cả nước Pháp xôn xao*. Các báo Pháp đã nói: “Đó là thất bại to nhất trong lịch sử thực dân Pháp”.

Tiếp đến những trận Hòa Bình, Phủ Nho Quan, vân vân, Pháp cũng thất bại.

Đến Điện Biên Phủ thì làm cho *cả thế giới xôn xao*. Bạn ta và nhân dân cả châu Á thì vui mừng. Phe đế quốc, nhất là Pháp - Mỹ thì ngơ ngác. Một mặt vì từ trước chúng tuyên truyền quá huênh hoang. (Cuối tháng 4, Tổng thống Mỹ còn múa mồm nói: Pháp chắc thắng lợi ở Điện Biên Phủ - Eisenhower predicts Điện Biên Phu victory). Mặt khác, chúng thất bại cũng nặng thật: mất 25 tiểu đoàn tinh nhuệ nhất, gần 20 tên quan năm và 1 tên thiếu tướng...

Báo chí phản động Pháp - Mỹ đã phải nhận rằng: “Điện Biên Phủ là cuộc thất bại to nhất từ ngày Pháp đầu hàng Đức (1940). Quân viễn chinh Pháp đã bị chặt mất đầu”.

Tin Điện Biên Phủ thất bại về đến Pháp đúng vào ngày cả nước Pháp đang tung bừng sắm sửa ăn mừng “thắng” Đức (1945). Thành thử cuộc ăn mừng cụt hứng mà hóa ra cuộc truy điệu.

Ảnh hưởng của Điện Biên Phủ: Hiện nay, kiều dân Pháp ở Hà Nội, Hải Phòng, vân vân, đều chuẩn bị cuốn gói chuồn. Các nhà tư bản Pháp ở vùng tạm bị chiếm thì rút lui vốn liếng có trật tự, một đồng bạc Mỹ trước kia đổi 34 đồng Đông Dương, nay đổi 100 đồng. Tinh thần binh sĩ Pháp rất chán nản. Ngụy binh rất hoang mang, đã có những nhóm vác súng chạy theo ta. Thực dân Pháp thì trách Mỹ không hết sức, không kịp thời cứu vãn. Đế quốc Mỹ thì trách Pháp hèn hạ, bất tài. Nội bộ Chính phủ Pháp lục đục, tên này đổ lỗi cho tên kia. Bại tướng Nava bị cách chức. Tên tướng Ely sang thay...

Càng thất bại thì địch càng hung dữ, càng gần thắng lợi thì ta càng gặp nhiều khó khăn. Thật vậy, hiện nay ở Hội nghị Giơnevơ, ngoài mồm thì địch nói muốn thương lượng, nhưng sự thật thì chúng đang gấp rút điều binh khiển tướng để tiếp tục chiến tranh.

Để tranh lấy thắng lợi mới, chúng ta phải ra sức vượt khó khăn mới; quân, dân và cán bộ ta, mỗi người phải ra sức thi đua làm tròn nhiệm vụ, tuyệt đối chớ khinh địch, chớ chủ quan. Nhiều Điện Biên Phủ khác đang chờ đợi chúng ta.

D.X.

Báo Cứu quốc, các số:

2605, ngày 26-5-1954;

2606, ngày 28-5-1954;

2608, ngày 31-5-1954;

2610, ngày 2-6-1954;

2611, ngày 4-6-1954;

2613, ngày 7-6-1954.

ĐOÀN THANH NIÊN XUNG PHONG

Nhờ lựa chọn cẩn thận và giáo dục chu đáo, lại được Đảng săn sóc, cho nên Đoàn Thanh niên xung phong tuy mới xây dựng, nhưng đã có thành tích khá.

Trong lời khen ngợi thắng lợi Điện Biên Phủ, Hồ Chủ tịch và Đại tướng Võ Nguyên Giáp, cũng nhắc đến thanh niên xung phong. Đó là một vinh dự lớn, mà cũng là một trách nhiệm to; anh em phải cố gắng hơn nữa để tiến bộ hơn nữa.

Muốn tiến bộ thì phải sửa chữa khuyết điểm. Hiện giờ, Đoàn Thanh niên xung phong có mấy *khuyết điểm* như sau:

- Một số anh em vào Đoàn vì muốn thành cán bộ ngay, để được đi “du lịch” các nước bạn.

- Một số anh em thích thay đổi công việc. Thích làm những việc gì “oai”, còn công việc cầu đường, công việc ở các cơ quan là “tầm thường quá”. Thậm chí khi làm những việc ấy thì sợ xấu!

- Một số đoàn viên khi làm xong công việc một đợt, thì muốn nghỉ ngơi để “chỉnh huấn”.

Những tư tưởng ấy đều là sai lầm, không đúng với *tinh thần xung phong*.

- Có cán bộ chưa thật sự “ba cùng” với anh em, chưa tận tâm săn sóc đến đời sống và việc học tập của anh em. Thậm chí có một vài cán bộ không hết lòng chăm nom những anh em đau ốm.

- Có cán bộ chưa biết giáo dục anh em quý trọng của công, quý trọng của dân. Do đó mà có lãng phí: công cụ chóng hỏng, áo màn chóng rách, v.v..

Thanh niên sẵn có chí khí vững chắc và một tương lai vẻ vang. Vậy mọi người đều phải cố gắng sửa chữa khuyết điểm và phát triển ưu điểm. Mọi người phải thi đua trau dồi đạo đức cách mạng, học tập và công tác, để trở nên những cán bộ kiểu mẫu mai sau.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 192,
từ ngày 7 đến ngày 9-6-1954.

“HÀ NỘI, MỘT THÀNH PHỐ BỊ BAO VÂY”

Dưới đầu đề ấy, tờ báo đại phản động Pháp là *Lơ Phigarô* đã đăng một bài về tình hình Hà Nội. Sau đây là mấy đoạn trích trong bài ấy:

“Hiện nay, Hà Nội sống ngày nào hay ngày ấy, một đời sống đầy “ác mộng”... Tiếng máy bay của cầu “hàng không” làm cho Hà Nội sống lại những ngày hoảng sợ như mấy năm 1946, 1950... Độ 3.000 kiều dân Pháp ở Hà Nội sống đầy lo ngại...”.

“Ngoài những chuyến máy bay, thì Hà Nội đã cách biệt với thế giới bên ngoài...”.

“Ngày nào không xảy ra chuyện gì, thì đến trưa xe hơi đi xuống Hải Phòng... Nhưng ngày nào cũng có xe hơi và xe lửa bị mìn nổ tung...”.

“Đêm nào cũng có tiếng súng to, cách Hà Nội độ mười cây số. Ngoài kia là vùng Việt Minh. Khắp nơi đều có Việt Minh, Hà Nội cũng là vùng Việt Minh. Đại đa số nhân dân Hà Nội cảm tình với Việt Minh. Họ nói: nếu có tuyển cử tự do thì 95% sẽ bỏ phiếu cho Hồ Chí Minh”.

“Những người đẩy xe xích lô rất có thể là chiến sĩ bí mật của Việt Minh”.

“Những gái nhảy đầm xinh đẹp, rất có thể là người do thám của Việt Minh. Vì chắc có người thân thích của họ - cha hay là chồng, anh em hay là người yêu - ở trong bộ đội Việt Minh”.

“Thanh niên học sinh không giấu giếm rằng họ cảm tình với Việt Minh”.

“Hôm 30-4, Hội đồng thành phố Hà Nội tổ chức một cuộc biểu tình “khổng lồ”, có độ 5.000 người dự. Cuộc biểu tình đã kết thúc trong một bầu không khí nhạt nhẽo”.

“Ở trại Cột Cờ có độ 4.000 binh sĩ, xung quanh đầy những hầm hố và dây thép gai. Các quan binh ở đó đang nhìn bản đồ đồng bằng Bắc Bộ đầy những vết đỏ tức là vùng Việt Minh”.

“Tiếc thay, một điều chắc là: hiện nay, Việt Minh vẫn nắm quyền chủ động. Cho nên, có thể nói rằng: Hà Nội, Hải Phòng và những đô thị khác đều là những thành phố bị bao vây - một cuộc bao vây gian hiểm và chậm rãi, dù không ác liệt như Điện Biên Phủ”.

Bài báo ấy đã chứng tỏ tinh thần của địch hoang mang.

Nhưng chúng ta không vì thế mà chủ quan khinh địch. Trái lại, chúng ta càng phải tỉnh táo, càng phải đẩy mạnh công tác dân vận, ngụy vận, địch vận - *để mở rộng thắng lợi của Chiến dịch Đông Xuân*.

Đ.X.

Báo Cứu quốc, số 2615,
ngày 9-6-1954.

Ý KIẾN CỦA NGƯỜI MỸ

- Phái đoàn Quốc hội Mỹ đi điều tra tình hình châu Á về báo cáo (1-2-1954):

“Khó khăn của Mỹ là những chính phủ châu Á được Mỹ ủng hộ đều là những chính phủ độc tài độc đoán, không dân chủ và bị nhân dân họ khinh rẻ”.

- Ông Mangphen, đại biểu Quốc hội Mỹ, sang Việt Nam về báo cáo (14-4-1954):

“Một số lãnh tụ Việt Nam (bù nhìn) không đại biểu cho ý nguyện của nhân dân. Họ chỉ lo làm giàu, sung sướng, ăn chơi”.

- Ông Duygola, quan tòa tối cao Pháp viện Mỹ sang Viễn Đông về nói với các báo (5-1954):

“Đại đa số người Việt Nam ủng hộ Hồ Chí Minh, không phải vì ông ta cộng sản hay không cộng sản, nhưng vì ông ta suốt đời chống thực dân Pháp và đấu tranh cho độc lập giải phóng. Ông Hồ là người số 1, không ai tranh nổi uy tín của ông ta...”.

- Bọn Chính phủ Mỹ thì cứ âm mưu kéo dài chiến tranh ở Đông Dương. Nhưng Phó Tổng thống Mỹ đã nói: “Mỹ phải dùng mọi cách để ngăn trở không cho Pháp đàm phán với Việt Minh” (11-1953).

Vì vậy, đế quốc Mỹ là tội nhân gây chiến, phá hoại hòa bình.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 193,
từ ngày 10 đến ngày 12-6-1954.

CHỖ KIÊU NGẠO, PHẢI KHIÊM TỐN

Bệnh cá nhân chủ nghĩa đẻ ra bệnh kiêu ngạo.

Kiêu ngạo là: Khi công tác có ít nhiều thành tích, ít nhiều thắng lợi, thì lên mặt anh chị, lên mặt công thần. Rồi đối với việc *học tập* thì lười biếng, không ra sức nâng cao trình độ của mình. Trong *công tác* thì xem thường nhân dân, xa rời quần chúng. Ở *trong Đảng* thì không thực hiện chế độ dân chủ tập trung, không tuân theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo. Phớt kỷ luật và chính sách của Đảng và của Chính phủ. Khinh rẻ ý kiến của cấp dưới. Xem thường chỉ thị của cấp trên. Không muốn chịu kiểm tra, không muốn nghe phê bình. Thân với những kẻ xu nịnh tâng bốc mình. Xa tránh những người tính trực nói thẳng...

Kết quả của bệnh kiêu ngạo là: thoái bộ, xuống dốc, rồi đi đến bất mãn, hủ hóa.

Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của toàn Đảng, của nhân dân lao động, chứ không phải của anh hùng cá nhân. Công việc kháng chiến kiến quốc ngày càng nhiều, càng to, càng mới. Đại đa số chúng ta thì trình độ còn thấp, kinh nghiệm còn ít. Chúng ta phải cố gắng làm, cố gắng học, cố gắng tiến bộ mãi. Có như thế mới làm tròn nhiệm vụ mà nhân dân giao phó cho chúng ta.

Chúng ta phải tuyệt đối chống bệnh kiêu ngạo, *phải luôn luôn khiêm tốn*. Mọi *công tác* phải dựa hẳn vào quần chúng, hoan nghênh quần chúng đôn đốc và kiểm tra. Trong *đoàn thể* thì phải giữ vững dân chủ tập trung, tập thể lãnh đạo, phải mở rộng tự phê

bình và phê bình, *nhất là phê bình từ dưới lên trên*. Có như vậy mới tiến bộ chung, tiến bộ mãi.

Thế là *khiêm tốn*. Khiêm tốn là một đạo đức mà mọi người cách mạng phải luôn luôn trau dồi.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 194,
từ ngày 13 đến ngày 15-6-1954.

ĐỒNG BẰNG ANH DŨNG

Suốt 8 năm trường, vùng đồng bằng (cũng như Bình Trị Thiên và Nam Bộ) hàng ngày bị địch càn quét, cướp phá, giết hại. Suốt 8 năm trường, ngoài một số Việt gian phản quốc, thì đồng bào ở đồng bằng không phân biệt già trẻ, gái trai, lương giáo, đều đoàn kết chặt chẽ, chiến đấu không ngừng. Quân và dân đồng bằng đã nêu cao tinh thần yêu nước, thật xứng đáng là con Lạc cháu Hồng!

Một điều nữa làm cho thế giới kính phục, kẻ địch hoảng sợ, là quân và dân ở đồng bằng càng gian khổ lại càng hăng thêm, càng chiến đấu lại càng mạnh mẽ.

Trong 5 tháng vừa qua, để phối hợp với chiến dịch chính, quân và dân ta ở đồng bằng đã liên tiếp đánh giặc và thắng giặc nhiều trận. Xuất sắc nhất là những trận đánh trường bay Đồ Sơn, Gia Lâm, Cát Bi phá hơn 70 chiếc máy bay và đốt hàng triệu lít xăng của địch. Và những trận đánh liên tiếp đường số 5, phá 25 chuyến xe lửa Hà Nội - Hải Phòng.

Trong lúc quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ thì quân và dân ta ở đồng bằng cũng thắng lợi khá to: tiêu diệt 4 vạn tên địch, 140 vị trí, 60 tàu chiến và canô, 890 xe cơ giới. Thu được 6.700 khẩu súng các cỡ. Giải phóng 450 cây số vuông và 30 vạn đồng bào.

Nhưng quân và dân ta ở đồng bằng không vì những thành tích ấy mà chủ quan tự mãn. Chúng ta biết rằng, địch càng thua đau, chúng càng hung dữ. Cho nên ở những vùng tạm bị chiếm, những căn cứ du kích và khu du kích, từ nay quân và dân ta càng phải cố

gắng. Vừa ra sức đánh giặc, chống càn, chống giặc bắt lính, vừa phải ra sức vận động ngụy binh và tăng gia sản xuất. Phải củng cố thắng lợi cũ và phát triển thắng lợi mới.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2621,
ngày 18-6-1954.

ĐIỆN MỪNG NHÂN DỊP KỶ NIỆM NGÀY ĐỘC LẬP CỦA NƯỚC TỰ DO KHƠME

*Kính gửi ông Sơn Ngọc Minh,
Chủ tịch Chính phủ kháng chiến Khơme,*

Nhân dịp kỷ niệm Ngày độc lập của nước tự do Khơme, thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, tôi trân trọng gửi đồng chí Chủ tịch, nhân dân và Chính phủ Khơme lời chào mừng thân ái và nhiệt liệt.

Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch, nhân dân Khơme đã thu được nhiều thắng lợi vẻ vang trong công cuộc kháng chiến. Thắng lợi của nhân dân Khơme cũng là những thắng lợi chung của nhân dân Việt Nam, của khối liên minh nhân dân Khơme - Việt Nam - Pathét Lào đoàn kết chiến đấu, để tranh lại tự do độc lập của ba dân tộc anh em.

Kính chúc Chủ tịch mạnh khỏe.

Ngày 19 tháng 6 năm 1954
Chủ tịch
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 196,
từ ngày 19 đến ngày 21-6-1954.

THƯ GỬI BÁC SĨ ĐẶNG VĂN NGŨ

Gửi bác sĩ Ngũ,

Vừa được tin thím Ngũ mất, Bác thân ái gửi chú lời chia buồn thành khẩn.

Ở lớp huấn luyện năm ngoái, Bác thấy thím Ngũ chăm chỉ, thành thật và tiến bộ. Về sau, Bác thường hỏi thăm, thì nghe nói thím Ngũ công tác rất hăng hái, hay giúp anh chị em, và cũng khá mạnh khỏe. Bác mừng rằng thím Ngũ sẽ thành một cán bộ đặc lực.

Bỗng nghe tin thím Ngũ mất, Bác cảm thấy buồn. Nhưng sinh tử là lẽ thường của tạo hóa, Bác khuyên chú chớ quá buồn rầu, lấy công tác mà khuây khỏa.

Về việc cháu bé, Bác đã dặn chú Bảy; có dịp thì sắp xếp cho cháu đi học cùng các anh nó; chú không phải lo.

Chúc chú mạnh khỏe.

Chào thân ái.

Ngày 20 tháng 6 năm 1954

HỒ CHÍ MINH

Bút tích lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

CHỮ ĐẠI THÊM MỘT CHẤM

Gần đây, các báo tư sản Pháp - Mỹ trách Bảo Đại: “Ở Việt Nam người ta đánh nhau dữ tợn. Ở Giơnevơ, người ta lo ngoại giao. Còn Bảo Đại thì cứ nằm ì ở Can (nơi nghỉ mát ở Pháp), chỉ lo ăn chơi cờ bạc. Như thế, không xứng đáng là một người “quốc trưởng””.

Tháng 6-1953, phái đoàn Quốc hội Pháp sang Việt Nam. Lúc về Pháp, họ báo cáo: “Bảo Đại không nên đáng, y làm cho mọi người thất vọng. Y không đại biểu được ai hết, thậm chí cũng không đại biểu được gia đình của y. Người Việt Nam không nói công khai, song lúc nói chuyện riêng, thì họ nói thẳng rằng Bảo Đại là một thứ xa xỉ phẩm vô ích”.

Nói đến đây, tôi lại nhớ đến một chuyện của các cụ nhà nho ta ở tỉnh Đ. (Khu III).

Một hôm, Pháp và ngụy bắt dân đi biểu tình ủng hộ Bảo Đại phải có biểu ngữ, khẩu hiệu... Các cụ nhân dịp ấy, viết mấy khẩu hiệu bằng chữ nho: “Bảo Đại vạn tuế”. Các cụ thêm một cái chấm về phía tay mặt trên chữ Đại. Có tên bù nhìn biết lõm bõm vài chữ nho, nó đọc lên “Bảo Khuyển vạn tuế”. Chúng bèn truy các cụ. Nhưng các cụ nói: “Chúng tôi già cả, nhớ chữ được chữ mất, nhớ sao viết vậy thôi...”. Kỳ thực, đó cũng là một cách của các cụ đấu tranh chống Việt gian bù nhìn một cách hóm hỉnh, địch tuy biết, nhưng không làm gì được các cụ nhà nho ta.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2623,
ngày 21-6-1954.

CẦN PHẢI XEM BÁO ĐẢNG

Đảng ta mạnh vì Đảng ta tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí, suốt từ trên xuống dưới. Tờ báo của Đảng có nhiệm vụ làm cho tư tưởng và hành động thông suốt và thống nhất. Trong báo Đảng có những mục giải thích về:

Lý luận Mác - Lênin.

Tình hình thế giới và trong nước.

Đường lối, chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng và của Chính phủ.

Chương trình và kế hoạch của những công tác cấp thiết.

Đời sống và ý nguyện của nhân dân.

Những kinh nghiệm tốt và xấu của các ngành, các địa phương.

Cách học tập, công tác, tự phê bình và phê bình, v.v..

Tờ báo Đảng là như những lớp huấn luyện giản đơn, thiết thực và rộng khắp. Nó dạy bảo chúng ta những điều cần biết làm về tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo và công tác. Hàng ngày nó giúp nâng cao trình độ chính trị và năng suất công tác của chúng ta.

Nếu cứ cắm đầu làm việc, mà không xem, không nghiên cứu báo Đảng, thì khác nào nhắm mắt đi đêm; nhất định sẽ lúng túng, vấp vấp, hỏng việc.

Vì vậy, cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng, toàn thể đảng viên và cốt cán, cần phải xem báo Đảng.

Có những đồng chí mượn cớ quá bận việc, hoặc cớ này cớ khác mà không chú ý xem báo Đảng. Đó là che giấu bệnh lười, đó là một

khuyết điểm to, cần phải sửa chữa ngay. Vô luận công việc bận đến thế nào, nếu khéo sắp xếp thì nhất định có thời giờ xem báo. Hồ Chủ tịch và nhiều đồng chí Trung ương cũng bận việc không kém các cán bộ khác, nhưng ngày nào cũng xem được sách và nhiều thứ báo. Đó là một điều chúng ta phải học tập.

Hai vấn đề nữa: 1) Số báo ta có hạn mà người cần xem báo thì nhiều; 2) Nhiều người không sẵn tiền mua báo. Để giải quyết hai khó khăn ấy, các chi bộ, cơ quan, đơn vị, nhà máy, v.v. nên tổ chức góp nhau mua báo, cùng nhau đọc báo. Khi xem báo thấy những vấn đề quan trọng, thì nên cùng nhau thảo luận. Gặp vấn đề gì khó hiểu, thì nên viết thư hỏi nhà báo.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 197,
từ ngày 22 đến ngày 24-6-1954.

BÙ NHÌN DƯỚI CON MẮT NGƯỜI PHÁP

Chính phủ bù nhìn - Báo *Người xem xét* (3-6) viết: “5 năm nay, Pháp dùng Chính phủ bù nhìn thay thế cho chế độ “bảo hộ”, bằng mấy cách:

1- Giao một số cơ quan không trọng yếu cho bọn tay sai, để khỏi phải giao những cơ quan trọng yếu.

2- Giao công việc cho những người mà Pháp nắm chặt trong tay - những người Việt bất lực và ngày trước là bộ hạ của người Pháp, hoặc những người đã phạm tội lỗi, sợ bị Pháp nêu ra.

3- Pháp đặt những điều kiện quá cao, làm cho người Việt không với đến. Hoặc giao cơ quan, nhưng khuôn hết tài liệu, làm cho người Việt không thể công tác, lại phải nhờ người Pháp.

4- Cơ quan nào cũng đặt “cố vấn” Pháp để nắm hết quyền hành.

Trước như vậy, nay cũng như vậy. Năm 1949 là Bảo Đại. Năm 1954 cũng là Bảo Đại ấy. Nhân dân Việt Nam không ai tin những chính khách gian xảo chỉ biết phụng sự chế độ thực dân”.

Báo *Thế giới* (13-3) viết: “Trong chế độ ươn hèn (của Bảo Đại) “độc lập” chỉ là một mảnh giấy loại”.

Báo *Tin tức* (1-6) viết: “Chính phủ Bảo Đại chỉ là một Chính phủ bù nhìn”.

Báo *Chiến đấu* (18-5) viết: “Những người mà Pháp đã ưu đãi một cách quá đáng, đều là những con bù nhìn, những tấm bình phong, chúng không được ai tin cậy”.

Quân đội bù nhìn - Báo *Thế giới* (31-5) viết: “Bộ đội Việt Nam (bù nhìn) hoàn toàn bất lực, không thể thay thế cho bộ đội Pháp; nếu bộ đội Pháp buông ra, thì nó sẽ tan rã. Bộ Chỉ huy Pháp lo nó sẽ tan rã từng cả đơn vị. Còn cán bộ của nó thì thế nào? Một vị cố vấn Pháp đã nói thẳng: Tinh thần của họ là 0”.

Báo ấy viết thêm: “Bảo Đại vừa ra lệnh động viên thanh niên 20 đến 25 tuổi, thì lập tức có một phong trào trốn lính. 50 phần trăm thanh niên chạy vào vùng Việt Minh, một số thanh niên thì lẫn trốn làng này sang làng khác. Những thanh niên có tiền thì rút lót để được miễn đi lính...”.

Cho đến Nava cũng phải than phiền (7-6): “ Binh lính của Bảo Đại thiếu hẳn tinh thần “yêu nước” và chí khí chiến đấu...”.

Xin bà con biết rằng những báo trên đây đều là báo phản động, chứ không phải báo dân chủ hay là báo cộng sản.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2625,
ngày 23-6-1954.

MỘT ĐOẠN LỊCH SỬ PHÁP

Hồi thế kỷ thứ XV, Pháp bị Anh xâm lược. Một gái trẻ nông dân, tên là cô Giandắc, căm thù bọn ngoại xâm, phát cao cờ khởi nghĩa. Được nông dân ủng hộ, lực lượng phát triển dần.

Tháng 5 năm 1429, Gian giải phóng tỉnh Oóclêăng.

Tháng 5 năm 1430, Gian bị địch và Pháp gian bắt làm tù binh.

Tháng 5 năm 1431, Gian bị đưa ra xử. Chủ tịch phiên họp tòa án bù nhìn là một giám mục Pháp tên là Côxông. Chúng vu cho Gian là yêu tà, chống đạo Chúa, chống lại nước “bảo hộ” là nước Anh. *Chúng xử Gian phải đốt sống* ngay lập tức!

Nhân dân Pháp thương tiếc Gian chừng nào, thì họ nguyện rửa bọn Pháp gian chừng ấy, nhất là nguyện rửa Côxông.

Đoạn lịch sử này cho chúng ta thấy:

- Nữ anh hùng của Việt Nam là Hai Bà Trưng, ra đời gần 1.500 năm trước nữ anh hùng Pháp là cô Gian. Có thể nói rằng: tinh thần yêu nước của nhân dân ta đã nảy nở sớm hơn ở Pháp.

- Từ trước đã có bọn đội lốt thầy tu mà bán nước, phản Chúa. Đầu tiên là tên Giuđa. Rồi đến bọn Côxông. Trong thời kỳ Pháp bị Đức chiếm (1940 - 1945), một số giám mục Pháp đã theo Hítler... Chẳng riêng gì ở Pháp ở nước ta cũng có con cháu Giuđa và Côxông, như bọn Lê Hữu Từ đã bán nước, theo giặc, làm hại đồng bào.

- Tuy vậy, kết cục của bọn Côxông - từ là mang tiếng xấu muôn đời, song chúng không sao ngăn trở được sự nghiệp giải phóng của

dân tộc, cũng không làm nhụt được tinh thần đoàn kết kháng chiến của những người Công giáo chân chính.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2627,
ngày 26-6-1954.

THƯ GỬI CÁC CHIẾN SĨ VÀ CÁN BỘ LIÊN KHU V

Các chú hoạt động có thành tích khá. Bác vui lòng thay mặt Chính phủ khen ngợi các chú, và:

- Thưởng cho tiểu đoàn X. vừa thắng khá ở An Khê, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.

- Bác khuyên dặn toàn thể chiến sĩ và cán bộ cần phải cố gắng: nắm vững tình hình địch, thi đua giết giặc lập công, ra sức dân vận, ngụy vận.

Chớ nên vì thắng mà kiêu, chủ quan khinh địch; ra sức tranh lấy thành tích to hơn nữa.

Bác chờ nhiều tin thắng lợi của các chú và thân ái hỏi thăm đồng bào trong đó.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 28 tháng 6 năm 1954

BÁC

Báo *Quân đội nhân dân*,
số 130, ngày 10-7-1954.

NƯỚC GOATÊMALA ANH DŨNG

Goatêmalala là một nước nông nghiệp nhỏ, hơn 3 triệu nhân dân, ở châu Trung Mỹ. Trước kia, địa chủ chỉ chiếm 3 phần trăm nhân khẩu mà choán hết 50 phần trăm đất ruộng. Một đồn điền Mỹ choán hàng mấy vạn mẫu ruộng.

Nông dân tá điền phải nộp cho địa chủ hơn 60 phần trăm số thu hoạch, lại còn phải làm công không cho chúng. Công nhân đồn điền mỗi ngày chỉ được 25 xu.

Năm 1951, trong cuộc tổng tuyển cử, Đảng Dân chủ do ông Gútman (39 tuổi) lãnh đạo, được 3 phần 4 số phiếu, lên tổ chức Chính phủ.

Chính phủ này thi hành những cải cách dân chủ: tăng lương công nhân đồn điền lên 120 xu. Trưng mua ruộng đất của địa chủ để chia cho nông dân. Đến nay, 122.800 nông hộ đã được chia ruộng.

Những cải cách dân chủ ấy đã ảnh hưởng lớn đến công nhân và nông dân các nước xung quanh.

Vì đụng đến chủ đồn điền Mỹ, cho nên đế quốc Mỹ đã tìm mọi cách can thiệp và phá hoại Chính phủ *Goa*: bảo Chính phủ *Goa* là cộng sản, là “*Goa Minh*” uy hiếp an ninh châu Mỹ (!). Đòi Chính phủ *Goa* bồi thường cho đồn điền Mỹ 15 triệu đôla. Bao vây kinh tế *Goa* và ngăn cản Chính phủ *Goa* mua sắm vũ trang để tự vệ. Hiện nay, đế quốc Mỹ đang giúp cho bọn phong kiến địa chủ *Goa* và hai chính phủ phản động Hônđurát và Nicaragoa tấn công nước *Goa*.

Song nhân dân *Goa*, trước hết là công nhân và nông dân, kiên quyết chống lại. Thêm một lần nữa, việc này tỏ rõ rằng:

- Bất kỳ nước nào thi hành chế độ dân chủ, thì đế quốc Mỹ đều cho là cộng sản, và đưa luận điệu vu cáo cộng sản ra vu cáo các nước đó.

- Mỹ đã tự lộ mặt nạ “dân chủ” giả hiệu, và lòi cái mặt thật là đế quốc xâm lược.

- Nhân dân *Goa* chỉ có hơn 3 triệu người mà dám chống cự lại đại đế quốc Mỹ có 150 triệu người cùng những chính phủ và quân đội bù nhìn của Mỹ!

Hoan hô tinh thần anh dũng của nhân dân *Goa*!

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 199,
từ ngày 29 đến ngày 31-6-1954.

CHUYỆN CON TẮM, CON CẮM

Tắm hỏi Cắm: Sách *Tam tự kinh* có câu: “Ngọc bất trác, bất thành khí”. Nghĩa là gì, em có hiểu không?

Cắm: - Gớm! Ai chẳng hiểu, chị còn thử em! Nghĩa là: Viên ngọc phải được đẽo đũa, nó mới thành những cái xinh đẹp.

Tắm: - Ấy, thế mà trong việc phát động quần chúng, nhiều cán bộ không hiểu đấy, em ạ! Khi bắt rẽ xâu chuỗi, họ muốn rẽ tốt về mọi mặt, chứ họ không chịu khó “trác”.

Cắm: - Không phải ai cũng làm như vậy đâu. Em kể chuyện chị Thu (cán bộ Việt Bắc) cho chị nghe nhé.

Chị Thu đến xã thì gặp bà cụ A hơn 50 tuổi. Cán bộ xã nói: Bà ấy là trung nông, ngoan đạo, lòng khùng, đến khai hội thì cứ ngủ gật, không hề nói phô gì cả. Nói tóm lại: Bà A là một người “lạc hậu về mọi mặt”.

Chị Thu vừa giúp đỡ bà A. làm việc nhà, vừa hỏi han tỉ mỉ. Thì ra bà A là bần nông, bị định nhầm vào trung nông. Chị Thu chịu khó khêu gợi: Bà A. kể lại một cách rất mạch lạc cuộc đời cực khổ từ bé đến già, rồi nói: “Nhà nghèo, cha cụ không thêm nhìn đến. Áo rách, người ta không cho vào nhà thờ cúng Chúa. Khổ thì đành chịu, nói ra cũng chẳng ai giúp mình!”.

Chị Thu cứ chịu khó giáo dục bồi dưỡng. Kết quả là bà A tố khổ rất hăng, dần dần thành một cán bộ rất tốt, và được cử vào ban chấp hành nông hội.

Tấm: - Thế là cán bộ chịu khó “trác”, thì ngọc rể mới thành khí. Vậy, chị hát cho em nghe nhé:

Bóng bóng bông bông,

Cán bộ ba cùng,

Bồi dưỡng rể chuôi.

Phát động quần chúng mới thành công hoàn toàn.

Bóng bóng bông bông,

Bần, cố, trung nông,

Đoàn kết một lòng.

Chính sách ruộng đất mới thành công hoàn toàn.

D.X.

Báo Cứu quốc, số 2630,
ngày 30-6-1954.

ĐIỆN GỬ ĐẠI HỘI LIÊN HOAN CHIẾN SĨ THI ĐUA NAM BỘ

Nhân dịp các chiến sĩ thi đua Nam Bộ họp Đại hội liên hoan, tôi thân ái chúc các đại biểu vui vẻ, mạnh khỏe, và làm việc có kết quả tốt.

Sau đây là vài ý kiến tóm tắt để giúp Đại hội nghiên cứu:

- *Mục đích thi đua* của mọi người, mọi ngành và mọi cơ quan là: sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tiết kiệm sức người sức của, nâng cao mức sản xuất - để cải thiện đời sống của bộ đội, của nhân dân và của cán bộ; để đẩy mạnh công việc kháng chiến, kiến quốc.

- *Cách thức thi đua* - Kế hoạch phải thiết thực. Tổ chức phải hăng hái. Lãnh đạo phải chặt chẽ. Phân công phải rõ ràng. Mọi việc phải dân chủ. Thi đua phải bền bỉ.

- *Quần chúng thi đua* - Thi đua phải là một phong trào quần chúng rộng rãi. Các chiến sĩ phải là người kiểu mẫu, là những đầu tàu để giúp đỡ và lôi kéo những người khác cùng thi đua, cùng tiến lên. Hàng vạn người đều tăng năng suất 10%, thì kết quả chung sẽ to hơn vài trăm chiến sĩ vượt mức 1.000%.

- *Kinh nghiệm thi đua* - Các cơ quan lãnh đạo phải thiết thực giúp đỡ và bồi dưỡng các chiến sĩ. Phải phổ biến những kinh nghiệm và sáng kiến hay. Phải thiết thực giúp đỡ đôn đốc những người hậu tiến theo kịp những chiến sĩ tiên tiến.

- *Đánh thông tư tưởng* - Muốn thi đua trở nên một phong trào sâu rộng, mọi người đều hăng hái tham gia, thì cần đánh thông tư tưởng của mọi người. Phải làm cho mọi người đều hiểu rõ thi đua là ích nước lợi nhà, thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua.

Đại hội nên chọn lọc kỹ lưỡng, bầu cử dân chủ những chiến sĩ và những đơn vị xuất sắc nhất trong các ngành, trình lên Chính phủ, Chính phủ sẽ khen thưởng.

Chúc Đại hội thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 6 năm 1954

HỒ CHÍ MINH

Tài liệu lưu tại
Bảo tàng Hồ Chí Minh.

NHỮNG VIỆC VÔ LÝ

Báo tư sản Pháp *Thế giới* số ra ngày 5-6-1954 kể chuyện như sau: Trong phòng ăn của các sĩ quan địch ở Hà Nội, trước mặt đông người, một tên quan một tức tối nói: “Chiến tranh này ngày càng vô lý. Người ta bắt chúng mình làm những việc vô lý. Chúng mình đi chết một cách vô lý. Cấp chỉ huy tổ chức trận Điện Biên Phủ, mà một anh cai hạng bét cũng thấy rõ nó là vô lý. Nay mai họ sẽ bắt chúng mình đánh nhau ở đồng bằng cũng vô lý như ở Điện Biên Phủ”.

Tên quan năm nghe thấy khó chịu, ngắt lời hấn và bảo hấn ra khỏi phòng ăn. Nhưng một lát sau thì chính tên quan năm ấy cũng than phiền với nhà báo như vậy.

Tạp chí Pháp *Phê bình mới* trong số tháng 3-1954 trích đăng một đoạn nhật ký của một tên sĩ quan Pháp:

4-10-1952 - Lúc ra đi, 4 đại đội chúng tôi được mệnh lệnh cấp trên: “Đốt sạch nhà cửa, diệt sạch trâu bò, phá sạch mùa màng và lương thực. Cố mà giết chết hoặc bắt sống Việt Minh”.

10-10-1952 - Tiểu đoàn chúng tôi tiến đến đâu, nhà cửa cháy tan đến đó. Nhiều người đàn bà hốc hác rách rưới, lăn nhào vào các nhà cháy, để cứu con nhỏ của họ ra...

Cả quyển nhật ký đầy những việc tàn ác của quân địch như vậy. Rồi tên sĩ quan này cũng kết luận rằng: Cuộc chiến tranh này thật là vô lý.

Vì vô lý vô nghĩa, cho nên nó đã đưa thực dân Pháp đến Điện Biên Phủ và sẽ đưa chúng đến nhiều Điện Biên Phủ khác nữa.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 200,
từ ngày 1 đến ngày 3-7-1954.

BÙ NHÌN “VỪA ĂN TRỘM, VỪA LA LÀNG”

Vâng lệnh bọn hiếu chiến Pháp và bọn can thiệp Mỹ, bù nhìn tìm mọi cách để kéo dài chiến tranh, phá hoại hòa bình; vì nếu hết chiến tranh thì thấy trò chúng hết chỗ vơ vét cướp giật.

Vào trung tuần tháng 6, bù nhìn Bửu Lộc bị đuổi, bù nhìn Ngô Đình Diệm vào thay, bù nhìn Bảo Đại “giáng chiếu” kêu gọi nhân dân. Nó công kích Hội nghị Giơnevơ, nó vu cho Chính phủ ta chủ trương “chia rẽ đất nước”. Sự thật là thế nào?

Lập trường nhất định của nhân dân và Chính phủ ta là: *thật sự thống nhất, độc lập, dân chủ, hòa bình*. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để đạt mục đích ấy. Chúng ta chủ trương hòa bình cũng để đạt mục đích ấy. Cách làm khác nhau, nhưng mục đích là một.

Muốn độc lập thật sự, thì quân đội Pháp phải rút dần ra khỏi nước ta.

Muốn thống nhất thật sự, thì phải có cuộc toàn dân tự do tuyển cử.

Muốn dân chủ thật sự, thì thực hiện chính sách ruộng đất và những cải cách dân chủ khác.

Muốn hòa bình thật sự, thì trước hết hai bên địch và ta phải ngừng bắn nhau. Muốn ngừng bắn, thì quân đội đôi bên phải tập trung vào những khu vực riêng biệt, có phân giới tạm thời và rõ ràng để khỏi lại sinh ra xung đột giữa bộ đội hai bên. Điều đó rất rõ ràng, trẻ em nào cũng hiểu được, nhưng bù nhìn giả vờ không hiểu.

Bù nhìn rêu rao “thống nhất” giả hiệu cũng như chúng rêu rao “độc lập” giả hiệu. Trước Cách mạng Tháng Tám, thực dân Pháp đã chẳng chia nước ta làm ba mảnh với ba chế độ thống trị khác nhau đó ư? Phải chăng thế là “thống nhất”? Vì sao suốt 20 năm Bảo Đại ngậm câm, không đòi thống nhất?

Nay bù nhìn đòi “thống nhất” giả hiệu, mục đích là để hòng đưa cả nước ta vào tròng nô lệ của đế quốc Mỹ. Bù nhìn làm theo kế hoạch của quan thầy Mỹ: “Vừa ăn trộm, vừa la làng”. Song nhân dân ta và nhân dân thế giới đều thấy rõ âm mưu dê hèn ấy, chẳng ai mắc lừa đâu!

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 200,
từ ngày 1 đến ngày 3-7-1954.

“KHÔNG BIẾT!”

Nhân dân ta, mỗi người tùy theo năng lực của mình mà ai cũng tham gia kháng chiến. Người thì cầm súng giết giặc. Người thì đi dân công. Người thì lo tăng gia sản xuất để cung cấp cho bộ đội. Người thì làm việc cổ động tuyên truyền, vân vân. Việc làm khác nhau nhưng đều phụng sự Tổ quốc, phụng sự kháng chiến.

Cũng có người chỉ nói hai tiếng “không biết”, mà cũng có công như tham gia đánh giặc, có công với nước với dân:

Cuối năm ngoái, giặc càn quét ở Hà Nam. Khi chúng đến làng A., nhân dân đã tản cư, bộ đội đã mai phục hết. Chỉ còn các cụ già ở lại.

Giặc bắt các cụ ra hỏi: “Việt Minh ở đâu?”. Cụ nào cũng lắc đầu nói “không biết!”.

Giặc tra tấn. Các cụ cũng cứ nói “không biết!”.

Để khủng bố tinh thần, giặc chọc tiết một cụ, rồi lại hỏi. Các cụ khác vẫn cứ nói “không biết!”.

Giặc giết mấy cụ nữa. Những cụ kia vẫn bình tĩnh nói “không biết!”.

Giặc giết hết 25 cụ. Một cụ còn lại thét lên “tao không biết!” rồi chửi vào mặt chúng.

Tuy rất vất vả, hai tiếng “không biết” ấy đã tỏ rõ tấm lòng nồng nàn yêu nước và gan vàng dạ sắt của các cụ. Nó lại đại biểu cho tinh thần quật cường bất khuất của dân tộc Việt Nam.

Hai tiếng “không biết” ấy đã làm cho “trời đất phải kinh, quỷ thần phải khóc”. Nó đã cứu sống nhiều chiến sĩ ta, và đã đưa nhiều giặc đến chỗ chết.

Liên sau đó thì giặc bị ta đánh úp và thất bại to.

Hai tiếng “không biết” ấy còn nêu cao cái gương hy sinh anh dũng để giữ bí mật cho cán bộ và bộ đội ta - cái gương giữ bí mật mà mọi người Việt Nam yêu nước phải noi theo.

Để lưu truyền cái tinh thần bất diệt của 26 vị lão liệt sĩ, Hồ Chủ tịch và Chính phủ đã kính cẩn truy tặng Huân chương Kháng chiến cho linh hồn các cụ ấy.

D.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2631,
ngày 2-7-1954.

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO, CHIẾN SĨ VÀ CÁN BỘ VÙNG MỚI GIẢI PHÓNG Ở ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

Cùng đồng bào, chiến sĩ và cán bộ thân mến,

Từ khi bắt đầu kháng chiến đến nay đã trải qua 8 năm. Trong 8 năm đó, dưới ách của giặc, đồng bào phải chịu đau khổ vô cùng. Nhưng tinh thần yêu nước, chí khí chiến đấu của đồng bào ngày càng mạnh mẽ. Kết quả là ngày nay đồng bào đã được giải phóng, trở về với Tổ quốc thân yêu. Tôi thay mặt Chính phủ thân ái gửi lời thăm hỏi đồng bào, chiến sĩ và cán bộ.

Hiện giờ đồng bào cần phải làm gì?

Mọi người phải:

- 1- Đoàn kết nhất trí, yêu mến và giúp đỡ lẫn nhau.
- 2- Hăng hái tăng gia sản xuất, làm ăn, buôn bán để cải thiện sinh hoạt.
- 3- Hăng hái tham gia và ủng hộ kháng chiến.
- 4- Luôn luôn tỉnh táo, không nên chủ quan khinh địch.

Đồng bào Công giáo những vùng mới giải phóng, ngoài việc thực hiện những điều nói trên, cần tin tưởng ở chính sách tự do tín ngưỡng của Chính phủ, chớ nghe những lời bịa đặt, chớ để địch lợi dụng.

Cán bộ và chiến sĩ phải nhã nhặn đối với dân, gần gũi và giúp đỡ dân, thi hành đúng chính sách của Chính phủ và giữ vững nền nếp liêm khiết, giản dị.

Những viên chức cũ, những sĩ quan, binh lính của thực dân Pháp và bù nhìn, ai cải tà quy chính đều được Chính phủ và nhân dân ta đối đãi khoan hồng.

Sau cùng tôi gửi lời thân ái chào các cụ phụ lão và hôn các cháu nhi đồng.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 3 tháng 7 năm 1954

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 202,
từ ngày 7 đến ngày 9-7-1954.

“NGƯ MỤC HỒN CHÂU”

Nghĩa là nhập nhằng mắt cá ngọc trai. Mắt cá cũng tròn cũng trong như ngọc trai, do đó những kẻ gian dối thường dùng mắt cá lẫn lộn với ngọc trai để lừa bịp những người hớ hênh. Đế quốc Pháp - Mỹ và bù nhìn tay sai của chúng cũng dùng thủ đoạn ấy.

Các báo chí Pháp và Thụy Sĩ (6-1954) đăng những tin như sau:

Về *tổng tuyển cử* - Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ nói: Trình độ chính trị của nhân dân Đông Dương còn kém, cho nên Mỹ không tán thành tổng tuyển cử.

Về *độc lập* - Hấn nói: Bảo Đại và phe Bảo Đại đã nói với hấn rằng họ không muốn hoàn toàn độc lập, vì họ e rằng nếu quân Pháp rút đi, thì trong hai tuần lễ, “độc lập” của họ sẽ tiêu tan.

Khi Thứ trưởng Ngoại giao thế cho Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ ở Hội nghị Giơnevơ, Bảo Đại lại viết thư cho Thứ trưởng Mỹ nói rằng: Hội nghị Giơnevơ làm cho tình hình Việt Nam thêm nghiêm trọng. Mỹ cần phải lên tiếng đe dọa thì họa may Hội nghị ấy mới đi đến một sự quyết định. Bảo Đại nhắc lại rằng không nên có tổng tuyển cử ở Việt Nam.

Những tin tức trên này càng chứng tỏ rằng “độc lập” và “dân chủ” mà đế quốc Pháp - Mỹ và bù nhìn thường rêu rao, đều là thứ “ngọc trai” mắt cá. Nhưng chúng không lừa bịp được nhân dân ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 201,
từ ngày 4 đến ngày 6-7-1954.

ĐỘI DU KÍCH CÔNG GIÁO

Ở trong vùng tạm bị chiếm, đồng bào giáo cũng như đồng bào lương đều bị giặc bóc lột, hành hạ, giết chóc. Đồng bào giáo cũng như lương đều căm thù giặc, thề không đội trời chung. Hơn nữa, mỗi khi thấy nhà thờ bị giặc tàn phá, tượng thánh bị giặc đập tan, đồng bào Công giáo lại thêm một mối căm thù bọn giặc. Cho nên, dù có một bọn đội lốt thầy tu, bán nước, theo giặc, nhưng số đông nhân dân giáo đều đoàn kết chặt chẽ với nhân dân lương để chống giặc, giữ làng. Thí dụ như Đội du kích Công giáo thôn Q.N. ở Nam Định.

Toàn thôn Q.N. là Công giáo. Đội du kích cũng toàn là nông dân lao động Công giáo. Lúc đầu chỉ có 4 người. Dần dần phát triển thành mấy tiểu đội.

Tháng 8-1953, Đội du kích Q.N. chống càn, đánh trận đầu tiên diệt 20 tên giặc, bắt bị thương 30 tên, trừ được một tên Việt gian hung ác, cứu thoát được 30 thanh niên bị giặc bắt.

Trận thứ hai, đánh mìn và chông, diệt 10 tên giặc.

Từ đó, với súng đạn cướp được của giặc, với kinh nghiệm dồi dào, lại được nhân dân ra sức ủng hộ, Đội du kích Công giáo Q.N. càng tiến bộ. Đội lại khéo vận động ngụy binh, đã kéo được hơn 30 người bỏ giặc mà về với kháng chiến. Nhờ đội du kích mạnh, bọn tề bọn đông không dám đóng ở làng, nhân dân được làm ăn yên ổn.

Hoan hô các đội du kích Công giáo!

D.X.

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA VIỆT NAM THÔNG TẤN XÃ

- Hỏi: Thưa Chủ tịch, đối với sự tiến triển của Hội nghị Giơnevơ về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương và tiền đồ của Hội nghị đó, Chủ tịch nhận xét như thế nào?

- Trả lời: Hội nghị Giơnevơ thảo luận vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương tiến triển tuy chậm, nhưng với những vấn đề đã thỏa thuận, Hội nghị cũng đã mở đường cho việc lập lại hòa bình ở Đông Dương. Trên cơ sở đó, nếu đối phương cũng thành thật muốn đàm phán như chúng ta mà cũng cố gắng để lập lại hòa bình ở Đông Dương, thì hòa bình Đông Dương có thể thực hiện. Theo đúng lập trường của ta từ trước đến nay, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẽ tiếp tục cố gắng đấu tranh cho hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ của Tổ quốc. Đồng thời chúng ta phải có tinh thần cảnh giác rất cao đối với âm mưu của đế quốc Mỹ định cản trở hai bên đi đến hiệp định đình chiến và mưu mô lập khối liên minh quân sự có tính chất xâm lược, chia châu Á thành những tập đoàn đối lập để dễ xâm lược và khống chế Đông Dương cùng Đông Nam Á.

- Hỏi: Xin Chủ tịch cho biết ý nghĩa của những lời tuyên bố chung gần đây của Thủ tướng hai nước Trung - Ấn và Thủ tướng hai nước Trung - Diến?

- Trả lời: Bản tuyên bố chung mà Thủ tướng hai nước Trung - Ấn và Thủ tướng hai nước Trung - Diến vừa phát biểu rất quan trọng. Hai bản tuyên bố chung đó phù hợp với nguyện vọng hòa

binh của nhân dân thế giới, nhất là nhân dân châu Á. Năm nguyên tắc trọng yếu đề ra trong bản tuyên bố chung của Thủ tướng hai nước Trung - Ấn và Thủ tướng hai nước Trung - Diến là: cùng tôn trọng chủ quyền và lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp vào nội chính của nhau, bình đẳng và hai bên cùng có lợi, cùng sống chung trong hòa bình. Những nguyên tắc ấy cũng thích hợp cho việc giải quyết vấn đề Đông Dương. Nhân dân Việt Nam nhiệt liệt hoan nghênh hai bản tuyên bố chung đó. Tôi tin rằng hai bản tuyên bố chung đó nhất định có lợi cho hòa bình châu Á và thế giới.

- *Hỏi: Ngày 17-6, trong bài diễn văn nhậm chức của Thủ tướng Pháp Măngđét Phrăngxơ đọc trước Quốc hội Pháp, khi nói đến vấn đề Đông Dương, ông ta nói việc ngừng bắn ở Đông Dương phải thực hiện mau chóng. Ý kiến của Chủ tịch đối với những lời tuyên bố đó của ông Măngđét Phrăngxơ như thế nào?*

- *Trả lời:* Chúng ta hoan nghênh nguyện vọng của ông Măngđét Phrăngxơ, nhưng phải bài trừ chính sách của đế quốc Mỹ ngăn cản và phá hoại Hội nghị Giơnevơ, mới có thể thực hiện nhanh chóng ngừng bắn ở Đông Dương được.

Bản tin *Việt Nam Thông tấn xã*
ngày 6-7-1954.

In trong sách *Hồ Chí Minh:*
Con đường hòa bình, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1955, tr.21-23.

NHỮNG NGƯỜI TRUNG THÀNH VỚI ĐẠO CHÚA

Đức Chúa dạy: Giúp đỡ những người nghèo khó, chống những kẻ bóc lột làm giàu.

Đức Chúa dạy: Giữ gìn hòa bình cho loài người, chống mọi chiến tranh xâm lược.

Đế quốc Mỹ tự xưng là trọng đạo, nhưng chúng đã ra sức tuyên truyền chiến tranh, đốt những sách vở nói về hòa bình và khùng bố những người đấu tranh cho hòa bình.

Trong lúc Mỹ làm như thế, thì mỗi năm một lần Liên Xô tặng giải thưởng cho 10 chiến sĩ hòa bình xuất sắc nhất, không phân biệt đàn ông đàn bà, không phân biệt người nước nào. Mỗi giải thưởng gồm có một huân chương bằng vàng và 10 vạn đồng rúp (108 triệu đồng Ngân hàng Việt Nam).

Trong những người đã được giải thưởng vinh dự ấy, có một người da đen (Mỹ). Có những người khoa học nổi tiếng như ông Quyri. Có những nữ chiến sĩ như bà Tống Khánh Linh (Trung Quốc), bà Côtông (Pháp), bà Phác Chính Ái (Triều Tiên), v.v..

Có 3 vị lãnh tụ tôn giáo như Giáo chủ Giôn-xông gần 80 tuổi (Anh), Giáo chủ Andơ-rê-át (Gia Nã Đại), và vị linh mục trẻ tuổi là cha Gagiê-rô (Ý).

Mặc dù Tòa thánh ngăn cấm và Chính phủ phản động Ý đe dọa, linh mục Gagiêrô vẫn gan dạ đấu tranh theo lời Chúa: chống mọi chiến tranh xâm lược, giữ gìn hòa bình cho loài người.

Đ.X.

Báo *Cứu quốc*, số 2635,
ngày 7-7-1954.

CÔNG GIÁO PHÁP CHỐNG CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC VIỆT NAM

Nhân dân Pháp, giáo cũng như lương, đều chống chiến tranh ở Đông Dương. Cuối tháng 5, một nhóm lãnh tụ Công giáo Pháp, trong đó có cả phụ nữ và nhiều vị linh mục, lại lên tiếng đòi chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương. Lời kêu gọi nói:

- Hai bên cần trực tiếp thương lượng để chấm dứt ngay chiến tranh.
- Kiên quyết chống bất kỳ ai lợi dụng danh nghĩa bảo vệ đạo Chúa trong cuộc xung đột ở Đông Nam Á. Người Công giáo Pháp kiên quyết chống:
 - a) Mọi chiến tranh xâm lược;
 - b) Dùng những vũ khí ghê gớm, như đạn napan, v.v..
- Người Công giáo Pháp quyết không tham dự vào những hoạt động làm cho dư luận căng thẳng.

Tờ báo to nhất của Công giáo Pháp là *Băng chứng Công giáo* cũng hăng hái chống chiến tranh ở Đông Dương.

Trước thái độ đúng đắn của những người Công giáo Pháp, thì những người Công giáo Việt Nam ai đã lầm đường theo giặc, phản nước phản Chúa, cần phải mau mau hối cải, mau mau quay về với chính nghĩa, với Tổ quốc yêu mến của chúng ta.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 202,
từ ngày 7 đến ngày 9-7-1954.

GỬI BÁO CÁO VÀ XIN CHỈ THỊ

Vì sao Đảng ta phải giữ vững chế độ ấy?

Vì có như vậy, *cấp trên* mới kịp thời hiểu rõ tình hình, nêu lên nhiệm vụ, định ra kế hoạch, động viên quần chúng, để thực hiện chính sách của Đảng. *Cấp dưới* mới thấy rõ đường lối, thấm nhuần chính sách tránh khỏi sai lầm, làm tròn nhiệm vụ. Đồng thời, kinh nghiệm của nơi này có thể phổ biến và giúp đỡ nơi khác.

Nếu cấp dưới không báo cáo kịp thời và đầy đủ, thì cấp trên không hiểu rõ tình hình thực tế, không giúp đỡ được cấp dưới. Và cấp dưới sẽ gặp nhiều lúng túng, sai lầm.

- Ai phải phụ trách việc thỉnh thị, báo cáo? Và báo cáo nên thế nào?

Bí thư các cấp phải phụ trách, không thể giao việc ấy cho một cán bộ khác. Viết báo cáo, thì các tài liệu phải nghiên cứu kỹ, xét lại kỹ, phải đúng sự thật. Phải toàn diện, phải nắm khâu chính. Phải nắm tình hình lúc đó và nơi đó thì hành chính sách của Đảng thế nào; tư tưởng của cán bộ và quần chúng thế nào? Phải có phân tích và kết luận. Phải nêu cả ưu điểm và khuyết điểm.

Tuyệt đối không nên báo cáo một cách mơ hồ, giả dối, chỉ nói cái tốt mà giấu giếm cái xấu.

Mỗi việc quan trọng, thì *trước khi làm* phải báo cáo rõ kế hoạch và thời hạn công tác. *Trong khi làm* thì báo cáo rõ công việc phát triển thế nào? *Khi làm xong* thì phải báo cáo tổng kết kinh nghiệm.

Có như vậy, trong Đảng ý chí mới nhất trí, lãnh đạo mới thống nhất, đoàn kết mới chặt chẽ, kinh nghiệm mới dồi dào, mọi việc mới kịp thời và thành công.

Hiện nay, có một vài cấp ủy địa phương không chú ý hoặc không kịp thời báo cáo và thỉnh thị. Thế là xem thường cấp trên, phá hoại nguyên tắc của Đảng. Kết quả tai hại là thường hỏng việc!

Cán bộ các cấp phải hiểu rõ rằng: Chế độ thỉnh thị và báo cáo là rất quan trọng, và mỗi cán bộ phụ trách phải *kiên quyết làm đúng chế độ ấy*.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 203,
từ ngày 10 đến ngày 12-7-1954.

DIỄN MỪNG NGÀY QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN MÔNG CỔ

Kính gửi đồng chí Xêđenban,

Thủ tướng nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ,

Nhân dịp Ngày quốc khánh của nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ, thay mặt Chính phủ và nhân dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin gửi đồng chí, nhân dân và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ lời chào mừng nhiệt liệt.

Chúng tôi rất phấn khởi trước những thành tích xây dựng to lớn của nhân dân Mông Cổ dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ và của đồng chí. Chúng tôi chúc nhân dân Mông Cổ đạt được nhiều thành công mới.

Ngày 11 tháng 7 năm 1954

**Chủ tịch kiêm Thủ tướng
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 203,
từ ngày 10 đến ngày 12-7-1954.

MỸ TÍNH TOÁN

Một đại biểu Quốc hội Mỹ tính toán: Châu Á có hơn 1.200 triệu nhân dân, trong đó:

- Thuộc phe cộng sản 475 triệu người (sự thực thì Trung Quốc đã hơn 600 triệu người).
- Thuộc phe trung lập 470 triệu người.
- Thuộc phe chống cộng sản 260 triệu người (Mỹ tính cả Đông Dương).

Y kết luận: Mỹ cần phải nắm phe chống cộng để thực hiện chính sách nòi da nấu thịt: “*dùng người châu Á đánh người châu Á*”.

Đại tướng Mỹ là Van Phòlít tính toán: Một tên lính Mỹ một ngày tốn 5 đôla, một tên lính Nam Triều Tiên chỉ tốn 4 hào. Mỗi năm 4 sư đoàn Mỹ tốn 1.000 triệu đôla, mà với số tiền đó có thể cung cấp 100 sư đoàn bù nhìn, đã rẻ tiền lại khỏi đưa lính Mỹ đi chết.

Phản động Mỹ khéo tính toán thật! Nhưng chúng quên một điều là ngoài bọn Bảo Đại, Lý Thừa Vãn và Tưởng Giới Thạch - thì đại đa số người châu Á không ai dại đi làm bia đỡ đạn, chết thay cho đế quốc Mỹ.

C.B.

Báo *Nhân dân*, số 204,
từ ngày 13 đến ngày 15-7-1954.

BÁO CÁO TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG⁴⁴ (KHOÁ II)

Hội nghị Trung ương lần thứ sáu mở rộng cho một số cán bộ cao cấp bàn về tình hình và nhiệm vụ mới.

Tôi thay mặt Trung ương thân ái hỏi thăm chiến sĩ và cán bộ ở các mặt trận, khuyến khích đồng bào vùng tự do và vùng mới giải phóng, an ủi đồng bào vùng chưa giải phóng.

Tôi thay mặt Trung ương cảm ơn các đảng anh em và nhân dân các nước bạn đã giúp đỡ ta kháng chiến và tranh thủ hòa bình, cảm ơn nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới đã ủng hộ ta.

Bây giờ tôi báo cáo trước Hội nghị về tình hình mới và nhiệm vụ mới.

I- TÌNH HÌNH MỚI

1. Tình hình thế giới

Vì Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân phát triển, củng cố và tiến bộ về mọi mặt, phong trào hòa bình dân chủ thế giới ngày càng lớn mạnh. Vì ngoại giao của Liên Xô đúng đắn và khôn khéo nên đã buộc các đế quốc, trước hết là đế quốc Mỹ phải hợp Hội nghị Béc-lin và Hội nghị Giơ-ne-vơ. Chỉ việc hợp hai hội nghị này đã là một thắng lợi của phe ta và thất bại của phe đế quốc.

Nội bộ của phe đế quốc do Mỹ cầm đầu mâu thuẫn ngày càng sâu sắc và mở rộng, thí dụ:

Mâu thuẫn Anh - Mỹ: Giành nhau quyền lợi ở Địa Trung Hải, Trung Đông và Cận Đông. Mỹ kéo Pakixtan, Tân Tây Lan và Úc là ba nước trước đây thuộc phe Anh. Ở Viễn Đông thì chính sách của Anh, Mỹ đối với Trung Quốc và Nhật Bản mâu thuẫn với nhau, v.v..

Mâu thuẫn Mỹ - Pháp: Ngoài mặt thì Mỹ giúp Pháp, nhưng giúp đỡ để bắt chẹt Pháp. Mỹ cố ép Pháp ký Hiệp ước Đức - Pháp và Hiệp ước quân đội châu Âu. Nếu Pháp ký những hiệp ước đó thì khác nào Pháp tự thất cổ. Ở Đông Dương, đối với kháng chiến của ta thì Mỹ và Pháp hình như là thống nhất, nhưng sự thật thì Mỹ muốn nắm bù nhìn để hất Pháp; Mỹ đã đưa Ngô Đình Diệm là tay sai đắc lực của Mỹ lên nắm chính phủ bù nhìn.

Chính sách của Mỹ về Hiệp ước quân đội châu Âu làm cho các nước *Tây Âu* và nội bộ các nước đó chia rẽ. Nhân dân các nước ấy thì chống các chính phủ thân Mỹ, giữa bọn tư bản thân Mỹ và không thân Mỹ cũng mâu thuẫn lẫn nhau. *Đối với châu Á* thì Mỹ muốn lập “Khối phòng thủ Đông Nam Á” hòng dùng người châu Á đánh người châu Á. Chính sách của Mỹ rất phản động nhưng Mỹ gặp nhiều thất bại. Đế quốc Mỹ dùng “chính sách bạo lực”, dùng bom nguyên tử và bom khinh khí để dọa các nước. Nhưng phong trào hòa bình thế giới chống chính sách vũ lực của Mỹ, chống bom nguyên tử và bom khinh khí ngày càng mạnh; thậm chí Giáo hoàng cũng phải chống chính sách bom nguyên tử và bom khinh khí. Thế là phong trào hòa bình đã kéo được đại đa số nhân dân các nước, kéo được số đông người trong giai cấp tư sản các nước và kéo được cả Giáo hoàng.

Trước Hội nghị Giơnevơ và trước thắng lợi của ta ở Điện Biên Phủ, Mỹ định ra *Tuyên bố chung* giữa Mỹ, Pháp, Anh và một số nước khác đe dọa Trung Quốc, đổ cho Trung Quốc can thiệp vào chiến tranh Đông Dương. Nhưng Mỹ thất bại trong âm mưu đó vì Anh phản đối và các nước khác cũng không theo Mỹ; Mỹ lại chủ

trường “liên hiệp hành động” để cứu Pháp ở Điện Biên Phủ, nhưng Anh không chịu và các nước khác cũng không chịu, Mỹ lại thất bại. Mỹ tìm hết cách để phá Hội nghị Giơnevơ tức là *phá hòa bình*. Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ họp mấy ngày rồi chuẩn. Nhưng các đại biểu khác cứ tiếp tục họp như thường và đã đưa Hội nghị Giơnevơ đến một số kết quả.

Tuy thất bại, nhưng Mỹ vẫn chưa chịu, vẫn ngoan cố. Mỹ đang đẩy tới việc lập “Khối phòng thủ Đông Nam Á”. Thất bại của đế quốc Mỹ tức là thắng lợi của phe ta. *Mỹ là kẻ thù chính của hòa bình thế giới*, ta phải tập trung lực lượng chống đế quốc Mỹ.

2. Tình hình trong nước

Nhân dân ba nước Việt - Miên - Lào đoàn kết, cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước ngày càng phát triển. Lực lượng du kích của ta ở Nam, Trung, Bắc chẳng những đứng vững mà ngày càng phát triển mạnh. Quân đội chủ lực của ta thì tiếp tục thắng lợi từ Chiến dịch Biên giới đến Chiến dịch Hòa Bình, Tây Bắc, v.v.. Những thắng lợi trước cộng với thắng lợi to lớn ở Điện Biên Phủ làm cho tình hình biến đổi một cách quan trọng. Ta phá tan kế hoạch Nava làm cho Chính phủ Lanien - Bidôn đổ, quân đội Pháp phải thu hẹp phạm vi chiếm đóng.

Ta thắng lợi vì chính sách của Đảng, của Chính phủ đúng, vì bộ đội và nhân dân ta anh dũng, vì ta có nhân dân các nước bạn và nhân dân thế giới ủng hộ. Thắng lợi của ta cũng là thắng lợi chung của phong trào hòa bình dân chủ thế giới.

Bên cạnh thắng lợi quân sự, ta cũng thu được những thắng lợi bước đầu ở mặt trận chống phong kiến. Thắng lợi quân sự có ảnh hưởng đến cuộc phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất. Thắng lợi của mặt trận chống phong kiến lại ảnh hưởng đến mặt trận chống đế quốc. Những thắng lợi của ta làm cho nhân dân ta và nhân dân thế giới phấn khởi, làm cho *địa vị ngoại giao* của ta ở Giơnevơ vững chắc, những thắng lợi của ta buộc địch phải nói

chuyện với ta. So với những điều mà Bôlae đưa ra hồi năm 1947, thì thái độ của Pháp ngày nay thay đổi khá lớn. Thế là từ ngày kháng chiến đến nay, *thế ta* ngày càng mạnh, *thế địch* ngày càng yếu. Nhưng chúng ta cần hết sức chú ý: thế mạnh và yếu ấy là tương đối, không phải tuyệt đối. Ta chớ chủ quan khinh địch. Thắng lợi của ta làm cho đế quốc Mỹ tỉnh dậy.

Sau Chiến dịch Điện Biên Phủ, âm mưu và kế hoạch can thiệp của Mỹ cũng thay đổi để kéo dài chiến tranh Đông Dương, quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương, phá hoại Hội nghị Giơnevơ, tìm hết cách hất cẳng Pháp để chiếm ba nước Việt, Miên, Lào, biến nhân dân Việt, Miên, Lào thành nô lệ của Mỹ và gây thêm tình hình căng thẳng trên thế giới.

Thế là: Mỹ không những là kẻ thù của nhân dân thế giới, mà *Mỹ đang biến thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Việt, Miên, Lào.*

Vì tình hình thế giới và trong nước có biến đổi như trên cho nên mới có Hội nghị Giơnevơ. Qua Hội nghị Giơnevơ, mâu thuẫn của các đế quốc càng rõ rệt; Pháp thì muốn nói chuyện, Anh thì nhập nhằng, Mỹ thì phá hoại. Đến nay Mỹ càng bị cô lập.

Việt - Trung - Xô thì rất đoàn kết. Vì mâu thuẫn giữa đế quốc và vì cố gắng của ta và phe ta, chúng ta đã tranh được một vài hiệp định khá quan trọng. Hiện nay Chính phủ Pháp do phe chủ hòa nắm, việc chấm dứt chiến tranh Đông Dương có nhiều khả năng hơn.

Trong khi Hội nghị Giơnevơ tạm nghỉ, các trưởng đoàn đại biểu về nước, công việc giao lại cho các phó trưởng đoàn. Nhân lúc ấy, Thủ tướng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa là đồng chí Chu Ân Lai từ Giơnevơ sang thăm Ấn Độ và Diến Điện. Đồng chí Chu đã cùng Thủ tướng Ấn Độ và Thủ tướng Diến Điện ra lời tuyên bố hòa bình. Năm nguyên tắc⁴⁵ trong lời tuyên bố đó tuy vẫn tắt nhưng rất rõ ràng đúng đắn, được nhân dân thế giới nhất là nhân dân châu Á hoan nghênh, đồng thời đánh tan được âm mưu

của Mỹ phá hoại sự đoàn kết của nhân dân châu Á. Năm nguyên tắc ấy là:

- 1- Tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của nhau;
- 2- Không xâm phạm nhau;
- 3- Không can thiệp nội chính của nhau;
- 4- Đối đãi nhau bình đẳng thân thiện;
- 5- Ăn ở hòa bình với nhau.

Cuộc gặp gỡ của đồng chí Chu với tôi cũng mang lại những kết quả tốt¹⁾. Những cuộc gặp gỡ thân mật giữa đồng chí Chu Ân Lai và các đại biểu ba nước Ấn, Diến, Việt đã làm cho tình đoàn kết của nhân dân châu Á thêm chặt chẽ. Đó là một thắng lợi của phe ta.

Tình hình thế giới, tình hình châu Á và tình hình trong nước hiện nay làm cho nước ta có thể đi đến hòa bình. Nhưng đế quốc Mỹ cố phá hoại, ở Pháp vẫn còn phe hiếu chiến, bọn bù nhìn thân Mỹ cũng cố phá hoại cho nên khả năng tiếp tục chiến tranh vẫn còn. Đó là đặc điểm của *tình hình mới ở nước ta*.

II- NHIỆM VỤ MỚI

Tình hình mới đã đặt ra những *nhiệm vụ mới*, phương châm mới, sách lược mới. Trong tám, chín năm kháng chiến, Đảng và Chính phủ ta lãnh đạo nhân dân và quân đội khắc phục khó khăn, chiến đấu anh dũng, đã thu được những thắng lợi vẻ vang. Lực lượng của ta đều tiến bộ về mọi mặt. Nhờ chính sách của Đảng và Chính phủ đúng, cho nên đã thu được kết quả tốt. Hiện nay, tình

1) Từ ngày 3 đến ngày 5-7-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Chu Ân Lai đã gặp gỡ ở biên giới Việt - Trung. Hai bên đã trao đổi ý kiến về tình hình tiến triển của Hội nghị Giơnevơ, về việc lập lại hòa bình ở Đông Dương và các vấn đề liên quan đến Hội nghị Giơnevơ (BT).

hình đã đổi mới, nhiệm vụ của ta do đó cũng có thay đổi, chính sách và khẩu hiệu cũng phải thay đổi, cho hợp với tình hình mới. Cho đến bây giờ ta tập trung lực lượng để tiêu diệt lực lượng đế quốc xâm lược Pháp. Bây giờ Pháp thì đang nói chuyện với ta, đế quốc Mỹ thì đang biến thành kẻ thù chính và trực tiếp, mũi nhọn của ta phải chĩa vào đế quốc Mỹ. Từ nay đến khi thực hiện hòa bình, ta vẫn tiếp tục đánh Pháp. Nhưng mũi nhọn của ta cũng như mũi nhọn của thế giới đều chĩa vào Mỹ. Chính sách của Mỹ là mở rộng và quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương. Chính sách của ta là tranh thủ hòa bình để chống lại chính sách chiến tranh của Mỹ. Tám, chín năm nay Cương lĩnh của Đảng nêu rõ: Việt - Miên - Lào hoàn toàn độc lập, thoát ly Pháp, không thừa nhận Liên hiệp Pháp⁴⁶, đuổi hẳn bộ đội Pháp ra khỏi Đông Dương, tiêu diệt nguy quyền và nguy quân, tịch thu tài sản của đế quốc và Việt gian, gây phong trào giảm tô giảm tức để đi đến cải cách ruộng đất, thực hiện dân chủ ở toàn quốc, kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng. Cương lĩnh ấy đã thu được nhiều thắng lợi. Cương lĩnh đó là đúng.

Nhưng trước tình hình mới hiện nay, ta không thể giữ cương lĩnh cũ. Trước kia khẩu hiệu của ta là: “Kháng chiến đến cùng”. Nay vì *tình hình mới*, ta cần nêu *khẩu hiệu mới* là “Hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ”. Để chống đế quốc Mỹ trực tiếp can thiệp, kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương, ta phải nắm vững lá cờ hòa bình, chính sách của ta có thay đổi: trước ta tịch thu tài sản của đế quốc Pháp, nay đã đàm phán thì có thể theo nguyên tắc bình đẳng, hai bên cùng có lợi, mà giữ lợi ích kinh tế và văn hóa của Pháp ở Đông Dương. Dùng lối nói chuyện thì phải nhân nhượng nhau đúng mức. Trước nói: đánh đuổi và tiêu diệt hết quân Pháp; nay đã nói chuyện, ta đã đòi và Pháp đã bằng lòng định kỳ rút quân. Trước kia ta không đếm xỉa đến Liên hiệp Pháp, nay ta nhận bàn việc tham gia Liên hiệp Pháp một cách bình đẳng và tự nguyện. Trước kia ta chủ trương tiêu diệt nguy quân, nguy quyền để thống nhất, bây giờ ta dùng chính sách

khoan đãi, dùng cách toàn quốc tuyển cử để đi đến thực hiện thống nhất toàn quốc.

Muốn hòa bình thì phải chấm dứt chiến tranh, muốn chấm dứt chiến tranh thì phải ngừng bắn. Muốn ngừng bắn thì phải *điều chỉnh* khu vực, nghĩa là quân đội địch phải tạm tập trung vào một vùng để rút dần, quân đội ta cũng tập trung vào một vùng. Ta phải có vùng rộng lớn, đủ những phương tiện để xây dựng, để củng cố và phát triển lực lượng của ta để ảnh hưởng đến các vùng khác, do đó để đi đến thống nhất. *Điều chỉnh khu vực không phải là chia cắt*, đó là việc tạm thời để đi tới thống nhất. Khi điều chỉnh và trao đổi khu vực, vùng xưa nay tự do mà nay địch sẽ đến tạm đóng thì đồng bào vùng ấy thắc mắc, có người sẽ bị quan thất vọng, dễ bị địch lợi dụng. Ta phải nói cho đồng bào biết rõ: vì lợi ích toàn quốc, lợi ích lâu dài mà tạm thời phải chịu đựng, đó là một điều vẻ vang, toàn quốc đều biết ơn. Ta phải làm cho mọi người không bị quan tiêu cực, mà tiếp tục hăng hái đấu tranh đòi Pháp rút quân để đi đến độc lập.

Dùng điều chỉnh khu vực đóng quân để đi đến hòa bình, dùng cách toàn quốc tuyển cử để đi đến thống nhất, đó là chủ trương của ta. Ta kháng chiến để độc lập, thống nhất, dân chủ, hòa bình. Ngay thực hiện hòa bình cũng là để tranh thống nhất, độc lập, dân chủ. Tình hình mới, phải có chủ trương mới để tranh lấy thắng lợi mới.

Bất kỳ hòa bình hoặc chiến tranh, ta cũng phải nắm vững chủ động, phải thấy trước, chuẩn bị trước.

Tranh lấy hòa bình không phải là một việc dễ, nó là cuộc đấu tranh trường kỳ gian khổ, phức tạp, nó có những điều kiện có lợi, cũng có những khó khăn. Những *điều kiện lợi* cho ta là: các nước bạn ủng hộ ta, nhân dân thế giới cũng ủng hộ ta, nhân dân ta hăng hái và tin tưởng vào Đảng và Chính phủ ta. Đảng và Chính phủ ta lãnh đạo khéo thì nhân dân ta nhất định đoàn kết đấu tranh trong hòa bình cũng như trong kháng chiến. Những *điều khó khăn* là: Mỹ

ra sức phá hoại việc lập lại hòa bình ở Đông Dương, phe chủ hòa Pháp thì vẫn chưa dứt khỏi ảnh hưởng của Mỹ.

Tính chất của tình hình mới không những khó khăn mà còn phức tạp, thí dụ: Ta phải có chính sách khác nhau đối với vùng giải phóng mới và vùng tự do cũ, chính sách khác nhau đối với vùng tự do của ta và vùng địch tạm đóng quân; trước đây ta chỉ công tác ở nông thôn, bây giờ phải có chính sách thành thị. Chính sách đối với Pháp trước đây và bây giờ cũng khác nhau; đối với bọn Việt gian thân Mỹ và thân Pháp chính sách cũng khác nhau. Trước ta chỉ lo nội chính và ngoại giao với các nước bạn, bây giờ phải ngoại giao với các nước khác, v.v..

Ta phải phân biệt lợi ích trước mắt và lợi ích tương lai, lợi ích bộ phận và lợi ích toàn bộ. Tình hình đang ở lúc chuyển biến lớn, lại nhiều khó khăn và phức tạp, cho nên tư tưởng của nhân dân và cán bộ cũng có chuyển biến. Nếu ta không chuẩn bị sẵn sàng, không kịp thời lãnh đạo, thì tư tưởng sẽ hỗn loạn, hành động sẽ hỗn loạn.

Những tư tưởng sai lầm có thể nảy ra như sau: “*Tả khuynh*”, có người thấy thắng luôn, muốn đánh bừa, đánh đến cùng, họ chỉ thấy cây không thấy rừng, chỉ thấy Pháp rút mà không thấy âm mưu của chúng; chỉ thấy Pháp không thấy Mỹ; thiên về tác chiến, xem khinh ngoại giao. Họ không biết rằng ở chiến trường ta cũng đấu tranh, ở hội nghị quốc tế ta cũng đấu tranh để đi đến mục đích chung. Đối với những khẩu hiệu mới họ sẽ chống lại, cho là hữu, cho là nhượng bộ quá. Họ đề ra những điều kiện quá cao, địch không thể nhận được. Việc gì họ cũng muốn mau, không biết đấu tranh cho hòa bình là gian khổ và phức tạp. “*Tả khuynh*” thì sẽ bị cô lập, sẽ xa rời nhân dân ta và nhân dân thế giới và sẽ thất bại. *Hữu khuynh* thì bi quan tiêu cực, nhân nhượng vô nguyên tắc. Không tin tưởng vào lực lượng của nhân dân, làm nhụt tinh thần phấn đấu của nhân dân. Quên tác phong gian khổ; chỉ mong muốn một đời sống yên ổn dễ dàng.

Khuynh hướng “tả” cũng như hữu đều là sai lầm, đều sẽ bị địch lợi dụng, đều có hại cho ta mà lợi cho địch.

Nhiệm vụ và công tác:

Tình hình mới định ra ba nhiệm vụ mới là:

1- Tranh thủ và củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

2- Tăng cường lực lượng quân đội nhân dân, xây dựng một quân đội nhân dân mạnh mẽ và thích hợp với yêu cầu của tình thế mới.

3- Tiếp tục thực hiện người cày có ruộng; ra sức phục hồi sản xuất, chuẩn bị điều kiện kiến thiết nước nhà.

Ba nhiệm vụ đó định ra 10 công tác:

1- Thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng, toàn dân về tình hình và nhiệm vụ mới.

2- Tăng cường lãnh đạo đấu tranh ngoại giao.

3- Ra sức tăng cường lực lượng của quân đội nhân dân.

4- Tiếp thu vùng mới giải phóng, đặc biệt là tiếp thu và quản lý các thành thị.

5- Chuyển hướng công tác trong vùng địch tạm đóng quân.

6- Tiếp tục củng cố vùng tự do cũ.

7- Đẩy mạnh phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất.

8- Tăng cường công tác kinh tế tài chính và chuẩn bị điều kiện để kiến quốc.

9- Giúp đỡ Pathét Lào và Khơme.

10- Tiếp tục chỉnh Đảng và cải tạo Đảng trong vùng mới giải phóng.

Toàn bộ 10 công tác này do Trung ương lãnh đạo. Mỗi địa phương và mỗi ngành thì có những công tác nhất định, chứ không phải ở đâu cũng có 10 công tác.

Trong 10 công tác trên thì công tác *lãnh đạo tư tưởng là quan trọng nhất*. Trong Đảng và ngoài Đảng có nhận rõ tình hình mới,

hiểu rõ nhiệm vụ mới, thì tư tưởng mới thống nhất, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất. Nếu trong Đảng và ngoài Đảng từ trên xuống dưới, từ trong đến ngoài đều tư tưởng thống nhất và hành động thống nhất thì nhiệm vụ tuy nặng nề, công việc tuy khó khăn phức tạp, ta cũng nhất định thắng lợi.

Hiện nay đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân thế giới, và nó đang trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Đông Dương, cho nên mọi việc của ta đều nhằm chống đế quốc Mỹ. Bất kỳ người nào, nước nào không thân Mỹ đều có thể làm mặt trận thống nhất (dù là tạm thời) với ta. *Mục đích* bất di bất dịch của ta vẫn là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. *Nguyên tắc* của ta thì phải vững chắc, nhưng *sách lược* của ta thì linh hoạt. Các công tác phải phối hợp và liên hệ với nhau, bộ phận phối hợp với toàn cục, v.v.. Mỗi công tác phải hợp với từng nơi, từng lúc, từng hoàn cảnh.

Với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và của Chính phủ, với sự đoàn kết và cố gắng của toàn thể cán bộ và nhân dân, với sự đồng tình của nhân dân các nước bạn và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, chúng ta nhất định thắng lợi trong ba nhiệm vụ và 10 công tác nói trên.

Báo cáo ngày 15-7-1954.

Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

PHỤ LỤC

**DANH MỤC CÁC SẮC LỆNH VÀ QUYẾT ĐỊNH
DO CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH KÝ
TỪ NGÀY 1-1-1953 ĐẾN NGÀY 30-7-1954**

NĂM 1953

- Sắc lệnh số 131-SL, ngày 16-1-1953, bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Kho thóc thuộc Bộ Tài chính.
- Quyết định số 132-QĐ và Quyết định số 133B-QĐ, ngày 17-1-1953, bác đơn xin ân giảm án của ba phạm nhân.
- Sắc lệnh số 133-SL, ngày 20-1-1953, về việc trừng trị các loại Việt gian, phản động và xét xử những phần tử có âm mưu và hành động phản quốc.
- Sắc lệnh số 134-SL, ngày 28-1-1953, thành lập Khu Tây Bắc gồm các tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Sơn La và Lai Châu.
- Quyết định số 135-QĐ, ngày 28-1-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Sắc lệnh số 136-SL, ngày 31-1-1953, chỉ định ông Phạm Hữu Lầu, nguyên Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính Sa Đéc, làm Ủy viên Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ.
- Quyết định số 137-QĐ, ngày 31-1-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Quyết định số 138-QĐ, ngày 31-1-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Quyết định số 139-QĐ, ngày 31-1-1953, ân giảm án tử hình xuống khổ sai chung thân cho một phạm nhân.

- Quyết định số 140-QĐ, ngày 31-1-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Sắc lệnh số 141-SL, ngày 16-2-1953, đổi Nha Công an thuộc Bộ Nội vụ thành Thứ Bộ Công an do một Thứ trưởng phụ trách.
- Quyết định số 142-QĐ, ngày 16-2-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Quyết định số 143-QĐ, ngày 13-3-1953, ân giảm án tử hình xuống 20 năm khổ sai chung thân cho một phạm nhân.
- Quyết định số 144-QĐ, ngày 15-3-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Quyết định số 145-QĐ, ngày 15-3-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Quyết định số 146-QĐ, ngày 15-3-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân và ân giảm án tử hình xuống khổ sai chung thân cho một phạm nhân.
- Sắc lệnh số 147-SL, ngày 15-3-1953, thành lập Doanh nghiệp Quốc gia chiếu bóng và chụp ảnh Việt Nam.
- Quyết định ngày 30-3-1953, thả 200 tù binh Bắc Phi đã bị quân và dân ta bắt trên các chiến trường.
- Quyết định số 148-QĐ, ngày 6-4-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Sắc lệnh số 149-SL, ngày 12-4-1953, về chính sách ruộng đất.
- Sắc lệnh số 150-SL, ngày 12-4-1953, về việc lập Toà án nhân dân đặc biệt.
- Sắc lệnh số 151-SL, ngày 12-4-1953, về việc trừng trị những địa chủ chống pháp luật.
- Quyết định số 152-QĐ, ngày 21-4-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Quyết định số 153-QĐ, ngày 21-4-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.
- Quyết định số 154-QĐ, ngày 21-4-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.

- Sắc lệnh số 156-SL, ngày 30-4-1953, giải thể Nha Công chính hỏa xa và thành lập một cơ quan mới là Nha Công chính trực thuộc Bộ Giao thông công chính, làm nhiệm vụ chỉ đạo công tác thủy nông, đê điều, vận tải và các công tác công chính khác.

- Sắc lệnh số 157-SL, ngày 30-4-1953, bổ nhiệm chức Giám đốc Vụ Quản lý xuất nhập khẩu thuộc Bộ Công thương.

- Sắc lệnh số 158-SL, ngày 1-5-1953, truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho liệt sĩ Nguyễn Văn Luân - hy sinh ngày 10-9-1952, liệt sĩ Đào Mạnh Vy (tức Thế An) - hy sinh ngày 5-12-1951; thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho đồng bào Mèo xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Quyết định số 160-QĐ, ngày 16-5-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.

- Sắc lệnh số 161-SL, ngày 19-5-1953, thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho bộ đội Kiến An.

- Sắc lệnh số 162-SL, ngày 20-5-1953, về việc lấy đồng bạc Ngân hàng Quốc gia Việt Nam làm đơn vị tiền tệ trong toàn quốc kể từ ngày 1-6-1953.

- Quyết định số 164-QĐ, ngày 22-5-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.

- Quyết định số 165-QĐ, ngày 22-5-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.

- Quyết định số 166-QĐ, ngày 30-6-1953, bác đơn xin ân giảm án tử hình của bảy phạm nhân can tội làm tay sai cho Pháp và ân giảm án tử hình xuống khổ sai chung thân cho một phạm nhân.

- Sắc lệnh số 169-SL, ngày 18-7-1953, bổ nhiệm các chức vụ: Chánh Văn phòng Bộ Công an, Giám đốc Vụ Bảo vệ chính trị, Giám đốc và Phó Giám đốc Vụ Trĩ an - Hành chính, Phó Giám đốc Vụ Chấp pháp và Cục phó Cục Cảnh vệ.

- Sắc lệnh số 170-SL, ngày 18-7-1953, bổ nhiệm ông Lê Thành giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Liên khu III.

- Sắc lệnh số 171-SL, ngày 18-7-1953, chấp nhận đơn xin từ chức của ông Đinh Văn Đức, Ủy viên Ủy ban Kháng chiến hành chính Liên khu IV.

- Sắc lệnh số 172-SL, ngày 28-7-1953, chỉ định người bổ sung vào Ủy ban Kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.

- Quyết định số 173-QĐ và Quyết định số 174-QĐ, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân.

- Sắc lệnh số 176-SL, ngày 18-8-1953, sửa đổi Điều 12 và Điều 26 bản Điều lệ tạm thời thuế nông nghiệp để giảm nhẹ sự đóng góp của nhân dân, nhất là nhân dân nghèo.

- Quyết định số 177-QĐ, ngày 18-8-1953, ân giảm án tử hình xuống 20 năm tù cho một phạm nhân.

- Quyết định số 178-QĐ, ngày 18-8-1953, bác đơn xin ân giảm án của phạm nhân và ân giảm án cho một số phạm nhân.

- Sắc lệnh số 179-SL, ngày 18-8-1953, cho phép ông Nghiêm Tử Trình được từ chức Ủy viên Ủy ban Kháng chiến hành chính Hà Nội.

- Quyết định số 180-QĐ, ngày 18-8-1953, bác đơn xin ân giảm án của một phạm nhân.

- Sắc lệnh cuối tháng 8-1953, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 4 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, 27 Huân chương Kháng chiến hạng Ba và 9 bằng khen cho các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong sản xuất và chiến đấu.

- Sắc lệnh số 182A-SL, ngày 2-9-1953, thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho nhiều cá nhân và một đơn vị có nhiều thành tích xuất sắc trong sản xuất và chiến đấu.

- Sắc lệnh số 182B-SL, ngày 2-9-1953, thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho các chuyên gia Trung Quốc có nhiều đóng góp cho Việt Nam.

- Sắc lệnh số 184-SL, ngày 6-9-1953, bổ nhiệm Phó Giám đốc Vụ Tổ chức và cán bộ thuộc Bộ Nội vụ.

- Sắc lệnh số 185-SL, ngày 6-9-1953, bổ nhiệm Giám đốc Nha Công chính.
- Quyết định số 186-QĐ, ngày 6-9-1953, bác đơn xin ân giảm án của một phạm nhân.
- Sắc lệnh số 187-SL, ngày 18-9-1953, chỉ định ông Lê Trung Toàn làm Ủy viên Ủy ban Kháng chiến hành chính Hà Nội thay ông Nghiêm Tử Trình đã được phép từ chức.
- Quyết định số 188-QĐ, ngày 18-9-1953, bác đơn xin ân giảm án của một phạm nhân can tội cầm đầu tổ chức lưu manh trộm cướp.
- Quyết định số 189-QĐ, ngày 18-9-1953, bác đơn xin ân giảm án của ba phạm nhân can tội cầm đầu một tổ chức làm tay sai cho giặc.
- Quyết định số 190-QĐ, ngày 15-10-1953, bác đơn xin ân giảm án của một phạm nhân can tội làm nội gián.
- Sắc lệnh số 191-SL, ngày 12-11-1953, cho phép ông Nguyễn Xuân Ngọc từ chức Thư ký Ban Kinh tế - Tài chính của Chính phủ từ ngày 1-11-1953.
- Sắc lệnh số 193-SL, ngày 15-11-1953, thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho 17 đơn vị.
- Sắc lệnh số 194-SL, ngày 15-11-1953, thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho cụ Hà Đình Thân, xã Tân Dân, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang có chín con tòng quân.
- Quyết định ngày 21-11-1953, tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì cho nhân dân và các đơn vị dân công xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái và 3 Huân chương Kháng chiến hạng Ba cho ba cá nhân đã lập nhiều thành tích xuất sắc trong công tác cầu đường.
- Quyết định số 195-QĐ, ngày 10-12-1953, bác đơn xin ân giảm án của hai phạm nhân can tội làm tay sai cho giặc và ân giảm án tử hình xuống tù chung thân cho một phạm nhân khác.
- Quyết định số 196-QĐ, ngày 10-12-1953, bác đơn xin ân giảm án của bảy phạm nhân can tội làm tay sai cho giặc và ân giảm án

tử hình xuống tù chung thân cho một phạm nhân, xuống 20 năm tù cho ba phạm nhân.

- Sắc lệnh số 197-SL, ngày 19-12-1953, công bố thi hành Luật cải cách ruộng đất do Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa I, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 4-12-1953.

- Sắc lệnh số 198-SL, ngày 20-12-1953, chỉ định ông Trần Kiên (tức Châu) làm Ủy viên Ủy ban Kháng chiến hành chính Khu Tả ngạn.

NĂM 1954

- Sắc lệnh số 199-SL, ngày 4-1-1954, thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho cụ Đặng Đức Hàm, xã Minh Phú, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định có sáu con tổng quân.

- Sắc lệnh số 200-SL, ngày 15-2-1954, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho ông Mã Đạt Vệ, Cố vấn quân sự Trung Quốc tại Đại đoàn 351.

- Sắc lệnh số 201-SL, ngày 15-2-1954, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho đồng bào và cán bộ Khu Tây Bắc; ông Trần Xương, chiến sĩ quân đội Liên khu V; ông Bùi Hương Chất (truy tặng), Ủy viên Ủy ban Kháng chiến hành chính Khu Tả ngạn.

- Quyết định số 202-QĐ, ngày 12-2-1954, bác đơn xin ân xá tội của hai phạm nhân.

- Quyết định số 203-QĐ, ngày 1-4-1954, bác đơn xin ân xá tội của một phạm nhân và ân giảm án tử hình cho một phạm nhân.

- Quyết định số 204-QĐ, ngày 26-4-1954, bác đơn xin ân xá tội của một phạm nhân.

- Sắc lệnh số 205-SL, ngày 24-4-1954, chỉ định Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban Kháng chiến hành chính Khu Tây Bắc.

- Quyết định số 206-QĐ, ngày 28-4-1954, bác đơn xin ân xá tội của ba phạm nhân và ân giảm án xuống 20 năm tù cho một phạm nhân.

- Sắc lệnh số 207B-SL, ngày 1-5-1954, thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho ông Nguyễn Chiến Mã, Cục trưởng Cục Nghiên cứu thuộc Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng.
- Quyết định số 208-QĐ, ngày 20-6-1954, ân giảm án tử hình xuống tù chung thân cho một phạm nhân.
- Quyết định số 209-QĐ, ngày 20-6-1954, ân giảm án tử hình xuống tù chung thân cho một phạm nhân.
- Sắc lệnh số 210-SL, ngày 20-6-1954, quy định việc thưởng Bảng vàng danh dự và Bảng gia đình vẻ vang cho bộ đội địa phương.
- Quyết định số 211-QĐ, ngày 10-7-1954, bác đơn xin ân xá tội cho một phạm nhân.
- Quyết định số 212-QĐ, ngày 10-7-1954, ân giảm án xuống 15 năm tù cho một phạm nhân.
- Quyết định số 213-QĐ, ngày 10-7-1954, bác đơn xin ân xá tội của bảy phạm nhân.
- Quyết định số 214-QĐ và Quyết định số 215-QĐ, ngày 10-7-1954, ân giảm án xuống tù chung thân cho ba phạm nhân.
- Quyết định số 216-QĐ, ngày 10-7-1954, bác đơn xin ân xá tội của một phạm nhân.

**CHÚ THÍCH
VÀ
BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI**

CHÚ THÍCH

1. *Chiến dịch Quang Trung (Chiến dịch Hà Nam Ninh)*: Tiến hành từ ngày 28-5 đến ngày 20-6-1951, do Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam trực tiếp chỉ huy, nhằm phá vỡ phòng tuyến sông Đáy của thực dân Pháp ở mặt trận Hà Nam Ninh thuộc địa bàn ba tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình ngày nay. Tham gia chiến dịch này có ba đại đoàn (308, 304, 320) cùng năm đại đội sơn pháo, một trung đoàn công binh và lực lượng vũ trang địa phương. Kết quả, Quân đội nhân dân Việt Nam đã loại khỏi vòng chiến đấu khoảng 4.000 quân địch, giải phóng và xây dựng địa bàn hoạt động ở một số địa phương như Bình Lục, Lý Nhân, Hà Nam, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở đồng bằng Bắc Bộ. Tr.4.

2. *Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II)*: Họp từ ngày 25 đến ngày 30-1-1953. Hội nghị đã thảo luận và hoàn toàn nhất trí với bản báo cáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và bản báo cáo của đồng chí Trường Chinh về tình hình, nhiệm vụ và công tác trong năm 1953. Hội nghị đã kiểm điểm việc thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng và quyết định chủ trương phát động quần chúng triệt để giảm tô, giảm tức, tiến tới thực hiện cải cách ruộng đất ngay trong kháng chiến. Hội nghị cũng đã ra nghị quyết về các mặt quân sự, kinh tế, tài chính, công tác vùng sau lưng địch và một số vấn đề về tổ chức, xây dựng Đảng.

Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đánh dấu một bước chuyển biến quan trọng trong việc kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ cách mạng phản đế và phản phong của Đảng trong kháng chiến. Tr.22.

3. *Hội nghị hòa bình châu Á và Thái Bình Dương*: Họp từ ngày 2-10 đến ngày 13-10-1952 tại Bắc Kinh (Trung Quốc). Dự Hội nghị có 429 đại biểu nhân dân các nước châu Á, châu Úc, Bắc Mỹ, Trung Mỹ, Nam Mỹ, đại biểu của năm tổ chức quốc tế và một số nhân sĩ các nước được mời.

Hội nghị được tổ chức nhằm tăng cường tình đoàn kết giữa nhân dân các nước châu Á và Thái Bình Dương, đẩy mạnh phong trào bảo vệ hòa bình ở khu vực này, cô lập bọn đế quốc gây chiến mà đứng đầu là đế quốc Mỹ.

Vấn đề trọng tâm mà Hội nghị thảo luận là vấn đề độc lập dân tộc và bảo vệ hòa bình. Hội nghị khẳng định: Đấu tranh cho độc lập dân tộc và đấu tranh cho hòa bình thế giới là một. Hội nghị đã vạch ra chương trình hoạt động cụ thể nhằm đoàn kết và đẩy mạnh hơn nữa phong trào hòa bình của các dân tộc châu Á và Thái Bình Dương. Hội nghị đòi chấm dứt chiến tranh ở Triều Tiên, Việt Nam, Lào, Campuchia, Mã Lai, v.v.. Tr.23.

4. *Hội nghị kinh tế thế giới*: Họp từ ngày 3-4 đến ngày 12-4-1952 tại Mátxcơva, gồm đại diện các nhóm kinh doanh, các nhà kinh tế, các nhà hoạt động công đoàn và hợp tác xã của 49 nước. Hội nghị đã ra thông cáo khẳng định rằng, sự khác nhau giữa các chế độ kinh tế và xã hội không phải là những trở ngại cho việc mở rộng sự hợp tác quốc tế về mặt kinh tế, dựa trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi.

Hội nghị cũng thông qua bản hiệu triệu gửi Đại hội đồng Liên hợp quốc; đề nghị triệu tập một hội nghị đại biểu các chính phủ có sự tham gia của các nhóm kinh doanh và các đoàn thể nhân dân của tất cả các nước, nhằm xúc tiến mở rộng thương mại quốc tế. Hội nghị kinh tế thế giới đã thành lập Ủy ban Xúc tiến phát triển thương mại quốc tế. Tr.23.

5. *Chiến dịch Hòa Bình*: Trung tuần tháng 11-1951, thực hiện kế hoạch Đờ Lát đờ Tátxinhì, thực dân Pháp đã mở cuộc càn quét lên vùng Hòa Bình, âm mưu lập lại hành lang Đông - Tây, chặn đường tiếp tế của ta, lập “xứ Muồng tự trị” hòng chia rẽ các dân tộc thiểu số, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta và giành lại thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ.

Lực lượng được chúng huy động cho cuộc hành quân này gồm 20 tiểu đoàn tinh nhuệ, lúc cao nhất lên tới 29 tiểu đoàn, có không quân, pháo binh và cơ giới yểm trợ.

Nắm vững âm mưu và thủ đoạn của địch, ngày 24-11-1951, Trung ương Đảng ra *Chỉ thị về nhiệm vụ phá cuộc tấn công Hòa Bình của địch*. Chỉ thị vạch rõ, nhiệm vụ của ta trong chiến dịch này là tiêu diệt địch ở mặt trận chính diện, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch, mở rộng các khu căn cứ du kích.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng, các lực lượng vũ trang và nhân dân ta đã chiến đấu dũng cảm trên các mặt trận. Ở mặt trận chính diện, quân ta đánh địch trên cả ba phân khu: Chợ Bến, sông Đà và Hòa Bình, với các chiến thắng vang dội ở Tu Vũ, đường số 6, sông Đà, v.v.. Ở mặt trận sau lưng địch, chiến tranh du kích phát triển rất mạnh ở Vĩnh Yên, Bắc Ninh, Ninh Bình, v.v.. Trước sự tiến công của ta ở cả hai mặt trận, ngày 23-2-1952, quân địch phải rút chạy khỏi Hòa Bình. Tổng kết chiến dịch, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 22.000 tên địch (riêng ở mặt trận Hòa Bình, số địch bị tiêu diệt là hơn 6.000 tên), bắn rơi 13 máy bay, bắn cháy 23 tàu chiến và canoe, phá huỷ 17 xe tăng và xe bọc thép, thu nhiều đồ dùng quân sự. Hơn 2 triệu dân và một vùng đất đai rộng lớn được giải phóng. Tr.26.

6. *Chiến dịch Tây Bắc*: Thực hiện phương châm tác chiến tránh chỗ mạnh, đánh vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu, nhằm vào chỗ sơ hở của địch mà đánh địch, đầu tháng 9-1952, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Tây Bắc nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng một phần lãnh thổ và nhân dân các dân tộc ở đây, phá tan mưu đồ lập “xứ Thái tự trị” của địch. Chiến dịch mở đầu bằng trận tiến công của bộ đội ta vào phân khu Nghĩa Lộ, ngày 14-10-1952.

Hoảng sợ trước sức tiến công của quân ta, ngày 29-10-1952, thực dân Pháp huy động lực lượng ở đồng bằng mở cuộc hành quân Loren lên càn quét vùng Phú Thọ hòng phá rối hậu phương, hút bớt chủ lực của ta để đỡ đòn ở Tây Bắc.

Với quyết tâm cao độ, quân và dân ta không những liên tiếp tiến công các cứ điểm của địch ở Tây Bắc, đuổi chúng tới sát biên giới Việt - Lào, mà còn bẻ gãy cuộc hành quân Loren, bảo vệ vững chắc hậu phương của ta.

Sau hơn hai tháng chiến đấu, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 6.000 tên địch, thu nhiều vũ khí và đồ dùng quân sự. Một vùng lãnh thổ rộng 28.500 km², với 25 vạn dân được giải phóng, căn cứ địa kháng chiến được củng cố và mở rộng, âm mưu lập “xứ Thái tự trị” của địch bị đập tan. Tr.26.

7. *Cách mạng Tháng Tám*: Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Việt Nam, diễn ra và thắng lợi vào tháng 8-1945.

Tháng 8-1945, khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc, thực hiện chủ trương Tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng và *Lệnh Tổng khởi nghĩa* của Tổng bộ Việt Minh, hưởng ứng *Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước từ Nam đến Bắc nhất tề đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Từ ngày 14-8 đến ngày 18-8, nhiều xã, huyện ở hầu hết các tỉnh miền Bắc và Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Mỹ Tho, Sa Đéc đã nổi dậy giành chính quyền. Ngày 18-8, các tỉnh Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam giành chính quyền ở tỉnh lỵ.

Ngày 19-8, Tổng khởi nghĩa đã giành được thắng lợi ở Thủ đô Hà Nội. Đến ngày 28-8, Tổng khởi nghĩa thắng lợi trong cả nước. Ngày 2-9-1945, tại cuộc mít tinh lớn ở vườn hoa Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã long trọng tuyên bố trước nhân dân Việt Nam và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.

Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân điển hình ở một nước thuộc địa nửa phong kiến, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới: kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội. Đó là thắng lợi của đường lối giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, dân chủ của giai cấp công nhân, kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến. Đó là thắng lợi của đường lối đoàn kết toàn dân, sử dụng bạo lực cách mạng để lật đổ ách thống trị của đế quốc và

phong kiến. Đó là sự tài tình, sáng tạo của Đảng ta trong việc tạo thời cơ, nắm vững thời cơ, tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Thành công của Cách mạng Tháng Tám ở Việt Nam đã tạo thời cơ cho nhân dân Lào làm Cách mạng Tháng Tám ở Lào thắng lợi, nhân dân Campuchia có thêm điều kiện thuận lợi để phát triển phong trào cách mạng. Đó cũng là thắng lợi của các lực lượng cách mạng, dân chủ và tiến bộ trên thế giới trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Tr.30.

8. *Cải cách ruộng đất*: Là một nhiệm vụ và nội dung cơ bản của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, nhằm mục đích xóa bỏ chế độ ruộng đất phong kiến, địa chủ, thực hiện khẩu hiệu “Người cày có ruộng”, được tiến hành từ tháng 11-1953 đến tháng 7-1956.

Thực hiện cải cách ruộng đất, Đảng và Chính phủ đã phát động quần chúng thực hiện với các hình thức khác nhau như: hiến ruộng đất, tịch thu, trưng thu, trưng mua, tùy theo thái độ chính trị của từng người và đem ruộng đất chia cho tầng lớp cố nông, bán nông và trung nông lớp dưới. Cải cách ruộng đất đã tạo ra chuyển biến to lớn về kinh tế, chính trị và xã hội; quan hệ sản xuất ở nông thôn được đổi mới, sức sản xuất to lớn của nông thôn được giải phóng, tạo điều kiện bước sang một giai đoạn mới trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở nông thôn; góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp và vào việc củng cố miền Bắc sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Song, quá trình thực hiện cải cách ruộng đất đã có một số sai lầm nghiêm trọng. Tại Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương (khóa II), Đảng đã tổng kết cải cách ruộng đất và công khai tự phê bình trước nhân dân về những sai lầm trong quá trình thực hiện và kịp thời đưa ra chủ trương sửa chữa sai lầm. Tr.31.

9. *Mặt trận Liên - Việt*: Thành lập vào tháng 3-1951 trên cơ sở thống nhất hai tổ chức mặt trận: Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) và Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Liên Việt) nhằm củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, đáp ứng yêu cầu mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đang bước vào thời kỳ quyết liệt.

Mặt trận Liên - Việt gồm có các thành viên là: Đảng Lao động Việt Nam, các đoàn thể, tôn giáo và các đảng phái, nhân sĩ yêu nước cùng đoàn kết đấu tranh cho mục đích chung là tiêu diệt thực dân Pháp, đánh bại can thiệp Mỹ, đưa sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc đến thắng lợi.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, trước tình hình mới của sự nghiệp đấu tranh giành độc lập và thống nhất đất nước, thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khoá II), nhằm mở rộng hơn nữa khối đại đoàn kết toàn dân, tháng 9-1955, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thành lập, tiếp tục sự nghiệp của Mặt trận Liên - Việt. Tr.32.

10. *Chính sách kinh tế mới (NEP)*: Chính sách kinh tế của nước Nga Xôviết do V.I. Lênin đề xướng vào tháng 3-1921 với nội dung: lấy thương nghiệp làm khâu trung tâm để khôi phục kinh tế, thay thế chế độ trưng thu lương thực bằng thuế lương thực, thực hiện chế độ nông dân được tự do trao đổi nông sản; đặt các xí nghiệp nhà nước trên cơ sở hạch toán kinh tế, sử dụng chủ nghĩa tư bản nhà nước và tô nhượng cho tư bản ngoại quốc nhằm phục vụ lợi ích xây dựng chủ nghĩa xã hội... Đây là chính sách xây dựng nền kinh tế hàng hóa vận động theo cơ chế thị trường tiến lên chủ nghĩa xã hội trong một thời kỳ dài. Tr.82.

11. *Chiến dịch Thượng Lào*: Từ ngày 8-4 đến ngày 3-5-1953, Quân đội nhân dân Việt Nam phối hợp cùng quân giải phóng Pathét Lào mở chiến dịch Thượng Lào, tiến công quân Pháp ở Sầm Nưa.

Sau khi thất bại ở Tây Bắc, địch tăng cường phòng thủ Thượng Lào, xây dựng thị xã Sầm Nưa thành một tập đoàn cứ điểm có ba tiểu đoàn đóng giữ. Liên quân cách mạng Lào - Việt đã tiến công tiêu diệt 3 tiểu đoàn và 10 đại đội địch. Toàn bộ tỉnh Sầm Nưa, một phần tỉnh Xiêng Khoảng và tỉnh Phôngxali với 30 vạn dân đã được giải phóng. Căn cứ kháng chiến của Lào được mở rộng nối liền với vùng Tây Bắc của Việt Nam, tạo thành thế uy hiếp đối với thực dân Pháp, đẩy chúng lún sâu vào thế bị động và phân tán binh lực; đồng thời mở ra một hướng mới cho

sự phối hợp trên chiến trường ba nước Đông Dương, mở ra cục diện mới cho cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Lào.

Thắng lợi của Chiến dịch Thượng Lào là thắng lợi to lớn của tinh thần quốc tế vô sản, thắng lợi của tình đoàn kết chiến đấu giữa hai dân tộc Việt - Lào. Tr.105.

12. *Cách mạng Tháng Mười Nga*: Cuộc cách mạng vô sản thắng lợi đầu tiên trên thế giới. Ngày 7-11-1917 (tức ngày 25-10, theo lịch Nga), dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích Nga, đứng đầu là V.I. Lênin, giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga đã vùng dậy lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản, thành lập Chính phủ Xôviết do V.I.Lênin làm Chủ tịch. Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi đã đập tan bộ máy thống trị của các giai cấp bóc lột, lập nên nhà nước kiểu mới - chính quyền Xôviết, một hình thức của chuyên chính vô sản. Từ đó, nước Nga Xôviết vững bước tiến lên và trở thành một nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh.

Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi đã mở đầu một thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Cách mạng Tháng Mười đã thức tỉnh giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân bị áp bức, soi sáng con đường cho các dân tộc bị nô dịch đi tới cách mạng giải phóng và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Tr.109.

13. *Nam Bộ kháng chiến*: Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp được quân đội Anh giúp sức đã nổ súng đánh chiếm một số trụ sở của ta ở Sài Gòn - Chợ Lớn.

Ngay chiều hôm đó, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam Bộ và Ủy ban kháng chiến Nam Bộ, nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn đã tổng đình công, không hợp tác với giặc Pháp. Một vạn rưỡi tự vệ cùng nhân dân lập chướng ngại vật trên đường phố, đánh trả quyết liệt quân xâm lược, mở đầu cuộc kháng chiến của đồng bào Nam Bộ chống thực dân Pháp. Ngày 23-9 trở thành ngày truyền thống lịch sử - Ngày Nam Bộ kháng chiến. Tr.112.

14. *Kháng chiến toàn quốc*: Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nhân dân ta cần hòa bình để xây dựng đất nước và củng cố lực lượng về

mọi mặt. Chúng ta đã nhân nhượng và ký với Chính phủ Pháp Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946 và Tạm ước ngày 14-9-1946. Nhưng “ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết chiếm nước ta một lần nữa”. Trước những hành động xâm lược trắng trợn của thực dân Pháp, đêm ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Từ đó, ngày 19-12 hằng năm trở thành ngày kỷ niệm lớn của dân tộc ta - Ngày toàn quốc kháng chiến. Tr.112.

15. *Kế hoạch Mácsan*: Kế hoạch viện trợ kinh tế của Mỹ cho các nước tư bản châu Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, do Mácsan, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ, đề ra ngày 5-6-1947.

Thực chất của kế hoạch Mácsan là thực hiện mưu đồ của đế quốc Mỹ nhằm khống chế kinh tế, quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác. Các nước tiếp nhận kế hoạch Mácsan phải dành cho Mỹ những đặc quyền có tính chất một chiều; phải ngừng buôn bán với Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân. Phần lớn số tiền mà các nước nhận được từ kế hoạch Mácsan, do sức ép của Mỹ, đều chi vào mục đích quân sự. Ngoài ra, đế quốc Mỹ còn được phép xây dựng nhiều căn cứ quân sự tại những nước này. Tr.121.

16. *Tổ chức Bắc Đại Tây Dương*: Tức Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương hay Liên minh Bắc Đại Tây Dương (viết tắt là NATO), là khối liên minh quân sự - chính trị lớn nhất của các nước phương Tây từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai do Mỹ cầm đầu, được thành lập trên cơ sở Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương ký tại Oasinhton ngày 4-4-1949. Hiệp ước quy định: Trong trường hợp “có cuộc tiến công vũ trang” vào một hoặc một số nước thành viên thì các nước khác phải nhanh chóng giúp đỡ, kể cả sử dụng lực lượng vũ trang. Ngoài lực lượng vũ trang riêng của từng nước, Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương có lực lượng thống nhất dưới sự chỉ huy của Bộ Tổng chỉ huy Liên minh khu vực.

Từ ngày thành lập, Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương luôn thực hiện chính sách đẩy mạnh chạy đua vũ trang, đặc biệt là việc tăng cường sức mạnh hạt nhân, tạo nên tình hình căng thẳng thường xuyên ở châu Âu và trên thế giới. Sau khi Tổ chức Hiệp ước Vácxava giải thể (1991), Tổ

chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương vẫn khẳng định sự tiếp tục tồn tại của mình, đồng thời tiến hành cải tổ cơ cấu, mở rộng thành viên, đưa tổng số thành viên lên 26 nước nhằm tăng cường vai trò ở khu vực và trên thế giới. Tr.121.

17. *Hội nghị Diên Hồng*: Cuộc họp mặt của Thượng hoàng Trần Thánh Tông với đại biểu các bộ lão trong nước tại điện Diên Hồng dưới triều nhà Trần.

Tháng Chạp năm Giáp Thân, niên hiệu Thiệu Bảo thứ sáu (từ ngày 7-1 đến ngày 5-2-1285), Thượng hoàng Trần Thánh Tông đã “cho gọi các phụ lão trong nước” về kinh đô Thăng Long, đặt tiệc ở thềm điện Diên Hồng để hỏi kế đánh giặc. Trả lời cho câu hỏi của vua Trần “nên hòa hay nên đánh?”, các phụ lão đã đồng thanh hô “đánh”, “vạn người cùng nói như từ một miệng”.

Các bộ lão đã mang tới vua Trần ý chí và câu trả lời quyết chiến của nhân dân ở các lộ trong cả nước và cũng mang từ Thăng Long về khắp các địa phương trong nước không khí quyết tâm chống giặc, giữ nước của Hội nghị Diên Hồng, của triều đình, cổ vũ mọi người tham gia kháng chiến.

Hội nghị Diên Hồng là một cuộc họp mặt đại biểu rộng rãi nhất của toàn dân tộc trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Tr.169.

18. *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*: Tác phẩm do C. Mác và Ph. Ăngghen viết từ tháng 12-1847 đến tháng 1-1848; được xuất bản lần đầu tiên vào tháng 2-1848 ở Luân Đôn; sau đó được dịch ra nhiều thứ tiếng và xuất bản ở nhiều nước trên thế giới.

Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C. Mác và Ph. Ăngghen đã phân tích một cách khoa học tính tất yếu lịch sử của cách mạng vô sản và vai trò lịch sử là người đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản, sáng tạo xã hội mới - xã hội cộng sản chủ nghĩa của giai cấp vô sản. Muốn vậy, giai cấp vô sản phải xây dựng chính đảng của mình, thực hiện cách mạng vô sản, thiết lập chuyên chính vô sản, tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa cộng sản khoa học, trình bày *một cách hoàn chỉnh và có hệ thống* học thuyết về chủ nghĩa xã hội khoa học của C. Mác, là cương lĩnh chiến đấu của giai cấp vô sản thế giới.

Thực tiễn của cách mạng thế giới hơn nửa thế kỷ qua đã chứng minh sự đúng đắn của những luận điểm cơ bản trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*. Nó đã thực sự trở thành một ngọn đuốc soi đường cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội. Tr.175.

19. *Chiến tranh ở Triều Tiên*: Cuộc chiến tranh kéo dài từ năm 1950 đến năm 1953 trên bán đảo Triều Tiên. Trước sự khiêu khích ở giới tuyến quân sự của chính quyền Nam Triều Tiên, ngày 25-6-1950, quân đội Bắc Triều Tiên đã tiến vào Nam Triều Tiên để giáng trả. Lấy cớ đó, Liên hợp quốc do Mỹ thao túng đã chấp thuận nghị quyết sai trái cho phép “Quân đội Liên hợp quốc” do Mỹ và các đồng minh của Mỹ vào chiếm đóng miền Bắc Triều Tiên.

Tháng 9-1950, quân đội Mỹ và lực lượng liên quan đã đổ bộ lên bán đảo Triều Tiên. Chẳng bao lâu, phần lớn lãnh thổ ở Bắc Triều Tiên đã rơi vào tay lực lượng can thiệp và các lực lượng Bắc Triều Tiên phải lùi tới sát biên giới Trung Quốc. Trong tình thế đó, Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa quyết định gửi Quân tình nguyện giúp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên. Ngày 25-10-1950, Quân đội Triều Tiên và Quân tình nguyện Trung Quốc đã làm tiêu hao địch và chuyển sang phản công, từng bước đánh bật quân Mỹ và các nước phe Mỹ về phía nam vĩ tuyến 38.

Khi đế quốc Mỹ xâm lược Triều Tiên, Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa và các lực lượng tiến bộ trên thế giới đã đấu tranh đòi chấm dứt chiến tranh và giải quyết hòa bình vấn đề Triều Tiên.

Trước sự đấu tranh kiên trì của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa, tháng 7-1953, đế quốc Mỹ và các lực lượng liên quân phải chấp nhận việc ngừng bắn và ký Hiệp định đình chiến ở Triều Tiên. Tr.194.

20. *Đại chiến thứ nhất*: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), bắt đầu bùng nổ ở châu Âu từ tháng 8-1914. Cuộc chiến tranh này nhanh chóng lan rộng khắp thế giới, lôi cuốn nhiều nước đế quốc và cả các nước thuộc địa và phụ thuộc. Thực chất đây là một cuộc xung đột ác liệt giữa các nước đế quốc lớn để giành giật quyền lợi, chia lại thị trường thế giới. Để che đậy ý đồ xấu xa đó và lừa bịp nhân dân các nước tư bản cũng như các nước thuộc địa, bọn đế quốc đã gọi cuộc chiến tranh này là “vì nhân đạo”, “vì công lý”. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc vào tháng 11-1918.

Chiến tranh thế giới thứ nhất lôi kéo nhiều nước tham gia nhưng không giải quyết được mâu thuẫn giữa các nước đế quốc mà còn để lại cho châu Âu nhiều hậu quả chính trị, kinh tế và nhiều nguy cơ tiềm ẩn. Tr.197.

21. *Đại chiến thứ hai*: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), là cuộc chiến tranh do phát xít Đức, Ý, Nhật Bản gây ra với âm mưu chia lại thị trường thế giới và tiêu diệt nước Nga Xôviết. Do tính chất của cuộc chiến tranh và âm mưu của các thế lực phát xít, cuộc chiến tranh nổ ra ở từng vùng và có tính chất khác nhau: lúc đầu mang tính chất chiến tranh đế quốc, sau đó trở thành chiến tranh chống phát xít của phe Đồng minh (Liên Xô, Anh, Pháp, Mỹ,...) chống phe Trục phát xít (Đức, Ý, Nhật).

Với quy mô và sự ác liệt của nó, Chiến tranh thế giới thứ hai đã cuốn hút 72 nước với 1.700 triệu người vào vòng chiến. Tổng số quân tham chiến là 110 triệu người. Gần 55 triệu người bị chết và một khối lượng của cải vật chất khổng lồ bị chiến tranh tiêu hủy.

Kết quả của cuộc chiến tranh là sự thắng lợi của lực lượng các nước Đồng minh như: Liên Xô, Mỹ, Anh, v.v., trong đó Liên Xô đóng vai trò quyết định. Các lực lượng phát xít đã bị tiêu diệt. Liên Xô không những đã giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại (1941 - 1945) mà còn trực tiếp giải phóng nhiều nước châu Âu khỏi tai họa phát xít. Thắng lợi ấy tạo điều kiện cho nhiều nước châu Á giành được thành công trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Tr.197.

22. *Đảng Dân chủ Việt Nam*: Tổ chức chính trị của một bộ phận tư sản dân tộc và thanh niên trí thức, sinh viên Việt Nam yêu nước, tiến bộ,

được thành lập ngày 30-6-1944. Mục đích, tôn chỉ của Đảng Dân chủ Việt Nam là đấu tranh cho độc lập dân tộc, tự do, dân chủ, dân sinh hạnh phúc. Ngay sau khi thành lập, Đảng Dân chủ Việt Nam tự nguyện đứng vào hàng ngũ Mặt trận Việt Minh, tích cực vận động trí thức, công chức và các tầng lớp nhân dân khác ở đô thị, góp phần cùng toàn dân đưa cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến thành công. Là một thành viên tích cực của Mặt trận Liên Việt, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng khối đoàn kết dân tộc, Đảng Dân chủ Việt Nam đã góp phần đưa hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đến thắng lợi, mở đường đưa cả nước tiến lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Sau khi cách mạng giải phóng dân tộc thắng lợi, đất nước thống nhất, Đại hội đại biểu Đảng Dân chủ Việt Nam họp từ ngày 18-10 đến ngày 20-10-1988 tại Hà Nội đã tổng kết quá trình lịch sử, cống hiến của Đảng đối với cách mạng Việt Nam và tuyên bố Đảng kết thúc hoạt động. Tr.200.

23. *Đảng Xã hội Việt Nam*: Tổ chức chính trị của bộ phận trí thức Việt Nam yêu nước, tiến bộ và tầng lớp trí thức thế hệ Cách mạng Tháng Tám, được thành lập ngày 22-7-1946. Mục đích, tôn chỉ của Đảng Xã hội Việt Nam là đấu tranh vì độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội.

Việc thành lập Đảng Xã hội Việt Nam đã góp phần mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, bảo vệ và củng cố chính quyền cách mạng còn non trẻ, làm thất bại âm mưu lôi kéo và chia rẽ trí thức Việt Nam của đế quốc và tay sai. Trong 42 năm hoạt động, Đảng Xã hội Việt Nam đã đem hết sức mình đóng góp vào công cuộc kháng chiến và xây dựng đất nước, sát cánh cùng toàn thể trí thức và toàn dân, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, mở đường đưa cả nước tiến lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đại biểu Đảng Xã hội Việt Nam họp trong hai ngày 21 và 22-7-1988 đã tổng kết quá trình lịch sử, cống hiến của Đảng đối với cách mạng Việt Nam và tuyên bố Đảng kết thúc hoạt động. Tr.200.

24. *Báo Nhân đạo (L'Humanité)*: Tờ báo hàng ngày của Đảng Xã hội Pháp do Giăng Giôrét sáng lập năm 1904. Sau Đại hội lần thứ XVIII (Đại

hội Tua) năm 1920, Đảng Cộng sản Pháp được thành lập, báo *Nhân đạo* trở thành cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng Cộng sản Pháp.

Trong những năm hoạt động ở nước ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết nhiều bài đăng trên báo *Nhân đạo*, tố cáo tội ác của thực dân Pháp ở các thuộc địa và kêu gọi nhân dân bị áp bức ở các thuộc địa đấu tranh giành độc lập, tự do. Nhờ những hoạt động tích cực của Người, trong những năm 20 của thế kỷ XX, báo *Nhân đạo* thường xuyên mở mục đăng đều đặn các bài tuyên truyền về vấn đề thuộc địa, giáo dục giai cấp công nhân Pháp nhận thức đúng vấn đề thuộc địa và ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc; kêu gọi đoàn kết quốc tế. Tr. 211.

25. *Tuyên ngôn độc lập*: Văn kiện tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh - Chủ tịch Chính phủ lâm thời, soạn thảo và đọc tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội, ngày 2-9-1945. Tuyên ngôn khẳng định một chân lý cơ bản: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Tuyên ngôn đã lên án chính sách xâm lược và thống trị tàn bạo của thực dân Pháp, điểm lại quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam cho đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Nhân dân Việt Nam đánh đổ xiềng xích thực dân, dựng lên nước Việt Nam độc lập và đánh đổ chế độ quân chủ chuyên chế hàng chục thế kỷ, lập nên chế độ cộng hòa. Dân tộc Việt Nam đã gan góc chống lại ách nô lệ của thực dân Pháp hơn 80 năm, đã cùng đứng về phe Đồng minh chống phát xít, phải được tự do, phải được độc lập. “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

Tuyên ngôn độc lập năm 1945 là một văn kiện có tính pháp lý khẳng định quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, một quyền bất khả xâm phạm là độc lập, tự do. Đây là một cột mốc đánh dấu lịch sử dân tộc Việt Nam đã bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do. Tr.212.

26. *Thường thức chính trị*: Tác phẩm tập hợp 50 bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ký bút danh Đ.X., đăng trong chuyên mục *Thường thức chính trị*, báo *Cứu quốc* từ số 2253, ngày 16-1 đến số 2430, ngày 23-9-1953. Năm 1954, các bài viết này được Nhà xuất bản Sự thật (nay là Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật) tập hợp lại và xuất bản thành cuốn sách *Thường thức chính trị*.

Thường thức chính trị cung cấp những kiến thức cơ bản, cần thiết về chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng nhằm xây dựng lý tưởng và niềm tin để cán bộ và nhân dân vượt qua gian khổ, hy sinh, đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Tác phẩm lý giải những vấn đề cơ bản về giai cấp và các chế độ xã hội, về đánh giá vai trò, vị trí của các giai cấp trong cách mạng Việt Nam, về chế độ nhà nước dân chủ cộng hòa và chuyên chính dân chủ nhân dân, về Đảng Lao động Việt Nam, về các thành phần kinh tế trong chế độ dân chủ nhân dân ở nước ta, v.v.. Tr.245.

27. *Cách mạng tư sản Pháp*: Cuộc cách mạng tiêu diệt chế độ phong kiến chuyên chế, dọn đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Pháp và một số nước khác ở châu Âu (1789 - 1794).

Do những mâu thuẫn xã hội hết sức gay gắt và sự suy yếu của chế độ phong kiến ở Pháp, ngày 14-7-1789, quần chúng nhân dân Pari đã nổi dậy khởi nghĩa, phá ngục Baxti, nơi tượng trưng cho chế độ chuyên chế độc tài, đánh dấu sự sụp đổ của chế độ chuyên chế phong kiến ở Pháp.

Sau những cuộc đấu tranh quyết liệt trong nội bộ, được sự ủng hộ của nhân dân, Hội nghị quốc ước (Quốc hội) do bầu cử ra đã được triệu tập và phái Giacôbanh do M. Rôbexpie đứng đầu, đã lên nắm chính quyền (6-1793), thiết lập nền chuyên chính dân chủ cách mạng. Những người Giacôbanh đã lãnh đạo nhân dân đập tan những cuộc nổi loạn phản cách mạng; đánh bại cuộc chiến tranh can thiệp của bọn phản động Áo, Phổ được sự ủng hộ của Anh, Hà Lan và Tây Ban Nha; tiến hành những cải cách dân chủ, chia ruộng đất cho nông dân, thông qua Hiến pháp mới và tuyên bố nước Pháp là một nước cộng hòa.

Nhưng cuối cùng, nền chuyên chính Giacôbanh đã không tồn tại được lâu. Giai cấp đại tư sản đã cướp đoạt thành quả của cuộc cách mạng, lật đổ những người Giacôbanh.

Cách mạng 1789 - 1794 ở Pháp là cuộc cách mạng tư sản điển hình ở châu Âu mà nhân dân là động lực chủ yếu. Cuộc cách mạng đó đã thủ tiêu chế độ phong kiến, phát huy ảnh hưởng to lớn đối với các nước châu Âu, thúc đẩy nhân dân các nước nổi dậy lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế lỗi thời. Tr.255.

28. *Hội nghị cán bộ vùng địch hậu*: Hội tháng 10-1953, để kiểm điểm công tác vùng sau lưng địch, vạch rõ âm mưu mới của địch ở đồng bằng Bắc Bộ, đề ra nhiệm vụ và phương châm công tác trước mắt để đẩy mạnh cuộc đấu tranh vùng sau lưng địch. Tr.320.

29. *Kế hoạch Nava*: Kế hoạch chiến lược quân sự trong hai năm 1953 - 1954 để “uốn nắn lại tình hình” chiến tranh xâm lược Việt Nam, nhằm kết thúc chiến tranh có lợi cho Pháp, do tướng Pháp Nava đề xuất và Hội đồng Quốc phòng Pháp duyệt ngày 24-7-1953. Những nội dung chính của kế hoạch Nava là: Về chính trị, xác định rõ mục tiêu chiến tranh là bảo vệ quyền lợi của Pháp ở Đông Dương, giúp các quốc gia ở Đông Dương đánh bại Việt Minh; cùng Mỹ chống phá làn sóng cộng sản ở Đông Nam Á. Về quân sự, thành lập gấp lực lượng cơ động chiến lược (khoảng 7 binh đoàn) để dẫn thoát khỏi thế phòng ngự bị động và tiến tới giành quyền chủ động chiến lược, tạm chia Đông Dương thành hai khu vực Bắc và Nam (vĩ tuyến 18) và vạch kế hoạch tác chiến gồm hai bước: Bước 1, từ thu đông 1953 xuân 1954, giữ thế phòng ngự ở phía bắc vĩ tuyến 18 và tránh đương đầu với chủ lực đối phương để thực hiện tiến công và bình định phía nam Đông Dương, tìm cách xóa bỏ vùng tự do Liên khu V. Bước 2, từ mùa thu 1954 khi đã có ưu thế về lực lượng cơ động, chuyển sang tiến công ở phía bắc nhằm tạo một thắng lợi quân sự cho phép thực hiện một giải pháp chính trị cho cuộc xung đột.

Để triển khai kế hoạch, Nava đã huy động một lực lượng cơ động lên đến 84 tiểu đoàn trên toàn chiến trường Đông Dương, trong đó ở đồng

bằng Bắc Bộ có 44 tiểu đoàn; tiến hành những cuộc càn quét, bình định và mở những cuộc tiến công lớn vào Ninh Bình, Thanh Hóa.

Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh điểm là chiến thắng Điện Biên Phủ của Quân đội nhân dân Việt Nam đã làm kế hoạch Nava phá sản hoàn toàn. Tr.334.

30. *Trả lời một nhà báo Thụy Điển*: Đầu tháng 11-1953, chủ bút báo *Expressen* (Thụy Điển) gửi điện phỏng vấn Chủ tịch Hồ Chí Minh về triển vọng giải quyết hòa bình vấn đề chiến tranh ở Việt Nam.

Ngày 26-11-1953, trong những câu trả lời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ nguyên nhân và tình hình cuộc chiến tranh ở Việt Nam; tuyên bố lập trường của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về việc giải quyết hòa bình vấn đề Việt Nam.

Những câu trả lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có tiếng vang lớn ở trong nước và trên thế giới, mở hướng đi tới cuộc thương lượng hòa bình ở Hội nghị Giơnevơ năm 1954. Tr.340.

31. *Kỳ họp thứ ba, Quốc hội khoá I*: Họp từ ngày 1 đến ngày 4-12-1953. Tại kỳ họp, Quốc hội đã nghe và thảo luận *Báo cáo về tình hình trước mắt và nhiệm vụ cải cách ruộng đất* do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày; *Báo cáo công tác Chính phủ trong 7 năm kháng chiến và trình Quốc hội bản dự án Luật cải cách ruộng đất* do đồng chí Phạm Văn Đồng trình bày. Ngày 4-12-1953, Quốc hội đã nhất trí thông qua *Luật cải cách ruộng đất* gồm 5 chương:

Chương I: Mục đích, ý nghĩa cải cách ruộng đất.

Chương II: Tịch thu, trưng thu, trưng mua ruộng đất.

Chương III: Cách chia ruộng đất.

Chương IV: Cơ quan chấp hành và phương pháp thực hiện cải cách ruộng đất.

Chương V: Điều khoản thi hành.

Ngày 19-12-1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh ban bố *Luật cải cách ruộng đất*. *Luật cải cách ruộng đất* ra đời là cơ sở pháp lý cho cuộc đấu tranh giải phóng nông dân thoát khỏi ách áp bức, bóc lột của giai cấp địa chủ phong kiến, thực hiện khẩu hiệu “Người cày có ruộng”. Tr.345.

32. *Liên hợp quốc*: Tổ chức quốc tế thành lập tại Hội nghị họp ở Xan Phranxixcô (Mỹ) từ ngày 25-4 đến ngày 26-6-1945. Đại diện của 50 nước tham gia đã ký Hiến chương Liên hợp quốc. Hiến chương bắt đầu có hiệu lực từ ngày 24-10-1945. Vì vậy, ngày 24-10 hằng năm được gọi là Ngày Liên hợp quốc. Hiến chương Liên hợp quốc nêu rõ: Mục đích thành lập tổ chức quốc tế này là để ngăn ngừa và loại trừ những mối đe dọa đối với hòa bình, phát triển quan hệ thân thiện giữa các dân tộc và thực hiện sự hợp tác giữa các nước để giải quyết những vấn đề quốc tế; tôn trọng các quyền tự do căn bản của con người, không phân biệt chủng tộc, nam nữ, tín ngưỡng và tiếng nói. Tất cả các nước hội viên đều bình đẳng, không một nước nào có quyền can thiệp vào các việc nội bộ của nước khác. Trụ sở Liên hợp quốc đóng tại thành phố Niu Ốc (Mỹ).

Năm 1977, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc. Đến năm 2010, tổ chức này có 192 nước thành viên. Tr.347.

33. *Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam*: Năm 1944, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến chuyển thuận lợi, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc có khả năng bùng nổ và thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân*.

Theo chủ trương của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân gồm 34 chiến sĩ, do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy, được thành lập tại khu rừng nằm giữa tổng Trần Hưng Đạo và tổng Hoàng Hoa Thám, châu Nguyên Bình, Cao Bằng.

Dưới lá cờ đỏ sao vàng, toàn đội đã đọc 10 lời thề danh dự. Ngay sau khi thành lập, đội quân cách mạng này đã đánh thắng hai trận đầu tiên ở Phai Khắt và Nà Ngần (Cao Bằng) trong hai ngày 24 và 25-12-1944. Chiến thắng đầu tiên này đã cổ vũ phong trào đánh đuổi thực dân Pháp, mở đường cho những thắng lợi tiếp theo.

Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân là tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Ngày 22-12 trở thành ngày truyền thống - Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. Tr.373.

34. Báo *Tia sáng*: Hay còn gọi là báo *Tia lửa*, tờ báo mácxít bất hợp pháp đầu tiên cho toàn nước Nga do V.I. Lênin sáng lập vào năm 1900. Báo *Tia lửa* đóng vai trò quyết định trong việc thành lập đảng mácxít cách mạng của giai cấp công nhân Nga. Tr.394.

35. *Cách mạng 1905 ở Nga*: Cuộc cách mạng dân chủ tư sản đầu tiên ở Nga, kéo dài từ năm 1905 đến năm 1907. Khẩu hiệu của cách mạng là lật đổ chế độ Nga hoàng, thành lập nước cộng hòa dân chủ, tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày, ngày làm việc 8 giờ, thực hiện các quyền tự do, dân chủ, v.v.. Khởi đầu là sự kiện công nhân Pêtécbuva (Peterburg) bị tàn sát dã man (9-1-1905), sau đó diễn ra các cuộc biểu tình, bãi công và binh biến. Đỉnh cao của cách mạng là cuộc khởi nghĩa vũ trang (12-1905) của công nhân Mátxcôva và nhiều thành phố khác. Chính phủ Nga hoàng đàn áp khốc liệt. Năm 1906, cách mạng thoái trào và chấm dứt vào năm 1907. Trong tiến trình của cách mạng, các Xôviết đã ra đời, đại biểu cho công nhân, nông dân và binh lính. Cuộc cách mạng này có ý nghĩa lịch sử quan trọng, được xem như “cuộc tổng diễn tập thứ nhất” của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười năm 1917. Tr.395.

36. *Hội nghị Béclin*: Hội nghị ngoại trưởng bốn nước Liên Xô, Anh, Pháp và Mỹ họp từ ngày 25-1 đến ngày 18-2-1954 tại Béclin (Đức).

Chương trình nghị sự của Hội nghị do đoàn đại biểu Liên Xô đề ra, gồm ba vấn đề: 1- Biện pháp làm dịu tình hình căng thẳng trong quan hệ quốc tế và việc triệu tập Hội nghị các ngoại trưởng Liên Xô, Anh, Pháp, Mỹ và Trung Quốc; 2- Vấn đề nước Đức và nhiệm vụ bảo đảm an ninh của châu Âu; 3- Hiệp ước về việc thống nhất nước Áo.

Do lập trường của các nước tham gia không giống nhau nên vấn đề thứ hai và vấn đề thứ ba được nêu ra trong Hội nghị không đi đến nghị quyết gì.

Các đại biểu tham dự Hội nghị cũng đã thảo luận việc triệu tập Hội nghị Giơnevơ bàn về vấn đề Triều Tiên và việc lập lại hòa bình ở Đông Dương. Tr. 430.

37. *Chiến thắng Điện Biên Phủ*: Thắng lợi lớn nhất, có ý nghĩa chiến lược của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Sau những thất bại liên tiếp trên chiến trường Đông Dương, thực dân Pháp và can thiệp Mỹ vạch ra kế hoạch Nava với âm mưu mở rộng và kéo dài chiến tranh hồng cứu vãn tình thế thất bại của chúng đang có nguy cơ bị phá sản.

Tháng 11-1953, được đế quốc Mỹ giúp sức, thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ và xây dựng ở đây một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, nhằm giành thế đứng chân ở vùng Tây Bắc và Thượng Lào, thực hiện âm mưu kéo quân chủ lực của ta lên đây để tiêu diệt, tạo điều kiện cho việc bình định ở đồng bằng và trung du, hòng làm thay đổi cục diện chiến trường Đông Dương. Điện Biên Phủ đã trở thành trung tâm của kế hoạch Nava và là điểm quyết chiến chiến lược trên chiến trường Đông Dương.

Ngày 6-12-1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã nhận định tình hình và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Chiến dịch mở màn vào ngày 13-3-1954. Sau 55 ngày đêm chiến đấu gian khổ và anh dũng, ngày 7-5-1954, quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ, ta đã diệt và bắt sống hơn 16.000 tên địch, bắn rơi và phá huỷ 62 máy bay, thu toàn bộ vũ khí, trang bị quân sự của địch. Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh điểm là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ của quân và dân ta đã đập tan kế hoạch Nava.

Chiến thắng Điện Biên Phủ có ý nghĩa quyết định đối với việc ký kết Hiệp định Giơnevơ, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương. Tr.466.

38. *Hiệp ước Pháp - Việt trong năm 1946*: Văn kiện được ký kết giữa đại diện Chính phủ Pháp và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 6-3-1946 (Hiệp định sơ bộ).

Thực hiện chủ trương của Đảng tạm thời hòa hoãn với thực dân Pháp để đuổi quân Tưởng ra khỏi miền Bắc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ ta đã ký với Xanhtơni, đại diện Chính phủ Pháp, bản Hiệp định sơ bộ vào ngày 6-3-1946 tại Hà Nội.

Nội dung cơ bản của Hiệp định sơ bộ là: Chính phủ Pháp công nhận

nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do nằm trong khối Liên hiệp Pháp. Nước Việt Nam có Chính phủ, nghị viện, quân đội và có tài chính riêng. Sự thống nhất đất nước sẽ do trưng cầu dân ý quyết định. Chính phủ ta đồng ý cho 15.000 quân Pháp được vào thay thế quân Tưởng rút về nước. Số quân Pháp phải đóng ở những nơi quy định và phải rút khỏi Việt Nam trong 5 năm, mỗi năm rút 1/5 số quân. Quân đội hai bên ngừng bắn và ở nguyên vị trí đóng quân.

Trong hoàn cảnh lịch sử lúc đó, việc ký kết Hiệp định sơ bộ là một biện pháp đúng đắn và sáng tạo. Nhờ đó, chúng ta đã đuổi nhanh quân Tưởng về nước, giành thêm thời gian hòa bình để xây dựng và củng cố lực lượng về mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. Đồng bào Nam Bộ đã khéo lợi dụng điều kiện đó để xây dựng và phát triển lực lượng kháng chiến. Tr.474.

39. *Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương*: Họp tại Giơnevơ (Thụy Sĩ) từ ngày 8-5 đến ngày 21-7-1954, giữa bộ trưởng ngoại giao các nước Liên Xô, Trung Quốc, Anh, Mỹ, Pháp, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Vương quốc Campuchia, Vương quốc Lào và chính quyền Bảo Đại, nhằm bàn về vấn đề chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Ngày 10-5, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã trình bày lập trường của mình về việc chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương trên cơ sở Pháp công nhận chủ quyền, độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Campuchia. Từ ngày 17-5, Hội nghị đi vào họp kín; ngày 22-5, các bên đã đồng ý một chương trình nghị sự gồm năm điểm về Việt Nam; ngày 29-5, đồng ý để đại diện quân sự Việt Nam và Pháp họp bàn về vấn đề đình chiến. Ngày 16-6, phía Trung Quốc phát biểu ý kiến đồng ý đàm phán riêng về chấm dứt chiến sự ở Lào và Campuchia, quân đội nước ngoài sẽ rút khỏi Lào và Campuchia; đồng ý để các chính phủ Vương quốc Lào và Campuchia được phép nhập vũ khí, đạn dược từ bên ngoài vào vì yêu cầu tự vệ. Thủ tướng Măngđét Phrăngxơ lên cầm quyền ở Pháp từ ngày 18-6-1954, hứa sẽ ký Hiệp định, chậm nhất là ngày 20-7-1954. Cùng ngày 18-6-1954, Mỹ buộc Pháp phải cử Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng Chính phủ bù nhìn, tạo điều kiện để sau này tiến tới hất cẳng Pháp. Đã có những cuộc đàm phán

gay go và kéo dài từ tháng 6-1954 về ranh giới tạm thời giữa miền Bắc và miền Nam Việt Nam và thời hạn tổng tuyển cử.

Đoàn đại biểu Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tích cực đấu tranh để bảo vệ quyền lợi chính trị của các lực lượng kháng chiến ở Lào và Campuchia, đặc biệt là đấu tranh cho các lực lượng này được công nhận có những vùng giải phóng riêng biệt. Nhưng Hội nghị chỉ chấp nhận cho các lực lượng kháng chiến Lào có vùng tập kết tại hai tỉnh Sầm Nưa và Phongxali.

Hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam được ký ngày 20-7-1954 giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Thủ trưởng Bộ Quốc phòng Tạ Quang Bửu, thay mặt Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam) và Pháp (Thiếu tướng Đentây, thay mặt Tổng tư lệnh Quân đội Liên hiệp Pháp ở Đông Dương). Hội nghị cũng thông qua bản *Tuyên bố cuối cùng* về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương. Đại biểu Mỹ không ký vào *Tuyên bố cuối cùng*, nhưng chính thức cam kết tôn trọng Hiệp định. Tr.475.

40. *Tây Irian*: Tức là Tây Papua, là lãnh thổ của Indônêxia ở phần phía Tây kinh tuyến 171 độ Đông của đảo Niu Ghinê. Trước năm 1969, lãnh thổ này nằm dưới sự kiểm soát của Hà Lan; từ năm 1969, chính thức sáp nhập vào Indônêxia và thành tỉnh Papua của nước này. Năm 2001, Papua được hưởng quy chế lãnh thổ đặc biệt. Năm 2006, thành lập tỉnh Tây Irian Jaya từ một phần của tỉnh Papua và đến ngày 7-2-2007 thì được đổi tên thành tỉnh Papua Barat (Tây Papua). Tr.476.

41. *Hội nghị ở Yanta*: Cuộc họp giữa những người đứng đầu ba nước Liên Xô, Mỹ, Anh là Xtalin, Rudoven và Sôcsin tại Yanta từ ngày 4-2 đến ngày 11-2-1945. Hội nghị đã xem xét và quyết định kế hoạch quân sự của ba cường quốc Đồng minh nhằm đánh bại phát xít Đức. Thỏa thuận về việc đầu hàng không điều kiện của Đức, về quy chế của nước Đức sau chiến tranh, phân chia khu chiếm đóng Đức của bốn nước Đồng minh Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp sau ngày Đức đầu hàng, những nguyên tắc buộc nước Đức bồi thường chiến tranh. Thống nhất mục đích tiêu diệt chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa phát xít Đức, thiết lập những bảo đảm thật sự nhằm làm cho Đức không còn khả năng gây chiến tranh. Thỏa thuận và xúc tiến việc thành lập Liên hợp quốc trên nền

tảng nguyên tắc nhất trí giữa năm cường quốc: Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc. Thỏa thuận từ hai đến ba tháng sau khi kết thúc chiến tranh ở châu Âu, Liên Xô sẽ tham gia chiến tranh chống Nhật với điều kiện giữ nguyên trạng nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ và khôi phục những quyền lợi của nước Nga đã mất từ năm 1904. Hội nghị đã ký bản *Tuyên bố về châu Âu giải phóng*, nêu rõ những chính sách thỏa thuận trong việc giải quyết những vấn đề chính trị, kinh tế của châu Âu giải phóng. Tr.479.

42. *Chính sách Tờuman*: Tức là Học thuyết Tờuman, là chương trình hoạt động đối ngoại của Mỹ do Tổng thống Tờuman đề ra ngày 12-3-1947 tại phiên họp hai viện của Quốc hội Mỹ. Viện cơ nguy cơ của chủ nghĩa cộng sản đang đe dọa Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ, Tờuman kêu gọi Quốc hội vì lợi ích an ninh của Mỹ cần viện trợ khẩn cấp 400 triệu đôla “giúp đỡ” cho hai nước này. Dựa vào những hiệp ước viện trợ ký với Hy Lạp (20-6-1947) và Thổ Nhĩ Kỳ (12-7-1947), Mỹ đã can thiệp vào công việc nội bộ hai nước, sử dụng lãnh thổ hai nước làm bàn đạp chiến lược chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, xâm nhập vào các vùng Cận Đông và Đông Địa Trung Hải. Học thuyết Tờuman như một trong những bước đi đầu tiên của “Chiến tranh lạnh” - cơ sở của đường lối đối ngoại của Mỹ. Tr.479.

43. *Chiến dịch Biên giới Thu Đông năm 1950*: Còn gọi là Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng, hay Chiến dịch Lê Hồng Phong II, được tiến hành từ ngày 16-9 đến ngày 17-10-1950 theo quyết định hồi tháng 6-1950 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Mục đích của chiến dịch là tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, phá tan vòng vây của chủ nghĩa đế quốc đối với ta.

Đầu tháng 9-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên đường ra mặt trận. Sáng ngày 16-9-1950, chiến dịch bắt đầu. Bộ đội ta đánh chiếm Đông Khê, một căn cứ quan trọng của địch trên tuyến phòng ngự đường số 4, nằm giữa Lạng Sơn và Cao Bằng. Bị mất Đông Khê, quân đội Pháp quyết định rút binh đoàn Sác tông khỏi Cao Bằng; đồng thời đưa binh đoàn

Lơ Pagior lên tiếp viện. Sáng ngày 7-10-1950, quân ta tiêu diệt toàn bộ binh đoàn Lơ Pagior tại Cốc Xá. Chiều ngày 7-10-1950, quân ta lại tiêu diệt gọn binh đoàn Sác tông tại điểm cao 477 ở gần Cốc Xá. Binh đoàn từ Thất Khê lên ứng cứu cũng bỏ chạy. Tại Thái Nguyên, quân địch bị quân ta chặn đánh dữ dội, đã phải tháo chạy. Trong 13 ngày (từ ngày 10 đến ngày 23-10-1950), địch liên tiếp bỏ các vị trí Thất Khê, Na Sầm, Đồng Đăng, Lạng Sơn, Đình Lập, An Châu rút về Tiên Yên. Hệ thống phòng tuyến đường số 4 của địch bị phá vỡ.

Chiến dịch Biên giới thắng lợi, quân ta đã tiêu diệt và bắt sống hơn 8.000 tên địch và thu nhiều vũ khí; giải phóng 5 thị xã, 13 thị trấn, nhiều vùng đất đai quan trọng, cả một dải biên giới dài 750 km, bao gồm 35 vạn dân. Căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng và củng cố. Cách mạng nước ta lần đầu tiên đã phá tan vòng vây của chủ nghĩa đế quốc.

Chiến dịch Biên giới là chiến dịch tiến công quy mô lớn đầu tiên của quân và dân ta, một chiến dịch đánh vận động, đánh tiêu diệt xuất sắc, đạt hiệu suất chiến đấu cao, đánh dấu bước phát triển mới về quyền chủ động của quân đội ta trên chiến trường chính. Tr.500.

44. *Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II)*: Họp từ ngày 15 đến ngày 17-7-1954. Hội nghị đã nghe và thảo luận hai báo cáo chính về *Tình hình mới và nhiệm vụ mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh và *Để hoàn thành nhiệm vụ và đẩy mạnh công tác trước mắt* của đồng chí Trường Chinh.

Trên cơ sở đánh giá sự lớn mạnh của ta trong cuộc kháng chiến, thái độ của Chính phủ Pháp và đặc biệt là âm mưu can thiệp và xâm lược Đông Dương của đế quốc Mỹ, Hội nghị đi tới khẳng định: Đế quốc Mỹ đang trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của cách mạng Đông Dương. Hội nghị chỉ rõ những nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta lúc này là tăng cường lực lượng quân sự, xây dựng quân đội nhân dân hùng mạnh, phù hợp với yêu cầu của tình hình mới; tiếp tục thực hiện chính sách ruộng đất; phục hồi và phát triển sản xuất, chuẩn bị điều kiện xây dựng đất nước. Để thực hiện những nhiệm vụ đó, Hội nghị đã đề ra 10 công tác trước mắt.

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) có ý nghĩa rất quan trọng, đã xác định kẻ thù chính của nhân dân ta và vạch ra những nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Tr.546.

45. *Năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình*: Là những nguyên tắc ứng xử quốc tế được đề ra lần đầu trong Hiệp định giữa Ấn Độ và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về buôn bán và quan hệ của Tây Tạng (thuộc Trung Quốc) với Ấn Độ (4-1954) gồm:

- 1- Tôn trọng lãnh thổ toàn vẹn và chủ quyền của nhau;
- 2- Không tấn công nhau;
- 3- Không can thiệp vào công việc của nhau;
- 4- Bình đẳng và cùng có lợi;
- 5- Cùng tồn tại hòa bình.

Tại Hội nghị Băngđung năm 1955, những nguyên tắc này được khẳng định lại. Tr.549.

46. *Liên hiệp Pháp*: Do Pháp lập ra đầu năm 1946 nhằm tập hợp và duy trì ảnh hưởng của Pháp ở các thuộc địa cũ. Liên hiệp Pháp bao gồm nước Pháp, đất thuộc Pháp ở hải ngoại và các quốc gia liên kết với Pháp.

Để tỏ thiện chí, đầu năm 1946, chúng ta đồng ý tham gia Liên hiệp Pháp trên cơ sở Pháp công nhận nền độc lập và thống nhất của Việt Nam. Lập trường của chúng ta trong vấn đề này là: với tư cách một nước liên kết trong khối, Việt Nam chịu sự ràng buộc theo quy ước chứ không phải theo Hiến pháp, không cần phải có đại biểu trong Hội đồng Liên bang nhưng phải có đặc sứ ở Pháp; Việt Nam có thể nhận cố vấn Pháp, nhưng không thể bị bắt buộc nhận họ ở tất cả các ngành hoạt động quốc gia; Việt Nam có quyền gửi thẳng sứ thần ra nước ngoài, cũng có thể nhờ Pháp thay mặt ngoại giao với một số nước nhất định, có quyền gia nhập Liên hợp quốc, ký kết những hiệp ước liên minh với các nước miễn là không nhằm mục đích chống lại Pháp; về kinh tế, Việt Nam tiêu thụ hàng hóa của Pháp, cung cấp nguyên liệu cho Pháp, đồng thời Pháp phải cung cấp máy móc, dụng cụ, giúp đỡ phát triển kỹ nghệ cho Việt Nam, v.v..

Nước Pháp đã không chấp nhận Việt Nam tham gia khối Liên hiệp Pháp. Đến năm 1958, tổ chức này không còn tồn tại nữa. Tr.551.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

AIXENHAO, Đuaitơ Đêvít (1890 - 1969): Tổng thống thứ 34 của nước Mỹ (1953 - 1961), đảng viên Đảng Cộng hòa; Tổng tư lệnh lực lượng Đồng minh ở Bắc Phi (1942 - 1944) và Tây Âu (1944 - 1945) trong Chiến tranh thế giới thứ hai; Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (1950 - 1952). Chính phủ Aixenhao theo đuổi đường lối đối ngoại dựa trên những nguyên tắc của “chính sách thực lực”. Đầu năm 1957, Aixenhao đề ra Học thuyết Aixenhao - Đalét, nhằm chống lại phong trào cách mạng ở các nước Trung Cận Đông và Học thuyết Đôminô mở đầu sự can thiệp trực tiếp của Mỹ vào miền Nam Việt Nam.

ĂNGGHEN, Phriđrích (1820 - 1895): Người thầy vĩ đại của giai cấp vô sản, người bạn chiến đấu thân thiết của C. Mác. Cùng với C. Mác, Ph. Ăngghen đã xây dựng lý luận chủ nghĩa cộng sản khoa học và đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân.

Ph. Ăngghen không những là một nhà cách mạng vĩ đại, mà còn là một nhà triết học, nhà kinh tế học, nhà sử học, nhà khoa học tự nhiên và khoa học quân sự; nhà văn, nhà ngôn ngữ học, v.v..

Ph. Ăngghen đã kết hợp sự lãnh đạo thực tiễn phong trào cách mạng thế giới với công tác lý luận sâu sắc. Sau khi C. Mác mất, ông tiếp tục hoàn thành và xuất bản các công trình lý luận của C. Mác; làm cố vấn và là người lãnh đạo của những người xã hội chủ nghĩa châu Âu.

Ph. Ăngghen đã tiến hành cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa cơ hội trong các đảng công nhân, vạch trần và phê

phán kịch liệt những khuyết điểm của những đảng đó, giúp các đảng đó có một phương hướng cách mạng đúng đắn.

B

BẢO ĐẠI (1913 - 1997): Tên thật là Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy (còn có tên là Nguyễn Phúc Thiển, tục danh Mệ Vũng), ông vua cuối cùng của triều đình phong kiến nhà Nguyễn; lên ngôi năm 1926, thoái vị vào tháng 8-1945. Từ tháng 9-1945, được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời làm Cố vấn của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tháng 3-1946, được cử sang Trùng Khánh thực hiện chính sách ngoại giao hòa hảo của Chính phủ ta với chính quyền Tưởng Giới Thạch. Sau chuyến đi này, ông không về nước mà đến Côn Minh, rồi sang Hồng Kông. Năm 1949, Bảo Đại được thực dân Pháp đưa về Việt Nam làm Quốc trưởng bù nhìn. Tháng 10-1955, bằng “trưng cầu dân ý”, Mỹ đã phế truất Bảo Đại và đưa Ngô Đình Diệm lên thay.

BIDÔN, Gioócgơ (1899 - 1983): Nhà hoạt động chính trị Pháp. Thành viên của phong trào kháng chiến chống phát xít Đức (1940 - 1944). Năm 1943, là Chủ tịch Hội đồng Dân tộc kháng chiến. Một trong những người sáng lập và lãnh đạo Phong trào cộng hòa nhân dân (MRP). Năm 1946, là Chủ tịch Chính phủ lâm thời. Năm 1949, là Thủ tướng Pháp. Nhiều lần làm Bộ trưởng Ngoại giao dưới nền Cộng hòa IV. Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ Pháp tại Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương (từ ngày 8-5 đến ngày 12-6-1954). Từ năm 1958, ngả sang phe đối lập chống chính sách của Đờ Gôn đối với Angiêri. Năm 1962, sống lưu vong ở nước ngoài; năm 1968, trở về Pháp.

BIÊRÚT, Bôlexláp (1892 - 1956): Nhà hoạt động chính trị Ba Lan, đảng viên Đảng Cộng sản Ba Lan từ năm 1918. Trong thời kỳ Ba Lan bị phát xít Đức chiếm đóng, ông hoạt động bí mật và là một trong những người lãnh đạo Đảng Công nhân, là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tối cao từ tháng 1-1944.

Sau khi Ba Lan được giải phóng, ông được Đảng và Nhà nước Ba Lan cử giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Chủ tịch nước Cộng hòa

Ba Lan (1947 - 1952); Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Ba Lan (1952 - 1954); Chủ tịch Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan (từ tháng 9-1949). Từ tháng 3-1954, ông là Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chủ tịch Ban Chấp hành toàn quốc Mặt trận dân tộc Ba Lan.

BLUM, **Lêông** (1872 - 1950): Nhà hoạt động chính trị, thủ lĩnh của Đảng Xã hội Pháp. Năm 1919, là hạ nghị sĩ. Tại Đại hội Tua (1920), Blum thuộc phái thiểu số chống lại những người cộng sản; đứng đầu Chính phủ của Mặt trận Bình dân Pháp (từ tháng 6-1936 đến tháng 6-1937); tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, bảo vệ quyền dân chủ, nhưng dao động trong việc gìn giữ những thành quả của Mặt trận bình dân. Sau đó, bị Chính phủ Visy (Vichy) bắt, đày sang Đức (1942 - 1945). Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, trở về Pháp. Từ tháng 12-1946 đến tháng 1-1947, là Thủ tướng Chính phủ, chủ trương khôi phục quyền lợi của Pháp ở Đông Dương.

BÔLAE, **Emin**: Một chính khách thực dân Pháp. Năm 1947 được cử làm Cao ủy Pháp ở Đông Dương, để xúc tiến cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Đông Dương. Tháng 9-1947, Bôlae tuyên bố không công nhận nước Việt Nam độc lập và đưa ra những quy định nhằm thiết lập lại chế độ thực dân kiểu cũ của Pháp ở Đông Dương. Tháng 10-1947, theo lệnh của Bôlae, quân đội thực dân Pháp đã mở cuộc tấn công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt bộ đội chủ lực và các cơ quan đầu não kháng chiến của ta, hòng kết thúc chiến tranh theo chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh”.

Thắng lợi của quân và dân ta tại Việt Bắc Thu Đông năm 1947 đã làm thất bại hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp, buộc chúng phải đi vào thế đánh lâu dài. Tháng 10-1948, Bôlae bị gọi về Pháp.

BÙI BẢNG ĐOÀN (1889 - 1955): Nhân sĩ yêu nước, quê Ứng Hòa, Hà Đông (nay thuộc Hà Nội), đỗ cử nhân năm 1906. Năm 1911, làm Tri huyện rồi làm Tuần phủ Ninh Bình. Năm 1933, làm Thượng thư Bộ Hình. Tháng 3-1945, Nhật đảo chính Pháp, ông về sống ẩn dật ở Hà Đông. Sau Cách mạng Tháng Tám, là thành viên trong Ban Cố vấn

cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, đại biểu Quốc hội khoá I. Ông được cử vào Ban Thường trực Quốc hội, làm Phó Trưởng ban rồi Trưởng ban Thường trực Quốc hội cho đến khi qua đời.

BÙI KỶ (1888 - 1960): Nhân sĩ yêu nước, quê làng Châu Cầu, phủ Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (nay thuộc thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam). Năm 1909, đậu cử nhân; năm 1910, đậu phó bảng; năm 1912, sang Pháp du học; năm 1914, về nước, làm việc trong ngành giáo dục, viết sách, làm báo. Sau Cách mạng Tháng Tám, ông được mời tham gia Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu III, làm Chủ tịch Hội Văn hóa kháng chiến Liên khu III, Ủy viên Hội Liên Việt Liên khu III. Hòa bình lập lại, ông được cử làm Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt - Trung. Ông mất ngày 19-5-1960 tại Hà Nội. Ông để lại nhiều tác phẩm khảo cứu văn học và dịch thuật có giá trị.

C

CHU AN LAI (1898 - 1976): Nhà hoạt động chính trị, nhà ngoại giao Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Ông là một trong những người thành lập Tổ chức Thanh niên Cách mạng Trung Quốc tại Pháp; là đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc (từ năm 1921); Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (1927); Ủy viên Thường trực Bộ Chính trị kiêm Bí thư Quân ủy Trung ương (1928). Từ năm 1949 đến năm 1976, là Thủ tướng Chính phủ, đã từng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao (1949 - 1958); Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Hội nghị chính trị hiệp thương Trung Quốc, Phó Chủ tịch Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quân ủy Trung ương. Ông cùng với Thủ tướng Ấn Độ Nêru đề xuất năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình làm chuẩn mực cho việc thiết lập và củng cố quan hệ giữa các nước. Ông dẫn đầu đoàn đại biểu Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa dự Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương. Trong ngoại giao, ông đề xướng phương châm “cầu đồng tồn dị” (tìm những điểm giống nhau, bảo lưu những điểm bất đồng) để chỉ đạo và là biện pháp cơ bản giải quyết các loại mâu thuẫn.

D

DAPÔTỐTXKI, Antônin (1884 - 1957): Nhà hoạt động chính trị Tiệp Khắc, đảng viên Đảng Cộng sản Tiệp Khắc từ năm 1921; Bí thư Trung ương Đảng (1922 - 1929); Tổng Thư ký các công đoàn cách mạng Tiệp Khắc (1929 - 1939); Ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn thế giới và Chủ tịch Hội đồng Trung ương các công đoàn Tiệp Khắc (1945 - 1949); Phó Thủ tướng (1948), Thủ tướng Chính phủ (1948 - 1953); Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Tiệp Khắc (1953 - 1957).

DAVÁTXKI, Alécxăngđơ (1899 - 1964): Nhà hoạt động chính trị Ba Lan, đảng viên Đảng Cộng sản Ba Lan từ năm 1923. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, ông là Tổng tham mưu trưởng quân du kích Ba Lan, Phó Tư lệnh quân đội Ba Lan ở Liên Xô. Những năm 1949 - 1952, là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Ba Lan. Năm 1952, ông là Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa Nhân dân Ba Lan. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ tám (10-1956) và Đại hội lần thứ III, ông được bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan.

Đ

ĐẶNG VĂN NGŨ (1910 - 1967): Quê làng An Cựu, ngoại thành cố đô Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Năm 1937, ông tốt nghiệp bác sĩ y khoa, tại Trường đại học Y khoa Hà Nội. Năm 1942, ông là Trưởng Labo (phòng thí nghiệm) Ký sinh trùng và đã hoàn thành 19 công trình nghiên cứu khoa học nổi tiếng.

Năm 1943, ông du học tại Nhật Bản. Năm 1945, ông là Hội trưởng Hội Việt kiều yêu nước tại Nhật Bản. Năm 1949, ông về nước tham gia kháng chiến chống Pháp, là Chủ nhiệm Bộ môn Ký sinh trùng, Trường đại học Y khoa. Trong thời gian tham gia kháng chiến chống Pháp tại chiến khu Việt Bắc, ông đã nghiên cứu thành công cách sản xuất ra thuốc kháng sinh Penicillin, góp phần rất lớn trong điều trị chống nhiễm khuẩn cho thương binh và nhân dân.

Năm 1955, ông sáng lập Viện Sốt rét - Ký sinh trùng và côn trùng Việt Nam và làm Viện trưởng đầu tiên. Trong kháng chiến chống Mỹ, ông tập trung nghiên cứu phòng chống và điều trị căn bệnh sốt rét tại Việt Nam. Ngày 1-4-1967, ông hy sinh tại chiến trường miền Nam khi đang nghiên cứu việc chống bệnh sốt rét cho cán bộ, chiến sĩ ta. Ông được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về y học.

DIMITORỐP, Ghêoócghi (1882 - 1949): Nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, lãnh tụ của Đảng Cộng sản và Nhà nước Bungari. Là đảng viên Đảng Xã hội dân chủ Bungari từ năm 1902; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng năm 1909. Năm 1923, tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của công nhân và nông dân Bungari. Sau khi khởi nghĩa thất bại, ông phải rời đất nước, tiếp tục hoạt động trong Quốc tế Cộng sản. Trong những năm 1935 - 1943, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Từ năm 1942, ông lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc đoàn kết tất cả các lực lượng chống phát xít ở Bungari. Sau khi Bungari được giải phóng, được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản và là người lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Bungari.

ĐỒ CAXTƠI, C. M. P. (1902 - 1991): Tướng lĩnh trong quân đội Pháp. Tham gia Chiến tranh thế giới thứ hai, bị phát xít Đức bắt, sau đó trốn thoát (1941). Ba lần sang Đông Dương tham gia chiến tranh xâm lược Việt Nam của Pháp (1946, 1951 và 1953). Tháng 11-1953, làm Chỉ huy trưởng Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ; sau đó được phong hàm Thiếu tướng. Ngày 7-5-1954, Đồ Caxtơri cùng toàn bộ Bộ Chỉ huy Pháp đầu hàng quân đội Việt Nam trong Chiến dịch Điện Biên Phủ.

ĐỒ LÁT ĐỒ TÁT XINHỈ, J. M. G. (1889 - 1952): Tướng lĩnh trong quân đội Pháp. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Tát xinhi làm Sư đoàn trưởng, Tham mưu trưởng Tập đoàn quân (1939 - 1940); Tổng chỉ huy quân Pháp ở Tuynidi sau khi Pháp đầu hàng Đức; Tổng tư lệnh quân đội của “nước Pháp chiến đấu” (từ năm 1943); chỉ huy Tập đoàn quân 1 Pháp (từ năm 1944); thay mặt nước Pháp ký Hiệp ước Đồng minh tiếp nhận sự đầu hàng của phát xít Đức (1945).

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Tátxinhi giữ chức Tổng thanh tra quân đội Pháp (1945 - 1946); Tư lệnh lực lượng quân khối Tây Âu (từ năm 1948); ngày 6-12-1950, tham gia chiến tranh Đông Dương, làm Cao ủy kiêm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương (1950 - 1952); tổ chức quân đội Bảo Đại ở Đông Dương và là người tổ chức cuộc hành binh lớn ra vùng Hòa Bình (1952), lập “phòng tuyến Tátxinhi” nhằm giành quyền chủ động chiến lược trong chiến tranh xâm lược Việt Nam nhưng bị thất bại.

G

GHÊOÓCGHIU ĐỀ, Gioóc (1901 - 1965): Nhà hoạt động chính trị Rumani, gia nhập Đảng Cộng sản Rumani năm 1930; là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1935), Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (từ năm 1945); Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng (từ năm 1955); Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1952 - 1955); Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa Nhân dân Rumani (1961 - 1965).

GỐTVAN, Clêmen (1896 - 1953): Nhà hoạt động chính trị Tiệp Khắc. Tham gia phong trào công nhân (từ năm 1912); tham gia Đảng Cộng sản Tiệp Khắc (từ năm 1921). Là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương (1925); Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Tiệp Khắc (1929 - 1935); Ủy viên Ban Chấp hành rồi Bí thư Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản (1935 - 1943). Trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ hai, ông đứng đầu cơ quan hải ngoại của Đảng Cộng sản Tiệp Khắc tại Liên Xô, tham gia chỉ đạo và tổ chức cuộc đấu tranh chống phát xít Đức.

Sau khi Tiệp Khắc được giải phóng, GỐtván là Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Tiệp Khắc và là Phó Chủ tịch Chính phủ Mặt trận dân tộc Séc và Xlôvakia (1945 - 1946); Chủ tịch Chính phủ Tiệp Khắc (1946 - 1948); Thủ tướng Chính phủ (từ năm 1946). Từ tháng 6-1948, là Chủ tịch nước Cộng hòa Tiệp Khắc.

H

HAI BÀ TRƯNG (Trưng Trắc, Trưng Nhị): Hai chị em, lãnh tụ cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta chống ách thống trị của nhà Đông Hán, đầu Công nguyên.

Dưới sự lãnh đạo của Hai Bà Trưng, nhân dân ta đã giành được nền độc lập từ tay nhà Hán, Trưng Trắc được tôn làm vua (Trưng Vương) đóng đô ở Mê Linh (nay thuộc ngoại thành Hà Nội).

Sau đó hai năm, nhà Hán lại đem quân xâm lược nước ta. Hai Bà Trưng đã lãnh đạo nhân dân chiến đấu anh dũng gần một năm. Nhưng vì sức yếu, quân ta đã bị tan vỡ, Hai Bà Trưng trầm mình ở cửa sông Hát (tháng 5-43).

HÍTLE, Adônpho (1889 - 1945): Cầm đầu Đảng Quốc xã Đức (đảng phát xít), Quốc trưởng, Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang của nước Đức phát xít; kẻ gây ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai. Từ tháng 1-1933, là Thủ tướng Đức; năm 1934, nắm luôn cả chức Tổng thống và tự xưng là Quốc trưởng. Hítle thực hiện chế độ độc tài phát xít, giải tán các chính đảng và các tổ chức nhân dân chỉ để lại Đảng Quốc xã và những tổ chức phát xít do chúng lập ra; thực hiện chính sách chống cộng và bài Do Thái. Trong thời gian cầm quyền, Hítle thực hiện chính sách đối ngoại cực kỳ phản động, cùng với Ý, Nhật Bản, nước Đức phát xít lập ra trục Béclin - Rôma - Tôkyô và gây ra Chiến tranh thế giới thứ hai (9-1939). Ngày 30-4-1945, quân đội Liên Xô đánh bại quân đội Đức phát xít, Hítle tự sát.

HỐTGIA, Ăngve (1908 - 1985): Nhà hoạt động chính trị của Đảng và Nhà nước Anbani. Ông là một trong những người tích cực hoạt động cho việc thành lập Đảng Cộng sản Anbani (từ năm 1948 đổi tên thành Đảng Lao động Anbani) và tham gia phong trào giải phóng dân tộc chống sự chiếm đóng của phát xít Ý, bị tòa án phát xít kết án tử hình vắng mặt; là đảng viên Đảng Cộng sản Anbani rồi Ủy viên Trung ương Đảng từ năm 1941.

Khi nước Cộng hòa Nhân dân Anbani ra đời, ông liên tục được cử giữ những chức vụ quan trọng của Đảng và Nhà nước: Bộ trưởng Ngoại giao (1946 - 1952), Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1946 - 1954),

Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Anbani (1948) và Bí thư thứ nhất Đảng Lao động Anbani (1948 - 1985). Từ năm 1957, ông là Tổng tư lệnh lực lượng vũ trang và Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng Anbani.

K

KHỔNG TỬ (551 - 479 Tr.CN): Tên thật là Khổng Khâu, tự là Trọng Ni; nhà triết học, nhà chính trị, nhà giáo dục nổi tiếng thời cổ đại ở Trung Quốc. Ông đã hệ thống hóa tư tưởng của các nho gia trước Xuân Thu lập nên học thuyết Nho giáo vào cuối thời Xuân Thu. Khổng Tử là người san định các *Kinh Thi, Thư, Dịch, Lễ*, biên soạn *Kinh Xuân Thu*. Những lời dạy của Khổng Tử được các học trò của ông ghi chép lại, làm thành sách *Lược Ngữ*. Ông chủ trương xây dựng xã hội Trung Quốc về chính trị, xã hội, đạo đức theo Tam cương (quân - thần, phu - phụ, phụ - tử) và Ngũ thường (nhân, lễ, nghĩa, trí, tín), vua là phải “minh quân”, còn bề tôi phải phấn đấu theo đạo “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ” để trở thành người quân tử.

Sau khi Khổng Tử mất, tư tưởng của ông và Nho giáo trở thành nền tảng tư tưởng chính thống của chế độ phong kiến Trung Quốc và có ảnh hưởng sâu rộng trong nhiều nước châu Á.

KIM NHẬT THÀNH (1912 - 1994): Nhà hoạt động chính trị, lãnh tụ của Đảng Cộng sản và Nhà nước nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên. Là đảng viên Đảng Cộng sản Triều Tiên từ năm 1931. Năm 1934, tổ chức các đội du kích Triều Tiên tại Mãn Châu (Trung Quốc), sau đó là người chỉ huy Quân đội cách mạng Triều Tiên, tham gia cuộc chiến tranh giải phóng đất nước khỏi ách chiếm đóng của phát xít Nhật. Từ năm 1946, được bầu làm Bí thư thứ nhất Bộ Tổ chức Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Triều Tiên và là Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời Bắc Triều Tiên, sau đó làm Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Triều Tiên. Trong những năm chống Mỹ (1950 - 1953), được cử làm Chủ tịch Ủy ban Quân sự, Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Triều Tiên.

L

LANIEN, **Giôsephơ** (1889 - 1975): Thủ tướng nước Pháp (1953 - 1954), nguyên Nghị sĩ Quốc hội Pháp và nhiều lần làm Bộ trưởng Bộ Bưu điện và Bộ Tài chính.

Sau khi lên làm Thủ tướng nước Pháp (6-1953), Chính phủ Lanien được giao “toàn quyền hành động” trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Dựa vào viện trợ Mỹ, Chính phủ Lanien đã âm mưu giành lại quyền chủ động đã mất trên chiến trường Đông Dương và rút ra khỏi cuộc chiến tranh trong “danh dự”. Tuy nhiên, những chiến thắng của quân và dân ta trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954, đặc biệt là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã làm âm mưu của Chính phủ Lanien hoàn toàn phá sản. Chính phủ Lanien bị lật đổ khi thực dân Pháp thất bại ở Điện Biên Phủ (6-1954).

LA PHÔNGTEN (1621 - 1695): Nhà ngụ ngôn, Viện sĩ Viện Hàn lâm Pháp. La Phôngten viết nhiều thể loại: thơ, tiểu thuyết, kịch, truyện, ngụ ngôn. Tập thơ *Ngụ ngôn* của La Phôngten là “một vở kịch có trăm hồi khác nhau”, với những ý nghĩa sâu sắc, những lời răn ý nhị, những đối thoại tuyệt diệu, tâm lý nhân vật tinh tế. Đó là những truyện nhỏ với những tình tiết hấp dẫn, giọng kể vui, dí dỏm, những bi kịch, hài kịch, những bản anh hùng ca, tình ca réo rắt, đầy chất thơ. Có những ngụ ngôn răn dạy luân lý, có những ngụ ngôn châm biếm. Càng về sau, ngụ ngôn La Phôngten càng có ý nghĩa như những bức tranh xã hội, chính trị rộng lớn. Từ những năm 20 của thế kỷ XX, ngụ ngôn La Phôngten được dịch ra tiếng Việt và được công chúng rất yêu thích.

LA VĂN CẦU (sinh năm 1932): Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; người dân tộc Tày, quê Cao Bằng. Gia nhập bộ đội từ năm 1948, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1950. Trong trận Bông Lau (1949), La Văn Cầu nhảy lên xe tăng cướp súng, diệt địch. Trong trận Đông Khê (Chiến dịch Biên giới năm 1950), bị thương nát tay phải, La Văn Cầu nhờ đồng đội chặt đứt để khỏi vướng, rồi tiếp tục đánh bộc phá mở đường cho đơn vị xung phong. Tám gương chiến đấu của La Văn Cầu đã cổ vũ phong trào thi đua giết giặc lập công trong toàn quân và trở thành lá cờ đầu trong phong trào thi đua sử dụng bộc phá công đồn,

một hình thức chiến thuật mới của quân đội ta được mở ra từ sau Chiến dịch Biên giới. Với những chiến công của mình, La Văn Cầu được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba (1950), Huân chương Kháng chiến hạng Nhất và được phong tặng Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân đợt đầu (1952).

LÊNIN, Vladimira Ilích (1870 - 1924): Lãnh tụ thiên tài của giai cấp vô sản và nhân dân lao động toàn thế giới, người sáng lập ra Đảng Cộng sản Liên Xô và Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trong lịch sử loài người, ông cũng là người sáng lập ra Quốc tế Cộng sản. Kế tục sự nghiệp của C. Mác và Ph. Ăngghen, V.I. Lênin đã đấu tranh kiên quyết để bảo vệ chủ nghĩa Mác, chống lại mọi sự xuyên tạc của bọn cơ hội chủ nghĩa và phát triển thiên tài cả ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác (triết học mácxít, kinh tế chính trị học mácxít và chủ nghĩa xã hội khoa học), giải quyết đúng đắn về lý luận và thực tiễn các vấn đề đặt ra cho cách mạng vô sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa.

V.I. Lênin đặc biệt quan tâm và đã đưa ra nhiều luận điểm quan trọng về phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Trong bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* được trình bày tại Đại hội II của Quốc tế Cộng sản (1920), V.I. Lênin đã nêu ra những vấn đề cơ bản của phong trào giải phóng dân tộc.

LÊ HỮU TỪ (1896 - 1967): Sinh tại Dị Loan, Quảng Trị. Từ tháng 11-1945, là Giám mục địa phận Bùi Chu - Phát Diệm. Sau Cách mạng Tháng Tám (1945), được cử vào Ban Cố vấn Chính phủ. Lợi dụng danh nghĩa đó, Lê Hữu Từ đã vận động giáo dân lập Giáo khu tự trị Bùi Chu - Phát Diệm. Theo yêu cầu của Lê Hữu Từ, ngày 16-10-1949, quân Pháp nhảy dù xuống Phát Diệm và đổ bộ lên Bùi Chu, chiếm đóng trung tâm Công giáo ở đồng bằng Bắc Bộ. Năm 1954, Lê Hữu Từ di cư vào Nam và tiếp tục hoạt động chống phá cách mạng.

LÝ THỪA VẤN (1875 - 1965): Là Tổng thống đầu tiên của Đại Hàn dân quốc. Du học ở Mỹ từ năm 1904 đến năm 1910. Năm 1945, sau khi Nhật Bản đầu hàng phe Đồng minh, từ Mỹ trở về Xôn, ông làm Nghị trưởng Nghị viện dân chủ và Chủ tịch Quốc hội trong khu vực do quân

đội Mỹ chiếm đóng. Tháng 8-1948, Lý Thừa Vãn giành thắng lợi trong cuộc bầu cử ở khu vực Nam bán đảo Triều Tiên, trở thành Tổng thống đầu tiên của Hàn Quốc và giữ cương vị này cho tới năm 1960.

M

MÁC ÁCTÔ, Đauglát (1880 - 1964): Nhà quân sự Mỹ; tốt nghiệp Viện Hàn lâm Quân sự Oet Poin (1903). Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), là Thiếu tướng; những năm 1930 - 1935 là Sư đoàn trưởng, Tham mưu trưởng lục quân Hoa Kỳ. Năm 1942, là Tổng tư lệnh quân Đồng minh ở Tây Nam Thái Bình Dương. Năm 1945, là Tổng tư lệnh các lực lượng Đồng minh chiếm đóng Nhật. Những năm 1950 - 1951, chỉ huy quân đội Hoa Kỳ và quân đội 15 nước khác trong chiến tranh Triều Tiên. Từ tháng 4-1951, bị cách chức do thất bại trong chiến tranh Triều Tiên, gây nguy cơ làm lan rộng cuộc chiến mà Tổng thống Truman đánh giá là quá nguy hiểm và lập tức cử tướng Rituây thay thế.

MÁC, Các (1818 - 1883): Lãnh tụ thiên tài, nhà tư tưởng vĩ đại của giai cấp công nhân thế giới; người cùng Ph. Ăngghen sáng lập nền triết học mới - triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học. Ba bộ phận này có quan hệ hữu cơ với nhau, cấu thành học thuyết Mác, trở thành hệ tư tưởng, thế giới quan, lý luận về chiến lược và sách lược của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh xóa bỏ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

C. Mác không chỉ là nhà lý luận thiên tài mà trước hết C. Mác là nhà cách mạng vĩ đại. Năm 1847, C. Mác và Ph. Ăngghen tham gia sáng lập *Liên đoàn những người cộng sản*. Năm 1864, C. Mác sáng lập và là linh hồn của Quốc tế thứ nhất; đã đấu tranh không khoan nhượng với mọi thứ chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa vô chính phủ trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Ông đã hiến dâng cả đời mình cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và toàn thể loài người.

MÁC SAN, Gioócgior (1880 - 1959): Tham mưu trưởng Lục quân Mỹ (1939); Tổng tham mưu trưởng quân đội Mỹ trong Chiến tranh thế giới thứ hai; Đại tướng Mỹ (1944); Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ (1947 - 1948); tác giả của “Kế hoạch Mácsan”. Trong thời gian là Quốc vụ khanh (1950 - 1951), Mácsan là một trong những người tích cực thi hành chiến lược “Chiến tranh lạnh” chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Mácsan là một trong những người đề xướng việc thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

MẠNH TỬ (372 - 289 Tr.CN): Tên thật là Mạnh Kha, tự là Tử Dư, nhà triết học Trung Quốc cổ đại, người đã phát triển tư tưởng của Khổng Tử nhưng không tuyệt đối hóa vai trò của vua như Khổng Tử. Ông chủ trương “*dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh*” (dân trước hết, sau đó là nhà nước, vua là không đáng kể). Ông cũng là người đưa ra thuyết tính thiện của con người, cho rằng con người sinh ra đã là thiện rồi (*nhân chi sơ tính bản thiện*), tư tưởng này đối lập với thuyết tính ác của Tuân Tử (*nhân chi sơ tính bản ác*). Học thuyết của ông gói gọn trong các chữ *Nghĩa, Trí, Lễ, Tín*. Ông đem học thuyết của mình đi truyền bá đến vua chúa các nước chư hầu, nhưng không được áp dụng. Về cuối đời, ông dạy học và viết sách. Sách *Mạnh Tử* của ông là một trong những cuốn sách quan trọng của Nho giáo. Ông được xem là ông tổ thứ hai của Nho giáo và được hậu thế tôn làm “Á thánh Mạnh Tử”.

MAO TRẠCH ĐÔNG (1893 - 1976): Người tỉnh Hồ Nam, nhà hoạt động cách mạng nổi tiếng Trung Quốc.

Sau Cách mạng Tân Hợi (1911), ông tham gia quân đội cách mạng ở Hồ Nam. Năm 1921, ông tham gia Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc; Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1923); Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1933); là một trong những người lãnh đạo cuộc Vạn lý trường chinh. Tại Hội nghị Đảng ở Tuân Nghĩa (1-1935), ông được bầu vào Thường vụ Bộ Chính trị, sau đó là Chủ tịch Ủy ban quân sự Trung ương. Ông là Chủ tịch Bộ Chính trị và Chủ tịch Đảng Cộng sản Trung Quốc (1943 - 1976).

Ông là người chủ trương hợp tác với Quốc dân Đảng để thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất và đưa kháng chiến đến thắng lợi

(1937 -1945). Trong thời kỳ nội chiến (1946 - 1949), ông cùng Đảng Cộng sản lãnh đạo nhân dân và Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc chiến thắng các lực lượng Quốc dân Đảng, buộc họ phải chạy ra Đài Loan.

Tháng 10-1949, ông tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và được cử làm Chủ tịch Hội đồng Chính phủ nhân dân Trung ương, sau đó là Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa cho đến khi mất (1976).

Công lao và cống hiến của Mao Trạch Đông đối với cách mạng Trung Quốc là rất to lớn, nhưng những sai lầm trong các quan điểm của ông về xây dựng kinh tế cuối những năm 50 và Đại cách mạng văn hóa vô sản trong những năm 60 của thế kỷ XX cũng gây nhiều tác hại.

N

NAVA, **Hãngri** (1898 - 1983): Tướng lĩnh trong quân đội Pháp; tốt nghiệp Trường Xanh Xyros (1917), Trường Sĩ quan tham mưu (1926). Tham gia Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), phụ trách tình báo trong lực lượng kháng chiến Đờ Gôn; Trung đoàn trưởng Trung đoàn Cơ giới trinh sát (1944). Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, làm việc trong Bộ Tham mưu Pháp ở Đức, Sư đoàn trưởng Sư đoàn Thiết giáp 5, Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh lực quân Trung Âu khối NATO. Từ tháng 5-1953, là Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương, tác giả “Kế hoạch Nava”; năm 1954, Nava bị triệu hồi về nước; năm 1956, viết sách *Đông Dương hấp hối* để tự bào chữa cho thất bại ở Đông Dương.

NÊRU, **Giaooaháclan** (1889 - 1964): Nhà hoạt động chính trị Ấn Độ, là học trò và người kế tục sự nghiệp của Gandhi. Năm 1929, được bầu là Tổng thư ký Đảng Quốc đại; trong những năm 1929 - 1930, 1936, 1937, 1946, 1951 - 1954, là Chủ tịch Đảng Quốc đại. Năm 1946, là Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ lâm thời Ấn Độ. Những năm 1947 - 1964, là Thủ tướng Ấn Độ. G. Nêru là người có nhiều đóng góp vào sự nghiệp hòa bình thế giới, là một trong những

người dễ xướng năm nguyên tắc chung sống hòa bình và là một trong những người sáng lập Phong trào không liên kết.

NGÔ ĐÌNH DIỆM (1901 - 1963): Tổng thống chính quyền Sài Gòn (1955 - 1963), quê làng Đại Phong, xã Phong Thủy huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Ngô Đình Diệm làm quan từ năm 1920; năm 1933, là Thượng thư Bộ Lại; năm 1934, từ quan do mâu thuẫn với Phạm Quỳnh. Năm 1950, sang Mỹ. Năm 1954, được Mỹ đưa về làm Thủ tướng chính quyền bù nhìn thay Bửu Lộc. Sau khi lên cầm quyền, Ngô Đình Diệm với sự giúp sức của Mỹ, đã lật đổ Bảo Đại. Từ đó, Ngô Đình Diệm dưới sự điều khiển của Mỹ đã tiến hành đàn áp nhân dân và chống phá cách mạng quyết liệt. Ngày 2-11-1963, Ngô Đình Diệm bị giết trong cuộc đảo chính của lực lượng chống đối do Mỹ dàn dựng.

NGÔ GIA KHẨM (1912 - 1990): Anh hùng Lao động (1952); quê xã Liên Sơn, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Hoạt động cách mạng từ năm 1928, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1936. Năm 1941, bị Pháp bắt giam ở Sơn La, đã nêu cao khí tiết đấu tranh buộc địch phải trả tự do. Ra tù tiếp tục hoạt động chống Pháp. Năm 1944, là một trong những người đầu tiên xây dựng và là quân đốc Xưởng Quân giới ở chiến khu Việt Bắc. Trong kháng chiến chống Pháp, xây dựng xưởng hóa chất đầu tiên ở Việt Bắc, chế tạo thuốc nổ làm mìn, lựu đạn, đạn. Ba lần bị thương khi sản xuất. Ông được Nhà nước tặng Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều huân chương khác.

NGUYỄN THỊ CHIÊN (sinh năm 1930): Nữ anh hùng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam (1952); quê xã Tân Thuật, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1948. Tham gia bộ đội từ năm 1952. Trong kháng chiến chống Pháp, xây dựng và chỉ huy Đội nữ du kích Tân Thuật (Thái Bình) đánh địch trên đường 39. Khi dẫn đường cho cán bộ, bị địch bắt, tra tấn, bịt mắt, dọa bắn, chị vẫn nêu cao khí tiết, khiến địch phải trả tự do, trở về tiếp tục chỉ huy đội du kích chiến đấu. Nguyễn Thị Chiên được Nhà nước tặng Huân chương Quân công hạng Ba, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Chiến công hạng Nhất.

P

PÍCH, Vinhem (1876 - 1960): Nhà hoạt động trong phong trào cộng sản Đức và quốc tế, một trong những người thành lập Đảng Cộng sản Đức (1918) và Đảng Xã hội thống nhất Đức (1946); Chủ tịch đầu tiên của nước Cộng hòa Dân chủ Đức. Từ năm 1895 đến năm 1918, đảng viên Đảng Xã hội chủ nghĩa Đức, đứng về phái tả dưới sự lãnh đạo của K. Lípnếch và R. Luxembua. Là một trong những người tổ chức Liên minh Xpáctác và tham gia cuộc cách mạng tháng 11-1918 ở Đức. Tại Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Đức, được bầu làm Ủy viên Ủy ban Trung ương (12-1918); từ năm 1935, là Chủ tịch Ủy ban Trung ương. Đại biểu Quốc hội Đức (1918 - 1933), Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản (1928 - 1943). Trong thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ hai, tham gia Ban Lãnh đạo Ủy ban Toàn quốc “nước Đức tự do”. Từ năm 1946 đến năm 1954, là một trong hai chủ tịch của Đảng Xã hội thống nhất Đức.

PHẠM VĂN ĐỒNG (1906 - 2000): Nhà hoạt động xuất sắc của Đảng và Nhà nước Việt Nam, quê xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Ông dự lớp huấn luyện cán bộ ở Quảng Châu; gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1926). Cuối năm 1927 về nước, tham gia hoạt động cách mạng ở Sài Gòn; được cử vào Kỳ bộ Thanh niên Nam Kỳ; sau đó, vào Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1929). Tháng 5-1929, đi Hương Cảng dự Đại hội của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, về Sài Gòn hoạt động cách mạng; bị địch bắt đày ra Côn Đảo từ tháng 7-1929 đến tháng 7-1936. Tháng 5-1940, ông sang Trung Quốc gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc; về nước tham gia xây dựng căn cứ cách mạng ở Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Dự Quốc dân Đại hội Tân Trào, Ủy viên Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (8-1945); Bộ trưởng Bộ Tài chính Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1945). Trưởng phái đoàn Chính phủ tại Hội nghị Phôngtennoblô (5-1946). Đại diện của Đảng và Chính phủ tại Nam Trung Bộ. Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng (8-1949), kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao (5-1954). Trưởng phái

đoàn Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương (1954). Thủ tướng Chính phủ (1955 - 1981), Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1981 - 1987). Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (1947), Ủy viên chính thức (1949). Ủy viên Bộ Chính trị từ khóa II đến khóa V (2-1951 đến 1986). Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng (12-1986 đến năm 1997). Đại biểu Quốc hội từ khóa I đến khóa VII (1946 - 1987). Ông được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng và nhiều huân chương cao quý khác.

PHRĂNGXƠ, Anatôn (1844 - 1924): Tên thật là Anatôn Tibô; nhà văn hiện thực và nhân đạo chủ nghĩa Pháp, đoạt giải thưởng Nôben về văn học năm 1921. Tác giả của nhiều tiểu thuyết nổi tiếng. Các tác phẩm của Anatôn Phrăngxơ thấm nhuần chủ nghĩa nhân đạo cao quý, đặt ra những vấn đề xã hội và chính trị to lớn của đầu thế kỷ XX. Văn phong của ông trong sáng, nhẹ nhàng và giễu cợt sâu sắc.

PHRĂNGXƠ, Măngđét (1907 - 1982): Nhà hoạt động chính trị Pháp. Đầu những năm 30 của thế kỷ XX, tham gia Đảng Xã hội cấp tiến. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, tham gia tổ chức “Nước Pháp chiến đấu”. Bộ trưởng Kinh tế quốc dân (9-1944 đến 4-1945) trong Chính phủ lâm thời Đờ Gôn. Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Ngoại giao (6-1954 đến 2-1955), ký Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương. Quốc vụ khanh trong Chính phủ Môle (1956). Là người điều hành Quỹ Tiền tệ quốc tế (1947 - 1958); Phó Chủ tịch Ngân hàng Khôi phục và phát triển (1946 - 1958); Phó Chủ tịch Đảng Xã hội cấp tiến (1955 - 1957). Năm 1959, ra khỏi Đảng và sau đó gia nhập Đảng Xã hội thống nhất.

PLÊVEN, Rônê: Nghị sĩ Quốc hội, hai lần làm Thủ tướng nước Pháp (7-1950 đến 2-1951 và 8-1951 đến 1-1952), từng làm Bộ trưởng nhiều bộ trong Chính phủ Pháp như: Bộ Tài chính (1944), Bộ Kinh tế (1945), Bộ Quốc phòng (1949 và 1952 - 1954), Bộ Ngoại giao (1958).

Với chính sách thực dân phản động, Plêven trực tiếp chỉ đạo Nava trong thời kỳ cuối của cuộc chiến tranh Đông Dương. Sự phá sản của kế hoạch Nava cũng là sự thất bại thảm hại của Plêven.

S

SƠN NGỌC MINH (1920 - 1972): Nhà hoạt động chính trị Campuchia.

Tham gia hoạt động trong phong trào Khơme Ixarác (1945 - 1946). Tháng 3-1948, ông thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Tây Nam. Tháng 4-1950, ông được bầu làm Chủ tịch Mặt trận Dân tộc thống nhất toàn quốc và Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương lâm thời. Ông là người đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* của Cao Miên tự do. Năm 1951, cùng Tuxa Mút lãnh đạo Ban Vận động, thành lập Đảng Nhân dân cách mạng Khơme. Mất tại Trung Quốc tháng 12-1972.

SÓCSIN, Uynxơn (1874 - 1965): Hai lần làm Thủ tướng nước Anh (1940 - 1945 và 1951 - 1955). Là Bộ trưởng Bộ Chiến tranh từ năm 1918 đến năm 1922, Sôcsin cầm đầu việc tổ chức cuộc can thiệp của các nước đế quốc chống nước Nga Xôviết (1918 - 1920).

Trong những năm Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), là người đứng đầu Chính phủ bảo thủ Anh, Sôcsin đã tham gia Hội nghị các nhà lãnh đạo ba nước Đồng minh (Liên Xô, Mỹ, Anh) và cùng với Mỹ thi hành chính sách hai mặt, vừa nằm trong Đồng minh chống phát xít, vừa ngấm ngấm chống lại Liên Xô. Biểu hiện cụ thể của âm mưu này là việc trì hoãn việc mở mặt trận thứ hai ở Tây Âu và gây nhiều khó khăn, tổn thất lớn cho Liên Xô trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại (1941 - 1945) và trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít sau đó.

Trong thời gian nắm quyền, Chính phủ Sôcsin là thành viên tích cực trong Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

T

TÔN ĐỨC THẮNG (1888 - 1980): Nhà hoạt động xuất sắc của Đảng và Nhà nước Việt Nam; quê xã Mỹ Hòa Hưng, tỉnh Long Xuyên (nay thuộc tỉnh An Giang). Năm 1919, ông tham gia cuộc binh biến của công nhân và thủy thủ Pháp tại Biển Đen nhằm chống lại cuộc chiến tranh can

thiệt phần cách mạng của nhiều nước đổ quốc vào nước Nga Xôviết. Năm 1920, ông trở về nước, xây dựng công hội bí mật tại Sài Gòn - Chợ Lớn và lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8-1925). Năm 1927, ông tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Ủy viên Ban Chấp hành Kỳ bộ Nam Kỳ, bị thực dân Pháp bắt ở Sài Gòn (1928), kết án 20 năm tù khổ sai, đày ra Côn Đảo. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ông được thoát khỏi Nhà tù Côn Đảo và trở về Nam Bộ tham gia kháng chiến, giữ chức Bí thư Xứ ủy Nam Bộ (1945). Ông là Phó ban Thường trực Quốc hội (1946 - 1955); quyền Trưởng ban (1948 - 1955); Trưởng ban Thường trực Quốc hội (1955 - 1960), tương đương Chủ tịch Quốc hội sau này. Ông là Đại biểu Quốc hội liên tục từ khóa I đến khóa VI. Ông là Bộ trưởng Bộ Nội vụ (5-1947 đến 11-1947); Thanh tra đặc biệt toàn quốc (8-1947), Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1960 - 1969), Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và sau này là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1969 - 1980). Ông là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1947 và từ khóa II đến khóa IV. Ông là Phó hội trưởng Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (1946 - 1951); Chủ tịch Ủy ban toàn quốc Mặt trận Liên - Việt (1951 - 1955); Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1955 - 1977); Chủ tịch danh dự Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1977 - 1981). Ông được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng và nhiều huân chương cao quý khác.

TÔN TRUNG SƠN (1866 - 1925): Tức Tôn Dật Tiên, còn có tên là Tôn Văn, người Trung Sơn, Quảng Đông. Ông là nhà cách mạng dân chủ vĩ đại của Trung Quốc.

Năm 1905 ông thành lập Trung Quốc Đồng minh Hội, được bầu làm Tổng lý, đề xuất chủ nghĩa Tam dân (dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc). Sau khi thành lập Đồng minh Hội, Tôn Trung Sơn đã lãnh đạo nhiều cuộc khởi nghĩa vũ trang. Cách mạng Tân Hợi (1911) thắng lợi, nền thống trị chuyên chế phong kiến Trung Quốc bị lật đổ, nước Trung Hoa dân quốc thành lập, ông được bầu làm Lâm thời Đại Tổng thống, định ra *Lâm thời ước pháp*.

Năm 1914, tại Nhật Bản, ông lại tổ chức ra Trung Hoa Cách mạng Đảng. Do ảnh hưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga, tiếp thu đề nghị của Đảng Cộng sản Trung Quốc, ông cải tổ Quốc dân Đảng, cùng với Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập Mặt trận thống nhất, xác lập ba chính sách lớn: liên Nga, liên Cộng, giúp đỡ công nông (1923), đấu tranh quyết liệt với những người thiên hữu trong Quốc dân Đảng và chủ trương xóa bỏ các hiệp ước bất bình đẳng với các nước đế quốc. Những hoạt động và quan điểm của ông đã ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng và hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

TÔNXTÔI, Lép Nikôlaiêvítơ (1828 - 1910): Nhà viết kịch, nhà văn Nga. Viện sĩ thông tấn (1873), Viện sĩ danh dự Viện Hàn lâm Khoa học Pêtéc-pua (1900). Ông xuất thân trong một gia đình quý tộc, sống nhiều năm ở nông thôn; từng là sĩ quan, tham gia chiến đấu bảo vệ Xêvaxtôpôn (1853 - 1856). Tác giả các bộ tiểu thuyết nổi tiếng: *Chiến tranh và hoà bình* (1863 - 1869) - bản anh hùng ca hoành tráng về tinh thần yêu nước của nhân dân Nga trong Chiến tranh giữ nước năm 1812; *Anna Karênina* (1873 - 1877) - phê phán xã hội Nga những năm 70 của thế kỷ XIX, đề cập những vấn đề cơ bản của thời đại như: số phận phụ nữ, gia đình, hôn nhân, hạnh phúc, quan hệ giữa địa chủ và nông dân. Tônxtôi có ảnh hưởng lớn đến văn học Nga và thế giới; tác phẩm của ông phản ánh những mâu thuẫn trong xã hội Nga thời kỳ 1861 - 1905, là “tấm gương phản chiếu cách mạng Nga”.

TỔNG KHÁNH LINH (1893 - 1981): Nhà hoạt động chính trị - xã hội Trung Quốc. Năm 1908, học ở Mỹ. Tháng 10-1915, kết hôn với Tôn Trung Sơn ở Nhật Bản. Sau năm 1925, kế thừa tư tưởng của chồng, bà tiếp tục hợp tác với Đảng Cộng sản. Năm 1948, là Chủ tịch danh dự Ủy ban Cách mạng Quốc dân Đảng Trung Quốc. Sau khi Trung Quốc giải phóng (1949), bà ở lại Bắc Kinh làm Phó Chủ tịch Hội nghị chính trị hiệp thương, Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch danh dự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

TỜUMAN, Hary S. (1884 - 1972): Thượng nghị sĩ Đảng Dân chủ; Tổng thống Mỹ (1945 - 1953). Tờuman là người ra lệnh ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản (1945). Chủ trương tiến hành chính sách

“Chiến tranh lạnh”, “Học thuyết Tờuman”, thành lập khối NATO, thi hành chính sách viện trợ Mácsan đối với các nước Tây Âu, chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Chính phủ Tờuman điều quân tham chiến ở Triều Tiên (1950 - 1953); can thiệp ngày càng sâu và tăng cường viện trợ quân sự cho Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương (1946 - 1954); thực hiện truy nã Đảng Cộng sản và các tổ chức dân chủ trong nước.

TRẦN ĐẠI NGHĨA (1913 - 1997): Tên thật là Phạm Quang Lễ; quê huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Ông là một trong số trí thức yêu nước ở Pháp theo Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước năm 1946; Anh hùng Lao động (1952); kỹ sư quân giới đầu tiên của Việt Nam; Cục trưởng Cục Quân giới đầu tiên (1947), kiêm Cục trưởng Cục Pháo binh (1949), Thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam (1948). Ông là người có công lớn trong việc xây dựng ngành quân giới Việt Nam. Trong kháng chiến chống Pháp, mặc dù kinh tế đất nước còn lạc hậu, không có cơ sở khoa học - kỹ thuật, ông đã nghiên cứu, thiết kế và tổ chức sản xuất thành công nhiều loại vũ khí: mìn, đạn, lựu đạn, bom phóng, súng bazôka, súng SKZ. Ông là Hiệu trưởng đầu tiên của Trường đại học Bách khoa Hà Nội (1956). Năm 1964, Chủ nhiệm Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước; Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học - kỹ thuật Nhà nước (1965 - 1972), Viện sĩ Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô (1966); Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam (1975 - 1983), Phó Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần (1973 - 1974) và Tổng cục Kỹ thuật Bộ Quốc phòng (1974 - 1977), Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (1983 - 1988), đại biểu Quốc hội khoá II, III. Ông được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, Giải thưởng Hồ Chí Minh (1996).

TRẦN QUỐC TOẢN (1267 - 1285): Người trong hoàng tộc nhà Trần. Trong cuộc kháng chiến của nhân dân Đại Việt chống quân xâm lược Nguyên Mông ở thế kỷ XIII, mới 15 tuổi, với lòng yêu nước nồng nàn và ý chí chiến đấu ngoan cường chống giặc ngoại xâm, tuy không được dự hội nghị các vương hầu bàn kế chống giặc, Trần Quốc Toản đã tự tổ chức một đội nghĩa binh tham gia đánh giặc Nguyên, bảo vệ Tổ quốc.

TRƯỜNG CHINH (1907 - 1988): Nhà hoạt động chính trị, nhà báo, nhà thơ; tên thật là Đặng Xuân Khu (bút danh Sóng Hồng); quê ở xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Tham gia hoạt động cách mạng (từ năm 1925), gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1927); bị địch bắt giam cầm tại các nhà tù Hỏa Lò, Sơn La (1930 - 1936). Từ năm 1936 đến năm 1939, là Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ; Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương (1941 - 1951); Tổng Bí thư Đảng Lao động Việt Nam (1951 - 1956); là Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Chủ tịch Ủy ban Khoa học Nhà nước (1958). Tại Đại hội III (1960), Đại hội IV (1976) và Đại hội V (1982), được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, là Ủy viên Bộ Chính trị. Từ năm 1960 đến năm 1981, là Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Năm 1981, được bầu làm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Từ tháng 7-1986 đến trước Đại hội VI của Đảng, ông là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam. Tháng 12-1986, là Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ông còn đảm nhận rất nhiều chức vụ khác do Đảng và Nhà nước giao phó.

Trường Chinh là người lãnh đạo xuất sắc, mẫu mực; ông đã góp phần rất quan trọng vào sự lãnh đạo của Đảng, đưa cách mạng đi đến thắng lợi. Ông được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng và nhiều huân chương cao quý khác.

TUỞNG GIỚI THẠCH (1887 - 1975): Người tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc. Năm 1923, giữ chức Tham mưu trưởng Tổng hành dinh Chính phủ quân sự Quảng Đông. Năm 1924, được Tôn Trung Sơn cử đi khảo sát về quân sự ở Liên Xô rồi về nước giữ chức Hiệu trưởng Trường quân sự Hoàng Phố.

Sau khi Tôn Trung Sơn mất, Tưởng Giới Thạch giữ chức Chủ tịch Ban Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Quốc dân Đảng, Tổng tư lệnh quân cách mạng Quốc dân. Năm 1943, tái nhiệm chức Chủ tịch Chính phủ Quốc dân Đảng. Năm 1948, giữ chức Tổng thống. Tháng 1-1949, Tưởng Giới Thạch từ chức; rút ra Đài Loan, tiếp tục giữ chức Tổng tài Quốc dân Đảng và Tổng thống Trung Hoa dân quốc ở Đài Loan.

V

VÕ NGUYỄN GIÁP (sinh năm 1911): Nhà hoạt động chính trị, quân sự Việt Nam, quê làng An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Ninh, tỉnh Quảng Bình. Sớm tham gia phong trào yêu nước và gia nhập Tân Việt Cách mạng Đảng. Thời kỳ 1936 - 1939, hoạt động công khai tại Hà Nội. Năm 1940, sang Trung Quốc, được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sau đó cùng Người trở về tham gia xây dựng căn cứ địa tại Cao - Bắc - Lạng. Tại Hội nghị toàn quốc của Đảng năm 1945 ở Tân Trào, được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ông được cử giữ nhiều trọng trách trong bộ máy nhà nước: Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Quân sự Ủy viên Hội, Phó Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ ta tại Hội nghị trù bị Đà Lạt. Năm 1948, được phong quân hàm Đại tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tổng Tư lệnh các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Từ Đại hội II (1951) đến Đại hội V (1982) liên tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, là Ủy viên Bộ Chính trị các khóa II, III, IV; Bí thư Quân ủy Trung ương, liên tục là đại biểu Quốc hội từ khóa I đến khóa VII. Từ năm 1955, ông được cử làm Phó Thủ tướng Chính phủ, sau này là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng liên tục cho đến năm 1991.

Võ Nguyên Giáp là còn tác giả của nhiều công trình nghiên cứu lý luận, lịch sử quân sự và tư tưởng Hồ Chí Minh. Ông được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng và nhiều huân chương cao quý khác.

VÔRÔSILÔP, **Klimentơ Ephơmôvích** (1881 - 1969): Nhà hoạt động chính trị, Nguyên soái Liên Xô. Là Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô (từ năm 1926); Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng (từ năm 1952); Ủy viên nhân dân phụ trách quân sự và hải quân (1925); Ủy viên nhân dân quốc phòng Liên Xô (1934 - 1940); Ủy viên Hội đồng Quốc phòng Nhà nước (1941 - 1945); Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1946); Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Xôviết tối cao Liên Xô (1953 - 1960).

X

XALĂNG, Raun (1899 - 1984): Đại tướng, Tổng chỉ huy các lực lượng viễn chinh Pháp ở Đông Dương (1-1952 đến 3-1953). Những năm 1924 - 1953, Xalăng đã năm lần sang Việt Nam chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp. Am hiểu văn hóa Việt Nam, lấy vợ người Việt, sử dụng được các ngôn ngữ như: tiếng Việt, tiếng Lào, tiếng Quảng Đông, chữ Hán. Năm 1946, tháp tùng Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chuyến đi thăm Pháp. Những năm 1947 - 1953, giữ các chức vụ: Tư lệnh quân đội viễn chinh Pháp ở Bắc Đông Dương, Viễn Đông, Đông Dương; Cao ủy Bắc Việt. Là người vạch ra và tổ chức thực hiện kế hoạch tiến công căn cứ địa Việt Bắc năm 1947; chủ trương phòng ngự chiến lược bằng tập đoàn cứ điểm Nà Sản sau thất bại trong Chiến dịch Tây Bắc (1952). Tác giả cuốn sách *Đông Dương đỏ*, xuất bản 1975.

XÊĐENBAN, I.U. (1916 - 1991): Nhà hoạt động chính trị của Đảng và Nhà nước Mông Cổ; Nguyên soái (1979). Gia nhập Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ (từ năm 1939). Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ (1940 - 1954 và 1981 - 1984); Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1958 - 1981); Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ (1952 - 1974); Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Quốc hội (1974 - 1984). Ông được Nhà nước Việt Nam trao tặng Huân chương Sao Vàng.

XTALIN, Iôxip Víchxariônôvich (1879 - 1953): Nhà hoạt động chính trị, nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô (1922 - 1953). Năm 1898, gia nhập Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga rồi trở thành đảng viên bôn-sê-vích sau Đại hội lần thứ II của Đảng. Thời kỳ chuẩn bị tiến hành Cách mạng Tháng Mười Nga, là Ủy viên Trung tâm Quân sự cách mạng. Thời kỳ nước ngoài vũ trang can thiệp và nội chiến, là Ủy viên Hội đồng Quân sự cách mạng. Năm 1922, là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga.

Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, giữ chức Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang Liên Xô và Chủ tịch Ủy ban Quốc phòng Nhà nước;

Nguyên soái (1943); Đại nguyên soái (1945). Dưới sự lãnh đạo của Xtalin và Đảng Cộng sản Liên Xô, nhân dân Liên Xô đã giành thắng lợi trong cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại chống phát xít Đức (1941 - 1945), giải phóng nhiều nước ở Trung và Đông Âu dẫn tới sự thành lập hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Sau chiến tranh, Đảng Cộng sản Liên Xô do Xtalin đứng đầu đã lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế, xã hội, chế tạo thành công bom nguyên tử và bom khinh khí, đưa Liên Xô lên địa vị là một cường quốc xã hội chủ nghĩa đương đầu với Mỹ trong Chiến tranh lạnh. Xtalin được ghi nhận có những cống hiến to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Nhà nước Liên Xô, đồng thời cũng bị phê phán về một số sai lầm và tệ sùng bái cá nhân.

XUPHANUVÔNG (1909 - 1995): Nhà hoạt động chính trị, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Chủ tịch Mặt trận Lào xây dựng đất nước (Neo Lào Xangxat).

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Xuphanuvông đã giữ nhiều trọng trách: Thủ tướng Chính phủ kháng chiến Lào, Chủ tịch Mặt trận Lào yêu nước (Neo Lào Hắcxat). Ông là đại biểu các lực lượng cách mạng Lào tham gia các Chính phủ liên hiệp Lào lần thứ nhất (1957 - 1958), lần thứ hai (1962 - 1964) và lần thứ ba (1974 - 1975). Tháng 2-1972, ông được bầu vào Bộ Chính trị Đảng Nhân dân cách mạng Lào. Theo tinh thần Hội nghị Viêng Chăn (3-1973), Xuphanuvông được cử làm Chủ tịch Hội đồng Quốc gia chính trị liên hiệp. Ngày 2-12-1975, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thành lập, Hoàng thân Xuphanuvông được bầu làm Chủ tịch nước và Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tối cao. Từ năm 1991, vì sức yếu, ông giữ chức cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào cho đến khi qua đời.

Ông là người có nhiều cống hiến to lớn vào việc xây dựng và củng cố quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam và được Đảng và Nhà nước ta trao tặng Huân chương Sao Vàng.

MỤC LỤC

		<i>Trang</i>
<i>Lời giới thiệu Tập 8</i>		VII
Thơ chúc Tết	1-1-1953	1
Bài nói chuyện trong dịp học tập chống tham ô, lãng phí, quan liêu	1952-1953	2
Nhân dân Bắc Phi chống thực dân Pháp	8-1-1953	10
Kỷ niệm Lênin	15-1-1953	12
Đông Thi và Tây Thi	15-1-1953	15
Điện gửi Tướng quân Kim Nhật Thành	17-1-1953	17
Điện gửi đồng chí Clêmen Gôtvan	22-1-1953	18
Điện mừng nhân dịp kỷ niệm lần thứ ba ngày đặt quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Liên Xô	22-1-1953	19
Điện mừng nhân dịp kỷ niệm lần thứ ba ngày đặt quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Trung Quốc	22-1-1953	20
Diễn văn khai mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II)	25-1-1953	22
Bài nói tại Hội nghị tổng kết Chiến dịch Tây Bắc	29-1-1953	36
Quân đội Mỹ	29-1-1953	39
Thư gửi cháu Thanh	1-1953	40
Thư gửi cháu Bình	1-1953	41
Thư gửi Hội nghị nông vận và dân vận toàn quốc	5-2-1953	42
Bài nói tại Hội nghị nông vận và dân vận toàn quốc	5-2-1953	44
Bài nói chuyện trong buổi khai mạc lớp chỉnh huấn cán bộ đảng, dân, chính ở cơ quan Trung ương	6-2-1953	50
Bù nhìn “bầu cử”	6-2-1953	62

Thơ chúc Tết Xuân Quý Tỵ, 1953	11-2-1953	65
Ba công việc to lớn của Trung Quốc trong năm nay	11-2-1953	66
Điện mừng nhân dịp kỷ niệm ngày Hồng quân Liên Xô	21-2-1953	69
Phóng tay phát động quần chúng	1-3-1953	70
Em Đinh và em Cấp	1-3-1953	73
Diễn văn khai mạc cuộc họp kỷ niệm ngày 3-3	3-3-1953	75
Nhân Ngày quốc tế phụ nữ	6-3-1953	79
Điện gửi Đảng Cộng sản và Chính phủ Liên Xô	6-3-1953	81
Một Đảng vô cùng to lớn, mạnh mẽ	10-3-1953	82
Người kiểm duyệt bị kiểm duyệt	11-3-1953	84
Điện mừng đồng chí Malencốp	13-3-1953	85
Điện chia buồn về việc đồng chí Clêmen Gốtvan từ trần	15-3-1953	86
Cháu Bác Hồ yêu mến bộ đội và thương binh	16-3-1953	87
“Mèo đẻ ra trứng”	21-3-1953	88
Cột dây thép	26-3-1953	90
Thư gửi các đồng chí Nam Bộ được bầu là Anh hùng và Chiến sĩ thi đua toàn quốc	3-1953	91
Bài nói tại Hội nghị cán bộ Liên hiệp phụ nữ toàn quốc về vấn đề phát động quần chúng nông dân	3-1953	92
Bài nói tại lớp chính Đảng Trung ương khoá 2	3-1953	98
Con voi với con muỗi	1-4-1953	103
Thư gửi các đơn vị bộ đội ta có nhiệm vụ tác chiến ở Thượng Lào	3-4-1953	105
Điện mừng nhân dịp Ngày giải phóng nước Cộng hòa nhân dân Hunggari	3-4-1953	106
Nhân dịp Hội nghị quốc tế bảo vệ quyền lợi thanh niên	6-4-1953	107
Bài nói chuyện ở lớp chính Đảng Trung ương khoá 3	10-4-1953	109
Lực lượng to lớn của quần chúng	16-4-1953	115
Tinh thần yêu nước	21-4-1953	117

Kênia anh dũng	21-4-1953	119
Tình hình khó khăn của Pháp	26-4-1953	121
Điện mừng nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh nước Cộng hòa Tiệp Khắc	11-5-1953	124
Anh hùng Triều Tiên	11-5-1953	125
Giúp đỡ và giúp đỡ	16-5-1953	127
Điện văn gửi Chủ tịch Sơn Ngọc Minh	18-5-1953	129
Thất cửu - Sáu mươi ba tuổi	1953	130
Thư gửi Hội nghị cán bộ của Tổng cục Cung cấp năm 1953	21-5-1953	131
Phát động quần chúng	21-5-1953	133
18 lần rồi!	26-5-1953	135
Thư cảm ơn	5-1953	137
Thư gửi nhi đồng trong nước và ngoài nước nhân ngày 1-6	1-6-1953	138
Chống bệnh quan liêu...	6-6-1953	139
Hạt đỗ trắng và hạt đỗ đen	6-6-1953	141
Bài nói tại buổi bế mạc lớp chỉnh huấn cán bộ đảng, dân, chính các cơ quan trung ương	9-6-1953	142
Chống sâu bọ, diệt giặc đói	11-6-1953	146
Ích nước, lợi nhà	16-6-1953	147
Công tác cầu đường	21-6-1953	149
Điện gửi đồng chí Kim Nhật Thành	26-6-1953	151
Công nhân Trung Quốc	26-6-1953	152
Thư gửi Hội nghị cán bộ y tế toàn quốc năm 1953	6-1953	154
Thư gửi các lớp chỉnh huấn cơ quan	6-1953	156
Tỉnh táo và đề phòng	1-7-1953	158
Thư gửi bộ đội sau Chiến dịch mùa Xuân năm 1953	6-7-1953	160
Sẽ được mấy lâu?	6-7-1953	162
Liên khu V anh dũng	11-7-1953	164
Ra sức giữ dê phòng lụt	16-7-1953	166
Bài nói tại lễ khai mạc lớp chỉnh huấn cán bộ dân, chính, đảng xung quanh Trung ương và các Liên khu III, IV, Việt Bắc	17-7-1953	168

Điện mừng nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh nước Cộng hòa Nhân dân Ba Lan	21-7-1953	177
Đã nhiều lại nhanh	26-7-1953	178
Gửi cụ Bộ trưởng Bộ Thương binh, cựu binh	7-1953	180
Điện gửi Nguyên soái Kim Nhật Thành	27-7-1953	181
Điện gửi đồng chí Mao Trạch Đông	28-7-1953	182
Chúng tôi vững tin vào thắng lợi cuối cùng của mình	7-1953	183
Nhi đồng kháng chiến	6-8-1953	190
Bài nói chuyện ở lớp chỉnh huấn cán bộ trí thức	7-8-1953	192
Điện mừng nhân dịp kỷ niệm Ngày quốc khánh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên	16-8-1953	202
Việc đình chiến ở Triều Tiên	16-8-1953	203
Cách viết	17-8-1953	205
Tình hình nước Pháp rất nghiêm trọng	21-8-1953	213
Bài nói chuyện tại lớp chỉnh huấn các cơ quan Khu I	25-8-1953	215
Ảo mộng của Mỹ	26-8-1953	221
Thành tích đắp đê giữ đê	1-9-1953	223
Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Ngày độc lập	2-9-1953	224
Điện mừng nhân dịp kỷ niệm Ngày quốc khánh nước Cộng hòa Nhân dân Bungari	6-9-1953	231
Bảo Đại, trùm buôn lậu	6-9-1953	232
Báo chí Mỹ mắng nhiếc thực dân Pháp	11-9-1953	234
Thư gửi Hội nghị cán bộ giao thông công chính	16-9-1953	236
Thư gửi cán bộ và đồng bào dân công cầu đường	16-9-1953	237
Thơ Trung thu gửi các cháu nhi đồng	16-9-1953	238
Kết quả bước đầu của phát động quần chúng	16-9-1953	240
Thư gửi cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Nam Bộ	21-9-1953	242
Báo chí Pháp thừa nhận giặc Pháp thất bại	21-9-1953	244
Thường thức chính trị	23-9-1953	245
1- Giai cấp là gì?		247

2- Chế độ phong kiến là gì?	247
3- Chủ nghĩa tư bản là gì?	248
4- Chủ nghĩa đế quốc là gì?	250
5- Đế quốc Pháp xâm lược nước ta	250
6- Tư bản mại bản là gì?	251
7- Kinh tế lạc hậu là thế nào?	252
8- Vì sao nhân dân Việt Nam cực khổ?	252
9- Con đường giải phóng	253
10- “Canh giả hữu kỳ điền”	254
11- Động lực cách mạng	255
12- Vì sao công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng?	256
13- Giai cấp nông dân	257
14- Giai cấp tiểu tư sản	258
15- Giai cấp tư sản dân tộc	259
16- Cách mạng và kháng chiến	260
17- Chế độ Nhà nước dân chủ cộng hòa	261
18- Nhân dân dân chủ chuyên chính	261
19- Mặt trận dân tộc thống nhất (Liên - Việt)	262
20- Dân chủ tập trung	263
21- Quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân	264
22- Nhiệm vụ của Nhà nước dân chủ mới	265
23- Thành phần kinh tế ở nước ta (vùng tự do)	266
24- Chính sách kinh tế của Đảng và Chính phủ	267
25- Ôn cũ và biết mới	268
26- Thời đại mới	269
27- Xã hội mới	270
28- Tình hình thế giới ngày nay	271
29- Tình hình trong nước	272
30- Tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế	272
31- Đảng Lao động Việt Nam lãnh đạo kháng chiến và kiến quốc	273
32- Đảng Lao động Việt Nam	274

33- Tính chất của Đảng Lao động Việt Nam		275
34- Đảng Lao động lãnh đạo kháng chiến kiến quốc (A)		276
35- Đảng Lao động lãnh đạo kháng chiến kiến quốc (B)		277
36- Xây dựng Đảng Lao động Việt Nam		279
37- Tự phê bình và phê bình		280
38- Tổ chức của Đảng Lao động Việt Nam		281
39- Tiêu chuẩn đảng viên Đảng Lao động Việt Nam		283
40- Nghĩa vụ của đảng viên		284
41- Quyền lợi của đảng viên		285
42- Chế độ dân chủ tập trung của Đảng		286
43- Hệ thống tổ chức của Đảng		287
44- Chi bộ		288
45- Chủ nghĩa xã hội		289
46- Chủ nghĩa cộng sản		291
47- Chủ nghĩa cộng sản nhất định thành công		292
48- Dân chủ mới		293
49- Đấu tranh để thực hiện chủ nghĩa cộng sản		294
50- Kết luận		295
Bài nói tại buổi lễ bế mạc lớp chính huấn cán bộ trí thức	26-9-1953	297
Điện mừng Ngày quốc khánh nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	26-9-1953	302
Thư gửi đồng bào, chiến sĩ và cán bộ huyện Tiên Lãng	29-9-1953	303
Thư khen các Trung đoàn 42, 50 cùng đơn vị bộ đội và dân quân du kích Tả ngạn	1-10-1953	304
Anh hùng học tập	1-10-1953	305
Điện mừng Ngày thành lập nước Cộng hòa Dân chủ Đức	6-10-1953	307
Bom khinh khí	6-10-1953	308

500 triệu người chúc Việt Nam kháng chiến thắng lợi	11-10-1953	310
Điện mừng nhân dịp kỷ niệm Ngày tuyên bố độc lập và Ngày thành lập Chính phủ kháng chiến Lào	11-10-1953	312
Đội lột tôn giáo, làm nghề mật thám	16-10-1953	313
Vài sai lầm trong việc phát động quần chúng	21-10-1953	315
Thanh niên Pháp chống chiến tranh ở Việt Nam	26-10-1953	317
Chiến sĩ cầu đường	30-10-1953	319
Bài nói tại Hội nghị cán bộ vùng địch hậu	10-1953	320
Thư gửi thanh niên Pháp	10-1953	324
Điện mừng nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười	1-11-1953	326
36 năm từ ngày Cách mạng Tháng Mười thành công	1-11-1953	327
Thi đua sản xuất, ích nước lợi nhà	6-11-1953	329
Đội Thanh niên xung phong	11-11-1953	331
Bà mẹ anh hùng	11-11-1953	333
Kế hoạch Nava, đầu voi đuôi chó	16-11-1953	334
Thư gửi quân và dân Tây Bắc	21-11-1953	336
“Anh hùng” giả và anh hùng thật	21-11-1953	338
Trả lời một nhà báo Thụy Điển	26-11-1953	340
Tích cực và nóng nảy	26-11-1953	342
Chiến sĩ cầu đường	30-11-1953	343
Thư gửi cụ Hồ Văn Quân	1-12-1953	344
Báo cáo trước Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khoá I, kỳ họp thứ ba	1-12-1953	345
Bài nói tại Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khoá I, kỳ họp thứ ba	2-12-1953	359
Điện mừng nhân dịp kỷ niệm Ngày giải phóng nước Cộng hòa Nhân dân Anbani	6-12-1953	361
“Hội nghị đại biểu toàn quốc” bù nhìn	6-12-1953	362
Một phút đồng hồ	11-12-1953	364

Vài ưu điểm và khuyết điểm trong việc phát động		
quần chúng	11-12-1953	365
Thư gửi đồng bào và cán bộ Lai Châu	12-12-1953	367
Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm 7 năm toàn quốc		
kháng chiến	16-12-1953	368
Tình nghĩa quốc tế, đoàn kết giai cấp	16-12-1953	371
Thư gửi chiến sĩ và cán bộ nhân ngày kỷ niệm		
thành lập Quân đội nhân dân	21-12-1953	373
Thư gửi đồng bào Công giáo nhân dịp lễ Noel	21-12-1953	374
Mừng ngày Chúa giáng sinh (1953)	21-12-1953	375
Vài khuyết điểm trong việc phát động quần chúng	26-12-1953	377
Thư gửi cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ	12-1953	378
Thư gửi cán bộ cung cấp và đồng bào dân công	12-1953	379
Thư gửi lớp chính Đảng Liên khu V	1953	380
Vua ma trời	1953	381
Điện mừng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập		
nước Cộng hòa Nhân dân Rumani	1-1-1954	382
Tháng 12-1953 so với tháng 12-1946 có gì đổi mới?	6-1-1954	383
Thanh niên nông dân	11-1-1954	386
Đẩy mạnh phong trào du kích	16-1-1954	387
Anh hùng và chiến sĩ gương mẫu của Quân chí		
nguyện Trung Quốc	16-1-1954	391
Lênin dạy	21-1-1954	393
Một người phụ nữ gương mẫu	26-1-1954	394
Thư gửi cán bộ ngành thương binh, cựu binh	1-1954	396
Tầm hữu vị ngộ - Tìm bạn không gặp	1954	398
Thơ chúc Tết	1-2-1954	400
Thư gửi các cán bộ và chiến sĩ nhân dịp Tết		
Nguyên đán năm Giáp Ngọ	1-2-1954	401
Thư gửi cán bộ, chiến sĩ và thanh niên nam nữ		
vùng địch tạm chiếm	1-2-1954	402
Thêm một tội ác của giặc Pháp và bù nhìn	5-2-1954	404
Lòng trách nhiệm và chí cầu tiến	6-2-1954	405

Vững chắc và cố chấp	11-2-1954	407
Vài ưu điểm và khuyết điểm của các đội phát động quần chúng	16-2-1954	409
Chính sách dân tộc và Tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô	17-2-1954	411
Phản động Pháp mắng thực dân Pháp	22-2-1954	412
Thực dân vạch mặt bù nhìn	24-2-1954	414
Điện mừng nhân dịp kỷ niệm Ngày thành lập quân đội Liên Xô	26-2-1954	415
Một cái chuông, hai thứ tiếng	26-2-1954	416
Ăn cơm mới, nói chuyện cũ	26-2-1954	418
Rượu cồn và dân Pháp	1-3-1954	420
Lực lượng cộng sản ở châu Âu	3-3-1954	422
Chiến sĩ gương mẫu	5-3-1954	423
Chống nạn giấy tờ	6-3-1954	424
Sự “giúp đỡ” của Mỹ	8-3-1954	426
Điện mừng sinh nhật Thủ tướng nước Cộng hòa Dân chủ Đức	10-3-1954	427
Goatêmala	10-3-1954	428
Những quả bom chính trị	11-3-1954	430
“Xem người mà ngấm đến ta”	15-3-1954	432
Thư gửi cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ	3-1954	433
Điện của Trung ương Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ	15-3-1954	434
Mã Lai anh dũng	16-3-1954	435
Kế hoạch Nava	21-3-1954	437
Thư gửi đồng chí Chính	22-3-1954	439
24 đôla, 19 mạng người	22-3-1954	440
Đời sống của Mỹ	24-3-1954	442
Bệnh điên nguyên tử	26-3-1954	444
Luân Đôn	26-3-1954	446

Thư gửi Hội nghị giáo dục toàn quốc	3-1954	448
Vương Sùng Luân, Anh hùng Lao động Trung Quốc	1-4-1954	450
Điện mừng nhân kỷ niệm Ngày giải phóng nước Cộng hòa Nhân dân Hunggari	4-4-1954	452
Nhiệm vụ của chi bộ ở các cơ quan	6-4-1954	453
Người trí thức ở Pháp	9-4-1954	455
Kinh nghiệm xấu và kinh nghiệm tốt	12-4-1954	457
Cách nói của quần chúng	14-4-1954	459
Chiến tranh xâm lược Việt Nam làm cho người Pháp chết	16-4-1954	461
Những trường học lớn và tốt	26-4-1954	462
Mấy khuyết điểm của báo chí ta	1-5-1954	464
Thư khen ngợi bộ đội, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào Tây Bắc đã chiến thắng vẻ vang ở Điện Biên Phủ	8-5-1954	466
Giáo dục chi bộ và cốt cán ở nông thôn	9-5-1954	467
Điện mừng nhân kỷ niệm Ngày giải phóng nước Cộng hòa Nhân dân Tiệp Khắc	9-5-1954	469
Thư gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ	12-5-1954	470
Quân ta toàn thắng ở Điện Biên Phủ	12-5-1954	471
Trả lời những câu hỏi của Hãng Thông tấn Nam Dương Antara	14-5-1954	474
Mật thám Mỹ	21-5-1954	477
Philatốp	19-5-1954	488
Tuyên truyền	25-5-1954	490
Thư gửi nhi đồng toàn quốc nhân ngày 1-6-1954	1-6-1954	492
Ưu điểm và khuyết điểm trong phát động quần chúng giảm tô đợt 4	1-6-1954	493
Mẩu chuyện về Điện Biên Phủ	7-6-1954	495
Đoàn Thanh niên xung phong	7-6-1954	502
“Hà Nội, một thành phố bị bao vây”	9-6-1954	504

Ý kiến của người Mỹ	10-6-1954	506
Chớ kiêu ngạo, phải khiêm tốn	13-6-1954	507
Đồng bằng anh dũng	18-6-1954	509
Điện mừng nhân dịp kỷ niệm Ngày độc lập của nước tự do Khơme	19-6-1954	511
Thư gửi bác sĩ Đặng Văn Ngữ	20-6-1954	512
Chữ đại thêm một chấm	21-6-1954	513
Cần phải xem báo Đảng	22-6-1954	514
Bù nhìn dưới con mắt người Pháp	23-6-1954	516
Một đoạn lịch sử Pháp	26-6-1954	518
Thư gửi các chiến sĩ và cán bộ Liên khu V	28-6-1954	520
Nước Goatemala anh dũng	29-6-1954	521
Chuyện con Tấm, con Cám	30-6-1954	523
Điện gửi Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua Nam Bộ	6-1954	525
Những việc vô lý	1-7-1954	527
Bù nhìn “vừa ăn trộm, vừa la làng”	1-7-1954	529
“Không biết!”	2-7-1954	531
Thư gửi đồng bào, chiến sĩ và cán bộ vùng mới giải phóng ở đồng bằng Bắc Bộ	3-7-1954	533
“Ngư mục hỗn châu”	4-7-1954	535
Đội du kích Công giáo	5-7-1954	536
Trả lời phỏng vấn của Việt Nam Thông tấn xã	6-7-1954	537
Những người trung thành với đạo Chúa	7-7-1954	539
Công giáo Pháp chống chiến tranh xâm lược Việt Nam	7-7-1954	541
Gửi báo cáo và xin chỉ thị	10-7-1954	542
Điện mừng Ngày quốc khánh nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ	11-7-1954	544
Mỹ tính toán	13-7-1954	545
Báo cáo tại Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II)	15-7-1954	546

PHỤ LỤC	557
DANH MỤC SẮC LỆNH VÀ QUYẾT ĐỊNH DO CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH KÝ TỪ NGÀY 1-1-1953 ĐẾN NGÀY 30-7-1954	559
CHÚ THÍCH VÀ BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI	567
Chú thích	569
Bản chỉ dẫn tên người	593

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. NGUYỄN DUY HÙNG

Chịu trách nhiệm nội dung

PGS. TS. LÊ VĂN YÊN

Biên tập nội dung:

TS. VŨ TRỌNG LÂM

VÕ TÚ OANH

NGUYỄN THỊ TRANG

Trình bày bìa:

MINH TRANG

Chế bản vi tính:

NGUYỄN THU THẢO

Sửa bản in, đọc sách mẫu:

TRANG - OANH

Mã số: 3K5H
CTQG - 2011

In 3.000 cuốn, khổ 16x24 cm

Số đăng ký kế hoạch xuất bản:

Quyết định xuất bản số:

In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2011.